NEW YORK TIMES BESTSELLING

TÁC GIẢ CỦA "BỐ GIÀ"

Mario Puzo

Cha con Giáo hoàng

The Family

PHAN QUANG ĐỊNH dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC vh ĐÔNG A

CHA CON GIÁO HOÀNG

—★—

Nguyên tác: The Family

Tác giả: Mario Puzo

Người dịch: Phan Quang Định

Đông A phát hành

Nhà Xuất Bản Văn Học 07-2016

---

ebook©vctvegroup

13-11-2018

http://tieulun.hopto.org

“Hấp dẫn không ngừng, li kì với những tình tiết xoay quanh tệ tham nhũng, mưu đồ phản bội, sát hại lẫn nhau, đan xen cùng chất trữ tình đậm đà và các giá trị gia đình”

• **Time**

“Puzo là người kể chuyện thiên tài với một thủ pháp miêu tả kì lạ khiến độc giả cứ phải nhấp nhổm lật giở từ trang này sang trang khác. Hãy gọi đó là thứ văn chương gây nghiện.”

• **USA Today**

“Tài năng của Puzo nằm ở chỗ ông biết sáng tạo nên một thế giới đa sắc, mỗi nhân vật có tính cách và lối hành xử riêng... khiến mỗi khi đọc tác phẩm của ông, ta luôn có cảm giác vui sướng đầy tội lỗi.”

• **New York Post**

“Một trong những tác phẩm hay nhất của Puzo... Cốt truyện lôi cuốn, tỉ mỉ với những nhân vật nổi tiếng lịch sử nhưng được miêu tả đầy chân thật... Đậm chất sử thi, một di tác vô cùng hấp dẫn mà ông hoàng tiểu thuyết Mafia để lại cho đời”

• **Booklist**

“Với nỗ lực biến những nhân vật lịch sử tai tiếng nhà Borgia trở nên gần gũi, *Cha con Giáo hoàng* - cuốn tiểu thuyết có tiết tấu dồn dập, được dụng công nghiên cứu kĩ càng - có lẽ là tác phẩm tham vọng nhất trong sự nghiệp của Puzo.”

• Barnes and Noble Review

“Cho dầu tôi hèn hạ và đê tiện đến thế nào, xin hãy để tôi hôn đường viền tấm vải liệm bao bọc nhục thể Chúa tôi. Mặc dầu có thể con đang đi theo quỷ dữ, con vẫn là con của Người, ôi lạy Chúa, và con yêu kính Người, và con cảm nhận niềm lạc phúc mà nếu không có nó thế giới này không thể tồn tại.

• FYODOR DOSTOYEVSKY

- *Anh em nhà Karamaxov*

Tặng Bert Fields
Người đã giật lấy chiến thắng từ đôi hàm cắn chặt của thất bại và có lẽ là vị quân sư tài ba hơn cả.

http://tieulun.hopto.org

Với lòng ngưỡng mộ Mario Puzo

http://tieulun.hopto.org

KHAI TỪ

Trong lúc Cái Chết Đen quét qua châu Âu, tiêu diệt một nửa cư dân nơi lục địa này, nhiều người, trong cơn tuyệt vọng, đã hướng đôi mắt họ từ Trời xuống Đất. Từ đó, nhằm làm chủ cõi phàm trần, những người có thiên hướng triết lí hơn cố khải lộ những huyền cơ của tồn sinh và soi sáng những bí nhiệm lớn của Đời Sống, trong khi đám hạ dân cùng khốn chỉ mong sao vượt qua bao thống khổ triền miên.

Và như thế Thượng Đế đã giáng trần làm người, học thuyết tôn giáo khắt khe thời Trung cổ mất đi sức mạnh, được thay thế bằng việc nghiên cứu những nền văn minh La Mã, Hy Lạp và Ai Cập cổ đại. Khi tham vọng Thập tự chinh bắt đầu tàn lụi, những anh hùng trên đỉnh Olympus tái sinh và những trận chiến giữa các vị thần tái diễn. Con người đua tranh tài trí với từ tâm của Thượng Đế, và Lí Trí thắng thế.

Đây là thời đại của những thành tựu kì tuyệt trong triết học, nghệ thuật, y học và âm nhạc. Văn hóa nở hoa kết trái lộng lẫy, huy hoàng. Nhưng tất nhiên là phải trả giá. Luật lệ truyền thống bị phá vỡ trước khi luật lệ mới được tạo ra. Giai đoạn thay đổi từ sự phục tùng nghiêm ngặt lời Chúa cùng niềm tin vào ơn cứu rỗi đời đời sang tư tưởng trọng Con Người và phần thưởng mà cõi trần tục gọi là *chủ nghĩa nhân văn* quả thực là một giai đoạn quá độ đầy khó khăn.

http://tieulun.hopto.org

Thời đó, Rome không còn là thánh địa nữa mà là một chốn vô pháp vô thiên. Trên đường phố dân chúng bị trấn lột, nhà cửa bị cướp phá, tệ mại dâm lan tràn và hàng trăm người bị giết mỗi tuần.

Hơn nữa, quốc gia mà ngày nay ta gọi là nước Ý thì lúc đó vẫn chưa hiện hữu. Thay vì thế, có năm thế lực lớn là Venice, Milan, Florence, Naples và Rome. Bên trong biên cương của đất nước hình chiếc ủng có nhiều thành bang độc lập được cai trị bởi những thế gia vọng tộc lâu đời, dưới quyền các ông vua một cõi, các lãnh chúa phong kiến, các quận công hay giám mục. Trong xứ sở ấy, các lân bang đánh nhau triền miên để giành dân lấn đất. Và kẻ thắng luôn luôn phải thủ thế phòng bị vì không có gì bảo đảm rằng người chiến thắng ngày hôm nay sẽ không phải là kẻ chiến bại ngày mai.

Đã thế, mối đe dọa xâm lăng từ các cường quốc ngoại bang vốn luôn mong mỏi bành trướng đế quốc của chúng vẫn là mối nguy thường xuyên ở ngay cửa ngõ. Các ông vua Pháp và Tây Ban Nha thèm thuồng mở mang bờ cõi, và bọn man di Thổ Nhĩ Kỳ, lũ dân dị giáo, vẫn luôn lăm le giành phần cắn xé các lãnh thổ thuộc giáo triều.

Giáo hội và Nhà nước còn đấu đá nhau kịch liệt để tranh giành quyền tối thượng. Sau trò hề nhại theo cuộc Đại Ly Giáo - có hai Giáo hoàng, một ở Rome, Ý và một ở Avignon, Pháp khiến quyền lực bị phân tán, nguồn lợi bị giảm sút - thì việc trùng hưng một giáo triều duy nhất ở Rome với chỉ một Giáo hoàng, đã mang lại niềm hi vọng mới cho các hồng y. Vươn lên còn mạnh mẽ hơn trước đây, những vị lãnh đạo tinh thần của Giáo hội chỉ còn phải dồn sức chiến đấu với quyền thế của các ông vua, các bà hoàng, và các công vương của các thành bang và các thái ấp nhỏ.

http://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên, Giáo hội Công giáo La Mã vẫn luôn sôi sục bất an, vì lối sống vô pháp vô thiên không chỉ giới hạn nơi dân chúng. Các hồng y sai bọn gia nhân mang gạch đá, cung nỏ xuống đường đánh nhau với đám thanh niên Rome; những vị chức sắc cao của Giáo hội - vì bị cấm lấy vợ - lại đi kiếm các nàng kĩ nữ và nuôi nhiều cô nhân tình; hối lộ, tham nhũng là chuyện bình thường; ngay cả giới tăng lữ cấp cao cũng vơ đầy túi bằng những lần ban ơn toàn xá, kể cả việc ban hành những chỉ dụ thiêng liêng để xá miễn cho những tội ác khủng khiếp nhất.

Nhiều người bi quan đã cho rằng ở Rome mọi thứ đều có thể mua bán. Số tiền tương xứng có thể mua được nhà thờ, tăng lữ, sự xá miễn và ngay cả sự thứ tha của Chúa!

Hầu hết những người vào nhà thờ làm linh mục vì họ là con thứ - không được quyền thừa hưởng tước vị và tài sản của cha ông - nên được huấn luyện từ thuở sơ sinh để làm công việc nhà thờ. Họ không được *ơn kêu gọi* thật sự mà chỉ vì nhà thờ vẫn còn giữ cái quyền tuyên bố ai đó là vua, và ban phúc trên trần gian, nên các gia đình Ý quyền quý đều cung tiến nhiều tặng phẩm và của đút đáng giá để cho các thứ nam của họ được có tên trong Hồng y đoàn.

Đây là thời Phục hưng, thời đại của hồng y Rodrigo Borgia và gia đình ông ta.

http://tieulun.hopto.org

PHẦN MỘT

http://tieulun.hopto.org

1

Những tia nắng hạ vàng tươi sưởi ấm các con đường đá cuội của Rome trong lúc hồng y Rodrigo Borgia rảo bước từ Vatican đến căn nhà trát vữa ba tầng trên quảng trường Merlo, nơi ông sẽ đến đòi ba đứa con ruột thịt của mình: hai cậu trai Cesare, Juan và cô con gái Lucrezia. Vào ngày may mắn đó, người phó chưởng ấn của Giáo hoàng - nhân vật quyền lực thứ nhì trong Giáo hội Công giáo La Mã - cảm thấy mình được tràn ngập ơn phước.

Tại căn nhà của Vanozza Cattanei, mẹ bọn trẻ, ông vui vẻ huýt sáo. Là người con của Giáo hội ông bị cấm kết hôn, nhưng với tư cách là người phụng sự Chúa ông tin chắc rằng mình biết kế hoạch của Chúa Lòng Lành. Bởi Cha Trên Trời Cao đã chẳng tạo ra Eve để bổ sung cho Adam, ngay cả ở nơi Thiên Đàng đấy sao? Thế thì nơi mặt đất đầy phản trắc này với đầy những bất hạnh, người đàn ông lại chẳng càng cần đến sự an ủi của người đàn bà hay sao? Ông từng có ba đứa con khi hãy còn là một giám mục trẻ nhưng ba đứa con mà ông có sau này với Vanozza chiếm một vị trí đặc biệt trong trái tim ông. Dường như chúng thắp lên trong ông niềm đam mê tha thiết giống hệt mẹ chúng ngày nào. Và ngay cả giờ đây, tuy chúng hãy còn nhỏ dại, ông đã hình dung chúng đứng trên vai ông, tạo thành một người khổng lồ kì vĩ, trợ giúp ông thống nhất các lãnh thổ thuộc giáo triều và mở mang Giáo hội Công giáo La Mã vươn xa khắp thế giới.

Nhiều năm qua, bất kì khi nào ông đến thăm, bọn trẻ vẫn luôn

gọi ông là Papa, chúng không thấy có chuyện gì "lấn cấn" giữa việc ông yêu thương, chăm lo cho chúng và việc ông trung thành với giáo triều. Chúng chẳng thấy có gì kì lạ về chuyện ông vừa là hồng y vừa là cha chúng. Bởi chính con trai và con gái của Giáo hoàng Innocent chẳng thường diễu hành qua các đường phố La Mã với nghi thức trọng thể trong những dịp lễ hội đấy sao?

Hồng y Rodrigo Borgia đã ăn ở với người tình Vanozza hơn mười năm rồi, và ông mỉm cười khi nghĩ rằng rất hiếm người phụ nữ nào từng mang lại cho ông niềm hào hứng phấn khích đến thế và khiến ông quan tâm lâu đến vậy. Không phải vì Vanozza là người phụ nữ duy nhất trong đời ông, bởi ông là một người chẳng kiêng kị món gì trong mọi lạc thú ở đời. Mà vì bà là người quan trọng nhất: trong mắt ông, bà vừa xinh đẹp lại vừa cực kì thông minh, là người mà ông có thể cùng đàm đạo đủ mọi chuyện từ cõi thượng giới đến chốn phàm trần. Bà vẫn thường cho ông lời tư vấn khôn ngoan, và đáp lại, ông là một người tình rộng lượng và một người cha rất mực cưng chiều con cái.

* * *

Vanozza đứng ở ngưỡng cửa và mỉm cười tỏ vẻ điềm nhiên trong lúc vẫy tay chào tạm biệt ba đứa con của bà.

Giờ đây, một trong những ưu điểm lớn nhất khi bước qua tuổi tứ tuần chính là việc bà hiểu rõ con người mang bộ hồng y kia. Bà biết ông ta có tham vọng cháy bỏng, một ngọn lửa nhiệt tình luôn hừng hực trong lòng không bao giờ tắt. Ông cũng có chiến lược quân sự nhằm giúp cho Giáo hội Công giáo La Mã mở rộng thế lực, những

liên minh chính trị nhằm tăng cường sức mạnh và những minh ước sẽ củng cố địa vị và quyền lực của ông. Ông đã nói với bà về tất cả những chuyện ấy. Ý tưởng cứ thế dồn dập tràn qua tâm trí ông, tựa như viễn cảnh các đạo quân do ông chỉ huy rầm rập tiến bước qua những vùng đất mới. Ông có số mệnh trở thành một trong những nhà lãnh đạo xuất sắc nhất của nhân loại và sự nghiệp của ông thăng tiến thì con cái bà đương nhiên cũng sẽ được thừa hưởng thành quả. Vanozza cố tự an ủi khi biết chắc rằng sẽ có một ngày, với tư cách là những người thừa kế hợp pháp của hồng y, con cái bà sẽ có đủ giàu sang, quyền lực và cơ hội thăng tiến. Thế nên bà mới bằng lòng cho chúng ra đi.

Giờ đây bà ôm chặt đứa con hãy còn quá bé bỏng, Jofre, đứa duy nhất còn lại với bà - còn quá thơ dại để bứt ra khỏi mẹ bởi bé vẫn còn đeo vú mẹ. Tuy thế rồi đến lượt nó, chẳng bao lâu nữa đâu, cũng sẽ phải rời xa bà. Đôi mắt nhung huyền của bà lấp lánh những giọt lệ khi bà trông theo những đứa con kia đang lìa xa. Chỉ mỗi Lucrezia một lần quay nhìn lại, còn hai đứa con trai chẳng một lần ngoái đầu.

Vanozza dõi theo hình bóng vị hồng y đang vươn tay nắm lấy bàn tay nhỏ bé của cậu con nhỏ Juan và bàn tay tí xíu của cô con gái mới ba tuổi, Lucrezia. Anh con cả, Cesare, bị cha bỏ lơ, lộ vẻ bối rối. Chuyện này hơi phiền đấy, nhưng rồi với thời gian Rodrigo sẽ hiểu con cái như bà đã hiểu thôi. Ngập ngừng, bà khép lại cánh cửa gỗ nặng nề trước nhà.

Mới đi mấy bước, Cesare, do giận lẫy, đẩy cậu em mạnh đến nỗi Juan tuột khỏi tay cha, lảo đảo và suýt ngã xuống đất. Hồng y kịp đỡ lấy cậu, rồi quay người lại và nói, “Này Cesare, sao con không nói cho cha biết con muốn gì, thay vì xô đẩy em như thế?”

Juan, kém anh một tuổi nhưng vóc người mảnh khảnh hơn nhiều so với Cesare bảy tuổi, cười khẩy với vẻ hãnh diện vì được cha bênh. Nhưng cu cậu còn chưa kịp thỏa thuê tự mãn, Cesare đã sấn đến và giẫm lên chân cậu một cú thật mạnh.

Juan đau quá, khóc ré lên.

Hồng y dùng bàn tay vạm vỡ của mình túm lấy lưng áo Cesare, nhấc bổng cậu lên khỏi mặt đường rải sỏi, và lắc mạnh đến nỗi mấy lọn tóc xoăn màu nâu đỏ rũ lòa xòa xuống mặt. Sau đó ông đặt cậu đứng xuống. Quỳ gối trước cậu con nhỏ, ánh mắt màu nâu của ông dịu lại. Ông hỏi, "Có chuyện gì vậy, Cesare? Chuyện gì làm con bất mãn đến thế?"

Ánh mắt cậu cả tối sầm lại và sắc nhọn hơn, rực lên như than hồng khi cậu trừng trừng nhìn cha. "Con ghét nó, Papa à," cậu nói bằng giọng vô cảm. "Lúc nào Papa cũng bênh nó..."

"Này, này, Cesare," hồng y nói, giọng đã trở lại vui vẻ. "Sức mạnh của một gia đình, cũng giống như sức mạnh của một đội quân, nằm ở lòng trung thành, gắn bó với nhau. Vả chăng, thù ghét chính anh em ruột thịt của mình là một trọng tội, và không có lí do gì để tự làm nguy hại đến linh hồn bất tử của con vì những cảm xúc sai lầm đó." Giờ đây ông đứng thẳng người lên, cao vượt hơn hẳn chúng. Rồi ông mỉm cười trong lúc vỗ vào cái bụng đẫy đà của mình. "Chắc chắn là cha có đủ cho tất cả các con, đúng không nào?"

Rodrigo Borgia vốn người miền núi, vóc người cân đối, đẹp trai theo kiểu hơi thô ráp võ biền chứ không phải vẻ quý phái văn nhã. Đôi mắt sẫm màu của ông thường ánh lên vẻ tươi vui; mũi ông dù hơi to nhưng nhìn không thô; và đôi môi đầy nhục cảm thường tươi cười, tạo cho ông dáng dấp của một người độ lượng. Nhưng chính

cái từ lực rất riêng của ông, cái khí lực vô hình tỏa ra từ con người ông, khiến cho mọi người nhất trí rằng ông là một trong những người đàn ông lôi cuốn nhất của thời đại mình.

"Chez, anh qua chỗ của em này," cô con gái bấy giờ nói với Cesare, bằng một giọng trong trẻo đến nỗi khiến hồng y quay sang nhìn cô bé với vẻ thích thú. Lucrezia đứng thẳng người, hai cánh tay khoanh lại phía trước, những lọn tóc dài màu vàng xõa xuống đôi bờ vai, gương mặt thiên thần ánh lên vẻ cương quyết.

"Con gái yêu không muốn nắm tay cha sao?" Hồng y hỏi cô bé, vừa làm bộ bĩu môi.

"Không được nắm tay cha con cũng không khóc đâu," cô bé nói. "Và chuyện đó cũng không làm con hờn giận."

"Crezia," Cesare âu yếm nói, "đừng có cứng đầu như thế. Juan còn bé lắm, chỉ biết cho phần nó thôi." Cậu cả trừng mắt nhìn em trai vẻ coi thường, cậu thứ liền lau nước mắt vào cánh tay áo lụa mềm.

Hồng y dịu dàng vuốt mớ tóc đen của Juan và dỗ dành cậu. "Đừng khóc nữa. Con hãy nắm tay cha này." Ông quay sang Cesare và nói, "Này, chàng chiến binh nhỏ, con có thể nắm tay kia của cha." Sau đó ông nhìn Lucrezia và toét miệng cười với cô. "Còn cô này, con gái yêu của cha thì sao? Papa sẽ làm gì với con nhỉ?"

Cô bé vẫn tỏ vẻ bình thản, sắc mặt không đổi nên hồng y rất thích chí. Ông mỉm cười tỏ ý khen ngợi. "Thế mới đúng là con gái của cha chứ! Và để thưởng cho sự hào hiệp và dũng cảm của con, cha đặt con vào chỗ ngồi danh dự nhé?"

Rodrigo Borgia cúi thật thấp người xuống và nhấc bổng cô bé đặt lên vai ông. Rồi ông phá lên cười sảng khoái. Giờ đây, khi ông bước

đi, trang phục thanh lịch lả lướt buông, cô bé trông giống như một vương miện khác, mới và thật đẹp trên đầu ngài hồng y.

* * *

Cùng ngày đó, Rodrigo Borgia chuyển các con mình về lâu đài Orsini, đối diện lâu đài riêng của ông ở Vatican. Bà em họ góa chồng của ông, Adriana Orsini, vừa chăm sóc vừa dạy dỗ chúng. Khi cậu con trai của Adriana, Orso, mới mười ba tuổi, đính hôn với Julia Farnese, mười lăm tuổi, cô gái này chuyển vào ở trong lâu đài để giúp Adriana chăm sóc mấy đứa bé.

Mặc dù hồng y chu toàn trách nhiệm hằng ngày đối với các con, nhưng chúng vẫn thường về thăm mẹ, giờ đây đã gả cho người chồng thứ ba, Carlo Canale. Vì ông biết rằng một quả phụ phải có một tấm chồng để che chở, giúp giữ gìn thanh danh cho một gia đình nền nếp, nên cũng giống như hai lần chọn chồng trước cho Vanozza, lần này ông chọn Canale. Hồng y đã đối xử tốt với bà, và những gì bà không nhận được từ ông thì bà lại được hưởng từ hai đời chồng trước. Không giống như những nàng kĩ nữ của giới quý tộc tuy đẹp nhưng đầu óc trống rỗng, Vanozza là một người đàn bà có đầu óc thực tế mà Rodrigo đem lòng ngưỡng mộ. Bà sở hữu nhiều hàng quán khang trang, và một thái ấp đem lại cho bà khoản thu nhập thường niên đáng kể. Là một phụ nữ mộ đạo, bà đã cho xây một nhà nguyện phụng hiến Đức Mẹ, ở đó bà đều đặn đọc kinh hằng ngày.

Tuy nhiên, sau mười năm dài thì lòng say mê lẫn nhau cũng nguội lạnh dần và họ trở thành những người bạn tốt.

http://tieulun.hopto.org

Chỉ trong vòng mấy tuần lễ, Vanozza buộc phải để cho đứa bé nhất, Jofre, đến sống cùng với các anh chị nó, vì không có các anh chị thằng bé cứ quấy khóc không dỗ được. Và thế là cả bốn đứa con của Rodrigo Borgia lại chung sống với nhau dưới sự chăm sóc của bà cô góa chồng.

Mấy năm sau đó, để xứng với thân phận là con cái của một hồng y, chúng được những gia sư tài ba nhất ở thành Rome dạy dỗ, được học các môn như nhân văn học, thiên văn học, chiêm tinh học, lịch sử cổ đại, nhiều ngôn ngữ bao gồm tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Anh và tất nhiên cả ngôn ngữ của nhà thờ, tiếng La-tinh. Cesare luôn vượt trội vì trí thông minh và bản chất thích ganh đua, nhưng chính Lucrezia lại tỏ ra nhiều triển vọng nhất vì trên hết, nàng có tính cách mạnh mẽ và đức hạnh thực sự.

Mặc dù nhiều thiếu nữ được gửi đến các tu viện để được giáo dục và hiến mình theo con đường thánh hạnh, nhưng Lucrezia - với sự cho phép của hồng y, theo lời khuyên của Adriana - lại hiến mình cho thi ca và cũng được những gia sư tài ba dạy dỗ như các anh em nàng. Vì yêu thích các môn nghệ thuật, nàng học chơi đàn lute, khiêu vũ và vẽ. Tài thêu thùa của nàng thật xuất chúng, đặc biệt trên những tấm vải bằng sợi vàng, sợi bạc.

Là nghĩa vụ, Lucrezia luôn bồi đắp vẻ duyên dáng và tài năng vốn sẽ làm tăng giá trị của nàng trong những cuộc hôn phối phục vụ cho quyền lợi của gia đình Borgia về sau này. Một trong những thú vui nàng thích nhất là làm thơ và nàng dành nhiều thời gian cho những vần thơ về tình yêu và lòng mến Chúa, cũng như thơ về tình yêu lãng mạn. Nàng có rất nhiều thi hứng từ các vị thánh, trái tim nàng thường ngập tràn xúc cảm không nói hết được bằng lời.

http://tieulun.hopto.org

Julia Farnese cưng chiều Lucrezia như một cô em bé bỏng, cả Adriana và hồng y đều rất mực chiều chuộng Lucrezia, và như thế nàng trở thành một bé gái hạnh phúc tính tình cởi mở. Hiếu kì và dễ làm thân, nàng không thích sự bất hòa và luôn cố gắng để giữ cho gia đình hòa thuận, êm ấm.

* * *

Một ngày chủ nhật đẹp trời, sau khi đã cử hành Lễ Trọng ở Vương cung Giáo đường Thánh Peter, hồng y Borgia cho gọi các con đến gặp ông ở Vatican. Đây là một hành vi dũng cảm hiếm có, bởi cho đến thời Giáo hoàng Innocent, con cái của giới tăng lữ đều được tuyên bố là cháu trai hay cháu gái họ. Công khai thừa nhận quan hệ cha con có thể gây nguy hại cho việc bổ nhiệm vào các chức vụ cao trong Giáo hội. Tất nhiên là bàn dân thiên hạ đều biết rằng các vị hồng y và ngay cả đức Giáo hoàng cũng có con cái - ai cũng biết họ phạm lỗi xác thịt - nhưng miễn là chuyện đó còn được giấu dưới cái vỏ "gia đình" và sự thật về mối quan hệ chỉ được ghi trong những tấm giấy da dê bí mật, thì danh dự của nhà thờ vẫn không bị hoen ố. Mọi người cứ việc tin điều họ muốn, nhưng hồng y Borgia không mấy mặn mà với thói ngụy biện. Tất nhiên, vẫn có những lúc chính ông cũng bị buộc phải biến cải hay tô hồng sự thật. Chuyện này cũng dễ hiểu thôi, bởi dù sao ông cũng là một nhà ngoại giao mà.

Vào dịp đặc biệt này, Adriana diện cho các cô cậu những bộ trang phục đẹp nhất: Cesare mặc đồ xa-tanh đen còn Juan mặc đồ lụa trắng, Jofre được mặc thêm áo ngoài bằng nhung xanh thêu

hoa văn sặc sỡ. Julia diện cho Lucrezia một chiếc áo dài hoa đào viền đăng-ten và cài một món nữ trang nhỏ nạm ngọc lên những lọn tóc vàng của cô bé.

* * *

Hồng y vừa đọc xong một tư liệu chính thức do viên cố vấn trưởng của ngài, Duarte Brandao, mang về từ Florence. Tư liệu nói về một tu sĩ dòng Đa-minh có tên là Savonarola. Thiên hạ đồn rằng ông ta là một ngôn sứ được Thánh Linh truyền linh hứng, nhưng người này cực kì nguy hiểm cho những mục tiêu của hồng y vì mọi thường dân của Florence đều đổ xô đến nghe những bài thuyết giáo của Savonarola và nhiệt tình hưởng ứng. Ông ta được dân chúng tôn là nhà tiên tri và là một nhà thuyết giáo có tài hùng biện mà những diễn ngôn nảy lửa thường tuôn tràn nộ khí chống lại thói hoang đàng xác thịt và tiền của nơi giáo triều ở Rome.

"Chúng ta phải theo dõi sát sao lão tu sĩ ngu ngốc này," Rodrigo Borgia phán. "Vì bao triều đại hùng cường vẫn thường bị đổ nhào bởi những kẻ ngu dại tin rằng chúng nắm được chân lí thiêng liêng."

Brandao người dong dỏng cao, tóc đen dài với những đường nét thanh tú. Ông ta có vẻ dịu dàng và dễ mến, thế nhưng ở Rome, thiên hạ vẫn đồn rằng khi vấp phải sự phản bội hay hỗn xược, cơn thịnh nộ của ông ta kinh khủng không gì sánh nổi. Mọi người nhất trí rằng chỉ có thằng điên mới cả gan làm kẻ thù của ông ta. Bấy giờ, Duarte vừa vuốt bộ ria bằng ngón trỏ vừa nghiền ngẫm những ẩn ý mà Rodrigo Borgia vừa nói với mình.

http://tieulun.hopto.org

Duarte trình với hồng y, "Người ta bảo rằng lão tu sĩ này công kích cả nhà Medici từ giảng tòa và người dân xứ Florence reo hò tán thưởng lão."

Khi mấy đứa bé đi vào phòng riêng của Rodrigo Borgia, cuộc đàm đạo tạm ngưng. Duarte Brandao mỉm cười chào bọn trẻ, rồi đứng qua một bên.

Lucrezia phấn khích sà vào vòng tay hồng y, trong khi hai cậu con trai đứng phía sau, tay chắp sau lưng. "Đến đây, các con," Rodrigo nói, vẫn còn ôm cô con gái trong vòng tay. "Lại đây hôn Papa đi nào." Ông vẫy tay cho chúng tiến về phía mình với một nụ cười ấm áp và chào đón.

Cesare đến chỗ cha trước. Rodrigo Borgia đặt Lucrezia xuống chiếc ghế đẩu nhỏ dát vàng kế bên chân ông, rồi ôm lấy con trai. Cậu là một bé trai khỏe mạnh, cao và rắn rỏi. Ông bố thích cảm giác tiếp xúc với đứa con trai này; nó khiến ông an tâm về tiền đồ của cậu. Rodrigo nới lỏng vòng ôm cậu con rồi duỗi tay, đẩy nhẹ cậu ra để ông có thể nhìn cậu. "Cesare," ông trìu mến nói, "Hằng ngày ta vẫn thường đọc kinh tạ ơn Thánh Mẫu của chúng ta bởi con làm lòng ta tràn ngập niềm vui mỗi lần ta nhìn ngắm con." Cesare mỉm cười sung sướng, hài lòng với lời tán dương của cha.

Sau đó Cesare xê dịch sang một bên để nhường chỗ cho Juan. Có thể là do nhịp tim đập nhanh của cậu con thứ khi áp vào ngực mình, có thể là hơi thở gấp gáp của cậu biểu lộ sự bối rối nhưng phần nào đó nơi Rodrigo cảm thông với sự yếu ớt của Juan. Và khi hồng y ôm đứa con này, ông siết nhẹ hơn nhưng giữ cậu lâu hơn.

Thông thường khi hồng y dùng bữa một mình trong phòng, ông ăn khá đạm bạc, chỉ có bánh mì, hoa quả, phô-mai. Nhưng vào

ngày đó ông đã bảo những người hầu dọn lên bàn ăn một bữa thịnh soạn với đủ loại *pasta* cùng các món gà, vịt, bò, bánh kẹo và rất nhiều mứt hạt dẻ.

Nhìn thấy đám con mình, cùng với Adriana và cậu con trai Orso, cô nàng Julia Farnese xinh đẹp duyên dáng ngồi quanh bàn ăn cười nói vui vẻ, Rodrigo Borgia cảm thấy mình quả là một người may mắn. Với gia đình và bạn bè quây quần bên nhau, cuộc sống nơi trần gian cũng vui quá đấy chứ! Ông thầm đọc một bài kinh tạ ơn. Khi người hầu rót loại rượu đỏ tươi màu máu vào chiếc cốc bạc cho ông, lòng ông tràn ngập thiện ý. Và thế là ông âu yếm cho cậu con Juan, ngồi kế bên ông, được thưởng thức ngụm rượu đầu tiên.

Nhưng Juan vừa mới uống ngụm rượu đã nhăn mặt. "Đắng quá, Papa à," cậu nói. "Con không muốn uống đâu."

Rodrigo Borgia, lúc nào cũng cảnh giác, bỗng nhiên lạnh người vì sợ hãi. Đây là rượu ngọt mà, không thể nào có vị đắng...

Gần như tức thì thằng bé kêu buồn nôn và gập người vì những cơn đau quặn bụng. Cả hai người, ông bố và cô Adriana cố gắng trấn an cậu bé, nhưng chỉ một lát sau Juan bắt đầu nôn mửa dữ dội. Hồng y bế cậu lên khỏi chỗ ngồi, đưa vào một tiền sảnh và đặt cậu xuống chiếc đi-văng có nệm thêu kim tuyến.

Thầy thuốc ở Vatican được gọi đến ngay, nhưng ông ta chưa kịp vào phòng thì Juan đã bất tỉnh.

"Thuốc độc," vị thầy thuốc tuyên bố sau khi khám cậu bé.

Juan trắng bệch như xác chết và đã lên cơn sốt giật, một dòng mật đen chảy ra khỏi môi. Trông cậu thật bé bỏng và vô vọng.

Lúc bấy giờ Rodrigo Borgia không còn giữ được tư thế uy nghiêm đạo mạo như thường thấy nữa. Ông giận dữ nói, "Một liều thuốc

độc nhắm vào ta…”

Duarte Brandao, nãy giờ vẫn đứng cạnh bên, bèn rút kiếm ra, cảnh giác và theo dõi xem có âm mưu nào nữa nhằm làm hại hồng y và gia đình ngài hay không.

Hồng y quay sang Duarte ra lệnh, “Có kẻ thù bên trong lâu đài này. Tập họp mọi người nơi Sảnh Chính. Rót cho họ mỗi người một cốc rượu và nhấn mạnh rằng ai cũng phải uống. Sau đó dẫn kẻ nào không chịu uống đến cho ta.”

Adriana thì thầm đầy lo lắng, “Thưa đức ông, ngài giận là phải, nhưng làm như thế ngài sẽ mất những gia nhân thân tín nhất vì nhiều người sẽ ốm và có người sẽ chết…”

Rodrigo quay sang bà. “Ta sẽ không bắt chúng uống thứ rượu mà đứa con vô tội của ta vừa mới uống phải đâu. Chúng sẽ uống loại rượu bình thường thôi. Nhưng kẻ thủ ác sẽ từ chối uống vì nỗi sợ hãi sẽ làm hắn hoảng hốt trước khi nâng chiếc cốc lên môi.”

Duarte lập tức rời khỏi để thi hành lệnh của hồng y.

Juan nằm cứng đờ người như đá, nhợt nhạt như xác chết. Adriana, Julia và Lucrezia ngồi bên cạnh, lau trán cậu bằng khăn ướt và các loại dầu trị bệnh.

Hồng y Rodrigo Borgia cầm bàn tay nhỏ bé của con lên, hôn vào đó; rồi ông đi đến nhà nguyện riêng và quỳ trước tượng Thánh Mẫu để cầu nguyện. Ông trần tình với Đức Mẹ vì ông biết Người hiểu nỗi đau mất con lớn lao đến nhường nào. Và ông khấn nguyện, “Con sẽ làm mọi điều trong sức mình, mọi điều trong tầm tay con người để mang hàng vạn linh hồn về với Giáo hội chân chính duy nhất trên thế gian này, Giáo hội của Người, hỡi Đức Mẹ Thiêng Liêng. Con sẽ chăm lo sao cho chúng thờ phụng con của Người, nếu

phải chi Người giành lại mạng sống cho con của con…”

Cậu cả Cesare đứng ở ô cửa nhà nguyện và khi hồng y quay lại, ông thấy cậu rơm rớm nước mắt. “Lại đây, Cesare. Lại đây, con của ta. Hãy cầu nguyện cho em con,” hồng y nói. Cesare đi đến quỳ xuống bên cạnh cha.

* * *

Quay trở lại phòng của hồng y, mọi người ngồi trong yên lặng cho đến khi Duarte quay về và thông báo, “Đã tìm ra thủ phạm. Nó là thằng nhỏ phụ bếp trước kia phục dịch cho nhà Rimini.”

Rimini là một lãnh địa nhỏ trên bờ biển phía đông đất Ý, dưới quyền cai trị của công tước Gaspare Malatesta vốn là một địch thủ đáng gờm của Rome và giáo triều, ông ta là một người khổng lồ với thân hình ngoại khổ bằng cả hai người, khuôn mặt thô ráp bị sẹo rỗ, nhưng chính cái đầu tóc đỏ rực và xoăn lên man dại mang lại cho ông ta cái biệt danh “Sư tử”.

Hồng y Borgia rời khỏi đứa con đang đau đớn và thì thầm với Duarte, “Hãy tra hỏi thằng nhỏ đó tại sao nó lại xúc phạm đức ông như thế. Rồi bắt nó uống chai rượu trên bàn chúng ta, uống cho kì hết.”

Duarte gật đầu. “Và đức ông muốn chúng tôi làm gì nó một khi rượu đã phát huy tác dụng?”

Hồng y, đôi mắt long lanh, mặt đỏ bừng, ra lệnh, “Trói nó thật chặt vào lưng lừa và tống đi cùng một thông điệp cho con Sư tử Rimini kia, bảo hắn hãy lo cầu nguyện và xin Chúa tha mọi tội lỗi của hắn đi.”

http://tieulun.hopto.org

* * *

Juan nằm thiêm thiếp mê man như chìm trong giấc ngủ sâu suốt nhiều tuần lễ và hồng y kiên quyết để đứa bé ở trong cung điện của ông ở Vatican cho chính y sĩ riêng của mình chữa trị. Trong khi Adriana ngồi kế bên, còn các gia nhân lo chăm sóc cho nó, Rodrigo Borgia ngồi hàng giờ trong nhà nguyện để cầu xin Đức Mẹ. "Con sẽ mang về Giáo hội chân chính duy nhất hàng vạn linh hồn," ông khấn hứa nhiệt thành, "nếu phải chi Mẹ cầu xin với Chúa Jesus tha cho mạng sống của con trai con."

Khi những lời cầu xin của ông được đáp ứng, và Juan bình phục, hồng y càng tận tụy hơn với Giáo hội và với gia đình mình.

Nhưng Rodrigo Borgia biết rằng không thể thụ động phó thác sự an toàn của gia đình mình cho Chúa. Và ông hiểu cần phải thực hiện bước tiếp theo: phái người sang Tây Ban Nha để gọi Miguel Corello, còn được gọi là Don Michelotto, đến Rome.

* * *

Đứa cháu họ bặm trợn này của hồng y Rodrigo Borgia ngay từ nhỏ đã cảm nhận được vòng xoáy nghiệt ngã của số phận. Khi còn là một thiếu niên ở Valencia, cậu ta không hề ti tiện hay tàn ác chưa kể còn hay ra tay bảo vệ những con người mà lòng tốt khiến họ dễ bị tổn thương khi phải chạm trán với bản tính ưa bức hại của kẻ khác. Vì thường thì lòng tử tế lại bị nhầm lẫn là sự yêu đuối, nhu nhược.

http://tieulun.hopto.org

Miguel ngay từ thời niên thiếu, đã chấp nhận định mệnh của mình: bảo vệ những ai mang ngọn đuốc của Chúa và của Giáo hội Công giáo La Mã đi soi sáng thế giới.

Nhưng Miguel là một chàng trai mạnh mẽ mà hành động và lòng trung thành đều đến mức cuồng bạo. Người ta kể rằng khi hãy còn là một thiếu niên cậu từng bị tên cướp hung bạo nhất trong làng tấn công lúc cậu đứng ra bảo vệ ngôi nhà của mẹ mình, vốn là chị của hồng y. Miguel lúc đó mới mười sáu tuổi, khi tên đầu đảng cướp cùng sáu, bảy tên lâu la xông vào nhà, cố giằng cậu ra khỏi cái hòm gỗ trong đó giấu những đồ thánh thiêng liêng quý giá của mẹ và những khăn áo của gia đình. Khi Miguel, vốn ít nói, chửi rủa bọn cướp và không chịu buông cái hòm, tên đầu đảng đã rạch mặt cậu bằng con dao nhọn, cắt từ khóe miệng lên đến hai gò má. Thấy máu chảy ròng ròng từ mặt cậu xuống ngực, mẹ cậu la hét kinh hoàng còn đứa em gái bật khóc nức nở - nhưng Miguel vẫn hiên ngang đứng yên.

Cuối cùng, hàng xóm chạy tới và bắt đầu la lên thì bọn cướp hoảng sợ, bỏ chạy khỏi làng để rút về hang ổ chúng trong rừng.

Vài ngày sau, khi đám cướp đó quay trở lại làng, chúng bị đánh trả quyết liệt và tên đầu đảng bị Miguel bắt được, còn hầu hết đều trốn thoát. Sáng ra, người ta thấy tên cướp bất hạnh kia bị buộc thừng quanh cổ, treo lủng lẳng trên một cành cây cao nơi sân làng.

Từ ngày đó trở đi, tiếng tăm dữ dằn của Miguel Corello lan truyền khắp xứ Valencia và không ai còn dám xúc phạm đến chàng ta hay bất kì ai trong gia đình hay bạn bè của chàng vì sợ đòn thù ghê gớm. Mặt chàng rồi cũng lành mặc dầu vết sẹo khiến miệng chàng luôn méo mó, nhưng ngoài ra chẳng bị tổn hại gì. Mặc dầu

vết sẹo này, ở trên mặt bất kì ai cũng thành một hình ảnh đáng sợ nhưng tiếng tăm về lòng hào hiệp của Miguel và tia nhìn nhân từ toát ra từ đôi mắt nâu vàng khiến cho ai gặp chàng cũng nhận ra một tâm hồn lương thiện. Chính từ lúc đó mà dân làng bắt đầu mến mộ và gọi chàng bằng tôn hiệu Don Michelotto, và chàng nổi tiếng là một người đáng nể trọng.

Hồng y Rodrigo Borgia lập luận rằng trong mỗi gia đình phải có người đứng lên phía trước, trong vùng ánh sáng và rao giảng lời Chúa. Thế nhưng đằng sau nhân vật đó cần phải có những người khác chăm lo cho sự an toàn và bảo đảm thành công cho việc phụng sự thiêng liêng của người kia. Những người ngồi trên ngai của Giáo hội không thể tự bảo vệ mình khỏi cái xấu cái ác đến từ những kẻ khác mà không cần đến sự giúp đỡ từ một bàn tay trần tục, bởi bản chất của thế giới mà họ sống vốn là như thế.

Việc nhân vật trẻ tuổi Don Michelotto được triệu đến để đảm nhận vai trò *kẻ trừng ác* không làm bất kì ai ngạc nhiên bởi chàng ta là một mẫu người thượng đẳng. Tình yêu và lòng trung thành của chàng ta đối với Cha Trên Trời và Tông Tòa Thần Thánh chưa bao giờ bị nghi ngờ cho dầu bao nhiêu lời gièm pha vu khống về nhân cách của chàng do những kẻ thù xầm xì rỉ tai. Bởi Rodrigo Borgia tin chắc rằng Don Michelotto sẽ luôn luôn toàn tâm ý phục tùng ý chí của Cha Trên Trời và luôn nguyện hành động theo những mệnh lệnh của Giáo hội Đức Mẹ Thiêng Liêng.

Và giống như hồng y tin rằng những hành động của ông được dẫn dắt bởi ơn thiên khải, Don Michelotto tin rằng đôi tay chàng được dẫn dắt bởi cùng thiên lực đó và vì thế không có vấn đề tội lỗi. Bởi mỗi khi chàng làm tắt thở một kẻ thù của hồng y hay của Giáo hội thì chẳng phải chàng mang trả những linh hồn này về nhà mà

chịu sự phán xét của Cha Trên Trời đấy sao?

Và thế là, không lâu sau khi Juan bình phục, Rodrigo Borgia, vốn sinh ra và lớn lên ở Valencia, biết rõ dòng máu chảy qua con tim anh chàng Tây Ban Nha này, đã gọi người cháu thân thiết của mình về Rome. Ý thức về những nguy cơ nơi đất khách quê người nên giờ đây ông phó thác sự an nguy của gia đình mình cho chàng trai Don Michelotto mới hai mươi mốt tuổi. Và trong thời gian những đứa con của hồng y lớn lên, hiếm khi nào chúng quay người nhìn quanh mà lại không thấy cái bóng của Don Michelotto bên cạnh.

Giờ đây bất kì khi nào hồng y ở Rome và những bổn phận của một phó chưởng ấn không buộc ông phải đi xa, hằng ngày ông đều đến thăm các con, nói chuyện và vui đùa với chúng, bên cạnh ông lúc nào cũng có Don Michelotto đi cùng. Và ngay khi có dịp, ông tranh thủ lánh khỏi cái nóng mùa hè gây ngầy ngật khó chịu của thành Rome, những con đường chật hẹp đông đúc, để mang con cái về chốn ẩn cư lộng lẫy của ông, một vùng quê trù phú xanh tươi.

http://tieulun.hopto.org

2

Ẩn mình dưới chân những ngọn đồi của rặng Apennines, cách thành Rome một ngày đi ngựa là một vùng đất rộng với khu rừng tuyết tùng và thông tuyệt đẹp vây quanh hồ nước nhỏ trong xanh. Chú của Rodrigo Borgia, Giáo hoàng Calixtus III, đã tặng ông vùng đất này làm quà; trong mấy năm qua, ông đã xây dựng nó thành một chốn ẩn cư tráng lệ ở miền quê cho bản thân và gia đình.

Đây là Ngân Hồ, một chốn bồng lai tiên cảnh. Tràn ngập vô vàn âm thanh của thiên nhiên và bao sắc màu của tạo vật, nơi đây đã trở thành vườn địa đàng đối với ông. Từ rạng đông đến hoàng hôn, khi màu thiên thanh nhạt khỏi nền trời, mặt hồ chuyển sang sắc xám bạc. Ngay từ khoảnh khắc đầu tiên trông thấy nơi này, hồng y đã bị hút hồn. Ông hi vọng mình và con cái sẽ trải qua những khoảng thời gian hạnh phúc nhất ở đây.

Vào những ngày hè nắng vàng rực, mấy đứa bé tung tăng tắm mát trong hồ rồi chạy nhảy tưng bừng trên những cánh đồng xanh mướt cỏ hoa, trong khi hồng y dạo bước qua những vườn cam chanh ngát hương với tràng hạt bằng vàng trên tay. Suốt khoảng thời gian thanh bình đó, ông kinh ngạc xiết bao trước vẻ đẹp của cuộc sống và nhất là vẻ đẹp trong cuộc sống của ông. Dĩ nhiên, ông từng làm việc cật lực, đã khổ công quan tâm đến từng chi tiết ngay từ thời còn là một giám mục trẻ, nhưng điều đó quyết định đến hạnh vận của một người đến mức nào? Bởi có biết bao nhiêu kiếp người khốn khổ từng phải nhọc nhằn với bao nỗi gian truân thế nhưng

http://tieulun.hopto.org

chẳng được trời cao tưởng thưởng chút gì ở chốn hồng trần này đó sao? Lòng biết ơn tràn ngập hồn ông và hồng y ngước nhìn khoảng trời xanh trong kia, thì thầm lời nguyện cầu và xin ban phúc. Bởi ẩn dưới đức tin kia, sau bao nhiêu năm tháng hưởng thiên ân, lòng ông vẫn canh cánh nỗi kinh sợ rằng để có được một cuộc đời như thế này, một ngày kia ông phải trả cái giá rất đắt. Tất nhiên là Chúa rất hào phóng ban phát phúc lành, nhưng để xứng đáng dẫn dắt bao linh hồn về với Giáo hội Thần thánh thì cái thành khẩn phải được thử thách. Bởi còn cách nào khác để Cha Trên Trời phán xét một linh hồn có xứng đáng hay không? Hồng y hi vọng có thể chứng tỏ mình vượt qua được thử thách đó.

Một buổi tối nọ, sau khi cùng các con ăn một bữa thật ngon miệng bên bờ hồ, ông cho chúng thưởng thức một buổi bắn pháo hoa rực rỡ. Rodrigo bế bé Jofre trong tay còn Juan nắm chặt vạt áo của cha.

Những ngôi sao trắng bạc chiếu sáng bầu trời bằng các vòng cung khổng lồ sáng rực rồi tung thành bao dòng thác lấp lánh màu sắc tươi vui. Cesare nắm tay em gái, nhận ra con bé đang run rẩy, và khi tiếng thuốc súng nổ giòn, ánh sáng tuôn trào tỏa rực bầu trời, con bé hét ầm lên.

Khi hồng y thấy con gái sợ hãi, ông liền trao đứa bé cho Cesare và cúi xuống ôm Lucrezia. “Papa bế con đây,” ông dỗ dành. “Đừng sợ, Papa sẽ bảo vệ con.”

Cesare đứng sát vào cha, bế bé Jofre và lắng nghe cha giảng giải về các chòm sao bằng những cử chỉ uy nghi cùng giọng điệu hùng hồn. Cậu cảm thấy tiếng nói của cha là nguồn an ủi lớn lao đến độ cậu biết ngay rằng lần này ở Ngân Hồ là một khoảng thời gian mà cậu sẽ luôn trân trọng ghi nhớ trong lòng. Bởi trong đêm đó cậu là

đứa bé hạnh phúc nhất trên đời và cậu chợt cảm thấy mọi chuyện đều khả thi.

* * *

Hồng y Rodrigo Borgia thích thú mọi điều mình làm. Ông là một trong số rất hiếm những người hăng say đến mức có thể cuốn mọi người xung quanh vào cơn lốc nhiệt tình của mình. Khi con cái trưởng thành hơn và sở học ngày càng tinh thông, ông bàn luận với chúng về tôn giáo, chính trị và triết học chuyên sâu hơn, dành hàng giờ giảng giải cho Cesare và Juan nghệ thuật ngoại giao, giá trị của chiến lược tôn giáo và chính trị. Cesare hào hứng với thú vui đầy tính trí thức này còn Juan lại thường tỏ ra ngán ngẩm. Do nỗi sợ từ tai nạn trước đây nên hồng y đã nuông chiều Juan đến độ làm hỏng nó, cậu con thứ trở nên dễ cáu kỉnh và hư đốn. Nhưng cậu con trai Cesare mới là người ông đặt hi vọng lớn nhất, thực sự ông rất kì vọng vào đứa con này.

Rodrigo hân thưởng những lần viếng thăm lâu đài Orsini, bởi vì cả hai người, cô em họ Adriana và cô cháu dâu trẻ trung Julia đều ngưỡng mộ và rất quan tâm đến ông. Julia đã trổ mã thành một thanh nữ rất xinh đẹp với mái tóc vàng tươi óng ánh hơn cả mái tóc của Lucrezia, dài gần chấm gót. Với đôi mắt xanh to tròn và đôi môi mọng, nàng xứng đáng với tên gọi La Bella (Mĩ nhân) được lưu truyền khắp thành Rome. Và vị hồng y bắt đầu cảm thấy một niềm yêu mến nào đó dành cho cô gái.

Julia Farnese xuất thân từ thành phần tiểu quý tộc và mang theo số của hồi môn ba trăm florin - một khoản kha khá - khi đính

http://tieulun.hopto.org

hôn với Orsini, vốn nhỏ hơn nàng vài tuổi. Trong khi những đứa con của Rodrigo luôn hạnh phúc khi gặp ông thì Julia cũng bắt đầu chờ mong những cuộc thăm viếng của ông. Ông xuất hiện làm nàng ửng hồng đôi má, giống như đa số những phụ nữ mà ông từng gặp trong đời. Thông thường, sau khi giúp Lucrezia gội đầu và vận những bộ quần áo đẹp nhất để đón cha, bản thân Julia cũng đặc biệt cố gắng làm cho mình trông hấp dẫn nhất. Rodrigo Borgia, mặc dù tuổi tác cách biệt, vẫn cảm thấy bị cô gái đương thì này mê hoặc.

Vì quý trọng người em họ Adriana và có cảm tình với cô dâu trẻ Julia Farnese nên khi sắp đến lễ cưới của đứa con đỡ đầu, Orso, ông tự đề xuất mình làm chủ lễ cho cuộc hôn phối của đôi trẻ tại Sảnh Sao của lâu đài ông.

Vào ngày đó, cô thanh nữ Julia mặc áo cưới bằng xa-tanh trắng với mạng choàng đính đầy những hạt ngọc trai màu bạc phủ trên khuôn mặt dịu dàng, ông thấy nàng dường như đã từ một bé gái biến thành giai nhân tuyệt thế mà ông chưa từng gặp trong đời. Mơn mởn, rạng ngời sức sống khiến đức hồng y phải cố kiềm chế không lộ vẻ si mê.

Chẳng bao lâu sau ngày cưới, chàng trai trẻ Orso được gửi đến nơi ẩn cư miền quê của hồng y ở Bassanello, cùng các vị cố vấn, và được huấn luyện để trở thành một chỉ huy quân đội. Còn nàng Julia Farnese rất sẵn lòng buông mình vào trong vòng tay của ngài hồng y và sau đó là trên giường của ngài.

* * *

http://tieulun.hopto.org

Khi Cesare và Juan đến độ tuổi thiếu niên, cả hai được gửi đi xa để bắt đầu hoàn thành sứ mệnh của mình. Juan đánh vật với bài vở và hồng y nhận định rằng cuộc sống của một linh mục hay một học giả không phải là tương lai dành cho đứa con này. Thay vào đó, nó sẽ trở thành một chiến binh. Còn Cesare với trí thông minh đáng kinh ngạc đã đưa chàng đến với ngôi trường tại Perugia. Sau hai năm miệt mài kinh sử để nắm vững kiến thức các môn học mà chàng rất có năng khiếu, Cesare được gửi đến Đại học Pisa để nghiên cứu chuyên sâu hơn về thần học và giáo luật. Hồng y hi vọng Cesare sẽ đi theo bước chân ông và vươn lên vị trí trọng vọng trong Giáo hội.

Mặc dầu cũng làm tròn nghĩa vụ đối với ba đứa con trước với các nàng kĩ nữ, Rodrigo Borgia đặt hoài bão tương lai của mình vào những đứa con mà ông có với Vanozza: Cesare, Juan và Lucrezia. Đối với đứa con út Jofre, ông cảm thấy rất khó gần gũi. Và rồi để bào chữa cho sự thiếu sót đó trong tình phụ tử, ông bèn vận dụng lí luận để biện minh. Chính lúc đó ông mới quay ra tự hỏi chẳng hay cái thằng bé này có đích thực là con mình không. Bởi ai có thể thực sự biết được những bí mật ẩn giấu trong trái tim một người đàn bà?

* * *

Hồng y Borgia đã giữ chức phó chưởng ấn, tức luật sư của giáo triều, qua mấy đời Giáo hoàng. Ông đã phục vụ cho Giáo hoàng đang tại vị, Giáo hoàng Innocent, được tám năm, và trong thời gian đó, ông đã làm mọi chuyện khả thi nhằm tăng cường uy lực và tính chính thống của giáo triều.

http://tieulun.hopto.org

Khi Giáo hoàng Innocent nằm hấp hối thì cả sữa mẹ tươi mát cho đến truyền máu từ ba bé trai cũng không cứu được mạng sống của ngài. Các em được trả công mỗi người một ducat, những khi thí nghiệm y khoa thất bại và dẫn đến tai họa, bọn trẻ được tưởng thưởng bằng những đám tang chu đáo và gia đình mỗi em được lãnh bốn mươi ducat.

Bất hạnh thay, Giáo hoàng Innocent đã để lại một ngân khố giáo triều trống rỗng và Giáo hội Thần thánh phải trần mình gánh chịu những lời xúc phạm của ông vua Tây Ban Nha theo Công giáo và ông vua Pháp sùng đạo. Tình trạng tài chính của giáo triều khốn đốn đến độ ngay cả bản thân Đức Thánh Cha cũng phải đem cầm cố chiếc mũ miện thiêng liêng của mình để có tiền mua những cành cọ đem phân phát trong ngày Chủ nhật Lễ Lá. Làm trái lại lời khuyên của hồng y Rodrigo Borgia, Giáo hoàng Innocent đã cho phép các vương công của Milan, Naples, Venice, Florence cùng các thành bang và thái ấp khác được trì hoãn cống nạp vào ngân khố của nhà thờ và bản thân ông đã phung phí tiền của để chuẩn bị những cuộc Thập tự chinh mà chẳng mấy người muốn mạo hiểm tham gia.

Chỉ một bộ óc bậc thầy về chiến lược và tài chính mới đủ khả năng trùng hưng Giáo hội Công giáo La Mã trở lại thời kì huy hoàng trước đây. Nhưng đó là ai? Mọi người băn khoăn tự hỏi. Tuy nhiên chỉ có Hồng y đoàn thiêng liêng, được Thánh Linh dẫn dắt và được cao xanh ban ơn linh hứng, mới có quyền quyết định. Bởi vì Giáo hoàng không thể là người thường mà phải là đấng được trời cao phái đến.

http://tieulun.hopto.org

* * *

Ngày 6 tháng 8 năm 1492, trong Đại Sảnh của Nhà nguyện Sistine, với một toán Vệ binh Thụy Sĩ, các nhà quý tộc thành Rome và các vị sứ giả nước ngoài giúp ngăn chặn những kẻ xâm nhập, mật nghị của Hồng y đoàn bắt đầu thực hiện việc bầu chọn Giáo hoàng mới.

Theo truyền thống, ngay khi Giáo hoàng Innocent qua đời, tất cả các hồng y, hai mươi ba thành viên của Hồng y đoàn, tụ tập lại để bầu đấng Thần-nhân sẽ đóng vai trò là Người giữ chìa khóa, Người kế thừa Thánh Peter, Đại diện dưới thế của Chúa Jesus. Đó chẳng những là người lãnh đạo tinh thần của Giáo hội Công giáo La Mã mà còn là người lãnh đạo các lãnh thổ thuộc giáo triều dưới trần gian. Để gánh vác trọng trách đó ông phải sở hữu trí thông minh ưu việt, tài lãnh đạo quân dân, khả năng giành lợi thế trong thương thuyết với những vương công trong xứ cũng như với các vua chúa nước ngoài.

Chiếc mũ miện thiêng liêng của Giáo hoàng mang theo triển vọng về những nguồn lợi lớn lao cũng như trách nhiệm thống nhất hay càng làm phân tán hơn cái tổ hợp những thành bang phong kiến vốn tạo thành trung tâm của bán đảo Ý. Và do đó, ngay cả trước khi Giáo hoàng Innocent băng hà, nhiều cuộc thương thảo đã diễn ra, tiền tài và tước vị đã được hứa hẹn, và một số cam kết trung thành đã được ngã giá nhằm bảo đảm phiếu bầu cho những hồng y nào đấy.

Trong nhóm ưu tuyển những hồng y được nhận định có thể trở thành giáo hoàng chỉ có một số ít là sáng giá: hồng y Ascanio Sforza

http://tieulun.hopto.org

ở Milan, hồng y Cibo của Venice, hồng y della Rovere của Naples, và hồng y Borgia của Valencia. Nhưng Rodrigo Borgia là một người nước ngoài - một người gốc Tây Ban Nha - và như thế cơ hội của ông có phần mong manh. Bất lợi lớn nhất của ông là bị coi là người Catalan. Và mặc dầu ông đã đổi tên mình từ "Borja" theo tiếng Tây Ban Nha sang "Borgia" theo tiếng Ý, những cựu tộc của thành Rome cũng chẳng vì thế mà ủng hộ ông hơn.

Tuy nhiên nhiều người trong Hồng y đoàn cũng thận trọng cân nhắc khi xét rằng ông đã phục vụ nhà thờ xuất sắc trong hơn ba mươi lăm năm. Với tư cách luật sư của giáo triều ông đã thương nghị nhiều tình huống ngoại giao khó khăn và đã khéo léo mang về lợi thế cho các đời Giáo hoàng trước đây mặc dầu với mỗi thắng lợi cho Vatican ông cũng tăng thêm của cải và lợi lộc cho gia đình mình. Ông đã đưa nhiều người thân vào những vị trí quyền lực và ban phát bổng lộc cho họ, những người mà nhiều thế gia cố cựu của nước Ý cảm thấy không tương xứng. Thế nên, một Giáo hoàng người Tây Ban Nha ư? Vô lí! Nơi ngự của Tông Tòa là ở Rome vậy thì Giáo hoàng phải là người từ một trong những thành bang trên bán đảo Ý cũng là chuyện hợp tình hợp lí thôi!

Giờ đây, được vây bọc trong bầu không khí huyền bí, mật nghị của Hồng y đoàn bắt đầu tiến hành công việc của Chúa. Được cách li trong những phòng nhỏ riêng biệt giữa nhà nguyện lạnh lẽo mênh mông, các hồng y không thể liên lạc với nhau hay với thế giới bên ngoài. Họ phải độc lập ra quyết định thông qua cầu nguyện và Thần Khải, tốt nhất là trong lúc quỳ gối trước những trang thờ nhỏ với Thánh giá treo bên trên và ánh nến lung linh là những vật trang hoàng duy nhất. Bên trong các căn phòng tối, ẩm ướt đó, chỉ có một chiếc giường thô mộc làm chỗ ngả lưng chợp mắt để lấy lại

sức, một bô đựng phân, một bình đi tiểu, một lọ hạnh nhân ngào đường, bánh hạnh nhân, bánh quy, đường, một bầu nước, và muối, làm đồ ăn thức uống. Vì không có khu bếp chính nên thức ăn được chuẩn bị ngay trong cung điện riêng của các hồng y và được mang đến trong khay gỗ, đưa qua một ô mở nơi cánh cửa chính. Trong thời gian này mỗi vị hồng y đấu tranh với lương tâm của chính mình để quyết định xem ai sẽ phục vụ tốt nhất cho gia đình, xứ sở và cho Giáo hội. Bởi nếu như người ta bất cẩn thì cho dầu có giữ được bao nhiêu của cải trên thế gian cũng sẽ đánh mất linh hồn bất tử của mình.

Thời gian không thể để lãng phí, bởi vì sau một tuần khẩu phần sẽ bị cắt; sau đó sẽ chỉ còn bánh mì không, rượu vang và nước lã được mang đến cho các hồng y. Bởi vì một khi Giáo hoàng mất đi, cảnh hỗn loạn ngự trị khắp nơi. Không có người cầm trịch, phố phường thành Rome rơi vào cảnh hỗn loạn hoàn toàn. Các cửa hàng bị hôi của, các lâu đài bị phá phách, hàng trăm người bị giết. Và đó vẫn chưa phải là tất cả. Bởi chừng nào còn chưa có người đội chiếc mũ miện thiêng liêng thì chính thành Rome cũng đứng trước nguy cơ bị chinh phục.

Vì thế ngay khi cuộc bỏ phiếu mới bắt đầu, đã có hàng ngàn người dân tụ tập tại quảng trường phía trước nhà nguyện. Họ đứng yên cầu nguyện lớn tiếng, hát thánh ca và hi vọng rằng một Giáo hoàng mới sẽ kêu cầu với trời cao để ngăn chặn cảnh địa ngục trên đường phố. Họ vẫy những lá cờ nhỏ, giương cao hiệu kì và chờ một khâm sứ xuất hiện nơi ban-công nhà nguyện loan báo sự cứu rỗi.

Vòng đầu kéo dài ba ngày nhưng không vị hồng y nào nhận được đa số hai phần ba cần thiết. Hồng y Ascanio Sforza của Milan và hồng y della Rovere của Naples nhận được số phiếu bầu ngang

nhau. Mỗi vị được tám phiếu. Rodrigo Borgia với bảy phiếu là lựa chọn thứ nhì của hầu hết Hồng y đoàn. Khi cuộc kiểm phiếu hoàn tất và thắng bại chưa thể phân định, các lá phiếu được đem đốt theo đúng nghi thức.

Sáng hôm đó, đám đông nơi quảng trường theo dõi với bao hi vọng khi làn khói vươn lên từ ống khói tạo thành hình một dấu hỏi màu xám đậm trên khoảng trời trong xanh bên trên Nhà nguyện Sistine. Xem đấy là dấu hiệu, họ cầu Chúa phù hộ và giương những thánh giá đẽo tay bằng gỗ lên trời. Khi không có thông báo nào được đưa ra từ Vatican, dân chúng bắt đầu cầu nguyện càng nhiệt thành hơn và càng hát thánh ca lớn hơn.

Các vị hồng y quay lại phòng riêng của mỗi người để suy ngẫm lại.

Cuộc kiểm phiếu lần thứ nhì, hai ngày sau, cũng gần như lần thứ nhất; không có ai vượt trội, và lần này khi khói đen vươn lên từ ống khói, tiếng cầu nguyện nhỏ đi và tiếng hát thánh ca cũng lịm dần. Quảng trường toát lên vẻ ma mị trong bóng tối, lập lòe ánh đèn lồng cùng ngọn đèn đường lúc mờ lúc tỏ.

Những lời đồn đại hoang đường lan tràn khắp thành Rome. Dân chúng thề rằng khi mặt trời lên vào buổi sáng hôm sau, trên bầu trời xuất hiện ba mặt trời giống nhau mà đám đông kinh ngạc coi là dấu hiệu rằng Giáo hoàng kế tiếp sẽ cân bằng ba quyền lực của giáo triều: trần thế, tâm linh và thiên đàng. Họ coi đó là điềm cát tường.

Nhưng đêm đó, trên tòa tháp cao của cung điện đức hồng y Giuliano della Rovere, nơi không một ai được phép vào, thiên hạ đồn rằng mười sáu ngọn đuốc bỗng nhiên cháy bùng lên lửa ngọn -

và trong khi đám đông theo dõi, lúc đầu với lòng hi vọng khấp khởi rồi sau đó với sự lo lắng náo động, tất cả vụt tắt, trừ một ngọn. Một điềm xấu! Giáo triều còn lại quyền lực nào đây? Một sự im lặng đáng sợ bao trùm quảng trường.

Bên trong, mật nghị vẫn bế tắc một cách vô vọng. Trong nhà nguyện, các phòng càng trở nên lạnh lẽo hơn, ẩm ướt hơn. Nhiều vị hồng y cao tuổi bắt đầu cảm thấy căng thẳng. Rồi sẽ trở thành không thể chịu nổi; ai có thể còn suy nghĩ sáng suốt khi bụng đói cồn cào và đầu gối đau nhức?

Đêm hôm ấy, mấy vị hồng y lần lượt bước ra khỏi phòng và lẻn vào phòng các vị khác. Những cuộc tái thương nghị bắt đầu; họ mặc cả lại về tài sản và chức vụ. Những lời hứa được đổi. Một phiếu bầu có thể được đổi bằng những hứa hẹn hấp dẫn về tiền của, địa vị, cơ hội. Những cam kết trung thành mới được đúc ra. Nhưng trí óc và con tim của con người vốn thất thường, hẳn là khó nghĩ lắm thay. Bởi nếu một người có thể bán linh hồn mình cho con quỷ này thì lí do gì lại không bán cho con quỷ khác?

Nơi quảng trường đám đông đã thưa dần. Nhiều người mệt mỏi và nhụt chí, lo lắng đến sự an toàn của bản thân và gia đình mình, rời quảng trường để quay về nhà bên cạnh người thân. Thế nên vào lúc sáu giờ sáng hôm sau, khi làn khói từ ống khói cuối cùng đã chuyển sang màu trắng và đá bắt đầu rơi ra khỏi những cửa sổ bị phong kín của Vatican để người ta loan truyền thông báo thì chỉ còn rất ít người nghe được.

Một cây thánh giá ban phước được giương cao trên đầu họ và một dáng người lờ mờ không rõ, mặc trang phục thanh nhã, tuyên bố, “Với niềm vui lớn lao ta đến đây công bố, chúng ta đã có Giáo hoàng mới.”

http://tieulun.hopto.org

Những người biết về sự bế tắc trong cuộc bầu chọn tự hỏi ai trong hai vị hồng y dẫn đầu đã được bầu. Là hồng y Ascanio Sforza hay hồng y della Rovere? Nhưng rồi lúc đó từ nơi cửa sổ một bóng người khác xuất hiện, cao lớn hơn, uy nghi hơn, và những mảnh giấy rơi từ tay ông, tung lên như hoa giấy, với dòng chữ viết tháu: *"Giáo hoàng của chúng ta là hồng y Rodrigo Borgia của Valencia, Giáo hoàng Alexander VI. Chúng ta đã được cứu rỗi!"*

http://tieulun.hopto.org

3

Khi hồng y Rodrigo Borgia trở thành Giáo hoàng Alexander VI, ông biết rằng điều đầu tiên mình phải làm là mang lại trật tự cho những đường phố Rome. Từ khi Giáo hoàng Innocent qua đời đến trước lúc ông đăng quang, đã xảy ra hơn hai trăm vụ giết người trong thành phố. Với tư cách là Đức Thánh Cha của họ, ông biết rằng mình có bổn phận phải ngăn chặn ngay tình trạng hỗn loạn vô pháp vô thiên đó; ông phải xử ngay một tên thủ ác để làm gương cho bao đứa khác, bởi còn cách nào để giúp cho những linh hồn lương thiện lại có thể an tâm cầu nguyện đây? Tên sát nhân đầu tiên đã bị bắt và treo cổ ngay. Không chỉ thế, người em của hắn cũng bị treo cổ. Và - như là sự sỉ nhục lớn nhất cho bất kì công dân thành Rome nào - nhà của hắn bị san bằng, bị thiêu rụi và giật sập hoàn toàn để cho gia đình hắn không còn chỗ nương thân.

Trong vòng vài tuần lễ trật tự được tái lập trên các đường phố Rome và người dân hài lòng thấy một cái đầu mạnh mẽ và khôn ngoan như thế bên dưới chiếc mũ miện thiêng liêng. Sự lựa chọn của các hồng y giờ đây cũng là sự lựa chọn của dân chúng.

Nhưng Alexander còn phải đưa ra nhiều quyết định khác nữa. Và hai vấn đề quan trọng nhất phải giải quyết, cả hai đều không phải chuyện tâm linh. Trước tiên, ông phải tạo dựng một đội quân để thiết định Giáo hội Công giáo trở thành quyền lực thế tục và lấy lại quyền kiểm soát trên các lãnh thổ thuộc giáo triều ở Ý. Thứ nhì, ông phải xây dựng và vun vén tài sản cho các con ông.

http://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên, vì ông ngồi trên ngai giáo chủ nơi Sảnh Đức Tin trong cung điện của Tòa Thánh Vatican, ông còn phải thận trọng cân nhắc những đường lối của Chúa, của thế gian, của các quốc gia và của các thế gia vọng tộc. Bởi chẳng phải ông là người đại diện bất khả ngộ của Chúa dưới trần gian này hay sao? Và do đó, vấn đề đối với ông chẳng phải là đối đãi với toàn bộ thế giới, các quốc gia và các ông hoàng bà chúa, tất cả các thành bang độc lập trên bán đảo Ý, kể cả những nước cộng hòa và những thành bang theo chế độ tập quyền hay sao? Và cả những vùng đất mới khám phá nữa? Và nghĩa vụ của ông chẳng phải là ban cho họ lời khuyên minh trí nhất hay sao? Chúng có gây nguy hại cho luật lệ của Chúa hay không?

Và dòng họ của ông, Borgia, với vô số người thân cần được chăm sóc, và những đứa con trai, con gái của ông, tuy gắn bó máu thịt với ông nhưng không thể kiểm soát vì mỗi đứa có đam mê riêng - phải làm gì đây? Nhiệm vụ trước tiên của ông nên đặt ở đâu? Và hai mục tiêu chính của ông có thể được hoàn thành mà không phải hi sinh cái này vì cái kia hay không?

Bổn phận của ông đối với Chúa đã rõ ràng. Ông phải làm cho Giáo hội hùng mạnh. Kí ức về cuộc Đại Ly Giáo bảy mươi lăm năm trước, khi ấy có hai Giáo hoàng và hai Giáo hội - cả hai đều yếu ớt - càng khiến cho ông quyết định mạnh mẽ hơn.

Những thành bang của Ý vốn thuộc về Giáo hội thì giờ đây do các bạo chúa cai trị, chúng chỉ nghĩ đến việc vơ vét cho đầy những két sắt của gia đình chúng hơn là nộp tô tức cho Giáo hội Thần thánh đã có công thánh hóa sự cai trị của bọn chúng. Các ông hoàng bà chúa chỉ lợi dụng nhà thờ như một công cụ tìm kiếm quyền lực cho bản thân chúng. Việc cứu rỗi những linh hồn bất tử

của nhân loại bị bỏ quên. Ngay cả các ông vua giàu có của Tây Ban Nha và Pháp cũng giữ lại phần tô tức lẽ ra phải cống nạp cho Giáo hội khi nào họ cơm không lành canh không ngọt với Giáo hoàng. Chúng cả gan như thế à! Nếu như Giáo hội Thần thánh rút lại lời ban phúc cho ngôi báu của chúng thì sao? Bởi dân chúng vâng lời vua chúa chỉ vì họ tin rằng chúng được Chúa phong vương, và chỉ có Giáo hoàng là Người Đại diện của Giáo hội và của Chúa Jesus, mới có thể thay mặt Chúa xức dầu thánh mà ban phúc đó. Alexander biết rằng mình phải tiếp tục cân bằng quyền lực giữa các vua Pháp và các vua Tây Ban Nha. Không bao giờ để cái Đại Hội Đồng kinh khủng mấy ông vua lập ra nảy nòi thêm lần nào nữa. Giáo hội và Giáo hoàng phải có đủ quyền lực thế tục để củng cố ý Chúa. Nói vắn tắt là, phải có một đạo quân hùng hậu, tinh nhuệ. Từ đó, Alexander thận trọng xem xét quyền lực của mình trên cương vị Giáo hoàng. Và ông vạch ra một kế hoạch.

* * *

Ngay sau khi đăng quang, ông bổ nhiệm cậu con cả Cesare làm hồng y. Khi hãy còn là một đứa bé, Cesare đã được Giáo hội ban bổng lộc, cho tước giám mục với thu nhập hàng ngàn ducat. Giờ đây mặc dầu chỉ mới mười bảy tuổi, với tất cả những đam mê nhục dục và những thói tật hư đốn của tuổi trẻ, nhưng trong thể xác và trong tâm hồn chàng ta đã là một người hoàn toàn trưởng thành. Chàng đã có bằng cấp về giáo luật và thần học từ hai đại học Perugia, Pisa, và luận văn tốt nghiệp được đánh giá là một trong những công trình xuất sắc nhất của sinh viên từ trước đến nay. Thế nhưng

đam mê lớn của chàng là nghiên cứu lịch sử và chiến lược quân sự. Thực tế, chàng cũng từng tham gia vài trận đánh nhỏ, và đã tỏ ra vượt trội trong một cuộc chiến. Chàng đã được rèn luyện binh pháp khá tốt.

Alexander quả thật là may mắn. Chúa đã ban cho cậu con này của ông một trí óc nhạy bén, một mục tiêu kiên định, và cái tính tàn bạo bẩm sinh, thiếu nó thì khó mà sống còn trong cái thế giới đảo điên thiện ác này.

Cesare Borgia nhận tin mình được phong làm hồng y của Giáo hội Công giáo La Mã khi chàng hãy còn là một sinh viên khoa giáo luật ở Đại học Pisa. Việc phong chức này chẳng có chi bất ngờ bởi vì chàng là con của Đức Giáo hoàng mới. Có điều Cesar Borgia lại không hề vui sướng với chức vụ cao trọng đó. Đúng là tước vị đó sẽ giúp chàng giàu hơn rất nhiều, nhưng từ sâu trong tim, chàng là một chiến binh, chàng muốn dẫn đầu những đoàn binh xông pha trận mạc, ào ạt tấn công các thành trì, đạp đổ các pháo đài. Vả chăng chàng cũng muốn lấy vợ, có con đường đường chính chính chứ không phải con ngoài giá thú như bản thân chàng.

Hai người bạn đồng môn thân thiết nhất của chàng, Gio Medici và Tila Baglioni chúc mừng chàng và bắt đầu sửa soạn một buổi dạ hội vì tuần sau Cesare sẽ phải chia tay họ để về Rome thụ chức.

Gio Medici cũng đã được phong hồng y vào tuổi mười ba, nhờ quyền lực của cha cậu, người cầm quyền ở Florence, được tôn xưng là Lorenzo Vĩ Đại. Còn Tila Baglioni là người duy nhất trong ba người không có nhiệm chức tôn giáo, nhưng chàng ta là một trong những người thừa kế của công quốc Perugia. Ở đây, tại Đại học Pisa này ba cậu chỉ là những sinh viên vui vẻ hồn nhiên; mặc dầu họ đều có người hầu và vệ sĩ, nhưng cả ba đều được trang bị tốt để

tự phòng thân. Cesare là một đấu sĩ thiện nghệ, sử dụng thành thục kiếm, rìu và giáo săn nhưng vẫn chưa được mang đầy đủ giáp bào. Chàng có sức mạnh ghê gớm và cao lớn hơn người. Chàng học hành xuất sắc và là niềm tự hào của các thầy mình. Nhưng tất cả những điều này đều được xem là bình thường đối với con của Giáo hoàng.

Gio là một học sinh giỏi nhưng ngoại hình không được uy nghi đường bệ. Chàng ta cũng thông minh nhưng dè chừng, không đua trí với hai người bạn. Ở tuổi mười bảy, tính quả quyết của Cesare thường khiến cho bạn bè kính sợ. Mặt khác, Tila Baglioni thì lại quá ưa bắt nạt, dễ nổi giận hung bạo khi bị xúc phạm.

Tối hôm đó bộ ba mở cuộc liên hoan ở biệt thự nhà Medici, gần Đại học Pisa. Xét vì chức hồng y mới được thông báo của Cesare, nên chuyện liên hoan tiệc tùng cũng nên kín đáo một tí, một tiểu yến với chỉ sáu em kĩ nữ phục vụ thôi. Một bữa ăn tối chừng mực với mấy món thịt cừu, rượu vang, vài món ngọt, và chuyện trò thân mật, nhẹ nhàng.

Họ đi ngủ sớm vì đã quyết định rằng ngày hôm sau, trước khi quay về nhà - Gio Medici về Florence và Cesare Borgia về Rome - thì họ sẽ cùng đi Perugia với Tila Baglioni để dự một bữa tiệc trọng thể. Em họ của Tila sắp thành hôn và bà cô của chàng ta, nữ công tước Atalanta Baglioni đã có lời mời đặc biệt yêu cầu chàng đến dự. Cảm nhận có điều gì căng thẳng trong yêu cầu của cô mình, Tila đồng ý đi dự tiệc cưới đó.

Sáng hôm sau, cả ba lên đường đi Perugia. Cesare cưỡi con tuấn mã lộng lẫy nhất của chàng, một món quà của Công tước Alfonso xứ Ferrara. Gio cưỡi một con lừa trắng bởi chàng không phải là một kị sĩ giỏi. Tila, đúng theo phong cách hiếu chiến, cưỡi một chiến mã

to khỏe mà đôi tai đã bị cắt bớt để cho nó có vẻ dữ tợn hơn. Đi cùng nhau cả người lẫn ngựa trông thật áp đảo. Không ai trong ba người mặc áo giáp, nhưng cả ba đều mang vừa kiếm vừa dao găm. Họ được hộ tống bởi một đoàn gồm ba mươi người có vũ trang và mặc giáp nhẹ của Cesare, mang hiệu kì màu vàng và đỏ thắm của chàng.

Thành phố Perugia nằm trên đường đi từ Pisa đến Rome, chỉ ngoặt vào nội địa một chút. Gia tộc Baglioni và cả Perugia vẫn luôn giữ thái độ độc lập một cách ngang ngạnh, bất chấp việc giáo triều vẫn coi nó như là một lãnh địa thuộc quyền. Cesare tuy tự tin vào võ nghệ tinh thông cùng sức khỏe thiên phú của mình, nhưng chàng cũng không dám mạo hiểm bén mảng đến chốn này trừ phi có sự bảo kê của Tila. Giờ đây chàng đang háo hức chờ thưởng thức một tiệc cưới tưng bừng trước khi lên đường trở về thành Rome nhận nhiệm vụ.

Perugia là một vùng đất xinh đẹp và tuyệt vời. Pháo đài của nó tọa lạc trên một ngọn đồi hùng vĩ và gần như không thể bị đánh chiếm.

Khi vào thành phố, ba chàng trai trẻ có thể thấy các giáo đường và cung điện, dinh thự đều được trang hoàng cho tiệc cưới, các bức tượng được choàng những trang phục bằng vàng.

Cesare trò chuyện vui vẻ, cười đùa bông lơn với bạn bè; tuy thế trong lòng chàng vẫn lưu tâm quan sát các công sự và ngầm thích thú với những kế hoạch tấn công đột chiếm thành trì này.

Người cầm quyền ở Perugia lúc bấy giờ là một góa phụ, nữ công tước Atalanta Baglioni. Nhan sắc hãy còn mặn mà, song bà ta rất đáng gờm với cách cai trị có phần khốc liệt, dùng con trai lớn Netto

làm thống lĩnh quân đội. Bà thiết tha mong muốn đứa cháu mình là Torino kết hôn với Lavina, một trong những nữ quan được bà sủng ái. Torino, theo bà nhận định, có thể là lá chắn đáng tin cậy cho vương quyền của nhà Baglioni.

Mọi tông chi của thị tộc hùng mạnh Baglioni đều kéo về tụ tập chung quanh lâu đài chính. Các nhạc công tấu nhạc tưng bừng và các cặp đôi say sưa nhảy múa trong lễ hội rộn ràng. Có tổ chức cả đấu vật và cưỡi ngựa đấu thương. Cesare vốn tự hào về sức khỏe và võ nghệ của mình, sẵn sàng nhận lời mọi kẻ thách đấu và luôn thắng cuộc.

Khi đêm xuống người nhà Baglioni rút vào trong pháo đài, còn Gio, Cesare và Tila tụ tập nơi các căn hộ của Tila để tiếp tục cho chầu cuối. Đến gần nửa đêm, lúc cả bọn đều đã lờ đờ buồn ngủ vì ngấm men rượu, thì họ nghe những tiếng la hét hoảng loạn vang khắp lâu đài. Sửng sốt, Tila lập tức nhảy vọt ra khỏi căn hộ, gươm tuốt trần cầm tay, nhưng Cesare níu chàng ta lại. "Để mình xem chuyện gì đang xảy ra. Bạn có thể gặp nguy hiểm đấy. Mình sẽ quay lại ngay."

Ngay khi Cesare nghe những tiếng la hét, nhờ bản năng chàng biết rằng một mưu đồ phản nghịch lớn đã xảy ra. Lúc rời khỏi căn hộ của Tila, chàng cầm gươm chúc mũi xuống, cặp bên hông. Mặc dầu nhà Baglioni nổi tiếng về chuyện hành thích, chàng biết rằng họ không dám giết con trai của Giáo hoàng đâu. Cesare bình thản đi qua các hành lang của lâu đài hướng đến chỗ những tiếng la hét đang tiếp tục vang ra. Chàng chợt thấy mình đang đứng bên ngoài phòng cô dâu.

Máu vương vãi khắp nơi. Các bức tượng của Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, chân dung Chúa Hài Đồng Jesus, tấm trải giường trắng và

những chiếc gối trên giường tân hôn, ngay cả cái màn treo cũng vấy máu. Và trên nền nhà là thi thể đôi tân hôn, Lavina và Torino, bộ đồ ngủ của họ đẫm máu, lưỡi gươm xé toạc vải và thịt, để lại những vết thương chí tử ở đầu và tim.

Xung quanh hai cái xác, Netto đứng cùng với bốn người, tất cả đều cầm những thanh gươm thắm màu máu. Bà mẹ của Netto, nữ công tước Atalanta, đang hét lớn nguyền rủa đứa con trai yêu dấu của mình. Trong lúc Netto cố trấn an bà, Cesare đứng nghe.

Cậu con đang giải thích với mẹ. "Xin mẹ hãy nghe con: Torino nắm binh lực quá mạnh và gia đình hắn đang âm mưu lật đổ mẹ. Con đã giết sạch nhà hắn không còn một mống." Sau đó cậu ta cố trấn an bà mẹ rằng, mặc dầu bà phải thoái vị và cậu ta sẽ trở thành người cầm quyền, nhưng bà vẫn sẽ có một vị trí danh dự trong chính quyền của cậu ta.

Bà tát tai cậu con. "Đồ nghịch tử!" Bà gào lên.

"Xin mẹ mở mắt ra. Không chỉ Torino, mà còn cả Tila cũng âm mưu chống lại mẹ." Netto nhấn mạnh.

Cesare nghe thế đã đủ. Chàng chuồn đi và nhanh chóng quay lại căn hộ của Tila.

Sau khi nghe thuật lại những gì xảy ra, Tila nổi điên lên. "Nhảm nhí, nhảm nhí, tất cả là nhảm nhí!" Chàng hét lên. "Cái thằng con hoang Netto đó đang muốn giật lấy chiếc vương miện từ chính mẹ đẻ của hắn. Hắn còn muốn giết cả ta nữa chứ!"

Cesare, Tila và Gio chặn cửa chính, sau đó vọt qua cửa sổ, trèo lên mái nhà, leo qua các bức tường đá thô ráp. Cesare và Tila nhảy xuống khoảng tối của sân sau rồi giúp Gio nhảy xuống sau vì anh chàng này hơi yếu ớt. Khi đã đứng trên mặt đất, Cesare phải cản

Tila quay lại lâu đài để đánh nhau với Netto. Cuối cùng, chàng dẫn cả bọn đến cánh đồng nơi đoàn hộ tống của chàng hạ trại trước đó, nơi chàng yên trí là mình được an toàn vì có đến ba mươi thuộc hạ vũ trang quanh mình. Vấn đề còn lại với chàng là Tila. Chàng nên ở lại chiến đấu bảo vệ bạn hay nên mang bạn về Rome cho an toàn?

Cesare đề xuất với Tila hai giải pháp để chọn lựa nhưng Tila đều từ chối. Chàng ta chỉ yêu cầu Cesare bảo vệ mình đến Cung Cộng Đồng ở trung tâm Perugia, nơi chàng có thể tập hợp những người theo mình để bảo vệ danh dự của chàng và phục hồi quyền lực cho người cô.

Cesare đồng ý, nhưng trước tiên chàng bảo mười người trong số thuộc hạ của mình hộ tống Gio Medici trở về Florence an toàn. Sau đó, với những binh lính còn lại, chàng đưa Tila Baglioni đến Cung Cộng Đồng.

Tại đó họ gặp bốn người vũ trang, những người hậu thuẫn đáng tin cậy của Tila đang chờ. Tila lập tức gửi bốn người ấy đi làm sứ giả và vào lúc rạng đông đã có hơn một trăm lính dưới quyền chỉ huy của Tila.

Khi mặt trời lên, họ thấy một toán lính vũ trang cưỡi ngựa do Netto cầm đầu diễu qua quảng trường. Cesare cảnh báo người của mình không được tham gia vào cuộc ẩu đả. Thế rồi họ nhìn thấy Tila kéo người của chàng ta vây quanh quảng trường và đơn thương độc mã tiến lên đối mặt Netto.

Trận chiến nhanh chóng ngã ngũ. Tila cưỡi ngựa phóng thẳng vào Netto, chộp lấy tay cầm gươm của hắn, sau đó tay kia chàng dùng dao găm đâm vào đùi Netto. Netto chới với ngã ngựa. Tila nhảy xuống ngựa và trước khi Netto kịp đứng vững Tila đã xâu

chàng ta vào mũi gươm nhọn của mình. Đám thuộc hạ của Netto vội vàng đánh bài chuồn, nhưng đều bị bắt giữ. Sau đó Tila lại nhảy lên con chiến mã bị cắt bớt tai của mình và ra lệnh mang đến trước mặt chàng đám quân địch bị bắt. Chỉ còn mười lăm tên sống sót nhưng phần lớn cũng đều bị thương nặng và đứng không vững nữa.

Cesare đứng chứng kiến cảnh Tila ra lệnh chém đầu đám thuộc hạ của Netto, xóc vào cọc nhọn rồi bêu trên tường thành của giáo đường. Chàng kinh ngạc anh chàng sinh viên thô kệch lỗ mãng Tila trong ngày đó đã biến thành một kẻ hành hình không chút từ tâm! Mới mười bảy tuổi Tila Baglioni đã trở thành Bạo chúa thành Perugia.

Khi Cesare về đến Rome và gặp cha mình, chàng kể lại câu chuyện và hỏi, "Nếu Đức Mẹ Đồng Trinh Maria là vị thánh được yêu kính nhất ở Perugia thì tại sao những con người ở đó lại nhẫn tâm đến thế?"

Giáo hoàng Alexander mỉm cười. Trông ông có vẻ thích thú với câu chuyện hơn là kinh sợ. "Những người trong dòng họ Baglioni là những tín đồ chân chính," ông nói. "Họ tin vào Thiên đàng. Quả là một hồng ân. Nếu không có niềm tin đó làm thế nào con người chịu đựng nổi kiếp sống này? Bất hạnh thay, một niềm tin kiểu đó cũng đem lại cho kẻ xấu sự can đảm đủ để phạm những tội ác tày đình, nhân danh điều Thiện và nhân danh Chúa!"

* * *

Giáo hoàng Alexander không ưa thích sự lộng lẫy thuần túy.

Cung điện của ông, Vatican, phải gợi ra mọi lạc thú nơi chính các tầng trời. Ông hiểu rằng ngay cả những con người với tâm hồn cao cả cũng lóa mắt bởi những biểu hiện vinh hoa trần thế của Chúa, như Giáo hội Công giáo La Mã phô bày. Quần chúng chấp nhận Giáo hoàng làm người đại diện của Chúa Jesus nơi trần gian, bất khả ngộ và tối khả kính, nhưng đám các ông hoàng bà chúa lại có đức tin kém hơn. Những kẻ dòng dõi quý tộc này cần phải được thuyết phục bằng vàng ngọc châu báu, bằng lụa là gấm vóc kiêu sa; bằng chiếc mũ miện cao sang quý giá trên đầu ông và những đường thêu bằng chỉ vàng chỉ bạc hoa mĩ, lộng lẫy trên triều phục Giáo hoàng của ông, những bảo vật đã được truyền thừa qua bao thế kỉ, được trân trọng gìn giữ và quý giá ngoài sức tưởng tượng.

Một trong những căn phòng nguy nga nhất trong Tòa thánh Vatican là Đại Sảnh - với hàng ngàn mét vuông tường được trang hoàng lộng lẫy và trần nhà được vẽ những bức tranh tuyệt mĩ, biểu thị lời hứa về một kiếp sau lạc phúc cho những con người đức hạnh. Chính nơi đó Giáo hoàng tiếp những người hành hương đến từ khắp châu Âu với hàng đống tiền vàng ducat trên tay để nài xin toàn xá. Nơi đây có những bức tranh vẽ các vị Giáo hoàng nổi tiếng đội vương miện cho các ông vua lừng lẫy như Đại đế Charlemagne, cùng cảnh tượng các Giáo hoàng dẫn đầu các cuộc Thập tự chinh và khẩn cầu Đức Mẹ ra tay cứu vớt nhân loại.

Tất cả những hình ảnh này rõ ràng thể hiện rằng những vị vua chúa đầy quyền uy kia có được quyền lực là nhờ vào Giáo hoàng đã xức dầu phong vương cho họ. Ông là đấng cứu thế ở cõi trần gian. Các vị vua, đầu cúi thấp, quỳ trước mặt Giáo hoàng trong khi Giáo hoàng ngước mắt nhìn lên các tầng trời.

Khi vào đến phòng riêng của mình tại khu tiền phòng, cách biệt

Đại Sảnh của Vatican, Alexander cho gọi cậu con Juan đến. Giờ là lúc cho cậu biết rằng định mệnh trở thành quý tộc Tây Ban Nha của cậu sắp đến gần.

Juan Borgia cao xấp xỉ Cesare, nhưng mảnh mai hơn. Giống như cha và anh, cậu ta cũng là một người đàn ông hấp dẫn nhưng vẫn có sự khác biệt. Cậu có đôi mắt hơi hiếng và hai gò má cao từ tổ tiên Tây Ban Nha. Da cậu màu đồng nâu do những giờ cưỡi ngựa, săn bắn, nhưng thường có một nét nghi ngờ trong đôi mắt to, đen của cậu. Điểm bất lợi lớn nhất là cậu chẳng có được tí quyến rũ nào của anh hay của cha mình. Đôi môi thâm đen thường bĩu lên thành một nụ cười khinh bạc, xấc xược - nhưng hiện giờ thì không như thế vì cậu đang quỳ trước mặt cha mình.

"Con có thể làm gì cho người đẹp lòng, Papa?"

Alexander mỉm cười âu yếm với đứa con này của ông. Bởi vì chính chàng trai trẻ này - giống như những linh hồn nơi lâm-bô, lạc lõng và bối rối - nên rất cần sự hướng dẫn của ông để được cứu rỗi. Ông dịu dàng bảo Juan, "Giờ đây đã đến lúc con nhận lãnh trách nhiệm để lại cho con khi người anh cùng cha khác mẹ của con, Pedro Luis, mất đi. Như con đã biết, anh con để lại cho con công quốc và tước vị quận công xứ Gandia. Trước khi mất, anh con đã đính hôn với Maria Enriquez, em họ vua Ferdinand xứ Tây Ban Nha, và ta, với tư cách cha của con - và với tư cách Đức Thánh Cha - đã quyết định tuân theo cam kết này, nhằm củng cố liên minh của chúng ta với quốc gia Tây Ban Nha vừa mới thống nhất và trấn an nhà Aragon về tình hữu nghị của chúng ta. Bởi vậy, với thời gian ngắn nữa thôi con sẽ lên đường sang Tây Ban Nha để rước cô dâu hoàng gia của con về. Con hiểu chứ?"

"Vâng, thưa Papa," chàng đáp với giọng hơi cau có.

“Con không hài lòng về quyết định của cha sao?” Giáo hoàng hỏi. “Đó là một lợi thế cho chúng ta và cho chính con. Gia tộc này vừa giàu mạnh vừa có vị thế đáng nể và chúng ta sẽ được lợi rất nhiều về mặt chính trị từ liên minh này. Thêm nữa, ở Gandia còn có một lâu đài Tây Ban Nha nguy nga và nhiều lãnh thổ trù phú mà từ nay sẽ thuộc về con.”

“Con có phải mang theo nhiều của cải để cho họ thấy rằng con cũng phải được trọng vọng hay không?” Juan hỏi.

Alexander nhíu mày. “Nếu con muốn được kính trọng, con phải tỏ lòng tín mộ và kính sợ Chúa. Con phải trung thành với nhà vua, phải tôn trọng vợ con và tránh sa đà vào chuyện cờ bạc và những trò chơi may rủi khác.”

“Tất cả chỉ có thế, hả cha?” Juan hỏi với vẻ mỉa mai.

“Khi nào có gì thêm, ta sẽ lại gọi cho con,” Giáo hoàng Alexander nói cộc lốc. Ông ít khi bực bội với đứa con này, nhưng lúc này ông cảm thấy cực kì tức tối. Ông cố dặn lòng là Juan hãy còn trẻ người non dạ và không có được sự nhạy bén về ngoại giao. Ông lại nói, giọng cố tỏ ra ấm áp. “Trong lúc này, con hãy hưởng thụ cuộc sống, con trai ạ. Cuộc sống sẽ là một cuộc phiêu lưu kì thú nếu con biết tiếp cận nó đúng cách.”

* * *

Vào ngày Cesare Borgia thụ phong hồng y của Giáo hội Công giáo La Mã, ngôi nhà nguyện bề thế trong Vương cung Giáo đường Thánh Peter đầy những người quyền quý ăn mặc sang trọng. Mọi gia đình quý tộc danh giá trên đất Ý đều tham dự.

http://tieulun.hopto.org

Từ Milan có Ludovico Sforza, biệt danh Il Moro, và người em Ascanio. Ascanio Sforza giờ đây là phó chưởng ấn của Alexander, mặc áo thầy tu bằng gấm thêu màu ngà, đầu đội chiếc mũ đỏ của hồng y. Mọi người trong giáo đường đông đúc đều thì thầm khi thấy họ.

Từ Ferrara là nhà d'Este, một trong những cựu tộc vương giả và bảo thủ nhất trên đất Ý. Trang phục của họ chỉ đơn thuần màu đen và màu xám, song lại làm nổi bật châu báu lấp lánh đeo nơi cổ. Họ vất vả đến đây không chỉ để tỏ lòng tôn kính mà còn có ý gây ấn tượng với Giáo hoàng và vị tân hồng y - bởi vì họ sẽ cần đến những ân huệ của các vị.

Nhưng chàng trai trẻ bước đi phía sau mới khiến đám đông quay ngoắt đầu nhìn theo. Từ thành bang Florence lừng lẫy, Piero Medici, trang nghiêm và đầy uy quyền, mặc áo chẽn xanh ngọc bích thêu những vòng nhỏ bằng vàng 22 carat làm khuôn mặt chàng lấp lánh ánh hào quang, trông chàng giống như một vị thánh. Chàng dẫn đầu bảy người bà con đầy kiêu hãnh, kể cả em mình, bạn tốt của Cesare, Gio Medici, đi dọc theo lối đi dài ở giữa. Hiện nay Piero là người nắm quyền ở Florence nhưng thiên hạ đồn rằng sự kiểm soát của nhà Medici đối với thành bang này đã yếu đi thật sự kể từ cái chết của người cha là Lorenzo Vĩ Đại. Thiên hạ xầm xì bàn tán rằng chẳng bao lâu nữa đâu ông hoàng trẻ này sẽ bị lật đổ và sự cai trị của nhà Medici sẽ kết thúc.

Từ thành Rome, cả hai gia đình Orsini và Colonna đều đến dự. Là những đối thủ không đội trời chung trong nhiều thập niên, hai gia đình này tạm thời hòa hoãn với nhau. Tuy nhiên, họ vẫn thận trọng ngồi vào hai phía đối diện của giáo đường. Và vì lí do chính đáng: một cuộc huyết chiến giữa hai gia đình từng làm gián đoạn lễ

tấn phong một hồng y trước đây.

Trên hàng ghế đầu, Guido Feltra, vị công tước hùng mạnh của nhà Urbino, kín đáo nói chuyện riêng với địch thủ đáng gờm nhất của Giáo hoàng, hồng y Giuliano della Rovere, vốn là cháu của cố Giáo hoàng Sixtus IV, và hiện nay là Khâm mạng Tòa thánh ở nước Pháp.

Feltra nghiêng người sát vào hồng y. "Tôi ngờ rằng chàng Cesare của chúng ta có thiên hướng làm chiến binh hơn là thành một học giả," ông thì thầm. "Nếu không được sắp xếp để thành Giáo hoàng, một ngày nào đó chàng ta sẽ trở thành danh tướng đấy."

Della Rovere liền nổi cơn thịnh nộ. "Cha nào con nấy, hắn chẳng kiêng cữ chút gì trong chuyện xác thịt. Xét theo nhiều phương diện, lại còn có máu chơi bời phóng đãng. Chơi cả trò đấu bò, vật lộn với đám nông dân lực điền trong các phiên chợ địa phương. Không hề đủ tư cách..."

Feltra gật đầu. "Tôi còn nghe con ngựa của cậu ta vừa thắng cuộc đua Palio ở Siena."

Hồng y della Rovere có vẻ bực mình. "Thắng nhờ trò ma giáo chứ chẳng phải vinh quang gì. Hắn cho nài ngựa nhảy khỏi ngựa khi gần đến đích, như thế ngựa được nhẹ hơn và bứt lên về đích nhanh hơn. Tất nhiên kết quả bị nhiều người phản đối nhưng rốt cuộc vẫn được công nhận."

Feltra mỉm cười. "Hay đấy."

Nhưng della Rovere chau mày và nói, "Hãy lưu ý lời cảnh báo của ta nhé, Guido Feltra. Cái kẻ đội lốt đứa con của Giáo hội đó lại là đứa đầy mưu ma chước quỷ đấy."

Giờ đây Giuliano della Rovere đã trở thành kẻ thù không đội trời

chung với nhà Borgia. Điều làm ông giận hơn cả chuyện thất cử là số lượng hồng y thân Borgia mà Giáo hoàng Alexander vừa mới tấn phong. Dẫu vậy, nếu không đi dự cuộc lễ này thì coi sao được, và đôi mắt của hồng y della Rovere kiên định hướng vào mục tiêu trong tương lai.

* * *

Giáo hoàng Alexander VI đứng trước trang thờ, như một khải tượng sừng sững, cao lớn, cường tráng và đầy sức hút. Chiếc áo chùng một màu trắng toát được sắc đỏ thẫm và vàng lóa của dải khăn choàng tôn lên, khiến ông thập phần uy nghi. Vào thời điểm đó đôi mắt ông rạng ngời tự hào và tự tin; nơi đây ông ngự trị, cô độc và bất khả ngộ, giữa căn nhà đồ sộ nguy nga này của Chúa được xây dựng từ hàng bao thế kỉ trước, bên trên ngôi mộ của Thánh Peter.

Trong lúc đại phong cầm ngân vang khúc khải hoàn *Te Deum* ca ngợi Chúa Cha Trên Trời, Alexander tiến bước tới trước nâng chiếc mũ đỏ hồng y bằng cả hai tay, và với bài ca chúc phúc rền vang được hát lên bằng tiếng La-tinh, ông long trọng đặt chiếc mũ hồng y lên đầu con trai đang quỳ trước mặt mình.

Đôi mắt Cesare Borgia nhìn xuống trong lúc chàng nhận Thánh Ân. Sau đó chàng đứng lên, dáng kiêu hãnh và uy nghi, trong khi hai vị hồng y cao niên choàng nhiệm bào màu đỏ tía quanh bờ vai rộng của chàng. Khi họ xong phần việc, chàng tiến lên phía trước và đứng cùng Giáo hoàng. Hai con người thần thánh quay mặt đối diện với giáo đoàn.

http://tieulun.hopto.org

Cesare mang nét đẹp ám muội và dáng vẻ uy nghi. Chàng ta còn cao hơn cả ông bố đồ sộ của mình, với khuôn mặt góc cạnh và hai gò má cao. Cái mũi dài khoằm, kiểu mũi diều hâu của chàng, cũng thanh tú như mũi của những tượng đá hoa cương và đôi mắt nâu sẫm của chàng rực sáng trí thông minh. Sự tĩnh lặng bao trùm cả đám đông.

Nhưng ở hàng ghế cuối khuất trong bóng tối của giáo đường, ngồi đơn độc trên ghế, là một gã đàn ông to béo mặc bộ đồ trắng thêu chỉ bạc: Gaspare Malatesta, con Sư tử xứ Rimini. Ông ta có mối bất hòa với vị Giáo hoàng Tây Ban Nha này - về chuyện một thiếu niên bị giết chết và trói vào con la đưa đến trước cổng thành của ông ta. Con Sư tử này đâu có ngán gì một Giáo hoàng hay những đe dọa của lão ấy? Chuyện vặt! Ngay cả Thượng Đế của bọn người ấy ta đây cũng có ngán đâu? Không hề nhé! Lão Sư tử này không hề tin! Tên Alexander đó cũng chỉ là người thôi! Và đã là người thì ai cũng có thể chết! Lão thả mình theo trí tưởng tượng, nhớ lại chuyện đổ mực vào nguồn nước thánh trong Mùa Chay năm nào để làm bẩn bộ trang phục đẹp đẽ của hồng y và những khách mời của ông ta, cho bọn chúng thấy mình chẳng phải thánh thần gì cho cam. Ý nghĩ đó làm cho lão khoái chí, nhưng giờ đây lão còn chuyện quan trọng hơn phải quan tâm. Lão ngả người ra sau, mỉm cười.

Đằng sau lão, ẩn mình trong bóng tối, Don Michelotto vẫn lặng yên canh chừng. Và khi những nốt nhạc cao trào cuối cùng của bài thánh ca *Te Deum* ngân lên thành một đoạn cao vút chói tai thì anh chàng lực lưỡng nhưng hơi thấp người, trong trang phục màu đen kín đáo lẻn vào khoảng không gian hẹp tối đen đằng sau Gaspare Malatesta. Không một tiếng động, gã vòng sợi thòng lọng

qua đầu Gaspare và bằng một động tác cực nhanh gọn, siết chặt mối dây chết người quanh cổ lão béo.

Sư tử Rimini thở hổn hển, há hốc mồm, nhưng hơi thở bị chặn lại ngang cổ họng bởi sợi dây siết chặt. Lão cố vùng vẫy, nhưng cơ bắp thiếu máu và dưỡng khí, mềm nhũn ra. Khi bóng tối lan dần khắp trí óc, lão chỉ kịp nghe lời thì thầm cuối cùng vào tai mình: "Một thông điệp từ Đức Thánh Cha đấy!" Sau đó kẻ thắt cổ chuồn êm vào đám đông, cũng nhanh như khi hắn đến.

Cesare nối sát gót cha mình, ngài Giáo hoàng, tiến lên lối đi giữa hai hàng ghế; theo sau họ là Vanozza, mẹ Cesare và Lucrezia, em gái chàng, cùng hai em trai Juan và Jofre. Sau họ là những linh mục chủ tế của các gia đình khác. Tất cả đi ngang qua chiếc ghế dài trong hàng ghế cuối của giáo đường mà không lưu ý hay bình luận gì. Ở đó, Gaspare Malatesta gục cằm trên cái bụng to, tựa như đang say giấc.

Cuối cùng, vài phụ nữ dừng chân và chỉ vào cảnh tượng hài hước, bà em dâu của Gaspare phát ngượng vì bà nghĩ đây lại là một trò đùa khác của ông anh chồng, bèn nghiêng người lay ông ta dậy. Khi cái thân thể nặng nề của Gaspare đổ gục xuống lối đi, đôi mắt lồi ra nhìn trừng trừng vô hồn lên trần giáo đường lộng lẫy, bà kinh hoàng rú lên.

http://tieulun.hopto.org

4

Ước muốn trả thù của hồng y Giuliano della Rovere ngày càng lớn dần thành nỗi ám ảnh. Ông thường choàng tỉnh trong đêm, lạnh toát và rùng mình vì Alexander xâm nhập vào các giấc mộng của ông. Và thế là, mỗi lần cầu nguyện vào buổi sáng, kể cả lúc quỳ trong nhà nguyện, dưới con mắt dõi theo của các bức tượng khổng lồ bằng cẩm thạch tạc các vị thánh nhân từ và chân dung rực rỡ của các thánh tử đạo, ông cũng lập mưu tiêu diệt Giáo hoàng.

Không chỉ vì della Rovere thất bại trong cuộc bầu Giáo hoàng khiến ông nuôi hận, dù chuyện đó cũng là một phần lí do. Mà cái chính là ông tin rằng bản chất Alexander là một kẻ vô đạo đức.

Vẻ dễ chịu và khí chất lôi cuốn của Giáo hoàng dường như khiến những người chung quanh ông hững hờ với tầm quan trọng của việc cứu rỗi linh hồn, bất lực trước chuyện ông ta đặt con cái của mình vào những vị trí cao trong Giáo hội. Nhiều vị hồng y và hầu hết các ông vua, cũng như dân chúng thành Rome, tha thứ cho sự lộng hành của ông; hình như họ thích thú với các đám rước to, những buổi dạ hội, yến tiệc, các sự kiện lớn, lễ hội hoành tráng do ông vung tiền của ngân khố Giáo hội ra tổ chức, những khoản tiền khổng lồ lẽ ra nên được dùng để bảo vệ các lãnh thổ thuộc giáo triều và tiến quân vào những vùng lãnh thổ mới.

Trái ngược với vị Giáo hoàng dễ mến Alexander, hồng y della Rovere là một con người thiếu kiên nhẫn, tính khí nóng nảy, người

http://tieulun.hopto.org

dường như chẳng bao giờ vui vẻ ngoại trừ những lúc đi săn hay chinh chiến. Ông làm việc liên tục và không chịu được bất kì hình thức vui chơi nào. Chính vì khuyết điểm này trong tính cách mà ông lại tự coi mình là một người đức hạnh. Ông ít quan tâm đến bất kì cái gì hay bất kì ai, mặc dù ông cũng có ba cô con gái. Trong suốt cuộc đời mình, ông chỉ thực sự yêu có mỗi một lần thôi.

Hồng y della Rovere luôn toát ra vẻ nghiêm trang, lẽ ra sẽ khiến người ta an lòng nếu phải chi đôi mắt đen, to tròn ấy không lóe lên ánh nhìn của kẻ cuồng tín. Cái đầu to tướng, cứng nhắc với lưỡng quyền vuông vức mạnh mẽ biến khuôn mặt ông thành một bức tranh sơn dầu với những đường nét và góc cạnh đơn điệu. Ông ít khi cười để phô hàm răng đẹp, đều và nhỏ, duy chỉ nhờ cái cằm có lúm đồng tiền mà ông mới có thêm nét dịu dàng. Đó là một khuôn mặt tiêu biểu của thời Trung cổ, một chân dung sống động của Ngày Phán Xét. Dáng người vững chãi như bàn thạch của ông tạo ấn tượng về một con người cố chấp hơn là mạnh mẽ. Lòng can đảm và trí thông minh của ông không ai sánh bằng. Nhưng ông không được yêu thích vì những lời nói thô bạo và nhục mạ, trái ngược hoàn toàn với vẻ thanh nhã của Giáo hoàng. Tuy thế, ông vẫn là một địch thủ rất đáng gờm.

Trong nhiều lá thư gửi cho vua Charles nước Pháp, vua Herrante của Naples, và cho những người khác, ông thường xuyên lên án Alexander tội mua thần bán thánh, lừa bịp, tham nhũng, hối lộ, gia đình trị, tham lam, phàm ăn tục uống, tội đa dâm hiếu sắc. Thực ra, chính bản thân ông cũng từng phạm cùng những tội lỗi mà ông kết án Alexander, nhưng điều này dường như không làm thay đổi phán xét của ông chút nào.

Một số lời kết tội của ông là đúng. Sau cuộc bầu bán, Alexander

đã chuyển quyền sở hữu nhiều lâu đài giá trị cho những hồng y đã hậu thuẫn ông ta, phong cho họ những chức vụ quan trọng nhất của Vatican. Ascanio Sforza nhậm chức phó chưởng ấn vì đã giúp củng cố vị trí Giáo hoàng bằng lá phiếu cuối cùng. Ông ta cũng được ban một lâu đài, nhiều giáo đường và thái ấp. Người ta đồn là trong đêm tối trước cuộc bầu chọn, nhiều người thấy hai con lừa chở những bao bạc nặng trịch từ dinh thự của hồng y Rodrigo Borgia đến dinh thự của hồng y Ascanio Sforza. Lá phiếu của hồng y Antonio Orsini đem lại hai thành phố có giá trị hàng ngàn ducat và các hồng y khác cũng nhận được chức vụ, nhiều bổng lộc hay thái ấp. Chính Giuliano della Rovere cũng được ban chức Khâm sứ Tòa thánh ở Avignon, một pháo đài lớn ở Ostia và cảng Senigallia trên biển Adriatic, một lâu đài và nhiều giáo đường khác cũng như bổng lộc giáo sĩ ở Florence.

Chuyện ban phát bổng lộc và lãnh địa cũng đâu phải mới mẻ gì. Đã thành thông lệ, sau khi được bầu, các tân Giáo hoàng lại ban phát của cải cho người khác, nào là lâu đài, nào là đất đai, vì nếu không, dân chúng thành Rome cũng mau chóng cướp mất thôi. Còn ai xứng đáng để được ban thưởng hơn những người đã tỏ lòng trung thành bằng cách bỏ phiếu cho ông? Đó còn là một bằng chứng cho lòng độ lượng của Alexander khi della Rovere cũng được nhận những bổng lộc hậu hĩ đâu kém gì người khác dù ai cũng biết rằng ông này đã bầu cho chính mình chứ đâu phải cho Alexander.

Nhưng lời kết tội mua thần bán thánh là sự phỉ báng quá đáng. Bởi hồng y della Rovere xuất thân từ một gia đình giàu có hơn và có nhiều quan hệ ưu thế hơn Rodrigo Borgia. Nếu như chức Giáo hoàng có thể mua bán và những món quà xa xỉ có thể giúp người ta thắng cử thì della Rovere đã rộng tay vung tiền hơn Alexander và

kết quả sẽ khác đi.

Giờ đây, thù hận cay đắng đã vượt qua lí trí và cảm quan chính trị, Giuliano della Rovere, cùng mấy hồng y bất phục, lên kế hoạch khẩn cầu vua Charles của Pháp triệu tập Đại Hội Đồng.

Nhiều năm trước, Đại Hội Đồng có thể điều khiển và thậm chí phế truất Giáo hoàng: gồm các hồng y, giám mục và vua chúa, đại hội này từng được dùng để cân bằng quyền lực và hạn chế quyền tối thượng của giáo triều. Nhưng nó đã trở thành một vũ khí tịt ngòi từ khi bị Pius II triệt hạ ba mươi năm trước đây.

Tuy nhiên cảnh tượng Giáo hoàng mới phong cậu con trai Cesare của mình làm hồng y là chuyện quá chướng tai gai mắt đối với della Rovere khiến ông và các đồng minh tìm cách thổi luồng sinh khí mới vào khái niệm Đại Hội Đồng làm phương tiện để hủy diệt Alexander.

Muốn tự cách li, della Rovere rời thành Rome ngay sau lễ thụ chức của Cesare, rút lui về giáo đường chính thức của ông ta ở Ostia để bắt đầu mưu đồ tấn công Alexander. Một khi liên minh được thiết lập và kế hoạch được bày bố chu đáo, ông sẽ sang Pháp, đặt mình dưới sự bảo hộ của vua Charles.

* * *

Giáo hoàng Alexander VI đã sắp đặt xong cho các con trai mình, nay ông biết mình phải bắt đầu thiết lập vị thế của con gái trong kế hoạch tổng thể. Ông thận trọng xem xét những gì mình phải làm. Lucrezia, mới mười ba, chưa phải là thanh nữ, nhưng ông không thể đợi lâu hơn. Ông phải sắp xếp để hứa hôn nàng cho Giovanni

Sforza, công tước xứ Pesaro. Ông từng hứa hẹn gả nàng cho hai chàng trai trẻ Tây Ban Nha khi ông còn là hồng y. Nhưng vị thế chính trị của ông đã thay đổi khi trở thành Giáo hoàng và ông phải lên kế hoạch chu đáo nhằm bảo đảm hôn ước với phía Milan. Việc hủy hôn với các chàng trai Tây Ban Nha phải được thực hiện thật êm thấm.

Lucrezia là tài sản giá trị nhất mà ông có được để sử dụng trong những liên minh hôn nhân. Chàng Giovanni hai mươi sáu tuổi, vừa mới góa vợ - vợ chàng chết khi sinh con - dĩ nhiên là người đầy triển vọng. Ông phải tiến hành nhanh chóng bởi vì chú của Giovanni, Il Moro, là người quyền lực nhất ở Milan. Ông phải làm bạn với hắn trước khi hắn tiếp tay cho các vua nước ngoài, ở Pháp hoặc Tây Ban Nha.

Alexander biết rằng nếu ông không thể thống nhất những thành bang phong kiến thành một nước Ý dưới sự cai trị của Tòa Thánh, thì bọn man rợ Thổ Nhĩ Kỳ - lũ ngoại đạo - chắc chắn sẽ xâm chiếm hết. Chúng sẽ hành quân đến các lãnh thổ La Mã bất cứ khi nào có cơ hội. Biết bao linh hồn sẽ bị đọa đày và bao nguồn lợi sẽ tuột khỏi tay Giáo hội chân chính duy nhất.

Nhưng quan trọng hơn cả, nếu ông không đủ khả năng giữ được lòng trung thành của dân chúng và bảo vệ thành Rome khỏi sự xâm lăng của ngoại bang, nếu ông không thể dùng tư cách Giáo hoàng để tăng cường quyền lực của Giáo hội Đức Mẹ Thiêng Liêng, thì một hồng y khác - chắc chắn là Giuliano della Rovere - sẽ chiếm lấy vị trí Giáo hoàng từ ông và hậu quả là cả gia đình ông sẽ lâm vào cảnh đại họa. Chắc chắn họ sẽ bị kết tội tà giáo và bị tra tấn nhục hình để trừ khử. Toàn bộ tài sản mà ông đã lao tâm khổ tứ gây dựng nên bao nhiêu năm nay sẽ bị cướp đi, cả gia đình sẽ trắng

tay. Đó sẽ là một số phận còn tệ hại hơn nhiều so với số phận mà cô con gái yêu của ông sắp phải đương đầu.

Sau khi trải qua một đêm không ngủ đi tới đi lui trong phòng, quỳ gối trước trang thờ cầu nguyện ơn dẫn dắt thiêng liêng và xem xét kế hoạch của mình từ mọi phương diện, ông gọi các con Cesare, Juan và Lucrezia đến. Jofre còn quá nhỏ và không phải là đứa thông minh nhất trong đám con của ông. Chiến lược này sẽ chỉ làm cho nó rối trí mà thôi.

Khi có mặt người lạ, Lucrezia sẽ nhún gối chào cha, hôn chiếc nhẫn của ông và quỳ trước ông để tỏ lòng kính trọng, nhưng khi chỉ có mấy cha con với nhau, cô đều chạy đến ông và vòng đôi cánh tay quanh cổ ông, hôn ông trìu mến. Ô, đứa con thân yêu quả là đã làm cho ông xúc động biết bao.

Hôm nay, thay vì ôm lấy cô, Giáo hoàng Alexander lại đẩy cô lui và kéo cô đứng thẳng trước mặt ông.

"Sao thế, Papa?" Cô hỏi, vẻ mặt biểu lộ ngạc nhiên. Mỗi lần tưởng cha buồn lòng về mình, cô đều cảm thấy phiền muộn. Ở tuổi mười ba, đối với một thiếu nữ, cô thuộc dạng cao lớn, và là một mĩ nhân thực sự với làn da trắng như sứ cùng những đường nét tuyệt mĩ trông như được vẽ nên bởi bàn tay tài hoa bậc thầy của Raphael. Đôi mắt sáng của cô ngời lên trí thông minh và mỗi bước đi đều toát lên vẻ duyên dáng. Lucrezia là ánh sáng trong đời cha cô; khi cô hiện diện thì thật khó cho ông để nghĩ đến Thánh kinh hay chiến lược.

"Papa," Lucrezia lặp lại một cách sốt ruột. "Sao thế? Con đã làm gì khiến cha phật ý?"

"Con phải lấy chồng sớm," ông nói ngắn gọn.

http://tieulun.hopto.org

“Ô, Papa.” Lucrezia thảng thốt kêu lên và quỳ xuống trước mặt cha. “Con chưa thể rời cha bây giờ. Con sẽ không sống nổi đâu.”

Alexander đứng lên, đỡ con gái dậy, ôm vào lòng, và dỗ dành. “Xuỵt, xuỵt,” ông thì thầm. “Lucrezia, cha phải lập liên minh này, nhưng điều đó không có nghĩa con phải đi xa ngay bây giờ đâu. Nào, lau nước mắt đi và để Papa giải thích cho con nghe nhé.”

Cô ngồi dưới chân ông trên một chiếc gối bằng vàng và nghe ông nói. “Gia tộc Sforza ở Milan rất hùng mạnh và cháu của Il Moro, chàng trai trẻ Giovanni vừa mới mất vợ khi cô ta sinh con. Ông ấy đã nhất trí về cuộc hôn nhân. Con biết rằng Papa mong ước những điều tốt đẹp nhất cho tất cả chúng ta. Và con cũng đủ lớn để hiểu rằng nếu không có liên minh với những gia tộc hùng mạnh thì việc Papa ngự trị trên ngai Giáo hoàng sẽ không bền vững đâu. Và nếu thế thì tất cả chúng ta sẽ lâm nguy, và điều đó ta không thể cho phép xảy ra.”

Lucrezia cúi đầu nghĩ ngợi rồi gật đầu tỏ ý hiểu. Trông cô còn rất non nớt.

Khi Alexander đã nói xong, ông đứng lên và bắt đầu đi quanh căn phòng rộng lớn, tự hỏi nên trình bày đề xuất mới của mình như thế nào cho thật tế nhị.

Cuối cùng ông quay về phía con gái và hỏi, “Con đã biết ăn nằm với một người đàn ông như thế nào chưa? Có ai giải thích cho con chưa?”

“Chưa, Papa à,” cô nói và lần đầu tiên cô mỉm cười láu lỉnh với ông, vì cô từng thấy nhiều cô gái điếm làm chuyện ấy…

Alexander lắc đầu ngạc nhiên trước đứa con này của mình. Cô đa cảm giống mẹ, lại còn lanh lợi và biết bông đùa, ngay cả ở cái

tuổi còn nhỏ như thế này.

Ông ra hiệu cho các con trai, Cesare và Juan. Hai cậu đến gần và quỳ gối trước mặt ông, cúi đầu tỏ lòng kính trọng. "Đứng lên đi các con," ông nói. "Chúng ta cần nói chuyện với nhau. Chúng ta phải đưa ra những quyết định quan trọng, vì tương lai của tất cả chúng ta sẽ tùy thuộc vào những gì chúng ta bàn tới trong ngày hôm nay."

Cesare trầm tư và hướng nội, không thoải mái và vui vẻ như cô em. Ngay từ thời thơ ấu đã có tính ganh đua mạnh mẽ, chàng ta quyết chí phải chiến thắng tất cả bằng mọi cách có thể. Trái lại, Juan lại nhạy cảm hơn khi bản thân bị tổn hại, nhưng hoàn toàn vô cảm với nỗi đau của người khác. Cậu ta có tính nết hung bạo và thường tỏ ra ngạo mạn. Cậu ta không có được chút nét duyên dáng dễ gần của Lucrezia và cũng chẳng có sức hút như người anh. Tuy thế, Alexander lại rất thương yêu cậu con này, cảm thấy ở cậu sự yếu ớt mà Cesare và Lucrezia không có.

"Papa, tại sao người gọi chúng con đến đây?" Cesare hỏi, mắt nhìn qua cửa sổ. Chàng thấy mình tràn đầy sinh lực và hôm nay là một ngày đẹp trời; chàng muốn ra ngoài, đi xuống phố. "Trưa nay ở quảng trường có đám rước lớn đấy, chúng ta nên có mặt..."

Alexander đi đến cái ghế mà ông thường thích ngồi trong góc căn phòng rộng. "Ngồi xuống đây, các con. Ngồi đây với cha nào," ông nhẹ nhàng bảo chúng. Cả ba đến ngồi kế bên chân ông, trên những chiếc gối lụa lớn.

Ông mỉm cười vung tay phía trên đầu chúng. "Đây là gia đình vĩ đại nhất trong toàn giới Ki-tô giáo," ông nói. "Chúng ta sẽ thành công bằng những việc làm vĩ đại vì Giáo hội Công giáo La Mã,

chúng ta sẽ cứu rỗi nhiều linh hồn và sẽ sống trong lạc phúc khi thực hiện công trình của Chúa. Nhưng như các con đều biết, chuyện này đòi hỏi sự hi sinh. Như chúng ta học được từ gương các vị thánh... những công việc cao trọng đòi hỏi sự hi sinh lớn lao." Ông làm dấu thánh giá.

Ông nhìn vào Lucrezia, cô đang ngồi trên tấm thảm ở chân ông, dựa vào vai của anh cả Cesare. Juan ngồi gần bên nhưng vẫn tách biệt khỏi họ, đang đánh bóng con dao găm mới được tặng. "Này Cesare và Juan. Cha nghĩ là các con chắc đã biết mùi đàn bà?"

Juan chau mày. "Tất nhiên rồi, Papa. Tại sao cha lại hỏi câu đó?"

"Người ta nên có càng nhiều thông tin càng tốt trước khi có một quyết định quan trọng," ông nói. Rồi ông quay sang cậu cả. "Còn con, Cesare? Con đã ăn nằm với phụ nữ chưa?"

"Nhiều lắm," Cesare nói một cách đơn giản.

"Và họ có thấy thỏa mãn không?" Ông hỏi cả hai cậu con.

Juan chau mày, vẻ nôn nóng. "Làm sao con biết được?" Cậu hỏi vặn lại cha, nhếch mép cười. "Con có nghĩa vụ phải hỏi không?"

Giáo hoàng cúi đầu và nói. "Này Cesare, những người phụ nữ khi ăn nằm với con họ có hài lòng không?"

Cesare cười nhẹ và cởi mở trả lời, "Con nghĩ là họ thích đấy, thưa cha. Vì họ đều nài nỉ gặp lại con."

Giáo hoàng Alexander nhìn vào con gái, cô đang nhìn ông với vẻ hiếu kì pha lẫn háo hức. Rồi ông quay nhìn lại các con trai. "Ai trong hai đứa con đồng ý ăn nằm với em gái mình?"

Juan giờ đây trông xìu hẳn đi. "Papa," chàng ta nói, "Con chẳng thà đi tu còn hơn."

Alexander mỉm cười, và nói, “Con còn trẻ người non dạ lắm.”

Nhưng đến lượt Lucrezia chau mày. “Tại sao cha hỏi các anh con mà cha không hỏi con trước? Nếu một trong hai người sẽ ngủ với con, thì chẳng phải là do con chọn hay sao?” Cô hỏi.

Cesare vỗ nhẹ vào tay em gái để trấn an cô, và nói, “Papa, đâu là lí do cho chuyện này? Tại sao cha đưa ra yêu cầu đó? Và cha không thấy lo lắng rằng linh hồn chúng ta sẽ bị đày xuống địa ngục vì hành động như thế hay sao?”

Giáo hoàng Alexander đứng lên và đi ngang qua căn phòng đến cổng vòm của cánh cửa dẫn từ phòng này đến phòng khác. Ông chỉ vào năm bức hình trên mái vòm lớn và hỏi, “Các con không được học về các triều đại Ai Cập hùng cường vẫn có tục lệ anh em ruột lấy nhau nhằm giữ cho dòng máu thuần khiết hay sao? Các con có biết nàng Isis lấy anh ruột mình, vua Osiris, con cả của Trời và Đất? Isis và Osiris sinh ra đứa con gọi là Horus và họ trở thành Ba Ngôi linh thiêng, có trước Chúa Ba Ngôi Ki-tô giáo gồm Cha, Con và Thánh Thần. Họ giúp cho con người thoát khỏi những mưu đồ ác hiểm của quỷ dữ và bảo đảm rằng những linh hồn lương thiện sẽ được tái sinh để sống đời đời. Sự khác biệt duy nhất giữa họ với Chúa Ba Ngôi của chúng ta đó là một trong ba ngôi của họ là phụ nữ.” Đến đây ông mỉm cười với Lucrezia. “Ai Cập là một trong những nền văn minh tiên tiến nhất trong lịch sử nhân loại, và chúng ta nên noi gương họ.”

“Đấy chưa phải là lí do duy nhất, thưa cha,” Cesare nói. “Chúng là bọn dị giáo, tôn thờ những vị thần tà đạo. Chắc là còn điều gì đó cha đã xem xét nhưng chưa nói với chúng con.”

Alexander tiến đến bên Lucrezia, lùa mấy ngón tay vào mái tóc

dài vàng óng của con gái và cảm thấy lòng mình đau nhói. Ông không thể nói cho chúng nghe điều ông băn khoăn thực sự: rằng ông hiểu rõ trái tim người đàn bà. Ông biết rằng người đàn ông nào mà cô dâng hiến đầu tiên sẽ là người giành được tình yêu và lòng trung thành của cô. Bởi một khi cô đã trao thân cho anh ta thì cô cũng sẽ trao cả những chiếc chìa khóa của trái tim và linh hồn. Nhưng ông phải tìm ra một phương kế để bảo đảm rằng con gái ông sẽ không dâng chiếc chìa khóa đi vào vương quốc. Vì Alexander sẽ không bao giờ cho phép một người lạ chiếm mất phần lãnh thổ tốt nhất của mình, nên đã đến lúc ông phải thu xếp.

"Chúng ta là một gia đình," ông bảo các con. "Và lòng trung thành đối với gia đình phải được đặt trên tất cả. Chúng ta phải học hỏi lẫn nhau, bảo vệ lẫn nhau - và điều trước tiên, cũng là điều quan trọng nhất - là chúng ta phải gắn bó chặt chẽ với nhau. Bởi nếu chúng ta tôn trọng cam kết đó, chúng ta sẽ không bao giờ bị đánh bại - nhưng nếu lòng trung thành đó của chúng ta nao núng dao động, thì tất cả chúng ta sẽ bị tai họa." Giờ đây Giáo hoàng quay sang Lucrezia. "Và con đã nói đúng đấy, con gái cưng ạ. Trong trường hợp này quyền chọn lựa phải thuộc về con. Con không thể chọn sẽ kết hôn với ai, nhưng bây giờ thì con được phép chọn người sẽ ăn nằm với con đầu tiên."

Lucrezia nhìn Juan và nghiêng đầu rụt rè. "Con thà bị gửi vào tu viện còn hơn là chung giường với Juan." Rồi cô quay sang Cesare. "Anh phải hứa anh sẽ dịu dàng bởi chúng ta sắp dấn thân vào tình yêu, không phải chiến tranh, anh trai yêu dấu ạ."

Cesare mỉm cười và cúi đầu kiểu bông đùa. "Anh xin hứa. Và em, em gái anh, có thể dạy cho anh về tình yêu và lòng trung thành nhiều hơn là những gì anh từng học hỏi được từ trước đến nay, và

điều đó sẽ hữu ích cho anh nhiều đấy."

"Papa này," cô nói, quay sang ông bố, đôi mắt mở to. "Cha sẽ ở đấy để chắc rằng mọi chuyện diễn ra tốt đẹp chứ? Con sẽ không đủ can đảm nếu không có cha. Bởi con từng nghe nhiều câu chuyện từ Julia cũng như từ những người hầu gái của con."

Alexander nhìn cô. "Ta sẽ có mặt ở đó," ông nói. "Cũng như ta sẽ có mặt vào đêm *hợp cẩn* chính thức của con. Bởi một hiệp ước sẽ không hiệu lực nếu không được chứng kiến..."

"Cảm ơn, Papa," cô nói. Nhảy lên đu vào người ông, cô hỏi, "Con có được quần áo đẹp mới và một chiếc nhẫn hồng ngọc làm quà trong dịp long trọng này không?"

"Tất nhiên rồi. Con sẽ có cả hai..."

* * *

Tuần lễ sau, Alexander ngồi trên ngai, mặc bộ trang phục lóng lánh bằng xa-tanh trắng, không mang chiếc mũ miện nặng nề trên đầu. Ông chỉ đội một chiếc mũ nhỏ bằng xa-tanh. Cái bục đặt ngai được dựng cao trên mặt đất, đối diện chiếc giường, tựa vào hậu cảnh thật đẹp tại căn phòng được trang trí lộng lẫy trong căn hộ vừa mới tân trang của nhà Borgia. Cesare và Lucrezia được gọi đến, đám hầu cận phải rời đi cho đến khi Alexander ra hiệu cho họ trở vào.

Giáo hoàng quan sát con trai và con gái trong lúc chúng cởi quần áo. Lucrezia cười khúc khích khi anh cô, Cesare, cuối cùng lột bỏ hết trang phục.

http://tieulun.hopto.org

Chàng nhìn lên cô em và mỉm cười. Alexander nghĩ thật lạ lùng làm sao và cũng thật cảm động khi lần đầu tiên ông thấy vẻ dịu dàng thực sự trên khuôn mặt cậu con lớn là lúc cậu ta sắp ăn nằm với em gái mình. Trong những hoàn cảnh khác, cậu là kẻ hiếu chiến, nhưng với cô - ngay cả ở đây - dường như cậu ở dưới quyền cô.

Lucrezia quả thực là cả một kho báu - và không chỉ vì nhan sắc, mặc dầu không có thứ lụa là nào mịn màng hơn những lọn tóc vàng viền quanh khuôn mặt cô. Đôi mắt cô rực sáng đến độ dường như lúc nào chúng cũng giữ kín một bí mật. Giờ đây Giáo hoàng tự hỏi điều gì khiến đôi mắt ấy ngời sáng đến thế. Cơ thể cô rất cân đối, mặc dầu còn hơi mảnh mai với bộ ngực mới nhú và làn da còn phơn phớt non tơ. Quả là một diễm phúc khi được nhìn ngắm, một giấc mơ hoa tuyệt vời cho bất kì người đàn ông nào chiếm hữu được cô.

Còn cậu con trai Cesare của ông? Không có vị thần Olympus nào có được vóc dáng hoàn mĩ hơn. Cao lớn và cường tráng, cậu chính là hiện thân của sức mạnh và tuổi trẻ. Huống chi cậu còn có bao nhiêu phẩm chất ưu việt khác để phục vụ hữu hiệu những mục tiêu vĩ đại cao vời của ông. Nhưng trong lúc này khuôn mặt Cesare trở nên dịu dàng khi cậu nhìn vào cô em đang đứng khỏa thân trước mặt mình.

"Em có đẹp không?" Lucrezia hỏi anh mình. Và khi cậu gật đầu, cô quay đầu về phía cha. "Con đẹp không, Papa? Cha có nghĩ con cũng đẹp như những mĩ nhân mà cha từng thấy?"

Giáo hoàng gật đầu và cười nhẹ. "Con đẹp lắm, con gái ạ. Cưng thật là một trong những tạo vật tuyệt mĩ của Chúa." Chầm chậm, ông đưa bàn tay phải lên, vẽ dấu thánh giá trong không khí và ban

http://tieulun.hopto.org

dấu chúc phúc. Rồi ông bảo hai đứa bắt đầu.

Trái tim Alexander đong đầy niềm vui và biết ơn vì những đứa con mà ông yêu thương sâu sắc. Ông tưởng tượng rằng Đức Chúa Cha hẳn cũng đã cảm thấy thế khi người nhìn ngắm Adam và Eve nơi vườn Địa đàng. Nhưng chỉ sau vài giây vui thú ông thấy nhột nhạt với ý nghĩ đó. Phải chăng đó là sự kiêu căng ngạo mạn mà nhiều kẻ ngoại đạo vẫn thường mắc phải, ông tự hỏi, và nhanh chóng làm dấu thánh giá, cầu xin sự tha thứ. Nhưng trông chúng thật hồn nhiên, vô tội, gương mặt sáng bừng tính hiếu kì và lạc thú, ngỡ như đây là lần đầu cũng như lần cuối chúng ghé thăm chốn thiên đàng này. Đấy chẳng phải là mục tiêu của người nam và người nữ hay sao? Để cảm nhận niềm vui của Chúa? Chẳng phải tôn giáo đã gây ra biết bao đau thương rồi sao? Chẳng phải đây là cách duy nhất để vinh danh Đấng Sáng Tạo? Thế gian đầy phản trắc lọc lừa; chỉ có nơi đây trong cung điện của cha chúng, trong Tông Tòa của Ki-tô mà các con ông sẽ thấy bình an và được bảo bọc. Bổn phận của ông là phải chăm lo điều đó. Những khoảng thời gian đầy hoan lạc này sẽ mang chúng vượt qua những thử thách và những gian khó mà cuối cùng chúng phải đối mặt.

Chiếc giường rộng lót lông chim bọc bằng lụa và vải lanh mịn, và khi Lucrezia buông mình lên đó cô reo lên thích thú. Bản năng đàn ông của chàng bị khuấy động, Cesare nhanh chóng nhảy bổ vào em gái, làm cô hoảng hốt. “Papa?” Cô kêu lớn lên. “Papa, Cesare làm con đau…”

Giáo hoàng Alexander đứng lên. “Cesare, phải chăng đó là cách con đã học để ăn nằm với phụ nữ? Rõ khổ! Hẳn nhiên đây là thiếu sót của cha, vì nếu không phải là cha thì ai sẽ chỉ dẫn cho con cách khiến cho Trời Đất giao hòa?”

http://tieulun.hopto.org

Cesare ngồi dậy rồi đứng bên giường, đôi mắt long lanh. Chàng cảm thấy bị em khước từ và cha khiển trách, nhưng là một chàng trai trẻ nên nhiệt tình của chàng không hề nguội lạnh.

Alexander đến gần chiếc giường trong lúc Cesare đứng nép sang bên. "Lại đây, con trai," ông nói với Cesare. "Lại đây, Lucrezia, lại gần mép giường hơn." Ông tiến về phía cô, và cô thận trọng di chuyển về phía họ. Sau đó với bàn tay mình đặt bên trên bàn tay con trai, ông bắt đầu vuốt ve thân hình con gái, chầm chậm, dịu dàng. Lúc đầu trên mặt cô, rồi lần xuống cổ và ngang qua bộ ngực săn chắc, ông dặn dò Cesare. "Đừng nóng vội, con trai à. Hãy nhẩn nha thưởng thức cái đẹp. Trên thế gian này, không có gì tuyệt mĩ bằng cơ thể một giai nhân, và không gì tuyệt diệu bằng mùi hương của cô khi trọn vẹn hiến dâng. Nhưng nếu con hành sự quá nóng vội con sẽ không thưởng thức được hương vị nồng nàn của ái ân và làm hỏng cả đấy."

Giờ đây Lucrezia nằm im, đôi mắt lim dim, hơi thở dồn dập bởi cô cảm nhận lạc thú từ đôi bàn tay vuốt ve của anh trai trên cơ thể mình. Khi chàng chạm đến bụng cô và di chuyển xuống thấp hơn nữa, đôi mắt cô mở to, cô cố kêu lên nhưng giọng bị chặn lại bởi cơn rùng mình khi từng cơn sóng khoái lạc nối tiếp nhau lay động đến tận sâu thẳm hồn cô. "Papa?" Cô thì thầm, "Papa? Con có phạm tội không khi cảm thấy thích thú thế này? Con sẽ không xuống địa ngục vì chuyện này chứ?"

"Chẳng lẽ Papa lại đi làm hại đến linh hồn bất tử của con sao?" Ông hỏi cô.

Giáo hoàng Alexander, vẫn còn dẫn dắt bàn tay của Cesare, gần bên Lucrezia đủ để ngửi thấy hơi thở nóng ấm của cô tỏa ra trên

mặt ông, và sức mạnh nhục cảm trong ông đáp ứng lại làm ông kinh sợ. Ông đột ngột buông bàn tay Cesare ra và nói với con trai bằng giọng khàn khàn, "Bây giờ con hãy chiếm lấy, nhưng phải từ từ, nhẹ nhàng. Hãy làm một người tình, một người đàn ông, hãy tôn vinh người con gái... nhưng hãy chiếm lấy."

Run rẩy, ông nhanh chóng quay người đi và băng ngang qua căn phòng, ngồi lại trên ngai. Nhưng khi ông nghe tiếng con gái rên rỉ liên tục vì khoái cảm, ông chợt sợ chính mình. Tim ông đập mạnh và quá nhanh; ông cảm thấy chóng mặt. Trước đây ông chưa từng cảm thấy xúc động mãnh liệt đến thế, một sự kích thích đến thế khi chứng kiến một hành vi sắc dục, và trong một thoáng ngắn ngủi ông ngộ ra. Cesare có thể không sao và vẫn được cứu rỗi bất chấp chuyện này, song chính ông - Người Đại diện của Chúa Jesus trên trần gian - vừa mới thấy con rắn nơi vườn Địa đàng. Và ông đã bị cám dỗ. Đầu óc ông phập phồng lo sợ với ý nghĩ rằng nếu có khi nào ông lại chạm vào cô bé, ông sẽ bị đày đọa đời đời. Bởi, niềm khoái cảm này không hề bình thường, chắc chắn nó sẽ làm ông mất thiên ân.

Vào ngày đó ông cầu nguyện Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần dẫn dắt ông không sa vào cám dỗ lần nữa. "Xin cứu thoát con khỏi tội lỗi," ông khẩn thiết cầu nguyện, và khi ông nhìn lên lần nữa, hai đứa con ông còn đang nằm trên giường, trần truồng và kiệt sức.

"Này các con," ông nói, giọng như không còn chút sức lực nào. "Mặc quần áo vào và đến với cha..."

Và khi chúng đến quỳ trước mặt ông, Lucrezia ngước nhìn lên cha với những giọt lệ long lanh trong mắt. "Cảm ơn cha. Con không thể tưởng tượng mình có thể hiến dâng cho người nào khác như vừa

rồi mà không chuẩn bị trước. Con đã hơi hoảng sợ, nhưng con cảm nhận được lạc thú vô ngần." Rồi quay sang anh, cô nói, "Em cũng cảm ơn anh, anh Cesare. Em không thể tưởng tượng mình yêu bất kì người nào khác như em yêu anh trong thời khắc này."

Cesare mỉm cười nhưng không nói gì.

Và khi Giáo hoàng Alexander nhìn xuống các con mình, ông thấy một biểu cảm trong đôi mắt Cesare khiến ông lo ngại. Ông đã không nghĩ đến chuyện cảnh báo cậu con về một cái bẫy của tình yêu: tình yêu đích thực đem lại uy lực cho người đàn bà và mang đến nguy hiểm cho người đàn ông. Ngay lúc này ông có thể thấy rằng dù hôm nay có thể là một ơn phước cho cô con gái và củng cố triều đại Borgia, nhưng lại có thể là một lời nguyền cho con trai mình.

http://tieulun.hopto.org

5

Vào ngày mà vị hôn phu của Lucrezia, chàng Giovanni Sforza, công tước xứ Pesaro đến thành Rome, Giáo hoàng Alexander cho tổ chức một đám rước linh đình để đón chào. Bởi ông biết rằng Il Moro, chú của Giovanni, sẽ xem hành động này là một dấu hiệu trọng thị, là bằng chứng cho tấm lòng thành của Alexander trong việc liên minh với Milan.

Nhưng Alexander cũng có những suy tính khác trong đầu. Là Đức Thánh Cha ông hiểu trái tim và linh hồn của con dân và ông biết họ thích được mục kích cảnh tượng ngoạn mục, vì điều đó khẳng định với họ lòng độ lượng của ông cũng như lòng độ lượng của Đấng Cha Trên Trời và giúp giảm bớt cái uể oải trong cuộc sống buồn tẻ, vô vị của họ. Dù lễ hội được tổ chức với lí do gì cũng đem lại niềm hi vọng mới cho thành đô và thường giúp ngăn chặn những kẻ tuyệt vọng trong đám thần dân không giết chóc lẫn nhau chỉ vì những tranh cãi lặt vặt.

Cuộc sống của những thần dân kém may mắn hơn thiếu thốn niềm vui đến độ ông cảm thấy có trách nhiệm phải đem lại cho họ vài hạnh phúc nho nhỏ để nuôi dưỡng linh hồn. Vì còn cách gì khác có thể bảo đảm sự hậu thuẫn của họ với giáo triều? Nếu những hạt giống ganh tị cứ mãi được gieo vào trái tim của những con người bị buộc phải chứng kiến bao trò hoan lạc của những kẻ kém xứng đáng nhưng lại nhiều may mắn hơn mình thì làm sao người cai trị đòi hỏi lòng trung thành của họ? Lạc thú phải được chia sẻ, vì chỉ

http://tieulun.hopto.org

có cách đó mới giữ cho tầng lớp bần cùng khỏi cơn tuyệt vọng.

Vào cái ngày ấm áp, thơm tho đó, một ngày tràn ngập mùi hương hoa hồng, Cesare, Juan và Jofre Borgia cưỡi ngựa đến các cổng đá cao của thành Rome để chào đón công tước Pesaro. Tháp tùng họ là toàn bộ thượng viện và những vị sứ thần Florence, Naples, Venice và Milan trong trang phục vương giả cùng đại diện của Pháp và Tây Ban Nha.

Đám rước sẽ đi theo phái đoàn này khi quay về, ngang qua cung điện của chú chàng, Ascanio Sforza, phó chưởng ấn, ở đó vị công tước trẻ sẽ lưu trú cho đến đêm tân hôn. Sau đó đám rước sẽ tiếp tục qua các đường phố để đến Vatican. Alexander đã dặn dò các cậu con trai cưỡi ngựa ngang qua dinh thự của Lucrezia để nàng có thể nhìn mặt chồng tương lai. Mặc dầu ông bố đã cố gắng trấn an nàng bằng cách hứa rằng nàng có thể ở lại dinh thự riêng ở Santa Maria in Portico với Julia và Adriana trong một năm sau ngày thành hôn chứ không bắt buộc phải đến Pesaro nhưng Lucrezia dường như vẫn bất an. Và Alexander không bao giờ thấy an tâm khi con gái không vui.

Việc chuẩn bị cho đám rước đã được tiến hành từ nhiều tuần trước, còn bây giờ mọi chuyện đã đâu vào đấy cả rồi. Đám hề mặc đồ nhung xanh, vàng chóe, còn đám người làm xiếc tung hứng những cây gậy rực rỡ và tung những quả bóng lòe loẹt bàng giấy bồi lên trên không trong khi các đội nhạc với tiêu, sáo và kèn trumpet tấu vang vang những khúc nhạc rộn ràng để tạo không khí nô nức và làm phấn chấn tinh thần cho đám đông quần chúng thành Rome đang tụ tập dọc bên đường để xem mặt công tước thành Pesaro, người sẽ kết hôn cùng ái nữ của Giáo hoàng.

Nhưng ngay đầu buổi sáng hôm ấy Cesare thức dậy với tâm

trạng không vui, lại còn bị cơn nhức đầu dữ dội hành hạ. Chàng thử tìm cớ để được miễn việc phải đi chào đón thằng em rể tương lai, bởi chàng nghĩ đó là một nghĩa vụ chẳng vui thú gì, nhưng ông bố nhất quyết không chấp thuận. "Là người đại diện cho Đức Thánh Cha, con sẽ không được giải trừ khỏi bổn phận, trừ phi con nằm liệt giường chờ chết vì bệnh dịch hay bệnh sốt rét," Giáo hoàng nói giọng khô khốc, khắc nghiệt. Rồi ông đùng đùng bỏ đi.

Cesare sẽ cãi lệnh nếu như cô em không đến phòng chàng để năn nỉ. Ngay khi nghe tin chàng bị ốm, nàng đã chạy qua đường hầm từ dinh thự riêng. Ngồi trên giường, nàng dịu dàng xoa bóp đầu chàng và hỏi, "Chez, ngoài anh ra, còn ai sẽ cho em biết sự thật về người đàn ông mà mình sắp lấy làm chồng? Em còn có thể tin một ai khác?"

"Crezia, còn thay đổi gì được nữa?" Chàng hỏi. "Em đã được hứa hôn rồi và về chuyện đó anh chẳng có thể làm được gì."

Lucrezia mỉm cười với anh và lùa các ngón tay qua tóc anh. Nàng nghiêng người, dịu dàng đặt vào môi chàng một nụ hôn và mỉm cười. "Chuyện này đối với anh cũng khó khăn như đối với em đúng không?" Nàng hỏi. "Bởi em ghét ý nghĩ về một người đàn ông khác chung giường với em. Em sẽ khóc và nhắm mắt và mặc dầu em không thể ngăn hắn đụng vào người em nhưng em sẽ không thèm hôn hắn đâu. Em hứa đấy, anh à."

Cesare thở một hơi sâu và quyết định làm như ý cô em muốn. "Anh hi vọng - vì cả hai ta - rằng hắn không phải thứ thú vật," chàng nói. "Nếu không anh sẽ phải giết hắn trước khi hắn có thể chạm đến em."

Lucrezia cười khúc khích. "Anh và em, chúng ta sẽ bắt đầu một

cuộc chiến thần thánh," nàng nói, hài lòng về phản ứng của Cesare. "Papa sẽ còn có nhiều chuyện hơn để làm so với hiện nay. Cha sẽ phải bình định Milan một khi anh đã giết Giovanni; sau đó Naples sẽ đến để xin được liên minh với chúng ta. Il Moro có thể bắt anh và đưa anh xuống ngục tối ở Milan để tra tấn. Trong khi Papa đang điều đạo quân của giáo triều đi cứu anh, Venice chắc chắn sẽ mưu toan chinh phục những lãnh thổ của chúng ta. Còn Florence sẽ bảo các nghệ sĩ tài ba nhất vẽ biếm họa bôi nhọ gia đình chúng ta và sai đám tiên tri nguyền rủa chúng ta sa địa ngục đời đời!" Nàng phá ra cười, cười ngặt nghẽo đến nỗi ngã ra giường.

Cesare thích nghe em gái cười. Điều đó khiến chàng quên tất cả những chuyện khác, và còn làm dịu đi nỗi tức giận của chàng đối với cha. Giờ đây cơn nhức đầu của chàng dường như dịu xuống rất nhiều. Và thế là chàng đồng ý đi đón tiếp.

* * *

Nghe âm nhạc của đám rước đang tiến lại gần, Lucrezia chạy lên cầu thang đến tầng hai, đến phòng chính của lâu đài nơi có ban-công trổ ra như bàn tay nắm lại của người khổng lồ. Julia Farnese, cho đến nay đã là nhân tình của Giáo hoàng hơn hai năm rồi, đang giúp Lucrezia chọn một chiếc áo dài bằng xa-tanh màu xanh đậm, tay áo màu kem và vạt áo trên đính châu ngọc. Sau đó, Julia chải tóc cho Lucrezia và kéo các lọn tóc vàng của nàng lên đỉnh đầu, để một ít rơi xõa xuống trán và xuống gáy làm cho nàng thêm thanh nhã.

Mấy tháng nay, Julia cố gắng chỉ dẫn cho Lucrezia về những gì

sẽ chờ đợi nàng trong đêm tân hôn, nhưng Lucrezia không quan tâm mấy. Khi Julia giải thích tỉ mỉ nghệ thuật chiều đàn ông thì trái tim và tâm trí Lucrezia đều hướng về Cesare. Mặc dù nàng chưa tiết lộ với bất kì ai nhưng tình yêu nàng dành cho anh mình vẫn chiếm lấy tâm trí nàng mỗi ngày.

Bấy giờ, Lucrezia Borgia bước ra ban-công, nàng ngạc nhiên thấy đám đông đang chờ nàng. Giáo hoàng đã phái nhiều vệ sĩ bảo vệ nàng nhưng họ cũng không thể ngăn những cánh hoa phủ lên người nàng và rải thảm trên ban-công rộng lớn. Nàng tươi cười vẫy tay chào đám thần dân.

Khi Lucrezia nhìn thấy đám rước tiến lại gần, nàng cười lớn với anh hề đang đi qua trước mặt, và vỗ tay vui vẻ khi các nhạc công kèn sáo chơi những khúc nhạc vui tươi rộn rã nhất. Thế rồi, từ phía sau, nàng trông thấy họ.

Trước tiên là anh cả Cesare yêu dấu của nàng, đẹp trai và quý phái, uy nghi trên lưng con bạch mã, lưng thẳng tắp, vẻ nghiêm nghị. Chàng ngẩng đầu lên nhìn em gái và mỉm cười. Juan theo sau, trái lại, không hề để ý đến cô em mà chỉ lo nghiêng người để vơ lấy những cành hoa từ các bà các cô đang réo gọi tên chàng bên đường. Còn cậu em Jofre vẫy tay chào chị với một nụ cười ngây ngô nhưng rạng rỡ niềm vui.

Đằng sau họ nàng thấy người ấy: Giovanni Sforza. Chàng có những lọn tóc đen dài và một hàng ria được tỉa tót khéo, một chiếc mũi thanh tú, dáng người thấp và bè hơn các anh em nàng. Nàng cảm thấy bồn chồn, bối rối khi lần đầu nhìn thấy chàng, nhưng khi chàng nhìn lên ban-công, ghì cương ngựa và chào nàng, nàng nhún gối cúi người đáp lễ theo đúng nghi thức đã được chỉ bảo.

Trong vòng ba ngày nàng sẽ thành hôn, và khi đám rước vừa qua khỏi và tiến đến cung điện của cha nàng, nàng nóng lòng muốn nghe những gì mà Adriana và Julia cần nói về vị hôn phu của nàng. Vì bà Adriana sẽ an ủi và bảo với nàng rằng mọi chuyện sẽ ổn, nên nàng biết chỉ có Julia mới nói cho nàng sự thật.

Khi trở lại dinh thự, Lucrezia hỏi họ, "Cô và chị thấy sao? Có nghĩ rằng hắn ta là một kẻ dữ tợn không?"

Julia cười lớn. "Chị nghĩ rằng hắn ta coi cũng được mắt đấy chứ, mặc dầu đúng là khá to con, có lẽ hơi quá khổ so với em," cô nói giễu, Lucrezia hiểu ngay cô ta có ý gì. Rồi Julia ôm nàng. "Anh ta sẽ tử tế với em. Chỉ vì Đức Thánh Cha và Cha Trên Trời mà em phải kết hôn. Chuyện này không ảnh hưởng đến cuộc đời em sau này đâu."

* * *

Khi chọn chỗ ở chính thức trong cung điện Giáo hoàng, Alexander lấy một dãy phòng trống bị bỏ không từ lâu và ra lệnh sửa sang thành những căn hộ tuyệt vời của nhà Borgia. Những bức tường của sảnh tiếp tân riêng của ông, gọi là *Sala dei Misteri* (Sảnh Huyền Bí) được bao phủ bởi những bức bích họa lớn do họa sĩ yêu thích của ông là Pinturicchio vẽ.

Một trong ba bức tranh này vẽ cảnh Alexander cùng một số người được chọn đang chứng kiến Đức Jesus Thăng Thiên. Mặc chiếc áo choàng đính đầy châu ngọc lấp lánh, ông đặt chiếc mũ miện bằng vàng xuống đất, kế bên mình. Ông đứng ngước nhìn lên như thể đang được ban phước khi Đấng Cứu Thế về trời.

http://tieulun.hopto.org

Những bức tranh tường khác vẽ gương mặt của các thành viên nhà Borgia giống như các vị thánh xa xưa, những vị tuẫn đạo và các nhân vật tôn giáo khác: vẻ đẹp rạng rỡ của Lucrezia được ví với nữ thánh Catherine tóc vàng, mảnh mai, thanh thoát, Cesare là hoàng đế ngồi trên ngai vàng, Juan là vị quân vương Đông phương còn Jofre là bé thiên thần ngây thơ. Trên mỗi bức đều sừng sững một con bò rừng lông đỏ xông về phía trước, biểu tượng của gia tộc Borgia.

Trên cánh cửa chính của phòng thứ hai, Pinturicchio vẽ Đức Mẹ Đồng Trinh với tất cả vẻ đẹp thánh thiện. Đức Mẹ là hình ảnh Alexander thích nhất trong các vị thánh thần, vì thế họa sĩ đã dùng Julia Farnese làm người mẫu, thỏa mãn cả hai đam mê của Alexander bằng một bức tranh.

Còn có Sảnh Đức Tin rộng một ngàn mét vuông. Phòng này có mái vòm, với những bức bích họa phủ đầy các cửa nhỏ hình bán nguyệt ở mái nhà và những vòng tròn trang trí đắp nổi trên trần. Mỗi thánh tông đồ đều có một bức bích họa, mỗi vị đều đang đọc một cuốn sách cho các ngôn sứ nhiệt thành rao giảng lời thiêng của Đấng Jesus. Khuôn mặt của các ngôn sứ chính là Alexander, Cesare, Juan và Jofre.

Tất cả những phòng này đều được trang hoàng phong phú với những tấm thảm tinh xảo và đồ trang trí bằng vàng. Ngai của Giáo hoàng được đặt trong Đại Sảnh Đức Tin, trên đó Alexander ngồi tiếp những nhân vật quan trọng. Dọc theo ngai là những ghế đẩu trên đó các nhà quý tộc quỳ để hôn nhẫn và hôn chân Giáo hoàng, và những chiếc đi-văng trên đó các nhân vật quyền thế có thể ngồi trong những cuộc tiếp kiến lâu hơn, vạch ra kế hoạch cho những cuộc Thập tự chinh tương lai hay bàn về chuyện ai sẽ cai trị các

thành phố của Ý và trị vì như thế nào.

Công tước xứ Pesaro, Giovanni Sforza được dẫn vào phòng Giáo hoàng. Chàng cúi xuống hôn chân và chiếc nhẫn thiêng liêng của Giáo hoàng. Chàng rất ấn tượng trước vẻ đẹp lộng lẫy của Tòa Thánh Vatican và khối tài sản kếch sù mà chàng sẽ sớm được sở hữu. Bởi đi theo cô dâu trẻ là khoản hồi môn ba mươi ngàn ducat, đủ cho chàng làm đẹp dinh thự của mình ở Pesaro và những hưởng thụ xa hoa khác.

Trong khi Giáo hoàng Alexander ân cần tiếp đón, Giovanni nghĩ về mấy người anh em vợ mới. Đối với hai người anh lớn, chàng thấy gần gũi với Juan hơn là Cesare; Jofre thì còn quá bé nên chưa đáng kể. Cesare dường như chẳng niềm nở với chàng chút nào, nhưng Juan đã hứa đãi công tước một chầu bù khú ra trò trong thành phố trước ngày cưới, thế nên chàng nghĩ chuyện này cũng không quá tệ như mình tưởng. Dĩ nhiên, dù trong tình huống nào, chàng cũng không bao giờ dám cự cãi với chú mình, Il Moro, nếu không muốn Milan thu hồi Pesaro và chàng sẽ mất công quốc của mình cũng nhanh như khi được.

Chiều hôm đó, ngay khi mọi người đến Vatican để dự lễ, Cesare nhanh chóng biến đi. Chàng rời cung điện trên lưng ngựa và phi nước đại ra khỏi thành Rome, hướng về miền quê. Hầu như chàng chưa ở gần Sforza, ấy thế mà chàng đã ghét cay ghét đắng cái thằng con hoang ấy rồi. Hắn ta là đứa lỗ mãng, khoác lác, một tên khốn. Ngây ngô hơn cả Jofre - đến nỗi thế sao? Và còn ngạo mạn bố láo hơn cả Juan. Em gái yêu quý của ta sẽ làm gì với một thằng chồng như thế chứ? Và ta có thể nói gì khi gặp lại Lucrezia chứ?

http://tieulun.hopto.org

* * *

Trong khi Cesare kịch liệt bài bác kẻ chẳng mấy chốc nữa sẽ thành em rể của mình, Juan lại bị lôi cuốn về phía hắn ta. Juan ít có bạn bè trong giáo triều. Bạn của chàng chỉ có Djem, ông hoàng Thổ Nhĩ Kỳ, vốn đang làm con tin bên cạnh Giáo hoàng theo yêu cầu của chính hoàng đệ mình, vị Sultan đang trị vì.

Sultan Bayezid đã dàn xếp với Giáo hoàng Innocent khi ông ta sợ những cuộc Thập tự chinh Ki-tô giáo được tổ chức để lật đổ ông ta dưới chiêu bài giành lại ngôi báu cho người kế thừa chính đáng là Djem, anh của ông ta. Đổi lấy việc giữ Djem làm con tin ở Vatican, Giáo hoàng được Sultan trả công bốn mươi ngàn ducat mỗi năm. Khi Giáo hoàng Innocent băng hà, Alexander tiếp tục giữ lời hứa, đối xử với vị hoàng tử như khách danh dự của giáo triều. Bởi còn cách nào để làm đầy các két sắt của Giáo hội Công giáo La Mã hay hơn là lấy tiền của bọn Thổ Nhĩ Kỳ ngoại đạo?

Ông hoàng ba mươi tuổi Djem, da ngăm ngăm và có vẻ không thân thiện với người dân La Mã, luôn mang khăn quàng đầu, với bộ râu đen cong vểnh lên, nhất quyết mặc trang phục phương Đông của mình khi ở Vatican, và chẳng bao lâu Juan, khi không phải là những dịp chính thức, cũng bắt đầu ăn mặc theo kiểu ông ta. Mặc dầu Djem gần như gấp đôi tuổi Juan nhưng họ bắt đầu đi đâu cũng có nhau và gã hoàng tử này gây ảnh hưởng lớn lên cậu con được chiều quá hóa hư của Giáo hoàng. Alexander chấp nhận tình bạn của họ không chỉ vì nguồn lợi tức mà Djem mang đến cho Vatican mà còn vì sự bầu bạn với ông hoàng dường như mang lại nụ cười trên khuôn mặt Juan, vốn thường sưng sỉa. Nhưng Cesare thì thấy

http://tieulun.hopto.org

bực không chịu được khi phải ở gần cặp bài trùng này.

Đêm trước ngày hôn lễ, Juan mời Giovanni Sforza cùng đi với mình và Djem vào Rome viếng các hàng quán và ngủ với gái làng chơi. Giovanni đồng ý ngay tắp lự. Ông hoàng Djem và công tước xứ Pesaro xem ra ăn ý với nhau lắm lắm, ăn uống, chuyện trò với nhau thân mật. Nhưng người dân thành Rome cố tránh xa đám con cái đại gia hống hách này.

Nhưng với các em gái làng chơi thì lại là chuyện khác. Juan là mối ruột, nhiều em còn cá độ với nhau xem em nào ngủ với chàng nhiều nhất. Có nhiều điều tiếng xầm xì rằng Juan cũng là người tình đồng tính của Djem, nhưng với các nàng kiều nữ giang hồ kiếm miếng ăn hằng ngày bằng việc ngủ với đám đại gia thì các em đâu cần để ý làm chi chuyện đa đoan của thiên hạ, vì mỗi khi đến mua vui, anh chàng đều chi rất sộp.

Một trong các cô em mà Juan thường gặp là một cô nàng mới non mười lăm tuổi với mái tóc dài đen tuyền và hai hàng lông nheo dày, cong vút. Nàng tên là Avalona, con gái của một trong những chủ quán đèn mờ. Nàng thực sự mất anh Juan. Nhưng trong cái đêm mà ba chàng trai từ Vatican đến thành phố, Juan trước tiên hiến tặng Avalona cho chú em rể, sau đó cho anh Djem. Hai người mang cô nàng lên trên gác để mây mưa, trong khi Juan ngước mắt nhìn nhưng vì quá say xỉn nên chàng ta không nhận ra được tâm tình của cô nàng. Thay vào đó, khi đến lượt chàng, Juan trông chờ nàng sẽ nhiệt tình và cưng chiều hết ý như mọi khi, nhưng nàng lại quay đi, từ chối hôn chàng, sẵn tính nhạy cảm quá mức, Juan nổi điên lên vì nghĩ nàng thích thằng em rể hơn mình. Chàng tát cô nàng vì hành động sỉ nhục này, cô nàng không thèm nói chuyện với chàng nữa. Thiếu gia ta mặt sưng mày sỉa trên suốt chặng đường

quay về tư dinh của cha. Trong khi đó, cả hai chàng Giovanni Sforza lẫn hoàng tử Djem vẫn cảm thấy thỏa mãn với một buổi tối vui vẻ nên chẳng thèm để ý làm chi chuyện bực dọc của Juan.

* * *

Chớp mắt đã đến ngày cử hành hôn lễ. Lucrezia trông thật vương giả trong chiếc áo dài nhung đỏ viền lông thú, mái tóc vàng sáng được rắc vàng và được điểm hồng ngọc cùng kim cương. Julia Farnese mặc chiếc áo dài xa-tanh màu hồng giản dị, làm sáng lên nhan sắc thanh nhã của nàng. Còn Adriana chọn chiếc áo dài nhung trơn màu xanh đậm để tránh tranh sắc với vạt áo đính hồng ngọc trên chiếc áo dài của Lucrezia. Chỉ có chú rể Giovanni Sforza mặc chiếc áo với cổ dày bằng vàng đi mượn, anh trai Juan của nàng và anh bạn Djem của chàng ta là ăn mặc phô trương hơn. Cả ba mang khăn đội đầu bằng xa-tanh màu kem và những khăn choàng vai thêu chỉ vàng, lộng lẫy hơn cả trang phục của cô dâu và Giáo hoàng.

Alexander đã chọn Juan dìu cô dâu tiến vào lễ đường và nàng biết rằng Cesare hẳn rất tức giận. Lucrezia nghĩ thế này lại may, vì nàng biết chắc rằng Cesare sẽ không bao giờ dìu nàng đến lễ đường đàng hoàng thế này. Nàng tự hỏi Cesare có đến dự hay không, mặc dầu anh khó lòng lánh mặt khi đã có lệnh của cha. Nếu không đồng ý, nàng biết Cesare sẽ lại phi ngựa nước đại phóng về miền quê. Nhưng nàng cầu nguyện lần này chàng sẽ không làm thế, bởi Cesare chính là người nàng mong muốn có mặt ở đây nhất, chính chàng là người nàng yêu thương nhất.

http://tieulun.hopto.org

Đám cưới diễn ra trong Đại Sảnh của Tòa Thánh Vatican bất chấp những lời phản đối của các vị lãnh đạo Giáo hội thủ cựu và những hồng y khác, họ tin rằng những sảnh đường thiêng liêng chỉ được dành cho những người liên quan tới giáo vụ của Giáo hội mà thôi. Nhưng Giáo hoàng Alexander đã muốn Lucrezia làm đám cưới ở Vatican nên đương nhiên phải là như thế. Nếu không thì cái uy và thể diện của Giáo hoàng để vào đâu đây?

Trên bục cao đặt ngay phía trước sảnh lớn là ngai của Giáo hoàng, sáu ghế ngồi bằng nhung đỏ màu rượu Burgundy mỗi bên dành cho mười hai vị hồng y tân cử của Giáo hoàng. Trong nhà nguyện riêng của Giáo hoàng, nhỏ hơn và thưa thớt hơn so với Nhà Nguyện Chính thuộc Giáo đường Thánh Peter, ông đã lệnh đặt những hàng đuốc cao bằng bạc và bằng vàng, thắp sáng lên trước các bức tượng thánh khổng lổ bằng cẩm thạch để tăng vẻ diễm lệ hai bên trang thờ.

Vị giám mục chủ tế, mặc lễ phục buông dài, chiếc mũ miện bằng bạc trên đầu, hát những bài kinh bằng tiếng La-tinh và ban lời chúc phúc thiêng liêng cho cô dâu và chú rể.

Hương trầm tỏa ra trong khi hai vợ chồng được ban phúc lành dường như đặc biệt hăng nồng, món quà tặng từ phương Đông của Sultan Bayezid II, em hoàng tử Djem, được mang đến cách đây vài ngày... Làn khói trắng dày làm gắt cổ họng Lucrezia, buộc nàng phải giấu một tiếng ho sau chiếc khăn tay. Đối với Lucrezia, hình tượng Chúa Jesus bị đóng đinh trên cây thánh giá khổng lồ bằng gỗ cùng thanh gươm lớn giữ lòng chung thủy mà vị giám mục đặt trên đầu nàng trong lúc cặp tân hôn trao nhau lời thề nguyền dường như là điềm gở.

http://tieulun.hopto.org

Cuối cùng nàng cũng nhìn thấy anh Cesare nơi lối vào nhà nguyện. Nàng đã lo lắng khi thấy chỗ ngồi của chàng trước trang thờ cùng với các hồng y khác bị bỏ trống lộ liễu khiến không ít người thắc mắc.

Cả đêm hôm qua, Lucrezia quỳ gối cầu nguyện Đức Mẹ, xin người tha thứ, sau khi lẻn vào đường hầm, đến phòng của Cesare để chàng lại chiếm lấy nàng một lần nữa. Nàng thắc mắc tại sao mình lại cảm thấy vui sướng đến thế khi làm chuyện ấy với anh mình mà lại cảm thấy kinh sợ với ý tưởng làm tình cùng người khác. Nàng còn chưa biết gì về con người sắp là chồng nàng. Nàng chỉ mới thấy anh ta một lần, từ ban-công nhà nàng và khi hai người ở cùng nhau trong phòng ngày hôm trước đó, anh ta chẳng nói một lời nào với nàng hay nhận ra sự có mặt của nàng.

Giờ đây khi cùng quỳ gối trên những chiếc ghế đẩu nhỏ bằng vàng trước trang thờ và nghe những lời đầu tiên từ người phối ngẫu với mình: "Tôi sẽ lấy người phụ nữ này làm vợ", nàng chợt nghĩ giọng nói chàng ta sao mà vô duyên tệ, không làm nàng hài lòng chút nào.

Như thể trong cơn mê, Lucrezia đồng ý nhận anh ta làm chồng. Nhưng ánh mắt và trái tim nàng cứ hướng về Cesare, trong trang phục giáo sĩ màu đen trang nghiêm, đang đứng bên cậu em Juan. Chàng chẳng hề nhìn nàng.

Sau đó, tại một đại sảnh của Vatican - *Sala Reale* (Sảnh Hoàng Gia) - Lucrezia Borgia lộng lẫy giữa chiếc bàn được đặc biệt kê cao. Kế bên nàng là chàng rể Giovanni, nữ giám hộ Adriana, và Julia Farnese mà nàng chọn làm phù dâu. Cháu gái của cố Giáo hoàng Innocent, Battestina cũng được ngồi cùng bàn với những cô phù

dâu khác, nhưng ba anh em trai của nàng ngồi ở một chiếc bàn phía bên kia phòng. Nhiều người khách ngồi trên những chiếc gối để trên sàn nhà. Quây tròn quanh vành ngoài đại sảnh là một dãy các bàn ăn cỡ lớn chất đầy đồ ăn thức uống, bánh kẹo. Khi khách khứa ăn uống xong, trung tâm của sảnh được dọn sạch để các nghệ sĩ diễn kịch. Sau đó, các vũ công và các ca sĩ sẽ múa hát giúp vui.

Nhiều lần Lucrezia nhìn sang chú rể, nhưng anh ta vẫn lơ nàng, chỉ tranh thủ ngốn thức ăn và nốc rượu ào ào vào mồm. Trông mà lợm giọng, nàng quay nhìn chỗ khác.

Hiếm khi Lucrezia nhớ đến mẹ, nhưng hôm nay là một ngày vốn được coi là trọng đại trong đời người con gái. Giờ đây, khi Julia đã là tình nhân của Giáo hoàng thì đâu còn chỗ cho Vanozza, thân mẫu nàng, nơi cung điện này.

Khi liếc nhìn lại người chồng mới cưới, nàng tự hỏi sau này, mình có thể cam chịu cái bộ mặt khó ưa này hay không. Ý nghĩ rời xa gia đình ở Rome để đến sống với anh ta ở Pesaro khiến nàng chìm trong tuyệt vọng và thầm biết ơn lời hứa của cha khi cho phép nàng một năm sau mới phải rời nhà.

Vây quanh là không khí vui vẻ và những tiếng cười rộn rã của khách khứa, Lucrezia vẫn cảm thấy cô đơn tột độ. Nàng không thấy đói, dẫu vậy, nàng vẫn nhấp vài ngụm vang đỏ rót trong chiếc cốc bằng bạc, rồi chẳng mấy chốc, nàng thấy váng vất. Nàng bắt đầu tán gẫu với các cô phù dâu và cuối cùng cũng hòa mình vào bầu không khí vui vẻ. Bởi xét cho cùng thì đây cũng là một buổi yến tiệc và nàng chỉ mới mười ba.

Sau đó, Giáo hoàng Alexander thông báo rằng sẽ có một buổi dạ tiệc tại các căn hộ riêng của ông, ở đó các món quà cho cô dâu và

http://tieulun.hopto.org

chú rể sẽ được trình ra. Trước khi rời Đại Sảnh ở Vatican để về những phòng riêng của mình, ông dặn đám gia nhân ném số kẹo còn lại từ ban-công xuống cho đám đông dân chúng đứng ở quảng trường bên dưới để họ được hưởng tí hương hoa lễ lạt.

* * *

Đã quá nửa đêm, Lucrezia mới có cơ hội thưa chuyện với cha. Ông đang ngồi một mình tại bàn làm việc, bởi hầu hết khách khứa đã ra về, chỉ còn mấy anh em của nàng và vài vị hồng y ngồi đợi nơi tiền sảnh.

Hơi ngập ngừng, Lucrezia tiến lại gần Giáo hoàng, bởi nàng không muốn mạo phạm ông, nhưng chuyện này rất quan trọng, không thể đợi được. Nàng quỳ trước mặt ông và cúi đầu chờ cha cho phép mới dám thưa trình.

Giáo hoàng Alexander mỉm cười để khích lệ nàng. "Nào, con ngoan của cha. Nói với Papa con có gì bận lòng."

Lucrezia nhìn lên, đôi mắt nàng long lanh nhưng khuôn mặt lại nhợt nhạt vì những sự kiện trong ngày. "Papa," nàng nói rất nhỏ, gần như không nghe được. "Papa, con có phải vào phòng tân hôn với Giovanni ngay đêm nay không? Cha có buộc phải chứng kiến việc thành thân sớm đến thế không?"

Giáo hoàng ngước mắt lên trời cao. Ông cũng từng bỏ ra nhiều giờ để suy ngẫm về chuyện này. "Nếu không phải bây giờ, thì khi nào?" Ông hỏi con.

"Hoãn lại một chút ạ," nàng nói.

http://tieulun.hopto.org

“Hãy vượt qua những điều không như ý càng sớm càng tốt,” ông nói, mỉm cười dịu dàng với con gái. “Sau đó con có thể tiếp tục sống cuộc đời mình mà không còn thanh gươm nào treo lơ lửng trên đầu con nữa.”

Lucrezia hít vào một hơi sâu rồi thở dài. “Anh Cesare có phải hiện diện không?” Nàng hỏi.

Giáo hoàng Alexander nhíu mày. “Chuyện đó có thành vấn đề không?” Ông hỏi. “Miễn là có cha ở đó. Để hôn ước trở thành hiệu lực, phải có ba người làm chứng.”

Thế là Lucrezia gật đầu và nói quả quyết, “Con thích anh ấy không có ở đó hơn.”

“Nếu đó là ý muốn của con,” Giáo hoàng nói, “thì ta cứ làm theo như thế.”

Cả hai người, Giovanni và Lucrezia đều có phần miễn cưỡng khi bước vào phòng tân hôn: phần chàng vì còn tưởng nhớ đến người vợ đầu mới mất, phần nàng vì cảm thấy ngại ngùng bối rối khi bị săm soi nhìn ngắm và không muốn cho phép bất kì ai, ngoài Cesare, chạm vào người nàng. Giờ đây, nàng cảm thấy choáng váng đến độ chẳng quan tâm đến cái gì nữa. Nàng dõi mắt tìm kiếm anh mình nhưng chàng đã lỉnh đi xa, và thế là nàng nốc vội thêm ba cốc rượu vang trước khi gom đủ can đảm để làm điều nàng biết mình phải làm.

Trong phòng, đám gia nhân giúp nàng và Giovanni trút bỏ xiêm y và cả hai nhanh chóng chuồn vào dưới tấm chăn bằng xa-tanh trắng, cẩn thận không để cho da thịt họ chạm vào nhau trước khi những người làm chứng đến.

Khi bước vào phòng, Giáo hoàng ngồi vào chiếc ghế bọc nhung,

đối diện một bức thảm thêu thật lớn tái hiện các cuộc Thập tự chinh, ông tập trung tâm trí nhìn vào đó và cầu nguyện.

Hai tay ông cầm chuỗi tràng hạt bằng châu ngọc. Chỗ ngồi thứ nhì dành cho hồng y Ascanio Sforza và chỗ thứ ba dành cho người anh của nàng Julia, hồng y Farnese, người phải bị sỉ nhục gọi là "hồng y núp váy đàn bà" sau khi Giáo hoàng Alexander làm lễ thụ phong cho anh ta.

Giovanni Sforza không nói lời nào với Lucrezia; chàng ta chỉ nghiêng người qua bên trên nàng, mặt áp sát vào mặt nàng, bàn tay thô bạo chộp lấy vai nàng để kéo nàng về phía mình. Chàng ta tìm cách hôn nàng, nhưng nàng quay mặt qua chỗ khác, nấp vào dưới cổ chàng ta. Chàng ta hôi như bò. Rồi khi chàng ta bắt đầu dùng tay vụng về dạo những cung đàn ngô nghê trên thân nàng thì nàng thấy rùng mình ghê tởm. Trong một thoáng, nàng sợ rằng bao tử mình sẽ nhộn nhạo cả lên và hi vọng có cái ống nhổ nơi chân giường. Bỗng dưng, nàng thấy lòng buồn vô tận, nàng nghĩ mình sẽ khóc mất. Nhưng vào thời điểm chàng ta cưỡi lên người nàng, nàng chẳng cảm thấy gì cả. Nàng nhắm mắt lại và đưa tâm tưởng mình đi xa, đến cõi trời riêng, nơi nàng chạy băng qua những hàng lau sậy cao thật cao, rồi lăn mình trên thảm cỏ xanh rờn mềm mại như nhung của vùng Ngân Hồ, nơi duy nhất nàng cảm thấy tự do.

* * *

Sáng hôm sau, khi Lucrezia chạy ùa đến để đón Cesare lúc chàng rảo bước từ Điện Vatican đến chuồng ngựa, nàng có thể thấy ngay là chàng đang phiền muộn. Nàng cố trấn an nhưng chàng

không còn lòng dạ nào để nghe. Thế là nàng chỉ biết đứng lặng yên bất động nhìn chàng thắng yên ngựa ra đi.

Hai ngày sau Cesare mới quay về. Chàng bảo với em gái rằng quãng thời gian nơi miền quê giúp chàng suy nghĩ kĩ về tương lai của mình và về nàng. Chàng nói mình đã tha thứ cho nàng, nhưng nghe mấy lời đó khiến nàng nổi điên lên. "Tha thứ cái gì? Em phạm lỗi gì để cần anh tha thứ? Em đã làm điều em phải làm, cũng như anh vậy thôi. Anh vẫn luôn than vãn về chuyện phải khoác chiếc áo hồng y," nàng nói. "Nhưng em thà làm hồng y còn hơn phải làm đàn bà!"

Cesare đốp chát lại, "Cả hai chúng ta đều phải làm những gì mà Đức Thánh Cha muốn chúng ta phải làm, bởi ta thà làm người lính hơn làm hồng y! Vậy nên không ai trong hai ta có được cái chúng ta muốn!"

Cesare hiểu rằng mặt trận quan trọng nhất mà chàng phải chiến đấu là thực hiện cái chí riêng mình hằng ấp ủ. Bởi tình yêu có thể lấy mất ý chí mà không cần đến vũ khí. Và Cesare thực sự yêu thương cha mình. Tuy vậy chàng đã nghiên cứu những chiến thuật của cha khá lâu đủ để biết ông có thể làm đến những chuyện gì và chàng biết rằng bản thân mình sẽ không bao giờ hạ mình làm những chuyện phản trắc. Trong suy nghĩ của Cesare, chuyện cướp đi của cải, tài sản, hay ngay cả mạng sống vẫn không thể kinh khủng bằng việc tước đoạt ý chí tự do của người khác. Bởi không có ý chí tự do, con người chỉ còn là một con rối của những nhu cầu bản năng, một con thú kéo đồ nặng tuân phục tiếng vút của ngọn roi trong tay người khác. Và chàng đã thề mình sẽ không bao giờ làm con thú đó.

Mặc dầu Cesare hiểu dụng ý của cha khi yêu cầu chàng ăn nằm

với Lucrezia, chàng nghĩ mình cũng phải gánh luôn nhiệm vụ yêu nàng. Sau lần ái ân đầu tiên đó, chàng đánh lừa bản thân tin rằng đó là lựa chọn của chàng. Nhưng vẫn còn một con bài chưa lật. Lucrezia đã yêu với một trái tim trọn vẹn đủ để thuần hóa con thú hoang dã nhất, và như thế, dẫu không hay biết, nhưng nàng đã trở thành ngọn roi được ông bố sử dụng.

Lucrezia bắt đầu thổn thức, Cesare ôm lấy nàng và cố an ủi. “Rồi sẽ ổn thôi, Crezia,” chàng vỗ về. Chàng đứng lặng một lúc lâu, vuốt ve những lọn tóc vàng của nàng, ôm lấy nàng. Cuối cùng chàng lau nước mắt cho nàng và nói, “Em đừng bận tâm nhiều với con chim cút ba chân Sforza đó. Vì bất chấp tất cả, chúng ta vẫn sẽ mãi có nhau trong đời.”

http://tieulun.hopto.org

6

Ludovico Sforza, nổi tiếng với biệt danh Il Moro là người nắm quyền lực thực sự ở đại thành bang Milan. Ông ta nắm quyền bính trong tay dù chỉ là nhiếp chính, không phải công tước vì giành được quyền lực từ tay đứa cháu hèn yếu.

Mặc dù danh xưng Il Moro làm người ta liên tưởng đến màu da đen nhẻm, song thật ra ông là người cao ráo, bảnh bao với vẻ ngoài hơi rám nắng của dân vùng Bắc Ý, thông minh và nhạy cảm với thế giới tinh thần và trí tuệ. Có thể nói rằng ông say mê thần thoại cổ đại hơn tôn giáo. Ông tự tin và vững vàng khi mọi chuyện diễn biến tốt nhưng dễ lung lay khi gặp chuyện khó khăn. Ông giành được sự kính trọng của thần dân, và mặc dù đôi khi ông có phần khinh suất và chệch choạc trong đường lối chính trị, song ông là một nhà cai trị nhân từ. Ông đánh thuế người giàu để lấy tiền lo chỗ ở và bệnh viện cho người nghèo.

Người dân xứ Milan, một thành phố được coi là cái nôi của khám phá, vồn vã chào đón luồng văn hóa mới mang tên *chủ nghĩa nhân văn*, và chính Il Moro, cùng với phu nhân của ông, Beatrice d'Fste, đã làm nhiều việc để cải thiện điều kiện sống của thành bang. Họ cho tân trang các lâu đài, sơn quét lại những căn nhà buồn tẻ bằng màu sắc sáng sủa của nền nghệ thuật mới và tẩy uế đường phố để giới quý tộc không phải hít thở thứ không khí nồng đậm mùi chanh hay mùi cam cắt dở. Hơn thế nữa, ông còn chịu trả lương cao bổng hậu để mời những người thầy tài giỏi nhất đến dạy ở các đại học, vì

http://tieulun.hopto.org

ông đánh giá cao tầm quan trọng của giáo dục.

Chính bà vợ của Il Moro - Beatrice d'Este xứ Ferrara, một vị nữ lưu xinh đẹp và đầy tham vọng - từ nhiều năm trước đã thúc giục phu quân mình giành lấy vương miện từ đứa cháu Giovanni. Bởi sau khi có con trai, bà Beatrice lo ngại rằng hậu duệ của mình sẽ không được thừa kế vương quyền một cách hợp pháp.

Mười ba năm qua, Ludovico cai trị với tư cách Nhiếp chính mà không gặp sự phản đối nào từ công tước Sforza cháu mình. Xứ Milan đã phát triển thành một thành phố đầy tính nghệ thuật và văn hóa. Thế rồi, Gian thành hôn với một phụ nữ trẻ tính khí nóng nảy và quả quyết: Avia xứ Naples, cháu gái của ông vua đáng sợ Ferrante.

Khi Avia có hai con trai, nàng tin chắc rằng chính vì II Moro mà các con mình bị buộc phải sống kiếp thường dân, nàng than phiền với vị công tước chồng mình. Nhưng chàng ta hoàn toàn hài lòng ủy quyền cho ông chú cai trị Milan và không hề phản kháng. Giờ đây Avia không có chọn lựa nào khác. Nàng đem chuyện bất bình trình lên vua Ferrante. Nàng viết hết bức thư này đến bức thư khác và phái sứ giả ngày ngày mang chúng đến Naples. Cuối cùng Ferrante nổi trận lôi đình, phần vì tội coi thường uy danh của hoàng gia ông, phần vì những lá thư phiền toái liên tục gửi đến. Dù gì thì ông cũng là vua mà, và một ông vua không thể dung thứ việc cháu gái mình phải chịu sỉ nhục như vậy. Và thế là ông quyết định phải báo thù Milan và khôi phục vị trí xứng đáng của Avia trên ngai vàng.

Lúc bấy giờ, được mật báo về cơn thịnh nộ của vua Ferrente và e sợ chiến thuật tàn nhẫn của ông ta, Il Moro xét lại vị thế của mình. Sức mạnh quân sự của Naples đã trở thành huyền thoại - một đội quân dũng mãnh và thiện chiến. Milan sẽ không thể chống trả nếu

không được trợ giúp. Thế rồi, bỗng đâu như một món quà quý giá từ trên trời rơi xuống, Il Moro nhận được tin là vua Charles của Pháp đang chuẩn bị binh lực để xâm lăng nhằm đòi lại vương miện xứ Naples. Il Moro thực hiện phương sách quyết liệt, phá vỡ truyền thống và tức thời gửi lời mời cho vua Charles, cho phép ông ta và đạo quân của mình được yên ổn đi ngang qua Milan trên con đường nam tiến chinh phục Naples.

* * *

Tại Vatican, Giáo hoàng Alexander đánh giá lại vị trí chính trị của mình giữa tình hình Pháp sắp đem quân đi xâm lăng và tầm nhìn thiển cận của Il Moro. Ông đã cho gọi Cesare ngay từ sáng sớm hôm ấy để bàn luận những chiến thuật mới sau khi Duarte Brandao đến phòng ông thông báo về mối đe dọa mới của giáo triều.

"Tôi vừa được biết," ông ta giải thích, "rằng vua Ferrante xứ Naples đã gửi một thông điệp cho người anh em họ của ông ta, vua Ferdinand của Tây Ban Nha, bày tỏ mối ưu tư của ông ta về chuyện Đức Thánh Cha ủng hộ Il Moro, và vị thế của Vatican đối với Milan hiện nay khi nước Pháp đang chuẩn bị xuất quân."

Cesare gật đầu tỏ ra am hiểu tình hình. "Ông ta hẳn đã nghe hôn ước giữa em gái tôi với Giovanni Sforza. Và ông ta lấy làm phiền về chuyện đồng minh giữa chúng ta với Milan."

Alexander gật đầu. "Hẳn là thế. Vậy còn phản ứng của vua Ferdinand thì sao?"

"Lúc này, ông ta từ chối can thiệp vào những chuyện nội bộ của chúng ta." Duarte phân tích.

Giáo hoàng Alexander cười lớn. “Ông ấy là người biết trọng danh dự, có thủy có chung mà. Ông ấy hẳn vẫn nhớ rằng chính ta là người đã ban đặc miễn cho phép ông ta kết hôn với cô em họ trực hệ về huyết thống, Isabella xứ Castille. Nhờ công bố đó mà hai vùng lãnh thổ Tây Ban Nha và Castille hợp nhất, mở rộng đế quốc Aragon.”

“Sẽ là khôn ngoan nếu ta gửi một sứ thần đến Naples với một đề nghị thỏa hiệp…” Duarte gợi ý. “Và tái cam kết với ông ấy về lòng trung thành của chúng ta với Tây Ban Nha và với vương triều Aragon.”

Alexander đồng ý. “Chúng ta cũng đề xuất với Ferrante một liên minh qua hôn nhân. Bởi Milan được phần mà Naples lại không có thì coi sao được?”

“Thưa cha, con rất tiếc là về khoản này, con không làm được gì cho cha.” Cesare nói với vẻ tự hân thưởng. “Bởi vì, xét cho cùng, con vẫn là một hồng y của Giáo hội Công giáo La Mã!”

Khuya hôm đó, Alexander, một mình trong phòng, nhìn trừng trừng vào bầu trời đêm tối đen và trầm tư mặc tưởng về nhân tâm thế đạo. Là Đức Thánh Cha, ông đi đến một kết luận lạnh người: sự sợ hãi làm cho con người hành động chống lại ngay cả những quyền lợi thiết thân nhất của mình. Sợ hãi biến họ từ con người của lí trí thành kẻ khờ khạo ẻo lả; nếu không phải thế thì tại sao Il Moro lại bắt tay với nước Pháp trong khi chẳng có cơ may chiến thắng nào dành cho ông ta? Chẳng lẽ ông ta lại không thể dự đoán được rằng khi một đạo quân nước ngoài đi vào thành phố, mọi người dân đều gặp nguy hiểm? Phụ nữ, trẻ em, đàn ông đều rơi vào hiểm họa. Nghĩ đến đó, Giáo hoàng thở dài. Chính vào những thời điểm như

http://tieulun.hopto.org

thế này mà ông cảm thấy *ơn bất khả ngộ* là một niềm an ủi vô giá.

* * *

Trong thời khắc sóng gió nhất, một số kẻ hành xử tàn độc hơn cả. Cái ác chảy trong từng nhịp đập, qua từng mạch máu, giúp mang lại sinh khí cho chúng và đánh thức mọi giác quan. Do vậy, khi hành hạ tra tấn đồng loại, chúng cũng có niềm khoái cảm y hệt như khi làm tình. Chúng bám chặt vào một đấng Thượng Đế toàn năng, chuyên trừng phạt mà tự chúng dựng nên và sự cuồng tín mê muội đó khiến chúng sống trong ảo tưởng. Vua Ferrante xứ Naples là một trong số đó. Vô phúc cho ai là kẻ thù của hắn, vì với hắn, đày đọa tinh thần vui thú hơn hành hạ thể xác.

Hắn là một kẻ thấp bè bè nhưng to khỏe, da ngăm màu ô-liu, hai hàng lông mày chổi xể đen sì, tua tủa vô trật tự, rậm rạp đến độ che khuất cả đôi mắt khiến hắn càng đầy vẻ đe dọa. Đám lông lá rậm rì đó phủ khắp cơ thể hắn, thỉnh thoảng ló ra từ cổ áo, tay áo trên bộ trang phục vua chúa, trông như lông những loài thú hoang. Khi còn trẻ hắn đã nhổ phăng hai cái răng cửa lúc mắc phải một căn bệnh truyền nhiễm chết người. Về sau hắn đã lệnh cho thợ kim hoàn cung đình làm cho hắn hai chiếc răng mới bằng vàng. Hắn ít khi cười, nhưng một khi đã cười, nét ác độc lộ rõ trên gương mặt. Khắp cả đất Ý thiên hạ râm ran đồn rằng Ferrante đi đâu cũng không thèm mang theo vũ khí, không cần vệ sĩ tháp tùng, vì với những chiếc răng vàng đó hắn dư sức cắn xé thịt xương kẻ thù.

Là nhà cai trị xứ Naples, vùng lãnh thổ hùng cường nhất trên đất Ý lục địa, Ferrante khiến người người kinh hãi... Khốn nạn cho

http://tieulun.hopto.org

kẻ thù nào rơi vào tay hắn: hắn cho xiềng họ vào trong những cái cũi, còn hắn bước nghênh ngang qua ngục tối mỗi ngày, ngoác miệng hể hả trước "vườn thú" của mình. Và khi tù nhân đã tơi tả thịt xương, cuối cùng phải từ bỏ ý chí rồi hồn lìa khỏi xác, Ferrante lại ra lệnh ướp xác rồi đặt lại vào trong cũi, để nhắc nhở cho những ai còn muốn sống rằng dù tim họ có ngừng đập, trò vui của hắn vẫn chưa chấm dứt. Ngay cả những đầy tớ trung thành nhất của hắn cũng không thoát khỏi cơn khát máu hung tàn. Hắn tước đoạt từ họ mọi thứ có thể: cả quyền lợi lẫn tiền bạc, và rồi phanh thây trong lúc họ say ngủ, vậy là họ không có giây phút nào bình an khi còn sống.

Thêm vào danh sách những điều tưởng như không thể đó, hắn ta là một chính khách tài ba, lão luyện biết cách khiến cho giáo triều chẳng dám hó hé yêu sách ngọn rau tấc đất nào trong phần lãnh thổ của hắn. Nhiều năm nay, hắn đã từ chối nộp tô tức cho nhà thờ, chỉ đồng ý mỗi năm tiến cống cho Rome một con ngựa trắng, sung vào đội quân của Giáo hoàng. Vua Ferrante xem xét việc liên minh với Giáo hoàng trong vai trò nhà chính khách chứ không phải một chiến binh bạo tàn. Nhằm đảm bảo rằng sẽ không có chuyện bất ngờ nào xảy ra, và mình sẽ có được sự trợ lực cần thiết trong cuộc xuất quân chinh phục, lão gửi một bức thư khác cho người anh em họ, vua Ferdinand xứ Tây Ban Nha. *"Nếu lão Giáo hoàng ấy không đem lại cái gì cho ta vừa ý đẹp lòng,"* hắn thông báo, *"và từ chối giúp chúng ta, chúng ta sẽ chuẩn bị sẵn binh mã và trên đường đến Milan, cứ tiện tay bỏ túi thành Rome luôn thể."*

* * *

http://tieulun.hopto.org

Vua Ferdinand xứ Tây Ban Nha, ý thức được tình trạng căng thẳng giữa Rome, Milan và Naples, biết rằng mình phải can thiệp. Ông cần sự trợ giúp của Giáo hoàng để gìn giữ hòa bình mà với ông luôn tốt hơn chiến tranh. Nếu mọi chuyện suôn sẻ, ông cũng sẽ thông báo cho Alexander biết về một âm mưu lớn mà ông nhận thấy từ cách hành xử của người anh em họ hung hăng Ferrante.

Ferdinand là một người cao ráo, uy nghi, luôn rất coi trọng ngôi vị quân vương Tây Ban Nha của mình. Là một nhà vua Ki-tô giáo, ông không chút nghi ngờ gì về Chúa của mình, và sẵn sàng cúi đầu trước tính bất khả ngộ của Giáo hoàng. Nhưng đức tin của ông vẫn không bằng lòng nhiệt tình truyền giảng Phúc âm của bà vợ, hoàng hậu Isabella; ông không thấy cần phải khởi tố những người nào không cùng tín ngưỡng với mình. Về bản chất, ông là một con người biết điều, và chỉ xem giáo thuyết là công cụ có lợi cho đế quốc Aragon. Ông và Alexander kính trọng nhau, xem nhau là đối tác đáng tin, nhưng mức độ cũng như người bình thường với nhau.

Vua Ferdinand mặc chiếc áo choàng giản dị bằng xa-tanh xanh sẫm với đường viền lông thú thanh nhã khi ông ngồi đối diện Giáo hoàng trong khách sảnh khổng lồ. Ông nhấm nháp li vang. "Với thiện chí, vua Ferrante đã yêu cầu tôi thông báo cho ngài về một chuyện mà ông ấy vừa mới được biết và có lẽ hữu ích cho ngài, thưa Đức Thánh Cha. Vì ông ấy tin rằng Nhà thờ là một đồng minh - không chỉ với Tây Ban Nha mà còn cả với Naples nữa."

Alexander mỉm cười, nhưng đôi mắt ông đầy cảnh giác khi nói, "Trời cao luôn ban thưởng cho kẻ trung thành."

Ferdinand nói nhẹ nhàng. "Không lâu sau mật nghị, tổng chỉ huy quân đội của Ferrante là Virginio Orsini đến gặp hồng y Cibo

để thương lượng việc mua lại ba lâu đài mà Cibo thừa hưởng từ cha ông ta, Giáo hoàng Innocent."

Giáo hoàng Alexander lúc bấy giờ ngồi yên lặng một hồi lâu rồi mới lên tiếng. "Việc chuyển nhượng này xảy ra mà không cho ta biết? Không cần sự cho phép của Tòa Thánh? Tội gian dối này lại do chính một Giáo hoàng chủ mưu sao?"

Sự thật là Alexander cảm thấy bối rối vì sự phản bội của Orsini hơn là của hồng y Cibo; bởi tổng chỉ huy Orsini không chỉ là anh chồng của Adriana, mà còn được Giáo hoàng xem là bạn. Và ngay cả trong những thời khắc cam go nhất, ta vẫn còn một vài người đáng để tin cậy. Virginio Orsini là một trong số đó.

Bữa tối hôm đó, vua Ferdinand bổ sung chi tiết còn thiếu. "Thỏa thuận mua bán ba lâu đài đó được kí kết ở Ostia, nơi dinh thự của Giuliano della Rovere."

À, ra thế. Giờ đây Alexander hiểu rồi. Chính della Rovere chống lưng cho hành vi phạm thánh này! Bất kì ai sở hữu những lâu đài này - tất cả đều là những pháo đài bất khả xâm phạm ở phía bắc thành Rome - đều nắm giữ sự an toàn của Rome trong tay.

"Đây là chuyện nan giải cần phải vượt qua," Alexander nói.

Vua Ferdinand nhất trí. "Bản vương sẽ đến Naples thương thảo với Ferrante nhân danh ngài, để xem có thể làm được gì."

Nhà vua hôn nhẫn của Giáo hoàng trước khi từ biệt, trấn an Alexander rằng ông sẽ vận dụng mọi ảnh hưởng của mình để giải quyết vấn đề. Sau đó, Ferdinand nói, "Còn một vấn đề nữa, thưa Đức Thánh Cha. Hiện đang có chuyện tranh chấp về Tân Thế Giới. Cả Bồ Đào Nha lẫn Tây Ban Nha đều tranh giành những lãnh thổ mới này. Việc Đức Thánh Cha đứng ra hòa giải sẽ được hoàng hậu

và bản vương đánh giá cao, bởi rõ ràng trường hợp này rất cần sự hướng dẫn của Thánh Linh."

* * *

Vua Ferdinand xứ Tây Ban Nha công du đến Naples và thương nghị với người anh em họ, vua Ferrante. Vừa đến nơi, thư từ bắt đầu tới tấp qua lại giữa Rome và Naples. Các sứ thần ngày đêm rong ruổi trên lưng ngựa. Cuối cùng vua Ferrante long trọng bảo đảm với Giáo hoàng rằng sẽ không có mưu đồ nào làm tổn hại đến bản thân Alexander từ phía Virginio Orsini; mà trái lại, những lâu đài nọ sẽ được giữ để giúp cho Rome được an toàn. Chúng tọa lạc ngay bên ngoài thành phố và do vậy có thể thành những tấm lá chắn kiên cố cho Rome trong trường hợp quân Pháp xâm lăng.

Và như thế các bên thỏa thuận rằng Virginio Orsini được phép giữ những lâu đài đó, nhưng buộc phải cống nạp khoản thuế bốn mươi ngàn ducat hằng năm cho Vatican như bằng chứng cho tấm lòng thành và sự tận trung đối với Giáo hoàng Alexander.

Bấy giờ, câu hỏi được đặt ra là: để đáp lại sự hậu thuẫn của vua Ferdinand và vua Ferrante, Giáo hoàng sẽ thưởng cho họ gì đây?

Vua Ferrante muốn Cesare Borgia lấy cô cháu mười sáu tuổi của ông, công chúa Sancia.

Giáo hoàng Alexander từ chối, nhắc nhở vua Ferrante rằng cậu con cả của mình đã được ơn thiên triệu để trở thành một chức sắc của Giáo hội. Cho nên, thay vì thế, ông xin đề nghị cậu út, Jofre.

Ferrante từ chối. Ai mà chịu chọn cậu em thay vì cậu anh trai chứ? Mặc dù những đời Giáo hoàng trước đều rất ngần ngại khi

phải từ chối bất kì điều gì mà Ferrante yêu cầu, song Giáo hoàng Alexander không nao núng. Ông đã có những kế hoạch cho Cesare và nhất quyết không đổi vàng lấy sắt vụn. Ferrante từng nghe nhiều về trò ma mãnh của Alexander trong thương lượng, và giờ đây hắn ta thấy bực mình hết sức. Hắn biết rằng nếu để vụt mất cơ hội liên minh này, Alexander sẽ nhanh chóng tạo dựng liên minh khác, đưa Naples vào thế hiểm. Sau khi cân nhắc và thấy ít có hi vọng thắng thế, Ferrante đành miễn cưỡng chấp nhận. Hắn ta chỉ còn hi vọng cậu nhóc Jofre mười hai tuổi đủ sức lên giường với cô cháu Sancia mười sáu tuổi của mình, và hợp thức hóa hôn ước trước khi Alexander tìm được mối tốt hơn.

Nhưng chỉ năm tháng, sau khi cuộc hôn nhân này được sắp đặt, vua Ferrante, kẻ đáng sợ nhất xứ Naples, đã băng hà. Còn Masino, con trai hắn, vì không khôn ngoan và cũng không bạo tàn bằng cha nên bị rơi vào vòng kiểm soát của Giáo hoàng Alexander. Do Naples vốn là lãnh thổ thuộc giáo triều và Giáo hoàng là lãnh chúa của họ, nên vương miện chỉ có thể được chính Giáo hoàng trao, kẻ nào làm ngài phật ý, ngài sẽ chọn người khác để phong vương. Nhưng lúc đó, xảy ra biến cố làm tổn thương danh dự Giáo hoàng. Vua Charles VIII của Pháp tuyên bố Naples là đất của mình nên cũng muốn đòi vương miện. Nhà vua phái một sứ bộ đến cảnh báo Alexander, đe dọa truất quyền ông ta và chỉ định Giáo hoàng khác, nếu ông đội vương miện cho Masino, người thừa kế Ferrante. Nhưng Giáo hoàng biết rằng nếu để Pháp kiểm soát Naples đó sẽ là một đòn trí mạng cho nền độc lập của các lãnh thổ thuộc giáo triều.

Nỗi lo của Giáo hoàng càng chồng chất, sự bất mãn ở những người chống Tây Ban Nha đang ngày càng lớn dần và kẻ thù truyền kiếp của giáo triều có thể khiến nền hòa bình mong manh

trên khắp đất Ý bị phá vỡ kể từ khi ông đảm đương trọng trách. Thế rồi ông nhận được nguồn tin giúp ông quyết định.

Duarte Brandao quay về phòng của Giáo hoàng để cho ông hay, "Thiên hạ đang xì xào về cuộc xâm lăng mới của Pháp. Vua Charles rất mộ đạo và nhiệt tình và nhất quyết trở thành vị quân vương Ki-tô giáo vĩ đại nhất của thời đại mình. Ông ta dự định dẫn đầu một cuộc Thập tự chinh khác để chinh phục Jerusalem."

Alexander thấy ngay vấn đề. "Vậy là ông vua trẻ này trước tiên phải chinh phục Naples vì biên cương của xứ này tiếp giáp với lãnh thổ của bọn dị giáo. Và ông ta phải đi ngang qua các lãnh thổ thuộc giáo triều trên đường đến Naples."

Duarte gật đầu. "Charles cũng nói rõ ước muốn cải cách giáo triều và chỉ có một con đường để hoàn thành điều đó, thưa Đức Thánh Cha."

Giáo hoàng cân nhắc những lời Duarte vừa nói. "Hắn phải truất phế ta để có thể làm những gì hắn muốn..."

Giờ đây Giáo hoàng Alexander quyết định tranh thủ sự ủng hộ của Masino, con của Ferrante, vì ông cần lực lượng quân sự của Naples điều lên phía bắc Rome để ngăn chặn bất kì cuộc tấn công nào của vua Charles.

Chẳng bao lâu sau, Alexander bắt đầu lên kế hoạch khác: để bảo vệ vị trí của mình ở Vatican và thành Rome khỏi cuộc xâm lăng của ngoại bang, Giáo hoàng càng tin chắc rằng mình phải thống nhất các thành bang trên đất Ý. Chính vào lúc đó ông nảy ra ý tưởng Liên minh thần thánh. Kế hoạch của ông là thống nhất và lãnh đạo một số thành bang lớn - vì khi chung tay hợp sức, ta sẽ mạnh hơn nhiều so với khi đứng riêng rẽ.

http://tieulun.hopto.org

Ý tưởng thì hay nhưng khi ông đem trình bày kế hoạch của mình cho các nhà cai trị của những thành bang này, nhiều vấn đề nan giải lại phát sinh. Venice, như mọi khi, vẫn muốn đứng trung lập; Milan đã đứng về phía Pháp; còn Florence lại rất yếu về quân sự, lại còn có lão Savonarola, được dân chúng coi như là ngôn sứ, đủ ảnh hưởng ngăn cản thế gia Medici tham gia liên minh.

Với những trở ngại to lớn đó, Alexander kết luận rằng mình phải nhanh chóng phong vương cho Masino - nếu không thì một người khác sẽ nhanh chóng giành lấy cái mũ triều thiên mất thôi.

Bốn ngày sau khi Masino lên ngôi vua xứ Naples, Jofre Borgia thành hôn với ái nữ của Masino, công chúa Sancia.

Trước trang thờ của nhà nguyện ở Castel Nuovo, chú nhóc mười hai tuổi Jofre cố gắng tỏ ra chững chạc, lớn hơn tuổi thật của mình khi đứng bên cô dâu mười sáu tuổi. Mặc dầu chú rể cao hơn cô dâu và trông cũng được trai với mái tóc vàng sậm dày và đôi mắt sáng, dù không có vẻ thông minh và duyên dáng.

Sancia, một cô gái xinh đẹp, hoạt bát lấy làm phiền lòng về lựa chọn của cha mình. Cô từ chối không chịu để người hầu mặc cho trang phục mới trong ngày cưới và trong cuộc lễ cô nhìn trừng trừng vẻ như sốt ruột vào những người khách trong nhà nguyện đông người. Khi vị giám mục hỏi Jofre, "Con có bằng lòng lấy người nữ này..." ông chưa kịp nói hết câu thì chú nhóc Jofre đã nhanh nhẩu vọt miệng nói không kịp thở, "Con chịu, con chịu..."

Khách khứa ai nấy cười ầm cả lên. Nàng Sancia cảm thấy bẽ mặt quá chừng, thế nên khi đáp lại, nàng chỉ lí nhí trong cổ họng. Nàng sẽ làm gì với chú ngố này? Tuy nhiên trong lễ rước dâu, khi thấy rất nhiều đồng tiền vàng và bao nhiêu ngọc ngà châu báu mà

http://tieulun.hopto.org

cậu ta mang đến làm sính lễ, thì vẻ mặt Sancia dịu đi. Và khi cậu tặng thêm mấy cô phù dâu nhiều đồng tiền vàng trong túi, cô dâu Sancia tóc mun cười với cậu!

Tối hôm đó trong phòng tân hôn, với vua Masino và hai người chứng khác, Jofre Borgia leo lên trên mình cô dâu mới và cưỡi nàng như thể cậu vẫn cưỡi em ngựa cái tơ. Nàng nằm ì ương bướng, cứng người như xác chết. Cậu ta cưỡi lên người nàng những bốn lần, cho đến khi đích thân nhà vua ra lệnh dừng và đồng ý rằng hôn ước đã có hiệu lực.

* * *

Bấy giờ, theo thỏa thuận giữa ông với vua Ferdinand liên quan đến Naples, Alexander gọi Cesare và Juan đến gặp ông ở Đại Sảnh Đức Tin, nơi ông hứa tiếp kiến các sứ thần Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha để hòa giải vụ tranh chấp vùng đất mới.

Khi Cesare và Juan đi vào căn phòng được trang hoàng lộng lẫy, cha họ trông thật uy nghi vương giả, mang chiếc mũ miện Giáo hoàng và mặc chiếc áo choàng đỏ vàng thêu thùa tinh xảo. Ông bảo hai cậu con, "Đây sẽ là một dịp thực tập về thuật ngoại giao mà từ đó các con có thể học hỏi được nhiều điều bổ ích, bởi mỗi đứa con đều đảm nhiệm vị trí trong Giáo hội và sẽ tham gia vào những cuộc thương lượng."

Ông không nói đến việc vua Ferdinand nhờ Giáo hoàng làm người phân xử là có ý nghĩa riêng, nó phản ánh ảnh hưởng của giáo triều trên phương diện tôn giáo và cả chính trị trong thời đại Khám phá. Giáo hoàng sẽ có được sự hậu thuẫn của Tây Ban Nha, điều

mà ông rất cần trong trường hợp vua Charles của Pháp quyết định xâm chiếm các lãnh thổ Ý.

Alexander ngước nhìn lên khi các sứ thần bước vào phòng. Ông nồng nhiệt tiếp đón họ và mở lời, "Ta nghĩ là quý vị đã biết các con ta, hồng y Borgia và công tước xứ Gandia?"

"Thưa Đức Thánh Cha, chúng tôi đã biết," sứ thần Tây Ban Nha trả lời. Ông ta là một vị đại thần người xứ Castille, khoác chiếc áo thụng đen thêu thùa lộng lẫy. Ông gật đầu chào Cesare, Juan, và vị sứ thần Bồ Đào Nha cao tuổi.

Alexander trải một tấm bản đồ ra trên một cái bàn rộng khảm đá quý. Ông và hai sứ thần chỉ tay vào nhiều địa điểm khác nhau. "Này các con, chúng ta đã giải quyết một vấn đề từng gây nhiều lo ngại giữa quốc gia của hai vị này."

Hai vị này lại gật đầu và Alexander tiếp tục, "Cả hai quốc gia hùng mạnh này đều đã gửi những nhà thám hiểm dũng cảm đến miền xa xôi nhất, tận những vùng biển chúng ta chưa từng biết đến. Cả hai đều đưa ra yêu sách đối với những tài nguyên phong phú của Tân Thế Giới. Giáo hội thần thánh của chúng ta, thông qua Giáo hoàng Calixtus III, đã tuyên chỉ rằng vương quốc Bồ Dào Nha được quyền chiếm hữu mọi miền đất phi Ki-tô giáo trên bờ của Đại Tây Dương. Do vậy Bồ Đào Nha tuyên bố điều này cho họ quản lí toàn bộ Tân Thế Giới. Mặt khác, Tây Ban Nha lại nhấn mạnh rằng Calixtus chỉ nói đến những phần đất trên bờ đông của đại dương chứ không nói đến những miền đất mới được khám phá nơi bờ tây. Nhằm tránh xung đột giữa hai dân tộc vĩ đại này, vua Ferdinand đã yêu cầu ta đứng ra phân xử những lập trường khác biệt của họ. Và cả hai quốc gia, đặt hi vọng vào linh hướng đã nhất trí chấp nhận quyết định của ta. Đúng thế không nào?"

Hai sứ thần gật đầu.

“Vậy nên,” Alexander tiếp tục, “ta đã thận trọng xem xét vấn đề và đã dành nhiều thời gian quỳ gối nguyện cầu. Và ta đã đi đến một kết luận. Chúng ta phải chia Tân Thế Giới theo kinh tuyến này.”

Ông chỉ tay vào một đường trên bản đồ nằm cách một trăm lí về phía tây đảo Azores và quần đảo Cape Verde. “Mọi miền đất phi Ki-tô giáo nằm ở phía đông kinh tuyến này, vốn bao gồm nhiều hòn đảo giá trị, sẽ thuộc về vương quốc Bồ Đào Nha. Và do đó, dân chúng ở đó sẽ nói tiếng Bồ Đào Nha. Còn mọi phần đất nằm về phía tây của kinh tuyến này sẽ thuộc về đức vua và hoàng hậu Công giáo Ferdinand và Isabella.”

Alexander nhìn vào các sứ thần. “Ta đã ra sắc chỉ *Inter Caetera* nói rõ cách xử lí vấn đề của ta. Plandini, thư kí Tòa Thánh sẽ giao cho quý vị mỗi người một bản khi sắp ra về. Ta hi vọng cách giải quyết này là thỏa đáng và nhiều linh hồn sẽ được cứu rỗi hơn là bị hi sinh vì hiệp ước của chúng ta.” Ông nở nụ cười mê hoặc thu hút của mình, và cả hai vị sứ thần cúi xuống hôn nhẫn của ông khi ông cho phép họ cáo từ.

Khi họ đã đi khuất, Alexander quay sang Cesare. “Con nghĩ gì về quyết định của cha?”

“Thưa cha, con nghĩ là người Bồ Đào Nha phải chịu thiệt rồi, vì họ nhận được phần lãnh thổ ít hơn nhiều.”

Nét mặt Alexander sáng lên với một nụ cười lang sói. “Con trai à, chính vua Ferdinand của Tây Ban Nha đã yêu cầu chúng ta can thiệp, và trong tận thâm tâm, chúng ta vẫn là con dân Tây Ban Nha. Chúng ta cũng phải xét rằng Tây Ban Nha hiện nay có lẽ là

http://tieulun.hopto.org

quốc gia hùng cường nhất thế giới. Với việc vua nước Pháp đang lăm le xâm lăng và đang lên kế hoạch điều động các toán quân vượt rặng núi Alps theo lời xúi giục của tên hồng y della Rovere, kẻ thù của chúng ta, ắt là chúng ta phải cần đến sự cứu viện của Tây Ban Nha. Mặt khác, người Bồ Đào Nha thường sản sinh ra những nhà hàng hải mạo hiểm, nhưng họ lại thiếu một quân đội thực sự hùng hậu và tinh nhuệ."

Trước khi Cesare và Juan cáo lui, Giáo hoàng đặt tay lên vai Juan và nói, "Này con, vì chúng ta đã dàn xếp ổn thỏa nên việc hứa hôn giữa con với Maria Enriquez đã tiến triển tích cực. Ta lặp lại, con hãy chuẩn bị sẵn sàng. Đừng bao giờ xúc phạm vua Ferdinand, bạn quý của chúng ta, vì ta đã tốn bao công sức vận động ngoại giao để củng cố các liên minh này. Chúng ta tạ ơn Chúa hằng ngày vì đã ban hạnh vận cho gia đình, tạo cơ hội rao truyền lời của Người trên khắp địa cầu nhằm gia tăng sức mạnh của giáo triều, vì ơn ích cho thể xác và linh hồn của mọi kẻ tín mộ."

* * *

Trong vòng một tuần lễ, Juan lên đường sang Tây Ban Nha với đoàn tùy tùng đông đảo mang theo nhiều của cải đáng giá, và hẹn gặp gia đình Enriquez ở Barcelona.

Ở Rome Giáo hoàng cảm thấy gần như kiệt sức vì gánh nặng của cả thế giới; cả đất và trời dường như cùng đè lên vai ông. Tuy nhiên, một lạc thú nho nhỏ có thể giúp ông vui sống trở lại...

Đêm hôm ấy Alexander chỉnh trang cho sạch sẽ thơm tho và ra vẻ bảnh bao trong bộ đồ ngủ bằng lụa đẹp nhất, vì cô nhân tình trẻ

Julia Farnese đã được mời đến làm khách trên giường ông đêm nay. Khi người hầu tắm rửa kì cọ cho ông bằng xà phòng thơm, ông vừa mỉm cười vừa tưởng tượng ra khuôn mặt dịu dàng của nàng đang nhìn ngắm ông với lòng ngưỡng mộ và say mê chân thành - ông tin như thế.

Mặc dầu đôi khi ông bối rối với câu hỏi khó là làm thế nào một phụ nữ trẻ, xinh đẹp và duyên dáng như thế lại có thể say mê một người đàn ông đã qua thời thanh xuân từ lâu, song rồi ông chấp nhận chuyện đó như ông từng chấp nhận nhiều nan đề khác trong đời mình. Hẳn rồi, ông đủ khôn ngoan để biết rằng quyền lực và những ân huệ của ông có thể khơi nguồn một sự sùng mộ nào đấy. Và quan hệ của nàng với ông trong tư cách Đức Thánh Cha có thể cải thiện điều kiện sống, mang lại giàu sang cho cả gia tộc nàng và như vậy càng nâng cao vị thế của nàng trong mắt mọi người. Nhưng còn hơn thế nữa, và tự thâm tâm ông biết rõ điều đó. Bởi khi Julia và ông làm tình, đó thực sự là một món quà vô giá. Vẻ ngây thơ hồn nhiên của nàng thật quyến rũ; nhu cầu học hỏi và muốn chiều ý nơi nàng cũng như tính hiếu kì của nàng đối với mọi khám phá nhục dục đem lại cho nàng sự thu hút đặc biệt.

Alexander từng lăn lóc với rất nhiều cô kĩ nữ xinh đẹp dày dạn kinh nghiệm hơn Julia nhiều, những cô nàng biết cách làm thế nào để chiều lòng đàn ông mà chỉ bằng sự ngây thơ. Julia dâng hiến hết mình cho lạc thú xác thịt tựa như một đứa trẻ hồn nhiên vui vẻ, và một cách nào đấy, dầu ông không thể gọi đó là mối quan hệ say mê nhất mà mình từng trải nghiệm, nhưng nó mang lại cho ông sự thỏa mãn vô bờ.

Giờ đây Julia, trong chiếc áo ngủ bằng nhung đỏ thẫm, được đưa vào phòng ngủ của ông. Mái tóc vàng của nàng buông lơi xuống

ngang lưng, trên cổ nàng chỉ đeo một vòng ngọc trai đơn giản mà ông đã tặng nàng khi lần đầu họ làm tình với nhau.

Ông ngồi bên mép chiếc giường rộng, còn Julia bắt đầu tháo dây buộc chiếc áo ngủ. Nàng lặng lẽ quay lưng lại và yêu cầu, "Đức Ông thân thương, ông vén tóc em lên nhé?"

Alexander đứng đó, thân hình đồ sộ của ông áp sát phía sau nàng, bao trùm mọi giác quan ông là mùi thơm hoa oải hương tỏa ra từ tóc nàng. Ông mân mê những lọn tóc vàng bằng cả hai tay, đôi bàn tay vốn nắm giữ số phận của biết bao linh hồn, rồi nàng bước ra khỏi chiếc áo ngủ lúc nó rơi xuống sàn.

Khi nàng quay lại và rướn người lên để đón nhận nụ hôn, ông phải cúi xuống để chạm vào đôi môi nàng. Nàng còn chẳng cao bằng Lucrezia và thân hình có phần thanh thoát hơn. Nàng vòng hai cánh tay quanh cổ ông, và khi ông đứng thẳng người lên, ông cũng nhấc nàng lên khỏi sàn nhà.

"Julia, cưng ơi, ta đã chờ hàng giờ dài đằng đẵng, ngóng trông em đến. Ôm em trong vòng tay sẽ mang lại cho ta niềm vui vô ngần chẳng kém khi ta làm lễ mi-xa - mặc dù thật báng bổ khi lớn tiếng thừa nhận chuyện đó với bất kì ai, ngoại trừ em, cưng ạ."

Julia cười với ông và nằm xuống kề bên ông giữa những tấm khăn trải giường bằng xa-tanh. "Ngày hôm nay em mới nhận được thư của Orso," nàng nói, "và anh ấy mong muốn trở về Rome thăm gia đình một thời gian."

Alexander cố không tỏ ra phật ý vì không muốn phá hỏng một đêm xuân tình tuyệt đẹp thế này, "Thật là không may, nhưng ta tin rằng chồng em cần phải ở Bassanello trong một thời gian ngắn nữa. Ta còn cần nó chỉ huy một đạo quân."

Julia biết tỏng là ông đang ghen, vì mọi biểu cảm đều ánh lên qua đôi mắt ông. Để trấn an ông, nàng nghiêng người qua và đặt đôi môi nàng lên đôi môi ông, hôn ông đắm đuối. Nàng có đôi môi ngọt ngào, mát dịu của một cô gái trẻ còn thiếu kinh nghiệm tình trường, và ông thận trọng tiếp cận nàng sao cho nhẹ nhàng êm ái vì trên hết, ông không muốn làm nàng hoảng sợ. Trước đây họ đã làm tình nhiều lần, nhưng lần nào ông cũng đặt khoái cảm của mình sang một bên để nhường nàng đạt cực khoái trước. Ông không muốn bản thân hoàn toàn mất kiểm soát và để cho ham muốn kéo ông về phía nàng quá mạnh, vì lúc ấy nàng sẽ bối rối và mọi lạc thú có thể sẽ xa lánh cả hai.

"Ông có thích em nằm sấp không?" Nàng hỏi ông. "Và rồi ông nằm bên trên em?"

"Ta sợ làm em đau," ông bảo nàng. "Ta thích nằm ngửa và em cưỡi lên ta. Như thế em có thể nồng nàn đến đâu tùy ý và tùy nghi nhận lấy khoái cảm."

Ông thường quan tâm đến điều này, vẻ ngây thơ hồn nhiên giống trẻ con của Julia khi nàng xõa tóc buông lơi giống như các nữ thần trong huyền thoại và truyền kì xa xưa, những nữ thần cám dỗ, mê hoặc vị hoàng tử và giam giữ chàng mãi mãi.

Mỗi khi ông nằm ngửa người và nhìn lên khuôn mặt nàng, đôi mắt nàng lim dim chìm trong cơn hoan lạc, đầu nàng ngả ra sau buông thả, ông tin rằng lạc thú xác thịt mà ông cảm nhận là món quà tặng cho sự quy hàng Đấng Cha Trên Trời. Bởi còn ai khác ngoại trừ Cha Nhân Từ có thể ban cho con người một ơn phước như từ trời cao vậy?

Sáng hôm đó, trước khi Julia rời khỏi phòng, ông tặng nàng một

http://tieulun.hopto.org

thánh giá bằng vàng chạm khắc tinh mĩ mà ông đặt một trong những thợ kim hoàn tinh xảo nhất ở Florence làm ra. Nàng ngồi trên giường, phô ra cả tấm thân kiều diễm để cho ông đeo tặng vật vào cổ nàng. Nàng ngồi đó, trông nàng như hiện thân của Nhan Sắc, và trong vẻ đẹp nơi khuôn mặt nàng và nơi cơ thể nàng, Giáo hoàng Alexander lại càng thêm kiên định niềm tin vào sự hiện hữu của Thượng Đế, bởi không một ai nơi trần thế có thể quan niệm một sự hoàn hảo tuyệt mĩ đến thế.

http://tieulun.hopto.org

7

Vị thầy thuốc của Giáo hoàng hộc tốc chạy đến Vatican để thông báo khẩn về dịch hạch đang bùng phát ở thành Rome. Bấy giờ, ngồi trên ngai vàng, trong Đại Sảnh Đức Tin, nghe tin Cái Chết Đen sắp tràn qua, Alexander hốt hoảng. Ông nhanh chóng cho gọi con gái yêu đến phòng mình.

"Đã đến lúc con phải rời khỏi đây để đến Pesaro, tìm nơi lánh nạn chỗ chồng con," ông nói vắn tắt.

"Nhưng Papa à," cô khóc, quỳ dưới chân ông và ôm hai cẳng chân ông, "làm sao con có thể rời xa cha? Làm sao con có thể xa lìa anh em con, Adriana thân yêu, và cả Julia của chúng ta? Làm sao con có thể sống tại một nơi xa cách thành phố mà con yêu mến đến thế?"

Trong trường hợp bình thường, có lẽ Alexander đã thương lượng lâu hơn với con gái cưng, nhưng giờ đây, trong tình thế hiểm nghèo này, ông phải quyết liệt buộc con gái ra đi. "Papa sẽ cho Adriana và Julia cùng đi với con đến Pesaro," ông bảo cô. "Và chúng ta sẽ gửi thư từ cho nhau hằng ngày, vậy là không ai trong chúng ta sẽ phải cô đơn, con yêu ạ."

Nhưng Lucrezia không thể nào nguôi ngoai. Nàng đứng đó, đôi mắt của nàng bình thường dịu dàng, giờ đây như rực lửa.

"Con thà chết vì dịch hạch ở Rome còn hơn sống với Giovanni Storza ở Pesaro. Hắn ta khả ố không chịu nổi! Hắn không bao giờ

http://tieulun.hopto.org

ngó ngàng đến con, hiếm khi nói chuyện với con, và khi nào hắn mở miệng thì toàn nói về bản thân hắn, hay là ra lệnh cho con làm những chuyện mà con thấy ghét."

Giáo hoàng Alexander trìu mến ôm con gái và cố gắng an ủi. "Trước đây chúng ta chẳng từng bàn về chuyện này rồi hay sao? Về những hi sinh mà mỗi người chúng ta đều phải gánh chịu để duy trì hạnh vận của gia tộc và quyền lực của Chúa trên thế gian này? Julia thân yêu từng nói với ta về lòng ngưỡng mộ của con đối với nữ thánh Catherine. Nữ thánh có phản đối lời kêu gọi của Cha Trên Trời như con không? Và Papa của con chẳng phải là tiếng nói dưới thế của Cha Trên Trời hay sao?"

Lucrezia lùi lại và nhìn cha mình. Môi dưới còn bĩu ra, nàng nói, "Nhưng Catherine xứ Sienna là một vị thánh; còn con chỉ là một đứa con gái bình thường. Các cô gái bình thường đâu cần phải hành động như các vị nữ thánh. Bởi làm con gái của một Giáo hoàng đâu nhất thiết đồng nghĩa với một thánh tử đạo?"

Đôi mắt Giáo hoàng Alexander sáng lên. Hiếm người nào có thể cãi lại lí lẽ đầy thuyết phục của con gái ông, song ông vẫn thích thú và vui lòng khi cô con gái dùng dằng không muốn rời xa ông.

Ông nắm lấy bàn tay xinh xắn của con gái. "À, Papa của con cũng phải hi sinh vì Cha Trên Trời, trên đời này, con là người ta thương yêu nhất, con gái cưng ạ."

Lúc bấy giờ Lucrezia rụt rè nhìn cha. "Còn Julia thì sao ạ?"

Giáo hoàng làm dấu thánh giá ngang ngực. "Có Chúa làm chứng, ta nói lại, ta không yêu thương ai hơn con."

"Ô, Papa," Lucrezia nói, quàng đôi cánh tay quanh cổ ông và hít vào mùi hương trầm từ trang phục thêu kim tuyến của ông. "Cha

hứa sẽ gửi thư cho con luôn nhé? Hứa là phải gửi cho con bất cứ khi nào con mong ngóng nhé? Vì nếu không, con sẽ tan biến đi vì tuyệt vọng, và cha sẽ chẳng bao giờ còn thấy con nữa đâu."

"Cha hứa," ông nói. "Còn bây giờ, hãy tập họp những người hầu gái của con, ta sẽ thông báo cho chồng con rằng con sắp lên đường đi khỏi đây và đến Pesaro."

Lucrezia cúi xuống hôn nhẫn Giáo hoàng để cáo từ, khi ngước đầu lên, nàng hỏi, "Con sẽ thông báo cho Julia hay là cha?"

Giáo hoàng mỉm cười. "Con sẽ cho cô ấy biết," ông bảo, giả bộ nghiêm chỉnh. "Nào, đi thôi..."

* * *

Vào ngày cuối cùng trong cuộc hành trình năm ngày từ Rome đến Pesaro, tấm màn mưa nặng trịch vẫn tuôn xối xả, làm Lucrezia, Julia và Adriana, cùng đoàn tùy tùng và toàn bộ hành lí mang theo ướt sũng.

Lucrezia cảm thấy thất vọng, vì nàng hi vọng mình sẽ xuất hiện với vẻ lộng lẫy nhất khi đến nơi, xét cho cùng, nàng vẫn là nữ công tước cơ mà. Với niềm tự hào và phấn khích của một đứa trẻ mang nhiều kì vọng, Lucrezia muốn được tận hưởng sự ngưỡng mộ và lòng cảm mến mà nàng hi vọng sẽ nhìn thấy trên khuôn mặt của những con người kể từ nay là thần dân của nàng.

Một đoàn ngựa kéo chở theo các kiện hàng quý giá băng qua những miền quê xinh tươi dọc con đường gập ghềnh bụi đá. Mặc dầu có Michelotto và nhiều thuộc hạ vũ trang hộ tống Lucrezia và đoàn của nàng để bảo vệ họ khỏi nguy cơ bị bọn thổ phỉ tấn công

http://tieulun.hopto.org

hay nạn cướp bóc, nhưng họ vẫn buộc phải dừng lại mỗi đêm khi bóng tối buông xuống. Dọc đường từ Rome đến Pesaro rất hiếm chỗ nghỉ chân, nên họ thường phải dựng lều hạ trại để có chỗ tạm trú qua đêm.

Vài giờ trước khi đến nơi, Lucrezia yêu cầu người hầu dựng một chỗ trú kín đáo để nàng và Julia có thể chỉnh trang dung nhan. Họ đã đi đường nhiều ngày và giờ đây, khuôn mặt trẻ trung tươi tắn của nàng cùng mái tóc sạch sẽ cũng bị nắng mưa gió bụi làm cho rũ rượi cả - ấy là còn chưa nói đến bùn đất dính vào đôi hài và quần áo của nàng. Nàng bảo mấy cô hầu xõa tóc mình ra, lau khô bằng khăn bông mới rồi xức dầu bóng vào những bím tóc vàng của mình để cho chúng vẻ óng ánh đặc biệt. Nhưng khi trút bỏ xiêm y để thay đồ mới, nàng bỗng dưng thấy chóng mặt. "Ta cảm thấy ớn lạnh," nàng bảo cô hầu, rồi vươn tay bấu vào vai cô gái mới đứng vững.

Adriana lộ vẻ lo âu, vì đôi gò má của Lucrezia ửng hồng lên vì sốt. "Con có ốm không đấy?" Bà ân cần hỏi.

Lucrezia mỉm cười, đôi mắt nàng sáng hơn thường lệ. "Con thấy khỏe," nàng nói dối, nhưng Adriana để ý thấy hai cánh tay nàng nổi da gà. "Ngay khi đến nơi và được uống vài ngụm trà nóng, con chắc là mình sẽ khỏe hơn thôi. Nhưng chúng ta hãy khởi hành đi nào, vì con chắc là nhiều lễ lạt hội hè còn đang đợi chúng ta và chúng ta không muốn làm cho thần dân mòn mỏi trông mong."

Họ tiếp tục hành trình đến Pesaro, khi còn cách cổng thành vài dặm, họ thấy đông đảo đàn ông, đàn bà và trẻ con tụ tập, nhiều người đầu đội tay nâng những tấm ván hay vải để che cơn mùa nặng hạt. Thế mà họ vẫn hát hò vui vẻ và vỗ tay rộn ràng, miệng hô vang những lời chào đón hân hoan. Họ tung hoa và nâng cao những em bé cho nàng chạm tay vào.

Nhưng trước khi đến được cổng thành, đầu của Lucrezia bỗng quay cuồng. Lúc Giovanni tươi cười chào đón nàng, và nói, "Chào mừng nàng đến, công nương của ta," nàng chỉ nghe loáng thoáng trước khi ngất đi vì đuối sức và rơi khỏi ngựa.

Một người hầu bế nàng bằng hai tay, đưa vào trong dinh. Ngạc nhiên vì nàng nhẹ bẫng và ấn tượng với vẻ đẹp rực rỡ của nàng, anh ta đặt nàng nhẹ nhàng lên chiếc giường trải nệm lông vũ trong phòng ngủ lớn và quay lại kể với những người khác mọi chuyện về cô dâu mới của công tước. Adriana và Julia rối rít nhặng xị quanh nàng, yêu cầu cho trà và xúp nóng để giúp làm ấm người nàng, trong lúc đó, Giovanni trở lại với đám đông, bảo họ rằng nữ công tước sẽ chính thức chào dân chúng vào ngày hôm sau khi đã nghỉ ngơi đủ và hồi phục sức khỏe.

* * *

Đêm đó, trong căn phòng tối nơi một thành phố lạ, Lucrezia nằm trên giường, đọc kinh cầu nguyện và cố dỗ giấc ngủ. Nàng nhớ cha kinh khủng, nhưng nỗi nhớ anh Cesare còn da diết hơn nữa. Ngày nàng rời thành Rome, Cesare đã hứa đến thăm nàng ở Pesaro, nhưng nếu vì lí do nào đó không đi được, chàng hứa sẽ gửi Don Michelotto đến hộ tống nàng và đưa nàng về gặp chàng ở Ngân Hồ, nằm giữa Rome và Pesaro. Ở đó họ có thể trải qua quãng thời gian riêng tư bên nhau. Họ có thể nói chuyện mà không sợ ai nghe lén; họ có thể rong chơi trên các cánh đồng như thuở ấu thơ, cách xa đôi mắt soi mói tọc mạch của Giáo hoàng và những người khác được giao trách nhiệm bảo vệ họ.

http://tieulun.hopto.org

Ý nghĩ về Cesare an ủi nàng, và cuối cùng, khi nhắm mắt lại và tưởng tượng đôi môi anh trên đôi môi mình, nàng chìm dần vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau, khi thức giấc, nàng vẫn cảm thấy người nóng sốt, nhưng nàng không chịu nằm yên trên giường vì không muốn bỏ phí thêm một ngày được nhìn ngắm quang cảnh Pesaro và chào đón những thần dân mà nàng biết đang mong được diện kiến nữ chủ nhân của họ. Mưa đã tạnh hẳn và giờ đây mặt trời đang chiếu vào tận phòng nàng, làm cho không gian trông thân thiện và ấm cúng hẳn lên. Một vài người dân còn ở lại suốt đêm và vẫn đứng nơi quảng trường bên ngoài lâu đài; qua cánh cửa sổ mở toang, nàng nghe thấy tiếng họ ca hát.

Giovanni đã hứa với Lucrezia rằng sẽ có tiệc tùng, vũ hội linh đình chờ nàng tham dự. Nàng phải chuẩn bị. Với sự giúp sức của Julia, Adriana và mấy cô người hầu, nàng cũng chọn được chiếc áo vừa giản dị lại vừa thanh nhã, bằng xa-tanh hồng với vạt áo trên bằng vải mịn có đăng ten kiểu Venice. Nàng mang một khăn buộc tóc có những hạt cườm bằng vàng và ngọc trai, tóc buộc hai bên nhưng để dài và xõa xuống phía sau. Nàng xoay tròn với vẻ vui thích, khoe với Julia. "Trông em có giống một nữ công tước không?"

Julia, đôi mắt xanh ngời sáng, nói, "Giống một công chúa ấy chứ!"

Adriana đồng tình, "Một thiên thần hoàn hảo!"

Lucrezia đi ra ngoài ban-công và vẫy tay chào đám đông nơi quảng trường. Họ vỗ tay, reo hò tán dương nàng và tung lên những vương miện kết bằng hoa. Nàng cúi xuống, lượm một chiếc từ sàn ban-công và đội lên đầu. Đám đông càng hò reo lớn tiếng hơn.

http://tieulun.hopto.org

Sau đó, cả thành phố trỗi nhạc tưng bừng, rồi nào là diễn trò tung hứng, kị sĩ đấu thương cùng những anh hề diễu hành qua đường phố, giống như cảnh tượng từng diễn ra ở Rome và nàng lại tràn ngập hạnh phúc vì mọi ánh mắt đều đổ dồn vào nàng. Nàng vẫn thường tự hỏi tại sao cha và các anh nàng lại thích thú những cuộc diễu hành qua thành phố đến vậy, cả uy thế khi nắm quyền nữa, nhưng giờ đây nàng nghĩ mình đã hiểu. Nhìn vào những khuôn mặt của đàn ông, phụ nữ và trẻ con đang ngưỡng vọng mình, Lucrezia cảm thấy bớt cô đơn hơn nhiều. Có lẽ nàng cũng được sinh ra để cảm nhận điều này.

Pesaro là một miền đất tươi đẹp; còn vùng quê thật phồn màu xanh tươi được điểm xuyết với những vườn cây ô-liu trĩu quả lúc vào mùa. Bao quanh và bảo vệ lãnh địa này là rặng núi Apennine khổng lồ và đẹp đẽ, nâng niu gìn giữ thành phố. Lucrezia biết rằng nàng có thể thật sự hạnh phúc ở nơi này - càng hạnh phúc hơn nếu phải chi nàng tìm được cách nào đấy để chịu đựng Giovanni.

* * *

Khắp cả nước Pháp, hầu như bàn dân thiên hạ đều biết rằng vua Charles không chỉ đặt trọn niềm tin vào Giáo hội Công giáo La Mã mà còn vào vị trí của những vì sao trên trời. Và do đó, vị quân sư được tin cậy nhất của ông chính là vị thầy thuốc kiêm chiêm tinh gia Simon xứ Pavia. Simon đã đọc thiên văn đồ vào ngày Charles ra đời và chính ông ta đã tuyên bố nhà vua trẻ có số mệnh trở thành người lãnh đạo cuộc Thập tự chinh mới chống lại bọn tà đạo Thổ Nhĩ Kỳ. Ngay từ thời niên thiếu, Charles chưa bao giờ bắt tay

thực hiện việc quan trọng nào mà lại không nghe lời tư vấn của vị chiêm tinh gia này.

Không chỉ nhờ vào tài trí nhạy bén mà còn vì may mắn cực kì, Duarte Brandao nắm bắt được mẩu thông tin quan trọng này và nghĩ ra một chiến lược xuất sắc. Hào hứng quá, ông ta liền chạy ùa vào phòng riêng của Giáo hoàng để trình bày với ngài.

Giáo hoàng Alexander đang ngồi ở bàn kí một chồng những sắc chỉ giáo triều. Khi nhìn lên và thấy Duarte, ông cười thân ái và cho mọi người khác ra khỏi phòng.

Alexander đứng lên và tiến đến chiếc ghế ông thường thích ngồi. Nhưng khi Duarte cúi xuống để hôn nhẫn, Giáo hoàng sốt ruột rụt tay lại. "Này anh bạn, hãy để tất cả mọi nghi thức đó cho những dịp nơi công cộng hoặc khi có mặt những người khác, bởi trong chỗ riêng tư ta biết rằng chính anh là người ta tin cậy hơn cả - kể cả các con ta. Và trách nhiệm đó đòi hỏi một sự bình đẳng nào đấy, ngay cả đối với Người Đại diện của Chúa Jesus. Vì ta, trong tư cách con người, quý chuộng lòng trung thành và coi trọng tình bạn của anh."

Ông vẫy tay chỉ vào một chiếc ghế đối diện, nhưng Duarte chưa thể yên vị khi chưa trình bày những điều mình biết.

Giáo hoàng Alexander chăm chú lắng nghe. Sau đó ông hỏi, "Bản thân anh có tin rằng những vì sao quyết định vận mệnh?"

Duarte lắc đầu. "Thưa Đức Thánh Cha, chuyện tôi tin hay không tin chẳng quan trọng mấy."

"Và tuy thế, nó lại có trọng lượng đấy," Giáo hoàng nói.

"Tôi tin rằng những vì sao có tác động lên cuộc đời con người, thế nhưng chính con người và Cha Trên Trời mới quyết định vận mệnh

cuộc đời."

Giáo hoàng đưa tay chạm vào cái bùa bằng hổ phách mà ông vẫn luôn luôn đeo quanh cổ, trìu mến xoa nó. "Mỗi người trong chúng ta đều tin có một thứ bùa cho cuộc đời mình và anh chàng Charles này cũng không ngoại lệ." Ông mỉm cười với Duarte. "Nhưng chắc là anh đã có một kế hoạch mang đến cho ta rồi, vì ta có thể nhận ra điều ấy trên khuôn mặt anh, vậy thì nói đi."

Giọng của Duarte gần như thì thầm. "Để tôi đến gặp anh chàng Simon xứ Pavia này, trước khi cuộc xâm lăng bắt đầu, với một khoản phí chuyên môn. Hành động thật kín đáo."

"Bao nhiêu?" Alexander hỏi.

Duarte do dự một lát, vì ông biết bản chất tằn tiện của Giáo hoàng khi đụng tới bất kì chuyện gì, ngoại trừ chuyện quốc gia đại sự và lo cho gia đình. "Tôi xin đề nghị hai mươi ngàn ducat..."

Mắt Alexander mở lớn, và ông cố tiết chế sự ngạc nhiên trong giọng nói. "Này Duarte. Chúng ta có thể trang bị ngựa chiến cho cả một đội quân với số tiền đó. Hai mươi ngàn ducat không phải là một khoản phí chuyên môn, đó là một món hối lộ khổng lồ..."

Brandao mỉm cười. "Thưa Đức Thánh Cha, chúng ta không nên tranh cãi về mấy đồng tiền vàng làm gì. Phải làm sao cho tay chiêm tinh này đưa ra lời bàn thuận lợi cho chúng ta bởi hắn chiếm được lòng tin của vua Pháp."

Giáo hoàng ngồi lặng thinh cân đo đong đếm hồi lâu và cuối cùng ngài mới lên tiếng đồng tình. "Này Duarte, như thường lệ, anh nói đúng. Hãy trả cho nhà thông thái nọ khoản phí như anh gợi ý. Chính chiêm tinh học phủ nhận món quà tự do ý chí mà Chúa ban cho. Giáo luật cấm chuyện đó. Như vậy chúng ta đang

chống lại một hành động phản Thiên Chúa. Việc chúng ta can thiệp vào đó không làm hoen ố linh hồn bất tử của chúng ta đâu."

Ngay trong đêm đó, Duarte cải trang, rong ruổi trên mình ngựa băng qua biên giới Pháp, suốt mấy ngày trời mới đến một túp lều nhỏ giữa rừng Vincennes gần Paris. Ông đến vừa đúng lúc để thấy Simon xứ Pavia đang táy máy nghịch ngợm trong vòng tay của một cô điếm thân hình đẫy đà. Brandao, lúc nào cũng là một quý ông phong nhã, bèn lịch sự thuyết phục Simon hãy cáo lỗi với cô nàng kia để cùng ông bàn chuyện tại phòng khách vì ông có một thông điệp tối quan trọng cần chuyển lời.

Chỉ sau một chốc, Duarte đã đưa ra lời thương lượng và trả khoản phí cho vị thầy thuốc nọ.

Vẫn cải trang như cũ và yên trí về thành công của sứ mệnh, Brandao lại một mình một ngựa trở về thành Rome.

* * *

Phải chi Giáo hoàng có trái tim và linh hồn của một vị thánh thay vì những dục vọng trần tục của một người thường. Nhưng cho dầu nhúng tay vào rất nhiều mưu đồ chính trị, Alexander hiện nay vẫn thường xuyên bị rối trí vì những chuyện riêng tư. Cô nhân tình trẻ của ông, Julia Farnese, đã tháp tùng Lucrezia đến Pesaro, và buộc phải ở lại lâu hơn dự kiến để chăm sóc cho Lucrezia đang đau ốm. Khi Lucrezia khỏe hẳn, Julia mới yên tâm rời đi, rồi nàng quyết định đến thăm chồng, Orso, ở lâu đài Bassanello, vì một lí do nào đó mà Alexander không thể hiểu. Nhưng trước tiên, nàng lấy cớ ghé thăm mẹ và em trai bị bệnh ở Capodimonte để khẩn cầu

Giáo hoàng.

Khi Alexander đọc thư của Julia, ông bác bỏ ngay; chồng nàng, Orso, là một người lính, ông nhấn mạnh, và được phái đi xa vì chuyện của giáo triều. Thế nhưng nàng Julia trẻ người non dạ, nổi loạn chống lại chỉ dụ của Giáo hoàng bắt nàng quay lại Rome tức thì. Nàng viết một bức thư thứ nhì cầu xin sự tha thứ của Alexander với hành động bất tuân lần này, nhưng nàng cũng khăng khăng là mình chưa thể quay về ngay. Để tội phản bội càng thêm nặng, nàng kéo theo cả mẹ chồng, Adriana, cùng đi với nàng đến Capodimonte.

Khi nhận được bức thư tiếp theo của nàng, Giáo hoàng càng điên tiết! Nếu ta không chịu nổi tình cảnh không có Julia bên cạnh, vậy thì làm thế nào nàng lại chịu được tình cảnh không có ta bên cạnh nàng? Lòng dạ đàn bà đúng là không thể tin được! Giáo hoàng trút cơn giận dữ vào đám gia nhân. Hằng đêm ông không ngủ, hai mắt mở thao láo, không phải vì đe dọa chính trị nào, mà vì nỗi khát khao được chạm vào bàn tay Julia, hít ngửi mùi hương từ tóc nàng, cảm giác tiếp xúc êm ái từ cơ thể nồng ấm của nàng. Cuối cùng, không chịu nổi nữa, ông bèn quỳ xuống trước trang thờ và cầu xin rằng con quỷ của những thèm khát không bao giờ thỏa kia hãy bị trục xuất ra khỏi trái tim ông. Khi hồng y Farnese, anh của Julia, thử tìm cách khuyên giải ông - giải thích rằng em gái mình không có chọn lựa nào khác, bởi Orso đã yêu cầu nàng đến, và xét cho cùng thì trên danh nghĩa anh ta cũng là chồng nàng mà. Nghe đến đó, Đức Thánh Cha càng sốt tiết, liền tống cổ ông hồng y núp váy đàn bà này đi chỗ khác chơi, và hét lên *Ingrazia!* (Đồ nịnh bợ!)

Alexander nổi cơn tam bành nhiều ngày liền. Ông nện bước ngang dọc khắp phòng và nhai đi nhai lại hàng tràng dài những

thói hư tật xấu của cô nhân tình trẻ, của chồng cô ta và của cô em họ được ông ưu ái. Ông sẽ rút phép thông công bọn chúng. Cả lũ chúng nó chắc chắn sẽ bị tống xuống địa ngục vì cái tội phản bội này!

Nhưng may mắn thay! Chàng trai trẻ Orso cuối cùng đã gỡ thế bí bằng cách giúp cất đi gánh nặng sầu đau canh cánh trong lòng Đức Thánh Cha. Nghe tin Giáo hoàng đang buồn khổ quay quắt, và e ngại cho địa vị của mình sẽ rung rinh chao đảo nếu để ngài nổi trận lôi đình, chàng ta bèn cấm vợ đến thăm mình ở Bassanello. Chàng ta lệnh cho nàng lập tức quay về Rome, với lí do quân Pháp xâm lăng nên các nẻo đường thành Rome sẽ luôn có nguy hiểm rình rập. Chàng ta là chồng nàng mà, nàng buộc phải vâng lời.

* * *

Lúc này, vua Charles điều đạo quân hùng mạnh của ông vượt qua núi Alps tiến vào đất Ý, sát bên ông là hồng y della Rovere, con người chua cay và đầy lòng căm hận, thúc giục nhà vua, nhấn mạnh rằng một cuộc tấn công vào Giáo hoàng Borgia còn quan trọng hơn cả việc tấn công quân ngoại đạo Thổ Nhĩ Kỳ.

Khi quân Pháp nam tiến đến Naples, không một ai hành động để ngăn chặn họ - Milan không, Bologna không và Florence cũng không nốt.

Giáo hoàng Alexander, được tin quân Pháp tiến đến gần, chuẩn bị tiến hành phòng thủ Rome và Vatican. Ông đặt niềm tin vào tổng chỉ huy quân đội của vua Ferrante, ngài Virginio Orsini, tộc trưởng của họ Orsini. Virginio đã thuyết phục được Giáo hoàng về

lòng trung tín của mình bằng cách nộp thuế sòng phẳng cho các lâu đài của ông ta. Alexander biết rằng Virginio có thể triệu tập hơn hai mươi ngàn thuộc hạ dưới trướng, và với pháo đài kiên cố Bracciano bất khả xâm phạm, họ hầu như bất khả chiến bại.

Nhưng những mầm mống phản trắc và toan tính ti tiện có thể ẩn sâu ngay cả trong trái tim của những con người dũng cảm nhất, và ngay cả Đức Thánh Cha cũng không thể biết trước.

Bấy giờ, Duarte Brandao chạy ùa vào phòng của Giáo hoàng Alexander. "Thưa ngài, tôi đã nhận được tin rằng người bạn cũ của chúng ta, Virginio Orsini, đã ngả về phía Pháp."

Nghe tin, Giáo hoàng Alexander nói, "Hẳn là anh ta đã mất trí..."

Duarte, vốn bình tĩnh là thế, mà nay trông cũng bối rối.

"Cái gì thế, anh bạn?" Giáo hoàng hỏi. "Chỉ là thay đổi chiến lược thôi mà. Giờ đây thay vì nghĩ chuyện đánh nhau với vua Charles, chúng ta cần phải nhanh trí hơn hắn."

Duarte cúi đầu và thấp giọng. "Còn một tin tức đáng ngại hơn nữa, thưa Đức Thánh Cha. Quân Pháp đã bắt được Julia Farnese và Adriana trên đường họ trở về từ Capodimonte. Hiện nay họ đang bị cầm giữ tại sở chỉ huy của kị binh Pháp."

Giáo hoàng Alexander tái người vì giận. Trong một hồi lâu ông không nói được lời nào, đầu óc ông tối sầm lại vì lo lắng và sợ hãi. Cuối cùng ông nói, "Duarte, sự sụp đổ của thành Rome sẽ là một bi kịch, nhưng nếu Julia yêu quý của ta bị làm nhục, thì đó sẽ là cả một thảm họa kinh thiên động địa. Anh phải vì ta mà lo điều đình thương lượng thế nào để chúng thả nàng ra vì chắc chắn là chúng muốn chúng ta chuộc nàng."

"Điều kiện của ngài là gì?" Duarte hỏi.

“Bất kì giá nào cũng phải chuộc nàng về cho ta.” Alexander nói. “Bởi giờ đây Charles đã nắm trong tay không chỉ trái tim ta mà cả đôi mắt ta nữa.”

* * *

Quân Pháp không chỉ là những người lính tinh nhuệ mà còn nổi tiếng vì phong cách hiệp sĩ. Khi bắt được Julia Farnese và Adriana Orsini, họ liền thả hết đám tùy tùng. Sau đó họ còn cố lấy lòng hai vị phu nhân xinh đẹp bằng đồ ăn thức uống ngon và những câu chuyện vui. Nhưng khi vua Charles phát hiện các quý bà bị bắt là ai, ông liền ra lệnh phải trả họ lại cho Giáo hoàng.

“Với số tiền chuộc bao nhiêu?” Chỉ huy trưởng kị binh hỏi.

Charles bỗng tỏ ra hào hiệp. “Ba ngàn ducat thôi,” nhà vua nói.

Viên tướng phản đối. “Giáo hoàng Alexander sẵn sàng trả gấp năm mươi lần số đó mà.”

“Nhưng chúng ta đến đây để đòi lại vương miện xứ Naples,” Charles nhắc nhở viên tướng, “vốn còn giá trị hơn rất nhiều mà.”

Trong vòng ba ngày, Julia Farnese và Adriana quay trở về Rome không hề hấn gì và được bốn trăm binh sĩ Pháp hộ tống. Alexander đứng đợi ở cổng thành, nhẹ nhõm và vui sướng.

Sau đó, trong phòng riêng, ăn mặc như một kị sĩ, trang bị đầy đủ cả trường kiếm lẫn đoản đao, mang đôi ủng màu đen bóng loáng sản xuất tại Valencia và một áo khoác đen thêu chỉ vàng, chàng hiệp sĩ già Rodrigo Borgia làm tình cuồng nhiệt, say đắm với Julia. Và lần đầu tiên kể từ lúc nàng đi xa, ông mới thấy lòng già bình

http://tieulun.hopto.org

yên.

* * *

Giáo hoàng Alexander, xét vì sự phản bội không ngờ tới của Virginio Orsini, nhận định rằng giờ đây mà tính chuyện kháng cự lại quân Pháp là vô vọng. Không có những pháo đài của Orsini bảo vệ cửa ngõ vào thành Rome, Charles sẽ băng băng tiến bước. Ông cần thời gian triển khai một chiến lược khôn ngoan hơn nhà vua trẻ, chứ không phải dồn sức đánh bại quân Pháp trên chiến trường.

Với tài nhìn xa trông rộng vốn có của mình, ngay khi lên ngôi Giáo hoàng, Alexander đã nghĩ đến khả năng bị ngoại bang xâm lăng. Ông đã cho xây dựng một hành lang an toàn giữa các phòng ở Vatican và lâu đài Sant Angelo để có thể bảo vệ bản thân ông. Ông cho dự trữ lương thực, nước uống và mọi thứ cần thiết để có thể cầm cự ít nhất là qua một mùa đông, và giờ đây ông quyết định sẽ cầm cự lâu đến như vậy, nếu cần.

Giờ đây, dưới đôi mắt giám sát của Duarte Brandao và Don Michelotto, Alexander và Cesare chỉ thị cho các người hầu thu gom những bảo vật - những mũ triều thiên bằng vàng, ngọc ngà, châu báu, thánh tích, tràng hạt, thảm thêu... về nơi trú ẩn an toàn ở lâu đài Sant Angelo, một pháo đài bất khả xâm phạm. Cả gia đình, bà con quyến thuộc cùng đến đó với họ; ngay cả Vanozza cũng rời bỏ dinh thự riêng của mình đến trú ở Sant Angelo. Và với sự khôn ngoan nhạy bén, hồng y Farnese nhanh chóng mang em gái mình, Julia, ra khỏi Rome, nhằm tránh cho Giáo hoàng bất kì chuyện khó xử nào. Cuộc đối đầu giữa các nàng nhân tình xưa và nay có thể

http://tieulun.hopto.org

gây cho Alexander nhiều phiến toái hơn cả chuyện vua Charles đang kéo quân đến, bởi mặc dầu Vanozza chấp nhận Julia - nhưng không bao giờ có thể coi trọng nàng ta - trong khi Julia thì lại rất ghen tị với bà mẹ của những đứa con Giáo hoàng.

Vào ngày lễ Giáng sinh, Giáo hoàng ra lệnh mọi đoàn quân từ Naples phải lập tức rời khỏi thành Rome. Họ không đủ mạnh để giành ưu thế trước các đạo quân Pháp và Alexander e rằng sự hiện diện của họ trong thành phố có thể khiến cho Rome trông như một nơi không thân thiện. Và như thế Charles có cớ cướp phá thành phố, lấy đi mọi vật giá trị làm chiến lợi phẩm - hoặc là, ít nhất, cũng không ngăn cấm và nghiêm trị các toán quân của ông ta nếu họ làm chuyện đó. Ông bảo Duarte, "Hãy gửi thông điệp này đến cho Charles. Nói với ông ta rằng Đức Thánh Cha, Giáo hoàng Alexander muốn chào đón trọng thể khi ông ta đi qua thành phố này trên đường chinh phục Naples."

Duarte nhíu mày, đôi mắt hẹp lại. "Đi qua?"

"Một cách nói thôi mà," Alexander trả lời, nhưng trông ông đầy vẻ ưu tư khi nói tiếp, "mặc dầu ta cũng không chắc ông vua ấy đang nghĩ gì trong đầu."

* * *

Tháng mười hai đến, trời đổ tuyết dày đặc, biến mọi thứ thành một màu xám, Giáo hoàng Alexander đầy phiền muộn và cậu con cả Cesare quan sát từ cửa sổ của pháo đài trong lúc quân Pháp, đội hình chỉnh tề, hàng hàng lớp lớp tiến qua các cánh cổng thành Rome.

http://tieulun.hopto.org

Những toán quân Thụy Sĩ trang bị thương và giáo dài, quấn Gascon với cung nỏ và súng dài nòng nhỏ gọi là *harquebuses*, lính đánh thuê Đức với rìu và côn nhọn đầu và khinh kị binh với giáo dài sáng loáng, ào ạt tràn qua thành phố. Họ còn được tháp tùng bởi đạo quân mang giáp nặng, tay cầm trường kiếm hay thiết côn, còn phía sau là hàng hàng pháo thủ đi bên cạnh những khẩu đại bác khổng lồ bằng đồng.

Để chuẩn bị đón nhà vua, Alexander đã dành riêng cung điện Venezia rộng lớn và sang trọng cho vua Charles. Nhà vua sẽ được phục dịch bởi các đầu bếp tài ba nhất mà Giáo hoàng có thể triệu tập và hàng trăm người hầu đã được lên danh sách để cung tiến mọi tiện nghi xa hoa cho vị quân vương Pháp. Đáp lại lòng hiếu khách của Giáo hoàng, Charles ban lệnh cho binh sĩ của mình không được cướp phá hay có bất kì hành động bạo lực nào trong thành phố, nếu bất tuân sẽ bị hành hình ngay tại chỗ.

Nhưng trong khi Charles đang tận hưởng cuộc "tham quan" thành Rome, ấn tượng với cung cách trọng thị mà Giáo hoàng biểu lộ với ông, thì hồng y della Rovere và những hồng y bất mãn khác theo phe ông cứ thì thầm vào tai nhà vua, cảnh báo Charles hết lần này đến lần khác về tính xảo quyệt ma mãnh của Giáo hoàng và thúc giục ông triệu tập Đại Hội Đồng.

Alexander phái một trong những hồng y trung thành, một thuyết khách tài ba hàng đầu của mình, đến thương nghị với nhà vua để bào chữa cho ông trước lời kết tội buôn thần bán thánh của hồng y della Rovere. Và Charles hình như bị thuyết phục bởi những lập luận của vị sứ thần Giáo hoàng hơn là lời ong tiếng ve của della Rovere, người đang trong trạng thái khích động điên cuồng.

http://tieulun.hopto.org

Không có Đại Hội Đồng nào được triệu tập.

Thay vì thế, mấy ngày sau vua Charles gửi một quốc thư được niêm phong cho Giáo hoàng. Khi mở thư, Alexander hít một hơi sâu. Rồi ông đọc kĩ văn kiện hoàng gia và thử giải mã tâm trạng người viết. Đó là một thỉnh nguyện. Vua Charles muốn hội kiến với ông.

Giáo hoàng thấy nhẹ người. Ông đã đạt được những gì ông hi vọng. Chiến lược của ông tỏ ra được việc; giờ đây tình huống tưởng chừng như nan giải này lại có thể được thương lượng với lợi thế nghiêng về phía ông. Mặc dầu đất Ý đã bị Charles và đoàn quân của ông ta làm cho rạn nứt, Giáo hoàng biết rằng mình phải giữ phong thái bề trên trước ông vua Pháp hống hách này. Alexander không muốn tỏ ra ngạo nghễ; tuy thế ông hiểu rằng mình phải tránh để lộ ra cái vẻ "nhẹ nhõm cả người".

Giáo hoàng thu xếp cho cuộc gặp gỡ diễn ra nơi vườn hoa của Vatican. Nhưng việc tính toán thời gian là vô cùng quan trọng. Alexander biết rằng mình không thể đến trước nhà vua và tỏ vẻ như chờ đợi, và tuy thế, điều cũng quan trọng không kém, đó là nhà vua không đến trước và phải chờ đợi. Đây là điểm mà tài ngoại giao của Alexander tỏ ra điêu luyện nhất.

Ông được khiêng bằng kiệu từ lâu đài Sant Angelo đến điểm hẹn tại vườn hoa. Nhưng ông sai bọn lính khiêng kiệu để ông khuất tầm nhìn sau một bụi cây lớn dọc theo một trong những căn nhà bằng đá. Tại đó ông yên lặng chờ đợi khoảng hai mươi phút. Thế rồi ngay lúc thấy vua Charles đi vào vườn hoa và bắt đầu dạo bước trên con đường dài hai bên là hoa hồng đỏ thắm, những người khiêng kiệu của Alexander liền khiêng ông tới trước.

http://tieulun.hopto.org

Giáo hoàng Alexander mặc bộ trang phục uy nghi nhất: vương miện ba tầng bằng vàng như cái đèn lấp lánh trên đầu, một thánh giá lớn bằng bảo ngọc đong đưa trên ngực ông.

Charles, ông vua đầy quyền lực của nước Pháp, quốc gia hùng cường nhất về quân sự trong tất cả các quốc gia Ki-tô giáo, lại là một người nhỏ bé, gần như người lùn, đi đôi giày ống đế cao và trông như lọt thỏm trong bộ trang phục quá khổ với đủ bảy sắc cầu vồng. Ông ta kính phục trước vóc dáng uy

nghi đường bệ của Đức Thánh Cha Alexander đến nỗi nước dãi rỉ qua khóe miệng.

Và thế đấy, nơi vườn hoa này với hàng vạn đóa hồng rực rỡ khoe sắc, Giáo hoàng Alexander đã thương thuyết thành công để cứu được thành Rome.

* * *

Ngày tiếp theo, Giáo hoàng và đức vua tái ngộ để bàn dứt điểm hiệp định, lần này là ở Đại Sảnh Các Giáo Hoàng. Alexander biết rằng địa điểm này sẽ đem lại lợi thế cho ông. Charles sẽ coi đó là một nơi chốn thiêng liêng, một điểm hẹn thần thánh nhất trên mặt đất này.

Alexander soạn khai từ cực kì khôn khéo khiến Charles không bao giờ có thể viện lí do gì để hạ bệ ông được. Ông viết: *"Đức Thánh Cha của chúng ta sẽ mãi mãi là vị cha hiền của vua nước Pháp, và vua nước Pháp sẽ mãi mãi là hiếu tử tận tụy với Đức Thánh Cha."* Sau đó là lúc đi vào những điều khoản cụ thể.

http://tieulun.hopto.org

Alexander sẽ cho phép quân Pháp được tiến quân xuyên qua mọi lãnh thổ thuộc giáo triều thêm vào đó là tiếp tế quân lương. Nói vắn tắt là, nếu Charles có thể đánh thắng được Naples, Alexander sẽ ban cho ông ta sự chấp thuận của Giáo hội. Để bảo đảm điều này, Giáo hoàng sẽ giao người con yêu quý nhất của ông, cậu cả Cesare cho vua Charles làm con tin. Cesare Borgia cũng sẽ được ủy quyền để trao vương miện cho Charles lên ngôi vua xứ Naples một khi thành bang này bị chinh phục.

Ông hoàng Djem, vẫn còn bị Giáo hoàng cầm giữ, cũng sẽ được trao cho Charles, nhưng Giáo hoàng vẫn được phép lấy bốn mươi ngàn ducat mà vị vua Thổ Nhĩ Kỳ chi trả hằng năm để cầm giữ anh ông ta. Charles sẽ đưa Djem vào nhóm lãnh đạo Thập tự chinh để làm nhụt nhuệ khí bọn ngoại giáo đang phòng thủ thánh địa Jerusalem.

Khát vọng tha thiết nhất của vua Charles là được Giáo hoàng phong làm Tổng tư lệnh chính thức của cuộc Thập tự chinh. Alexander đồng ý, nhưng nhấn mạnh rằng trước tiên Charles phải tuyên thệ phục tùng ông và công nhận ông là Người Đại diện đích thực của Chúa Jesus.

Điều này được hai bên nhất trí, nhưng với điều kiện là Charles chỉ được phong Tổng tư lệnh Thập tự chinh sau khi chinh phục được Naples.

Charles cúi người nhiều lần, như nghi thức cần phải thế, và hôn nhẫn Giáo hoàng. Sau đó nhà vua nói, “Con xin thề phục tùng và tôn kính Đức Giáo hoàng, như tất cả các vị vua Pháp từ trước đến nay. Con công nhận Đức Thánh Cha là Giáo Tông của mọi tín đồ Ki-tô giáo, và là người kế thừa của các thánh tông đồ Peter và

Paul. Giờ đây con cung tiến tất cả những gì con sở hữu cho Tòa Thánh."

Alexander đứng lên, vòng tay ôm chặt Charles và nói, "Ta sẽ ban cho con ba ân huệ," như thông lệ quy định. Trước khi một chư hầu tuyên thệ phục tùng và tôn kính đối với một lãnh chúa mới, ông ta được quyền yêu cầu ân huệ. Để tránh làm xấu mặt Tòa Thánh, người ta hiểu ngầm với nhau là những ân huệ phải được thương lượng trước đó, và như vậy sẽ không có vẻ là chuyện cò kè mặc cả.

Charles tiếp tục, "Con xin Đức Thánh Cha khẳng định rằng gia đình con được hưởng mọi đặc ân hoàng gia, xin ngài tuyên chỉ rằng chúng con trị vì do ý Chúa. Thứ nhì, xin ngài ban phước lành cho cuộc viễn chinh của con đến Naples. Và thứ ba, xin ngài phong cho ba nhân vật do con tiến cử làm hồng y, cho phép hồng y della Rovere được thường trú ở Pháp."

Giáo hoàng Alexander chấp thuận mọi yêu cầu trên, và thế là, tràn ngập vui sướng, vua Charles gọi từ đám cận thần tùy tùng một nhân vật cao lêu khêu, mảnh mai như cây sậy, với bộ mặt dài ngoằng và đôi mắt buồn như đưa đám. "Thưa Đức Thánh Cha, con muốn giới thiệu vị thầy thuốc riêng và chiêm tinh gia của con, Simon xứ Pavia. Việc ông ấy giải đoán các vì sao ảnh hưởng đến quyết định của con hơn bất kì yếu tố nào khác, khiến con bác bỏ những lời thúc giục của hồng y della Rovere và đặt trọn niềm tin vào Đức Thánh Cha."

Như vậy, từ một vị thế chông chênh ngàn cân treo sợi tóc, Alexander đã thương nghị thành công một nền hòa bình với giá rất phải chăng.

Chiều tối hôm ấy, Alexander gọi Cesare vào phòng riêng để

giảng giải về hiệp ước vừa rồi với vua Charles.

Trong lúc nghe cha nói, Cesare cảm thấy một cơn giận nhanh chóng ùa đến, nhưng chàng vẫn cúi đầu. Chàng biết rằng, với tư cách là hồng y và là con trai của Giáo hoàng thì chuyện chàng làm con tin là hợp tình hợp lí thôi. Còn Juan, em chàng, vốn không bao lâu nữa sẽ là thống soái quân đội giáo triều, không thể đưa đi làm con tin được. Cơn giận của Cesare ít liên quan đến tính nguy hiểm của nhiệm vụ mà chủ yếu vì cuộc giao dịch đổi chác kia nhắc nhở rằng chàng cũng chỉ là quân tốt đen trong ván cờ quyền lực, tùy thuộc vào toan tính, nước đi của kẻ khác mà thôi.

Alexander ngồi xuống trên cái hòm được chạm khắc thật đẹp đặt ở chân giường ngủ của ông, nắp được khắc chạm hoa mĩ bởi bàn tay điệu nghệ của Pinturicchio. Bên trong hòm là những cốc uống rượu, nhiều quần áo ngủ, nước hoa và tinh dầu thượng hạng - mọi thứ cần thiết khi Giáo hoàng Alexander mang các nàng nhân tình vào phòng ngủ tại căn hộ nhà Borgia. Ông thích ngồi trên cái hòm này hơn các chiếc ghế khác trong phòng mình.

“Con trai ạ, con biết rằng ta không thể gửi Juan, em con làm con tin vì nó sắp phải đảm đương chức thống soái quân đội giáo triều. Vậy nên phải là con thôi.” Giáo hoàng nói với con cả và nhận ra cơn tức giận của Cesare. “Charles cũng đòi hỏi Djem làm con tin, vậy nên con sẽ có bạn đồng hành. Hãy vui lên nào! Naples là một thành phố có nhiều thú vui cho một chàng trai trẻ như con.” Alexander ngưng một lát, đôi mắt đen ánh lên vẻ tươi vui. Rồi ông nói với Cesare, “Con đâu có thích em Juan lắm.”

Nhưng Cesare đã quen với mánh này của cha mình rồi - vẻ vui đùa ngụy trang cho một ý đồ nghiêm túc. “Nó là em con mà,” Cesare nói với vẻ cung kính. “Vậy nên con thương nó vì tình nghĩa

anh em." So với lòng căm ghét đứa em trai kế, Cesare còn giấu giếm những bí mật ghê gớm hơn nhiều - những bí mật có thể hủy hoại cuộc đời chàng, mối quan hệ của chàng với cha mình, với Giáo hội, và với bao người thân khác. Vậy nên chàng cũng chẳng buồn che giấu chuyện mình không thích Juan. Chàng phá ra cười. "Tất nhiên, nếu nó không phải là em con thì có thể nó sẽ là kẻ thù của con."

Alexander nhíu mày tỏ ý phiền lòng. Ông biết rằng mình đang mất đi điều gì đó rất quan trọng. "Đừng bao giờ nói như thế, ngay cả khi nói đùa, con ạ. Gia tộc Borgia có quá nhiều kẻ thù và chúng ta chỉ có thể sống sót khi tin cậy nhau." Ông đứng lên khỏi chiếc hòm, bước đến với Cesare và ôm chàng. "Ta biết con thích làm một chiến binh hơn làm một linh mục. Nhưng hãy tin ta, con có vai trò quan trọng hơn Juan trong kế hoạch của gia đình ta, và con biết ta yêu thương em con như thế nào. Nhưng khi ta mất đi, mọi sự sẽ sụp đổ trừ phi có con ở đó để kế tục ta. Con là đứa duy nhất trong những đứa con của ta có thể gánh vác trách nhiệm nặng nề này. Con có tài trí, có dũng khí, võ nghệ cao cường. Trước nay từng có nhiều Giáo hoàng kiêm tướng lĩnh và chắc chắn con có thể là một trong số họ."

"Con còn quá trẻ," Cesare sốt ruột nói. "Cha còn phải sống cỡ hai mươi năm nữa..."

Alexander đẩy con trai ra và nói. "Tại sao không?" Ông nở nụ cười gian ngoan với Cesare, nụ cười khiến cho con cái ông và các nàng nhân tình đều mê thích. Giọng nam trung trầm ấm của ông tràn ra dạt dào. "Ai thưởng thức tiệc tùng hơn ta? Ai có thể đi săn nhiều giờ liền trong ngày hơn ta? Ai yêu đàn bà sung mãn và cuồng nhiệt hơn ta? Nếu chuyện Giáo hoàng sinh con không bị coi là trái

với giáo luật thì đến nay ta đã cho ra đời biết bao nhiêu đứa con nữa? Ta còn sống vui sống khỏe hai mươi năm nữa, và con sẽ là Giáo hoàng. Ta đã lên kế hoạch chu đáo cả rồi."

"Nhưng con thích chiến đấu hơn là cầu nguyện," Cesare nói. "Bản chất của con là vậy mà."

"Như con đã chứng tỏ," Alexander thở ra. "Nhưng ta kể với con tất cả chuyện này là để chứng tỏ lòng yêu thương của ta đối với con. Con là đứa con ta yêu quý và là niềm hi vọng lớn nhất của ta. Một ngày nào đó, chính con, chứ không phải Charles, sẽ lấy lại Jerusalem." Ông ngưng một chốc vì xúc động dâng tràn.

Vũ khí tối thượng của Alexander là khả năng tạo cho người khác cảm tưởng an lạc khi ở bên cạnh ông, khả năng khiến cho ai cùng tin rằng ông đặt lợi ích của họ lên trên hết, và thế là chiếm được lòng tin cậy của họ, họ tin vào ông còn hơn tin vào chính mình. Đây mới chính là hành vi lừa lọc.

Cách hành xử của ông với vương quyền, con cái, và với đám thần dân của ông cũng y như thế: bởi chừng nào ông còn là Giáo hoàng thì cả thế giới này còn nằm dưới quyền chi phối của ông.

Trong một thoáng, Cesare bị cuốn theo lời nói mê hoặc của Alexander. Nhưng rồi việc nhắc đến một cuộc Thập tự chinh khác khiến chàng bừng tỉnh. Nhiều đời Giáo hoàng và vua chúa từng lợi dụng niềm hi vọng tiến hành một cuộc Thập tự chinh nữa để moi tiền của tín đồ; đó là một nguồn lợi khác. Nhưng thời Thập tự chinh đã qua rồi, bởi đạo Hồi bây giờ mạnh đến độ còn đe dọa cả châu Âu nữa. Thành bang Venice sống trong nỗi lo sợ rằng việc làm ăn buôn bán khắp thế giới của mình sẽ bị gián đoạn vì một cuộc chiến kiểu đó và bọn Thổ Nhĩ Kỳ thậm chí có thể tấn công thành phố của họ.

http://tieulun.hopto.org

Pháp và Tây Ban Nha vẫn thường xuyên kề dao vào cổ nhau vì tranh giành vương miện xứ Naples, và chính bản thân Giáo hoàng đã cố gắng hết sức trong khả năng của mình để duy trì quyền lực tại các lãnh thổ thuộc giáo triều. Và ông bố chàng quá tinh ranh, không thể nào không biết đến chuyện này. Nhưng Cesare cũng biết rằng Juan là số một trong trái tim của cha mình - và hợp lí thôi, chàng nghĩ. Juan có những thủ đoạn gian trá của một người đàn bà xảo quyệt và là tên nịnh thần gió chiều nào theo chiều đó. Đôi lúc chàng ta còn dụ dỗ được Cesare, mặc dầu Cesare vẫn khinh miệt cậu em vì chàng nghĩ hắn là đứa hèn nhát. Hắn mà làm thống soái quân đội giáo triều? Đúng là trò hề!

"Khi dẫn đầu Thập tự chinh, con sẽ cho cạo trọc đỉnh đầu đấy," Cesare nói. Đó là một câu đùa giữa hai cha con. Cesare chưa bao giờ xuống tóc theo kiểu người đi tu cả.

Alexander cười xòa. "Sau khi lãnh đạo cuộc Thập tự chinh, có lẽ con có thể thuyết phục Giáo hội bãi bỏ chuyện buộc tu sĩ phải độc thân và xuống tóc. Có lẽ cả hai chuyện này là những cách hành đạo lành mạnh, nhưng dẫu sao cũng phản tự nhiên." Alexander yên lặng một lát, chìm đắm trong trầm tư. Rồi ông nói, "Để ta nhắc nhở con một chuyện. Khi đi theo quân Pháp tới Naples, con phải trông chừng Djem, người cũng làm con tin như con. Hãy nhớ rằng vị quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ trả ta bốn mươi ngàn ducat mỗi năm để giữ anh chàng này. Nếu hắn chết, ta hết lấy tiền; nếu hắn trốn mất, ta cũng mất luôn tiền. Và nên nhớ: hắn đem lại nhiều tiền cho chúng ta hơn là một chiếc mũ hồng y đấy."

"Con sẽ bảo trọng bản thân và trông nom cho cả hắn nữa," Cesare nói. "Con tin rằng cha sẽ giữ em Juan ở Tây Ban Nha để nó không làm điều gì chọc giận vua Ferdinand và như vậy gây nguy

hiểm cho sự an toàn của chúng ta với vua Pháp."

"Em con sẽ chỉ hành động theo lệnh ta," Alexander nói. "Và lệnh của ta luôn luôn là để bảo vệ con. Bởi xét cho cạn lẽ thì chính con mới là người nắm trong tay tương lai của nhà Borgia."

"Con sẽ luôn luôn tận lực vì cha," Cesare nói. "Và vì Giáo hội."

* * *

Biết rằng sau trưa hôm đó mình sẽ bị bắt làm con tin và buộc phải rời Rome, Cesare rời Vatican từ sớm tinh mơ và lên ngựa phóng về miền quê. Chàng chỉ có một mục tiêu trong đầu.

Sau khi phi ngựa một quãng thời gian khá lâu, qua bao đồi núi, rừng rậm tràn nhựa sống với tiếng muông thú náo nhiệt và tiếng cú kêu, chàng đến rìa một ngôi làng nhỏ vừa lúc mặt trời mọc xua tan bóng đêm. Con ngựa của chàng ướt đẫm mồ hôi vì phải hối hả phi nước đại suốt cuộc hành trình.

Khi ngựa chạy đến một căn nhà nhỏ bằng đá chàng dừng lại và lên tiếng. "Noni, Noni," chàng kêu lớn, nhưng chẳng có ai trả lời. Chàng phóng tầm mắt bao quát nhìn quanh, bốn bề đều là đồng không mông quạnh. Chàng cưỡi ngựa vòng ra phía sau nhà.

Ở đó một bà già, còng lưng đến gần như gập đôi người lại vì tuổi tác, chống người tựa vào một cây gậy táo gai. Bà lê bước chậm chạp qua khoảnh vườn, tay trái mang một giỏ mây đựng đầy thảo mộc và các loại hoa vừa mới hái. Chợt bà dừng lại, đầu cúi thấp đến độ hầu như người bà đổ xuống; sau đó bà kín đáo ngước đầu lên và nhìn quanh quất. Nhưng qua đôi mắt đã kéo mây mờ, bà không thấy chàng. Bà đặt giỏ mây xuống nền đất ướt, hái thêm một nắm

nhỏ cây cỏ và cẩn thận đặt chúng lên trên các đóa hoa. Bà ngước nhìn trời cao và làm dấu thánh giá. Sau đó, dường như bối rối, bà đảo chân, kéo lê đôi dép trong bùn.

"Noni," Cesare gọi bà lão lần nữa khi chàng tới gần bà hơn. "Noni!

Bà lão dừng lại khi bà lờ mờ thấy bóng người và nhanh chóng vung cây gậy táo gai vụt tới. Nhưng liền sau đó qua đôi mắt hiếng bà nhận ra chàng. Chỉ khi đó bà mới mỉm cười. "Xuống ngựa đi, con ta," bà nói, giọng bà nghẹn lại vì tuổi tác và xúc động. "Lại đây và để ta sờ con nào."

Cesare xuống ngựa và quàng hai cánh tay ôm bà lão, thật nhẹ nhàng vì e xương cốt mong manh của bà sẽ vỡ ra mất.

"Ta giúp gì được cho con hở con trai?" Bà hỏi.

"Con cần vú giúp," chàng bảo bà ta. "Một loại thảo dược khiến cho một người to khỏe ngủ trong nhiều giờ, nhưng không gây tổn hại gì cho ông ta. Và phải không mùi, không vị."

Bà lão cười sằng sặc và rướn người lên để âu yếm sờ vào má Cesare. "Người tốt. Con đúng là người tốt," bà lặp lại. "Không phải thuốc độc? Không giống như cha con..." bà thì thầm. Rồi bà lại cười sằng sặc, mặt bà càng nhăn nheo giống một tờ giấy da mỏng màu nâu.

Cesare đã biết Noni từ khi chàng mới sinh ra đến giờ. Khắp thành Rome, người ta đồn rằng bà từng là vú nuôi của cha chàng từ hồi ở Tây Ban Nha, và Alexander quý mến bà đến độ ông mang bà theo về Rome và cấp cho bà căn nhà nhỏ này nơi miền quê với một mảnh vườn để bà trồng các loại dược thảo.

Không ai có thể nhớ bà đã sống một mình từ bao lâu rồi, thế

http://tieulun.hopto.org

nhưng chưa hề có kẻ nào dám làm phiền bà - ngay cả bọn trộm cướp ban đêm hay những băng nhóm quậy phá ở các thành phố thỉnh thoảng vẫn lang thang về miền quê để cướp bóc dân làng sức yếu thế cô. Quả là một phép lạ khi bà vẫn sống sót lâu đến thế. Nếu nhiều lời đồn đại khác là đáng tin, Noni được bảo vệ an toàn còn hơn cả Đức Thánh Cha nữa. Vì cũng có lời đồn rằng trong đêm tối, một tiếng hú kì dị thường vọng ra từ nhà bà, không chỉ vào lúc trăng tròn. Cesare chỉ biết rõ một điều: bà không bao giờ phải đi săn hay đi chợ để có thức ăn. Vì những con chim chết và những con thú nhỏ dường như tự mang xác đến đặt mình trước bục cửa hay trong vườn, vẫn còn tươi rói và sẵn sàng cho vào nồi!

Cesare hiếm khi được nghe cha nói về con người kì dị này, nhưng một khi đã nhắc đến, ông luôn dành lòng quý mến và yêu thương cho bà. Hằng năm, một cách trọng thể, Alexander đi về ngôi nhà nhỏ ở miền quê xa này để đầm mình vào cái ao nhỏ trong vắt sau nhà và được vú Noni tắm cho. Đoàn tùy tùng phải đứng ở xa xa, nhưng tất cả đều thề rằng họ nghe thấy tiếng những ngọn gió hoang vu gào rú, tiếng vỗ cánh và trông thấy các vì sao bay lên cuộn xoắn vào nhau.

Còn có nhiều chuyện lạ khác nữa như chuyện Alexander đeo trên cổ một cái bùa bằng hổ phách mà Noni đã tặng khi ông hãy còn là một hồng y trẻ, có lần cái bùa này bị mất và ông gần như phát cuồng. Ngay trong chiều hôm đó, giữa lúc đi săn, ông ngã ngựa, đập đầu xuống đất, nằm bất tỉnh suốt mấy giờ liền. Ai cũng tưởng ông sẽ toi mạng.

Ngày hôm đó, mọi người hầu trong lâu đài ông và nhiều vị hồng y khác sục sạo đi tìm cái bùa bị mất, và sau nhiều lời thề hứa và cầu nguyện nhiệt thành, cuối cùng cái bùa được tìm thấy.

Alexander tỉnh lại, sức khỏe hồi phục và ngay sau đó, ông liền ra lệnh cho người thợ kim hoàn của Vatican làm một cái khóa thật chắc gắn vào sợi dây chuyền vàng dày, trên đó treo cái bùa hổ phách. Về sau, ông cho hàn dính cái khóa luôn để nó không rơi đi đâu được. Ông quả quyết rằng cái bùa đó bảo vệ ông khỏi mọi sự dữ và không ai thuyết phục được ông tin điều ngược lại.

Lúc bấy giờ, Noni đi chầm chậm trong nhà, còn Cesare bước theo sau bà. Trên các đinh nhỏ đóng dọc theo tường nhà tối tăm là những bó thảo dược đủ loại được buộc túm lại. Cẩn thận ngắt vài lá từ những bó thảo dược này và với những ngón tay xương xẩu cong queo bao quanh chiếc chày bằng đá, bà cho nhúm lá vào trong cối rồi giã nát, tán nhuyễn chúng thành bột mịn. Xong, bà đổ toàn bộ số bột đó vào một cái túi và trao cho Cesare, dặn dò. "Tác dụng kì diệu của cây *horieteitel* là nó có thể đem lại giấc ngủ sâu không mộng mị. Mỗi người chỉ cần một dúm nhỏ nhưng ở đây già cho con một lượng đủ để khiến một đạo quân ngủ li bì."

Cesare tạ ơn bà lão và lại ôm bà. Nhưng khi chàng lên ngựa, bà nắm lấy cánh tay chàng và dặn dò, "Có mùi tử khí trong nhà con đấy. Một người còn trẻ. Con hãy bảo trọng vì con cũng có nguy cơ."

Cesare gật đầu và cố trấn an bà. "Tử thần lúc nào cũng ở gần ta đấy thôi, bởi chúng ta đang sống trong thời đại đầy tai ương, vú à..."

http://tieulun.hopto.org

8

Rong ruổi trên mình ngựa với kị binh Pháp, Cesare ngắm nhìn những đạo quân quy củ tràn qua các vùng lãnh thổ rộng lớn, chỉ dừng lại để đánh chiếm những lâu đài thù địch trong lúc mở một đường tiến quân về Naples với độ chính xác của một lưỡi hái khổng lồ, đúng phong cách nhà binh.

Mặc dầu trên danh nghĩa là con tin, song Cesare vẫn được quân Pháp đối xử trọng thị và chỉ bị canh giữ lỏng lẻo, ngay cả trong đêm. Suốt nhiều ngày dài, chàng thể hiện rõ lòng say mê chiến trường và theo dõi các tay chỉ huy Pháp hoạch định chiến thuật quân sự, nghiên cứu chiến lược của họ. Trên chiến trường chàng không còn là một hồng y mà là một chiến sĩ, và lần đầu tiên trong đời, Cesare thấy được là chính mình.

Nếu như chỉ quan tâm đến bản thân, Cesare có lẽ đã vui vẻ rong ruổi cùng quân Pháp cho đến khi họ chinh phục Naples. Nhưng vì vừa là con của Giáo hoàng vừa là hồng y, chàng còn có nhiều vấn đề khác phải xem xét. Chàng biết rằng mặc dầu Giáo hoàng Alexander và vua Charles đã kí hiệp ước, nhưng cha chàng không muốn nước Pháp hay bất kì thế lực ngoại bang nào kiểm soát dù chỉ là một phong ấp nhỏ nhất trên đất Ý. Chắc chắn trong lúc này, khi chàng có mặt trên sa trường và tiến về Naples thì Alexander đang hội kiến với các sứ thần của Tây Ban Nha, Venice, Milan và Florence, mưu đồ tạo dựng một Liên minh thần thánh giữa các thành bang nhằm kháng cự lại cuộc xâm chiếm của ngoại bang

http://tieulun.hopto.org

trên đất Ý.

Chàng cũng biết rằng ngay cả khi chàng đang cùng quân Pháp tiến đến Naples, Tây Ban Nha đang chuẩn bị chiến thuyền và xuất quân để chặn đứng họ. Nếu quân Pháp may mắn đến được Naples và vẫn trụ vững trước các cuộc tấn công của quân Naples hung tàn khát máu, cầm cự đủ lâu để có thể chinh phục được xứ sở này, lật đổ vua Masino, thì Giáo hoàng Alexander, được vua Ferdinand của Tây Ban Nha hậu thuẫn, cùng với sự trợ giúp của Venice, có thể phục hồi vương miện và buộc quân Pháp rút lui.

Nhưng còn có một vấn đề gay go. Tất cả những chuyện này có thể hoàn thành nếu - và luôn luôn có một chữ *nếu* rắc rối - nếu mạng sống của Cesare không lâm nguy. Hiện đang bị giữ làm con tin, chàng nghĩ cha mình có thể sẽ lưỡng lự, thậm chí không hành động chống lại người Pháp vì chàng đang trong tay họ. Giải pháp, tất nhiên là chàng phải trốn thoát thôi. Đó là cách duy nhất giúp cha chàng thoát khỏi tình trạng tiến thoái lưỡng nan, để có quyết sách đúng đắn, kịp thời.

Nhưng tính sao với Djem đây? Lôi anh ta theo có được không? Liệu anh ta có chịu theo chàng trốn đi? Trong những ngày vừa qua, anh chàng Djem này tỏ ra vui thích với trò làm con tin cho quân Pháp. Thực tế là chỉ mới đêm trước thôi, Cesare đã nghe anh ta bù khú với đám lính Pháp trong lúc chè chén với họ và tỏ vẻ rất hào hứng khi bàn kế hoạch lật đổ chính em trai mình, ông vua đang trị vì Thổ Nhĩ Kỳ. Sẽ không dễ gì thuyết phục chàng Djem quay về thành Rome với mình, và có thể sẽ mạo hiểm nếu tin vào chàng ta.

Cesare cân nhắc những chọn lựa: một cuộc đào thoát hai người sẽ tăng gấp đôi nguy cơ, còn chàng quyết không thể thất bại. Djem không gặp nguy hiểm nào từ phía quân Pháp, bởi nếu sống, chàng

ta là phương tiện giá trị để mặc cả với Giáo hoàng, với Sultan, và trong trường hợp kế hoạch của Alexander và Tây Ban Nha thất bại, chàng Djem chắc chắn sẽ là một trợ thủ rất hữu ích cho Charles trong cuộc Thập tự chinh. Chứ để chàng ta chết thì chẳng còn giá trị gì. Từ đó, Cesare quyết định.

Đêm đó, lúc gần nửa đêm, Cesare bước ra khỏi lều. Hai anh lính canh - những chàng trai trẻ mà chàng khá quen thân vì từng bù khú với nhau nhiều đêm - đang ngồi dưới đất, quanh một đống lửa trại nhỏ. Cesare chào họ. "Một đêm đẹp với trời trong và khô lạnh, đúng không nào?" Họ nhất trí, còn chàng làm bộ ngắm trời trăng mây gió. Chàng cất giọng "Trăng tròn vành vạnh, vậy mà lạ nhỉ, sao ta chẳng nghe tiếng tru nào..." Thế rồi chàng phá ra cười để họ hiểu rằng chàng đang đùa đấy thôi.

Anh lính canh lôi ra một ve rượu và thân mật mời Cesare, nhưng chàng lắc đầu và nói, "Ta có thứ ngon hơn. Chúng ta cùng thưởng thức nhé?" Và chàng quay bước vào trong lều của mình, rồi trở lại với một chai vang đỏ hảo hạng và ba chiếc cốc bạc.

Hai anh chàng mắt sáng rõ, nhận lấy cốc bạc với rượu hồng sóng sánh ánh trăng khuya, Cesare cũng tự rót một cốc cho chính chàng. Cả ba cùng gật gù chén chú chén anh dưới đêm trăng lạnh giữa sa trường, cùng ngồi bên nhau ngắm sao trời lấp lánh. Nhưng chỉ một chốc sau, hai chàng lính trẻ kia đã ngáp vắn ngáp dài. Cesare chúc họ ngủ ngon, rồi đi vào lều mình, ở đó chàng giấu cái túi nâu nhỏ mà Noni đã cho chàng và ngồi chờ đợi.

Trong vòng hai mươi phút, Cesare rón rén bước ra khỏi lều và thấy hai anh lính canh đang ngủ mê man. Thế là, phục trang đầy đủ, chàng lặng lẽ bước qua hàng dãy dài những chiếc lều để đến chỗ buộc ngựa. Ở đó một lính canh khác ngồi quay lưng về phía

Cesare, trông chừng đám lính đang say ngủ. Cesare lặng lẽ chuồn đến sau lưng anh ta, đưa một bàn tay lên bụm miệng hắn để chắc ăn rằng không một âm thanh nào thoát ra. Rồi chàng nhanh chóng áp dụng một thế khóa đầu, tay siết chặt cổ họng anh ta. Không lâu sau chàng lính trẻ bất tỉnh.

Cesare tìm thấy con ngựa của mình, một con chiến mã mạnh mẽ, nhanh nhẹn, và chàng thận trọng dắt ngựa đến rìa mép của trại quân, cố gắng không gây ra tiếng động nào. Tới đó chàng nhẹ nhàng vọt người lên lưng chiến mã, cưỡi ngựa không yên như chàng từng làm thế biết bao lần trước đây khi ở Ngân Hồ. Một khi đến đường lớn, Cesare cho ngựa phi nước đại vù đi trong đêm, bay thẳng về Rome.

* * *

Ngày tiếp theo, sau khi tắm gội và thay quần áo, Cesare được dẫn vào phòng làm việc của cha chàng. Alexander đứng lên chào đón cậu con cả mà lệ giàn giụa trên đôi mắt. Giáo hoàng ôm chàng mạnh đến nỗi khiến Cesare cảm thấy ngạc nhiên.

Alexander bộc lộ tình cảm chân thành trong giọng nói. “Cesare, con ta ơi, con không thể nào tưởng tượng cực hình mà ta phải chịu đựng những ngày qua. Con đã cứu ta thoát khỏi một chọn lựa khủng khiếp nhất trong đời. Khi tập họp các thành viên của Liên minh thần thánh, ta biết rằng Charles sẽ xem chuyện đó là phá vỡ hiệp ước giữa ông ấy với ta, và do vậy ta rất lo sợ cho sự an nguy của con. Rất hiếm khi ta bị dằn vặt vì thiếu quyết đoán. Ta có nên dừng lại mọi kế hoạch liên minh, hi sinh những phần lãnh thổ và

cả giáo triều? Hay là ta vẫn cứ tiến hành và chấp nhận mạo hiểm sinh mệnh con trai yêu quý của ta?"

Cesare hiếm khi thấy cha lộ vẻ khổ tâm đến thế và chàng thấy vui vui. "Rồi cha đã quyết định thế nào?" Chàng hỏi, làm ra vẻ như đùa.

"Bây giờ thì chẳng còn là vấn đề nữa rồi, con trai ạ," Alexander cười dịu dàng, nói. "Con đã an toàn và như thế đã giải quyết thế tiến thoái lưỡng nan cho ta rồi."

* * *

Phản ứng của vua Charles đối với chuyện Cesare trốn thoát nhẹ nhàng hơn Giáo hoàng nghĩ. Khi Alexander biết được kết quả chiến dịch chinh phục Naples, ông liền hiểu tại sao.

Quân Pháp đã chiếm được Naples; vua Masino chưa đụng trận nào, đã thoái vị và chuồn êm. Vua Charles thắng dễ như lấy đồ trong túi. Cuộc trường chinh xuyên suốt nước Ý của vua Pháp cho đến lúc đó gần như là một cuộc ngoạn cảnh du xuân thật thú vị mà không mấy nhọc công sức. Ông đã vượt qua trở lực đầu tiên trên đường chinh phục Jerusalem và lật đổ ông vua ngoại đạo. Với tâm trạng hân hoan phơi phới như thế nên nhà vua chẳng muốn bận tâm làm chi chuyện Cesare trốn thoát. Giờ đây tất cả những gì nhà vua muốn chỉ là thưởng ngoạn vẻ đẹp của xứ Naples vừa chinh phục được, thưởng thức các món đặc sản Ý, rượu ngon cùng gái đẹp. Vì Cesare đã trốn thoát, Alexander nhanh chóng khởi động các kế hoạch liên minh của mình. Giờ đây, bạo chúa Ferrante đã toi đời và Milan không còn sợ Naples xâm lược nữa, Il Moro vội sốt sắng bắt

tay với Rome. Những đạo quân từ Milan và Venice bắt đầu hội quân ở phía bắc: họ đã có kế hoạch liên kết với quân Tây Ban Nha. Các chiến thuyền Tây Ban Nha sẽ đổ bộ phía dưới Naples rồi chuyển quân ngược lên bán đảo Ý.

Alexander, ngồi trên ngai vàng, cho người gọi Cesare và Duarte Brandao vào phòng ông để tu chỉnh chiến lược quân sự và những kế hoạch cho Liên minh thần thánh.

"Thưa cha, cha không sợ vua Charles sẽ coi đây là một sự xúc phạm ghê gớm khi cha bội ước về chuyện Naples hay sao?" Cesare hỏi.

Trong một thoáng Alexander trông có vẻ bối rối, rồi ông chau mày. "Bội ước gì chứ, Cesare?" Ông nói. "Con đang nói gì thế, hở con trai? Ta chỉ hứa không can thiệp chuyện hắn chinh phục Naples. Chứ có lần nào ta nói là ta cho phép hắn giữ lại xứ đó không."

Duarte mỉm cười. "Tôi không nghĩ nhà vua trẻ có thể lãnh hội chỗ khác biệt nho nhỏ đó."

Cesare tiếp tục, "Như vậy, kế hoạch của cha là đưa lực lượng Liên minh cắt đường thoát, khiến quân Pháp bị nghiền nát giữa quân Tây Ban Nha ở phía nam và những đạo quân từ Venice và Milan ở phía bắc?"

Duarte hỏi, "Lỡ như quân Pháp vượt qua được quân Tây Ban Nha và quân Naples để tiến về Rome thì sao?"

Alexander tỏ vẻ ưu tư. "Nếu chúng thoát khỏi các đạo quân của chúng ta ở phía nam và mở được đường tiến quân về Rome - cho dầu chỉ trong ít ngày - chúng cũng sẽ có thể gây những tổn hại nghiêm trọng. Chắc chắn chúng sẽ cướp phá thành phố..."

Duarte nói, “Và, thưa Đức Thánh Cha, lần này tôi nghi rằng khó có chuyện vua Charles sẽ ngăn cản chúng…”

Cesare suy nghĩ một hồi, rồi gợi ý. “Charles ắt phải nhận ra rằng nếu ông ta muốn giành lấy vương miện xứ Naples, ông ta phải thuyết phục cha bỏ Liên minh thần thánh. Vả chăng, muốn gì thì muốn, ông ta cũng phải được chính cha đội vương miện và ban lời chúc phúc thì mới danh chính ngôn thuận để được người dân xứ Naples thừa nhận là vua của họ, bởi cha là lãnh chúa tối cao mà.”

Alexander ấn tượng với phân tích của con trai, tuy vậy ông vẫn cảm nhận là còn điều gì đó Cesare chưa nói. “Và này, con trai, chiến lược của con là sao?”

Cesare mỉm cười một cách ranh mãnh. “Nếu vua Pháp gặp Đức Thánh Cha tại thành Rome khi rút quân, ông ta có thể nắm lấy cơ hội để buộc cha phải nhượng bộ. Nhưng nếu cha không có ở đây mà lại ở nơi khác…”

* * *

Khi toán quân tiền tiêu của Pháp vào thành đô, chúng báo cáo lại với Charles là Giáo hoàng đã đi lên phía bắc, đến Orvieto. Vua Charles quyết định thuyết phục Giáo hoàng làm theo yêu cầu của mình, nên lệnh cho quân của ông đi qua Rome và tiến đến Orvieto. Nhưng khi quân thám báo của Alexander phát hiện đội quân tiền tiêu của Pháp đang đến gần Orvieto, Alexander đã sẵn sàng. Chẳng bao lâu ông và đoàn tùy giá liền lên đường, nhanh chân đến Perugia, nơi ông sẽ gặp ái nữ Lucrezia.

Từ Orvieto, Alexander sai Don Michelotto vượt núi non đi đón

con gái, bởi ông đã không thấy mặt nàng từ nhiều tháng rồi và muốn bảo đảm rằng nàng vẫn vui khỏe cũng như cùng bàn về chuyện đức ông chồng của nàng. Giáo hoàng cảm thấy nếu có Lucrezia bên cạnh chắc là mình sẽ vui hơn, sẽ giúp ông khuây khỏa trong lúc chờ kết quả cuộc xâm lăng của quân Pháp.

Vua Charles tiến vào Orvieto, nôn nao muốn thuyết phục Alexander kí một hiệp ước khác. Nhưng thất vọng với tin Giáo hoàng đã đi đến Perugia, Charles giận dữ lệnh cho quân đội ra khỏi Orvieto để tiến về Perugia.

Bỗng đâu trên đoạn đường phía trước ông nhận ra một vệ binh tiền tiêu. Người lính không kịp thở, lắp bắp thông báo rằng những toán quân của Liên minh thần thánh, đông vô kể, đang tập trung ở phía bắc. Charles phải thay đổi kế hoạch dụng binh. Sau đó, ông còn nhận tiếp một tin xấu khác. Đồng minh mới của ông, Virginio Orsini, đã bị quân Tây Ban Nha bắt. Bây giờ chúng đang tiến quân về phía nam, ngay phía sau ông.

Charles không còn có thời gian nào để đuổi theo vị Giáo hoàng lẩn như chạch này nữa. Cái bẫy mà nhà vua từng lo ngại sắp sập xuống và cả đạo quân của ông là con mồi. Không thể phí phạm thêm giây nào, ông thúc quân bất kể hiểm nguy hướng về núi Alps, qua bao gian lao và tổn thất. Họ đến vừa đúng lúc. Các đạo quân của ông phải quyết chiến một trận sống mái với bộ binh của Liên minh thần thánh để mở đường máu vượt qua biên giới trở về căn cứ địa an toàn.

Vua Charles thảm bại, kéo tàn quân về Pháp.

http://tieulun.hopto.org

9

Giờ đây khi Rome tạm thời bình yên, Giáo hoàng đến vùng Ngân Hồ để nghỉ ngơi một thời gian. Và ông lập tức nhắn các con đến đó gặp ông để tổ chức lễ hội gia đình.

Lucrezia từ Pesaro đến; Juan đi từ Tây Ban Nha mà không có Maria theo cùng; còn Jofre và Sancia rời Naples để đi dự tiệc. Gia đình Borgia lại cùng quần tụ bên nhau. Julia Farnese và Adriana sẽ đến trong vòng một tuần, vì Alexander đã dự định mấy ngày đầu chỉ có ông và con cái, không muốn có sự xao lãng nào.

Ở Ngân Hồ, Rodrigo Borgia đã cho xây dựng một biệt thự bằng đá uy nghi, một chòi săn với nhiều chuồng ngựa cho những con ngựa đắt giá của ông và nhiều nhà nhỏ để làm chỗ ở cho phụ nữ và trẻ em vẫn thường đi theo ông khi ông chạy trốn cái nóng mùa hạ gay gắt ở thành phố. Giáo hoàng Alexander thích được những phụ nữ xinh đẹp ăn vận lượt là vây quanh và nghe tiếng cười đùa vui vẻ của những tạo vật thanh nhã kia. Và như thế, các phu nhân trẻ tuổi có chồng đi công cán xa, cùng đi với ông, có người mang theo cả con cái. Những khuôn mặt sáng láng của trẻ thơ, còn tinh khôi và không bị nhơ nhuốc, đong đầy hồn ông những hi vọng tương lai.

Đoàn tùy tùng của ông gồm những nhà quý tộc và phu nhân của họ, đám người hầu cận, cùng lũ đầy tớ và đầu bếp, tất cả hơn một trăm người. Ngoài ra còn có nhiều nhạc công và diễn viên, những nghệ sĩ tung hứng và các anh hề, họ đều góp sức tạo nên những vở

http://tieulun.hopto.org

hài kịch và các màn trình diễn để Giáo hoàng thưởng thức.

Giáo hoàng Alexander dành nhiều ngày ngồi bên bờ hồ với các con. Trong khoảng thời gian yên bình đó, ông thường kể cho chúng những câu chuyện đầy phép lạ xảy ra khi bao kẻ tội lỗi từ Rome đến đây để trầm mình vào làn nước hồ này nhằm tẩy sạch những dục vọng tội lỗi của họ.

Nhiều năm trước đây, khi lần đầu ông kể những câu chuyện này, Cesare hỏi, "Riêng cha có tắm trong nước hồ này không, hở cha?"

Hồng y cười. "Không bao giờ," ông nói. "Vì ta có phạm tội lỗi nào đâu?"

Cesare phá ra cười. "Vậy thì, con cũng như cha, chẳng có dục vọng nào phải thanh tẩy."

Lucrezia nhìn cả hai và nói một cách ma mãnh, "Chắc là cả cha và anh đều không cần đến phép lạ?"

Rodrigo ngả đầu ra sau và phá lên cười sảng khoái. "Hoàn toàn ngược lại, con gái cưng à," ông nói. Và rồi với một bàn tay che miệng, ông thì thầm, "Nhưng vào lúc này ta có một nhu cầu lớn hơn đối với những dục vọng trần tục và sống trong sự kinh sợ chúng bị cuốn đi quá sớm. Rồi thời điểm đó cũng sẽ đến thôi. Nhưng không phải trong lúc này, khi cơn cồn cào mong mỏi cuộc sống viên mãn vẫn còn mạnh hơn nỗi khát khao được cứu rỗi tâm hồn..." Sau đó ông cầu xin ơn trên che chở, như thể sợ mình đã làm chuyện phạm thánh.

Mỗi ngày đều bắt đầu bằng cuộc đi săn vào sáng sớm. Mặc dầu theo giáo luật, Giáo hoàng bị cấm săn bắn, nhưng ông viện lí do các thầy thuốc đã bảo rằng ông phải vận động. Riêng ông, ông đã âm thầm tự biện minh rằng mình đã làm nhiều chuyện cấm khác,

nhưng phần lớn trong những chuyện đó ông không thích cho bằng chuyện đi săn. Khi người hầu lưu ý rằng vì ông mang giày ống nên thần dân không thể tỏ bày lòng tôn kính bằng cách hôn chân ông, ông nói đùa rằng ít ra chuyện đó cũng ngăn mấy con chó săn đớp mất ngón chân ông.

Quanh căn biệt thự săn bắn, một trăm sào đất đã được đánh dấu bằng hàng rào làm bằng trụ gỗ và các mảnh vải buồm dày, tạo thành một vùng lãnh thổ nhỏ hấp dẫn các loài thú tụ tập lại. Trước mỗi cuộc săn, những miếng thịt sống được xếp thành đống gần cánh cổng lớn của bãi rào kín để dẫn dụ các con thú.

Trời vừa rạng đông, những người đi săn đã tụ tập đầy đủ. Họ uống một cốc rượu mạnh Fracasti để lên dây cót và lấy dũng khí, Alexander vẫy lệnh kì giáo triều. Với những tiếng kèn trumpet vang vang và nhịp trống rộn ràng, các cánh cổng của bãi rào thú săn được mở ra. Một tá tay săn thú vội chạy vào trong, rải một hàng thịt sống để các con thú chạy ùa qua cổng, đến nơi chúng nghĩ là vùng tự do. Nào là nai, chó sói, lợn lòi, thỏ, nhím - tất cả đều được các thợ săn chào đón. Vung gươm giáo trong tay, và cả những chiếc rìu trận khát máu, toán thợ săn đuổi bắt những con mồi.

Lucrezia và Sancia cùng những người hầu gái của họ, ngồi an toàn trên một bục cao để theo dõi cuộc chém giết mà không gặp nguy hiểm nào. Phụ nữ có mặt trong cuộc săn với mục đích tạo cảm hứng và khích lệ những người đi săn thêm hăng máu, nhưng Lucrezia thấy ghê sợ, che mắt lại và quay mặt qua chỗ khác. Phần nào đó trong nàng đau đớn trước số phận của những con vật tội nghiệp kia vì nó tương tự như chính số phận nàng. Ngược lại, Sancia không cảm thấy gì ngoài một cuộc phô diễn; nàng ta tỏ ra thích thú với cảnh tượng này, không ngoài dự đoán nàng ta còn đưa

chiếc khăn tay bằng lụa cho ông anh chồng Juan để nhúng vào máu của con heo rừng bị phanh thây. Dẫu không sử dụng vũ khí thiện nghệ như Cesare nhưng Juan lại hứng thú với những trò tàn ác và nhu cầu gây ấn tượng mạnh lên kẻ khác, nên chàng ta trở thành kẻ đi săn hăng tiết nhất trong gia đình. Chàng ta phô diễn lòng gan dạ bằng cách hiên ngang đứng chờ con heo rừng đực to tướng lao tới và đâm vào nó bằng giáo, sau đó đập nó bằng rìu. Chàng ta có vẻ hả hê.

Cesare cưỡi ngựa băng qua trường săn cùng hai con chó săn yêu thích của chàng, Heather và Hemp. Dẫu đang làm bộ đi săn nhưng thực ra, điều làm Cesare thực sự hứng thú là quất ngựa phóng theo các con chó săn và ngày hôm nay chàng rối bời với bao ý nghĩ. Chàng ganh tị với Juan. Em chàng có thể sống một cuộc đời viên mãn, một cuộc sống bình thường và chờ đợi một binh nghiệp hiển hách, trong khi bản thân Cesare phải gắn liền đời mình với nhà thờ, một sự nghiệp mà chàng không chọn và cũng chẳng muốn. Mật đắng trào lên cổ họng, chàng cảm thấy lòng căm ghét đứa em trai càng dâng cao. Nhưng lửa giận nhanh chóng nguội lạnh, chàng tự trách mình về những gì vừa nghĩ. Một người tốt, đặc biệt là một người đang mặc áo thầy tu, càng không bao giờ có thể ghét em ruột của mình. Không chỉ vì điều đó là phản tự nhiên, không chỉ vì chuyện đó làm cha chàng khổ tâm, mà còn nguy hiểm nữa. Juan, với tư cách thống soái quân đội giáo triều, nắm quyền lực mạnh hơn bất kì vị hồng y nào của Giáo hội Công giáo. Và còn một sự thật khác nữa: ngay cả sau bao nhiêu năm tháng chứng tỏ tài năng vượt trội trong nhiều lãnh vực và cống hiến lòng tận tụy với cha và cho sự nghiệp chung, thế mà, vẫn là Juan, chứ không phải chàng, là đứa con được cha ưu ái.

http://tieulun.hopto.org

Cesare, đang chìm sâu trong trầm tư, bỗng nhanh chóng được kéo về thực tại vì tiếng gào rú thảm thiết của con chó săn của chàng. Phi ngựa tiến về phía âm thanh thê thảm kia, chàng bỗng thấy con vật yêu quý của mình bị một ngọn giáo ghim vào đất. Nhảy xuống ngựa để giúp cho con vật bị thương, chàng thấy khuôn mặt điển trai của chú em Juan méo xệch vì giận dữ. Chàng liền hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra. Juan đã phóng hụt mũi giáo, thay vì vào con nai đang chạy cuống cuồng loạn xạ,

lại ghim ngay vào con chó săn của chàng. Trong một thoáng, Cesare nghĩ có thể cú phóng là cố ý, nhưng lúc đó chú em cưỡi ngựa đến bên chàng và nói lời xin lỗi, "Thưa anh, em sẽ mua một cặp khác để đền cho anh."

Trong tay hãy còn cầm mũi giáo vừa được rút ra khỏi mình con vật, Cesare nhìn vào con chó bị tử thương và trong một thoáng, cảm thấy trào dâng cơn giận chết người. Sau đó chàng thấy cha mình phi ngựa đến nơi một con lợn lòi bị mắc vào lưới bằng dây thừng đang chờ cú đâm kết liễu từ ngọn giáo của ông. Nhưng Giáo hoàng cho ngựa chạy ngang qua và la lên, "Con này mắc bẫy rồi, ta phải tìm con mồi khác thôi..." Ông thúc mạnh chân vào hông ngựa rồi vọt đi để đuổi theo một con lợn lòi lớn khác. Những người đi săn khác, lo lắng khi thấy Giáo hoàng phóng ngựa quá nhanh, bất chấp hiểm nguy, vội vàng vọt lên theo để bảo vệ ông; nhưng ngay lúc đó Giáo hoàng, vẫn còn rất cường tráng và sung sức, đã đâm xuyên mũi giáo lút sâu vào bên hông con lợn lòi, ban cho nó một vết thương trí mạng. Giáo hoàng bồi tiếp hai nhát nữa, xuyên qua trái tim con vật đang hấp hối. Con lợn thôi giãy giụa và đám thợ săn tùy tùng lao vào xác con vật để xẻ thịt nó.

Cesare theo dõi màn trình diễn dũng cảm của cha và ngạc nhiên

trước sức khỏe hiếm thấy của ông, chàng cảm thấy tự hào về cha mình. Nếu như bản thân Cesare đang không làm được những gì chàng muốn với cuộc đời mình, ít ra chàng cũng đang làm những gì cha chàng muốn và chàng biết đó là nguồn vui cho Alexander. Và khi nhìn vào con vật vừa bị hạ gục, chàng nghĩ quả là may mắn khi chàng trở thành người theo ý cha mình.

* * *

Vào lúc hoàng hôn, Cesare và Lucrezia tay trong tay dạo bước bên làn nước lấp lánh của bờ hồ. Cặp anh em này quả là rất đẹp đôi, dáng vẻ cao ráo, cường tráng của chàng tương phản với mái tóc vàng và đôi mắt màu hạt phỉ vốn thường ánh lên vẻ thông minh và tinh nghịch của nàng. Tuy nhiên, đêm nay nàng lộ vẻ ưu phiền.

Lucrezia nói, "Quả là một sai lầm, Cesare à, khi Papa buộc em phải lấy Giovanni. Hắn ta không phải là người tốt. Hắn ít khi nói chuyện với em, và khi mở miệng, hắn toàn nói ra những lời thô lỗ, cộc cằn. Em không biết mình còn có thể hi vọng được gì. Em biết rằng hôn nhân giữa em và hắn là vì lợi ích chính trị, nhưng em không nghĩ mình sẽ

bất hạnh đến thế."

Cesare cố gắng giữ vẻ từ tốn. "Này Crezia, em biết rằng Ludovico Sforza vẫn còn là nhân vật quyền lực nhất Milan. Giovanni giúp gắn kết mối quan hệ của chúng ta với gia tộc đó tại một thời điểm quyết định."

Lucrezia gật đầu. "Em hiểu mà. Tuy nhiên, hồi đó em cứ tưởng rồi mình sẽ thay đổi suy nghĩ. Nhưng ngay cả khi em và hắn quỳ

trên những chiếc ghế bằng vàng kia, trong cái đám cưới xa xỉ nọ, và nhìn qua con người sẽ là chồng em, em biết việc đó là sai lầm kinh khủng. Em không biết nên cười hay nên khóc khi nhìn vào các vị hồng y khoác chiếc áo choàng đỏ thẫm và đám phù rể trong trang phục Thổ Nhĩ Kỳ thêu chỉ bạc. Tất cả nhằm tạo nên một lễ hội linh đình, ấy thế mà không hiểu sao em lại thấy tủi thân quá chừng."

"Thế chẳng có cái gì làm em hài lòng sao?" Chàng mỉm cười hỏi.

"Có chứ," nàng đáp. "Chính là anh trong trang phục màu đen. Và những chiếc thuyền *gondola* của Venice tạo ra từ hai mươi ngàn đóa hồng."

Cesare dừng lại và đối mặt em gái. "Anh không thể chịu nổi, Crezia à," chàng nói. "Anh không thể chịu nổi ý nghĩ em trong tay người khác, cho dầu vì lí do gì. Giá như anh có thể đi xa và không phải dự phần vào vở kịch thảm hại đó. Nhưng Papa đã quyết liệt nhấn mạnh là anh phải có mặt ở đó. Ngày hôm đó trái tim anh nặng trĩu tối tăm như trang phục của anh vậy..."

Lucrezia dịu dàng hôn vào môi anh mình. "Giovanni là một kẻ huênh hoang ngạo mạn," nàng nói. "Và hắn là một người tình khủng khiếp. Em khó thoát khỏi những vồ vập của hắn ngoại trừ những lúc khóc suốt như một cành liễu rũ. Ngay cả cái mùi toát ra từ thân thể hắn em cũng không chịu nổi."

Cesare cố gắng giấu một nụ cười tủm tỉm. "Ngủ với hắn chắc là không thích bằng với anh?"

Lucrezia vọt miệng cười khúc khích. "Người yêu dấu ơi, đó là sự khác biệt giữa thiên đàng và địa ngục đối với em."

Lúc họ bắt đầu dạo bước trở lại, họ đi qua một chiếc cầu nhỏ và bước vào khu rừng. "Chồng em làm anh nhớ đến chú Juan nhà ta."

http://tieulun.hopto.org

Cesare nói.

Lucrezia lắc đầu. “Juan còn trẻ. Rồi anh ấy sẽ trưởng thành. Thật phúc cho em khi có anh làm anh trai, nhưng Juan thì không.”

Cesare yên lặng một lúc, nhưng khi cất lời, chàng nói bằng một giọng rất nghiêm túc. “Nói thật, anh tin rằng em Jofre còn gây tai ương cho gia đình hơn cả Juan. Anh chấp nhận sự đần độn của nó nhưng cái gia đình mà nó và Sancia tạo dựng là cả một nỗi ô nhục. Hơn một trăm người hầu cho chỉ hai đứa chúng nó! Đĩa ăn bằng vàng và cốc rượu bằng châu ngọc cho hai trăm người khách bất cứ khi nào chúng muốn! Quả là điên rồ và chuyện đó gây ảnh hưởng xấu đến gia đình chúng ta. Quan trọng hơn nữa, con của một Giáo hoàng mà lại sống phóng túng, quái dị như vậy thì đúng là nguy to.”

Lucrezia nhất trí. “Em biết, Chez. Cha cũng rối trí vì chuyện đó, mặc dầu ít khi cha công khai nói ra. Nhưng cha không yêu Jofre bằng yêu chúng ta, và vì biết điểm yếu, tính thiếu hiểu biết của nó nên ông càng dễ tha thứ cho nó.”

Cesare lại thêm một lần dừng bước để nhìn Lucrezia dưới bầu trời sáng trăng. Làn da trơn mịn như gốm sứ của nàng dường như lung linh hơn thường lệ. Cesare nhẹ nhàng nâng khuôn mặt nàng lên để chàng có thể nhìn vào đôi mắt nàng. Nhưng dường như chàng thấy nỗi sầu muộn trong đáy mắt em gái khiến chàng phải nhìn lảng ra xa. “Crezia,” chàng kêu lên, em có muốn anh nói chuyện với Papa về chuyện li dị với Giovanni? Papa cưng em nhất nhà. Có thể Papa chấp nhận giải pháp ấy. Em nghĩ Giovanni có ưng thuận không?”

Lucrezia cười với anh mình. “Em tin chắc chồng em có thể dễ

dàng sống mà không cần có em; hắn chỉ tiếc nhớ món hồi môn thôi. Vàng trên tay mới là thứ quyến rũ hắn, chứ không phải vàng nơi mái tóc em."

Cesare cười vì tính thẳng thắn của nàng. "Anh sẽ chờ đúng thời điểm, và lúc ấy anh sẽ trình bày vấn đề với Papa."

* * *

Bóng tối chầm chậm buông xuống Ngân Hồ, Juan bắt đầu chỉ cho Sancia, vợ của Jofre, căn nhà săn trước đây của cha mình. Giờ đây ít khi nó được dùng đến vì căn nhà săn mới - đẹp hơn, thanh lịch hơn - đã được xây xong.

Sancia cùng tuổi với Juan nhưng có vẻ kém chín chắn hơn nhiều. Cô nàng có một vẻ đẹp cổ điển của hoàng gia Aragon với đôi mắt xanh đậm, hai hàng lông mi đen dài, tóc đen óng mượt. Phong thái nhẹ nhàng, hơi tinh quái, gây cho người khác ấn tượng về một cô gái thích bông đùa. Thật ra, đó chỉ là tính tự phụ nông cạn, một kế sách cũ rích dùng để mồi chài những kẻ ngây thơ...

Juan nắm tay Sancia đi xuống con đường cây cỏ mọc um tùm dẫn đến khoảng rừng thưa. Ở đó nàng thấy căn chòi bằng gỗ thông đẽo gọt qua loa với một ống khói bằng đá.

"Không phải là nơi thích hợp cho một nàng công chúa," Juan nói, mỉm cười với nàng. Bởi xét cho cùng nàng vẫn là con gái vua Masino xứ Naples và như vậy đích thực là công chúa.

"Em nghĩ là nơi đáng yêu đấy chứ," Sancia đáp lời, vẫn còn níu tay Juan.

Khi đã vào nhà, Juan nhóm lò lửa lên trong lúc Sancia đi quanh phòng nhìn ngắm những chiếc đầu thú treo trên tường làm chiến lợi phẩm. Nàng dừng lại và gõ vào chiếc tủ gương trang điểm làm bằng gỗ cây ăn quả, cái hộp đầu giường trên chiếc giường phủ nệm lông vũ và những đồ trang trí nội thất đẹp kiểu thôn dã, với nước bóng màu vàng chứng tỏ đã qua nhiều năm sử dụng và lau chùi cẩn thận.

"Tại sao cha vẫn để nơi đây đủ đồ trang trí nội thất, nếu nó không còn được sử dụng nữa?" Nàng thắc mắc.

Juan đang quỳ lom khom trước lò lửa, nhìn lên và mỉm cười. "Thi thoảng cha vẫn còn sử dụng căn chòi này đấy chứ, mỗi khi cha có người khách nào mà cha muốn được riêng tư với người ấy... như anh hiện giờ đây này." Juan đứng lên, bước qua căn phòng, đến bên nàng. Chàng nhanh chóng kéo nàng sát vào người, vòng tay ôm trọn quanh nàng. Rồi chàng hôn nàng. Trong một lúc nàng lặng yên, nhưng sau đó nàng nghiêng người ra xa và thì thầm, "Không, không, em không thể. Jofre sẽ..."

Nỗi khao khát của Juan thúc giục chàng ta lôi kéo Sancia càng sát vào hơn trong lúc chàng ta vội vã thì thầm bằng một giọng khàn khàn, "Jofre sẽ chẳng làm gì cả! Nó chẳng làm được cái quái gì đâu!"

Juan có thể không thích anh cả Cesare, nhưng vẫn coi trọng trí thông minh và kiêng dè dũng lực của ông anh. Chứ còn đối với chú nhóc Jofre thì chàng chẳng coi ra cái thá gì.

Giờ đây, Juan lại kéo cô vợ của chú em mình vào sát hơn nữa. Đưa bàn tay táy máy bên dưới chiếc váy trắng khá ngắn của nàng, chàng vuốt ve sờ soạng cái đùi nõn nường rồi đưa các ngón tay

mình ngược dần lên, chà xát nhẹ nhàng cho đến khi chàng cảm nhận phản ứng hứng tình của nàng. Thế là chàng kéo nàng đến chiếc giường kế bên.

Chỉ vài giây sau là họ đã nằm xuống bên nhau. Được chiếu sáng bởi ngọn lửa chập chờn từ trong lò hắt ra, mái tóc đen dài của Sancia xõa ra trên gối trông nàng thật đẹp và chiếc váy nàng bật tung lên cao càng thiêu đốt lửa dục vọng của Juan thêm phừng phừng. Chàng nhanh chóng leo lên người nàng. Khi chàng thọc vào nàng, rồi từ từ rút ra, chàng nghe nàng rên rỉ. Nhưng nàng không kháng cự; thay vì thế nàng hôn chàng đắm say hết lần này đến lần khác, uống từ miệng chàng như trong cơn khát khao không thỏa. Juan bắt đầu đẩy vào sâu hơn, đâm thọc mạnh và dài hơn, nhấn càng lúc càng sâu lút cán vào người cô em dâu, xua đi khỏi đầu óc Sancia mọi ý nghĩ từ chối và về Jofre - đưa nàng vào cơn mê ái tình, say sưa, mụ mẫm.

* * *

Chiều tối hôm đó, Giáo hoàng và gia đình dùng bữa tối muộn ngoài trời bên bờ Ngân Hồ. Những ngọn đèn lồng nhiều màu sắc được treo trên cây, và trên các trụ gỗ cao dọc bờ hồ, bập bùng ánh đuốc. Số thú săn mà họ xẻ thịt làm nên một bữa đại tiệc vô cùng thịnh soạn chẳng những đủ để thết đãi cả một trăm thành viên thuộc đoàn tùy tùng của Giáo hoàng mà vẫn còn lại khá nhiều để chia cho người nghèo ở chung quanh. Sau tiết mục giúp vui của những nghệ nhân tung hứng và các nhạc công trong bữa tiệc, Juan và Sancia cùng đứng lên hát một bản song ca.

http://tieulun.hopto.org

Cesare, ngồi kế bên Lucrezia, ngạc nhiên tự hỏi không biết hai cô cậu này tìm được thời gian khi nào để tập luyện với nhau, bởi họ hát với nhau rất ăn ý và cũng khá hay. Thế nhưng cậu em, chồng của Sancia, lại tỏ ra vui vẻ vỗ tay rối rít. Cesare cứ ngạc nhiên tự hỏi không biết chú em Jofre này ngốc thật hay giả vờ nữa xét theo những gì mà chú ta tỏ ra. Giáo hoàng Alexander hứng thú việc đàm đạo cũng chẳng kém gì việc đi săn, chuyện ăn uống hay thưởng ngoạn mĩ nhân. Sau bữa tiệc tối, khi màn hài kịch của các diễn viên và màn ca múa bắt đầu, Alexander thuyết giảng cho các con. Một diễn viên trong vai nhà quý tộc nghèo hèn, trong lúc bạo gan ngẫu hứng, tính khí thường thấy ở những con người lập dị này, đã ứng khẩu đặt vấn đề rằng, tại sao một Đức Chúa Lòng Lành lại nỡ nhẫn tâm giáng những điều bất hạnh cho những kẻ đầy đức tin? Tại sao Người lại cho xảy ra lụt lội, hỏa hoạn, dịch bệnh? Làm thế nào mà Người có thể để mặc cho những trẻ thơ vô tội phải chịu những trò tàn ác ghê rợn? Tại sao Người có thể cho phép con người, vốn được tạo ra theo hình ảnh của Chúa, lại đi gieo rắc thảm họa lên đồng loại của mình?

Alexander nhận lời thách thức. Vì đang ngồi cùng với người thân, bạn bè, ông chọn cách không dựa vào kinh Thánh để chứng minh luận điểm của mình. Mà ông thuyết minh, diễn giải như một triết gia Hy Lạp, La Mã hay như một thương gia xứ Florence.

"Điều gì sẽ xảy ra nếu như Chúa hứa hẹn một Thiên đàng đạt được dễ dàng, không phải qua đau khổ, ngay trên mặt đất này?" Ông nói. "Nếu như thế, Thiên đàng sẽ chẳng có giá trị gì nhiều. Chứng lí nào sẽ kiểm nghiệm lòng thành và niềm tin của con người? Không có Luyện ngục thì cũng không có Thiên đàng. Vậy con người sẽ gây ra tội ác kinh thiên động địa đến mức nào? Con

người sẽ nghĩ ra biết bao phương cách để hủy diệt nhau, có lẽ ngay cả trái đất này cũng không còn. Những thành tựu không phải qua đau khổ thì chẳng có giá trị gì. Những thành tựu đạt được quá dễ thì không đáng kể. Lúc đó con người sẽ là một tay cờ bạc bịp, chơi ván bài cuộc đời với con xúc xắc mài lệch mặt và những lá bài được đánh dấu. Hắn chẳng khá gì hơn đám thú dữ mà chúng ta huấn luyện. Nếu không có tất cả những chướng ngại mà chúng ta gọi là bất hạnh, thì Thiên đàng còn có hứng thú gì? Những bất hạnh đó lại chính là bằng chứng về sự hiện hữu của Thiên Chúa, của tình yêu mà Người dành cho nhân loại. Còn đối với những chuyện con người gây ra cho nhau, chúng ta không thể đổ lỗi cho Chúa. Mà chúng ta phải tự trách bản thân mình và phải trả giá nơi Luyện ngục."

"Thưa cha," Lucrezia hỏi ông, bởi trong số các con ông, nàng là đứa quan tâm nhất đến những vấn đề về đức tin và điều thiện, "nhưng như vậy thì *sự dữ* là gì?"

"Quyền lực là sự dữ, con ạ," ông nói. "Và nhiệm vụ của chúng ta là xóa sổ dục vọng đó khỏi con tim và trí tuệ của con người. Điều đó, Giáo hội Thần thánh có thể làm được. Nhưng chúng ta không bao giờ có thể xóa bỏ quyền lực của xã hội, trong xã hội. Vì vậy chúng ta không bao giờ có thể xóa bỏ sự dữ khỏi xã hội văn minh. Bất công sẽ mãi tồn tại, người thường sẽ mãi chịu khổ đau. Có thể là trong năm trăm năm sau con người sẽ không còn lừa lọc và giết hại lẫn nhau, ôi, ngày hạnh phúc đó bao giờ sẽ đến?"

Sau đó ông nhìn thẳng vào hai đứa con Juan và Cesare và tiếp tục. "Nhưng trong chính bản chất của xã hội, để giữ cho một dân tộc đoàn kết vì Chúa và vì Tổ quốc của họ, một ông vua có lúc cần treo cổ hay thiêu sống những thần dân phản nghịch để uốn nắn

http://tieulun.hopto.org

chúng. Bởi con người cũng ương ngạnh khó bảo như thiên nhiên, và có những con quỷ không sợ nước thánh."

Alexander nâng li mời, "Kính mừng Giáo hội Đức Mẹ Thần thánh và chúc mừng gia đình chúng ta. Cầu mong chúng ta thịnh vượng khi chúng ta rao truyền lời Chúa khắp thế gian."

Mọi người nâng li và hô lớn, "Chúc mừng Giáo hoàng Alexander! Xin Thượng Đế ban phước lành cho ngài, ban cho ngài sức khỏe, hạnh phúc và trí tuệ sáng láng của vua Solomon và của các đại triết gia."

Sau đó phần lớn đoàn tùy tùng rút lui về các khu của họ, vào trú trong những căn lều bên bờ hồ; trên mỗi căn lều hiệu kì của nhà Borgia tung bay với hình ảnh con bò rừng đỏ đang lao tới. Lửa được nhóm lên để thắp sáng và hai bên bờ Ngân Hồ, các cổng vòm gỗ rực sáng ánh đuốc rừng rực cháy.

* * *

Trong khu của mình, Jofre đi tới đi lui, mặt mày sưng sỉa, làm thinh vì bực tức. Cô vợ Sancia cả đêm đó không về nhà. Trong bữa tiệc, lúc cậu lại gần vợ bảo cô ta về nhà cùng thì cô vợ từ chối với một nụ cười khẩy ra ý nhạo báng, và xua tay ra hiệu đuổi đi. Khi nhìn vào khuôn mặt mọi người chung quanh, Jofre ngượng chín mặt, mắt cay xè.

Ngày hôm đó ở Ngân Hồ quả là một trận sỉ nhục cho chàng ta, mặc dầu dường như mọi người đang ăn uống cười đùa thỏa thích, vui vẻ với nhau nên có thể chẳng ai để ý đến cậu. Cậu đã vỗ tay, tất nhiên rồi, và mỉm cười - như nghi thức cung đình buộc phải thế -

nhưng hình ảnh vợ cậu cùng với ông anh Juan ngạo mạn song ca tình tứ làm cậu nghiến răng kèn kẹt và chẳng còn thấy vui thú gì với âm điệu ngọt ngào của bài hát.

Jofre thui thủi một mình quay về căn lều dành cho hai vợ chồng. Sau khi cố dỗ giấc ngủ và rồi thấy không thể nào ngủ được, cậu ra ngoải tản bộ hầu dẹp yên cơn bồn chồn. Tiếng côn trùng rên rỉ trong đêm trường tịch mịch nơi lùm cây bụi cỏ giúp cậu cảm thấy đỡ cô đơn. Cậu ngồi bệt lên mặt đất, cảm nhận hơi mát lạnh của đất, và cậu thấy lòng mình nguôi ngoai. Và cậu nghĩ về cha mình, Đức Giáo hoàng, và các anh chị mình...

Cậu vẫn luôn biết rằng mình chẳng thông minh tài giỏi được như anh cả Cesare, còn sức lực thì không bằng Juan. Nhưng tận sâu trong thâm tâm, cậu hiểu điều mà hai anh mình không hiểu được. Rằng những tội lỗi mà cậu phạm phải - thói phàm ăn tục uống và hoang phí quá độ - những thói xấu đó chưa phải là tội trọng so với thói độc ác của Juan hay tham vọng của Cesare.

Còn trí tuệ sắc sảo thì sao? Nó có quyết định cuộc đời ta sẽ đi theo hướng nào không? Chị cậu, Lucrezia, hơn xa cậu xét về mặt trí tuệ, nhưng chị ấy đâu có quyền lựa chọn gì nhiều cho cuộc đời mình, có khác gì cậu đâu. Ngẫm về gia đình mình, Jofre đi đến kết luận là trí thông minh không thể sánh được với lời khuyên từ một trái tim thuần khiết và một tâm hồn thánh thiện.

Juan vẫn luôn luôn là kẻ xấu tính nhất trong mấy anh chị em, ngay từ thuở còn thơ ấu và chỉ chịu chơi những trò chơi nào mà chàng ta biết mình có thể thắng dễ dàng. Do mang trên mình nghĩa vụ của một hồng y, nên đôi khi Cesare phải la mắng Jofre về cái tội quá độ nhưng với thái độ tử tế, khác với thói độc ác và khao khát sỉ nhục như Juan. Còn chị Lucrezia là người Jofre yêu thương nhất vì

chị luôn đối xử với cậu thân tình và dịu dàng, luôn làm cho cậu cảm thấy chị vui vẻ khi ở cạnh mình. Còn ông bố Giáo hoàng hiếm khi tỏ ra quan tâm tới cậu.

Giờ đây, lại cảm thấy bất an, Jofre quyết định đi tìm Sancia. Cậu sẽ thuyết phục nàng cùng quay về căn lều của họ. Cậu đứng dậy và bắt đầu đi vào lối đi hẹp giữa các hàng cây, khiến trong một thoáng, cậu bình tĩnh lại. Nhưng ở bên rìa khu cắm trại, dưới bầu trời đêm, cậu thấy hai cái bóng đen. Cậu định kêu lên để chào họ, nhưng rồi một cái gì đó khiến chàng ngưng lại.

Chàng nghe tiếng cười của dâm phụ trước khi thấy rõ nàng ta. Sau đó trăng đêm sáng vằng vặc soi rõ mặt ông anh đểu cáng Juan và cô vợ Sancia đang tay trong tay tản bộ ngắm trăng. Lẳng lặng quay gót, cậu đi theo họ trở về hướng căn lều. Ở đó cậu thấy cảnh tượng Juan và Sancia dừng lại ôm hôn nhau. Jofre bĩu môi khinh miệt. Cậu cố trấn tĩnh, lặng yên bất động trong lúc theo dõi anh mình cúi xuống hôn vợ mình say đắm khi từ biệt.

Vào lúc đó Jofre thấy Juan thật đáng khinh. Nhưng còn hơn thế, cậu thấy nơi Juan một điều gì đó thật xấu xa, tội lỗi. Và thế là, với quyết tâm dứt khoát, trong trái tim mình cậu lên án hắn và thề không còn coi hắn là anh của mình nữa. Bỗng nhiên cậu thấu suốt mọi chuyện, không còn chút nghi ngờ nào nữa. Hạt giống của Chúa Jesus được gieo vào trong tử cung của Đức Mẹ Đồng Trinh bởi Chúa Thánh Thần, và đã đặt luôn vào đó cả mầm tội lỗi mà không hay biết và chẳng nhận ra - cho đến lúc đơm hoa kết quả, mọi thứ mới được phơi bày.

Bấy giờ, ông anh Juan dợm bước rời đi, và trong cơn hứng chí hiếm hoi, chàng ta rút con dao găm ra khỏi vỏ, nhanh nhẹn xoay tròn. Rồi chàng ta cười khoái chí trong khi lớn tiếng huênh hoang

với Sancia, “Không lâu nữa đâu ta sẽ là thống soái quân đội giáo triều và lúc đó em sẽ thấy ta tung hoành ra sao!”

Jofre lắc đầu và cố gắng kiềm chế cơn giận. Sau một lúc cậu cũng bình tâm lại. Lúc đó, với sự bình thản khác thường, cậu lí luận: những cuộc chiến vô nghĩa để tranh giành quyền lực chính trị có gì là thú vị, và thực tế chúng làm ta phát chán. Còn dùng vũ khí để lấy đi mạng sống của người khác, chấp nhận nguy cơ đày đọa đời đời vì một mục tiêu quân sự nào đấy cũng là chuyện vô nghĩa. Để đánh liều như vậy, cậu nghĩ cái giá phải quý hơn thế và có mục đích riêng.

* * *

Cesare cũng đang bồn chồn bất an. Cuộc nói chuyện với Lucrezia khiến lòng chàng nặng trĩu và không thể nào chợp mắt. Dò hỏi, chàng được biết Giáo hoàng đã lui về khu của ông. Tuy thế, chàng cảm thấy phải thưa chuyện với cha.

Trong dãy phòng riêng của mình, Giáo hoàng đang ngồi trước bàn làm việc, đọc và kí duyệt các văn thư chính thức được hai người thư kí trình lên. Ông cho họ ra ngoài khi Cesare bước vào phòng. Ngạc nhiên trước năng lượng dồi dào của cha, Cesare bước về phía ông để nhận một cái ôm. Một ngọn lửa lớn do năm súc gỗ cháy tạo nên, sáng rực trong lò sưởi khổng lồ.

Giáo hoàng đã mặc đồ ngủ: một áo ngủ dài bằng len, phủ bên ngoài là áo lụa thêu hoa văn phong phú, và được viền lông thú mà ông nghĩ sẽ giúp giữ thân nhiệt và bảo vệ ông chống lại những cơn gió độc gây sốt rét ở Rome. Trên đầu ông đội một mũ hình vuông

nhỏ màu hồng ngọc, không trang sức. Alexander thường nói rằng mặc dầu một Giáo hoàng, vì lí do quốc thể, phải luôn luôn phô bày sự giàu sang của Giáo hội trước công chúng, nhưng ít nhất ông cũng có thể ngủ giản dị như một nông dân.

"Và con gái ta tâm sự chuyện gì với người anh thân yêu nhất của nó?" Giáo hoàng hỏi. "Có phải nó than phiền về chồng nó?"

Cesare hiểu ngay cái giọng bóng gió trêu chọc của cha; tuy thế chàng vẫn ngạc nhiên sao cha lại biết được nỗi lòng của Lucrezia. Cesare trả lời, "Em nó than sống không hạnh phúc với chồng."

Trong một thoáng, Alexander có vẻ trầm tư. "Cha cũng phải công nhận chính bản thân cha cũng không còn được vui với cuộc hôn nhân của con gái. Nó không phục vụ được mục đích chính trị như ta từng hi vọng." Ông có vẻ vui khi có cơ hội nói về chuyện này. "Xét kĩ ra thì cái tên Sforza đó đem lại lợi ích gì cho chúng ta? Ta chưa bao giờ thực sự thích hắn, hắn chẳng đáng giá gì trong tư cách một người lính. Và giờ đây Il Moro cũng chẳng mang lại giá trị gì cho chúng ta, lòng trung thành của hắn dễ lung lay và không phải lúc nào cũng đáng tin cậy. Hẳn nhiên là hắn cũng là một nhân vật ta phải tính đến, bởi chúng ta cần có hắn trong Liên minh thần thánh. Nhưng hắn quả là không thể nói trước. Tuy thế, chúng ta cũng còn phải xem xét cảm nhận của em con nữa. Con nhất trí chứ?"

Cesare nghĩ là Lucrezia sẽ mừng biết mấy khi biết cha nghĩ thế và điều đó khiến chàng rất vui. Nàng sẽ nghĩ chàng là người hùng giải vây cho nàng khỏi hoàn cảnh bất như ý. "Chúng ta sẽ tiến hành như thế nào đây?"

Alexander tiếp tục. "Vua Ferdinand đã yêu cầu ta làm sao cho

hoàng gia Naples thành bạn của mình. Chắc chắn là, mặc dầu cuộc hôn nhân của Jofre với Sancia đã đưa nó vào chung trận tuyến với Naples, điều đó chưa hẳn đã phục vụ chúng ta. Mà trên thực tế, có thể gây hại cho chúng ta nữa. Trừ phi…" Giáo hoàng mỉm cười trước khi tiếp tục. "Chúng ta có thể sửa chữa vết nứt đó với vài liên minh mới."

Cesare nhíu mày. "Cha bảo sao? Con chưa hiểu rõ lắm."

Đôi mắt Alexander ngời lên, và trông ông có vẻ thích thú với cảm hứng vừa chợt đến. "Anh của Sancia. Alfonso. Giờ đây, đấy có thể là một đám đáng giá hơn rất nhiều cho Lucrezia. Xúc phạm đến nhà Sforza luôn luôn là chuyện không hay nhưng trong tình thế này cũng đáng để cân nhắc. Bảo với em gái con là ta sẽ xem xét việc thay đổi này."

Alexander đẩy chiếc ghế của ông ra xa khỏi bàn giấy và đứng dậy đi ngang qua phòng để cời lửa lên bằng chiếc que móc bằng gang nằm trên nền đá phía trước ông. Khi quay lại phía con trai, ông nói, "Cesare này, con hiểu rằng chúng ta phải kiểm soát những lãnh thổ thuộc giáo triều. Nhiều đại diện tòa thánh lại giống như những lãnh chúa tham tàn, ưa đánh nhau để tranh giành lãnh địa, chống lại tính bất khả ngộ của Giáo hoàng, áp bức và vắt kiệt sức dân. Chúng ta phải làm sao khép chúng vào kỉ cương nền nếp, chứ không thể chấp nhận tình trạng hỗn loạn tôn ti thượng hạ như thế."

Cesare thăm dò, "Và cha đã có kế hoạch?"

"Các vua Pháp và Tây Ban Nha đều đã thống nhất những vùng lãnh thổ của họ theo mô hình trung ương tập quyền. Chúng ta cũng phải làm thế. Đó là chuyện bắt buộc phải làm vì dân chúng và vì

giáo triều. Nhưng chúng ta cũng phải làm điều đó vì gia đình mình. Bởi nếu chúng ta không tạo ra được một chính quyền thống nhất, do nhà Borgia kiểm soát nhằm cưỡng chế các chính quyền địa phương công nhận uy quyền của Rome và của Giáo hoàng, thì con và mọi thành viên khác trong gia đình chúng ta đều sẽ lâm nguy." Ông dừng lời, trầm ngâm.

"Chúng ta cần có những pháo đài với quân tướng tinh nhuệ," Cesare quả quyết. "Để trấn áp những cuộc nổi loạn ở các địa phương cũng như để ngăn chặn bọn xâm lăng ngoại bang muốn biến những miền đất trung tâm của chúng ta thành của chúng."

Alexander không nói gì, dường như chìm sâu vào suy tư.

Cesare cúi đầu. "Con luôn sẵn sàng phục vụ cha. Con là một hồng y của Giáo hội mà."

Ngồi vào chiếc ghế da yêu thích, Giáo hoàng Alexander nghiêm nghị nói, "Ta không cần nói chắc con cũng dư hiểu nếu như ta mất và một Giáo hoàng thù địch như della Rovere được bầu lên thì sẽ nguy hiểm cho tất cả các con và mọi thành viên khác trong gia đình ta như thế nào. Ta không dám nghĩ đến những gì sẽ xảy ra cho em gái con. Địa ngục của Dante cũng chưa sánh nổi với địa ngục mà nó sẽ phải đối mặt..."

Cesare nói, "Thưa cha, sao cha lại kể con nghe chuyện này? Chúng ta chưa cần phải run sợ mà, bởi cha hãy còn chưa bắt đầu thực hiện những thiện nghiệp mà cha phải làm cho Giáo hội Thần thánh, và do vậy con tin chắc là cha sẽ còn sống thêm nhiều năm nữa."

Alexander hạ thấp giọng. "Cho dầu gặp cảnh ngộ nguy biến gì, cũng chỉ có hai người trong triều đình này mà con có thể tin cậy

hoàn toàn. Một là Don Michelotto...”

“Điều đó không làm con ngạc nhiên, thưa cha, bởi ai cũng thấy cha ưu ái anh ấy thế nào. Con cũng dễ dàng tin tưởng anh ấy kể từ thuở bé.” Rồi chàng tạm dừng. “Tuy nhiên cuộc đời anh ấy vẫn còn là điều bí ẩn với con. Con chưa bao giờ hỏi cha chuyện này: Làm thế nào mà một người gốc Valencia lại một lòng cống hiến vì Rome?”

Và thế là Alexander kể lại cho con nghe câu chuyện về Miguel Corello, giờ đây được biết đến dưới tên gọi Don Michelotto.

“Nhưng anh ấy còn có ngoại hiệu là người thắt cổ,” Cesare nói.

“Đúng, con trai ạ, hắn được gọi là người thắt cổ, nhưng hắn còn hơn thế nhiều. Hắn là một tay cầm quân thiện nghệ, một chiến binh uy mãnh - và, điều quan trọng nhất, hắn sẵn sàng chết để bảo vệ gia đình chúng ta. Lòng trung thành nơi hắn cũng mãnh liệt như cơn cuồng nộ. Vậy nên đừng nhầm lẫn, hắn không chỉ là một sát thủ. Hắn đáng được tin cậy hoàn toàn.”

“Còn người kia?” Cesare hỏi.

“Người thứ nhì là Duarte Brandao. Về quá khứ của ông ấy, cha cũng chỉ có thể kể cho con nghe chút ít thôi, ông ấy bị bắt làm tù binh và được mang đến cho ta nhiều năm trước đây, khi ta cần một tay thông dịch tiếng Anh vì người thông dịch lâu nay của ta lại không có mặt. Nhưng ông ấy đã bị đám lính của ta đánh đập te tua và thề không còn nhớ gì về quá khứ của mình nữa.”

“Và tuy thế cha vẫn giữ ông ấy?” Cesare hỏi.

Alexander ngồi, hồi tưởng lại. “Lần đầu gặp mặt, ông ấy trông bẩn thỉu hôi hám và xộc xệch rối bù, bị giam lâu ngày trong ngục tối mà, nhưng một khi được tắm rửa và cho thay quần áo sạch sẽ, ông ta đến trình diện ta. Vào ngày đó, phong thái của ông ấy làm ta

liên tưởng đến một nhân vật tên Edward Brampton, một người Do Thái cải đạo, từng phụng sự rất đắc lực cho vua Edward IV của Anh quốc. Ta từng thấy mặt ông ta chỉ một lần thôi, đã lâu lắm rồi, nhưng ta đặc biệt lưu ý bởi đó là người Do Thái đầu tiên được phong hiệp sĩ. Người ta nói rằng ông ấy từng phụng sự cho Richard III, hoàng huynh của Edward IV. Richard III, như con cũng biết, đã bị quân của Henry Tudor phục kích giết chết. Brampton đã đánh trăm trận trên đất liền và trên biển cả, vì Edward IV và thực sự đã cứu được toàn bộ hạm đội Anh quốc cho Richard III. Thế rồi Brampton biệt tích khỏi nước Anh và cùng khoảng thời gian đó, Duarte Brandao bị bắt ở Rome. Quân của Tudor sẽ phanh thây Brampton nếu chúng bắt được ông ta, và ngay cả hiện nay ông ấy vẫn luôn đối mặt với nguy cơ từ những mật vụ của hoàng gia Tudor."

"Và đấy là lí do khiến ông ta phải thay tên đổi họ, phải không cha?" Cesare hỏi. "Nhưng Brandao có đúng là người Do Thái?"

Alexander nói, "Nếu thế, ông ta là một người cải đạo sang Công giáo, vì ta từng thấy ông ấy lãnh nhận Thánh Thể. Và vì bảy năm qua ông ấy đã phụng sự ta và Giáo hội Đức Mẹ Thần thánh một cách tín mộ hơn bất kì người nào khác mà ta biết. Ông ấy là người dũng cảm nhất và thông minh nhất mà ta từng gặp, vừa là một chiến binh tinh nhuệ trên đất liền và vừa là một thủy thủ lão luyện trên biển cả, một điều khá hiếm."

"Con không phản đối chuyện ông ấy là người Do Thái, thưa cha," Cesare nói, vẻ thích thú. "Con chỉ thắc mắc không biết người khác sẽ nghĩ sao khi họ thấy cha, vị nguyên thủ của Giáo hội Công giáo La Mã lại đang được tư vấn bởi một người không phải là Cơ-đốc."

Alexander mỉm cười. "Ta vui vì con không phản đối, con trai ạ,"

ông nói hơi có chút châm biếm. Sau đó giọng ông chuyển sang nghiêm túc. “Con biết quan điểm của ta về tình cảnh dân Do Thái, Cesare à. Khi Ferdinand và Isabella của Tây Ban Nha yêu cầu ta bỏ tù, tra tấn và giết hại những người Do Thái nào dám hành đạo của họ, ta đã từ chối. Ta bảo với họ ta cho rằng Tòa án Dị giáo của Tây Ban Nha là một chuyện ghê tởm cũng như chuyện đối xử với người Do Thái nơi xứ sở của họ. Xét cho cùng chính những con người này đã đem lại cho chúng ta giáo luật; họ đã cho chúng ta Đấng Jesus Christ. Ta có nên tàn sát họ bởi vì họ không tin Người là con của Chúa Trời? Không, ta sẽ không làm điều đó. Ta không thể luôn luôn ngăn ngừa thần dân của ta hay ngay cả những viên chức của ta tấn công hay lợi dụng người Do Thái, nhưng chắc chắn đó không phải là chính sách của ta.”

Cesare biết rằng khi các Giáo hoàng được bầu, một phần trong nghi lễ đăng quang là Giáo hoàng mới được người đứng đầu cộng đồng Do Thái ở Rome dâng một quyển sách giáo luật Hebrew. Mọi Giáo hoàng khác đều cầm lấy quyển sách và ném xuống đất tỏ ý ghê tởm. Chỉ cha chàng là không. Alexander VI cũng từ chối nó - nhưng ông trả nó lại với vẻ tôn trọng.

Giờ đây Cesare hỏi, “Thưa cha, vậy đối sách của cha là gì?”

“Ta không làm hại họ,” Giáo hoàng nói. “Tuy nhiên, ta sẽ đánh thuế họ thật nặng.”

http://tieulun.hopto.org

10

Giáo hoàng Alexander đã bị Virginio Orsini, vị nam tước thuộc giáo triều mà ông rất tin cẩn, phản bội vào thời điểm ông cần ông ta nhất và ông khó nuốt trôi sự phản bội này. Quỷ dữ đã cám dỗ linh hồn nọ, ông lí luận, và do đó quỷ dữ phải bị hủy diệt. Việc Virginio bị bắt, tra tấn rồi bị giết tại một trong những nhà ngục nổi tiếng của Naples vẫn không giúp Alexander rửa hận.

Đối với Giáo hoàng cuộc chiến này đã trở thành trận đánh thực sự giữa Người Đại diện của Đức Jesus Christ trên mặt đất và chính quỷ Satan. Với tư cách nguyên thủ của tất cả các lãnh thổ thuộc giáo triều ông biết mình phải ra tay hành động, quyết liệt trừng trị bọn nam tước địa phương ưa đánh nhau liên miên - và còn tệ hại hơn nữa, chúng dám khinh thường, cưỡng lệnh Giáo hội Công giáo La Mã. Vì nếu lời của Đức Thánh Cha mà không được tôn vinh và phục tùng, nếu tội lỗi được phép lan tràn như nấm sau mưa mà những người đức hạnh khoanh tay đứng nhìn, thế thì uy quyền của Giáo hội cũng sẽ suy yếu. Đến lúc ấy, ai sẽ cứu rỗi linh hồn của những người thiện tâm để đem họ về với Chúa?

Alexander hiểu rằng uy quyền tâm linh phải được sức mạnh thế tục hỗ trợ. Mặc dầu quân Pháp đã rút đi chỉ còn lại mấy đạo quân ít ỏi và chúng cũng đã bị quân của Liên minh thần thánh đánh cho tan tác cả rồi, Alexander vẫn nghĩ rằng mình phải nghĩ ra một hình phạt đích đáng để đảm bảo rằng một sự phản bội như thế sẽ không còn tái diễn.

http://tieulun.hopto.org

Sau nhiều hồi cân nhắc thiệt hơn, ông lập luận rằng mình cần phải đem bọn Orsini ra làm tấm gương cho những tên nam tước dưới quyền nhìn thấy đó mà dẹp bỏ ý nghĩ phản loạn. Để làm được chuyện đó ông phải sử dụng đến vũ khí tối thượng với uy lực sát thương trí mạng nhất: rút phép thông công! Than ôi, ông không còn lựa chọn nào khác. Ông phải trục xuất cả gia tộc Orsini ra khỏi Hội Thánh.

Rút phép thông công là lời tuyên bố xử phạt quyết liệt nhất và là công cụ uy mãnh nhất thể hiện quyền lực của Giáo hoàng. Bởi đó là một hình phạt không chỉ đối với kiếp này mà còn đến tận kiếp sau. Khi bị khai trừ khỏi Giáo hội, kẻ đó không còn được hưởng ơn phước của bí tích thánh thể. Linh hồn hắn sẽ không được thanh tẩy khỏi tội lỗi qua việc xưng tội; những vết hoen ố sẽ mãi mãi còn lưu dấu mà không được thứ tha, mọi cơ hội xá miễn bị từ chối. Không còn được làm phép hôn phối, con sinh ra không được làm lễ rửa tội, không được chúc phúc và không được rảy nước thánh để bảo vệ khỏi quỷ dữ. Buồn thay! Không còn những nghi lễ để đem lại bình an trong giờ lâm chung, xác thân không được chôn nơi đất thánh. Đây là hình phạt kinh khủng nhất; nói trắng ra, đó là lời phán xét đưa linh hồn kẻ đó vào thẳng Luyện ngục hay thậm chí rơi vào Địa ngục!

Sau khi trục xuất nhà Orsini khỏi nước Thiên đàng, giờ đây Alexander tập trung vào việc hủy diệt quyền lực thế tục của họ. Ông gọi con trai thứ, Juan, từ Tây Ban Nha trở về để đảm nhiệm quyền thống soái quân đội giáo triều - bất chấp sự phản đối của vợ Juan, Maria Enriquez, mới có con. Nàng viện lẽ đứa con thừa tự của Juan, Juan II, mới tròn một tuổi, và cần có cha. Nhưng Giáo hoàng Alexander nhấn mạnh rằng Juan phải rời Tây Ban Nha

ngay tức thời để về chỉ huy các đạo quân giáo triều - bởi vì sau sự phản bội của Virginio, Giáo hoàng không còn tin tưởng bất kì *condottiere* nào nữa. Con trai ông phải lập tức quay về để chiếm giữ các thành phố và các lâu đài của nhà Orsini. Trong khi đó Giáo hoàng cũng gửi một thông điệp cho con rể Giovanni Sforza, ở Pesaro, ra lệnh mang đến càng nhiều quân sĩ càng tốt, và đề nghị sẽ trả lương trọn cả năm cho toàn thể số quân đó, nếu chàng ta khẩn trương thi hành.

* * *

Từ khi chú em Juan được gửi đến Tây Ban Nha, hồng y Cesare Borgia đã hi vọng cha sẽ xem xét việc thay đổi vai trò cho mình. Xét cho cùng, Cesare chính là đứa con trước giờ vẫn luôn sát cánh với cha, cùng bàn quốc sự. Chàng hiểu rõ đất Ý. Juan thuộc về Tây Ban Nha. Và cho dầu cha chàng vẫn thường xuyên nhấn mạnh vị thế của chàng trong Giáo hội Đức Mẹ Thần thánh, Cesare vẫn hằng hi vọng cha sẽ xem xét lại.

Giờ đây ngồi trong dãy phòng riêng của Giáo hoàng, Alexander thổ lộ với Cesare về những kế hoạch của ông đối với Juan - rằng Juan phải chiếm giữ các lâu đài của nhà Orsini.

Cesare nổi sùng. "Juan? Juan?" Chàng nói, không tin ở tai mình. "Nhưng thưa cha, Juan có biết tí gì về chuyện điều quân đâu. Nó có biết gì về chiến thuật đâu. Nó chỉ biết nghĩ cho bản thân nó thôi. Nó chỉ giỏi dụ dỗ đàn bà con gái, giỏi phung phí tài sản của gia đình và giỏi huênh hoang khoác lác phù phiếm mà thôi! Với tư cách là anh nó, con phải ủng hộ nó, nhưng thưa cha, con có thể bịt mắt

dẫn quân ra trận mà vẫn bảo đảm cơ hội chiến thắng lớn hơn là giao cho Juan cầm quân."

Giáo hoàng Alexander nhíu đôi mắt lại và nhìn vào cậu con cả. "Ta đồng ý, Cesare à. Đúng là con thông minh hơn và có tầm nhìn chiến lược cao xa hơn em con rất nhiều. Nhưng con là một hồng y, một ông hoàng của Giáo hội, chứ không phải là một người lính trên chiến trường. Và ta còn lại ai? Đứa em Jofre của con? Bất hạnh thay, nó sẽ cưỡi ngựa đi thụt lùi cho xem. Ta còn không thể tưởng tượng nó cầm nổi món vũ khí nào. Vậy thì, ta còn chọn lựa nào nữa đây? Một người nhà Borgia phải chỉ huy đội quân này, nếu không đòn trừng phạt vì tội phản bội của Orsini đâu còn tác dụng giương oai với đám nam tước của giáo triều."

Cesare ngồi lặng yên và suy tư trong một lúc rồi trả lời. "Cha thực sự trông chờ Juan mang về chiến thắng cho chúng ta hay sao? Sau những hành xử lố lăng của nó ở Tây Ban Nha, bất chấp những lời cảnh báo của chúng ta về việc không nên bài bạc, không đi lại với gái điếm, và phải tỏ ra kính trọng đúng mức đối với vợ hắn và nhà Enriquez, vốn là hoàng thân quốc thích hàng thứ nhất của vua Ferdinand? Vậy mà cha vẫn cứ chọn nó?"

Giọng *baritone* sâu lắng của Alexander dịu dàng và trấn an. "Chỉ huy thật sự sẽ là Guido Feltra. Anh ta là một *condottiere* dạn dày trận mạc, nổi tiếng về tài năng và bản lĩnh quân sự."

Cesare từng nghe nhiều chuyện về Feltra. Rằng anh ta là người tốt, một kẻ trung thành, chẳng có gì phải bàn cãi; anh ta là một mạnh thường quân nổi tiếng chuyên bảo trợ cho văn học nghệ thuật, và là một vị công tước được dân chúng yêu mến ở Urbino. Nhưng thực ra, anh ta được hưởng tiếng thơm vì là con trai của một võ tướng nhà nghề, người được ban thưởng cả công quốc vì

những chiến công hiển hách. Riêng bản thân chàng Guido trẻ này mới chỉ đụng độ vài ba trận nhỏ và thắng quá dễ dàng đám giặc cỏ làng nhàng thì làm sao đối đầu với kinh nghiệm trận mạc của quân tướng Orsini vốn khét tiếng thiện chiến? Nhất là khi họ cố thủ ở pháo đài chính Bracciano, Dĩ nhiên, nếu quân giáo triều cố chiếm lấy Ostia, quê hương của hồng y della Rovere thì cha chàng và thành Rome sẽ thật sự lâm nguy. Nhưng Cesare không nói lời nào về chuyện này cho Giáo hoàng, bởi chàng biết rằng hễ chuyện gì liên quan đến Juan thì cha chàng từ chối mọi lí lẽ. Khuya đêm đó, vẫn còn tức tối, chàng gửi một thông điệp cho em gái, yêu cầu nàng gặp chàng vào tuần sau ở Ngân Hồ. Don Michelotto hứa với chàng là sẽ tháp tùng Lucrezia từ Pesaro đến điểm hẹn.

Khi Lucrezia đến căn lều, Cesare đang đợi nàng. Nàng mặc một áo dài bằng xa-tanh màu thiên thanh làm tôn lên những bím tóc vàng và nổi bật màu xanh trong đôi mắt. Chuyến đi dài một ngày rưỡi làm đôi má nàng đỏ hồng lên vì nắng nóng và vì phấn khích. Nàng chạy ùa vào lều và quàng hai tay quanh cổ anh trai. “Em nhớ anh quá,” nàng nói. Nhưng khi nàng ngửa người ra sau để nhìn chàng, nàng thấy nỗi lo âu hiện lên trong đôi mắt chàng. “Có gì không ổn, Chez? Chuyện gì làm anh bận lòng?”

Cesare ngồi lên chiếc ghế da rộng và đập tay vào chiếc ghế đẩu trước mặt. Lucrezia ngồi xuống, nắm lấy tay chàng cố gắng an ủi.

“Crezia, thật là chuyện điên rồ. Cha đã ra lệnh Juan trở về để cầm đầu quân đội với tư cách thống soái quân đội giáo triều, lòng anh đầy đố kị đến độ tưởng có thể giết nó được...”

Lucrezia đứng lên, đi vòng ra phía sau Cesare, bắt đầu xoa trán chàng để cơn giận nguôi ngoai. “Chez,” nàng nói, “anh phải chấp nhận số phận mình thôi. Không chỉ Juan gây ra phiền não cho anh

đến thế. Mà chính anh cũng đáng trách. Cứ làm như cả hai đều còn bé dại, tranh nhau phần bánh Giáng sinh của mẹ Vanozza. Em rất hiểu anh cảm nhận thế nào, nhưng nó chỉ làm anh tổn thương thôi, vì cha sẽ làm những điều như từ trước đến nay vẫn vậy, chỉ theo ý ông thôi."

"Nhưng anh là người lính thiện chiến hơn Juan, thích hợp hơn nó nhiều để nắm quyền điều binh khiển tướng, và anh sẽ bảo đảm chiến thắng cho Giáo hội và cho Rome. Tại sao cha lại muốn một viên chỉ huy ưa khoe khoang, ngạo mạn - một tên hề chỉ làm ra vẻ như đang cầm quân?"

Lúc đó Lucrezia đang quỳ gối trước mặt Cesare và ngước lên nhìn vào đôi mắt chàng. "Chez, tại sao Papa cũng phải có một đứa con gái làm ra vẻ như hạnh phúc khi kết hôn với tên công tước ngu ngốc xứ Pesaro?"

Cesare mỉm cười. "Lại đây nào," chàng nói, kéo cô em lại gần hơn. "Bây giờ anh cần em. Vì em là điều có thật nhất trong đời anh. Anh làm ra vẻ như một người của Chúa, nhưng xin thề trên chiếc mũ hồng y và trên tình yêu cho cha, Crezia, anh e rằng mình đã bán linh hồn cho quỷ dữ. Anh không phải là con người mà anh đang cố ra vẻ, anh hết chịu nổi rồi."

Khi hôn cô em, chàng cố gắng dịu dàng nhưng vì đã chờ đợi quá lâu nên nỗi khát khao khiến chàng không kiềm chế nổi. Chàng hôn nàng vồ vập, tới tấp khiến nàng bắt đầu run rẩy và bật khóc.

Cesare dừng lại và ngước đầu lên nhìn nàng. Những giọt lệ long lanh trong đôi mắt nàng. "Tha lỗi cho anh," chàng nói. "Anh thật thô lỗ quá."

"Không phải vì anh hôn làm em đau đến phát khóc đâu. Đó là

những giọt lệ thương nhớ và mừng tủi đấy thôi. Thời gian này ở Pesaro cứ làm em mộng tưởng đến vinh quang ở Rome, và anh là một phần của những giấc mơ ấy."

Sau khi làm tình, họ còn nằm lại trên giường một lúc lâu. Cesare có vẻ thư giãn và Lucrezia lại có thể mỉm cười. Nàng ngả đầu vào vai chàng và hỏi, "Giống như Papa, anh có tin rằng Chúa muốn con cái của Người không nên sống vì tình?"

"Papa nghĩ vậy thật sao?" Cesare nói, vừa lấy tay nghịch tóc em gái. "Nhìn vào cách sống của cha, chẳng ai nghĩ thế cả."

"Em đã thành hôn với một người mà chắc chắn em chẳng hề yêu," nàng nói. "Và anh Juan cũng không kết hôn vì tình. Jofre yêu dễ dàng, vậy nên có lẽ nó là đứa may mắn, cho dầu chuyện đó có vẻ lạ lùng. Còn anh, chỉ có chiếc mũ hồng y mới cứu anh khỏi một số phận như em."

"Một chiếc mũ nặng nề," Cesare nói.

"Nhưng không thiếu gì lợi lộc," Lucrezia nhắc nhở chàng.

Mặc xong quần áo, họ ngồi vào chiếc bàn gỗ nhỏ để dùng bữa. Cesare rót cho em gái loại vang thật ngon mà chàng mang theo và nâng cốc mời. "Chúc em hạnh phúc, em gái cưng của ta," chàng tươi cười nói. Chàng luôn cảm thấy thật an toàn bên Lucrezia, thấy được yêu thương và chấp nhận. Chàng không thể tưởng tượng một cuộc sống thiếu nàng.

Chàng mang đến một ổ bánh mì dài vừa mới ra lò, vỏ màu vàng ươm, giòn tan - đúng thứ mà chàng biết em gái mình thích ăn - cùng mấy khoanh phô-mai tươi nguyên. Trong lúc bẻ bánh mì và cắt phô-mai cho nàng, Cesare nói, "Khi gặp lại Juan ở Rome, anh mong có thể kiềm chế bản thân. Anh phải hết sức kìm nén mới có

thể đối xử với nó như em mình."

Với một nụ cười ranh mãnh, Lucrezia nói, "Anh ấy có thể có những gì anh muốn, Chez à, nhưng anh ấy không có được những gì anh có..."

"Anh biết chứ, cưng à," chàng nói, hôn lên mũi nàng. "Anh biết rõ chuyện đó, và đấy chính là sự cứu rỗi của anh."

* * *

Juan Borgia đến thành Rome với nghi thức đại lễ. Chàng ta cưỡi ngựa qua các đường phố, chễm chệ trên lưng một chiến mã màu hạt dẻ phủ tấm vải choàng óng ánh kim tuyến, tay nắm dây cương ngựa được khảm châu ngọc. Chàng ta mặc bộ nhung phục nâu đắt tiền và khoác áo choàng không tay gắn những viên bích ngọc đắt giá. Đôi mắt đen của chàng ta ngời lên vẻ tự hào về quyền lực và đôi môi trẻ ra nụ cười xấc xược của một người hùng đã lên đỉnh vinh quang!

Khi chàng đến trước điện Vatican, Giáo hoàng ôm hôn chàng, nồng nhiệt chào đón. "Con trai yêu, con trai yêu của ta," Alexander rối rít lặp lại trên đường vào Đại Sảnh Các Giáo Hoàng, nơi ông đã triệu tập cuộc họp để vạch ra chiến lược cho quân đội giáo triều.

Nhiều giờ trôi qua dành cho việc bàn luận quân cơ với sự tham dự của Guido Feltra, Alexander, Juan, Cesare và Duarte Brandao.

Các cuộc họp bàn tiếp tục trong ba ngày. Cesare để ý thấy trong các cuộc hội nghị này Duarte ít khi nói trực tiếp với Juan nếu như có đề nghị nào, ông ta trình với Giáo hoàng, và gọi Juan bằng tước vị "thống soái quân đội giáo triều," thay vì gọi tên. Đấy là lần đầu

tiên mà Cesare nghi ngờ sự bất mãn của Duarte Brandao, và điều đó được biểu lộ tế nhị đến độ chàng chắc rằng chỉ mình chàng nhận thấy.

Nhưng chiều hôm đó, sau phiên họp cuối, khi Alexander ngồi riêng với Duarte Brandao, ông hỏi, "Anh cho rằng để con thứ của tôi, Juan, cầm quân chinh phạt nhà Orsini là một sai lầm?"

Duarte trả lời với cả sự khôn ngoan và thái độ tôn kính. "Tôi cho rằng thật là đáng tiếc khi chỉ vì thứ tự trên dưới mà một ông hoàng bẩm sinh phải trở thành một chiến binh và một chiến binh đích thực lại phải trở thành hồng y."

"Nhưng, này anh bạn," Alexander hỏi, "anh không tin vào số mệnh sao? Vào những hoạch định của Cha Trên Trời? Vào tính bất khả ngộ của Giáo hoàng?"

Duarte nhanh trí ứng đối với chút hài hước ý nhị, "Ai biết được ý cao xa của Cha Trên Trời? Và chúng ta, đám người trần mắt thịt chẳng phạm phải sai lầm trong cách kiến giải hay sao? Ngay cả con người đức hạnh nhất, đáng tôn kính nhất?"

"Này Duarte," Alexander nói, "Pedro Luis, xin Chúa ban ơn phước cho linh hồn cháu, là con đầu lòng của ta. Cesare là con thứ hai. Theo thông lệ thì đứa thứ nhì được kêu gọi đi phụng sự cho Giáo hội Thần thánh. Sự sắp đặt đó không có gì nhầm lẫn bởi nó kiểm soát quyền lực của các hoàng gia, nhưng vẫn đem lại cho họ ân huệ từ Đức Thánh Cha. Chẳng phải số mệnh của một người vừa là quà tặng vô giá vừa là gánh nặng cả đời? Bởi ai trong chúng ta dám làm theo ý mình khi cầu nguyện, 'Xin cho ý Cha được thực hiện, lạy Chúa tôi, chứ không phải ý con?'"

Tiếng cười hào sảng của Duarte vang vang khắp đại sảnh. "Thưa

Đức Thánh Cha, xin tha lỗi cho tôi. Và cả với lòng kinh sợ lẫn ngưỡng mộ, tôi xin được phép trình bày quan điểm của mình. Làm sao người ta có thể chắc rằng chỉ có chàng chiến binh trẻ Cesare là con thứ nhì của ngài? Cái đào hoa của ngài đã trở thành truyền thuyết và sinh lực của ngài thì ngang tầm với những anh hùng thần thoại. Vậy nên với tôi, thật khó tin rằng không còn những đứa khác bị mẹ chúng giấu đi, không để thiên hạ biết và cũng không cho ngài biết…"

Nghe đến đó, Alexander cũng khoái chí cười lớn. "Anh quả là một nhà tư vấn xuất sắc đồng thời cũng là nhà ngoại giao quá khéo!" Ông nói. "Và nếu như số mệnh của vị hồng y trẻ là trở thành một chiến binh, thì rồi cũng sẽ đến lúc luận chứng của anh có chỗ khả dụng cho chúng ta đấy. Nhưng hiện tại, Juan là thống soái quân đội giáo triều và phải cầm quân ra trận. Vì thế, ngay lúc này, chúng ta đành phải quỳ gối và cầu nguyện cho chiến thắng thôi!"

Chàng trai hai mươi mốt tuổi Cesare, đứng bên ngoài Đại Sảnh Các Giáo Hoàng, trong trang phục của một hồng y, nghe lỏm được cuộc đối thoại này và lần đầu tiên, chàng cảm nhận một tia hi vọng. Có chăng, trên tất cả mọi phản trắc lọc lừa, mọi điên đảo thị phi trong trần gian này, thực sự vẫn có một cõi trời và một Đức Cha lắng nghe tất cả, thấu hiểu tất cả? Chàng tản bộ trở về dãy phòng của mình, đầu óc đầy ắp tưởng tượng, lần đầu tiên chàng đánh bạo mơ tưởng ngày chàng được triệu đến lĩnh ấn tư lệnh quân đội thành Rome.

* * *

http://tieulun.hopto.org

Thống soái quân đội giáo triều Juan Borgia và tay *condottiere* Guido Feltra cầm đầu đạo quân giáo triều từ Rome bắc tiến đến lâu đài thứ nhất trong số các lâu đài của nhà Orsini. Mặc dầu quân tướng nhà Orsini là những chiến binh dũng mãnh, ở đồn lũy đầu tiên này họ bị choáng váng trước số lượng áp đảo của quân giáo triều, và thế là hai lâu đài đầu tiên thất thủ mà không tốn một mũi tên, viên đạn.

Khi tin thắng trận đến tai Duarte, ông ta vào gặp Alexander. "Tôi ngờ đây là một mưu kế để đánh lừa những người chỉ huy mới của chúng ta rằng đây sẽ là một chiến thắng dễ dàng. Sau đó bọn Orsini mới phô ra thực lực của chúng."

Alexander gật đầu. "Vậy là anh không mấy tin tưởng vào tài cầm quân của Feltra?"

"Tôi từng thấy quân Orsini xung trận..." Duarte nói.

Cesare đã được Alexander gọi đến bởi cha chàng biết tầm nhìn chiến lược của chàng. Và bây giờ Giáo hoàng hỏi chàng, "Con cứ việc nói thật. Trong tình huống này con cho là nguy cơ lớn nhất nằm ở đâu?"

Thận trọng kiềm chế cảm xúc, Cesare trả lời có dè dặt. "Con e rằng Feltra, về chuyện quân sự, cũng không tài ba hơn tổng chỉ huy nhà ta. Và con dự đoán rằng chiến thắng dễ dàng này sẽ đặt cả hai vào tâm trạng tự mãn, lơ là phòng bị - có thể là tiền để cho thảm họa ở Bracciano, nơi quân Orsini sẽ tập hợp tinh binh. Và tại đó della Rovere sẽ cố làm cho chúng nghĩ rằng đây là cuộc thánh chiến, khiến sĩ khí tăng cao."

Giáo hoàng kinh ngạc với cách đánh giá tình thế thật sáng suốt của cậu con cả, nhưng ông vẫn chưa biết Cesare chính xác đến mức

nào đâu. Bởi không quá vài ngày trước, cuộc kháng cự của quân Orsini trở nên cường ngạnh và della Rovere, địch thủ nguy hiểm nhất của Giáo hoàng, cầu viện tay chỉ huy pháo binh lừng danh Vito Vitelli xuất quân ứng cứu quân Orsini.

Vitelli chuyển quân thần tốc, đánh úp quân giáo triều ở Soriano. Ở đó cả Juan và Guido Feltra tỏ ra vô năng bất lực một cách tuyệt vọng và đạo quân giáo triều bị giáng cho một đòn choáng váng đến tan tác. Guido Feltra bị bắt làm tù binh và bị ném vào ngục tối nơi một trong những lâu đài của Orsini. Juan may mắn thoát được, chỉ bị một nhát chém vào mặt không nguy hiểm lắm.

Nghe được tin này, và an tâm vì cậu con cưng không bị thương tích trầm trọng, Alexander lại gọi Cesare và Duarte vào Đại Sảnh Các Giáo Hoàng.

"Cuộc chiến này chưa ngã ngũ đâu," Duarte trấn an Giáo hoàng, "vì chúng ta còn có những nguồn lực khác nữa mà."

Cesare tiếp lời, "Và nếu Đức Thánh Cha nhận định rằng chúng ta đang đứng trước nguy cơ nghiêm trọng, người vẫn có thể kêu gọi những đạo quân Tây Ban Nha dày dạn trận mạc của Gonsalvo de Cordoba ở Naples mà..."

Nhưng sau khi họp với sứ thần của Tây Ban Nha, Pháp và Venice - tất cả họ đều khẩn cầu hòa bình - Giáo hoàng Alexander, vẫn luôn là nhà ngoại giao, miễn cưỡng đồng ý trả lại những lâu đài đã thất thủ cho nhà Orsini. Tất nhiên họ phải trả một cái giá cho cuộc dàn xếp này. Sau nhiều cuộc cò kè, cuối cùng Giáo hoàng chấp nhận giá chuộc năm mươi ngàn ducat. Bởi xét cho cùng, số tiền bồi thường ở mức đó là cần thiết để làm đầy những két sắt của Giáo hội Công giáo La Mã.

http://tieulun.hopto.org

Kết quả có vẻ là một thắng lợi cho Giáo hoàng. Nhưng khi Juan trở về, chàng ta lại than phiền một cách cay đắng rằng mình bị ngáng chân không được tiếp tục những cuộc chinh phục tương lai và bị tước đoạt mất những chiến lợi phẩm đáng giá vì hiệp ước cầu hòa của Alexander. Thế cho nên, chàng lập luận chính chàng mới là người xứng đáng được hưởng năm mươi ngàn ducat vì vụ việc mất mặt này. Cesare hốt hoảng khi biết Giáo hoàng chiều theo ý Juan. Nhưng theo nhận định của Cesare, vấn đề còn nghiêm trọng hơn thế nhiều. Nhằm cứu vãn danh tiếng của mình, Juan khăng khăng rằng chàng ta phải được ủy thác nhiệm vụ tái chiếm Ostia từ tay đám quân Pháp do vua Charles để lại.

Cesare tức tốc chạy vào phòng của cha để biện giải với ông. "Thưa cha, chỉ còn một ít quân Pháp trấn thủ nơi đó, con biết thế. Nhưng nếu không hoàn toàn chắc thắng, Juan vẫn sẽ thua như thường, và với sự thất bại đó, thảm họa sẽ ập đến cho giáo triều và cho nhà Borgia. Bởi della Rovere đang ở đó và giăng bẫy chờ đợi thằng ngốc đó."

Alexander thở ra. "Cesare, chúng ta đã đề cập chuyện này nhiều lần rồi. Bộ con nghĩ cha con khờ đến độ không thấy được điều con thấy hay sao? Lần này, ta đảm bảo sẽ có chiến thắng. Ta sẽ triệu tướng quân Gonsalvo de Cordoba - bởi trên đời này không có nhà cầm quân nào tài giỏi hơn ông ta."

Giọng của Cesare vẫn còn đầy bực bội. "Điều đó không cản được em con đâu. Nó sẽ can thiệp vào việc quân. Nó sẽ tranh quyền với Cordoba - cha biết tính nó mà. Thưa Đức Thánh Cha, con thiết tha xin người nghĩ lại."

Nhưng Alexander vẫn nhất quyết. "Juan sẽ không làm gì đâu, ta

đã dặn dò nó rất rõ rồi. Nó chỉ cần lên ngựa dẫn đầu lực lượng giáo triều, xuất quân khỏi thành Rome, và khi cuộc chiến đã xong, chúng ta thắng trận, nó sẽ cưỡi ngựa quay về trong khải hoàn, với lệnh kì của nhà Borgia phất phới rợp trời. Còn giữa hai cuộc trình diễn hoành tráng kia, nó sẽ không được ra lệnh hay nêu ý kiến gì cả."

* * *

Juan vâng lời cha. Chàng ta chễm chệ oai phong ra khỏi thành trên lưng con chiến mã đen hừng hực khí thế, vẫy mũ chào đám đông dân chúng thành Rome dọc hai bên đường chàng đi qua và theo lệnh cha, chàng hoàn toàn không nhúng tay vào trận đánh ở Ostia.

Dưới tài điều binh khiển tướng lỗi lạc của Gonsalvo de Cordoba, không bị ai xía vào làm rối, quân Tây Ban Nha nhanh chóng đánh bật quân thủ thành Pháp và chiếm lấy Ostia. Juan cưỡi ngựa trở về Rome hát khúc khải hoàn, như khi chàng ra đi, lần này với tiếng hò reo chiến thắng từ những hàng dài dân chúng kinh thành chen đầy các đường phố, rải thảm hoa mừng người hùng chiến thắng.

Ba đêm sau tại cung điện Borgia, hồng y Ascanio Sforza mở một cuộc dạ vũ vô cùng hoành tráng, mời nhiều khách tai to mặt lớn, kể cả những người con của Alexander. Cũng có mặt ở thành Rome vào thời điểm đó là hai anh em nhà Medici, Piero và Gio, bạn của Cesare thời đại học. Nhà Medici đã bị đẩy đi khỏi gia cư của họ ở Florence bởi quân Pháp và bởi những bài giảng của Savonarola.

Cung điện bề thế của hồng y Sforza ngày xưa là chỗ ở của nhà

Borgia khi Rodrigo hãy còn là hồng y, nhưng nơi đó đã được tặng lại cho Ascanio khi Rodrigo trở thành Giáo hoàng. Mọi người nhất trí rằng đấy là cung điện đẹp nhất trong cả thành Rome.

Đêm đó Cesare quay về nhà cũ của cha mình cùng đám bạn mà chàng đã bù khú ăn nhậu, bài bạc suốt đêm trước trong thành phố.

Các bức tường của tiền sảnh rộng lớn treo đầy những bức thảm thêu tinh tế, từng đường kim mũi chỉ như tái hiện sinh động những khoảnh khắc lịch sử trọng đại. Qua khỏi tiền sảnh này, khách lại bước chân vào nhiều căn phòng khác cũng treo đầy các bức thảm thêu hoa mĩ, nền nhà được phủ những tấm thảm Đông phương vô giá, hòa hợp với những nệm bọc ghế ngồi bằng nhung và xa-tanh, tôn lên vẻ đẹp của những chiếc tủ, bàn gỗ khắc chạm lộng lẫy.

Nhưng vào chiều tối hôm đó đại sảnh đã được trang hoàng lại thành một phòng khiêu vũ với một dàn nhạc chơi nơi gác lửng cho các cặp trai thanh gái lịch nhảy múa với nhau.

Cesare hôm đó cặp kè với một em gái bao hấp dẫn và nổi tiếng, vừa mới khiêu vũ xong thì Gonsalvo de Cordoba tiến gần lại chàng. De Cordoba vốn dũng mãnh và luôn luôn nghiêm trang đứng đắn, đêm hôm đó lại tỏ ra bối rối, bực bội một cách khác thường. Ông ta cúi đầu thi lễ và hỏi Cesare có thể nói chuyện riêng với chàng được không.

Cesare cáo lỗi với cô bạn nhảy và dẫn viên tướng Tây Ban Nha đến chỗ ban-công lộ thiên nơi chàng từng chơi đùa khi còn bé. Ban-công nhìn ra một góc vườn riêng nơi đó nhiều khách khứa đang đi lại lòng vòng, trò chuyện vui đùa trong lúc nhấm nháp mấy món khai vị và nhâm nhi những li vang đỏ được người hầu bưng mời trên những khay bạc sáng bóng.

http://tieulun.hopto.org

Nhưng bầu không khí vui vẻ của đêm hội bỗng bị khựng lại vì biểu cảm bất thường của Cordoba mà khuôn mặt thường ngày vẫn luôn hòa nhã, dễ mến, lúc đó lại nhăn nhó méo mó vì giận dữ. "Này Cesare, cậu em của anh làm tôi sôi máu hơn anh và tất cả mọi người nghĩ đấy."

Cesare đặt bàn tay lên vai viên tướng để tỏ lòng hữu hảo và trấn an. "Cậu em tôi đã làm chuyện gì vậy?" Chàng hỏi.

Giọng viên tướng khàn đi vì căng thẳng. "Anh có biết rằng em anh chẳng phải động tay trong cuộc chiến ở Ostia?"

Cesare cười toác miệng. "Tôi biết chứ, thưa tướng quân, và tôi vẫn nghĩ như thế. Bởi vì phe ta thắng mà."

"Và anh có biết rằng Juan đang tranh công, cho rằng chiến thắng này hoàn toàn là nhờ hắn?"

Cesare lắng nghe với vẻ đồng cảm trong lúc viên tướng nổi đóa, "Juan rêu rao khắp nơi rằng chính hắn - chứ không phải chúng tôi - là người đánh cho quân Pháp chạy tóe khói."

"Hắn là đứa khoác lác, thùng rỗng kêu to ấy mà," Cesare nói, "và những lời huênh hoang của hắn quả là lố bịch. Không có ai ở thành Rome này tin hắn đâu. Nhưng để xem ta có thể làm gì để sửa chữa cái bất công quá quắt này."

Gonsalvo, vẫn còn giận lắm, nên không dễ nguôi ngoai. "Nếu ở Tây Ban Nha, chắc chắn tôi đã thách hắn một trận quyết đấu chết bỏ rồi. Nhưng kẹt là ở đây..." và ông ta dừng lời để lấy hơi. "Anh có biết rằng cái tên ngu ngốc ngạo mạn đó đã thực sự sai người đúc mề-đay bằng đồng để đem phân phát nhằm vinh danh hắn?"

Cesare chau mày. "Mề-đay?" Chàng lặp lại, ngạc nhiên. Chàng chưa từng nghe chút gì về chuyện đó.

“Mề-đay sẽ khắc chân dung hắn. Bên dưới, là dòng chữ được chạm khắc tinh xảo, *Juan Borgia - Người Chiến Thắng ở Ostia*.”

Cesare rất muốn phá lên cười vì sự ngông cuồng phi lí của thằng em, nhưng cố kiềm chế để không đốt bùng thêm lửa giận nơi Gonsalvo. Chàng ôn tồn nói, “Không có người lính nào trong quân đội giáo triều, và chắc chắn cũng không một người lính Pháp nào, mà không biết sự thật. Rằng chính ông, Gonsalvo de Cordoba ạ, chính ông mới là Người Chiến Thắng ở Ostia.”

Nhưng viên tướng Tây Ban Nha không thể nguôi giận. Thay vì thế ông ta hầm hầm nhìn về phía Cesare. “Juan Borgia? Người Chiến Thắng ở Ostia? Rồi sẽ thấy! Ta sẽ giết hắn. Ta vẫn có thể mà...” Thế rồi ông ta quay gót, rời khỏi ban-công vào lại trong cung.

Cesare còn đứng đó một lúc lâu sau khi de Cordoba đi khỏi, nhìn đăm đăm vào bầu trời đêm và ngạc nhiên tự hỏi không hiểu vì duyên cớ gì mà chàng và cái thằng nhóc mà thiên hạ gọi là em trai của chàng đó, lại có thể từ một mẹ sinh ra. Đúng là một vố chơi khăm của số mệnh, chàng tin như thế. Nhưng chưa kịp quay gót trở lại phòng khiêu vũ, chàng bỗng chú ý nhìn xuống sân.

Bên dưới chàng, quanh đài phun nước trung tâm, Cesare thấy đứa em Jofre của mình bàn bạc gì đó với viên tướng Tây Ban Nha và một chàng trai trẻ hơn, cao mảnh khảnh nhưng trông rắn chắc, khỏe mạnh. Họ nói quá nhỏ nên chàng không thể nghe được. De Cordoba đang chăm chú lắng nghe, đặt cả tâm trí vào cuộc trò chuyện, trong khi anh chàng trẻ hơn hình như đang nhìn dáo dác quanh khoảng sân như thể đang tìm ai vậy. Nhưng chính Jofre, thường ngày vẫn có vẻ dễ thương và không hề quan tâm đến chuyện thiên hạ, mặc ai muốn làm gì thì làm, mới khiến cho Cesare

sửng sốt nhất. Bởi trên mặt cậu ta đang biểu lộ vẻ hung tàn đáng sợ mà trước nay Cesare chưa hề thấy.

Cesare định lên tiếng gọi họ, thì chàng chợt cảm nhận một bàn tay trên cánh tay mình. Đứng ngay phía sau chàng, một ngón tay đặt trên môi, Don Michelotto kéo Cesare từ gờ của ban-công lùi vào một góc khuất. Ẩn mình trong bóng tối, họ theo dõi một lúc lâu cho đến khi viên tướng nọ mỉm cười và bắt tay chàng thiếu niên Jofre. Khi Jofre đưa tay tới để bắt tay anh chàng trẻ hơn, Michelotto nhìn thấy một chiếc nhẫn hoàng ngọc lớn pha màu lục, được cắt góc không đều, ánh lên lấp lánh qua những mảnh sắc cạnh bắt lấy ánh trăng. Anh ta chỉ vào đó, "Lưu ý nhé, Cesare. Vì anh chàng đó chính là Vanni, cháu họ của Orsini." Sau đó, cũng nhanh như khi xuất hiện, Michelotto biến đi.

Trở lại bên trong cung, Cesare rảo bước qua các phòng cố gắng tìm Jofre, nhưng dường như cậu ta cũng biến đi đâu rồi. Chàng gật đầu với cô em Lucrezia đang nhảy nhót với thằng chồng ngốc nghếch của nàng, Giovanni; gần đó, hoàn toàn không biết gì về cái đống lộn xộn mình đang tạo ra, Juan vẫn nhảy nhót vi vút với cô em dâu Sancia. Cả hai đứa cười hả hê vì đang có một khoảng thời gian thật tuyệt vời. Nhưng điều làm Cesare quan tâm nhất là de Cordoba, khi ông ta rời vũ hội, bỗng dưng nét mặt thư thái hẳn ra.

http://tieulun.hopto.org

11

Lucrezia đến đoàn tụ với cha và mấy anh em trong mùa lễ Phục sinh ở Vatican. Nàng đang lưu lại tại căn hộ riêng ở cung Santa Maria in Portico khi viên thị thần của Giovanni Sforza đến trình một thông điệp khẩn cấp. Chồng nàng yêu cầu nàng cùng đi với chàng ta trở về Pesaro, theo lời viên thị thần giải thích, vì chàng cảm thấy cuộc sống ở Rome thật ngột ngạt và mong muốn thoát khỏi sự canh chừng gắt gao của Giáo hoàng.

Lucrezia lắng nghe, cảm thấy buồn bực, còn Julia bắt đầu chọn một số đồ đạc của Lucrezia để cho cô người hầu thu xếp hành trang. Ở Pesaro nàng thấy cô đơn cùng cực; còn tại thành Rome này, cuối cùng nàng mới lại cảm thấy là chính mình.

"Ta phải làm gì đây?" Nàng lớn tiếng hỏi, chân nặng nề bước quanh phòng. "Ở Pesaro, cũng như ở Rome, công tước chẳng thèm quan tâm đến ta; còn khi hắn để mắt đến ta thì toàn là vì chuyện gì đâu đâu chứ chẳng bao giờ biểu lộ chút cảm tình trìu mến. Thế mà bây giờ hắn lại muốn ta đi cùng hắn."

Julia bước đến bên, an ủi nàng.

Viên thị thần đằng hắng lấy giọng, thu hết can đảm và xin phép được nói. Khi được lệnh bà đồng ý, anh ta mới dám tiếp lời. "Công tước xứ Pesaro tỏ ra rất quý nữ công tước. Ngài mong có nữ công tước bên cạnh, không trò chuyện với nhau cũng được, chỉ cần cùng ngài sống tại chính công quốc của riêng mình, nơi ngài cảm thấy

http://tieulun.hopto.org

thung dung tự tại, được quyền cai trị theo ý của mình."

"Được rồi, thưa ông," Lucrezia nói, "đó là mong muốn của ông ta, ông ta muốn mọi chuyện diễn ra theo ý mình. Nhưng ta sẽ ra sao khi quay lại chốn đó? Ta sẽ héo tàn và chết rũ vì cô đơn. Ở Pesaro chẳng có cái quái gì làm ta thấy hứng thú cả."

Hết còn kiên nhẫn nổi với Lucrezia và cũng biết nỗi đau buồn mà cuộc chia li sẽ gây ra cho Alexander, Julia liền cáo từ và rời phòng.

Bỗng có tiếng gõ cửa, và Lucrezia nghe giọng anh mình gọi. "Crezia, Chez đây. Anh vào được chứ?"

Nàng nhanh chóng ra lệnh cho viên thị thần nấp vào sau bức bình phong. Nàng cảnh báo ông ta không được nhúc nhích cục cựa gì cả, cũng không được gây ra tiếng động nào, bởi nếu bất cẩn e rằng ông ta phải trả giá bằng mạng sống đấy. Chuyện cơm không lành canh không ngọt giữa anh trai với chồng nàng từng làm anh nàng nổi cơn lôi đình cách đây không lâu và nàng không muốn lại xảy ra chuyện ồn ào.

Viên thị thần nhỏ con lặng lẽ di chuyển sau bức bình phong và chộp lấy một chiếc áo choàng của Lucrezia trùm lên người, phủ thêm áo quần khác lên đầu che sao cho thật kín kẽ, phòng khi Cesare bước đến quá gần hoặc muốn sục sạo phòng của cô em. Khi Cesare bước vào, điều trước tiên chàng làm là hôn Lucrezia. Chàng có vẻ hài lòng. "Cha đã quyết định chấp thuận cho em li dị. Hiện nay cha hoàn toàn tin chắc rằng con lợn Giovanni Sforza đó không mang lại lợi ích gì cho chúng ta, và giờ đây vì Milan lại liên kết với Pháp, nên chúng ta chẳng còn dùng hắn vào việc gì nữa. Quan trọng hơn, cha bất mãn vì hắn không làm cho em hạnh phúc."

http://tieulun.hopto.org

Lucrezia ngồi trên đi-văng và ra hiệu cho Cesare ngồi kế bên nàng. Nhưng chàng từ chối, thay vì thế, tản bộ quanh phòng.

"Nhưng rồi cha và anh sẽ nói gì với Giovanni?" Nàng hỏi chàng. "Vụ li dị sẽ được tiến hành như thế nào? Anh ta không phải là kẻ ngoại đạo, và cũng đâu phạm phải tội phản bội nào ngoại trừ chuyện làm cho em không được hạnh phúc..."

Cesare mỉm cười. "Và như thế chưa đủ là tội ác hay sao?"

Đôi mắt Lucrezia sáng lên với nét dí dỏm. "Mặc dầu em nghĩ đó là một tội ác ghê gớm, nhưng em e rằng người khác không nghĩ vậy."

Cesare trở nên nghiêm túc hơn. "Cha sẽ không chơi trò may rủi với một cuộc li hôn hợp pháp. Chuyện đó sẽ tạo ra một vụ tai tiếng quá lớn. Cha đã mật chỉ rằng Giovanni sẽ phải biến mất."

Lucrezia đứng bật dậy và chau mày nhìn anh mình. "Chez, anh không thể để xảy ra chuyện đó. Giovanni là một kẻ thô bỉ và là một thứ của nợ chán chết, đúng thế. Nhưng cốt lõi của việc em không hạnh phúc với hắn đó là vì hắn không phải là anh! Và mặc dầu chuyện đó có là tội ác đi nữa, thì cũng chưa phải là thứ tội ác đáng phải chịu một sự trừng phạt nặng đến mức như anh đề xuất."

"Vậy em sẽ chọn cách nói với Đức Thánh Cha rằng em từ chối phục tùng mệnh lệnh của người? Em sẽ mang lửa địa ngục trên mình vì Giovanni, kẻ mà hành vi chẳng khác chi con lợn bẩn thỉu?" Cesare hỏi.

Lucrezia dò ý anh mình. "Vậy có ai đã hỏi công tước xứ Pesaro xem anh ta có bằng lòng li hôn trước khi anh tính đến những biện pháp quyết liệt như con dao găm hay chén thuốc độc?"

Cesare trả lời, "Cha đã yêu cầu và Giovanni từ chối. Chẳng còn

gì để nói nữa."

Giọng của Lucrezia đầy quả quyết. "Vậy thì hãy nói lại với Đức Thánh Cha, cũng chính là cha của anh, hãy nói rằng em không chấp nhận đánh mất linh hồn vì một hành động như thế. Vì địa ngục là đời đời, và mặc dầu bản thân em cũng từng phạm nhiều tội lỗi, em vẫn giữ hi vọng về một Chúa Lòng Lành và một đời sống vĩnh hằng nơi Thiên đàng."

Cesare cúi đầu và dụi đôi mắt, vẻ cam chịu. "Crezia, chúng ta bắt buộc phải hành động quyết đoán để kết thúc cuộc vũ hội hóa trang này, và phải dứt điểm nhanh chóng."

"Không có chuyện gì mà em tha thiết mong muốn hơn là thoát khỏi ông chồng công tước này," Lucrezia giải thích. "Và anh cũng biết rõ chuyện này mà. Em chỉ quan tâm đến linh hồn của anh, của cha và em thôi. Em không thể nhúng tay vào tội ác tước đoạt mạng sống người khác chỉ vì lợi ích thế gian."

Cesare đã chắc mẩm rằng em gái mình sẽ hài lòng khi nghe tin về quyết định của Giáo hoàng với cuộc hôn nhân này, nhưng giờ đây phản ứng của cô làm chàng hụt hẫng. Chàng định giải thoát nàng khỏi con quái thú, kẻ khiến cho hai người phải chia lìa, và chàng sẽ trở thành vị cứu tinh của nàng. Chàng liền nổi sùng, trước khi đùng đùng bỏ đi ra khỏi phòng em gái, chàng hét toáng lên: "Bị kẹt giữa em và cha chẳng khác nào bị kẹp giữa hai gọng kìm. Không có lối thoát. Vậy, bây giờ anh hỏi em - em muốn anh làm gì đây?"

"Đừng phản bội chính mình, anh yêu quý ạ, và cũng đừng phản bội người khác."

Khi chắc chắn rằng Cesare đã đi xa, Lucrezia đi vòng ra phía

sau bức bình phong để giải cứu viên thị thần của Giovanni; con người tội nghiệp đang run rẩy đến độ đống quần áo anh ta chất lên người cũng run bần bật theo. Dỡ số quần áo ra khỏi anh chàng khốn khổ, nàng thì thầm, "Anh có nghe những gì được nói hay không?"

Mắt mở to vì khiếp sợ, anh ta nhanh nhảu trả lời, "Không lời nào, thưa nữ công tước. Không một tí ti nào."

"Chúa ơi! Đầu anh rỗng tuếch hay sao? Chuồn nhanh đi. Nói với công tước tất cả những gì anh đã nghe. Bảo hắn ta vù lẹ đi. Tôi không muốn dính giọt máu nào của hắn trên tay mình. Giờ thì đi đi..."

Nói xong mấy lời đó, nàng dẫn viên thị thần ra về bằng cánh cửa hông của dinh thự.

* * *

Khi viên thị thần thở không ra hơi về đến dãy phòng nhà Borgia nơi Giovanni đang lưu trú và rỉ tai cho công tước những gì anh ta vừa nghe lỏm được, Giovanni Sforza nhanh chóng đến chỗ Giáo hoàng. Chàng ta xin Giáo hoàng miễn cho buổi kinh chiều vì cảm thấy cần phải đến nhà thờ Thánh Onofrio, ngoại ô thành Rome, để xưng tội.

Alexander đành chấp thuận, vì lúc đó đang là Tuần lễ Thánh, và ai cũng biết rằng trong thời gian này, nơi nhà thờ đặc biệt này, một người mắc tội có thể được nhận đặc xá sẽ giải thoát linh hồn anh ta khỏi mọi tội lỗi. Cả Cesare và Giáo hoàng đều biết điều gì đang được giăng ra để chờ Giovanni, nên cảm thấy có nghĩa vụ phải cho

phép chàng ta đi xưng tội ở nhà thờ tự chọn. Thế là chàng ta được phép đến nhà thờ Thánh Onofrio. Nhưng vừa đến nhà thờ, Giovanni liền vọt lên mình con tuấn mã Thổ Nhĩ Kỳ đã được viên chỉ huy quân đội của chàng ở Pesaro mang đến. Vì sợ chết khiếp nên chàng ra roi liên tiếp vụt vào mình ngựa, phi không ngừng nghỉ suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ cho đến khi về tới Pesaro. Tại đó, ngay cổng thành, con ngựa kiệt sức vì cuộc hành trình ngàn dặm không ngừng nghỉ, sùi bọt trắng xóa cả mồm, ngã quỵ xuống chân chàng và gục chết liền khi đó.

Giovanni Sforza, vốn mê thú vật hơn mê người, thấy cõi lòng tan nát. Chàng chỉ thị cho viên quản chuồng ngựa lo mai táng con ngựa với nghi lễ trọng thể, và trong nhiều ngày sau đó, chàng ngồi lặng yên trong phòng, bỏ cả ăn uống, chẳng thèm nói năng với ai lời nào. Dân chúng Pesaro không biết là chàng đau buồn vì mất vợ hay đau buồn vì mất ngựa hơn.

* * *

Lucrezia giận cha vì đã không trực tiếp nói với nàng về những kế hoạch của ông, khiến nàng không có cơ hội bộc lộ nỗi lòng mình. Khi biết rằng Giáo hoàng đã phái một luật sư của giáo triều đến Pesaro để yêu cầu Giovanni hủy hôn với lí do bị liệt dương, lí do duy nhất mà ủy ban sẽ chấp nhận, Lucrezia liền quyết định mình phải làm gì. Mặc dầu nàng chẳng yêu thương gì công tước, còn xét về lí, nếu bị buộc phải thừa nhận một khuyết tật vốn vừa đáng xấu hổ lại vừa không có thật, chàng ta sẽ đánh trả bằng cách tố cáo mối quan hệ mờ ám giữa nàng và anh trai. Và đặc biệt là vào thời điểm

này, nàng không hề muốn chuyện đó xảy ra.

Bởi chính nàng, vì yêu Cesare, nên sau đêm đầu tiên đó, nàng từ chối ngủ chung giường với chồng và rất ít khi làm nghĩa vụ người vợ. Mặc dầu thừa nhận mình bất lực thì không đến nỗi chết người như nhận li thuốc độc hay nhát dao găm, nhưng đó vẫn là một cú trí mạng đối với bất kì một anh đàn ông nào, huống nữa là một kẻ vốn rất ngạo mạn như chàng công tước. Hẳn là chàng ta sẽ tìm cách rửa hận, điều đó sẽ gây nguy hiểm cho Giáo hoàng cũng như toàn thể nhà Borgia.

Sáng hôm sau nàng thức dậy lúc trời mới rạng đông, và tập họp nhiều người hầu tháp tùng nàng đến tu viện San Sisto - bởi nàng biết rằng tu viện là nơi ẩn trú duy nhất cho một phụ nữ muốn thoát khỏi uy quyền của chồng hay của cha. Lựa chọn của nàng vừa đơn giản lại vừa thể hiện đức hạnh. Nhưng Julia và Adriana cố thuyết phục nàng đừng rời đi.

"Đức Thánh Cha sẽ không an tâm khi con ra đi," Adriana bảo nàng, "và ngài sẽ phản đối kế hoạch bỏ đi của con cho xem."

Lucrezia quả quyết. "Cha sẽ không ngăn cản con, bởi vì cha sẽ không biết cho đến khi con đã lên đường từ lâu."

Biết rõ Giáo hoàng sẽ buồn rầu ra sao, Julia bèn lên tiếng nài nỉ. "Em gái yêu, hãy cho Đức Thánh Cha một cơ hội để khuyên can. Hãy để cho ngài có dịp giải thích lập luận của mình. Em biết ngài tội nghiệp như thế nào những khi em vắng mặt ở Vatican mà..."

Nhưng Lucrezia quay lưng lại với nàng, vẻ bực bội. "Em sẽ không thay đổi kế hoạch của mình. Và này Julia, nếu chị mong muốn Đức Thánh Cha, cũng là cha của em, không phải buồn rầu, chị cứ làm ông vui sướng theo cách của mình. Em không cần phải

làm ông vui lòng nữa, bởi lẽ khi đưa ra quyết định, ông không thèm đếm xỉa gì đến vị thế của em, cũng như vị thế của Cha Trên Trời."

Adriana cố nài lần nữa. "Lucrezia, con vẫn thường nói rằng con không hạnh phúc - vậy mà giờ đây khi cha, vì yêu thương con, tìm cách hủy hôn với người chồng mà chính con cũng thường miệt thị, coi chẳng ra gì, thì con lại quay lưng đi và khước từ cả cha mình. Có hợp lí không con?"

Đôi mắt Lucrezia đẫm lệ nhưng nàng không thể nghi ngờ bản thân, bởi nếu vậy nàng sẽ đánh mất tất cả những gì mình yêu thương. Không nói lời nào, nàng ôm cả hai người Adriana và Julia, căn dặn họ. "Đừng hở tiếng nào cho Đức Thánh Cha trong nửa ngày hôm nay nhé. Nếu cha hỏi đến, hãy nói với cha rằng em vào nhà nguyện để quỳ gối nguyện cầu và không muốn ai làm phiền."

Sau đó nàng quay sang một trong những cô người hầu trung thành nhất và trao cho cô ấy bức thư nàng mới viết trong đêm rồi. "Hãy mang bức thư này đến ngài hồng y anh ta. Phải chắc chắn trao tận tay anh ấy chứ không ai khác."

* * *

Trong mọi vấn đề liên quan đến Giáo hội và quốc gia, Giáo hoàng Alexander là một con người rất biết điều, xử sự theo lí trí. Nhưng trong những vấn đề thuộc về trái tim và việc đối xử với con cái, ông lại để tình cảm lấn át lí trí. Và do vậy khi nghe tin con gái ra khỏi nhà với ý định ẩn thân giữa những bức tường của tu viện San Sisto, ông vừa buồn khổ vừa giận dữ.

Trở thành Giáo hoàng để làm gì nếu như ngay cả con gái mình

mà cũng không quản được? Làm thế nào mà đứa con cưng của ông, từng quỳ trước Đức Thánh Cha với lòng tôn kính nhất và hôn chân ông, thế mà giờ đây lại cãi lời ông, không cần cân nhắc thiệt hơn?

Ông cho gọi Cesare đến và cả Duarte Brandao. Rồi ông cho người tìm Michelotto. Khi họ đã tụ tập nơi phòng ông, ông hỏi, "Ta đã làm gì mà đứa con ta hết lòng yêu thương kia lại bỏ ta mà đi như thế này?"

Cesare cúi đầu không nói gì.

Duarte, đôi mắt đen lộ vẻ trắc ẩn, nói, "Thưa ngài, có thể đó là do ơn kêu gọi để phụng sự Cha Trên Trời."

"Duarte, làm ơn," Giáo hoàng nói. "Đừng đùa mỉa ta chứ, làm như ta là ông già lú lẫn không bằng. Có điều gì đó mà ta không biết, một điều gì đó ta chưa hiểu thấu được."

Duarte gật đầu. "Tôi nào có ý đùa mỉa ngài, thưa Đức Thánh Cha, bởi tôi đâu dám phạm thượng, mà chỉ nhằm khuyên giải ngài không nên tự trách mình vì những hành động của người con này. Bởi vì nói thật ra, cô ấy đâu còn là trẻ con nữa. Hoặc là cô ấy đang chạy đến một nơi đầy hứa hẹn, hoặc đang tránh khỏi mối đe dọa lớn."

"Và chuyện đó có thể là gì?" Alexander hỏi trong lúc quay về phía Cesare.

Ánh mắt của Cesare gặp gỡ ánh mắt cha chàng. Và trong thời khắc đó ngọn lửa trong đôi mắt cha chàng thiêu đốt ngọn lửa trong mắt chàng. Bao nhiêu năm nay hai cha con không bao giờ nói với nhau về mối tình quan trọng nhất đối với Cesare vì chàng e rằng tình yêu ấy không chừng còn quan trọng hơn đối với cha chàng. Và trong bất kì trận chiến tình yêu và quyền lực nào với Alexander,

Cesare đều nắm chắc phần thua. Vì Giáo hoàng đòi hỏi lòng trung thành đối với ông phải quan trọng hơn mọi thứ khác trên đời. Tiết lộ sự thật về mối quan hệ giữa chàng và em gái có thể thổi bùng ngọn lửa địa ngục.

Cesare không hề nói chuyện đó với ai; ngay cả khi say xỉn và ngủ với gái giang hồ, chàng cũng cố giữ mồm giữ miệng. Còn đám đầy tớ trong cung chắc chắn sẽ không bao giờ dám nói chuyện đó vì sợ bị chém bay đầu. Nhưng là một Đức Thánh Cha được trời cao dẫn lối, ông có thể nhìn thấu vào linh hồn của con mình hay không? Cesare tự hỏi.

Bỗng dưng nét mặt nảy lửa của Giáo hoàng dịu lại và ông mỉm cười. "Này anh bạn Don Michelotto. Hãy chọn cho ta một sứ giả để đến tu viện ngay trong ngày. Ta tin chắc là con gái ta rồi sẽ nguôi ngoai. Phải bảo đảm đó là một chàng trai tốt tính, hòa nhã và thông minh. Chàng ta phải ăn mặc chỉnh tề, thật hấp dẫn vào để Lucrezia yêu quý đồng ý nhận thư và cuối cùng chịu quay về."

Don Michelotto y lệnh. Anh chọn chàng trai trẻ Perotto làm sứ giả, người mà anh biết được Giáo hoàng ưu ái. Là nhạc công và nhà thơ, chàng trai phục vụ cho Giáo hoàng với vai trò sứ giả để đền đáp công ơn nuôi nấng và cứu giúp. Được ăn học tử tế hơn nhiều người khác trong triều, chàng ta từ Tây Ban Nha đến Rome sống một thời gian sau khi nghe nói về sự hoa lệ của kinh thành này. Chàng ta thật thà và hết lòng vì Giáo hội nên Alexander rất mực tin tưởng chàng trai trẻ.

Khi đặt vào tay Perotto thông điệp thứ nhất cho Lucrezia, Alexander tin chắc rằng chỉ khi bị giết trên đường đi, Perotto mới không mang được thông điệp đó đến cho Lucrezia mà thôi. Ông tin vào chàng trai này đến mức đó.

http://tieulun.hopto.org

* * *

Lần đầu Lucrezia gặp Perotto trong khu vườn của tu viện, nàng cố từ chối thông điệp từ Giáo hoàng mà chàng ta mang đến. "Tôi không muốn dây dưa vào bất kì vụ bất hòa nào với Đức Thánh Cha," nàng bảo Perotto. "Và cách tốt nhất để làm như thế là không bao giờ bắt đầu."

Perotto với mái tóc vàng, dài chải ngược ra sau, đôi mắt sáng long lanh, chỉ gật đầu vui vẻ. "Tôi hiểu, thưa nữ công tước. Tôi chỉ cầu xin thiện chí của công nương vì tôi tin rằng thông điệp này bàn đến một vấn đề quan trọng."

Lucrezia nhìn chàng, lắc đầu, và quay bước. Nàng ngồi lên chiếc ghế đá phía bên kia khu vườn và xem xét nên làm gì.

Nhưng thay vì quay gót đi, hay để lại lá thư, Perotto lại biến đi một lát và sau đó quay lại với cây đàn guitar. Chàng xin Lucrezia cho phép ngồi trên thảm cỏ và chơi nhạc.

Nàng nhíu mày; thế nhưng chàng có khuôn mặt thật dễ thương và đáng mến, còn cuộc sống trong tu viện khiến nàng thấy tẻ nhạt, nhàm chán, nên cuối cùng nàng chấp thuận. "Chơi đi, nếu anh thích," nàng bảo chàng.

Lucrezia ngạc nhiên thấy rằng khi Perotto hát, giọng của chàng cũng thật là mượt mà, thấm vào lòng người như lời ca. Đã lâu rồi kể từ khi nàng giao du với nam giới và được vui cười thế này.

Khi chàng dứt tiếng ca, tâm hồn nàng thấy phấn chấn, và nàng chịu nhận lá thư. Perotto tươi cười trao cho nàng.

Bức thư rất trịnh trọng, trong đó cha nàng bảo rằng những cuộc

http://tieulun.hopto.org

thương lượng cho việc hủy hôn thú vẫn đang tiến hành và đã đạt được vài tiến bộ. Rằng Giovanni đang xem xét những lợi lộc và bù trừ được đề xuất cho chàng ta. Alexander bảo nàng rằng nếu nàng có bất kì quan tâm nào, nàng cứ viết ra, bởi vì sứ giả sẽ quay về vào ngày hôm sau với tin tức mới.

Nàng vào căn hộ ở tu viện, ngồi vào bàn giấy và viết một thư trả lời ngắn, cũng mang tính nghi thức, cho Giáo hoàng. Trong đó nàng bảo là nàng hi vọng ông mạnh khỏe, và cảm ơn ông vì nàng mà gắng sức thế này. Nhưng nàng chỉ kí tên cuối bức thư "Lucrezia Borgia," không kèm lời âu yếm nào, và do vậy khi nhận và đọc thư, ông biết rằng con gái vẫn còn giận mình.

* * *

Ngày tiếp theo, Alexander thức giấc, quyết định gác lại chuyện li hôn của Lucrezia. Công việc của giáo triều đang tiến triển tương đối thuận lợi, và một khi đã hoàn tất buổi cầu nguyện sáng ông sẽ rảnh tay dành phần còn lại trong ngày để thu xếp chuyện gia đình.

Cesare cũng thức giấc với tâm trạng vui vẻ, khi đến gặp cha, chàng nói, "Đây có thể là thời điểm để xem xét tổ chức một lễ hội khác, bởi dân chúng trong kinh thành đang nhốn nháo, và họ cần hội hè để không gây ra những chuyện lộn xộn."

"Đúng thế," Alexander nhất trí. "Chính ta cũng có thể được hưởng lợi từ hội hè lễ lạt cho tâm hồn vui nhộn lên một tí chứ, lâu nay công việc của nhà thờ đã khiến ta trở nên nghiêm chỉnh quá mức rồi."

Chính vào lúc đó, Plandini, đổng lí văn phòng của Giáo hoàng,

thông báo Ludovico Sforza và cháu ông ta là Giovanni xin hội kiến.

Mọi người ngồi quanh chiếc bàn cẩm thạch nhỏ và được phục vụ phô-mai, trái cây và rượu vang. Sau vài lời pha trò, Alexander quay sang Sforza, với giọng ôn hòa. “Ludovico này, ta không muốn vòng vo thêm nữa. Hôm nay ta mời anh đến đây là để bàn dứt điểm kế hoạch li hôn.”

Ludovico, tay cầm cốc rượu vang bỗng khựng lại, tỏ vẻ ngạc nhiên. Nhưng ông ta chỉ cần vài khoảnh khắc ngắn ngủi để trấn tĩnh lại. “Thưa Đức Thánh Cha, đâu cần phải li hôn, nếu như ngài muốn nói đến Giovanni và ái nữ của ngài, Lucrezia.”

Giovanni gật đầu nhưng không nói gì.

Lúc đó Alexander đứng lên rời khỏi bàn và bắt đầu đi vòng quanh phòng. “Một cuộc li hôn là tuyệt đối cần thiết đấy, Ludovico à. Giovanni đã tự ý bỏ đi khỏi thành đô hàng tháng liền, chỉ ở tại Pesaro. Lucrezia bị bỏ lại môt mình ở Rome.”

Ludovico đứng lên và tiến vào khu ngồi nghỉ, Giovanni theo sau. “Cháu tôi phải rời thành Rome vì sợ những đe dọa từ anh con cả của ngài, thưa Đức Thánh Cha,” Ludovico giải thích với vẻ đầy hối tiếc.

Cesare nãy giờ vẫn không rời khỏi bàn; chàng ta ngồi đó uống hết cốc rượu vang. Alexander quay sang phía chàng ta. “Phải vậy không, con trai? Đe dọa?”

Cesare trả lời, hoàn toàn điềm tĩnh. “Con không bao giờ đe dọa ai. Nếu có ai chọc giận con thì con sẽ thách kẻ đó quyết đấu.” Rồi chàng ta lắc đầu. “Ta không nhớ là đã thách thức chú mày, Giovanni à. Có không?” Chàng ta nhìn thằng em rể với cặp mắt tối và lạnh.

Cả hai anh chàng này ghét nhau ra mặt. “Mi phải thừa nhận rằng, mi chẳng phải là một thằng anh vợ đàng hoàng,” Giovanni ngạo mạn đáp trả.

Ludovico, trở nên bối rối, thưa với Giáo hoàng bằng một giọng mật ngọt. “Thưa Đức Thánh Cha, Giovanni đã quay về Rome. Hai người trẻ đó có thể sống hạnh phúc với nhau ở Pesaro như đôi vợ chồng. Nhưng Lucrezia lại từ chối. Nó chỉ muốn ở Rome.”

Giờ đây tất cả ngồi trong thư phòng của Giáo hoàng.

Alexander trở nên mất kiên nhẫn. “Này anh bạn Ludovico. Chúng ta có thể tranh luận cả ngày dài. Nhưng cả hai ta đều còn nhiều chuyện cần kíp hơn phải làm. Ở đây chỉ có thể đi đến kết luận duy nhất: Giovanni và Lucrezia phải li hôn. Chúng tôi rất thông cảm với những ưu tư của anh cũng như những cảm nhận của cháu anh. Nhưng vì lợi ích của Giáo hội, chuyện này phải thế.”

“Lợi ích của Giáo hội?” Ludovico lúng túng nói.

Giờ đây cả ông ta lẫn Alexander đều đứng lên và đi qua đi lại khắp phòng. “Thưa Đức Thánh Cha,” Ludovico thì thầm. “Tôi tin rằng Giovanni sẽ đồng ý li dị, nếu dựa trên cơ sở rằng cuộc hôn nhân chưa bao giờ có hiệu lực.” Ông ta đằng hắng trước khi tiếp lời, “Vì Lucrezia trước đó đã được hứa hôn với anh chàng Tây Ban Nha rồi.”

Alexander quay người và đặt bàn tay lên vai Ludovico. “Ludovico, Ludovico,” ông nói. “Ồ, cái chuyện rối trí này lại có thể giải quyết dễ dàng thế sao. Nhưng giới cầm quyền và hội đồng Giáo hội đâu đồng ý…”

Giọng của Ludovico càng hạ thấp hơn. “Lúc nào ngài cũng có thể ban hành một chỉ dụ mà.”

Alexander gật đầu. “Anh nói đúng đấy,” ông làm bộ như nhất trí. “Ta có thể, đúng vậy. Nếu nó là con gái người khác.” Rồi Giáo hoàng quay lại đối mặt Ludovico, và nói bằng giọng uy quyền. “Lí do duy nhất có thể chấp nhận là bệnh bất lực. Công nhận rằng hôn nhân chưa bao giờ thực sự thành tựu. Điều này thì cả bàn dân thiên hạ, cả hội đồng đều sẽ hiểu. Và chúng ta có tờ tuyên bố viết tay hẳn hoi của Lucrezia.”

Giovanni nhảy dựng lên, mặt đỏ gay. “Cô ta nói dối. Tôi không bất lực và tôi sẽ không bao giờ chịu chấp nhận một điều dối trá nhục nhã như thế!”

Nhưng Ludovico đã quay sang đứa cháu và bằng giọng nghiêm khắc ra lệnh cho chàng ta bình tĩnh lại. “Ngồi xuống, Giovanni. Chúng ta phải tìm cách thỏa hiệp với Đức Thánh Cha.” Il Moro biết rằng mình cần đến Giáo hoàng, vì ông ta e rằng Milan có thể bị người Pháp nuốt chửng bất cứ lúc nào, và vì vậy, một ngày nào đó có thể ông phải cần đến những đạo quân của Giáo hoàng và hậu thuẫn từ Tây Ban Nha.

Bấy giờ Cesare buông ra những lời nặng trịch như đá. “Tôi tin mình có giải pháp cho chuyện này. Crezia nói một đằng, Giovanni lại nói ra một nẻo. Và tôi đề xuất một bài kiểm tra. Chúng ta có thể tập họp các thành viên của cả hai gia đình vào một phòng tiếp tân rộng lớn. Trong phòng đó chúng ta cho kê một chiếc giường đầy đủ tiện nghi. Trên chiếc giường đó sẽ có một kiều nữ thật hấp dẫn, khỏe mạnh và đầy nhiệt tình phục vụ. Lúc đó Giovanni sẽ lên giường bên cạnh cô ta và chứng tỏ bản lĩnh đàn ông của mình bằng mọi cách.”

Nghe mấy lời đó, chàng Giovanni mất tinh thần, phát hoảng.

“Trước mặt bao nhiêu người của cả hai gia đình? Không, tôi sẽ không làm thế. Tôi sẽ không đồng ý làm chuyện kì cục quái đản như vậy đâu!”

Bấy giờ Giáo hoàng tiến lại gần Ludovico. “Thế là rõ nhé, vấn đề đã sáng tỏ. Giovanni đã từ chối cơ hội chứng tỏ bản lĩnh đàn ông của mình, và như vậy chúng ta phải kết luận, như bất kì phiên tòa nào cũng sẽ làm như thế, rằng lời khai của Lucrezia là đúng. Tất nhiên chúng tôi sẽ đối xử với Giovanni độ lượng và rộng rãi, vì cậu ta đã làm hết khả năng trong tư cách người chồng và chúng ta có mặt ở đây không phải để trách móc gì ai cả.”

Giovanni muốn hét lên một vài câu cho hả nhưng bị ông chú chặn lại, kéo qua một bên. “Cả gia tộc ta sẽ từ cháu nếu cháu không nhất trí chuyện này. Cháu sẽ mất cả tước vị và đất phong của mình. Vào lúc này, mặc dầu cháu không còn là một người chồng, nhưng vẫn còn là một công tước. Và đấy đâu phải là chuyện nhỏ.”

* * *

Cuối ngày hôm đó, Cesare ngồi trước bàn giấy trong phòng riêng và đọc lại bức thư mà em gái gửi cho chàng vào ngày hôm trước. Khuôn mặt tuấn tú ánh lên nét sầu muộn mà chàng đang canh cánh bên lòng, bởi phải chia lìa với Lucrezia khiến chàng đau đớn tận tâm can và nhớ mong da diết. Nhưng chàng còn lo ngại điều hơn thế nữa. Tay chàng run nhẹ khi đọc đi đọc lại bức thư.

Một dòng chữ dường như đứng riêng ra trên trang thư: *“Lúc này đây, em không được tự do bàn luận vấn đề có tầm quan trọng bậc nhất đối với chúng ta.”*

http://tieulun.hopto.org

Chính tính trang trọng của bức thư, quyết không cho chàng bất kì thông tin nào, đã lôi kéo sự chú ý của chàng. Tất cả những gì nàng không nói mới là những gì cần biết nhất. Và chàng biết em gái mình khá rõ để hiểu rằng nàng có một bí mật mà một khi nói ra, có thể đặt hai vào thế nguy hiểm chết người.

http://tieulun.hopto.org

12

Khách mời của Vanozza Cattanei ngồi nơi các bàn tiệc được trang hoàng nhiều màu sắc vui mắt, dõi theo ánh mặt trời rực rỡ đổ xuống trên các phế tích bằng đá đỏ thắm của Quảng trường thành Rome. Bà đã mời nhiều bạn bè cũng như các con về điền trang của mình để dự tiệc tiễn Cesare đi Naples vào tuần sau với tư cách Khâm sứ Tòa thánh.

Vườn nho Vanozza, như các con bà gọi một cách âu yếm, nằm trên ngọn đồi Esquiline hoang vắng, đối diện Giáo đường uy nghi San Pietro có từ thế kỉ thứ năm.

Một dịp khá hiếm hoi để Juan, Jofre và Cesare cùng ngồi bên nhau thân mật cười đùa. Lúc đó Cesare để ý thấy mẹ chàng, bên kia khoảng sân, nói chuyện rất thân mật với một chàng vệ binh Thụy Sĩ trẻ. Chàng ta thầm mỉm cười vì Vanozza vẫn còn mặn mà quá. Bà dong dỏng cao, dáng người thanh nhã, làn da màu ô-liu sáng và mái tóc dài màu nâu đỏ còn bóng mượt chưa lẫn sợi bạc nào. Trông bà rạng rỡ trong chiếc áo dài lụa đen tuyền, điểm chuỗi ngọc trai Nam Hải lấp lánh, một món quà tặng đặc biệt từ Alexander.

Cesare ngưỡng mộ mẹ mình, tự hào về sắc đẹp, trí thông minh và tài kinh doanh của bà. Bởi bà quản lí các lữ quán rất thành công, không kém bất kì một doanh nhân tài giỏi nào của Rome. Chàng lại nhìn vào anh vệ binh trẻ, và trong thâm tâm chàng cầu

http://tieulun.hopto.org

mong mẹ mạnh khỏe, bởi nếu bà còn hưởng được một tình yêu sôi nổi thì điều đó chứng tỏ bà sẽ còn vui sống lâu và anh em chàng vẫn còn được niềm vui có mẹ.

Trong đêm đó, Vanozza gọi về hai bếp trưởng từ các nhà hàng của bà trong kinh thành để chế biến nhiều món ngon đặc biệt. Họ áp chảo món gan ngỗng có hương vị đậm đà đặc trưng với các lát táo và nho, tôm càng xanh tươi rói hầm nhỏ lửa với nước xốt cà chua, húng quế và kem, cùng thịt bê xào với nấm hương và ô-liu xanh vừa chín tới được hái trong vườn.

Một vài vị hồng y trẻ tuổi hơn, kể cả Gio Medici, reo hò hào hứng mỗi khi một món mới được dọn lên. Riêng hồng y Ascanio Sforza vẫn giữ vẻ điềm tĩnh, đường hoàng nhưng khéo léo tranh thủ giành được vài phần mỗi khi có món mới. Hồng y Monreal, em họ của Alexander, cũng làm theo sách ấy.

Những bình sứ đựng loại rượu vang chế biến từ nho Burgundy chín mọng hái từ vườn nho của Vanozza, được bày lên bàn tiệc. Juan nốc cạn cốc này đến cốc khác, vừa xong cốc này là nhấp môi cốc kia ngay. Suốt bữa ăn, một anh chàng trẻ tuổi gầy gò, mang mặt nạ đen, đến ngồi xuống kế bên và thì thầm điều gì đó vào tai Juan.

Tháng trước, Cesare đã nhiều lần thấy người mang mặt nạ đó ở Vatican, đi cùng em chàng, nhưng khi chàng hỏi han về người khách lạ đó thì hình như không ai biết anh ta. Và khi chàng hỏi Juan thì Juan chỉ cười chế nhạo và bỏ đi xa. Cesare giả định rằng chàng trẻ đó là một anh chàng nghệ sĩ lập dị từ một trong những khu "ghetto" của đô thị, những nơi Juan thường đến ngủ cùng gái điếm và đốt tiền mua lấy những cuộc vui.

http://tieulun.hopto.org

Giờ đây với cúc áo mở toang, mái tóc bê bết mồ hôi, Juan đứng lên, lắc lư lảo đảo, say khật khưỡng và định nâng cốc lần nữa. Chàng nâng cốc rượu lên và cầm trước mặt mình, nghiêng đến độ rượu bắt đầu chảy tràn ra. Jofre đưa tay giúp giữ nó cho vững nhưng Juan thô bạo hất tay Jofre ra. Rồi với một bài phát biểu ngọng nghịu, líu nhíu, chàng ta quay mặt về phía Cesare và nói - một cách hùng hồn theo cái giọng lè nhè của người say - "Li rượu này là để mừng cho ông anh cao cả của ta thoát khỏi tay quân Pháp. Xin có lời khen tài năng tránh mọi hiểm nguy của anh ấy. Cho dầu là mang chiếc mũ hồng y hay chuồn đi khỏi tay quân Pháp. Có người gọi đó là can đảm. Nhưng ta gọi đó là hèn nhát, hèn nhát!..." và chàng ta bắt đầu cười vang.

Cesare nhảy dựng lên, tay đặt vào đốc kiếm. Chàng dợm bước về phía Juan, nhưng anh bạn cũ Gio Medici chộp lấy chàng, Jofre cũng góp sức thêm, cộng thêm lời nài nỉ của Vanozza, chàng mới ngừng lại.

Vanozza khuyên giải con. "Em nó không biết nó đang nói gì đâu, Cesare à. Nó không có ý như vậy đâu."

Cesare trả lời với đôi mắt nảy lửa mặt đanh lại. "Hắn biết chứ, thưa mẹ, và nếu như không phải đang ở nhà mẹ, con đã giết cái thằng khốn hỗn láo này rồi cho dầu hắn là em con và là con của mẹ."

Vẫn còn giận run người, Cesare để cho Gio dìu mình về lại chỗ ngồi. Khách khứa mất hứng vì chuyện bất hòa của anh em nhà Borgia, giờ đây chỉ còn nói chuyện rì rào nhỏ tiếng thôi.

Thế rồi người mang mặt nạ đứng lên, và lại một lần nữa thì thầm điều gì đó vào tai Juan. Và Juan, tỉnh người lại phần nào vì

khớp trước cơn giận của anh mình, đứng lên vững hơn trước và thông báo, “Xin tất cả thứ lỗi cho tôi, vì tôi có cuộc hẹn khác không thể bỏ lỡ.”

Tên tiểu đồng giúp Juan mặc chiếc áo khoác nhung xanh đậm vào người, chàng ta nhanh chóng rời bàn tiệc, đi theo là một cận vệ và gã mang mặt nạ gầy nhẳng.

Chẳng bao lâu sau những người còn lại cũng giải tán, và Cesare rời đi cùng chú em Jofre, Gio và Ascanio Sforza. Trong lúc lên ngựa đi xa, Cesare vẫy tay tạm biệt mẹ, Vanozza, giờ đây chỉ còn lại chàng vệ binh Thụy Sĩ trẻ làm bầu bạn.

Đoàn người cưỡi ngựa phi nhanh về kinh thành. Khi đã vượt qua các cổng thành Rome, đến giao lộ phía trước cung điện Borgia, họ bàn tán một lúc khá lâu về sự cố với Juan. Cesare công khai cho mọi người biết rằng chàng không thể dung thứ sự xúc phạm của thằng em ngạo mạn và thiếu trung thành với gia đình như thế. Chàng quyết định phải nói chuyện phải quấy lại với Juan, phải cho hắn thấy rõ mức độ nghiêm trọng của sự cố ở nhà Vanozza. Trước tiên chàng muốn dùng lời lẽ để phân tích chuyện phải trái, đúng sai với Juan, nhưng nếu cần, chàng sẽ thách hắn đấu tay đôi để giải quyết dứt điểm vấn đề, một lần và mãi mãi. Juan biết rằng nếu đấu tay đôi, Cesare thiện chiến hơn, và Juan sẽ phải hối hận về hành vi lố lăng của mình - không chỉ với Cesare, mà còn với tất cả những người chàng ta đã xúc phạm, gây tai tiếng cho cả nhà Borgia.

Cesare cũng biết rằng chính Juan, chứ không phải chàng, mới là đứa hèn nhát, bất chấp những lời kết tội vô lối mà hắn ném bừa vào chàng. Trong bất kì trận chiến nào, dầu là chiến tranh cân não hay so tài vũ dũng, Cesare đều chắc chắn giành phần thắng.

Hồng y Ascanio Sforza cũng bực bội lắm vì chỉ mấy đêm trước đây thôi, Juan lại say xỉn, và ra tay hung bạo, giết một cận vệ của Ascanio mà không có lí do. Ascanio vẫn còn hậm hực về chuyện đó và thề rằng nếu như mình không đang mang chiếc mũ đỏ hồng y và không phải sợ đòn thù từ Giáo hoàng thì tự tay ông đã giải quyết món nợ này với Juan rồi.

Cậu út Jofre mười sáu tuổi chưa từng tranh cãi với Juan tiếng nào, nhưng Cesare biết nó ức gã anh trai lắm, vì nó đâu ngu đến nỗi không biết về mối quan hệ giữa Juan và Sancia. Cậu em này là một ẩn số. Thoạt nhìn, vì gương mặt cứ lơ đãng nên trông cậu có vẻ không được sáng dạ cho lắm. Nhưng Cesare đã chứng kiến cuộc lột xác của cậu trước mặt de Cordoba trong đêm hôm ấy, nên chàng không bao giờ còn nhìn cậu út theo kiểu như trước nữa.

Sau khi chúc Ascanio ngủ ngon và Gio Medici cũng trở về tư dinh của chàng ta, Jofre nói với Cesare, "Em nghĩ là em sẽ đến thăm khu *ghetto* thành Rome mua vui vài giờ với cô nào hứng thú với mình."

Cesare mỉm cười và vỗ vai cậu ta khích lệ. "Ta không có gì phản đối chú em đâu." Chàng nói và cười lớn, "Chúc một đêm hoan lạc tưng bừng!"

Cesare nhìn theo trong lúc cậu út cưỡi ngựa đi xa. Chính lúc đó chàng chứng kiến một điều khiến chàng cảm thấy bất an. Khi Jofre quẹo vào góc phố tiến về khu *ghetto,* sau lưng cậu, bỗng có ba người cưỡi ngựa vụt ra từ giữa các căn nhà bằng đá đi theo. Gã cao nhất cưỡi chiến mã trắng.

Sau khi đứng chờ một lát để bọn họ không nghe thấy vó ngựa phi của mình ở phía sau, Cesare cưỡi ngựa đến quảng trường phía

trên khu *ghetto.* Phía trước chàng, cách mấy dãy phố, bốn người cưỡi ngựa, bóng đổ dài trên đường, trong số đó, có Jofre em chàng. Chàng có thể nghe họ nói chuyện với nhau, giọng thân thiện và vui vẻ. Thấy vậy, chàng tin rằng em mình không gặp nguy hiểm nào, Cesare quay đầu ngựa và một mình trở về Vatican.

* * *

Cesare đã ngủ được nhiều giờ nhưng một cơn mộng dữ kinh hoàng khiến chàng thức giấc. Phải chăng đó là tiếng đám người cưỡi ngựa nọ? Chàng cố lay mình để tỉnh hẳn, nhưng ngọn đèn trong phòng đã tắt khiến căn phòng tối đen như mực.

Toát mồ hôi lạnh, tim đập nhanh thình thịch, chàng cố trấn tĩnh nhưng dường như không có gì làm dịu đi nỗi kinh hoàng trong tâm chàng. Như người mù, chàng đứng lên và tìm que diêm để đánh lửa, nhưng cả hai tay đều run run và đầu óc đầy những nỗi sợ vô cớ. Trong cơn hoảng loạn, chàng gọi to người hầu. Nhưng chẳng ai đến.

Cuối cùng, không hiểu tại sao chiếc lồng đèn trong phòng chàng cháy lên chập chờn và lại có ánh sáng, vẫn còn ngái ngủ chàng ngồi lại trên giường. Nhưng giờ đây những bóng đen vây quanh chàng, vươn đến chàng từ các bức tường. Cesare quấn người trong chăn, vì chàng thấy lạnh như băng và cứ liên tục run rẩy. Thế rồi không biết từ nơi đâu chàng nghe giọng nói của bà vú Noni văng vẳng bên tai: "Trong nhà con có mùi tử khí..."

Chàng cố xua đi dự cảm không lành đó, gạt bỏ giọng nói ấy, nhưng tâm trí chàng vẫn tràn đầy sợ hãi. Có thể là Crezia gặp

nguy hiểm? Không đâu, chàng tự trấn an. Tu viện là nơi chốn an toàn cho nàng - cha nàng đã lo liệu chuyện đó bằng cách bảo Don Michelotto bố trí một đội vệ sĩ chung quanh tu viện, nhưng phải cẩn thận ẩn mình để không đánh động Lucrezia hay khiến nàng nổi giận thêm nữa. Tiếp theo chàng nghĩ đến Jofre. Nhưng nhớ lại giọng cười nói của Jofre cùng đám bạn, Cesare lại thấy yên tâm.

Còn Juan? Chúa biết, nếu như có công lí nơi các tầng trời, chàng sẽ chẳng bao giờ gặp ác mộng khi Juan lâm nguy. Nhưng rồi Cesare lại bị nỗi lo chiếm hết tâm trí khi nghĩ đến cha chàng. Ông sẽ thế nào nếu có chuyện gì xảy đến cho Juan?

Cesare mặc vội quần áo vào và đi đến phòng của Giáo hoàng. Trước phòng ngủ của ông, hai người lính của đội Vệ binh đang đứng nghiêm, bất động như hai pho tượng, mỗi người một bên của hai cánh cửa kim loại nặng nề.

"Đức Thánh Cha vẫn ngủ nghỉ tốt đấy chứ?" Cesare hỏi, cố giữ giọng bình tĩnh.

Jacamino, người hầu thân tín của cha chàng, lên tiếng trả lời từ phòng đợi. "Người đã ngủ được một lúc rồi," anh ta nói. "Mọi chuyện vẫn ổn."

Cesare quay lại phòng riêng của mình. Tuy nhiên nỗi bất an vẫn còn dai dẳng trong lòng chàng, và không biết làm gì nữa, chàng đành dong ngựa ra vùng ngoại ô như mọi lần, mỗi khi tim chàng như muốn nổ tung khỏi lồng ngực. Chàng chạy đến chuồng ngựa, sắp sửa vọt lên lưng con tuấn mã ưa thích, chàng chợt thấy con ngựa của Jofre đang được một tên giữ ngựa chăm sóc làm vệ sinh. Chàng để ý thấy đất sét đỏ ven bờ sông dính trên các móng ngựa.

"Vậy là em Jofre của ta đã quay về nhà an toàn?" Cesare hỏi.

http://tieulun.hopto.org

“Thưa hồng y, vâng ạ,” chú thiếu niên nói.

“Còn em Juan của ta? Chú ấy đã về chưa?”

“Thưa hồng y, chưa ạ,” chàng thiếu niên nói. “Đến giờ vẫn chưa thấy về.”

Cesare rời thành đô với linh tính về một chuyện chẳng lành. Chàng cũng không biết mình đang muốn tìm kiếm cái gì nhưng cứ như bị quỷ ám, chàng vẫn cứ phóng ngựa lên đường. Mọi thứ quanh chàng hiện ra như trong giấc mộng. Trong tâm trạng thay đổi kì lạ đó, chàng phi ngựa qua miền quê dọc theo bờ sông, tìm kiếm Juan, em chàng.

Đêm lạnh và ẩm ướt, và mùi muối từ sông Tiber làm thông thoáng và giúp đầu óc chàng dịu lại. Chàng lùng sục các bãi sông để tìm bằng chứng đã xảy ra chuyện lộn xộn, nhưng chẳng thấy gì, và sau mấy giờ cưỡi ngựa chàng đến nơi bãi sông đầy đất sét đỏ. Phía bên kia cảng cá lớn, sừng sững lâu đài của bá tước Mirandella, và một bệnh viện với những ngọn đèn chập chờn lung linh nơi cửa sổ. Tuy nhiên mọi thứ dường như vẫn yên tĩnh.

Cesare xuống ngựa, đảo mắt một vòng xem có ai nhìn thấy em mình không. Nhưng cả bến cảng lẫn bãi sông dường như đều vắng người, và những âm thanh duy nhất mà chàng nghe được là tiếng quẫy đập của cá khi chúng uốn mình vọt qua mặt nước lấp lánh như gương của dòng sông. Cesare bước đến cuối bến cá và đứng nhìn lướt qua mặt nước. Có mấy chiếc thuyền câu neo đậu tại đó, các ngư phủ đã ra ngoài đến các quán đêm của làng lai rai giải sầu hoặc ngủ khò bên trong những chiếc ghe chài. Chàng lan man nghĩ không biết cuộc đời một ngư dân ra sao nhỉ, khi việc duy nhất để làm hằng ngày là quăng lưới rồi đợi cá đến cắn câu. Chàng mỉm

cười và thấy lòng thoáng chút khuây khỏa, thảnh thơi...

Chàng sắp sửa quay người bỏ đi thì bỗng nhận thấy một chiếc thuyền con buộc vào một đống súc gỗ, một người nằm ngủ bên trong. "Này ông! Này ông gì ơi!" Cesare lên tiếng gọi.

Trong khi chàng bước đến chiếc thuyền, ông ta ngồi dậy và nhìn chàng với vẻ cảnh giác. "Ta là hồng y Borgia," Cesare nói. "Và ta đang tìm kiếm em ta, thống soái quân đội giáo triều. Đêm nay, ông có thấy điều gì khả nghi không?"

Trong lúc đứng nói chuyện với người đánh cá, Cesare xoay xoay một đồng ducat vàng giữa các ngón tay.

Thấy đồng tiền vàng, lão ngư phủ tên Giorgio liền cảm thấy muốn mở lòng ngay với người khách lạ.

Sau độ nửa giờ, trước khi từ giã lão ngư phủ, Cesare cảm ơn và trao cho ông ta đồng tiền vàng sáng chóe. "Không một ai được biết là chúng ta đã nói chuyện với nhau," chàng nói. "Ta trông cậy cả vào ông."

"Tiểu dân đã quên mất tiêu rồi, thưa hồng y," Giorgio hứa.

Cesare quay ngựa trở về Vatican. Nhưng chàng không hé nửa lời với ai về những gì chàng đã tìm hiểu được.

* * *

Giáo hoàng Alexander dậy sớm hơn thường lệ với tâm trạng khó chịu, không thoải mái. Ông đã triệu tập cuộc hội nghị để rà soát lại chiến lược quân sự vốn sẽ được vận dụng trong các trận chiến sắp đến và tin rằng cảm giác bất an của mình có thể phát sinh từ nỗi lo

lắng về kết quả cuộc chiến.

Sau khi quỳ lạy niệm kinh sáng và cầu xin thánh thần chỉ lối, ông đến bàn hội nghị, thấy có mỗi Duarte Brandao đến dự.

"Mấy đứa con ta đâu, Duarte?" Giáo hoàng hỏi. "Đến lúc bắt đầu rồi mà."

Duarte sợ phải nói cho Giáo hoàng biết. Gã người hầu của tổng chỉ huy đánh thức ông dậy lúc tờ mờ sáng, hắn bẩm với ông rằng ông chủ mình đã không quay về từ bữa dạ tiệc ở vườn nho. Đáng ngại hơn nữa, tay cận vệ tháp tùng của Juan cũng mất tích.

Duarte đã trấn an người hầu, bảo hắn trở về căn hộ của tổng chỉ huy, và thông báo cho ông khi nào con của Giáo hoàng về. Nhưng Duarte có cảm giác kì lạ và không thể ngủ lại. Sau khi nằm thao thức một hồi lâu, cuối cùng ông ra khỏi giường, mặc vội quần áo vào và trước khi ánh sáng vàng tươi của ngày cắt xuyên qua bầu trời đêm đen, ông phóng ngựa qua các đường phố thành Rome đến khu *ghetto* dò hỏi xem có ai thấy Juan Borgia không. Nhưng chẳng ai thấy tăm dạng chàng ta đâu cả.

Khi quay về đến Vatican, Duarte lập tức đánh thức Cesare để hỏi lần cuối chàng thấy Juan là khi nào.

"Hắn rời khỏi bữa tiệc với người cận vệ và gã mang mặt nạ," Cesare nói. "Hắn đã có lệnh cha phải quay về Vatican. Cận vệ của hắn đã được dặn dò phải đưa hắn trở về, bởi hắn còn say bí tỉ."

"Tôi không thể tìm được người cận vệ đã tháp tùng cậu ta," Duarte bảo Cesare. "Và bản thân tôi cũng đã lùng sục khắp kinh thành để tìm Juan."

"Tôi thay quần áo ngay đây," Cesare nói. "Chuyện này cha cần có tôi."

http://tieulun.hopto.org

Nhưng Duarte để ý, khi rời căn hộ của Cesare, ông thấy đôi giày ống của Cesare vẫn còn ướt và phủ đầy bùn đỏ còn mới.

* * *

Nhiều giờ sau đó, Alexander càng rối trí hơn về việc Juan biến mất. Ông đi tới đi lui trong phòng mình, tràng hạt vàng nơi tay. "Thằng con này thật bất trị," ông bảo Duarte. "Chúng ta phải tìm ra nó. Nó có nhiều chuyện phải trả lời ta."

Duarte cố gắng trấn an Giáo hoàng. "Cậu ấy còn trẻ mà, thưa Đức Thánh Cha, trong khi thành phố lại đầy đàn bà đẹp. Có lẽ cậu ta còn nằm trong một phòng ngủ nào đấy ở Trastevere mà chúng ta chưa khám phá ra."

Alexander gật đầu, nhưng đúng lúc đó Cesare đi vào, mang theo hung tin. "Thưa cha, đã tìm thấy cận vệ của Juan, hắn bị thương nặng lắm và hình như các vết thương kinh khiếp đến độ hắn không nói được nữa."

"Ta sẽ đến hỏi hắn về con ta," Giáo hoàng nói, "nếu hắn còn nói được, hắn sẽ nói với ta."

Đầu Cesare cúi xuống và giọng chàng thấp hẳn. "Không còn lưỡi, thưa cha."

Giáo hoàng thấy hai đầu gối mình muốn khụy xuống. "Và hắn bị thương nặng đến nỗi không thể viết sao?" Giáo hoàng hỏi.

"Hắn không thể, thưa cha," Cesare đáp. "Vì các ngón tay của hắn đã bị cắt cụt hết cả rồi."

"Tên cận vệ đó được tìm thấy ở đâu?"

http://tieulun.hopto.org

“Ở quảng trường della Giudecca,” Cesare nói, “và chắc là hắn bị quăng ở đó trong nhiều giờ, phơi thây ra trước mắt hàng trăm người qua lại, nhưng vì sợ dây dưa phiền toái nên không ai trình báo sự việc.”

“Và vẫn chưa có tin tức gì về em con?” Alexander hỏi, và ngồi xuống.

“Không, thưa cha,” Cesare nói. “Vẫn chưa có tin gì cả.”

* * *

Sau khi cưỡi ngựa vòng khắp kinh thành Rome để thu thập thông tin từ các tay chỉ huy của đội Cận vệ Giáo hoàng, tư lệnh Quân đội Tây Ban Nha và Vệ binh Thụy Sĩ, cũng như cảnh sát tuần tra thành phố, cả Cesare và Duarte quay về Vatican.

Alexander vẫn còn ngồi lặng lẽ, chuỗi hạt bằng vàng giờ đây được nắm chặt giữa các ngón tay ông. Khi họ đi vào phòng của Giáo hoàng, Cesare nhìn về Duarte Brandao. Chàng nghĩ rằng sẽ dễ chịu hơn cho cha khi nghe những tin tức mới nhất từ một người bạn tin cẩn.

Duarte đứng kế bên Giáo hoàng và đặt một bàn tay mạnh mẽ lên vai ông, giúp ông đứng vững. “Mới vừa rồi tôi được báo cho biết, thưa Đức Thánh Cha, rằng con ngựa của thống soái đã được tìm thấy, nó đi lang thang với một cái bàn đạp bị cắt mất, hình như là bởi một nhát gươm.”

Giáo hoàng thấy không thở nổi, như thể ông vừa nhận một quả đấm cực mạnh vào bụng. “Còn người cưỡi ngựa?” Ông hỏi không ra

http://tieulun.hopto.org

hơi.

“Không tìm thấy, thưa cha,” Cesare nói.

Giáo hoàng Alexander ngước đầu lên, đôi mắt như bị mây mờ che phủ, và quay sang Cesare, “Tập hợp toàn thể đội Cận vệ và lệnh cho chúng lùng sục tất cả các đường phố nội ô, và vùng ngoại ô. Chỉ khi nào tìm thấy con trai ta, chúng mới được quay về.”

Cesare y lệnh lui ra, chỉ việc cho các toán quân. Trên hành lang đến cung điện, chàng bắt gặp Jofre. “Juan đi đâu mất rồi,” Cesare nói, “và cha đang đau buồn lắm đấy. Ta sẽ nói năng rất cẩn thận nếu ta là cậu, và cho dầu bất kì tình huống nào cũng không để cha biết tối qua cậu ở những nơi đâu.”

Jofre gật đầu với anh cả và nói, “Em hiểu.”

Nhưng cậu ta không nói gì thêm.

* * *

Lời đồn loan truyền khắp kinh thành về cậu con Juan của Giáo hoàng: rằng cậu ta đã mất tích, và rằng Giáo hoàng đang đau buồn ghê gớm, đe dọa sẽ trừng trị nặng nề kẻ nào dám làm hại đến con của ngài.

Mọi nhà đều đóng cửa im ỉm, đường phố vắng tanh không người qua lại trong khi các toán lính Tây Ban Nha gươm tuốt trần đi rầm rập qua các con phố. Những kẻ đối địch với Alexander, gồm nhà Orsini và nhà Colonna, sợ rằng mình sẽ bị đổ tội, nên cũng cầm lấy khí giới trong tư thế sẵn sàng nghênh chiến. Lính tráng được gửi đi khắp mọi xó xỉnh của kinh thành, sục sạo tìm kiếm, án tử lơ lửng

trên đầu nếu họ không tìm được Juan.

Mờ sáng hôm sau, cảnh sát đánh thức một người dân chài mà họ phát hiện đang ngủ trong thuyền. Tên ông ta là Giorgio Schiavi, và ông ta khai rằng trong đêm tiệc tùng đó, ông ta thấy bốn kị sĩ, một người trong số họ mang mặt nạ. Từ chiếc ghe chài của mình, ông ta thấy một con ngựa thứ năm được mang đến, trên lưng vắt vẻo một thân người, được đưa đến bãi rác của thành phố ở sông Tiber. Tại đó cái xác được nhấc khỏi ngựa, và ném xuống sông.

Cảnh sát hỏi, "Những người đó trông ra làm sao? Ông biết được gì không?"

Giorgio bẩm báo, "Lúc đó tối mò, tôi chỉ thấy lờ mờ vậy thôi..."

Khi bị thẩm vấn tiếp, ông ta khai nhận rằng mình nghe giọng nói của một người, hẳn là người cầm đầu, ra lệnh cho mấy người kia ném đá vào xác chết khi chiếc áo choàng nhung xanh của người xấu số nổi dập dềnh trên mặt nước. Ông ta khai với họ rằng có một con ngựa màu trắng trong số đó.

Nhưng ông ta giữ lời hứa với hồng y và không bao giờ mô tả người đã lớn tiếng ra lệnh, người đã có mặt ở đó. Cảnh sát bực tức hỏi tại sao ông ta không báo cáo một chuyện nghiêm trọng như thế, Giorgio bực mình trả lời, "Nhiều năm nay, tôi đã thấy hàng trăm xác người bị quăng xuống sông. Nếu cứ mỗi lần như thế tôi đều phải đi trình báo cảnh sát thì tôi đâu còn thì giờ để giăng câu bủa lưới kiếm cái ăn hằng ngày!"

* * *

Đến giữa trưa, các thợ lặn sục sạo lòng sông từ bờ này đến bờ kia

với những lưới vét và những móc câu thật lớn. Nhưng mãi đến ba giờ chiều, một lưỡi câu lớn do ngư dân địa phương quăng xuống mới dính vào một vật gì đó cứng ngắc, một xác người đã trương sình nổi lên trên mặt nước, mặt úp sấp, áo choàng bằng nhung xanh xoay vòng vòng trong dòng nước.

Cái xác vẫn còn mang đôi giày ống và đinh thúc ngựa. Găng tay còn nhét nơi đai lưng, và ví tiền đựng ba mươi ducat vẫn còn nguyên, như vậy động cơ giết người không phải để cướp của. Khi được đưa lên khỏi mặt nước và khám nghiệm, người ta thấy cái xác bị đâm chín nhát sâu hoắm, cổ bị cắt.

Duarte đến để nhận dạng tử thi. Không nghi ngờ gì nữa. Đó là cậu con cưng của Giáo hoàng, Juan Borgia.

Cái xác của Juan lập tức được ghe chở về lâu đài Sant Angelo. Vừa nhìn thấy xác đứa con yêu quý nhất của mình, Alexander khụy cả hai gối, quẫn trí đến lạc mất hồn vì đau buồn. Tiếng khóc lóc kêu gào của ông nghe vang khắp điện Vatican.

Khi Alexander tự trấn tĩnh lại, ông ra lệnh phát tang ngay chiều tối hôm ấy. Di thể Juan được làm vệ sinh, tẩm liệm trong bộ nhung phục oai nghiêm của thống soái quân đội Giáo hội Công giáo La Mã.

Lúc sáu giờ chiều hôm ấy, Juan trông thật tuấn tú và dáng như nằm ngủ, được đặt trên một kiệu khiêng áo quan lộng lẫy, do những quý tộc ghé vai vào khiêng đi qua cây cầu. Lúc ấy, từ trên ngọn tháp của lâu đài Sant Angelo, Giáo hoàng đứng đơn độc, nhìn cảnh đưa tang.

Dẫn đầu đám rước là một trăm hai mươi người mang đuốc và khiên, theo sau là hàng trăm thị thần của Giáo hội và tu sĩ, khóc

lóc tỉ ti và đi đứng rất lộn xộn.

Đêm đó, cả ngàn người đến đưa tang, ai cũng mang đuốc, xen giữa là những hàng quân Tây Ban Nha gươm tuốt trần cầm tay sáng quắc, đám rước đến Giáo đường Santa Maria del Popolo, nơi Juan được an táng trong nhà nguyện mà mẹ chàng ta, Vanozza đã chuẩn bị để làm chỗ an nghỉ cho chính bà.

* * *

Alexander vẫn còn đang chịu những cơn đau xé lòng, và ngay sau đám tang, ông cho gọi Cesare đến phòng riêng.

Lo lắng không biết có giúp được gì cho cha không, Cesare lập tức đến ngay.

Bước vào văn phòng riêng của Giáo hoàng, chàng thấy ông đang ngồi trước bàn giấy, mặt nhợt nhạt, đôi mắt sưng đỏ vì khóc nhiều. Cesare chỉ thấy ông như thế này một lần trước đây - khi chàng còn bé và lúc ấy mạng sống của Juan đang lâm nguy. Vào thời điểm ấy chàng đã thắc mắc không biết lời nguyện cầu có thể nào thay đổi được số mệnh hay không, hay phải chăng chỉ trì hoãn điều không thể tránh.

Khi Alexander thấy con trai đứng trong bóng tối của căn phòng nhập nhoạng, ông tiến lại gần Cesare, tấm thân đồ sộ chỉ cách chàng mấy tấc. Nỗi đau buồn lẫn với cơn cuồng nộ choáng ngợp lấy ông. Ông vẫn luôn biết rằng Cesare không yêu em trai mình; ông hiểu rằng Juan đã giành lấy cuộc đời mà Cesare mong ước cho chính mình. Ông đã nghe chuyện hai anh em gây gổ, chửi nhau thậm tệ hai đêm trước đó ở nhà Vanozza, cái đêm Juan biến mất.

http://tieulun.hopto.org

Giờ đây ông muốn biết sự thật từ Cesare. Và ông nói, bằng một giọng gay gắt, ra lệnh. “Hãy thề với ta rằng con không giết em con. Hãy thề trên linh hồn bất tử của con. Và hãy biết rằng nếu con giấu giếm sự thật với ta, con sẽ cháy thiêu trong lửa địa ngục đời đời.”

Cú sốc từ lời buộc tội của cha khiến chàng suýt nghẹn thở. Quả thật chàng không cảm thấy đau buồn chút nào về cái chết của thằng em khả ố. Nhưng cũng đúng thật là không phải chàng giết Juan. Tuy vậy, chàng cũng không thể trách cứ cha vì đã nghi ngờ chàng.

Cesare còn tiến lại gần hơn, ánh mắt hai cha con khóa chặt lấy nhau. Chàng đặt một bàn tay lên ngực và chân thành nói với Alexander. “Thưa cha, con không giết em con. Con xin thề về chuyện đó. Và nếu con không nói sự thật, con sẽ bị thiêu đốt trong lửa địa ngục đời đời.” Chàng thấy sự bối rối nơi khuôn mặt Giáo hoàng, và thế là chàng lặp lại. “Con không giết Juan.”

Giáo hoàng nhìn lảng ra trước. Rồi ông lại ngồi xuống, dường như đổ ập xuống chiếc ghế da rộng, đưa một bàn tay lên che mắt. Khi cất lời, giọng ông nhỏ nhẹ và đượm buồn. “Cảm ơn, cảm ơn con trai,” ông nói. “Con thấy đó, cha rất đau buồn vì mất đứa con yêu. Và cha rất nhẹ lòng vì những gì con vừa nói. Bởi ta phải cho con hay, đây không phải những lời của một người cha đau buồn để con nghe xong rồi quên, nếu con đã giết em con, ta sẽ ra lệnh gia hình con bằng cách làm đứt lìa tứ chi khỏi cơ thể con. Giờ con đi đi vì ta còn phải cầu nguyện và tìm đôi chút khuây khỏa cho nỗi đau buồn của ta.”

http://tieulun.hopto.org

* * *

Trong cuộc đời mỗi người đều có thời điểm mà chỉ một quyết định thôi cũng mở ra con đường dẫn đến số mệnh. Khi đứng tại giao lộ ấy, vì không hề biết chuyện gì phía trước nên chỉ một lựa chọn thôi cũng gây ảnh hưởng đến mọi sự kiện sau này. Và như thế, Cesare đã lựa chọn không kể cho cha chuyện lão ngư phủ nọ đã tìm thấy chiếc nhẫn hoàng ngọc pha màu thiên thanh cũng như giấu luôn việc chàng biết Jofre đã giết Juan. Bởi nói cho ông biết chuyện ấy thì có ích gì cho chàng chứ?

Chính Juan đã tự nhào nặn nên số phận của hắn đấy thôi. Việc Jofre trở thành phương tiện thực thi công lí có vẻ là kết cục xứng đáng cho cuộc đời thảm hại của Juan. Hắn chẳng đóng góp gì cho gia đình Borgia, trái lại chỉ tổ làm cả nhà gặp họa. Và như vậy, việc Jofre mưu sát anh mình như chuộc lại bao tội lỗi chất chồng của nhà Borgia.

Chàng không ngạc nhiên khi thấy cha nghi ngờ mình, mặc dầu việc ông ngờ vực lòng trung thành và tình yêu của chàng gây tổn thương nhiều hơn chàng tưởng.

Nhưng nếu Alexander quy tội chàng, vậy thì hãy để mọi chuyện diễn ra như hiện giờ, vì nếu lúc này phản công lại cha chàng bằng sự thật sẽ chỉ làm tổn thương ông thêm mà thôi. Với tư cách là Đức Thánh Cha, Giáo hoàng phải bất khả ngộ, vì chính tính bất khả ngộ đó giữ vững quyền lực cho ông. Trong trường hợp này, Cesare lí luận, sự thật sẽ khắc chế phẩm chất cốt lõi, rường cột của giáo triều.

Cesare biết cha nghi ngờ chàng nhưng nếu để cho ông nghi ngờ

http://tieulun.hopto.org

chính bản thân ông thì liệu điều đó có tốt hơn không? Không, nó sẽ làm ông suy yếu đi. Và nếu làm thế thì chàng sẽ làm suy yếu toàn bộ nhà Borgia. Chuyện đó Cesare không bao giờ cho phép xảy ra.

Và thế là, với cái chết của Juan và với quyết định của chàng, Cesare đảm đương trọng trách phòng thủ thành Rome, đồng thời trông coi sự an nguy của gia đình.

* * *

Lucrezia đang cầu nguyện trước bức tượng cẩm thạch lớn trong nhà nguyện của tu viện San Sisto, bỗng nàng được một nữ tu trẻ mời đến, cô thiếu nữ dễ bị kích động này xuất thân từ hoàng gia xứ Naples. Rất nhiều tiểu thư giàu có từ các gia đình quý tộc của châu Âu được gửi đến các nữ tu viện để ẩn náu, để được bảo vệ cùng với nhiều thiếu nữ các gia đình bần nông được ơn kêu gọi thực sự. Tất cả họ đều phục vụ cho Giáo hội. Gia đình của những cô gái giàu có cúng dường những món tiền lớn cho nhà thờ, còn các cô gái nhà nghèo cầu nguyện cho sự cứu rỗi linh hồn của đám nhà giàu.

Cô gái trẻ lắp bắp báo cho Lucrezia rằng có người nào đó đang chờ nàng với một thông điệp quan trọng

Tim Lucrezia đập rộn lên vì lo, lấy hết sức đi thật nhanh, đôi giày khua vang trên những lối đi lát đá của hành lang vắng.

Nàng mặc chiếc áo dài bằng len xám giản dị, eo chít cao, khoác chiếc áo ngắn bằng vải bông đơn sơ. Mỗi buổi sáng thay trang phục, nàng đều thầm tạ ơn Chúa vì quần áo rộng lùng thùng mới giấu được cái bụng mỗi ngày càng phình to ra.

Ngàn vạn ý nghĩ vụt qua tâm trí nàng trong giây phút nàng đi

đến tiền sảnh. Cha có khỏe không? Anh Cesare thế nào? Phải chăng anh không thể sống thiếu mình trong mấy tháng trời nay và đã bỏ đi xa biền biệt? Hay lại chỉ là một thông điệp khác nữa từ Đức Thánh Cha, từ cha nàng, thuyết phục nàng quay về Rome và lấy lại vị trí của nàng trong triều?

Nàng chỉ mở một phong trong số những phong thư mà chàng tiểu đồng Perotto đã trao. Sau bức thư đó, nàng e rằng tất cả những bức thư khác cũng cùng nội dung đó thôi: cha yêu cầu nàng vâng lời, còn bản thân Lucrezia lại không thể dầu nàng có muốn đi nữa.

Vì xuất hiện trong tình trạng thế này là chuyện bất lợi, đặc biệt là khi chàng trai trẻ Perotto nói cho nàng nghe rằng cha nàng quyết hủy bỏ hôn thú giữa nàng với Giovanni với lí do chàng ta bất lực. Nàng vỗ nhẹ vào bụng mình trong lúc bước đi. "Thế thì cha sẽ giải thích chuyện này như thế nào với bàn dân thiên hạ?"

Tiền sảnh trông ảm đạm và lạnh lẽo, với nền lát đá thô mộc, các cửa sổ được che phủ bằng những bức màn sẫm màu và nhiều cây thánh giá gỗ treo trên các bức tường đơn sơ. Khi Lucrezia đến đó nàng dừng chân, sững người lại vì những gì nàng vừa thấy. Anh Cesare của nàng, trong bộ quần áo tu sĩ, đơn độc đứng chờ nàng nơi tiền sảnh.

Tràn ngập vui sướng khi được gặp lại nhau, nàng chạy ùa đến bên anh trai, sà vào lòng chàng, không cần biết có ai nhìn thấy hay không. Nhưng Cesare đẩy nàng trước mặt và nghiêm khắc nhìn nàng, bộ mặt điển trai của chàng cau lại.

"Kìa Chez?" Nàng nói, suýt ứa nước mắt. "Chuyện gì thế?" Nàng không thể tin là chàng sớm nhận ra đến thế, hoặc đã nghe về việc

nàng mang thai từ ai đó. Nàng đứng ngây ra trước mặt anh trai, cả ngàn ý nghĩ vụt qua tâm trí, rồi chàng cúi đầu và nói, "Juan mất rồi. Nó bị ám sát trong đêm tối."

Hai đầu gối nàng khụy xuống, Lucrezia ngã về phía trước, suýt đập vào sàn đá hoa cương, nhưng Cesare kịp giữ nàng lại. Quỳ xuống kế bên em, chàng nhận ra làn da nàng nhợt nhạt hẳn, những mạch máu nhỏ nổi bật trên đôi mi khép chặt. Chàng khẽ gọi tên nàng: "Crezia, Crezia..." nhưng nàng không tỉnh lại. Thế là chàng cởi áo choàng nhung của mình ra, trải trên sàn nhà và đặt đầu nàng lên đó.

Đôi mắt Lucrezia chớp chớp và bắt đầu mở ra đúng vào lúc Cesare xoa tay lên bụng nàng để dỗ dành và đánh thức nàng. Khi cảnh vật dần rõ nét, mắt chàng là thứ duy nhất nàng nhìn thấy. "Em thấy đỡ hơn chưa?"

"Một ác mộng kinh hoàng," nàng nói. "Juan chết rồi? Còn cha? Cha có chịu nổi chuyện đó không?"

"Không vững lắm," Cesare nói với nàng. Nhưng rồi chàng đặt tay lên bụng nàng và nhíu mày. "Có thay đổi trong người em mà anh chưa được biết."

"Vâng."

"Chuyện này quả không đúng lúc, trong lúc cha còn đang theo đuổi vụ hủy hôn. Giờ sẽ chẳng ai tin rằng cái thằng lợn Giovanni kia bị bất lực và việc hủy bỏ hôn ước của em sẽ không được chấp thuận."

Lucrezia nhanh chóng ngồi dậy. Giọng nói của anh nàng lộ nét hờn giận; chàng không hài lòng về nàng. Nàng vẫn còn choáng váng vì tin Juan chết và giờ đây Cesare lại giận dỗi càng khiến

nàng thêm bối rối. “Tình trạng của em chẳng liên quan gì đến Giovanni,” nàng lạnh lùng nói. “Em chỉ ăn nằm với hắn đúng một lần thôi và đó là lần trên giường tân hôn.”

Cesare có vẻ giận dữ, “Vậy bây giờ anh phải băm thây thằng khốn nào đây?”

Lucrezia rướn người lên để chạm vào má anh nàng. “Đứa con này của anh đấy, cưng à,” nàng nói. “Nhưng trong hoàn cảnh hiện nay, quả thật là cay đắng.”

Chàng lặng nhìn và trầm tư một lúc lâu.

Rồi chàng nói, “Ta phải tự giải thoát khỏi chiếc mũ hồng y này. Vì không thể để đứa con nào của ta phải là con hoang.”

Lucrezia ấn một ngón tay lên môi chàng. “Nhưng không đứa con nào của anh lại có thể là con của em.”

“Chúng ta phải nghĩ cách và lên kế hoạch,” chàng nói. “Có ai khác biết không?”

“Không một ai cả,” Lucrezia nói. “Vì vào ngày mà em chắc là mình đã có thai, em liền rời khỏi thành Rome.”

* * *

Giáo hoàng tự giam mình trong phòng nhiều ngày liền sau cái chết của Juan. Bất chấp những lời khẩn cầu của Duarte, Don Michelotto, Cesare và tất cả những người yêu mến ông, ông chẳng chịu ăn uống tí gì hay nói năng với ai trong nhiều ngày - cả với Julia cũng không. Từ bên ngoài phòng ông, người ta vẫn nghe được những lời cầu nguyện và tiếng la hét hối hận khi ông cầu xin sự tha

thứ.

Nhưng lúc đầu ông vung nắm đấm và oang oang kết tội cả Chúa. "Hỡi Cha Trên Trời, có ích gì để cứu rỗi linh hồn cả hàng ngàn người khi việc mất đi linh hồn này là nguyên nhân của bao đau đớn đến thế?" Alexander liên tục nổi cơn thịnh nộ trong nhiều ngày. "Trừng phạt tôi về tội vô đạo đức bằng cách lấy đi mạng sống của con tôi, là bất công! Quá bất công! Con người ta yếu đuối, sa ngã là chuyện thường! Nhưng là Cha Trên Trời thì phải đầy lòng xót thương chứ!" Ông hét lên như kẻ điên loạn. Những vị hồng y mà ông ưu ái lần lượt đến gõ cửa phòng ông xin được phép vào, giúp ông trong lúc đau khổ. Nhưng hết người này đến người khác đều bị ông từ chối. Cuối cùng mọi người nghe một tràng hét lớn vang vang khắp điện Vatican. "Đúng, đúng, lạy Cha Trên Trời, con biết - Chính Con của Người cũng phải chịu khổ nạn mà..." Và yên lặng trong hai ngày nữa.

Cuối cùng Alexander cũng mở cửa phòng, ông gầy nhom và nhợt nhạt, nhưng có vẻ thư thái. Ông thông báo cho tất cả những người chờ đợi ông: "Ta đã khấn nguyện với Đức Mẹ là sẽ canh tân Giáo hội và ta sẽ tiến hành ngay. Hãy triệu tập hội nghị hồng y để ta có lời trao đổi với họ."

Giáo hoàng tuyên bố tình yêu của mình dành cho đứa con vừa mới mất trước công chúng, và nói với các hồng y có mặt là ông sẵn lòng bỏ cả bảy chiếc mũ triều thiên để có lại đứa con kia. Nhưng vì chuyện đó là bất khả, nên thay vì thế ông sẽ khởi sự cải cách Giáo hội, việc mưu sát Juan đã đánh thức ông và giúp ông ý thức rõ về những tội lỗi của mình.

Mặt ông lộ rõ vẻ thống khổ khi nói về chuyện đau buồn của mình, thú nhận sự độc ác của ông và của gia đình mình, ông hứa sẽ

chuộc lỗi. Ông thổ lộ công khai trước toàn thể các hồng y và các sứ thần có mặt rằng ông hiểu là mình đã xúc phạm Thượng Đế và ông yêu cầu triệu tập một ủy ban để đề xuất các cải cách.

Ngày hôm sau, Giáo hoàng viết thư cho các vị vua chúa theo Ki-tô giáo, ghi lại cả bi kịch của ông lẫn cách suy xét mới về nhu cầu canh tân. Mọi người đều tin tưởng vào thiện ý của Alexander đến độ có những diễn văn đầy thương cảm khắp thành Rome, và cả hồng y della Rovere lẫn ngôn sứ Savonarola, hai đại kình địch của Giáo hoàng, đều gửi thư phân ưu.

Và thế là dường như một thời đại mới sắp bắt đầu.

http://tieulun.hopto.org

PHẦN HAI

http://tieulun.hopto.org

13

Alexander vẫn còn để tang Juan, thế nên, Duarte đến đề nghị Cesare Borgia rằng sau khi đội vương miện cho vua xứ Naples, chàng phải đi khảo sát thành phố Florence vốn đã bị đảo lộn trong thời gian quân Pháp xâm lăng. Bởi vì giờ đây, để củng cố mối quan hệ giữa Hội đồng cai trị và Giáo hoàng, nhằm phục hồi nhà Medici, và đánh giá mối họa từ ngôn sứ Savonarola, cần phải phái một người đáng tin cậy đến để xét xem những lời đồn đang lan tràn ở thành Rome có bao nhiêu phần là thật.

Duarte bảo Cesare, "Người ta nói rằng, tên tu sĩ dòng Đa-minh, Savonarola, trong mấy tháng vừa qua càng khích động hơn, sức ảnh hưởng ngày một mạnh mẽ, và rằng ông ta đang hô hào dân chúng Florence chống lại Giáo hoàng - trừ phi có những canh tân dứt khoát."

Alexander đã ban hành lệnh cấm đến Florence, cấm tu sĩ này giảng đạo nếu như ông ta nuôi ý định tiếp tục phá hoại niềm tin của dân chúng vào giáo triều. Ông ra lệnh cho Savonarola không được giảng đạo trở lại đến khi nào hắn đến Rome và nói chuyện với chính Giáo hoàng; Alexander còn ấn định những chế tài đối với các thương nhân thành Florence để ngăn họ nghe những lời thuyết giáo của vị tu sĩ phản loạn. Thế nhưng không có gì làm cho vị ngôn sứ đầy nhiệt huyết kia chùn bước.

Sự ngạo mạn của Piero Medici đã khiến cho dân chúng xứ

http://tieulun.hopto.org

Florence cũng như các thành viên trong triều đình ông ta xa lánh. Và giờ đây từ trên các giảng tòa và nơi các quảng trường, những diễn ngôn nảy lửa của Girolamo Savonarola chống lại nhà Medici đang chinh phục đám đông dân chúng nhiệt thành với cải cách. Quyền lực ngày càng lớn của tầng lớp thường dân giàu có, vốn căm ghét nhà Medici và nghĩ rằng tiền bạc cho họ quyền có tiếng nói trong những chuyện quốc sự của Florence, càng làm phong trào phản đối thêm ầm ĩ và đe dọa phá hoại quyền lực của Giáo hoàng.

Cesare mỉm cười. "Này ông bạn, ông có bảo đảm rằng bản thân tôi sẽ không bị xẻ thịt nếu đến thăm Florence? Họ có thể giết tôi để làm gương. Tôi nghe đồn rằng theo lời vị ngôn sứ nọ và đám dân chúng Florence, thì tôi cũng xấu xa ngang với Đức Thánh Cha."

"Ở đó anh có nhiều bạn bè, cũng nhiều kẻ thù," Duarte nói. "Và còn có vài đồng minh nữa. Nhà hùng biện xuất sắc Machiavelli là một trong số đó. Trong thời kì suy yếu của giáo triều như hiện nay, cần có một con mắt sắc sảo tinh tường để phân biệt những nguy cơ thực hư cho nhà Borgia."

"Tôi trân trọng sự quan tâm của ông, Duarte à," Cesare nói. "Và xin hứa với ông, nếu có thể tôi sẽ đến Florence sau khi xong việc ở Naples."

"Chiếc mũ hồng y sẽ bảo vệ anh," Duarte nói. "Ngay cả tên ngôn sứ hăng tiết kia cũng không làm gì được anh. Vả chăng chúng ta cũng cần trực tiếp nghe hắn đang buộc tội Giáo hoàng những chuyện gì để có thể phản bác một cách thích đáng."

Lúc bấy giờ, vì lo ngại rằng khi nhà Medici mất vị thế cầm quyền, một Hội đồng cai trị mới được bầu lên, Giáo hoàng sẽ lâm nguy, nên Cesare bằng lòng đến Florence để xem xét bằng cách nào

chàng có thể xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho Rome.

"Càng sớm càng tốt," Cesare nói, "Tôi sẽ làm như ông yêu cầu."

* * *

Tại Florence, Niccolo Machiavelli vừa quay về từ Rome, nơi chàng đến để điều tra vụ hành thích Juan Borgia với tư cách một phái viên của Hội đồng cai trị.

Machiavelli đứng trong đại sảnh rộng thênh thang của Palazzo della Signoria, xung quanh là những thảm thêu tuyệt mĩ và tranh vẽ vô giá. Những bức họa của các bậc thầy Giotto, Botticelli và nhiều bảo vật khác được Lorenzo Vĩ Đại hiến tặng, trang trí cho đại sảnh xa hoa tráng lệ này.

Ngồi trong chiếc ghế rộng bọc nhung đỏ, giữa tám thành viên của Hội đồng cai trị và luôn cựa quậy bồn chồn, vị chủ tịch lớn tuổi chăm chú lắng nghe trong lúc Machiavelli chuẩn bị tường trình những gì mình khám phá được.

Tất cả các thành viên đều lo sợ những gì họ sắp được biết về Florence và chính bản thân mình. Vì mặc dầu họ thường bị ấn tượng mỗi khi chàng trai trẻ này trình bày luận chứng, nhưng họ cũng phải tập trung cao độ để có thể hiểu đầy đủ những điều chàng trình bày. Họ không thể để cho đôi mắt nghỉ ngơi chút nào.

Machiavelli có dáng người mảnh mai và trông còn trẻ hơn cả cái tuổi hai mươi lăm của chàng. Khoác chiếc áo choàng dài tuyền một màu đen, chàng vừa đi qua lại trước mặt họ vừa thuyết trình. "Cả thành Rome đều tin rằng chính Cesare Borgia mưu sát em ruột mình. Nhưng tôi không nghĩ như thế. Ngay cả bản thân Giáo

hoàng có thể cũng tin như thế, nhưng tôi vẫn không đồng ý. Hắn là Cesare Borgia có động cơ và tất cả chúng ta đều biết quan hệ giữa hai anh em nhà này luôn căng thẳng. Người ta nói rằng họ từng suýt quyết đấu tay đôi vào cái đêm xảy ra vụ án mạng đó. Thế nhưng tôi vẫn nói không."

Vị chủ tịch sốt ruột vẫy bàn tay gầy guộc. "Tôi cóc cần để ý chuyện dân chúng thành Rome nghĩ gì, chàng trai trẻ ạ. Ở Florence chúng tôi tự mình quyết định phải nghĩ gì. Anh được phái đến đó để nhận định và đánh giá tình hình chứ không phải để mang về những chuyện ngồi lê đôi mách được bàn tán khắp nẻo thành Rome."

Machiavelli vẫn tỏ ra không nao núng trước lời lẽ công kích của vị chủ tịch. Với một nụ cười ranh mãnh, chàng tiếp tục. "Tôi không tin Cesare Borgia giết em anh ta, thưa ngài. Nhiều người khác còn có những động cơ mạnh hơn. Nhà Orsini chẳng hạn, vẫn còn cay đắng về cái chết của Virginio Orsini và cuộc tấn công vào các pháo đài của họ. Rồi Giovanni Sforza với cuộc li hôn cùng con gái Giáo hoàng, Lucrezia."

"Nhanh nhanh lên nào, chàng trai," vị chủ tịch nói. "Nếu không ta sẽ chết mất vì tuổi già vùn vụt kéo đến trước khi anh kết thúc cuộc thuyết trình dài lê thê của anh đấy!"

Machiavelli vẫn không nao núng... Chàng tiếp tục nói một cách say mê, mặc dầu bị ngắt lời. "Còn có công tước xứ Urbino, Guido Feltra, người bị cầm tù trong ngục tối của nhà Orsini chỉ vì sự kém cỏi của tổng chỉ huy Juan. Còn cay cú hơn nữa, anh ta bị bỏ rơi nhiều tháng trong tù chỉ vì Juan Borgia tham lam không chịu trả tiền chuộc cho nhà Orsini. Và chúng ta cũng đừng quên viên tướng Tây Ban Nha de Cordoba, kẻ bị tước đoạt cả tiền bạc lẫn vinh

quang trong cuộc chinh phạt nhà Orsini. Nhưng có lẽ đau hơn cả là bá tước Mirandella. Ái nữ mới mười bốn tuổi của ông ta bị Juan dụ dỗ và lợi dụng, rồi ngay sau đó liền oang oang khoe thành tích trước dân chúng ở quảng trường thành phố. Quý vị hẳn là hiểu được nỗi xấu hổ của người làm cha trong trường hợp đó. Và dinh thự của ông ta nằm ở vị trí đối diện chỗ bãi sông Tiber nơi Juan Borgia bị ném xuống nước."

Ngài chủ tịch bắt đầu lim dim ngủ và Machiavelli bèn lên cao giọng để thu hút sự chú ý của ông. "Nhưng vẫn còn nhiều kẻ thù khác nữa... Hồng y Ascanio Sforza cũng có thể làm chuyện này bởi vì chỉ huy trưởng vệ binh của ông ta bị Juan sát hại ngay trước đó một tuần. Và chúng ta cũng đừng bỏ qua anh đàn ông có vợ bị Juan dụ dỗ..." Chàng ta dừng lời, ngắt nghỉ rất khéo, sau đó tiếp tục bằng một giọng mà người ta phải căng tai để nghe, "Em trai cậu ta, Jofre..."

"Đủ rồi, đủ rồi," vị chủ tịch bực bội nói. Rồi ngài biện luận, lời lẽ phân minh, rất đáng nể so với tuổi tác ngài, "Chúng ta chỉ quan tâm về mối đe dọa từ Rome đối với Florence. Juan Borgia, thống soái của quân đội giáo triều, đã bị ám sát. Vấn đề đặt ra là: Ai đã ám sát hắn? Có người nói anh hắn, Cesare, có thể là kẻ phạm tội. Cũng hợp lí thôi, nếu Cesare phạm tội thì Florence gặp họa. Bởi vì nếu đấy là sự thật, hắn là một người ái quốc đầy tham vọng, và hệ quả là sẽ có ngày hắn chiếm Florence làm của riêng. Nói một cách đơn giản, này chàng trẻ tuổi, điều chúng ta cần biết là đáp án cho câu hỏi: Có phải chính Cesare Borgia ám sát em trai của hắn không?"

Machiavelli lắc đầu. Rồi bằng một giọng vừa sôi nổi vừa thành thực, chàng tranh luận, "Tôi không tin là anh ta phạm tội, thưa đức

ông. Và tôi xin nêu lên những lí do. Bằng chứng cho thấy là Juan Borgia bị đâm đến chín nhát… vào lưng. Đó không phải là phong cách của Cesare Borgia. Anh ta là một chiến binh dũng mãnh, nên với mỗi kẻ thù chỉ cần một nhát đâm là đủ giải quyết. Và với một người như Cesare Borgia, muốn coi là chiến thắng thì trận đấu phải là mặt-đối-mặt. Ám sát lúc nửa đêm nơi những con đường tối rồi vất xác nạn nhân xuống sông là những hành động không nhất quán với bản chất của anh ta. Trên hết, chính điểm này đã thuyết phục tôi rằng anh ta vô tội."

* * *

Hàng tháng trời sau cái chết của Juan, Alexander nhiều lần bị sa sút tinh thần. Khi nỗi đau buồn xâm chiếm tâm can, ông thường rút lui vào dãy phòng riêng của mình và từ chối không tiếp bất kì ai, điều hành triều chính cũng không. Rồi ngay khi có tinh thần trở lại, ông sẽ xuất hiện với tràn trề năng lượng, quyết tiến hành sứ mệnh canh tân Giáo hội.

Cuối cùng Alexander cho gọi Plandini, Chánh văn phòng của ông, và ra chỉ thị triệu tập Hồng y đoàn để cho ông những lời tư vấn.

Alexander gọi Duarte và tâm sự rằng việc cải tổ không chỉ dừng lại ở Giáo hội thôi. Rằng ông đã sẵn sàng để đổi mới cuộc đời mình và cả thành Rome nữa. Ông không cần sự cho phép nào, vì trong vấn đề này ông chỉ cần thánh thần chỉ lối.

Chắc chắn là Rome cần được canh tân. Trong mọi hoạt động thương mại, gian lận và ăn cắp là chuyện thường ngày. Trấn lột,

dâm đãng, tình dục đồng giới và ấu dâm lan tràn trên các đường phố, trong mọi cửa hàng và mỗi ngóc ngách. Ngay cả các hồng y và giám mục cũng nghênh ngang trên đường với đám trai trẻ đồng tính mặc y phục Đông phương cầu kì.

Sáu ngàn tám trăm cô gái điếm lượn lờ khắp các đường phố kinh thành là nguyên nhân gây ra căn bệnh mới và đe dọa nền tảng đạo đức trong dân chúng. Bệnh giang mai trở nên phổ biến, bắt đầu ở Naples rồi được gieo rắc bởi những đoàn quân Pháp bắc tiến đến Bologna, và sau đó theo chân đoàn hùng binh vượt qua rặng Alps. Tại Rome, đám nhà giàu nhiễm giang mai sẵn lòng trả hàng núi tiền cho bọn buôn dầu ô-liu để được ngâm mình hàng giờ đồng hồ trong những thùng dầu nhằm giảm bớt đau nhức. Rồi thứ dầu đó được bày bán như dầu ô-liu "tinh khiết" trong các cửa hàng sang trọng. Quả là chuyện dở khóc dở cười!

Nhưng Alexander biết rằng ông phải thay đổi thông lệ của Giáo hội, và để làm điều đó ông cần đến sự trợ giúp của Hồng y đoàn. Giáo hội Công giáo La Mã là một tổ chức lớn và giàu mạnh, bận rộn giải quyết cả núi công việc. Chỉ văn phòng giáo triều thôi đã gửi đi hơn mười ngàn bức thư mỗi năm. Vị hồng y phụ trách mảng tài chính, Apostolic Camera, chịu trách nhiệm chi trả cho hàng ngàn hóa đơn, cũng như thu tiền bằng ducat, florin và các loại tiền tệ khác. Dàn nhân sự đông đảo của giáo triều, dù mỗi năm càng tăng thêm, nhưng đều được ăn lương đầy đủ, chưa kể còn mua bán nhiều chức tước béo bở bằng cả hai cách, hợp pháp và không hợp pháp.

Thế mà vẫn còn nhiều chuyện phải xem xét. Qua nhiều năm trời, cả Giáo hoàng lẫn các hồng y đều ganh đua quyết liệt nhằm nắm quyền kiểm soát. Cải tổ có nghĩa là quyền lực của Giáo hoàng

sẽ bị suy yếu trong khi quyền lực của Hồng y đoàn sẽ mạnh lên. Điều này chính là nguyên nhân gây nên căng thẳng giữa đôi bên trong hơn một thế kỉ.

Và như thế cũng không có gì khó hiểu khi số lượng các hồng y được thụ phong là một trong những vấn đề gây tranh cãi. Bằng cách đưa thật nhiều người nhà vào Hồng y đoàn, một Giáo hoàng có thể gia tăng quyền lực của mình. Thực tế là, qua những hồng y "phe ta", ông ta có thể, kiểm soát các cuộc bầu bán Giáo hoàng tương lai, bảo đảm duy trì quyền lợi gia đình và tích lũy của cải.

Tất nhiên, việc hạn chế số lượng hồng y mà một Giáo hoàng có thể tuyên phong sẽ đem lại cho mỗi hồng y tại chức quyền lực cá nhân nhiều hơn, cũng như lợi tức lớn hơn - vì trên nguyên tắc, những quyền lợi của Hồng y đoàn được chia sẻ đồng đều.

Và thế là sau năm tuần làm việc, ủy ban mà Alexander đã triệu tập để nghiên cứu cải tổ, họp mặt nơi Đại Sảnh của Điện Vatican để báo cáo kết quả và đệ trình kiến nghị lên Giáo hoàng.

Hồng y Grimani, một người gốc Venice, thấp người, tóc vàng, đứng lên nói thay cho nhóm. Ông nói năng thận trọng, giọng ngân nga, "Chúng tôi đã nghiên cứu những đề nghị cải tổ từ các ủy ban thuộc các đời Giáo hoàng trước đây, và xem xét những điều mà chúng tôi cảm thấy cần thiết cho thời buổi này. Trước hết, phải cải tổ hàng hồng y. Quyết định cuối cùng là phải giảm thiểu những lạc thú thế gian, hạn chế các bữa ăn nhiều thịt. Ngồi vào bàn ăn là phải đọc kinh Thánh..."

Alexander vẫn chờ, vì những điều vừa mới được nêu không có gì đáng ngạc nhiên.

Hồng y Grimani tiếp tục bằng đề xuất kiểm soát hoạt động mua

bán chức thánh và những tặng vật thuộc sở hữu nhà thờ, cũng như hạn chế thu nhập của các hồng y - không phải nguồn thu nhập cá nhân hay gia đình, mà chỉ những bổng lộc do Giáo hội ban. Bởi vì phần lớn các hồng y đều giàu có nên chuyện này không gây ra khó khăn gì.

Nhưng rồi sau đó những đề xuất của Grimani trở nên quyết liệt hơn, đúng như Alexander dự đoán. "Phải hạn chế quyền lực được trao cho Giáo hoàng," Grimani nhẹ nhàng mở lời. "Các hồng y sẽ có quyền phê chuẩn việc bổ nhiệm giám mục. Giáo hoàng bị cấm bán hay đổi chác bất kì chức vị hành chính nào mà chưa được Hồng y đoàn thông qua. Khi một hồng y đang tại chức qua đời, không được bổ nhiệm hồng y mới thay thế."

Nghe đến đây, Alexander nhíu mày.

Grimani, giờ đây càng hạ thấp giọng khiến Giáo hoàng buộc phải rướn về phía trước và căng tai để nghe, nói tiếp, "Không một hồng y nào được quyền có hơn tám mươi người hầu, không hơn ba mươi con ngựa, không nuôi đám xiếc tung hứng, bọn diễn hề, và nhạc công. Không được dùng thiếu niên làm đầy tớ. Và cho dầu ở phẩm trật nào, mọi tu sĩ phải từ bỏ chuyện mua vui với các tì thiếp, các nàng hầu, nếu vi phạm, mọi quyền lợi sẽ bị tước bỏ."

Giờ đây Giáo hoàng tay lần tràng hạt, bình thản ngồi nghe. Đây là những đề xuất chẳng có mấy tí giá trị, chẳng thêm gì vào cho lợi ích của linh hồn hay lợi ích của Giáo hội! Tuy nhiên ngài vẫn lặng yên.

Cuối cùng Grimani cũng trình bày xong, và lịch sự hỏi, "Thưa Đức Thánh Cha, người có câu hỏi nào không?"

Nhiệt tình cải cách của Alexander đã dần nguội lạnh qua ngày

tháng; giờ đây, sau khi nghe đề xuất của ủy ban, nhiệt tình kia tàn lụi hẳn.

Giáo hoàng đứng dậy khỏi ngai và đối mặt ủy ban. “Hiện nay hãy còn quá sớm để tuyên bố bất cứ điều gì, Grimani à. Nhưng tất nhiên ta vẫn muốn cảm ơn tất cả vì sự mẫn cán với nhiệm vụ. Tiếp đến, ta sẽ nghiên cứu kĩ các báo cáo của quý vị, và Chánh văn phòng của ta, Plandini, sẽ thông báo cho ủy ban khi ta đã chuẩn bị đầy đủ để bàn luận cho thấu đáo các vấn đề được nêu ra.”

Alexander làm dấu thánh giá, ban phước lành cho toàn thể cử tọa, rồi nhanh chóng xoay gót, rời khỏi đại sảnh. Vị hồng y thành Venice, Sangiorgio, tiến lại gần Grimani lúc này vẫn còn đứng ở bục giảng. “Này, Grimani,” ông thì thầm, “Tôi e rằng chúng ta sẽ phải nhanh chóng thu xếp một cuộc hành trình quay lại Rome. Tôi e rằng công cuộc cải tổ mà Giáo hoàng đề xướng giờ đây đã đến hồi kết rồi.”

* * *

Quay về với cõi riêng của mình, Alexander cho gọi Duarte Brandao đến. Đang nhâm nhi li rượu mạnh thì Duarte bước vào, ông bèn bảo Duarte ngồi xuống để hai người có thể bàn luận về những sự kiện vừa diễn ra hồi chiều. Duarte đón li rượu mời và ngồi chăm chú.

“Thật khó tin là, bản chất con người cứ muốn đi ngược lại chính mình vì những nguyên tắc cao cả.” Alexander nói.

Duarte hỏi, “Và như vậy ngài thấy chả có gì đáng xem xét trong báo cáo của ủy ban?”

http://tieulun.hopto.org

Alexander đứng lên và bắt đầu đi lại, nét mặt lộ vẻ hài hước. “Thật là quá đáng, Duarte à. Những đề xuất của họ đi ngược lại mọi thú vui trần thế. Tiết độ là một chuyện, nhưng đâu có nghĩa phải làm một tu sĩ khổ hạnh? Chúa sẽ cảm nhận được niềm vui nào nếu như chúng ta chẳng có tí gì vui?”

“Thưa Đức Thánh Cha, trong số các kiến nghị đó, ngài thấy điều gì chướng tai nhất?”

Alexander dừng lại và đối mặt Duarte. “Này anh bạn, họ đề nghị không được có nhân tình. Với tư cách Giáo hoàng, ta không thể kết hôn, và do vậy Julia yêu quý của ta sẽ không được ở trên giường ngủ của ta hay bên cạnh ta. Ta không bao giờ cho phép điều đó. Nguy hiểm hơn nữa, không được phép có tài sản cho con cái ta ư? Không có những lễ hội cho thần dân ư? Thật nhảm nhí, Duarte à, vô cùng nhảm nhí, và ta thấy thật đáng phiền lòng vì các vị hồng y lại trở nên quá hững hờ với nhu cầu của dân chúng đến thế.”

Duarte mỉm cười. “Vậy là tôi có nên giả định rằng ngài sẽ không chấp nhận những đề nghị của Hồng y đoàn?”

Alexander lại ngồi xuống, có vẻ thư thái hơn. “Chắc là ta đã khùng điên vì quá đau buồn, anh bạn ạ. Một cuộc cải tổ Giáo hội theo đường hướng này sẽ làm cho Giáo hoàng xa rời con cái mình, người tình của mình và cả thần dân mình. Và như vậy, số linh hồn được cứu rỗi sẽ ít đi. Cứ chờ đợi thêm một tháng nữa, lúc đó những lời bàn tán về cuộc cải tổ chắc chắn sẽ chấm dứt.”

Duarte xoa xoa cằm, vẻ ưu tư. “Vậy là ngài ngạc nhiên với báo cáo?”

Alexander lắc đầu. “Kinh hoàng, anh bạn ạ, kinh hoàng.”

http://tieulun.hopto.org

* * *

Tại vùng ngoại ô thành Rome, lời đồn đãi lan nhanh như cỏ dại. Người ta truyền tai nhau rằng Đấng Quan phòng đã bắt nhà Borgia phải trả bằng mạng sống của Juan vì đám anh em kinh tởm đó, kể cả bản thân Giáo hoàng, đều đã ăn nằm với Lucrezia.

Giovanni Sforza đã đồng ý li dị, nhưng không vui vẻ chút nào và do đó chàng ta ra sức dập tắt lời đồn về lí do hủy hôn thú bằng cách kết tội loạn luân cho nhà Borgia. Ả không chỉ ngủ với thằng anh trai Cesare, chàng ta nhấn mạnh, mà còn cả với cha mình. Những lời đồn quả là độc miệng, khiến cho mọi nẻo đường thành Rome sôi nổi hẳn lên và cuối cùng lan đến Florence nữa. Savonarola bắt đầu hăng hái thuyết giáo về "sự dữ sẽ ập xuống đầu những kẻ đi theo Giáo hoàng giả hiệu."

Dường như không hề bối rối với những lời đồn thổi ấy, Giáo hoàng Alexander vẫn tỉnh bơ xem xét, cân nhắc chọn lựa đấng phu quân mới cho ái nữ của mình. Trong số những chàng rể tiềm năng thì Alfonso xứ Aragon, con vua xứ Naples, có vẻ là đám ngon lành nhất.

Alfonso là một chàng trẻ tuổi đẹp trai, cao ráo, tóc vàng, tính tình cởi mở, thoải mái. Giống như cô chị Sancia, chàng ta cũng là con ngoài giá thú, nhưng cha chàng đã đồng ý phong chàng làm công tước xứ Bisceglie, ban cho chàng thêm thu nhập và địa vị. Càng quan trọng hơn nữa là mối quan hệ của gia đình Alfonso với vua Ferdinand sẽ kết nối Giáo hoàng với vua Tây Ban Nha, đem lại cho Alexander lợi thế chiến thuật trong những cuộc tranh chấp với các nam tước và các sứ quân ở miền nam Ý.

http://tieulun.hopto.org

Trong lúc Alexander đề ra những kế hoạch cho Lucrezia, chàng Perotto vẫn hằng ngày mang thư từ liên quan đến thủ tục li hôn và những cuộc thương lượng đang diễn ra giữa Tu viện San Sisto và Tòa thánh Vatican đến cho nàng.

Trong thời gian này, Lucrezia và chàng trai khả ái Perotto trở thành bạn tốt của nhau. Hằng ngày họ cùng nhau tâm tình, đàn hát, cùng sánh bước dạo qua những khu vườn của tu viện. Chàng khuyến khích nàng khám phá chân trời tự do, vì đây là lần đầu trong đời nàng không nằm trong vòng kiềm tỏa của cha, và có thể được là chính mình.

Lucrezia, vẫn còn rất trẻ trung, và chàng trai đẹp mã Perotto nắm tay nhau, thổ lộ những điều bí mật riêng tư, và thường sau khi cùng ăn trưa với nhau trên bãi cỏ, Perotto dành cả buổi chiều cài những đóa hoa có màu sắc rực rỡ lên mái tóc dài vàng óng của Lucrezia. Nàng bắt đầu cười vui, trở nên linh hoạt và thấy mình trẻ lại.

Ngày Perotto đến thông báo rằng Lucrezia phải trở về Vatican để tham dự lễ hủy hôn chính thức trước sự hiện diện của Tòa Thượng thẩm Rota - tòa án tối cao của Giáo hội, nàng quá hoảng sợ đến không kiểm soát nổi mình. Đôi tay run rẩy cầm tấm giấy da, nàng bắt đầu khóc. Lúc này, Perotto đã say Lucrezia như điếu đổ, dù chưa thổ lộ, kéo nàng lại gần để an ủi.

“Gì thế, em yêu quý?” Chàng ta hỏi, phá bỏ nghi thức thường lệ. “Điều gì khiến em đau khổ đến thế?”

Nàng bám chặt vào chàng, dụi đầu vào vai chàng. Nàng chưa từng cho ai biết, ngoại trừ Cesare, về tình trạng của mình, nhưng giờ phải đứng ra tuyên bố mình là trinh nữ thì dường như thật bất

khả thi. Nếu cha nàng hay bất kì ai khác biết được việc nàng mang thai, thì cuộc hôn nhân mới với hoàng tử Alfonso của nhà Aragon ở Naples sẽ lâm nguy; tệ hơn nữa, nàng và anh nàng có thể bị những kẻ thù của nhà Borgia dồn vào chỗ chết, bởi vì họ đã đưa chính giáo triều vào chỗ nguy hiểm.

Trong tình cảnh không có ai khác để trút bầu tâm sự, Lucrezia đã thú nhận với chàng trẻ Perotto tình thế nan giải của mình. Và chàng trai, với tâm hồn hiệp sĩ đáng kính, gợi ý rằng thay vì thú nhận mối quan hệ với anh mình thì nàng nên bảo là chính chàng, Perotto, là cha của đứa bé sắp sinh. Tất nhiên, nàng vẫn phải gánh chịu hậu quả nhưng chắc chắn là không nghiêm trọng bằng tội loạn luân.

Lucrezia vừa cảm động lại vừa kinh sợ vì đề nghị đó của chàng. "Nhưng cha sẽ tra tấn anh vì làm nguy hại đến cuộc hôn nhân mà ông đã lên kế hoạch, và vì thế sẽ làm yếu đi vị thế của ông trong vùng Romagna. Tất nhiên là những lời đồn, dầu không có bằng chứng, cũng đã đủ tồi tệ rồi, nhưng giờ đây..." nàng vỗ nhẹ vào bụng mình, và thở dài.

"Tôi vui lòng tự nguyện dâng hiến đời mình cho em và cho Giáo hội," Perotto nói đơn giản. "Tôi không nghi ngờ gì rằng với thiện ý của mình Cha Trên Trời sẽ tưởng thưởng cho tôi, cho dầu Đức Thánh Cha có hạ lệnh thế nào tôi cũng chấp nhận."

"Tôi phải nói với hồng y anh tôi," nàng trầm ngâm suy tưởng rồi nói thành tiếng.

Perotto với tính khí điềm đạm và tốt bụng, nói, "Cứ nói với anh ấy những gì em cảm thấy mình phải nói, và tôi sẽ gánh chịu hậu quả mà mọi tình yêu chân thực đều phải chịu đựng. Được bên em

mấy tháng qua là một tặng phẩm kì diệu, dù trả bằng giá nào cũng đáng mà."

Chàng nghiêng người chào từ biệt nàng. Nàng chỉ kịp trao cho chàng bức thư gửi đến anh trai. "Phải bảo đảm trao tận tay cho anh ấy, anh biết rõ sẽ nguy hiểm đến thế nào nếu nó rơi vào tay bất kì ai khác mà."

* * *

Perotto về đến Rome và lập tức gặp Giáo hoàng để báo ông biết Lucrezia đã mang thai sáu tháng và rằng chính chàng là tác giả. Chàng cầu xin sự tha thứ của Giáo hoàng về sự phản bội đối với lòng tin của ông và hứa sẽ chuộc lỗi tùy ý Giáo hoàng.

Alexander chăm chú lắng nghe những gì Perotto nói. Ông có vẻ bối rối một lát rồi trở nên yên lặng; nhưng điều làm Perotto ngạc nhiên là ông không tỏ ra tức giận. Ông chỉ đưa ra một số mệnh lệnh cho chàng trai Tây Ban Nha. Ông chỉ thị cho Perotto không được tiết lộ với ai về chuyện này; không thể có ngoại lệ nào. Ông giải thích rằng Lucrezia sẽ ở lại trong tu viện, nơi nàng sẽ sinh con với sự trợ giúp của các xơ, vốn đã thề trung thành với Giáo hội và do vậy có thể tin cậy về việc bảo vệ những bí mật của Giáo hội.

Nhưng rồi phải làm gì với đứa bé đây? Tất nhiên là không thể để cho Alfonso và gia đình chàng ta biết sự thật khó nuốt trôi này. Và cũng không nên để người nào khác biết ngoại trừ Alexander, Lucrezia, và dĩ nhiên, Cesare. Ngay cả Jofre và Sancia cũng có thể gặp rắc rối to nếu chuyện này bị phát hiện.

Trong lúc Perotto chuẩn bị sẵn sàng để từ biệt Giáo hoàng,

Alexander hỏi, “Ta tin là ngươi chưa nói chuyện này với ai?”

“Không một người nào,” Perotto xác nhận. “Vì tình yêu đối với con gái ngài đã ấn định sự im lặng lên đôi môi con.”

Cảm động, Alexander ôm lấy chàng trẻ và từ biệt chàng. “Bảo trọng,” ông gọi với theo Perotto. “Ta đánh giá cao tính thật thà và lòng dũng cảm của ngươi.”

* * *

Sau khi thăm viếng Giáo hoàng, Perotto đến gặp hồng y Cesare để trao bức thư của Lucrezia cho chàng. Cesare tái mặt khi đọc tấm giấy da dê, rồi ngạc nhiên nhìn vào Perotto. “Tại sao cậu lại nhận vào mình?” Chàng hỏi anh chàng Tây Ban Nha.

Perotto, với cây đàn guitar quàng ngang vai, mỉm cười và nói, “Tình yêu chính là sự tưởng thưởng.”

Trái tim Cesare đập rộn. “Cậu đã nói với ai chưa?”

Perotto gật đầu. “Chỉ với Đức Thánh Cha…”

Cesare khó lắm mới giữ được vẻ bình tĩnh. “Và phản ứng của ngài?

“Ngài tỏ ra rất độ lượng,” Perotto nói.

Giờ đây Cesare cảm thấy hốt hoảng. Chàng biết rằng khi cha mình lặng lẽ không nói là khi ông giận dữ nhất. “Vậy thì hãy nhanh chóng đến nơi nào đó trong khu *ghetto* ở Trastevere mà ẩn thân,” chàng bảo Perotto. “Nếu cậu còn lo cho cái mạng mình, thì đừng bao giờ tiết lộ chuyện này cho ai. Ta sẽ xem xét phải làm gì, và khi nào ta quay về từ Naples ta sẽ cho gọi cậu.”

http://tieulun.hopto.org

Perotto cúi đầu rời khỏi phòng, nhưng Cesare gọi với theo, “Cậu là một linh hồn cao quý, Perotto à. Hãy ra đi với lời chúc phúc của ta!”

* * *

Ở Rome, Lucrezia, bụng mang dạ chửa đã bảy tháng, đứng lên trước mười hai vị phán quan. Và cho dầu được ngụy trang bởi quần áo rộng thùng thình, song sự thay đổi bề ngoài của nàng vẫn khá rõ ràng. Mái tóc vàng được thắt bím gọn gàng ra phía sau và làn da hồng hào của nàng được tắm rửa sạch sẽ. Vì trải qua hàng tháng trời ăn uống đạm bạc, thường xuyên cầu nguyện, và ngủ nhiều giờ mỗi đêm, nàng trông rất trẻ trung và ngây thơ.

Khi thấy nàng, ba vị phán quan thì thầm và châu đầu vào nhau trao đổi ý kiến. Nhưng vị phó tổng chưởng lí, tức hồng y béo múp míp Ascanio Sforza, vẫy tay ra hiệu cho ba vị kia yên lặng. Khi ông yêu cầu Lucrezia lên tiếng, ngập ngừng và khiêm tốn rất mực, nàng nói bằng tiếng La-tinh, đúng theo từng lời từng chữ mà Cesare đã dặn, tạo ra hiệu ứng tốt đến nỗi vị hồng y nào cũng đều cảm thấy bị lôi cuốn bởi cô con gái trẻ dịu hiền của Giáo hoàng.

Vẫn đứng trước mặt hội đồng trong lúc hội ý, Lucrezia nâng chiếc khăn tay lên mắt và bắt đầu nhỏ những giọt nước mắt sầu khổ. “Thưa quý ngài, mong quý ngài tha thứ cho tiểu nữ, nếu tiểu nữ mạn phép nài xin thêm một sự rộng lượng từ quý ngài.” Nàng cúi đầu, và khi ngước lên lại, nhìn vào các vị hồng y, đôi mắt nàng vẫn còn long lanh ngấn lệ. “Mong quý ngài làm ơn xem xét đời tiểu nữ sẽ ra thế nào nếu không có con cái để bồng bế và chăm nom? Và

quý ngài có nỡ phán quyết khiến tiểu nữ sống cả đời mà không biết đến mùi vị của ái ân trong tình nghĩa phu thê? Quý ngài có nỡ bắt tiểu nữ chịu lời nguyền mà tiểu nữ không đáng phải chịu? Tiểu nữ van xin quý ngài, với tất cả thiện ý và từ tâm, xin cứu lấy đời tiểu nữ bằng cách hủy bỏ cuộc hôn nhân bất hạnh này - vốn từ chính bản chất là một cuộc hôn nhân không tình yêu."

Không một lời phản bác nào được nêu lên khi Ascanio, quay về phía Lucrezia, long trọng tuyên bố, lớn tiếng và quả quyết, rằng nàng là Femina intacta! (Trinh nữ).

Ngay trong chiều hôm đó, nàng lên đường quay về tu viện để chờ ngày khai hoa nở nhụy.

* * *

Khi Perotto đi đến San Sisto để mang đến cho Lucrezia tin vụ li hôn của nàng đã được chung thẩm và những thỏa thuận hôn nhân của nàng với Alfonso, công tước xứ Bisceglie, đã được kí kết, mắt nàng chợt ngấn lệ.

"Sau khi sinh, con của em sẽ bị đưa đi khỏi đây," Lucrezia buồn bã nói với Perotto trong lúc họ ngồi nơi khu vườn của tu viện. "Và em sẽ không được phép gặp lại anh, vì chỉ trong một thời gian rất ngắn nữa thôi, em sẽ lại lấy chồng. Thế nên đây vừa là ngày hạnh phúc lại vừa là một ngày buồn cho em. Một đằng em không còn bị ràng buộc vào một kẻ mà em chẳng ưa, nhưng đằng khác em sẽ mất vừa cả con mình, vừa cả người bạn thân thương nhất."

Perotto vòng tay quanh người nàng để vỗ về và trấn an nàng. "Cho đến ngày lên nước Thiên đàng, anh vẫn giữ em trong tim

anh."

"Và anh trong tim em, người bạn tốt nhất của em," nàng nói.

* * *

Khi chuẩn bị rời Naples, Cesare và Alexander gặp nhau nơi khu dành riêng cho Giáo hoàng để bàn về tình trạng của Lucrezia và đứa con sắp sinh của nàng.

Cesare mở lời trước. "Thưa cha, con tin rằng con đã giải quyết được chuyện này rồi. Ngay sau khi sinh, đứa bé sẽ được mang về sống trong dãy nhà của con, vì nhà của cha hay Lucrezia dĩ nhiên không thể được. Con sẽ ra tuyên bố rằng đứa bé là con của con, mẹ nó là một kĩ nữ con không muốn nêu tên. Người ta sẽ tin chuyện đó, bởi nó hợp với những lời đồn về tính trăng hoa của con."

Alexander nhìn cậu cả với vẻ thán phục và cười toe miệng!

Cesare hỏi, "Sao cha lại cười? Bộ như thế là khôi hài quá đến không thể tin hay sao?"

Đôi mắt Giáo hoàng sáng lên vì thích thú. "Chuyện này đúng là buồn cười thật đấy," ông nói, "và tin được chứ. Ta cười bởi vì chính ta cũng nức tiếng đào hoa, một tiếng thơm rất được việc cho tình huống này. Và ngày hôm nay ta đã kí một sắc dụ - chưa công bố cho mọi người biết - gọi đứa bé là 'Infans Romanus' (Đứa con thành Rome) và tuyên bố rằng ta là cha nó. Mẹ nó cũng không được nêu tên."

Alexander và Cesare ôm nhau, vỗ vào lưng nhau, rồi phá ra cười. Alexander nhất trí rằng sẽ hay hơn nếu tuyên bố Cesare là cha đứa

bé. Sau đó ông hứa rằng vào ngày đứa bé ra đời ông sẽ ban hành một sắc dụ khác, tuyên bố Cesare là cha của 'Infans Romanus.' Còn sắc dụ gốc tuyên bố đứa trẻ là con của Alexander được giấu kĩ trong một hộc tủ ở Vatican.

* * *

Vào đúng ngày Lucrezia sinh con, một bé trai khỏe mạnh, Alexander cho mang đứa bé tức khắc từ San Sisto về nhà Cesare, còn Lucrezia ở lại tu viện để tĩnh dưỡng. Theo thỏa thuận giữa họ, sau này Lucrezia sẽ coi đứa bé là cháu mình và nuôi dưỡng nó. Nhưng vẫn còn một nút thắt nguy hiểm cho Alexander - một chi tiết đòi hỏi phải xử lí thận trọng và khéo léo.

Mặc dầu cảm thấy có hơi day dứt lương tâm, nhưng ông biết mình phải làm gì. Ông cho gọi Don Michelotto. Một giờ trước nửa đêm, một gã thấp bé nhưng chắc khỏe với bộ ngực vồng lên như thùng tô-nô đứng ở cửa ra vào phòng ông.

Giáo hoàng thân mật ôm lấy Michelotto và nói với anh ta về cơn khủng hoảng xảy đến cho họ.

"Chính chàng trai trẻ tuyên bố cậu ta là cha của đứa bé," Giáo hoàng nói. "Một chàng Tây Ban Nha trẻ tuổi, đẹp trai, tài hoa, một tâm hồn cao cả... và tuy thế..."

Don Michelotto nhìn Alexander và đặt mấy ngón tay lên đôi môi mình. "Không cần phải nói nữa," anh ta nói. "Con luôn sẵn sàng phục vụ Đức Thánh Cha. Và nếu anh chàng đó thiện lương như vẻ bề ngoài, vậy chẳng có gì băn khoăn vì Cha Trên Trời sẽ rất vui khi đón nhận linh hồn chàng ta."

http://tieulun.hopto.org

“Ta từng xem xét giải pháp đưa cậu ta đi đày,” Alexander nói. “Vì cậu ấy là một đầy tớ trung thành. Nhưng biết đâu chừng cám dỗ sẽ khiến lưỡi cậu ta chùng ra và gây nên sự sụp đổ của gia đình ta.”

Don Michelotto biểu lộ sự đồng tình. “Bổn phận của ngài là giữ cho hắn khỏi sa chước cám dỗ, và bổn phận của con là trợ thủ cho ngài theo bất kì cách nào mà con có thể.”

“Cảm ơn anh bạn,” Alexander nói. Và rồi, dường như ngại ngùng, ông nói thêm, “Hãy nhẹ nhàng tử tế hết mức có thể, vì cậu ta thực sự là một chàng trai tốt, và việc bị quyến rũ bởi những trò yêu mị của phụ nữ là chuyện dễ hiểu thôi.”

Don Michelotto cúi người hôn nhẫn Giáo hoàng, hứa chắc với ông sẽ làm tốt công việc rồi xin phép cáo từ.

* * *

Michelotto lẩn vào trong bóng đêm và cấp tốc phi ngựa băng qua các cánh đồng đi về miền quê, vượt qua những lối mòn gồ ghề và đồi núi lởm chởm, cho đến lúc vó ngựa giẫm lên những đụn cát ở Ostia. Từ đó anh có thể thấy trang trại nhỏ với những khoảnh vườn bé tí trồng đủ loại cây cỏ dị kì, hàng hàng lớp lớp các loại rau có rễ phình to, cùng cơ số những luống kì hoa dị thảo, cây bụi thân cao trĩu đầy quả mọng tím rịm, đen bóng và những loài hoa trông như ngoại lai. Michelotto cưỡi ngựa vòng ra phía sau căn chòi nhỏ. Ở đó anh gặp một bà lão còng lưng đến gập người làm đôi, nặng nhọc tựa người trên cây gậy táo gai. Thấy bóng Michelotto, bà lão giơ gậy lên và nheo mắt.

http://tieulun.hopto.org

“Noni,” anh dịu dàng gọi, “con đến đây xin ít thuốc.”

“Cút ngay,” bà lão gắt gỏng nói. “Ta đâu biết mi là ai.”

“Noni,” anh vừa nói vừa đi lại gần hơn. “Đêm nay mây dày giăng khắp nơi. Con được Đức Thánh Cha sai đến đây…”

Lúc đó khuôn mặt nhăn nheo của bà lão chợt thoáng nụ cười. “A, con đấy hả, Miguel. Con đã lớn hơn nhiều…”

“Đúng vậy, Noni,” anh nói, vừa cười khúc khích. “Đúng vậy. Và con đến xin bà giúp đỡ để cứu vớt thêm một linh hồn.”

Giờ đây đứng kế bên bà lão, cao vượt hơn hẳn bà, anh định mang giúp bà lão cái giỏ mây, nhưng bà lão giành lại. “Phải chăng đó là một người xấu mà con muốn gửi xuống địa ngục, hay một người tốt cần trở Giáo hội?”

Don Michelotto đáp, ánh mắt dịu dàng, “Cậu ta là một người mà trong trường hợp nào cũng sẽ thấy tôn nhan Chúa.”

Bà lão gật đầu và ra hiệu cho anh ta đi theo vào lều. Bà xem xét các loại dược thảo treo trên tường và cuối cùng cẩn thận chọn một thứ được bọc trong lụa mỏng dính. “Thứ này sẽ đưa cậu ta vào một giấc ngủ êm đềm không mộng mị,” bà nói. “Cậu ta sẽ không giãy giụa, quằn quại gì đâu.” Trước khi trao nó cho Michelotto, bà rảy nước thánh lên túi dược thảo. “Đó là lời chúc phúc,” bà nói.

Dõi theo bóng anh ta cưỡi ngựa xa dần, bà lão cúi đầu và làm dấu thánh giá trên ngực mình.

* * *

Trong khu *ghetto* Trastevere, ông chủ của một quán rượu bình

dân lay mãi mà vị khách say xỉn nọ vẫn không tỉnh dù quán đã đến giờ đóng cửa. Đầu gục lên cánh tay, mái tóc vàng rủ xuống, chàng ta cứ yên vị như thế kể từ khi người bạn đối ẩm bỏ đi cách đây cả giờ rồi. Ông chủ cố lay anh chàng dậy, lần này mạnh hơn, đầu chàng trai trượt khỏi hai cánh tay. Ông chủ quán nhảy lùi lại vì kinh hoảng. Khuôn mặt chàng trai trẻ húp híp sưng phù và xanh lè, môi tím ngắt, mắt lồi ra, đỏ như máu, nhưng kinh dị nhất là cái lưỡi, phồng to lên đến nỗi nó lè ra khỏi mồm, biến khuôn mặt vốn đẹp trai của chàng giờ đây trở thành mặt con quỷ đá gớm ghiếc. Trong vòng ít phút cảnh sát có mặt tại hiện trường. Ông chủ quán chỉ nhớ loáng thoáng về người bạn của chàng trai, khai lơ mơ là anh ta thấp người và ngực vồng lên. Nói kiểu đó thì anh ta có thể là bất kì người nào trong hàng ngàn người ở thành Rome này.

Nhưng chàng trai trẻ thì không phải thế. Nhiều người dân trong thành phố nhận ra chàng. Tên đầy đủ của chàng ta là Pedro Calderon, thường được gọi thân mật là Perotto.

http://tieulun.hopto.org

14

Vào ngày Cesare Borgia đội vương miện cho vua xứ Naples, chàng nhận một thông điệp khẩn từ em gái, do sứ giả bí mật của nàng mang đến và trao cho chàng khi chàng đang tản bộ một mình trong vườn của lâu đài. Bức thư viết rằng chàng phải gặp nàng ở Ngân Hồ trong vài ngày nữa, vì nàng cần nói chuyện với chàng trước khi một trong hai người quay về Rome.

Cả buổi tối hôm đó, Cesare dự lễ đăng quang huy hoàng. Toàn bộ giới quý tộc của Naples đều có mặt tại đó để gặp chàng, kể cả nhiều phụ nữ xinh đẹp, bị thu hút bởi ngoại hình phong nhã và phong thái ung dung đầy quyến rũ của chàng, tíu tít vây quanh bất chấp bộ trang phục hồng y trên người chàng. Chàng cùng đi với chú em út Jofre và cô em dâu Sancia, dường như bước đi của Jofre đã thay đổi, vững vàng, tự tin hơn kể từ khi Juan mất. Chàng tự hỏi không biết có ai khác nhận thấy điều đó không. Sancia cũng đã thay đổi. Nàng ta vẫn còn thích ve vãn, tán tỉnh nhưng có vẻ ít gay gắt với mọi người, bớt sôi nổi, bốc đồng so với trước đây.

Chính Jofre, trong buổi chiều tối hôm ấy đã giới thiệu Cesare với một chàng trẻ tuổi dáng người cao ráo, đẹp trai với trí thông minh sắc sảo và vẻ lịch sự nhã nhặn khiến Cesare ấn tượng. “Anh tôi, hồng y Borgia, đây là công tước Bisceglie, Alfonso xứ Aragon. Hai người đã gặp nhau chưa?”

Khi Alfonso vươn người tới để bắt tay chàng, Cesare liền cảm

http://tieulun.hopto.org

thấy hấp dẫn bởi ngoại hình của chàng trai trẻ. Chàng ta có vóc dáng lực sĩ nhưng những đường nét rất thanh tú và nụ cười rạng rỡ đến độ người ta không thể rời mắt khỏi chàng, như thể đang thưởng ngoạn một bức tranh tuyệt mĩ.

"Thật vinh dự được gặp hồng y," Alfonso nói, cúi người, và giọng nói của chàng cũng khả ái như ngoại hình của chàng.

Cesare gật đầu đáp lễ. Nhiều giờ sau, hai chàng kiếu từ khách khứa để cùng dạo bước qua các khu vườn, nói chuyện ngày càng tâm đầu ý hợp. Trí tuệ của Alfonso tỏ ra cũng ngang tài cân sức với trí tuệ của Cesare và khiếu hài hước của chàng ta thật thú vị. Họ tranh luận về thần học, triết học và tất nhiên cả chuyện chính trị. Khi từ biệt Alfonso, Cesare cảm thấy rất quý mến chàng, "Không nghi ngờ gì nữa, anh bạn thật xứng đôi với em gái tôi. Và tôi chắc chắn cả hai sẽ hạnh phúc với nhau."

Đôi mắt xanh của Alfonso ngời lên. "Tôi sẽ làm hết sức mình để được như thế."

* * *

Cesare mong chờ gặp em gái ở Ngân Hồ. Đã nhiều tháng rồi chàng và Lucrezia chưa được riêng tư với nhau, và giờ đây khi nàng đã hồi phục sau khi sinh nở, chàng lại nghĩ đến việc làm tình với nàng. Chàng tự hỏi, trong khi phi ngựa nhanh vùn vụt, nàng cần phải nói với mình chuyện gì thế nhỉ. Từ mấy tuần qua chàng không nghe được lời nào từ cha chàng hay từ Duarte và vì thế chàng ngờ rằng đây là chuyện riêng tư hơn là chuyện quốc gia đại sự.

Đến bờ hồ trước nàng, chàng dừng lại một lát nhìn ngắm khoảng

trời trong xanh, vui hưởng vẻ thanh bình của đồng quê trước khi bước vào lều. Tại đó, sau khi tắm rửa và thay quần áo, chàng ngồi nhâm nhi li rượu vang và suy tư về cuộc đời mình.

Vừa qua đã xảy ra bao biến cố, nhưng chàng biết trong tương lai không xa, sẽ còn nhiều chuyện xảy đến nữa. Khi rời Florence trở về Rome, chàng quyết định sẽ yêu cầu Đức Thánh Cha cất bớt cho chàng những trọng trách của một hồng y. Chàng hết còn chịu nổi thói đạo đức giả mà chiếc mũ hồng y áp đặt lên chàng. Chàng biết rằng thuyết phục Đức Thánh Cha sẽ là một chuyện thiên nan vạn nan, chắc chắn sẽ gây thêm căng thẳng cho mối quan hệ vốn đã căng như dây đàn giữa hai cha con. Từ sau cái chết của Juan, thay vì trở nên gần gũi hơn với chàng, thì cha lại dường như lại xa cách với Cesare.

Cesare là con người đầy tham vọng và đam mê; chàng muốn được sống trọn vẹn nhất. Nhưng chàng cảm thấy bị ngăn trở. Giờ đây khi em gái mình lại phải lấy chồng, chàng cảm thấy mình phải chật vật tranh đấu, cả với bản thân cũng như với bao tác nhân bên ngoài. Alfonso là một con người có phẩm giá đáng trọng, người mà chàng quý mến, và mặc dầu chàng mong muốn điều tốt đẹp nhất cho Lucrezia, chàng vẫn thấy có chút ganh tị. Giờ đây em gái chàng sẽ có những đứa con mà nàng có thể yêu thương và có quyền được công khai làm mẹ chúng. Là hồng y, những đứa con của chàng không được công nhận - hoặc tệ hơn phải là con ngoài giá thú, như chính chàng. Chàng cố trấn tĩnh lại, tự khuyên mình thoát ra khỏi những cảm xúc kia, tự trách mình về tầm nhìn thiển cận. Cesare tự nhắc nhở mình rằng hôn ước giữa Lucrezia với con vua xứ Naples là một liên minh rất có lợi cho Giáo hội và cho Rome. Thế nhưng chàng vẫn thấy mất kiên nhẫn, và cay đắng nhận thấy rằng cuộc

đời mình lại bị định đoạt bởi thứ bậc huynh đệ.

Giáo hoàng vẫn luôn vui hưởng cuộc đời của ông; ông thực sự cảm thấy thỏa mãn với sứ mệnh của mình trong Giáo hội và việc cứu vớt cho bao nhiêu linh hồn của nhân loại. Trong khi Cesare phải tranh đấu với đức tin và chẳng thấy hứng thú gì với nhiệm vụ mà Giáo hoàng đang giao phó cho chàng. Bao đêm mua vui với kĩ nữ hạng sang nhưng hiếm khi nào chàng thấy thỏa mãn; chàng vẫn thấy mình muốn điều gì hơn thế. Jofre và Sancia có vẻ hạnh phúc với cuộc sống cung đình xa hoa mà cả hai chẳng phải hao tổn tâm trí mới có được, chỉ cứ vô tư thụ hưởng thôi. Và ngay cả chú em Juan cũng đã có một cuộc sống huy hoàng - tự do, giàu sang, danh vọng - đến khi hắn thất thủ trước cái chết mà hắn đáng phải chịu.

Lúc Lucrezia đến, Cesare còn đang trong tâm trạng ủ rũ, buồn thảm. Nhưng khi nàng chạy ùa vào vòng tay chàng và chàng lại ngửi được mùi tóc nàng, cảm nhận cơ thể ấm áp của nàng sát vào cơ thể mình thì mọi nỗi bất bình dần tan biến. Chỉ khi đẩy nàng ra, nhìn vào gương mặt nàng và nhận ra nàng đang khóc tự nãy giờ.

"Có gì thế?" Chàng hỏi. "Gì thế, em cưng?"

"Papa đã sai người giết Perotto," nàng nói. Từ lâu rồi, kể từ khi còn bé, nàng đã không còn gọi Giáo hoàng là Papa.

"Perotto đã chết?" Cesare thốt lên, sửng sốt với tin đó. "Anh đã bảo cậu ta đi trốn cho đến khi anh quay về." Chàng hít vào một hơi sâu, và khẽ hỏi, "Cậu ta được tìm thấy ở đâu?"

Lucrezia ôm chặt anh mình. "Trong khu *ghetto*. Một quán rượu của khu *ghetto*. Một nơi mà anh ấy không bao giờ đặt chân đến."

Cesare nhận ra rằng ngay cả khi chàng cố gắng giúp Perotto, mọi chuyện cũng đã quá muộn. Thế rồi họ nói với nhau về tính tình

dịu dàng khả ái của chàng trai, lòng tự nguyện hi sinh của chàng cho tình yêu. “Anh ấy đúng thực là một nhà thơ,” Lucrezia nói.

“Thiện tâm của cậu ta khiến anh cảm thấy xấu hổ,” Cesare nói. “Bởi giả sử chuyện khác đi, anh không dám chắc mình sẽ chọn lựa như cậu ta, mặc dầu anh thực sự rất yêu em.”

Lucrezia nói, vẻ chắc nịch, sắc bén. “Có công lí trên nước Trời, em không hề nghi ngờ điều đó. Lòng can đảm, tâm hồn cao thượng của anh ấy sẽ được hiển vinh.”

Họ cùng tản bộ bên hồ hàng giờ liền, và hàng giờ sau, họ hàn huyên bên ngọn lửa sáng rực trong căn lều. Sau đó họ làm tình, còn mê đắm hoan lạc hơn cả trước đây. Họ nằm bên nhau thật lâu, trước khi bất kì người nào trong hai người muốn phá vỡ sự im lặng, và rồi Lucrezia lên tiếng trước. “Bé con của chúng ta là thiên thần xinh đẹp nhất em từng thấy,” nàng nói, mỉm cười. “Và trông bé giống như…”

Cesare nghiêng người trên cánh tay và nhìn vào đôi mắt xanh trong của em gái. “Giống hệt ai vậy?” Chàng hỏi.

Lucrezia cười lớn. “Giống hệt… chúng ta!” Nàng nói, và lại cười reo. “Em nghĩ chúng ta sẽ cùng hạnh phúc, cho dù bé chỉ là con anh, và không bao giờ có thể là con em.”

“Nhưng chúng ta là quan trọng nhất,” Cesare trấn an nàng. “Và chúng ta biết sự thật.”

Lúc đó Lucrezia ngồi dậy, quấn chiếc áo choàng lụa quanh người và chui ra khỏi giường. Giọng nặng nề, lạnh lẽo, nàng hỏi, “Cesare, anh có nghĩ Đức Thánh Cha độc ác?”

Cesare thoáng rùng mình. “Có những lúc anh không chắc mình có biết thiện ác là gì không.” Chàng nói. “Lúc nào em cũng chắc

chắn ư?”

Lucrezia quay lại nhìn chàng. “Vâng, em chắc chứ, thưa anh. Em biết phân biệt thiện ác. Điều ác không thể ngụy trang lừa gạt em…”

* * *

Sáng hôm sau Lucrezia rời Ngân Hồ quay về Rome, nhưng Cesare thì không thể. Còn quá sớm để chàng chạm mặt cha mình, bởi chàng còn đầy tức giận xen lẫn cảm thức tội lỗi. Perotto cũng đã chết rồi, nên chẳng có lí do gì phải vội nữa.

Hóa trang trong bộ quần áo thô mộc của một nông dân, Cesare cưỡi ngựa hướng về cổng thành Florence. Dường như đã lâu lắm rồi kể từ khi chàng đặt chân đến thành đô này. Trong lúc một mình một ngựa, để lại đoàn tùy tùng bên ngoài cổng thành, chàng nhớ lại lần đầu đến Florence. Ngày còn là sinh viên, chàng đã có dịp đến nơi này cùng Gio Medici. Cảnh vật cũng như con người nay đã khác xưa nhiều…

Đã có một thời khi Florence từng là một nước cộng hòa đầy tự hào, tự hào đến nỗi nghiêm cấm bất kì người nào mang dòng máu quý tộc được tham gia chính quyền. Nhưng gia đình Medici với nguồn lực tài chính dồi dào, đầu tư mạnh tay, mới là thế lực cai trị Florence thông qua ảnh hưởng lên các quan chức đương nhiệm, bằng cách chu cấp cho những nhân vật sau này được dân chúng bầu lên nắm quyền. Và như thế, cha của Gio Medici, ngài Lorenzo Vĩ Đại, đã củng cố quyền lực của nhà Medici.

Đối với chàng trai trẻ Cesare Borgia, quả là mới mẻ khi sống

trong một thành bang lớn nơi người cầm quyền được hầu hết dân chúng yêu mến. Lorenzo là một trong những người giàu nhất và hào hiệp nhất trần. Ông cho những cô gái nghèo của hồi môn để lấy chồng. Ông bảo trợ cho những nghệ sĩ có tài, họa sĩ, điêu khắc gia tiền bạc và tiện nghi để làm việc. Danh họa bậc thầy Michelangelo thời trẻ từng sống trong dinh thự nhà Medici, được Lorenzo xem như con trai.

Lorenzo Medici mua những quyển sách giá trị từ khắp nơi trên thế giới, rồi cho người dịch và chép tay ra thành nhiều bản với chi phí rất lớn để các học giả ở Ý có sẵn tài liệu nghiên cứu. Ông tài trợ các giảng đàn triết học và ngữ văn Hy Lạp tại các trường đại học ở Ý. Ông làm thơ và thơ ông được những nhà phê bình khó tính nhất khen ngợi. Ông còn sáng tác các bản nhạc được trình tấu trong những lễ hội lớn. Giới học giả, những nhà thơ, họa sĩ, nghệ sĩ, và nhạc sĩ tài danh nhất thường là khách mời trong các bữa tiệc tại tư dinh nhà Medici.

Hồi Cesare còn đến làm khách ở đây, mặc dầu mới chỉ là một thiếu niên mười lăm tuổi, chàng vẫn được Lorenzo và bạn bè đối đãi vô cùng lịch sự. Nhưng kỉ niệm yêu thích nhất của Cesare về Florence là những câu chuyện chàng được nghe về quá trình vươn lên đỉnh quyền lực của nhà Medici - đặc biệt là câu chuyện mà Gio kể cho chàng nghe về chuyện ông Lorenzo cha chàng ta thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc khỏi một âm mưu lớn, khi ông ấy hãy còn là một chàng trai trẻ.

Vào tuổi hai mươi, lúc thân phụ qua đời, Lorenzo đã trở thành người đứng đầu gia đình Medici. Ở thời điểm đó nhà Medici chuyên cho Giáo hoàng và nhiều ông vua bà chúa vay tiền, là tổ chức tài chính quyền lực nhất thế giới. Nhưng Lorenzo nhận ra rằng nếu

không muốn vị thế đó lung lay, ông phải củng cố quyền lực của chính bản thân.

Vì thế, ông tài trợ cho những lễ hội lớn để dân chúng vui chơi, giải trí. Ông cho dàn dựng những trận hải chiến giả trên sông Arno, và tài trợ những vở nhạc kịch trình diễn tại đại quảng trường Santa Croce; ông bảo trợ những cuộc diễu hành rước các thánh tích của đại giáo đường: một cái gai trên vòng gai Chúa Jesus từng mang, một cái đinh từ cây thập giá của Người, và một đoạn mũi giáo của người lính La Mã đâm vào mạn sườn Chúa. Khắp thành phố Florence, hàng quán đều được trang trí với hiệu kì nhà Medici mang hình ảnh ba quả bóng đỏ nổi bật.

Lorenzo là người mộ đạo nhưng cũng không kém trần tục. Trong các ngày lễ hội, những chiếc thuyền được trang trí vui mắt chở đám gái điếm xinh đẹp nhất thành phố diễu qua đường phố; vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, trên Đoạn đường Thập giá, cuộc đời và cái chết của Chúa Jesus được tái hiện bằng cách mang đến giáo đường những bức tượng Chúa Jesus, Đức Mẹ Đồng Trinh Maria và nhiều vị thánh có kích cỡ như người thật. Bầy bồ câu trắng trong lồng được phóng sinh, tung cánh khắp trời như những thiên thần. Còn có những cuộc thi sắc đẹp dành cho các cô gái trẻ từ các gia đình nền nếp, và các tu sĩ diễu hành cảnh báo cho dân chúng về địa ngục.

Lorenzo có lẽ là người xấu trai nhất Florence nhưng với trí tuệ sắc sảo và ăn nói có duyên nên vẫn tốt số đào hoa, có lắm mối tình lẻ. Em trai và cũng là bạn thân thiết nhất của ông, Giuliamo, ngược lại, được ca ngợi là người khôi ngô tuấn tú nhất thành phố trong một lễ hội được tổ chức mừng sinh nhật thứ hai mươi hai của chàng hồi năm 1475. Cũng chẳng ngạc nhiên mấy vì bộ trang phục

chàng mặc trong sự kiện này được thiết kế bởi danh họa Botticelli và chiếc mũ do Verrocio chế tác với cái giá hai mươi ngàn florin. Dân chúng thành Florence hân hoan khi thấy chàng Lorenzo xí trai nhưng đại lượng ôm em trai mình không hề ghen tị.

Nhưng khi Lorenzo đang ở đỉnh cao quyền lực và hạnh phúc, thì cũng là lúc nhà Medici trở thành mục tiêu của một âm mưu tranh giành quyền lực.

Rắc rối bắt đầu khi Lorenzo từ chối duyệt y một khoản vay khổng lồ do một Giáo hoàng đời trước đề nghị; tiền vay sẽ được dùng để mua thành phố chiến lược Imola trong vùng Romagna. Giáo hoàng Sixtus nổi điên khi bị từ chối cho vay tiền. Ông Giáo hoàng này cũng rất tận tụy với gia đình mình: ông đã ban cho bảy đứa cháu mỗi đứa một chiếc mũ hồng y, và ông muốn dành thành phố Imola cho đứa con ruột, Girolamo. Khi Lorenzo từ chối cho vay, để trả thù, Giáo hoàng quay sang nhà Pazzi, đại kình địch của nhà Medici.

Nhà Pazzi và ngân hàng của họ nhanh chóng mở hầu bao trao cho Giáo hoàng khoản tiền năm mươi ngàn ducat, và yêu cầu các khoản lợi khác từ giáo triều, đặc biệt là việc khai thác các mỏ phèn ở Ngân Hồ ngay bên ngoài thành Rome. Nhưng Giáo hoàng không muốn thực hiện, có lẽ vì Lorenzo đã gửi nhiều quà biếu đáng giá để xoa dịu ngài. Tuy nhiên, mối bất hòa giữa Lorenzo và Giáo hoàng vẫn ngày một lớn dần. Khi Giáo hoàng bổ nhiệm Francisco Salviata làm tổng giám mục của Pisa, một miền đất thuộc quyền Florence - vi phạm thỏa ước theo đó những chức vị như vậy phải được các quan chức Florence chuẩn y - Lorenzo đã ngăn vị tổng giám mục nọ tiếp nhận chức vụ.

Ở Florence, nhà Pazzi có rễ sâu gốc bền, dòng dõi danh giá hơn

nhà Medici. Và vị gia trưởng của họ, Jacopo, một người lớn tuổi và điềm đạm hơn, rất ghét chàng trai trẻ Lorenzo. Tổng giám mục Salviata và Francisco Pazzi cũng sôi sục tham vọng và lòng căm ghét. Hai người này thu xếp một cuộc hội kiến với Giáo hoàng Sixtus và thuyết phục ông rằng họ có thể lật đổ nhà Medici. Giáo hoàng chuẩn y. Điều này thuyết phục ông già Jacopo Pazzi, một kẻ nhẫn tâm, tham gia vào âm mưu.

Kế hoạch là giết Lorenzo và em ông ta, Giuliano trong lúc họ dự lễ mi-xa ngày Chủ nhật; sau đó những kẻ hậu thuẫn Pazzi và quân lính ẩn núp bên ngoài tường thành sẽ ùn ùn kéo vào bên trong, chiếm lấy thành phố.

Để tập trung mọi người vào nhà thờ cùng một lúc, bọn họ sắp xếp cho hồng y Raphael Riario, mới mười bảy tuổi, cháu nội của Giáo hoàng, đến thăm Lorenzo. Đúng như dự đoán, Lorenzo định tổ chức một bữa tiệc lớn để khoản đãi hồng y và sau đó tháp tùng ông ta đi dự lễ mi-xa vào buổi sáng Chủ nhật. Đi phía sau là hai tu sĩ có tên Maffei và Stefano, cả hai đều giấu dao găm dưới áo chùng.

Khi tiếng chuông lễ vang lên để tôn vinh Thánh Thể, tất cả bổn đạo trong nhà thờ đều cụp mắt xuống, còn đám tu sĩ hổ mang này sẽ rút dao găm ra và thực hiện hành vi tội lỗi của họ. Nhưng người em của Lorenzo, Giuliano, không có mặt ở đó, trong khi những kẻ âm mưu đã nhận chỉ thị phải giết cả hai. Francisco Pazzi chạy ùa về nhà Giuliano để thúc giục anh ta đến nhà thờ; trên đường trở lại hắn vỗ vào người Giuliano, làm bộ như vui đùa thân mật, nhưng thật ra là để xem anh ta có mang giáp bên dưới lớp áo thường hay không.

Trong nhà thờ, Lorenzo đứng ở phía xa trang thờ. Ông thấy em mình, Giuliano đi vào nhà thờ với Francisco Pazzi theo sau, và sau

đó ông nghe chuông lễ vang lên. Ông thất kinh hồn vía khi thấy Francisco rút ra con dao găm và đâm ngập vào người Giuliano. Ngay lúc ấy, một bàn tay chộp lấy vai ông. Ông rụt người lại khi cảm nhận thép lạnh chạm vào cổ họng làm chảy máu. Theo bản năng, cơ thể ông tự động lùi xa ra và liền đó ông vung áo choàng ra, dùng nó để đẩy lệch nhát dao găm của một tu sĩ khác.

Lorenzo rút kiếm ra chống trả, rồi thừa cơ nhảy vọt qua hàng lan can trang thờ và chạy về phía cửa ngách. Ba người bạn cùng sát cánh bên ông. Ông dẫn họ vào phòng để đồ thờ và kéo hai cánh cửa nặng nề khép lại sau lưng. Lúc này, ông đã an toàn.

Trong khi đó, bên ngoài, tổng giám mục Salviata và tên thích khách, Francisco Pazzi, chạy ra khỏi đại giáo đường, la lớn lên rằng anh em nhà Medici đã chết và Florence được giải phóng. Nhưng dân chúng của thành phố chạy đi cầm lấy vũ khí. Những toán quân của tổng giám mục nơi quảng trường bị đám đông áp đảo và tàn sát không còn một mống.

Lorenzo xuất hiện từ phòng để đồ thờ trong tiếng reo hò vui mừng của bạn bè và những người ủng hộ ông. Trước tiên ông phải nắm chắc là không ai làm hại đến hồng y trẻ Riario, nhưng ông làm ngơ trước việc hành hình tổng giám mục và Francisco; họ bị treo cổ lên hai cửa sổ của giáo đường.

Hai tu sĩ Maffei và Stefano bị thiến và chặt đầu. Jacopo Pazzi bị truy đuổi, lột trần truồng và treo cổ bên cạnh ngài tổng giám mục. Dinh thự của nhà Pazzi bị cướp phá và mọi thành viên của gia tộc Pazzi bị trục xuất vĩnh viễn khỏi Florence.

Nhiều năm trôi qua kể từ sự kiện đó, Cesare quay lại thành Florence, nhưng thay vì một thành phố hoa lệ và tuân thủ công lí,

chàng lại gặp một Florence hoàn toàn khác.

Đường phố hoàn toàn lộn xộn, vô trật tự, với rác rưởi và nước thải tràn lan. Xác động vật chết trương sình nằm rải rác trên khắp các ngõ hẻm; mùi hôi thối còn tanh nồng tởm lợm hơn cả ở Rome. Đúng là bệnh dịch hạch có xuất hiện ở Florence dù chỉ vài ca thôi; nhưng dường như bệnh tật đã làm dân chúng mất hết tinh thần. Trong lúc Cesare cưỡi ngựa qua các đường phố, chàng nghe tiếng cãi vã om sòm và nhìn thấy những cuộc choảng nhau bằng gậy gộc, tiếng la hét vì tức giận át cả tiếng chuông giáo đường.

Khi dừng chân trước một quán trọ trông có vẻ tinh tươm nhất giữa thành phố lôi thôi lếch thếch này để tìm một phòng trọ hầu có chỗ nghỉ ngơi trước khi đêm xuống, chàng tin chắc là ông chủ quán trọ không nhận ra mình - thậm chí còn cố đuổi chàng đi, cho đến khi Cesare ấn một đồng ducat vàng vào tay ông ta.

Tên chủ quán liền tỏ ra lịch sự và hào phóng. Ông ta dẫn Cesare đến một căn phòng, mặc dầu đồ đạc chỉ lác đác, nhưng sáng sủa sạch sẽ và thuộc loại khá là sang. Từ cửa sổ, Cesare có thể thấy quảng trường trước Giáo đường Thánh Marcos và tu viện của ngôn sứ Savonarola. Chàng quyết định chờ cho đến chiều tối trước khi ra đường để xem mình có thể khám phá được chuyện gì chăng.

Một lúc sau, ông chủ quán quay lại với một bình rượu vang to và một khay lớn đựng trái cây tươi, phô-mai. Cesare lên giường nghỉ ngơi, rồi chìm vào cơn mộng mị...

Đó là một giấc mơ gây phiền muộn, một ác mộng trong đó những thập giá và bình đựng rượu thánh, trang phục hành lễ và đồ thờ cúng xoay vòng quanh chàng, nằm ngoài tầm tay. Một giọng nói như sấm vang ngay trên đầu bảo chàng cầm lấy bình đựng rượu

thánh bằng vàng, nhưng khi cầm lấy nó, chàng lại thấy một khẩu súng ngắn trong tay mình. Mặc dầu chàng cố gắng kiểm soát nó nhưng dường như nó cứ tự động bắn ra. Thế rồi, như trong mọi giấc mơ, cảnh vật thay đổi, chàng đi dự lễ hội, ngồi đối diện cha, em gái và phu quân mới của nàng, hoàng tử Alfonso. Nụ cười trên mặt chàng chuyển sang nét nhăn nhó, và khẩu súng vàng vụt ra và bắn nát khuôn mặt hình như là của em gái hay của Alfonso - chàng không thể thấy rõ ai là ai.

Cesare thức dậy, đầm đìa mồ hôi, nghe tiếng ồn ào la hét của dân chúng nơi quảng trường bên dưới cửa sổ phòng chàng. Chàng ngồi dậy, bước ra khỏi giường, người vẫn còn run, và nhìn ra ngoài. Ở đó, trên một bục giảng bằng gỗ đẽo gọt thô sơ, một người giảng đạo đang đứng: Savonarola. Ông ta bắt đầu bằng một bài kinh cầu nhiệt thành dâng lên Chúa, giọng lạc đi vì xúc cảm, và tiếp theo là một bài thánh ca. Tại quảng trường, đám đông thốt lên với lòng ngưỡng mộ. Nhưng chỉ một thời gian ngắn, nhà thuyết giáo bắt đầu tố cáo kịch liệt giáo triều ở Rome.

"Giáo hoàng Alexander là một Giáo hoàng giả dối," vị tu sĩ hét lên, giọng ông ta dồi dào sinh khí và say mê. "Những kẻ theo *Chủ nghĩa nhân văn* có thể đổi trắng thay đen, nói không thành có. Nhưng bởi vì trên đời trắng đen là rõ rệt, thiện ác phải phân minh, nên có thể suy ra rằng: cái gì không thiện là ác, không tốt là xấu!"

Cesare quan sát kĩ con người này. Gầy gò, khổ hạnh, mặc áo trùm đầu màu nâu của dòng Đa-minh; nét mặt có phần thô ráp nhưng không hề khả ố. Cái đầu cạo trọc đung đưa khi kết án, và đôi tay vung vẩy nhấn mạnh từng lời một khi kể chuyện ngụ ngôn. "Giáo hoàng này nuôi những gái bao làm thê thiếp," ông ta hét toáng lên. "Hắn giết người và đánh thuốc độc. Giới tăng lữ ở Rome

nuôi thanh thiếu niên làm đầy tớ, trộm cắp của người nghèo để thu vén cho bản thân và cho bọn nhà giàu. Bọn chúng dùng cốc đĩa bằng vàng và cưỡi lên lưng những người sống trong cùng khổ."

Dân chúng tiếp tục tụ tập càng lúc càng đông thêm, và Cesare thấy mình bị con người này thu hút một cách lạ lùng, mê mẩn, như thể chàng không biết đến đám dân đen mà vị tu sĩ đang kêu ca cho số phận họ.

Đám đông ngày một lớn dần, những tiếng la hét giận dữ nổi lên, nhưng khi vị tu sĩ bắt đầu nói trở lại, bầu không khí tĩnh lặng bao trùm, tĩnh lặng đến nỗi nếu có một vì sao sa xuống trần, ai cũng có thể nghe thấy. "Chúa trên trời cao sẽ đày linh hồn những kẻ đó xuống địa ngục đời đời, và những ai đi theo bọn tu sĩ tà ma ngoại đạo này cũng sẽ bị đọa đày. Hãy bỏ đi mọi của cải thế gian và đi theo con đường đạo hạnh của Thánh Đa-minh."

Từ trong đám đông có người la lên. "Nhưng trong tu viện mấy người cũng nhận lương thực từ bọn nhà giàu! Cốc đĩa của các người đâu phải bằng gỗ và ghế ngồi của mấy người cũng có nệm bọc nhung lụa. Mấy người cũng chỉ là con rối trong tay bọn nhà giàu đó thôi!"

Savonarola rùng mình và nêu lời khấn nguyện. "Kể từ hôm nay trở đi mọi tiền bạc từ những người giàu sẽ bị từ chối. Các linh mục trong tu viện Thánh Marco sẽ chỉ ăn những gì do người dân hiền lành tốt bụng của Florence cung cấp. Mỗi ngày chỉ ăn một bữa là đủ. Phần lương thực thặng dư sẽ được phân phát cho người nghèo tụ tập ở quảng trường mỗi chiều tối. Không ai phải ra về với bụng đói. Nhưng như thế mới chỉ là lo cho phần xác của các con. Muốn giữ gìn phần hồn, các con phải khước từ Giáo hoàng giả dối ở Rome. Hắn ta là đứa gian dâm, loạn luân; con gái hắn là một ả điếm ngủ

cả với cha lẫn anh ruột mình và cả đám nhà thơ nữa."

Cesare đã chứng kiến đủ rồi. Một khi Giáo hoàng nghe chuyện này, ông sẽ không chỉ rút phép thông công Savonarola - mà chắc chắn còn kết tội ông ta là tà giáo.

Cesare thấy lúng túng trước nhân vật này. Chàng tin rằng con người này được ơn khải tượng nhưng cũng tin rằng ông ta điên. Bởi nếu không điên, ai lại tự nguyện tử vì đạo như vậy, dù biết chắc hậu quả những lời mình nói, những việc mình làm? Tuy thế, chàng phải thừa nhận rằng, ai có thể biết được quan điểm hay hình mẫu mà những kẻ khác một lòng hướng về? Bất chấp những lí lẽ ấy, chàng biết rằng nhân vật này là phần tử nguy hiểm và cần phải ra tay trừ khử. Vì bộ máy lãnh đạo mới ở Florence có thể bị ảnh hưởng, và nếu họ ngăn cản Florence gia nhập Liên minh thần thánh, thì những kế hoạch của cha chàng nhằm thống nhất Romagna sẽ bị ngăn trở.

Dứt khoát không thể để xảy ra chuyện này.

Cesare nhanh chóng mặc quần áo vào. Chàng ra ngoài, len lỏi giữa dòng người tấp nập để đến khu quảng trường, bỗng một chàng trai xanh xao trong áo choàng đen, thấp hơn chàng một cái đầu, tiến đến bên chàng, thì thầm, "Hồng y!"

Cesare quay lại, tay chàng đã đặt lên đốc kiếm giấu bên dưới áo choàng.

Nhưng chàng trai đã cúi đầu thi lễ. "Tên tôi là Niccolo Machiavelli. Và chúng ta nên nói chuyện với nhau. Vào thời điểm này, các đường phố Florence đầy hiểm nguy cho ngài. Đi cùng tôi nhé?" Ánh mắt Cesare dịu lại, và thế là Machiavelli nắm lấy cánh tay chàng và dẫn về căn hộ của anh ta, tránh xa quảng trường.

http://tieulun.hopto.org

Phòng ốc trong nhà được trang trí rất đẹp, đầy ắp sách vở, bàn làm việc bừa bộn, giấy tờ nằm vương vãi trên ghế và sàn nhà. Một ngọn lửa nhỏ cháy trong lò sưởi bằng đá.

Machiavelli dọn sạch một chiếc ghế và mời Cesare ngồi. Cesare nhìn chung quanh căn phòng, chàng cảm thấy thoải mái kì lạ. Machiavelli rót mỗi người một li rượu và lấy một chiếc ghế ngồi đối diện Cesare.

"Thưa hồng y, ngài đang gặp nguy hiểm đấy," Machiavelli cảnh báo. "Vì Savonarola tin rằng ông ta được tín thác một sứ mệnh, một sứ mệnh thiêng liêng. Để hoàn thành vai trò của mình trong sứ mệnh đó thì Giáo hoàng Borgia phải bị truất phế, nhà Borgia phải bị tận diệt."

"Tôi biết ông ta phản đối những đường lối ngoại đạo của gia đình chúng tôi," Cesare nói một cách mỉa mai.

"Savoranola có những thị kiến," Machiavelli cảnh báo. "Trước tiên là mặt trời rơi khỏi bầu trời, và Lorenzo Vĩ Đại qua đời. Sau đó, lưỡi gươm sáng ngời của Chúa vung lên từ phương bắc, xuyên thẳng vào bạo chúa, và tiếp đến là cuộc xâm lăng của quân Pháp. Ông ta rất có uy quyền đối với dân chúng; họ lo sợ cho bản thân và cho gia đình mình, tin rằng vị ngôn sứ này được ơn mặc khải. Ông ta bảo rằng điều lành chỉ đến cùng các thiên thần trong áo trắng tinh khôi, sau khi xóa bỏ mọi bất công độc ác, khi những người thiện tâm tuân theo lời răn của Chúa và ăn năn hối cải."

Cesare nhận thấy niềm tin đó nơi Savonarola. Nhưng không ai chịu đựng nổi những thị kiến của vị tu sĩ này, mà vẫn có thể sống bình thường trên đời. Khi đã chọn cách lên tiếng, giả sử ông ta có ơn mặc khải thật, hẳn ông ta phải có khả năng tiên đoán số phận

của chính mình. Đối với Cesare những thị kiến này không bao giờ có thể là chân lí cho chàng vì chúng phủ nhận tự do. Nếu định mệnh luôn luôn nắm chắc phần thắng, vậy thì con người còn giữ vai trò gì trong chính cuộc đời mình? Bấy giờ, đấy chỉ còn là cuộc chơi định sẵn, con người chẳng xoay chuyển được gì. Cesare quay sang Machiavelli. "Giáo hoàng đã rút phép thông công tên tu sĩ này. Nếu cứ tiếp tục kích động dân chúng, hắn sẽ bị tử hình, bởi Đức Thánh Cha không còn cách nào khác để khiến hắn câm miệng."

Khuya hôm đó, quay trở về phòng mình nơi nhà trọ, Cesare vẫn còn nghe được giọng của Savonarola vang vang xuyên qua cửa sổ phòng chàng. Giọng ông ta vẫn hùng hồn, quyết liệt. "Alexander Borgia là một Giáo hoàng tà đạo, hướng về lũ tà thần Ai Cập để tìm linh hứng! Hắn ta lặn ngụp trong những thú vui tà mị, trong khi chúng ta, những người chân tín phải chịu đau khổ. Hằng năm, để chất đầy tiền của vào két sắt, lũ hồng y ở Rome bắt dân chúng phải è cổ chịu sưu cao thuế nặng. Chúng ta đâu phải là những con lừa gánh lấy tủi cực, còn bọn chúng ngất ngưởng đè đầu cưỡi cổ mãi!"

Trong lúc Cesare bắt đầu chìm vào giấc ngủ, chàng vẫn còn nghe giọng nói sôi nổi của vị tu sĩ và những lời nguyền tận thế: "Giáo hội thuở khai sinh, những cốc đựng rượu thánh làm bằng gỗ, nhưng đức hạnh các vị tông đồ lại là vàng ròng. Còn trong thời đại tối tăm này, với Giáo hoàng giả hiệu và những hồng y hư hỏng ở Rome, những cốc đựng rượu thánh làm bằng vàng ròng nhưng đức hạnh của hàng tăng lữ lại là gỗ mục!"

http://tieulun.hopto.org

15

Khoảnh khắc bước vào căn nhà miền quê tiện nghi của Vanozza Catanei gợi Alexander nhớ lại tất cả những năm tháng hai người đã trải qua bên nhau, tất cả những khoảng thời gian họ cùng chia sẻ. Bao bữa tối trong phòng ăn được thắp sáng bằng nến, những đêm hè ấm áp ông đã qua với nàng trong phòng ngủ xa hoa trên gác lửng, mọi giác quan của ông như bừng dậy khi hương hoa nhài tràn qua cửa sổ mở rộng, ủ ngập căn phòng tối. Ông cảm nhận được sự bình yên và tình yêu thương, da thịt nàng áp vào người ông thật ấm áp, dễ chịu. Chính trong những đêm cuồng vui ngất ngây đó ông ngẫm ra rằng niềm tin của ông vào Thượng Đế đã đạt đến cực điểm, và ông đã thốt lên những lời thệ nguyện chân thành, sôi nổi nhất để phụng sự cho Hội Thánh Đức Mẹ.

Vanozza nồng hậu chào đón ông như thường lệ. Và Giáo hoàng, tươi cười, hồi tưởng, lùi lại một tí để nhìn nàng với vẻ âu yếm và ngưỡng mộ. “Em là một trong những phép lạ của Chúa,” ông nói. “Mỗi năm em lại càng đẹp thêm ra!”

Vanozza ôm hôn ông và cười lớn. “Nhưng tiếc rằng không còn đủ trẻ cho chàng, phải không, Rodrigo?”

Giọng của Alexander dịu dàng và trấn an. “Giờ đây anh là Giáo hoàng mà Vee. Khác với khi chúng ta còn trẻ chứ.”

“Với La Bella cũng khác sao?” Nàng chế giễu. Khuôn mặt của Alexander đỏ ửng, nhưng Vanozza đã toét miệng cười. “Anh

http://tieulun.hopto.org

nghiêm túc quá đấy, Rigo, em chỉ đùa thôi mà. Anh biết em đâu có oán hờn gì Julia, hay bất kì ai khác. Chúng ta từng là người yêu tốt của nhau, và càng tốt với nhau hơn trong tư cách bạn bè, vì những người bạn thực sự luôn hiếm hơn những người tình."

Vanozza dẫn ông vào thư phòng và rót cho mỗi người một cốc rượu vang. Alexander mở lời trước. "Này Vee, tại sao em yêu cầu anh đến? Có phải các vườn nho hay các hàng quán gặp chuyện trục trặc?"

Vanozza ngồi đối diện Giáo hoàng và vui vẻ nói. "Trái lại, cả hai đều rất tốt, đều đang làm ra tiền. Ít có ngày nào qua đi mà em không cảm thấy đầy lòng biết ơn đối với lòng độ lượng hào hiệp của anh. Vả chăng, em vẫn yêu anh dầu giả sử anh chẳng mua sắm gì cho em. Nếu đủ khả năng, em sẽ dâng hiến hàng núi tặng phẩm cho anh."

Alexander nói, đầy âu yếm, "Anh biết thế, Vee à. Nhưng nếu không phải chuyện đó, vậy thì điều gì khiến em ưu tư và anh có thể làm gì cho em?"

Giờ đây đôi mắt Vanozza sẫm màu với nét nghiêm nghị. "Là chuyện con trai chúng ta, Rigo à. Chuyện của Cesare. Anh phải nhìn rõ xem nó thực sự là ai."

Alexander nhíu mày trong lúc giải thích. "Anh hiểu con rõ lắm chứ. Nó là đứa thông minh nhất trong số những đứa con của chúng ta. Và một ngày kia nó sẽ là Giáo hoàng. Khi anh mất, nó sẽ được bầu làm Giáo hoàng - bởi nếu không, sinh mệnh của nó và cả nhà ta, sẽ lâm nguy."

Vanozza lắng nghe, nhưng khi ông dứt lời, bà vẫn nhất mực khuyên, "Cesare không muốn làm Giáo hoàng, Rigo à. Ngay cả làm

hồng y con nó cũng đâu muốn. Anh phải biết chuyện đó chứ. Nó là một chiến binh, một người tình, một kẻ muốn sống thật trọn vẹn. Tất cả sự giàu sang và những cô nhân tình mà anh cho nó cũng không làm con tim nó vui; mọi bổng lộc và gia tài sự sản vẫn để lại sự trống vắng trong tâm hồn nó. Nó chỉ thấy vui khi đương đầu với những thách thức, gian nguy, chứ không thích ngồi yên một chỗ mà kí những chỉ dụ, Rigo à."

Alexander ngồi lặng yên, trầm tư. Rồi ông nói, "Nó nói với em chuyện này à?"

Vanozza mỉm cười và xích lại gần ông. "Em là mẹ nó. Nó không cần nói, em cũng biết, và anh cũng thế."

Bỗng nhiên nét mặt Alexander trở nên nặng nề. "Nếu anh thật sự là cha nó, giống như em thực sự là mẹ nó, mọi chuyện sẽ rõ ràng với anh..."

Vanozza Catanei cúi thấp đầu một lúc, như thể thầm nguyện cầu. Khi nàng ngước đầu lên, đôi mắt nàng trong sáng, giọng mạnh mẽ. "Rigo, em sẽ chỉ nói chuyện này một lần thôi, vì em cảm thấy không cần thiết phải tự biện hộ. Tuy nhiên, em cảm thấy anh có quyền được biết. Vâng, đúng là Giuliano della Rovere và em từng là người tình của nhau trước khi anh và em gặp nhau. Đúng ra là, cho đến khi trái tim em nhảy loạn nhịp ngay lần đầu gặp anh. Và em sẽ không kẻ cả mà giả vờ rằng lúc đó em còn trinh trắng, bởi anh biết rằng chuyện đó không thể là thật. Nhưng trên danh dự của em, và dưới ánh mắt thấu suốt của Đức Mẹ, em xin thề với anh rằng Cesare là con anh, chứ không phải của ai khác."

Alexander lắc đầu và đôi mắt ông dịu lại. "Trước đây anh không bao giờ có thể chắc chắn, Vee à, em biết điều đó. Anh không bao giờ

có thể cảm thấy chắc chắn. Và như thế anh không thể tin những gì anh nghĩ về Cesare hay những gì nó nghĩ về anh."

Vanozza nắm lấy tay Alexander. "Trước đây chúng ta không bao giờ có thể nói về chuyện này. Bởi vì để bảo vệ cho cả anh và con chúng ta, em phải để cho Giuliano tin rằng Cesare là con hắn. Nhưng em xin thề với Chúa Jesus rằng đó là lời nói dối. Em làm như thế để ngăn ngừa Giuliano, bởi trái tim hắn không tốt và không dễ tha thứ như anh. Cách duy nhất để tránh khỏi sự phản bội của hắn là để cho hắn tin rằng con của anh là con của hắn."

Alexander tranh đấu với bản thân trong một lúc. "Làm thế nào để anh hoặc em tin đó là thật? Làm thế nào chúng ta có thể biết chắc?"

Vanozza nắm lấy bàn tay Giáo hoàng và đưa lên trước mặt ông. Nàng xoa nó chầm chậm, "Em muốn anh quan sát kĩ bàn tay này, Rigo à. Em muốn anh xem xét nó cẩn thận, từng góc cạnh, từng hình dáng. Và sau đó em muốn anh xem xét bàn tay của con anh. Vì từ khi nó chào đời, em luôn sống trong nỗi sợ hãi rằng có người phát hiện ra điều mà với em, đã quá rõ ràng, và như thế, em sẽ mất tất cả."

Bỗng nhiên Alexander hiểu ra mối hiềm thù của Giuliano della Rovere đối với mình, hiểu được lòng ganh tị và căm ghét của ông ta. Bởi vì ông có được mọi thứ mà della Rovere từng tin là của ông ta - chức Giáo hoàng, người tình, đứa con.

Các hồng y đều biết chuyện della Rovere chỉ yêu một lần, và Vanozza là tình yêu lớn trong đời ông ta. Ông ta cảm thấy bị sỉ nhục khi nàng bỏ ông để đi theo Rodrigo Borgia. Trước đó, đôi mắt ông ta vẫn luôn ánh lên tia vui mừng và luôn sẵn tiếng cười. Chỉ

sau khi Vanozza bỏ đi, ông mới trở thành một con người cay đắng, dễ nổi giận và cuồng tín đến thế. Ông không có được đứa con trai nào mà chỉ sinh ra toàn là con gái. Chúa đã thử lòng ông như thế đấy sao?

Alexander cảm thấy một làn sóng khuây khỏa tràn qua người vì giờ đấy ông đã hiểu ra được nhiều lắm, đến nỗi lòng ông tự thừa nhận mối nghi ngờ bấy lâu nay về Cesare. Nếu như ông không yêu Vanozza với đam mê cuồng nhiệt và ngưỡng mộ bà đến thế, hẳn ông đã đặt vấn đề này sớm rồi, tránh được cho bản thân và cho Cesare bao đau khổ. Nhưng sống thiếu bà, chấp nhận nguy cơ mất bà, là một cái giá quá đắt, vậy nên ông ngại phải đặt vấn đề và đành chọn giải pháp "thôi, đừng thắc mắc!"

"Ta sẽ xem xét những gì em gợi ý về con chúng ta," Alexander bảo Vanozza. "Và anh sẽ nói với Cesare về việc lựa chọn thiên hướng của nó, nếu nó thổ lộ với anh."

Giọng của Vanozza đầy trắc ẩn. "Con của chúng ta, Juan đã chết, Rigo. Không có nó cuộc sống sẽ không bao giờ giống như cũ. Nhưng Cesare của chúng ta vẫn còn sống và anh cần nó để thống lĩnh quân đội. Nếu không phải nó, thì còn ai? Jofre chăng? Không, Rigo à. Phải là Cesare, bởi nó là chiến binh. Nhưng để nó tự khẳng định mình anh phải dùng đến tình yêu để giải phóng cho con. Hãy để người khác làm Giáo hoàng. Trước giờ chúng ta vẫn sống hạnh phúc đấy thôi."

Trong lúc đứng dậy và cúi người để hôn lên má Vanozza, Alexander ngửi thấy mùi nước hoa nơi người bà. Vẫn là hương xưa ấy. Và khi xoay gót ra đi, vẫn còn chút luyến tiếc, bâng khuâng...

Vanozza đứng nơi bục cửa, và mỉm cười, vẫy tay. "Nhớ nhìn kĩ

đôi bàn tay của con, Rigo nhé. Chúc anh bình an."

* * *

Ngày Cesare từ Florence quay về Rome, chàng liền đến hội ý với cha và Duarte Brandao. Họ rút lui vào căn phòng bên trong treo đầy thảm thêu và được trang hoàng bằng những chiếc tủ chạm trổ tinh vi đựng lễ phục của ông. Ở đây không còn những nghi thức nữa. Alexander ôm chầm lấy con trai, thân mật khác thường, khiến Cesare đâm ra hơi e dè.

Duarte mở lời trước. "Anh có thấy tên ngôn sứ kia nguy hiểm cho chúng ta như lời đồn lâu nay?" Ông hỏi.

Cesare ngồi trên chiếc ghế có gối lót đối diện Duarte và cha chàng. "Hắn là một diễn giả sôi nổi, lôi cuốn, và dân chúng ùn ùn kéo đến như đi hội, để nghe hắn thuyết giáo."

Alexander có vẻ hứng thú. "Hắn nói về chuyện gì?"

"Cải cách," Cesare nói. "Và những chuyện buông thả, phóng túng của nhà Borgia. Hắn gán cho chúng ta đủ loại tội xấu xa và khiến cho dân chúng hoảng sợ đến độ tin rằng nếu đi theo Hội Thánh La Mã và tôn vinh giáo triều thì sẽ bị đọa đời đời."

Alexander đứng lên và bắt đầu đi tới đi lui. "Thật đáng tiếc là một tài trí thông tuệ như hắn lại bị quỷ ám đến lầm lạc như thế! Ta rất thích đọc các bài viết của hắn. Và ta có nghe rằng hắn ngưỡng mộ thế giới tự nhiên - rằng thường vào những đêm trời trong, hắn hay đánh thức mọi người trong tu viện, kêu họ ra ngoài sân ngắm các vì sao."

http://tieulun.hopto.org

Cesare ngắt lời Alexander. “Thưa cha, hiện nay hắn là một mối nguy cho chúng ta. Hắn khăng khăng phải cải cách quyết liệt, và đứng chung chiến tuyến với quân Pháp. Hắn còn nhấn mạnh rằng chức vị Giáo hoàng phải về tay người nào thực sự đức hạnh. Người đó không ai khác chính là Giuliano della Rovere.”

Alexander nổi cơn thịnh nộ. Ông quay sang Duarte và nói, “Ta rất lưỡng lự khi buộc một kẻ từng tận tụy phục vụ Giáo hội phải thú nhận tội lỗi nhưng ta e rằng lại phải làm chuyện chẳng đặng đừng. Duarte hãy xem coi có cách nào giải quyết chuyện này nhanh gọn cho ta được không, vì lập lại trật tự cho Florence là chuyện cấp thiết, tránh xảy ra nhiều chuyện nguy hại hơn nữa.”

Duarte cúi đầu chào tạm biệt.

Alexander cuối cùng ngả mình trên chiếc đi-văng và ra hiệu cho Cesare đến ngồi trên chiếc ghế đẩu bọc nhung. Mặt ông có vẻ vô cảm nhưng đôi mắt phóng ra tia nhìn khôn ngoan sắc sảo mà ông không bao giờ biểu lộ trước công chúng. Ông nói, giọng gần như trang trọng, “Đây là lúc con phải thành thực nói rõ lòng mình. Con có yêu Hội Thánh giống như ta? Con có tiếp tục hiến đời mình cho Hội Thánh như ta không?”

Điều này diễn tiến theo hướng mà Cesare hằng hi vọng. Chàng từng tỏ rõ dụng ý chứng tỏ cho cha thấy rằng mình là một người lính chứ không phải là nhà tu. Chàng ngẫm nghĩ câu trả lời một cách thận trọng. Phải làm sao cho Giáo hoàng tin tưởng chàng tuyệt đối. Cesare biết rằng cha không yêu mình bằng yêu Juan, nhưng chàng cũng tin cha yêu chàng trong một chừng mực nào đó. Chàng cũng biết rằng mình phải đề phòng mưu chước của ông bố, thứ vũ khí mà ông không ngại dùng ngay cả đối với những người

ông yêu mến nhất, ngưỡng mộ nhất. Cesare buộc lòng phải giữ kín những bí mật riêng tư khủng khiếp nhất của mình.

"Thưa cha," cuối cùng chàng nói, "con phải thú nhận rằng mình có quá nhiều ham muốn trần tục nên không thể phụng sự Giáo hội như cha mong ước. Và con không muốn để linh hồn mình bị đày trong hỏa ngục."

Alexander ngồi lên trên đi-văng để có thể nhìn thẳng vào đôi mắt Cesare. "Hồi còn trẻ ta cũng rất giống con," ông nói. "Không ai nghĩ rằng ta sẽ thành Giáo hoàng. Nhưng ta đã khổ nhọc trong bốn mươi năm và trở thành một người tốt hơn, một tu sĩ tốt hơn. Điều tương tự cũng có thể xảy đến cho con."

"Con không muốn điều đó," Cesare nói tỉnh khô.

"Tại sao không?" Alexander hỏi. "Con thích quyền lực, con thích tiền của. Trong thế giới này người ta phải làm việc để sống còn. Và với tài năng thiên phú của mình, con có thể đưa Giáo hội lên đỉnh cao ưu việt." Ông tạm dừng một lúc. "Có tội trọng nào đè nặng lên lương tâm con khiến con tin rằng mình không thể phụng sự Giáo hội?"

Trong thời khắc đó, Cesare suy đoán lung tung. Cha chàng muốn chàng thú nhận sự thật về quan hệ xác thịt giữa chàng với Lucrezia. Nhưng nếu chàng thú nhận, chàng biết rằng cha sẽ không bao giờ tha thứ cho mình. Mặc dầu chàng thấy khó che giấu sự thật, Cesare nhận ra rằng cha chàng muốn được nghe nói dối, nhưng phải có sức thuyết phục. "Đúng vậy," Cesare nói. "Con đã phạm tội trọng. Nhưng nếu con thú nhận, trong lòng cha sẽ kết tội con mất."

Alexander nghiêng người tới trước. Ánh mắt đanh lại, sắc lẻm,

không có chút rộng lượng bao dung nào. Vào thời điểm đó, mặc dầu Cesare tin chắc cha đã đoán ra rằng chàng vẫn còn là người tình của Lucrezia suốt những năm qua, nhưng chàng cũng không thể ngăn cảm giác hân hoan khi đánh lừa được cha mình.

"Chẳng có gì mà Chúa lại không tha thứ được," Alexander nói.

Cesare nói khẽ khàng, bởi chàng biết những lời nói của mình sẽ gây ảnh hưởng ra sao. "Con không tin vào Chúa. Con không tin vào Chúa Jesus, không tin Đức Mẹ Đồng Trinh, không tin vào bất kì vị thánh nào."

Alexander dường như thoáng chút sửng sốt, rồi bình tĩnh lại. "Nhiều kẻ tội lỗi đều nói y như thế bởi vì chúng sợ sự trừng phạt sau khi chết," ông nói. "Vậy nên chúng cố phủ nhận sự thật. Còn chuyện gì khác nữa không?"

Cesare không thể nén cười. "Dạ còn nhiều, nhiều lắm. Gian dâm loạn luân này. Ham mê quyền lực này. Giết người, nhưng chỉ với những kẻ thù nguy hiểm. Nói dối này. Nhưng cha đều biết tỏng cả rồi. Con chẳng còn gì để xưng tội nữa."

Alexander nắm lấy đôi bàn tay Cesare, xem xét chúng cẩn thận. "Nghe này, con trai," ông nói. "Con người mất niềm tin khi những oan nghiệt của cuộc đời trở nên quá sức chịu đựng đối với họ, họ kêu cầu đến một Thượng Đế vĩnh hằng, đầy tình thương. Họ kêu cầu từ tâm vô hạn của ngài. Họ kêu cầu Hội Thánh. Nhưng niềm tin phải được phục sinh bằng hành động. Ngay cả các vị thánh cũng là những con người hành động. Ta chẳng hề quan tâm đến những con người thánh thiện tự hành xác mình, hàng bao năm trời suy nghiệm về những bí ẩn của nhân loại trong tu viện. Họ chẳng làm được gì nhiều cho Giáo hội; không giúp duy trì được Giáo hội trên

trần gian này. Chính những người như con, như ta phải chu toàn bổn phận đặc thù của chúng ta. Cho dầu là," và đến đây Alexander đưa lên một ngón tay hiệu lệnh kiểu Giáo hoàng, "linh hồn của chúng ta phải nằm trong Luyện ngục một thời gian. Hãy nghĩ đến biết bao nhiêu linh hồn tín đồ Ki-tô hãy còn chưa sinh ra mà chúng ta sẽ cứu vớt trong hàng trăm năm sắp tới. Những kẻ sẽ tìm thấy cứu rỗi trong một Hội thánh Công giáo mạnh mẽ. Đọc kinh cầu và xưng tội là niềm an ủi về những chuyện ta đã làm. Sá gì đám theo *Chủ nghĩa nhân văn* - tín đồ của các triết gia Hy Lạp - tin rằng chỉ có con người là hiện hữu. Vẫn có một Thượng Đế Toàn Năng, đầy từ tâm và toàn trí. Đấy là niềm tin của chúng ta. Và con phải tin. Cứ sống với các tội lỗi của con, xưng tội hay không tùy con, nhưng đừng bao giờ mất niềm tin - vì ngoài đức tin, ta không còn gì cả."

Diễn từ hùng hồn và đầy nhiệt hứng này, tiếc thay, lại chẳng làm cho Cesare xúc động một tí ti nào. Bởi niềm tin không giải quyết được những vấn đề của chàng. Chàng buộc phải tranh đấu vì quyền lực ở thế gian này, hoặc là chiếc đầu lâu của chàng sẽ trang trí các bức tường của thành Rome. Chàng muốn có vợ có con, để được như thế, chàng phải có chức có quyền, có tiền có của, chứ không thể trở thành tên dân đen trong lũ người thấp cổ bé họng kia được. Và để làm được điều đó, chàng phải phạm những tội lỗi mà vì chúng Chúa của cha chàng sẽ bắt chàng phải chịu đau khổ. Thế thì tội quái gì chàng lại đi tin vào một thần linh kiểu đó? Và chàng lại đang là một con người với sinh lực dồi dào sung mãn, một chàng trai mới tuổi hai mươi ba: rượu nồng, dê béo và da thịt đàn bà làm máu chàng chạy rần rật trong người khiến chàng không thể tin một ngày nào đó mình sẽ chết, cho dù chàng đã chứng kiến cái chết của những người khác không biết bao nhiêu lần.

Nhưng Cesare vẫn cúi đầu. “Con tin vào Rome, thưa Đức Thánh Cha,” chàng nói. “Con nguyện dâng hiến đời mình để bảo vệ Rome nếu như cha trao cho con phương tiện để chiến đấu vì nó.”

Alexander lại thở dài. Cuối cùng, ông đành chịu thua đứa con này, bởi ông nhận ra rằng Cesare có thể là công cụ uy lực nhất và hữu hiệu nhất của ông.

“Vậy thì chúng ta phải vạch kế hoạch,” ông nói. “Ta sẽ bổ nhiệm con làm thống soái quân đội giáo triều, con sẽ tái chiếm các lãnh thổ thuộc giáo triều và trở thành công tước xứ Romagna. Một ngày nào đó chúng ta sẽ thống nhất tất cả các thành bang lớn trên đất Ý, cho dầu chuyện đó dường như bất khả thi: dân Venice sống trên mặt nước giống như loài rắn; đám người bệnh hoạn, ranh ma xứ Florence; bọn Bologna kiêu căng ngạo mạn vô ân bạc nghĩa với Giáo hội Đức Mẹ. Nhưng chúng ta phải xây nhà từ móng. Con phải là chủ nhân của Romagna, và để làm thế, trước tiên con phải lấy vợ. Chúng ta sẽ họp với Hồng y đoàn trong vài ngày tới và con sẽ trả lại chiếc mũ hồng y cho bọn họ. Sau đó ta sẽ phong con làm thống soái quân đội. Những bổng lộc con mất từ nhà thờ, con sẽ thu lại từ chiến tranh.”

Cesare cúi đầu. Để tỏ lòng biết ơn, chàng định hôn chân Giáo hoàng, cha mình, nhưng thực hiện chậm chạp, khiến Alexander mất kiên nhẫn xoay đi và nói, “Này Cesare hãy yêu Giáo hội hơn và bớt yêu cha anh đi. Hãy chứng tỏ sự phục tùng đối với ta bằng hành động chứ không phải bằng những cử chỉ hình thức. Anh là con ta và ta tha thứ mọi tội lỗi của anh - như bất kì ông bố đẻ nào.”

Lần đầu tiên trong những năm tháng dài đằng đẵng, Cesare mới tràn đầy tự tin rằng chàng làm chủ vận mệnh của mình.

http://tieulun.hopto.org

* * *

Vào cái đêm mà hợp đồng hôn nhân cuối cùng giữa con gái Giáo hoàng và hoàng tử Alfonso được kí kết, Alexander nói với Duarte. "Ta muốn nghe Lucrezia cười trở lại," ông nói. "Đã quá lâu rồi con bé không hề cười vui."

Ông biết năm vừa qua là một năm khó khăn biết bao đối với con gái yêu, và ông hi vọng sẽ bù đắp tương xứng để bảo đảm lòng trung thành của con gái. Nghe nói Alfonso xứ Aragon được mọi người phong là "chàng trai tuấn tú nhất Đế Đô," Giáo hoàng bèn muốn dành cho con gái yêu sự ngạc nhiên thích thú nên ông lệnh rằng phải giữ bí mật việc Alfonso đến Rome.

Một sáng mai nọ, chàng trai trẻ Alfonso đi vào thành Rome, chỉ với bảy người tháp tùng. Những người còn lại trong số năm mươi người đi theo chàng từ Naples được để lại ngoài cổng thành Marino. Chàng được các phái viên của Giáo hoàng đón rước và đưa ngay vào Vatican, khi Alexander đã yên tâm về ngoại hình bắt mắt và phong thái dễ mến của chàng ta, Alfonso lại lên ngựa đến cung Santa Maria in Portico.

Lucrezia đứng nơi ban-công khẽ ngâm nga một bài tình ca trong lúc nhìn mấy đứa bé chơi đuổi bắt dưới các con phố. Hôm đó là một ngày mùa hạ đẹp trời và nàng đang nghĩ đến vị hôn phu của mình, bởi cha nàng đã thông báo rằng chàng ta sẽ đến đây trước cuối tuần. Nàng nôn nao chờ gặp chàng bởi chưa từng có người nào mà anh Cesare của nàng lại nói chuyện hào hứng đến vậy.

Bỗng dưng Alfonso cưỡi ngựa đến và xuất hiện ngay trước mắt nàng. Lucrezia vừa thoáng thấy chàng hoàng tử trẻ, trái tim nàng

http://tieulun.hopto.org

bắt đầu đập dồn dập, tựa như lần đầu tiên ấy. Hai đầu gối nàng như muốn ngã quỵ, Julia cùng một cô hầu, vừa mới đến để báo cho nàng rằng hoàng tử Alfonso sắp đến, phải đỡ nàng khỏi ngất đi. Nhưng cả hai đều chậm chân một bước và Lucrezia đã khụy xuống.

"Vinh danh Chúa Cả trên trời," Julia nói, tươi cười. "Chàng là tạo vật tuyệt mĩ nhất mà công nương từng thấy, đúng không nào?"

Lucrezia yên lặng. Ngay lúc đó Alfonso nhìn lên và trông thấy nàng dường như chàng cũng hóa ngây ngô, mụ mẫm cả người như bị thôi miên...

Sáu ngày trước khi cử hành hôn lễ, Lucrezia và Alfonso cùng dự những bữa tiệc tưng bừng hoặc cùng nhau đi dạo ở miền quê. Họ thăm viếng những cửa hàng thanh lịch nhất, các con phố nên thơ của thành Rome, thức khuya, dậy sớm.

Như một đứa bé, Lucrezia lại chạy đến chỗ của cha và vui vẻ ôm hôn cha. "Papa, con biết nói gì để tạ ơn người? Làm sao người biết được là người đã đem lại cho con hạnh phúc biết bao!"

Con tim Alexander thấy vui trở lại. Ông bảo con gái, "Ta muốn cho con mọi thứ mà con muốn... và cả những kho báu lớn ngoài sức tưởng tượng."

Hôn lễ lần này cũng giống như hôn lễ lần đầu của Lucrezia, được cử hành long trọng và xa hoa nhưng có khác là lần này nàng hoàn toàn tự nguyện khi thốt lời thề ước và không mấy để ý đến lưỡi gươm tuốt trần do viên sĩ quan Tây Ban Nha, Cervillon, giữ trên đầu nàng.

Đêm đó, sau buổi lễ, Lucrezia và Alfonso vui sướng hoàn thành hôn ước của họ trước sự chứng kiến của Giáo hoàng và hồng y Ascanio Sforza, và ngay sau khi được phép, đôi tân hôn nhanh

chóng rút về Santa Maria in Portico, tận hưởng ba ngày ba đêm cùng nhau mê đắm trong lạc thú ái ân vợ chồng. Họ không cần gì khác ngoài cần nhau. Và lần đầu tiên trong đời, Lucrezia cảm nhận sự tự do của một tình yêu được cho phép.

* * *

Sau lễ cưới em gái, chàng Cesare cô đơn đi thơ thẩn qua dãy phòng của mình ở Vatican. Đầu óc chàng quay cuồng với bao ý nghĩ và những kế hoạch cho chính mình khi trở thành thống soái quân đội, nhưng trái tim chàng thì đã hóa đá.

Chàng đã hành xử hết sức kiềm chế suốt trong hôn lễ của em gái mình, thậm chí còn góp vui cho tiệc cưới bằng cách xuất hiện trong trang phục kì lân - một biểu tượng trong thần thoại tượng trưng cho trinh bạch và thuần khiết - để diễn một vở kịch do Alexander yêu cầu sau khi nhìn ngắm Lucrezia và Sancia nhảy múa trước mặt ông. Giáo hoàng thích nhìn ngắm các cô gái trẻ khoác trang phục rực rỡ, uốn lượn trong điệu vũ Tây Ban Nha tiết tấu nhanh mà ông còn nhớ từ thời thơ ấu, và lắng nghe tiếng gõ giày lóc cóc trên sàn đá hoa cương.

Cesare đã uống quá nhiều, nhưng rượu làm cho đêm nay dễ chịu hơn. Giờ đây khi men rượu đã tan, chàng càng thấy cô đơn, bồn chồn không yên.

Ngày hôm ấy, Lucrezia càng đẹp hơn thường lệ. Chiếc áo cưới màu đỏ sẫm kết nhiều châu ngọc lấp lánh, viền nhung đen, thắt đai bằng ngọc trai, khiến nàng trông giống một nữ hoàng. Lúc này, trông nàng thật kiêu sa, vương giả, không còn là một bé gái nữa.

Kể từ đám cưới trước, nàng đã trở thành nữ gia chủ trong dinh thự riêng của mình, đã có con, và tự tin, thoải mái trong giao tiếp xã hội. Cho đến ngày đó, Cesare rất ít để ý sự thay đổi nơi em gái mình. Trong trang phục hồng y, chàng đã ban phước cho nàng và chúc nàng mọi điều tốt đẹp, nhưng từ trong trái tim mình chàng nhận ra một cơn giận đang lớn dần.

Nhiều lần sau lễ cưới, nàng bắt gặp ánh mắt Cesare và mỉm cười để trấn an chàng. Nhưng sau này, mỗi khi đêm đến, chàng lại càng khó gặp được nàng. Mỗi lần chàng lại gần nói chuyện, nàng lại đắm vào cuộc trò chuyện với Alfonso. Tươi cười, hoạt bát, có đến hai lần nàng còn không để ý đến chàng. Và khi rời đại sảnh trong đêm ấy để hoàn tất hôn ước, nàng còn không nghĩ đến cả việc nói lời chúc ngủ ngon với chàng.

Cesare tự nhủ rằng, chàng sẽ dần quên những cảm xúc đêm nay. Rằng một khi chàng đã đặt chiếc mũ hồng y xuống và có cuộc sống riêng của mình, một khi chàng đã lấy vợ đẻ con, một khi chàng đã trở thành thống soái quân đội và đánh những trận long trời lở đất như chàng hằng mơ ước, thì chàng sẽ không còn mơ tưởng đến nàng nữa.

Thế rồi tâm trí chàng lại tìm cách lỡm chàng. Chàng tự thuyết phục mình rằng cuộc hôn nhân giữa Lucrezia và Alfonso thật ra chỉ là một mánh khóe do cha chàng dàn dựng để liên kết Rome với Naples, để Cesare có thể kết hôn với một công chúa người Naples. Chàng biết Rosetta, con gái vua Naples sẽ đến lượt thành thân. Chàng nghe phong thanh rằng nàng rất xinh tươi và vui tính. Khi đã có địa vị vững chắc, được ban tài sản và tước vị ở Naples, chàng có thể bắt đầu tiến hành chiến tranh với đám giám mục và nam tước, chinh phục phần còn lại của Romagna cho Giáo hoàng và cho

nhà Borgia.

Đêm ấy, chàng cố chìm vào giấc ngủ với giấc mơ khải hoàn, nhưng chàng cứ thức giấc mãi, trằn trọc suốt đêm vì khát khao em gái mình.

http://tieulun.hopto.org

16

Francis Saluti, thẩm vấn viên làm việc cho Hội đồng mười người của Florence, biết rằng đây sẽ là nhiệm vụ quan trọng nhất trong cuộc đời thi hành công vụ của mình: tra hỏi Girolamo Savonarola bằng cực hình.

Dù Savoranola là một tu sĩ và là một nhân vật quan trọng, nhưng ý thức về nhiệm vụ của ông vẫn không suy giảm. Đúng là ông đã thường nghe những bài thuyết giáo của nhân vật này và từng xúc động vì chúng. Nhưng Savonarola đã công kích chính Giáo hoàng và thách thức giới cầm quyền ở Florence. Hắn đã âm mưu cùng kẻ thù của nền cộng hòa. Vậy nên, hắn phải ra tòa. Sự thật về hành vi phản bội của hắn cần được "gặt hái" từ chính thân xác hắn.

Trong căn phòng đặc biệt, được lính tráng canh gác cẩn mật, Saluti điều động dàn nhân sự dưới quyền. *Cái trăng* đã sẵn sàng; người thợ đã kiểm tra máy móc, những bánh xe lớn nhỏ, các dây đai buộc những quả kéo. Chúng đều vận hành tốt. Một lò lửa nhỏ đỏ rực than hồng, cửa lò đầy rẫy các loại kẹp khác nhau, và, làm căn phòng nóng đến độ Saluti đổ mồ hôi. Hay có lẽ bởi vì ông ta biết rằng đây là một ngày mà mình sẽ kiếm được khoản tiền công rất hậu hĩ.

Saluti có niềm tự hào của một người chuyên nghiệp, nhưng không thích thú công việc của mình. Ông không thích chuyện mình

http://tieulun.hopto.org

làm là một bí mật của chính quyền, phải được giữ kín để bảo vệ chính ông. Florence là một thành phố đầy những con người nung nấu ý chí báo thù rửa hận. Ông luôn luôn vũ trang đầy đủ khi trên đường về nhà. Nhà ông nằm giữa những căn nhà của các thành viên khác trong gia tộc, họ sẵn sàng ứng cứu, bảo vệ ông nếu ông bị ai đó tấn công.

Công việc của ông được nhiều người thèm muốn, vì được trả lương đến sáu mươi florin mỗi năm, gấp đôi lương các thủ quỹ ngân hàng ở Florence thuở ấy, mà lại còn được khoản tiền thưởng hai mươi florin cho mỗi vụ việc mà Hội đồng giao phó.

Saluti mặc quần ống túm bó sát bằng lụa và một áo bờ-lu màu xanh đen, một màu vải đặc biệt chỉ có ở Florence. Màu sắc đó nhằm tôn vinh chức vụ, nhưng không quá gắt so với gu của ông. Saluti, mặc dầu bị rối loạn tiêu hóa thường xuyên và bị mất ngủ, nhưng vẫn là một người vui tính và biết suy nghĩ. Ông đã dự những buổi giảng về Plato ở đại học. Ông không bao giờ bỏ sót buổi thuyết giáo nào của Savonarola và ông đều đặn đến viếng các phòng tranh của những nghệ sĩ lớn để thưởng lãm những tác phẩm hội họa hay điêu khắc mới nhất. Ông còn có lần được mời tham quan những khu vườn kì diệu của Lorenzo Medici khi II Magnihco (tức Lorenzo Vĩ Đại) còn sống. Đó là ngày trọng đại nhất trong đời ông.

Ông không hề thích thú khi nhìn thấy các nạn nhân đau đớn. Ông căm ghét kết tội kiểu đó. Tuy nhiên, ông cũng không bao giờ bị giằng xé bởi những day dứt của lương tâm. Bởi xét cho cùng, chính Đức Giáo hoàng Innocent bất khả ngộ đã ban hành chỉ dụ cho phép tra tấn đối với tội tà giáo. Đúng là những tiếng kêu la của các nạn nhân nghe thật xé lòng. Đúng là những buổi đêm đối với Francis Saluti quả là dài, nhưng ông luôn nốc cạn một chai rượu vang trước

khi đi nghỉ và điều đó giúp ông dễ ngủ.

Cái thực sự làm ông bực bội là tính ương ngạnh không tưởng của các nạn nhân. Tại sao họ lại không chịu nhận tội ngay để khỏi phải bị khảo tra, hành hạ? Tại sao họ lại bướng bỉnh chối tội để cả họ và những người khác phải chịu khổ đau cùng? Tại sao con người từ chối nghe theo lí trí? Đặc biệt ở Florence, nơi cái đẹp và lí trí nở hoa hơn ở bất kì nơi nào khác, có lẽ chỉ thua Athens thời cổ đại.

Quả là điều đáng tiếc, thực sự là đáng tiếc khi bản thân Francis Saluti phải trở thành một công cụ gây đau khổ. Nhưng chẳng phải thế sao, như Plato từng nói, rằng trong cuộc đời của mỗi con người, cho dầu người ấy có thiện chí đến đâu, họ vẫn làm cho người khác khổ sở ở cõi trần thế này?

Quan trọng hơn cả: các văn kiện pháp lí quả là không chỗ nào chê được. Dưới thể chế cộng hòa tốt đẹp của Florence, không một công dân nào có thể bị tra tấn trừ phi có bằng cớ rõ ràng về tội lỗi của hắn ta. Các văn kiện đó đã được các quan chức có trách nhiệm của Hội đồng cai trị kí. Ông đã đọc kĩ các văn kiện đó, không chỉ một mà nhiều lần. Giáo hoàng Alexander đã chuẩn y và gửi những vị chức sắc của Giáo hội đến làm quan sát viên chính thức. Người ta còn đồn rằng đích thân hồng y Cesare Borgia cũng đã bí mật có mặt ở Florence để theo dõi. Trong trường hợp đó thì, than ôi, chẳng còn chút hi vọng nào cho vị tu sĩ thánh thiện kia nữa. Kẻ phải khảo tra hành hạ lặng lẽ cầu nguyện cho con người thánh thiện kia được nhanh chóng rời khỏi cõi hồng trần. Linh hồn và tâm trí đã được chuẩn bị thông suốt, Francis Saluti đứng ở cánh cửa mở vào phòng tra tấn, chờ Lưỡi Búa chiến bại của Chúa, tu sĩ Girolamo Savonarola. Cuối cùng, nhà hùng biện lừng lẫy tiếng tăm được kéo lê vào phòng. Rõ ràng là ông ta đã bị đánh đập, một việc khiến

Saluti rất phiền lòng và thất vọng. Chuyện này là một sỉ nhục đối với kĩ năng của ông.

Là những người chuyên nghiệp, Saluti và người phụ tá trói chặt Savonarola vào *cái trăng*. Không muốn để nhiệm vụ quan trọng cho thuộc cấp, chính Saluti tự tay quay các vòng sắt làm chuyển động các bánh răng, đến lượt chúng sẽ kéo các chi của nạn nhân từ từ rời ra khỏi cơ thể. Suốt tiến trình, cả Saluti lẫn Savonarola không ai nói lời nào. Điều này làm đẹp lòng Saluti. Ông ta coi căn phòng này như một nhà nguyện, một nơi chốn lặng yên để cầu nguyện, và cuối cùng, xưng tội, chứ không phải để nói chuyện tầm phào.

Chẳng mấy chốc mà Saluti nghe tiếng lạo xạo quen thuộc khi các cánh tay của vị tu sĩ gãy rời ở cùi chỏ. Vị hồng y già của Florence, ngồi kế bên, sợ xanh mặt, bị sốc vì âm thanh rùng rợn đó.

"Này Girolamo Savoranola, ngươi có chịu thú nhận rằng thông điệp mà ngươi nói ra là giả mạo và tà giáo, xem thường Chúa chúng ta?" Saluti hỏi.

Vẻ mặt Savonarola tái nhợt như xác chết, đôi mắt ông trợn ngược hướng lên trời cao giống các vị thánh tử đạo trong các bức bích họa tôn giáo. Thế nhưng ông vẫn không thèm trả lời.

Hồng y bèn gật đầu ra hiệu cho Saluti và ông này, lại một lần nữa, quay bánh xe. Sau một hồi, thịt xương hai cánh tay Savonarola bị bứt lìa khỏi vai, gãy răng rắc. Ông rú lên hãi hùng như con thú bị chọc tiết.

Saluti lại gằn giọng hỏi. "Này Girolamo Savoranola, ngươi có chịu thú nhận rằng thông điệp mà ngươi nói ra là giả mạo và tà giáo, xem thường Chúa chúng ta?"

Lần này thì chịu hết xiết rồi. Chỉ nghe thấy loáng thoáng

Savonarola thều thào, “Tôi thú tội.”

Thế là xong.

Savonarola đã công nhận mình rao giảng tà thuyết, và thế là kết cuộc đã được định sẵn. Không gặp sự phản đối nào từ người dân xứ Florence. Đã có một thời họ đem lòng ngưỡng mộ, nhưng giờ đây họ thấy nhẹ nhõm vì đã tống khứ được ông. Lưỡi Búa của Chúa bị treo cổ trong tuần đó, thân xác dập nát của ông đung đưa trên mấy sợi dây thừng cho đến khi trút hơi thở cuối cùng. Sau đó, ông được hạ xuống và đốt xác trên giàn thiêu đặt ngay giữa quảng trường đối diện Giáo đường Thánh Marco, nơi ông từng khạc ra lửa với lời lẽ hùng hồn, suýt nữa đưa Giáo hoàng vào chỗ chết và bại vong.

* * *

Một buổi sáng trong tuần, Giáo hoàng Alexander, ngẫm nghĩ về nhân tâm thế đạo, những mưu mô gian xảo của các quốc gia, những dối trá lọc lừa của bách tính thiên hạ và những nước cờ hiểm hóc, quái chiêu ẩn sâu trong tâm trí của mỗi cá nhân trên cõi trần gian tục lụy này. Tuy thế, ông không hề tuyệt vọng. Ông không bao giờ phải đắn đo về sự an bài của Đấng Tối Cao, vì ông chính là Người Đại diện của Chúa Jesus trên mặt đất và niềm tin của ông là vô lượng vô biên, không thể nào cân đo đong đếm được. Ông biết rằng trên tất cả, Thiên Chúa là Chúa Lòng Lành, và sẽ tha thứ mọi kẻ có tội. Đó là viên đá tảng trong niềm tin của ông. Ông không bao giờ nghi ngờ mục tiêu của Chúa là tạo ra hạnh phúc và niềm vui trong thế gian này.

Nhưng những nhiệm vụ của một Giáo hoàng vẫn khác biệt. Trên

hết, ông có bổn phận tăng cường sức mạnh cho Hội Thánh để rao truyền lời Chúa rộng khắp trần gian - và quan trọng hơn nữa, vượt qua bao la của thời gian tiến đến tương lai vô hạn. Nếu lời của Chúa Jesus tắt đi, đó sẽ là tai họa lớn nhất cho con người.

Con ông, Cesare có thể phụng sự theo cách này. Mặc dầu không còn là hồng y, nhưng chắc chắn nó có thể giúp thống nhất các lãnh thổ thuộc giáo triều bởi nó là một nhà chiến lược quân sự ưu việt và cũng là một người yêu nước nhiệt thành. Vấn đề duy nhất là nó có đủ phẩm chất để đứng vững trước những chước cám dỗ của quyền lực? Nó có biết đến lòng nhân? Bởi nếu không, nó có thể cứu vớt linh hồn của nhiều người, nhưng lại đánh mất linh hồn của chính mình. Điều này làm Alexander lo nghĩ mãi.

Nhưng giờ đây còn phải đưa ra những quyết định khác nữa. Những chi tiết về chức vụ, những quy định hành chính chán ngắt. Hôm nay có ba chuyện, và chỉ một trong số đó khiến ông rối trí. Ông phải quyết định chuyện sống hay chết của chánh văn phòng Plandini, người bị kết tội bán chỉ dụ của Giáo hoàng. Sau đó, ông phải quyết định xem một thành viên trong một gia đình quý tộc danh giá có nên được phong thánh hay không. Thứ ba, cùng với con trai và Duarte, ông phải xét duyệt các kế hoạch và gom lại tiền mà ông đã đầu tư để bắt đầu một chiến dịch mới nhằm thống nhất các lãnh thổ thuộc giáo triều.

Alexander mặc lễ phục, nhưng đơn giản thôi - như một Giáo hoàng sẽ ban bố ân huệ chứ không phải sẽ đòi hỏi những cống hiến. Một áo dài trắng không thêu thùa, chỉ viền lụa đỏ, và trên đầu đội một mũ tế bằng vải lanh nhẹ. Trên bàn tay ông chỉ đeo chiếc nhẫn của Thánh Peter, chiếc nhẫn Giáo hoàng để con chiên hôn. Không còn gì khác.

http://tieulun.hopto.org

Hôm nay, nhằm biện minh cho những hành động mà ông sắp thực hiện, ông phải cho dân chúng thấy Giáo hội đầy từ tâm. Với mục đích đó, ông sử dụng phòng tiếp tân trên tường có tranh vẽ Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, người khẩn cầu với Chúa cho mọi kẻ tội lỗi.

Ông lệnh cho Cesare ngồi cạnh ông, vì ông hiểu rằng có những người cần được chỉ dạy việc thực thi lòng nhân một cách đúng đắn.

Người đầu tiên mà ông phân xử là người phục vụ trung thành nhất của ông trong hai mươi năm qua, Stiri Plandini, người bị phát hiện đã giả mạo các chỉ dụ Giáo hoàng. Cesare quá biết nhân vật này vì ông ta đã làm việc ở giáo triều từ cái thời Cesare còn bé tí xíu.

Ông ta được đẩy vào phòng bằng chiếc ghế lăn dành cho tù nhân, bị trói chặt vào ghế, không nhúc nhích gì được, tấm áo choàng phủ kín người vì lòng tôn kính đối với đôi mắt dịu dàng của Đức Thánh Cha.

Alexander ra lệnh tháo bỏ ngay những xiềng xích trên hai tay người tù và sau đó ra lệnh đem đến cho ông ta một li rượu vang. Plandini cố nói, nhưng chỉ có thể thều thào những tiếng khàn khàn.

Rồi Giáo hoàng nói, với lòng thương xót. “Plandini, anh đã bị luận tội và bị kết án. Anh đã cúc cung tận tụy vì ta trong nhiều năm qua, thế nhưng giờ đây ta không thể giúp anh. Nhưng anh đã nài xin một cuộc hội kiến và ta không thể từ chối anh. Vậy thì, nói đi.”

Stiri Plandini là một thư kí điển hình. Đôi mắt ông ta hay nheo lại vì đọc nhiều, còn khuôn mặt bủng beo chứng tỏ không bao giờ

săn bắn hay mang áo giáp. Thân hình ông ta mảnh khảnh đến độ chỉ chiếm một khoảng nhỏ của chiếc ghế. Khi nói, giọng ông ta rất yếu.

"Thưa Đức Thánh Cha, xin ngài thương xót vợ con con. Đừng để họ đau khổ vì tội lỗi của con."

Alexander nói, "Ta sẽ đảm bảo họ không bị tổn hại gì. Nào, anh đã khai ra tất cả những kẻ đồng mưu chưa?" Ông hi vọng Plandini có thể nêu tên một hồng y mà ông đặc biệt không ưa.

"Thưa vâng, Đức Thánh Cha," Plandini nói. "Con hối hận về tội lỗi của mình và cầu xin ngài, nhân danh Thánh Nữ Đồng Trinh, tha cho mạng sống của con. Cho con được sống để lo cho gia đình vợ con."

Alexander cân nhắc chuyện này. Tha thứ cho người này có thể sẽ khuyến khích những kẻ khác lạm dụng lòng tín nhiệm của ông. Nhưng ông cảm thấy thương hại. Biết bao nhiêu buổi sáng ông đã đọc cho Plandini viết thư và cả hai bông đùa cùng nhau, hay hỏi han sức khỏe các con ông ta. Con người này là một thư kí hoàn hảo và một Ki-tô hữu ngoan đạo.

"Anh được trả lương hậu hĩ. Tại sao anh còn phạm một tội nặng như vậy?" Giáo hoàng hỏi.

Plandini lấy tay ôm đầu, toàn thân rung lên vì những tiếng thổn thức, nức nở. "Vì các con con," ông ta nói. "Chúng còn trẻ và hoang đàng, con phải trả nợ cho chúng. Con phải giữ chúng gần con. Con phải mang chúng quay về với đức tin."

Alexander nhìn về phía Cesare, nhưng nét mặt vẫn tỏ vẻ vô cảm. Đúng hay sai, đây vẫn là câu trả lời khôn ngoan của Plandini. Lòng yêu mến của Giáo hoàng đối với các con ông thì ai ở thành Rome

mà chẳng biết. Con người này đã chạm được yếu huyệt của Đức Thánh Cha.

Đứng trong ánh nắng sáng tươi rọi qua các cửa sổ lắp kính, xung quanh là bao ảnh tượng của Đức Mẹ khoan dung, Alexander cảm thấy lòng đè nặng trách nhiệm. Chính vào ngày này đây, chính con người đang ở trước mặt ông đây sẽ bị treo lủng lẳng lên giá treo cổ nơi quảng trường công cộng, vĩnh viễn không còn biết gì đến những lạc thú trần gian - năm đứa con trai và ba người con gái của ông ta sẽ đau buồn đến xé ruột xé gan. Và chắc chắn là ba kẻ đồng mưu phải chịu tử hình, ngay cả khi ông tha tội cho người này. Vậy thì cũng phải giết ông ta mới là công bằng! Alexander nhấc chiếc mũ lễ vải lanh khỏi đầu; dẫu nó nhẹ tênh nhưng ông cảm thấy thật nặng nề, không mang nổi nữa. Ông hạ lệnh cho mấy vệ binh Giáo hoàng giải phóng người tù và giúp ông ta đứng lên. Giáo hoàng liền trông thấy phần thân trên bị biến dạng của Pladini, hai vai bị *cái trăng* bẻ vẹo đi khi khảo tra.

Lòng trào dâng nỗi buồn không chỉ riêng cho gã tội đồ này, mà còn cho tất cả tội lỗi trên thế gian, ông đứng lên và ôm lấy Pladini. "Đức Mẹ Nhân từ Thần thánh đã nói với ta. Con sẽ không chết. Ta tha lỗi cho con. Nhưng con phải lìa xa Rome và lìa xa gia đình mình. Con sẽ sống suốt phần đời còn lại trong một tu viện xa khỏi nơi đây, và hiến đời mình cho Chúa để cầu xin từ tâm của Người."

Ông nhẹ nhàng đẩy Plandini lùi trở lại trong ghế và ra hiệu đem ông ta ra ngoài. Mọi chuyện sẽ được thu xếp ổn thỏa; việc tha tội sẽ được giữ bí mật, những kẻ đồng mưu sẽ bị xử treo cổ và ông đều làm tròn bổn phận với Giáo hội lẫn Chúa. Bỗng dưng ông cảm nhận được một niềm vui hiếm hoi - ngay cả với con cái mình hay cả với những người phụ nữ ông yêu, những kho báu mà ông tích lũy để

chuẩn bị cho cuộc Thập tự chinh thần thánh. Ông cảm nhận niềm tin vào Chúa Jesus của mình thuần khiết đến độ mọi phù hoa hào nhoáng, mọi quyền uy thế gian đều tan biến, và dường như người ông toàn là ánh sáng. Khi cảm giác đó phai dần, ông tự hỏi không biết Cesare con mình có bao giờ cảm nhận được nỗi hân hoan xuất thần đó không.

Người thỉnh nguyện bái kiến tiếp theo thuộc một dạng hoàn toàn khác, Alexander nghĩ. Ông sẽ phải kiên quyết giữ vững tinh thần đối với nhân vật này và không được mềm mỏng. Một cuộc mặc cả giằng co, gay go lắm đây, và dứt khoát không thể yếu lòng. Đừng để tay khách hàng này khơi gợi lên một mảy may từ tâm nào nơi ta. Đã quyết như thế, ông đội lại chiếc mũ lễ lên đầu.

"Con sẽ đợi ở tiền phòng?" Chàng dọ ý cha, nhưng Giáo hoàng ra dấu cho Cesare đi theo ông.

"Có thể con sẽ thấy chuyện này lí thú đấy," ông nói.

Alexander đã chọn một phòng khác cho cuộc hội kiến này, một căn phòng không có vẻ khoan dung độ lượng như căn phòng mới rồi. Các bức tường được vẽ chân dung của các Giáo hoàng chiến binh, đang hạ gục những kẻ thù của Giáo hội với gươm và nước thánh. Những bức tranh về các vị thánh bị quân tà giáo chặt đầu, tranh Jesus Christ trên thập giá đội vòng gai và những bức tường sơn màu đỏ tươi. Đây là Phòng Các Thánh Tử Đạo, thích hợp cho cuộc hội kiến này hơn.

Nhân vật đến trình diện trước Giáo hoàng lần này là người đứng đầu của gia đình Rosamundi, một gia đình quý tộc và giàu có của thành bang Venice. Ông ta sở hữu một trăm chiếc tàu lớn, giao thương khắp thế giới. Là một người Venice thực thụ, mức độ giàu

có của ông là một bí mật được giữ kín.

Baldo Rosamundi đã quá ngưỡng thất thập, vận trang phục đen trắng đứng đắn, nhưng hàng cúc áo bằng đá quý. Và gương mặt ông ta toát lên vẻ nghiêm chỉnh của người sắp thực hiện việc làm ăn, như lúc hai người từng làm đối tác với nhau, khi Alexander còn là hồng y.

"Vậy là anh nghĩ cháu gái anh đáng được phong thánh," Alexander nói vui vẻ.

Baldo Rosamundi cung kính thưa gửi. "Thưa Đức Thánh Cha, nếu như vậy chẳng phải là con quá táo bạo hay sao? Con nào dám thế. Chỉ là do dân chúng thành Venice bắt đầu thỉnh nguyện cho nó được phong thánh. Chính các vị chức sắc của Giáo hội đã xem xét thỉnh nguyện và đệ trình lên các cấp. Nhưng con biết rằng chỉ có Đức Thánh Cha mới là người duyệt y tối hậu."

Alexander đã nghe báo cáo từ vị giám mục được chỉ định làm Người Bảo Vệ Đức Tin mà nhiệm vụ là điều tra, xem xét các thỉnh nguyện về việc phong thánh. Đây là một trường hợp rất bình thường. Doria Rosamundi có thể là một vị *thánh trắng*, không phải *thánh đỏ*. Nghĩa là cô ta có thể được phong thánh vì sống một đời đức hạnh không có gì đáng chê trách: một cuộc đời thanh bần, khiết bạch và đầy thiện nghiệp, được điểm xuyết với một vài phép lạ không chắc có thực. Mỗi năm có hàng trăm yêu cầu na ná như thế. Alexander không mấy cảm tình với các vị *thánh trắng*; ông ưu ái những người tử vì đạo cho Hội Thánh hơn - những vị *thánh đỏ.*

Tư liệu chứng tỏ rằng Doria Rosamundi coi thường cuộc sống giàu sang xa hoa của gia đình mình. Cô chăm sóc, giúp đỡ những người nghèo, và vì ở Venice người nghèo khá hiếm - một thành

bang cấm cả cái quyền được nghèo - thế cho nên cô đã phải vất vả du hành qua nhiều thành phố nhỏ, kể cả phải lặn lội đến các vùng sâu, vùng xa của đảo quốc Sicily ở miền nam Ý, thu nhặt trẻ thơ côi cút, bất hạnh, đem về chăm sóc, giáo dưỡng. Cô đã nguyện sống suốt đời trinh bạch và quan trọng nhất là cô đã chăm sóc mà không hề sợ hãi những nạn nhân của dịch tả, căn bệnh vốn thường xuyên tấn công dân chúng nghèo khổ. Và sau đó cô đã chết ở tuổi hai mươi lăm vì bị nhiễm bệnh. Mười năm sau ngày mất, gia đình cô bắt đầu tiến hành thủ tục xin phong thánh.

Tất nhiên, phải có những phép lạ để làm bằng. Trong trận dịch vừa qua, một vài nạn nhân đã bị tuyên bố là chết rồi và bị đặt lên giàn hỏa để thiêu. Nhưng khi Doria cầu nguyện cho họ, họ bỗng sống lại một cách kì diệu.

Sau khi cô chết, nhiều người cầu nguyện ở mộ cô khỏi được những căn bệnh hiểm nghèo. Và trên sóng nước biếc của Địa Trung Hải, thủy thủ thường thấy khuôn mặt cô bay quanh các con thuyền của họ trong cơn bão tố. Hết tư liệu này đến tư liệu khác chứng thật cho những phép lạ này. Mọi chuyện đều đã được kiểm tra và không có trường hợp nào bị phản biện. Và, cũng may là, nhà Rosamundi lắm tiền nhiều của nên thỉnh nguyện này được các cấp Giáo hội thông qua.

Alexander nói, “Điều anh yêu cầu là chuyện trọng đại, trách nhiệm của ta còn trọng đại hơn. Một khi cháu gái anh được phong thánh, thì theo định nghĩa, cô ấy ở nước Thiên đàng, ngự bên cạnh Chúa và do vậy có thể cầu nguyện giúp cho tất cả những người cô yêu mến. Nhà mồ và nơi thờ cúng cô ấy sẽ ở trong giáo đường của anh; những người hành hương từ khắp thế giới sẽ đổ xô về để tôn thờ. Đây là một quyết định rất nặng nề. Anh có thể thêm gì vào tất

cả những bằng chứng này?"

Baldo Rosamundi cúi đầu cung kính. "Trải nghiệm bản thân con," ông nói. "Khi cháu hãy còn là một bé gái, thì con đang ở đỉnh cao hạnh vận và tuy thế điều ấy chẳng có ý nghĩa gì lắm đối với con. Tất cả cũng chỉ là tro bụi. Nhưng khi Doria mới lên bảy, cháu thấy nỗi buồn trên mặt con và nài nỉ con hãy cầu nguyện Chúa để Người ban cho hạnh phúc. Con đã làm theo lời và con cảm thấy hạnh phúc. Khi còn bé, cháu cũng không bao giờ ích kỉ; cháu cũng chẳng hề ích kỉ khi là thiếu nữ. Con rất vui sướng khi mua cho cháu những trang sức bằng châu ngọc đắt tiền, thế nhưng cháu không bao giờ chưng diện chúng. Cháu đem bán cả để lấy tiền cho người nghèo. Sau khi cháu mất đi, con bị ốm nặng. Các bác sĩ trích máu cho con đến khi con trắng bệch ra như một con ma, ấy thế mà bệnh tình con chẳng chút thuyên giảm. Thế rồi một đêm nọ con thấy mặt cháu, và cháu nói chuyện với con. Cháu bảo, 'Ông nội còn phải sống để phụng sự Chúa'."

Alexander đưa cả hai bàn tay lên làm cử chỉ chúc phúc long trọng và sau đó dỡ chiếc mũ lễ khỏi đầu mình. Ông đặt nó lên trên bàn, giữa hai người. "Và anh có sống để phụng sự Chúa?"

"Con có chứ, hẳn ngài cũng biết," Baldo Rosamundi tự tin khẳng định. "Con đã xây ba nhà thờ ở Venice. Con đã tài trợ toàn bộ kinh phí cho một cô nhi viện để tưởng nhớ cháu gái con. Con đã khước từ những thú vui trần tục không còn phù hợp với những người ở độ tuổi con, và con cảm nhận một tình yêu mới mẻ đối với Chúa Jesus và Đức Mẹ đầy ơn phước." Ông ta tạm ngưng một lúc và sau đó nhìn thẳng vào Giáo hoàng với một nụ cười hòa nhã mà Alexander còn nhớ rất lâu. "Thưa Đức Thánh Cha, ngài chỉ cần ra lệnh cho con về chuyện con phải phục vụ Giáo hội như thế nào."

http://tieulun.hopto.org

Alexander làm ra vẻ cân nhắc chuyện này, rồi nói. “Chắc anh cũng biết là từ khi ta được bầu chọn vào nhiệm chức thiêng liêng này thì hi vọng lớn nhất của ta là dẫn đầu một cuộc Thập tự chinh mới. Dẫn đầu một đạo quân Ki-tô giáo đến Jerusalem để lấy lại nơi Chúa Jesus ra đời.”

“Vâng, vâng,” Rosamundi sốt sắng nói. “Con sẽ dùng tất cả ảnh hưởng của mình ở Venice để giúp ngài có được đội tàu thuyền tốt nhất. Ngài có thể tin cậy ở con.”

Giáo hoàng nhún vai. “Venice đã bắt tay với bọn Thổ Nhĩ Kỳ, như anh biết rồi đấy. Họ không thể gây nguy hiểm cho những tuyến giao thương và những thuộc địa của họ bằng cách hào phóng hỗ trợ một cuộc Thập tự chinh của Hội Thánh. Ta hiểu điều đó, và chắc chắn anh cũng thế. Cái ta thực sự cần đến là vàng để trả lương cho binh sĩ và cung cấp nhu yếu phẩm cho họ. Quỹ của Giáo hội dành cho chuyện này hiện còn rất eo hẹp. Ngay cả với những lợi tức từ năm toàn xá, từ thuế phụ trội đánh vào mọi thành viên của hàng tăng lữ, dầu thấp hay cao, và khoản thuế mười phần trăm cho Thập tự chinh đối với mọi tín đồ Ki-tô giáo. Đối với người Do Thái ở Rome, ta đòi hỏi họ đến hai mươi phần trăm. Nhưng quỹ thánh chiến hãy còn ít ỏi lắm.” Ông cười tủm tỉm và rồi nhẹ nhàng, “Và như thế, anh có thể phụng sự?”

Baldo Rosamundi ưu tư gật đầu như thể ngạc nhiên với chuyện này lắm. Ông ta đánh bạo nhướn nhẹ đôi hàng lông mày. Thế rồi ông nói, “Thưa Đức Thánh Cha, xin hãy nói rõ ý ngài và con sẽ vâng lời, cho dầu phải cầm cố cả đội thương thuyền của con.”

Alexander đã ngẫm nghĩ về số lượng tiền, vàng có thể moi từ Rosamundi. Nếu có một vị thánh trong gia đình, nhà Rosamundi sẽ

được chào đón trọng thị nơi mọi triều đình trong giới Ki-tô giáo. Điều đó sẽ bảo vệ cho họ khỏi mọi kẻ thù quyền thế ở một mức độ đáng kể. Trong lịch sử Giáo hội Công giáo đã có đến gần mười ngàn vị thánh, chuyện đó cũng chẳng thành vấn đề. Bởi chỉ có vài trăm vị trong số đó có được chứng nhận của giáo triều La Mã.

Alexander chậm rãi nói. "Cháu gái của anh hẳn là được ơn phước bởi Chúa Thánh Thần. Trong tư cách là một giáo đồ Ki-tô, cô ấy không có điểm nào đáng chê trách. Cô ấy đã thêm vào vinh quang của nước Trời trên mặt đất. Nhưng có lẽ là còn quá sớm, kể từ ngày cô mất, để phong thánh cho cô. Còn có rất nhiều ứng viên khác đang chờ, có người đã chờ đến năm mươi năm, có người thậm chí đến cả trăm năm... Ta không muốn vội vàng. Bởi đây là việc một khi đã quyết, ta không thể nào thay đổi được."

Baldo Rosamundi, mới mấy chốc trước đây thôi hãy còn rạng ngời hi vọng và tin tưởng, giờ đây co rúm người trên ghế. Ông nói bằng giọng thì thầm hầu như không thể nghe được, "Con muốn cầu nguyện nơi mộ cháu trước khi mình chết, và con cũng chẳng còn sống bao lâu nữa. Con muốn cháu cầu thay cho mình nơi nước Trời. Con là một người thực sự tín mộ vào Chúa Jesus và con thực tâm tin rằng cháu Doria của con là một vị thánh. Con mong muốn thờ kính cháu trong khi mình còn tại thế. Con van xin ngài, thưa Đức Thánh Cha, cứ đòi hỏi con điều gì ngài muốn."

Vào thời điểm đó Alexander thấy rằng con người này thành tâm, rằng ông ta thực sự tín mộ. Thế là, với niềm vui của một con bạc biết chắc mình thắng vì đã thấy rõ con bài tẩy của đối phương trước khi lật bài, Alexander ném ra yêu cầu gấp đôi con số mà ông đã dự trù trước đây: "Quỹ của chúng ta dành cho Thập tự chinh cần năm trăm ngàn ducat," ông hét giá. "Vậy là thế giới Ki-tô có thể dong

buồm tiến về Jerusalem."

Baldo Rosamundi giật nẩy lên, như bị sét đánh trúng. Trong một thoáng, ông ta ép hai bàn tay vào hai bên tai như thể không nghe, nhưng vẫn tập trung tâm trí và cố gắng trả lời. Sau đó ông định thần lại, vẻ bình thản lan tỏa trên khuôn mặt. "Tạ ơn Đức Thánh Cha," ông nói. "Nhưng đích thân ngài phải đến Venice để thánh phong phần mộ cháu và hoàn thành các lễ nghi cần thiết."

Alexander nhẹ nhàng nói, "Đó chính là ý định của ta. Một vị thánh thì vĩ đại hơn bất kì Giáo hoàng nào. Và giờ đây chúng ta sẽ cùng cầu nguyện để xin thánh nữ cầu thay cho chúng ta nơi thiên đàng."

http://tieulun.hopto.org

17

Cesare thức giấc sáng hôm ấy với niềm phấn khích dâng cao. Chàng cảm thấy bản thân mình đã có chút đổi thay. Hôm nay là ngày chàng phải ra trước Hồng y đoàn vốn đã được Giáo hoàng chọn để "xem xét" việc giải phóng chàng khỏi những lời khấn nguyện, và cho phép chàng từ bỏ chức vị hồng y.

Một ủy ban gồm mười lăm vị được bổ nhiệm, và chỉ có hai vị vắng mặt. Một hồng y Tây Ban Nha ngã bệnh sốt rét, và một vị hồng y người Ý xui xẻo bị ngã ngựa.

Không một ai trong số các vị hồng y còn lại từng giải quyết một thỉnh cầu như thế, bởi được làm hồng y là mộng ước của hầu hết dân Ý. Được tuyển làm hồng y là vươn tới những cấp bậc cao trong Giáo hội, và được trọng vọng vô cùng, bởi mỗi hồng y đều được xem là ứng cử viên cho chức Giáo hoàng tương lai. Phần lớn các hồng y đang hiện diện đều đã qua bao năm trường phấn đấu làm việc cật lực, cầu nguyện - và thỉnh thoảng phạm tội - mới đạt đến địa vị hiện tại, và do vậy thỉnh cầu của Cesare vừa khó hiểu vừa ngạo mạn. Tự nguyện trút bỏ áo mũ hồng y quả là một sự sỉ nhục đối với danh dự của Hồng y đoàn.

Thành viên của ủy ban ngồi thẳng người trên chiếc ghế dựa cao bằng gỗ, được chạm khắc hoa mĩ, tại Đại Sảnh Đức Tin. Vận lễ phục trang trọng, trên đầu là những chiếc mũ đỏ tạo thành hàng dài trông như dải ruy-băng khổng lồ treo trước bức tranh Phán Xét

http://tieulun.hopto.org

Cuối Cùng, các hồng y đeo gương mặt nặng như chì, nhăn nhó vì hoài nghi: ảm đạm, trắng bệch như ma.

Cesare đứng lên giải trình. “Tôi đứng đây trước mặt các ngài với mong muốn các ngài hiểu cho tại sao tôi sắp thỉnh cầu lòng độ lượng của các ngài trong vấn đề này. Tôi phải thú nhận là tôi chưa bao giờ mong muốn một cuộc sống trong nhà thờ. Chính cha tôi, Đức Giáo hoàng Alexander VI, đã chọn lựa con đường này cho tôi với thiện ý. Tuy nhiên đây chẳng bao giờ là chọn lựa của tôi và sẽ không bao giờ là con đường sự nghiệp của tôi.”

Các hồng y nhìn nhau bối rối, ngạc nhiên vì tính bộc trực của chàng. Bây giờ Cesare giải thích. “Lựa chọn của tôi là dẫn dắt quân đội giáo triều, bảo vệ Giáo hội và thành Rome. Cần phải nói thêm rằng tôi muốn lấy vợ, sinh con hợp pháp. Đây mới là mục tiêu đích thực của tôi và niềm xác tín lớn nhất của tôi. Thưa quý đồng sự, tôi khẩn cầu các vị giải lời thề trước đây và cho phép tôi được từ chức.”

Một vị hồng y Tây Ban Nha phản đối. “Nếu chuyện này được chấp thuận, ấy sẽ là mối nguy hại. Bởi tình thế sẽ ra sao nếu như hồng y trở thành phò mã và muốn lập nên những liên minh mới, phụng sự một ông vua mới, trở thành kình địch của Giáo hội và nước Tây Ban Nha?”

Alexander đứng trước họ, bình thản, bất động. Các hồng y đã được cho biết về ý nguyện của ông, nhưng giờ đây mỗi người đều nhìn vào ông chờ xác nhận trước quyết định quan trọng này. Ông nói, “Con trai ta đưa ra thỉnh nguyện này chỉ vì muốn điều tốt cho linh hồn nó. Bởi vì, như nó thú nhận, thiên hướng của nó là lập gia đình. Lấy vợ sinh con, làm một chiến binh chứ không phải sống đời tu sĩ. Những dục vọng trần tục của nó đã tạo ra nhiều tai tiếng không hay cho giáo triều, vì dường như nó không đủ khả năng kiềm

chế những đam mê của mình. Và chúng ta phải nhìn nhận rằng người như thế không thể phụng sự cho Hội Thánh hay cho Rome. Chúng ta cũng nên xem xét chuyện vắng đi một hồng y, thì khoản tiền hơn ba mươi lăm ngàn ducat trên các lãnh thổ và các bổng lộc khác sẽ về tay chúng ta. Xét trên quan điểm lợi ích đó, và vì đã cam kết cứu vớt các linh hồn, chúng ta phải chấp thuận thỉnh nguyện này."

Cuộc bỏ phiếu được nhất trí thông qua, số bổng lộc đã cuốn phăng hết mọi ngờ vực.

Trong một buổi lễ ngắn gọn, Giáo hoàng Alexander giải lời thề cho con trai, cho phép chàng kết hôn, ban cho chàng lời chúc phúc đặc biệt của Giáo hoàng.

Và thế là Cesare Borgia cung kính đặt chiếc áo hồng y và chiếc mũ đỏ xuống trước mặt Hồng y đoàn, cúi đầu cảm tạ các vị hồng y trong ủy ban và Đức Thánh Cha. Sau đó, đầu ngẩng cao, Cesare sải bước ra khỏi căn phòng, tiến vào vùng ánh nắng vàng tươi của thành Rome. Giờ đây chàng là con người của thế gian, không còn của nhà thờ, và chàng có thể bắt đầu cuộc sống mới.

* * *

Sau đó, Alexander cảm thấy rất đau buồn vì ông đã gây dựng đời mình dựa trên niềm hi vọng rằng cậu con trai Cesare cuối cùng sẽ trở thành Giáo hoàng. Nhưng giờ đây vì Juan đã chết và ông cần một người chỉ huy có thể tin cậy để thống soái quân đội giáo triều, ông quyết định cúi đầu trước ý chí của Cha Trên Trời và chấp nhận lựa chọn của con mình.

http://tieulun.hopto.org

Ông cảm thấy phiền muộn, rất bất thường đối với một người vốn bản chất sôi nổi như ông, và thế là ông lập luận rằng mình cần một vài lạc thú để lên tinh thần và bù đắp cho trái tim đang nặng trĩu. Ông quyết định gọi người xoa bóp đến vì những lạc thú của thân xác luôn giúp tinh thần ông thêm phấn chấn. Alexander cho gọi Duarte và báo rằng nếu buổi chiều có việc khẩn thì sẽ họp tại phòng khách riêng. Những lần trước, ông khoan khoái nhưng người khác lại chau mày, nên ông bảo Duarte thông báo cho thuộc cấp rằng thầy thuốc riêng đã chỉ định làm thế để phục hồi sức khỏe.

Ông vào phòng riêng độ non một giờ, thì Duarte bước vào và thông báo, "Có người mong được diện kiến ngài. Ông ta cho rằng đó là một chuyện tối quan trọng."

Giáo hoàng, đang sóng soài nằm sấp, chỉ được phủ sơ sài bằng một chiếc khăn bông nhẹ, nói mà không ngẩng đầu lên. "Chà chà, Duarte này, sau lượt ta, anh nên để cho những cô nàng tươi trẻ này giúp anh thư giãn. Liệu pháp này trục ma quỷ khỏi thân xác anh và mang lại nguồn sáng mới cho tâm hồn. Hiệu nghiệm lắm đấy!"

"Vẫn có những phương pháp khác mà tôi thấy còn hiệu nghiệm hơn nữa kia," Duarte trả lời, phá ra cười.

Alexander hỏi, "Ai cầu kiến ta vậy?"

"Đại sứ Pháp, Georges d'Amboise," Duarte thông báo. "Ngài có muốn tôi yêu cầu ông ta chờ cho đến khi ngài mặc xong quần áo?"

"Bảo với tay đại sứ rằng nếu là chuyện quan trọng, chúng ta cứ thế này mà nói chuyện, vì ta không định kết thúc buổi xoa bóp này quá nhanh," Alexander nói. "Xét cho cùng, Duarte à, ngay cả một Giáo hoàng cũng phải có lúc tôn vinh cơ thể của mình. Bởi đấy chẳng phải là một sáng tạo tuyệt mĩ của Chúa hay sao?"

Duarte nói, “Thần học không phải là điểm mạnh của tôi, thưa Đức Thánh Cha. Nhưng tôi sẽ đưa ông ta vào. Bởi vì người Pháp cũng hiếm khi dị ứng với những thú vui của xác thịt.”

Và như thế là, khi Giáo hoàng nằm trần truồng trên một cái bàn cao, với hai cô gái hấp dẫn đang đấm bóp lưng và xoa các cơ đùi, ngài đại sứ Pháp Georges d’Amboise vào hội kiến. Duarte mỉm cười dẫn ông ta vào phòng khách, rồi nhanh chóng cáo từ.

Dẫu là người phóng khoáng, thạo đời, Georges d’Amboise vẫn hơi chững lại khi thấy cảnh ấy. Nhưng nét mặt ông, quá quen với cách ứng xử ngoại giao, vẫn chẳng biểu lộ điều gì.

Giáo hoàng nói, “Ngài đại sứ có thể yên tâm nói đi. Các cô gái này không để ý đâu.”

Nhưng d’Amboise từ chối. Ông ta thưa với Alexander, “Hoàng thượng đã căn dặn là không một ai khác ngoài Đức Thánh Cha nghe chuyện này.”

Giáo hoàng Alexander sốt ruột vẫy tay xua các cô gái đi ra, trườn người khỏi bàn và đứng lên. Ngài đại sứ tính quay mặt đi.

“D’Amboise này, người Pháp các anh luôn coi việc giữ bí mật là cái gì ghê gớm lắm. Thế nhưng rồi những lời đồn thổi vẫn bay theo cánh gió và chúng tôi biết hết. Triều đình các anh không thể giữ kín được chuyện gì, mà chúng tôi cũng thế thôi. Nhưng bây giờ chúng ta đã riêng tư. Anh có thể nói được rồi.”

Georges d’Amboise thấy khó đề cập một chuyện có tầm quan trọng như thế này trong khi Giáo hoàng còn đứng tồng ngồng trước mặt ông ta, và để tự trấn tĩnh, ông ta bắt đầu ho và ấp úng.

Alexander nhìn xuống người mình và tủm tỉm cười. “Thế mà người ta cứ bảo là người Pháp suy nghĩ rất thoáng...” ông nói với vẻ

châm biếm nhẹ nhàng. “Tôi sẽ mặc quần áo vào đàng hoàng để anh thôi không lắp bắp nữa, và đi thẳng vào điểm chính nhé!”

Một lát sau, lên bộ cánh trang trọng, Giáo hoàng tiếp d’Amboise trong thư phòng của ông. Lúc đó d’Amboise mới chịu nói rõ. “Vua Charles đã băng hà. Một tai nạn không may, ngài đã va đầu quá mạnh vào một thanh xà ngang lớn trên trần và liền bất tỉnh nhân sự. Suốt nhiều giờ liền, mặc dầu các ngự y tận tình cứu chữa và cả triều đình túc trực chăm sóc nhưng ngài vẫn không qua khỏi. Mọi người đành bó tay, chẳng thể làm gì hơn. Một người trong hoàng tộc, Louis XII, hiện đã đăng quang làm vua. Theo lệnh của nhà vua, tôi được phái đến đây để kính báo với Đức Thánh Cha: rằng hiện nay tình thế của cả Naples lẫn Milan đã thay đổi vì nhà vua chúng tôi muốn đòi lại hai thành bang này. Vì chúng thuộc quyền sở hữu của chúng tôi.”

Alexander suy nghĩ một lát, chau mày. “Có nghĩa là tân vương của các anh đòi cả hai vương quốc?”

“Vâng, thưa Đức Thánh Cha. Theo lí, một nơi là đất của tổ tiên vua Louis, còn nơi kia là đất của tổ tiên vua Charles. Nhưng xin hãy an tâm, vua chúng tôi không hề có ý đụng chạm đến ngài hay Hội Thánh.”

Giáo hoàng giả vờ ngạc nhiên. “Thật vậy sao? Và làm thế nào ta tin được điều đó?”

Ông đại sứ đặt một bàn tay lên trái tim, một cử chỉ biểu lộ thành tín. “Tôi hi vọng rằng ngài sẽ tin vào lời nói của tôi cũng như của vua chúng tôi.”

Alexander ngồi lặng yên, trầm tư một lúc. “Vua của các anh muốn gì ở ta? Vì khi mang tin tức này đến, đưa ra những lời cam

kết như thế, hẳn ông ta cũng mong mỏi điều gì đó đáng giá…"

"Vâng," d'Amboise nói, "vua chúng tôi mong muốn một điều mà duy chỉ Đức Thánh Cha mới có thể ân tứ. Chuyện liên quan đến cuộc hôn nhân của nhà vua với Jeanne de France. Ngài đã yêu cầu tôi kính báo với Đức Thánh Cha rằng ngài không hài lòng về cuộc hôn nhân này, thưa Đức Thánh Cha."

"Ngài d'Amboise thân mến," Alexander nói, ánh mắt dí dỏm. "Không bằng lòng với cuộc hôn nhân của ông ta cùng cô con gái dị dạng, xấu xí của Louis XI? Ngạc nhiên chưa! Mặc dầu ông ấy làm ta thất vọng, vì cứ ngỡ ông ấy hơn người. Ông ấy không nhân ái như ta tưởng."

Giọng của ngài đại sứ chuyển sang lạnh lùng và nghiêm trọng hơn. Ông cảm thấy bị xúc phạm vì những lời nhận xét của Alexander. "Vấn đề không phải là chuyện nhan sắc của bà ấy, thưa Đức Thánh Cha, tôi cam đoan như thế. Nhưng vấn đề là cuộc hôn nhân của họ chưa bao giờ trọn vẹn. Cho đến bây giờ họ vẫn chưa có con cái và nhà vua rất mong muốn có người thừa kế."

"Ông ấy đã nhắm người nào khác chưa?" Alexander hỏi, nhưng đã đoán chừng câu trả lời.

Ông đại sứ gật đầu. "Hoàng thượng chúng tôi muốn kết hôn với hoàng hậu Anne xứ Brittany, góa phụ của người anh em họ vừa mới mất, vua Charles VIII."

Giáo hoàng cười hào sảng. "À, ra thế," ông nói. "Bây giờ, mọi chuyện đã rõ hơn. Ông ta muốn lấy chị dâu, và do đó ông ta yêu cầu một sự đặc miễn từ Giáo hoàng. Đổi lại, ông ta sẽ đề xuất một hiệp ước bảo vệ lãnh thổ của chúng tôi."

D'Amboise thở phào nhẹ nhõm. "Vâng, thưa Đức Thánh Cha, cốt

lõi vấn đề là như thế, mặc dầu ý định của tôi là trình bày theo cách tế nhị hơn…”

Giọng của Giáo hoàng vang rền khắp đại sảnh. “Đây là một vấn đề quan trọng mà anh đặt ra với ta. Vì trong Mười Điều Răn đã viết rằng: ‘Ngươi sẽ không thèm muốn chiếm hữu vợ của anh em ngươi’.”

Ông đại sứ lắp bắp, “Nhưng với sự đặc miễn của ngài, thưa Đức Thánh Cha, thì ngay cả Điều Răn cũng có thể được sửa đổi trong mức độ nào đó.”

Giáo hoàng ngồi lại vào ghế, lặng một lúc, giọng bình thường trở lại. “Đúng là thế, ngài đại sứ à. Tuy nhiên, trước khi ta đồng ý, ta không chỉ muốn lãnh thổ được an toàn, ta còn cần hơn thế nữa, vì vua của các anh yêu cầu ơn đại xá.” D’Amboise không nói gì, và Alexander tiếp tục. “Chắc hẳn anh biết rằng con trai ta, Cesare Borgia đã từ bỏ chiếc mũ hồng y. Và như thế, trước mắt, chuyện khẩn cấp là nó phải lấy vợ gấp! Ái nữ của vua Federigo xứ Naples, công chúa Rosetta, có vẻ là một đám ‘môn đăng hộ đối’, hợp với con trai ta đấy. Mà ông vua này lại rất chịu nghe lời vị vua của các anh, đúng không nào? Ta cho rằng gia đình ta có thể tin cậy vào hậu thuẫn của ông ấy?”

“Tôi sẽ làm hết sức mình, thưa Đức Thánh Cha, sao cho nhà vua hiểu mong muốn của ngài và chấp thuận tác hợp cho đôi trẻ. Khi gặp lại, tôi xin Đức Thánh Cha xem xét yêu cầu của vua chúng tôi, bởi ngài đã kiên nhẫn chờ đợi chuyện này.”

Giáo hoàng nhìn đại sứ với vẻ ranh mãnh. “Này, d’Amboise, hãy mang thông điệp của ta đến Louis. Bởi có lẽ cả nước Pháp và giáo triều đều có thể mở hội, nếu thực sự có hai đám cưới diễn ra.”

* * *

Cesare đã gửi nhiều bức thư cho Lucrezia tại Santa Maria in Portico, yêu cầu nàng gặp riêng chàng, nhưng rồi lần nào nàng cũng trả lời rằng mình có những cuộc hẹn rất gấp, mặc dầu nàng sẽ đến nhanh nhất ngay khi có thể. Lúc đầu Cesare thấy mình bị ngó lơ, rồi chẳng mấy chốc mà chàng nổi giận.

Em gái chàng không chỉ là người tình mà còn là người bạn thân thiết nhất của chàng. Giờ đây khi có biết bao điều đang thay đổi trong cuộc sống và những kế hoạch của chàng, chàng muốn chia sẻ với nàng. Thế mà từ nhiều tháng qua, nàng chẳng làm gì ngoại trừ vui chơi suốt đêm ngày với người chồng mới, hoàng tử Alfonso, nào là tổ chức tiệc tùng, giải trí với các nhà thơ và các nghệ sĩ, đi chơi dã ngoại, ăn uống vui đùa ở miền quê. Dinh thự của nàng đã trở thành nơi tụ tập của các nghệ sĩ, lôi cuốn khách khứa gần xa.

Cesare gắng không tưởng tượng cảnh đôi trẻ ân ái, vì chàng đã nghe những lời xầm xì về đêm tân hôn của nàng, và lần này - không giống lần lên giường với Giovanni Sforza - chàng nghe rằng nàng tràn đầy hân hoan và nhiệt hứng.

Giờ đây vì không còn là hồng y nữa, Cesare gần như chẳng có gì làm. Để giết thời gian, chàng lao vào nghiên cứu chiến lược quân sự, và cố gắng xác định liên minh hôn nhân nào có lợi nhất mà chàng có thể tạo dựng, ngõ hầu giúp cha mình hiện thực hóa giấc mộng bành trướng bá quyền. Và chàng mong muốn bàn luận bao vấn đề với em gái mình nhằm tìm kiếm lời tư vấn không chỉ của cha chàng và các tay cố vấn, mà còn của em gái mình nữa - bởi còn ai biết rõ chàng bằng nàng?

http://tieulun.hopto.org

Thoát khỏi chiếc áo hồng y, chàng bắt đầu chè chén lu bù bất kể ngày đêm cùng gái giang hồ chơi bời phóng túng, không nghĩ đến hậu quả, nên mắc phải bệnh giang mai. Và chàng phải trả giá đắt cho sự khinh suất này, lão thầy thuốc riêng dùng tấm thân chàng làm chuột bạch để sáng tạo nên liệu pháp chữa trị, buộc chàng phải ngâm cơ thể đầy những mụn mủ trong đủ thứ nước sắc thảo dược, rồi chà xát bằng đá bọt đun sôi suốt nhiều tuần liền. Chàng bị cắt xẻo, chà xát bằng đá bọt đun sôi không biết bao nhiêu lần cho đến khi cuối cùng cơn đau đớn cũng qua đi, nhưng để lại hàng đống vết sẹo nhỏ tròn tròn được che giấu cẩn thận dưới lớp quần áo. Và thế là vị thầy thuốc nọ xem như bệnh đã chữa lành. Khi đã khỏi bệnh, Cesare lại gửi thư cho Lucrezia. Và hai ngày trôi qua mà chàng chẳng nhận được hồi âm. Chàng nổi cơn thịnh nộ, quyết định đích thân đến dinh thự của nàng, yêu cầu gặp riêng nàng, thì bỗng nhiên chàng nghe tiếng gõ cửa ở lối đi bí mật. Chàng ngồi cạnh mép giường, cảnh giác.

Thật bất ngờ: Lucrezia bằng xương bằng thịt đứng ngay trước mặt chàng, đẹp rạng ngời chưa từng thấy. Nàng chạy đến chàng và chàng đứng hôn nàng, ôm chặt nàng với tất cả đam mê bị dồn nén quá lâu, thế nhưng đôi môi họ chỉ gắn vào nhau chốc lát, rồi nàng đẩy nhẹ chàng ra. Đó là một nụ hôn ngọt ngào, một vòng ôm trìu mến, nhưng hoàn toàn thiếu nỗi khát khao, ham muốn.

"Đây là cái mà em mang đến cho ta?" Cesare hỏi nàng. "Giờ đây khi em đã có người khác để cùng say đắm mê li?"

Nàng chưa kịp trả lời, chàng đã xoay người, đứng quay lưng lại phía nàng. Nàng năn nỉ chàng quay lại nhìn mình, nhưng chàng chối từ, và nàng cảm thấy cần phải biện hộ với chàng. "Cesare, anh yêu quý nhất của em, người yêu của em, xin đừng giận em mà. Mọi

chuyện đã thay đổi. Giờ đây khi không còn là hồng y, anh sẽ tìm được tình yêu trọn vẹn như em đã có."

Cesare quay lại nhìn nàng, lòng nặng trĩu như vừa nuốt vào một tảng đá đẽo. Đôi mắt đen của chàng ta rực lên sắc giận. "Đấy là điều em đang cảm thấy sau bao nhiêu năm chúng ta sống cùng nhau? Chỉ trong vòng mấy tháng em đã trao trái tim cho người khác? Và hắn ta đã cho lại em được gì?"

Nàng cố tìm cách lại gần chàng, lần này với lệ nhòa trong mắt. "Chez à, anh ấy hào phóng ban cho em lòng tử tế, chuyện trò và yêu thương. Đó là một tình yêu chan hòa trái tim em và ban phúc cho đời em, nhưng còn hơn thế nữa, đó là một tình yêu mà em không cần phải che giấu. Tình yêu đó không bị cấm đoán mà được chúc phúc, đó là điều mà anh và em không bao giờ có được."

Cesare khịt mũi. "Tất cả những lời hứa của em về chuyện không bao giờ yêu người nào như em đã yêu anh - tất cả những điều ấy đều đã thay đổi chỉ trong thời gian ngắn sao? Chỉ vì có được sự chúc phúc, mà em có thể hiến thân trọn vẹn cho người khác? Khi hắn hôn em, môi em có khao khát như khi anh hôn em? Da thịt em cũng đáp trả nhiệt tình như thế sao?"

Giọng của Lucrezia run rẩy. "Sẽ không bao giờ có bất kì ai giống như anh đối với em, bởi vì anh là tình yêu đầu tiên của em. Anh là người đầu tiên em chia sẻ những bí mật của thân xác cũng như của trái tim em, những ý tưởng riêng tư nhất trong tâm trí em." Lúc đó nàng tiến bước đến bên chàng và chàng mở lòng đón nhận. Nàng nâng niu khuôn mặt chàng trong đôi tay mình và chàng không đẩy ra khi nàng nhìn vào đôi mắt chàng. Giọng dịu dàng nhưng mạnh mẽ, nàng tiếp tục nói. "Nhưng Chez yêu quý, anh là anh của em. Và mối tình của chúng ta luôn bị hoen ố bởi tội lỗi, vì mặc dầu Đức

Thánh Cha cho phép, nhưng Cha Trên Trời không cho phép. Không cần phải là hồng y hay Giáo hoàng mới biết sự thật đầy tội lỗi đó."

Nàng lấy cả hai bàn tay che mặt khi chàng hét toáng lên, "Một tội lỗi? Tình yêu của chúng ta, một tội lỗi? Ta sẽ không bao giờ chấp nhận chuyện đó. Tình yêu đó là điều chân thật duy nhất trong đời ta, và ta cấm em hạ thấp nó. Ta đã sống vì em trong từng hơi thở. Ta có thể chịu được chuyện Papa yêu Juan nhiều hơn yêu ta; ta có thể sống với chuyện Papa yêu em nhiều hơn yêu ta, bởi vì ta biết em yêu ta hơn tất cả. Nhưng giờ đây tình yêu của em cho người khác còn lớn hơn là tình yêu em dành cho ta, làm sao ta có thể chịu đựng chuyện đó được cơ chứ?" Cesare bắt đầu đi tới đi lui trong phòng.

Lucrezia ngồi trên giường, lắc đầu. "Em không yêu người khác nhiều hơn yêu anh. Em yêu Alfonso theo cách khác. Anh ấy là chồng em. Chez này, cuộc đời anh vừa mới bắt đầu. Papa sẽ phong anh làm thống soái quân đội giáo triều, và anh sẽ có những trận đánh long trời lở đất để thi thố tài năng điều binh khiển tướng, như anh vẫn từng mơ tưởng. Anh sẽ lấy vợ đẻ con, những đứa con mà anh được quyền nhận là con mình. Anh sẽ là người chủ của chính gia đình mình. Cesare, anh thân yêu, cả cuộc đời anh đang ở trước mặt anh, bởi cuối cùng anh đã được tự do để sống như sở nguyện. Đừng để em trở thành nguyên nhân cho nỗi bất hạnh của anh, bởi với em, anh còn đặc biệt hơn Đức Thánh Cha nữa."

Thế là chàng cúi người để hôn nàng, một nụ hôn dịu dàng, nụ hôn của người anh cho cô em gái thân yêu... nhưng một phần nào đó trong chàng đã hóa đá, lạnh lẽo. Chàng sẽ làm gì một khi không có nàng? Vì cho đến đêm hôm nay, bất kì khi nào nghĩ đến tình yêu, chàng lại luôn luôn nghĩ về nàng; bất cứ lúc nào nghĩ đến Chúa,

chàng cũng luôn luôn nghĩ về nàng. Giờ đây chàng e rằng bất kì khi nào chàng nghĩ về chiến tranh, chàng cũng lại nghĩ đến nàng.

http://tieulun.hopto.org

18

Suốt nhiều tuần lễ sau, nghiêm trang trong bộ quần áo đen, Cesare nặng nề bước tới lui qua các đại sảnh của điện Vatican, sưng sỉa và tức giận, bởi chàng đã mất kiên nhẫn khi phải chờ đợi khá lâu để bắt đầu cuộc đời mới. Mỗi ngày chàng đều bồn chồn tính từng giờ, sốt ruột chờ mong lời mời chính thức từ vua Louis XII của Pháp. Chàng thấp thỏm, mong muốn thoát khỏi thành Rome quá quen thuộc, bỏ lại đằng sau mọi hoài niệm về em gái mình và về quãng đời khoác áo hồng y.

Suốt những tuần lễ này, các cơn mộng dữ đêm đêm lại quay về, chàng miễn cưỡng đi ngủ vì sợ phải thức giấc với mồ hôi lạnh khắp người, tiếng kêu ú ớ nửa chừng, chưa thốt thành lời. Cho dầu chàng đã cố gắng xóa bỏ hình bóng em gái khỏi tâm trí, song mối ám ảnh vẫn không thể xua tan. Và mỗi lần nhắm mắt lại cố ngủ, chàng lại mường tượng mình đang làm tình cùng em gái.

Khi Giáo hoàng hân hoan thông báo cho chàng rằng Lucrezia đã lại có mang, chàng bỏ cả ngày cưỡi ngựa lang thang khắp miền quê, lòng dạ buồn não nề như điên dại vì ghen tuông và tức giận.

Đêm đó, khi đang trằn trọc trong giấc ngủ thao thức, một ngọn lửa vàng rực cháy bùng lên trong các giấc mơ của chàng. Bỗng nhiên, khuôn mặt ngọt ngào của em gái chàng hiện ra, chàng xem đó là một dấu hiệu, một biểu tượng cho tình yêu của họ. Ngọn lửa sưởi ấm chàng rồi thiêu đốt chàng, nhưng nó vẫn bừng sáng. Đêm

http://tieulun.hopto.org

đó, chàng đã nguyện rằng mình sẽ mang theo hình ảnh ngọn lửa đó bên mình, làm dấu hiệu riêng, bên cạnh gia huy con bò mộng màu đỏ nhà Borgia. Từ ngày ấy trở đi, trong thời bình hay thời chiến, ngọn lửa tình yêu ấy sẽ chiếu sáng tham vọng cháy bỏng của chàng.

* * *

Hồng y Giuliano della Rovere từng là kẻ thù thâm độc nhất của Giáo hoàng Alexander trong nhiều năm. Nhưng sau cuộc lưu vong sang Pháp - vì mưu đồ nhằm lật đổ Giáo hoàng thất bại và liên minh với ông vua bất hạnh Charles VIII - della Rovere nhận ra rằng thái độ ưa gây hấn chẳng đem lại điều gì tốt đẹp mà chỉ gây khốn khổ cho chính mình. Một người như ông có lẽ sẽ thấy những lối đi đông đúc, chật hẹp của điện Vatican thoải mái hơn nhiều, nơi ông có thể lên những kế hoạch tinh vi cho tương lai chính mình và đánh giá vị thế của mình khi trực tiếp nói chuyện với cả bạn bè lẫn kẻ thù. Nơi đó, chỉ cần một nét mặt, hay một chút biến đổi trong giọng nói, ông có thể biết được nhiều thứ hơn cả những hiệp ước thành văn.

Khi della Rovere đã xác định rằng thái độ chống đối Giáo hoàng không còn đem lại lợi ích cho bản thân, ông nhanh chóng tìm cách hòa giải. Cơ hội đã đến nhờ cái chết của Juan, con trai thứ của Giáo hoàng. Ông liền cầm bút viết một bức thư phân ưu gửi Alexander. Nỗi buồn khổ của Giáo hoàng, cùng với quyết định đổi mới bản thân và canh tân Giáo hội đã khiến Giáo hoàng nhận thông điệp của hồng y với nhiều thiện cảm. Giáo hoàng đã phúc đáp với một

http://tieulun.hopto.org

giọng văn đầy thiện chí và mời hồng y della Rovere làm Khâm sứ Tòa thánh ở Pháp. Vì dù đang buồn khổ, Giáo hoàng vẫn ý thức được tầm quan trọng của della Rovere nơi giáo triều, và dự định rằng có thể một ngày nào đó ông phải nhờ đến sự giúp sức của ông ta.

* * *

Cuối cùng, Cesare cũng nhận được lời mời đến hội kiến vua Louis XII ở Chinon, chàng có hai sứ mệnh quan trọng phải hoàn thành: Trước tiên chàng phải mang sắc chỉ đặc miễn của Giáo hoàng, đến cho nhà vua - và sau đó chàng phải thuyết phục công chúa Rosetta chịu làm vợ mình.

Alexander gọi chàng vào phòng riêng trước khi chàng lên đường sang Pháp. Sau khi ôm con, ông trao cho Cesare tấm giấy da dê với niêm phong của giáo triều bằng sáp đỏ. "Đây là sắc chỉ đặc miễn cho nhà vua hủy bỏ cuộc hôn nhân trước đây của ông ấy và cho phép ông ta cưới hoàng hậu Anne xứ Brittany. Chuyện này tối quan trọng, bởi đây không phải là chuyện muốn lấy vợ đẹp, mà đúng hơn, là một vấn đề chính trị tế nhị. Bởi vì nếu nhà vua không thể kết hôn với Anne, bà ta sẽ đưa Brittany thoát khỏi sự kiểm soát của người Pháp, điều này sẽ là một cú tát nặng nề cho kế hoạch thành lập một nước Pháp vĩ đại của Louis."

"Thế ông ta không thể li dị Jeanne hoặc chứng minh những cơ sở để hủy hôn ước hay sao?" Cesare hỏi.

Alexander mỉm cười. "Chuyện thoạt nhìn có vẻ như đơn giản, nhưng thật ra lại không đơn giản chút nào. Bởi vì mặc dầu Jeanne

de France thấp bé và dị dạng, nhưng bà ta thực sự là nhân vật có tầm cỡ và là một đầu óc thông tuệ. Bà đã mang đến những nhân chứng thề rằng họ từng nghe Louis công khai tuyên bố ông ta đã cưỡi trên mình bà hơn ba lần vào đêm tân hôn. Thêm vào đó, ông ta cho rằng lúc cưới hỏi mình chưa đến mười bốn tuổi, dưới tuổi tự quyết, thế nhưng chẳng có ai thể làm chứng cho ngày sinh tháng đẻ của ông ta."

"Và cha sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào?" Cesare hỏi kiểu ma mãnh.

"À," Alexander nói, thở ra. "Được làm một Giáo hoàng bất khả ngộ, quả là một ơn phước thực sự. Ta chỉ việc ấn định tuổi tác ông ta theo ý mình, và tuyên bố rằng mọi bằng chứng chứng minh điều ngược lại đều là giả tạo, sai lầm."

"Con còn phải mang thêm gì nữa để được chào đón nồng hậu hay không?" Cesare hỏi.

Giọng của Alexander trở nên nghiêm trang. "Chiếc mũ đỏ của một hồng y cho người bạn của chúng ta, Georges d'Amboise."

"D'Amboise muốn làm hồng y, nhưng ông ấy là một vị đại sứ tinh tế," Cesare nói.

"Ông ta ao ước chiếc mũ đỏ vô cùng," Alexander nói, "nhưng chỉ cô nhân tình của ông ta biết rõ lí do."

Giáo hoàng ôm Cesare thắm thiết. "Cha sẽ thấy hụt hẫng đấy nếu thiếu vắng con, con trai ạ. Nhưng cha đã lo liệu chu đáo để con sẽ được tiếp đãi trọng thị. Bởi vì Khâm sứ Tòa thánh ở Pháp, hồng y della Rovere, sẽ có mặt tại đó để đón con và bảo vệ con khỏi mọi nguy hiểm tiềm tàng. Cha đã dặn kĩ ông ta phải thận trọng bảo vệ con, và xem con như con."

http://tieulun.hopto.org

* * *

Vào tháng mười, Cesare đi đường biển đến thành phố cảng Marseilles ở đông nam nước Pháp, được một đoàn tùy tùng đông đảo hộ tống, hồng y della Rovere và mọi thành viên sứ quán có mặt đông đủ để chào đón chàng. Cesare mặc trang phục bằng nhung đen, thêu kim tuyến, được trang trí với bảo ngọc và kim cương. Mũ của chàng được thêu chỉ vàng và gắn lông chim trắng. Ngay cả con ngựa chàng cưỡi cũng được bịt móng bằng bạc, vì kho tàng của giáo triều đã được vung ra để trang bị cho chàng.

Hồng y della Rovere ôm hôn chàng và nói, "Này con trai, ta đến đây để lo liệu mọi việc cho con được tiện nghi thoải mái và được hưởng vinh dự xứng đáng. Con muốn gì ta cũng sẽ tìm được cho con." Della Rovere đã thuyết phục Hội đồng Thành phố Avignon vay nợ để tổ chức cuộc tiếp đãi xứng tầm với vị chức sắc cao cấp đang đến thăm chính thức nước Pháp.

Ngày tiếp theo, tại một lâu đài Pháp nổi tiếng trong truyền thuyết, cuộc phô trương thanh thế của Cesare còn quá đáng hơn. Chàng khoác áo kép màu trắng bên ngoài áo nhung đen, đính ngọc trai và hồng ngọc. Chàng cưỡi một con ngựa chiến đốm xám với yên cương, bàn đạp, đinh thúc đều nạm vàng, với cả một đoàn tiền hô hậu ủng đông đảo, cực kì phô trương. Phía trước chàng là hai mươi lính kèn trumpet mặc quần áo đỏ tươi, cưỡi ngựa trắng, và đằng sau Cesare là một đội kị binh Thụy Sĩ trong đồng phục giáo triều màu đỏ thẫm và vàng. Phía sau họ là ba mươi cận vệ quý tộc của Cesare, tiếp theo là nhiều tiểu đồng và quân hầu, đầy tớ, tất cả đều ăn mặc sáng choang! Sau cùng là đám nhạc công, tung hứng, nhào

http://tieulun.hopto.org

lộn, gấu, khỉ và sau chót là bảy mươi con lừa chở đồ tế nhuyễn và những tặng phẩm cho vua nước Pháp và triều thần. Một cuộc diễu hành quá lòe loẹt và phô trương kệch cỡm!

Trước khi chàng rời thành Rome, Brandao đã khuyến cáo chàng không nên làm quá như thế; ông bảo rằng người Pháp sẽ không bị ấn tượng với kiểu phô trương như thế đâu. Nhưng Cesare tin rằng mình rành rẽ hơn. Bấy giờ, della Rovere và viên công sứ phụ tá của ông dẫn Cesare đi qua thành phố với nhiều rèm trướng treo tường và các khải hoàn môn được trang trí xa hoa để đón chàng. Theo chỉ thị của hồng y, mọi người phải đối xử với con trai Giáo hoàng như một hoàng tử. Chàng ngập trong mưa tặng phẩm, nào cốc, nào đĩa bằng bạc khắc chạm tinh mĩ, sau đó được đưa đến tòa thị chính để dự cuộc đại yến chào mừng.

Della Rovere mời nhiều cô nàng xinh đẹp và nhiều quý bà thanh lịch của thành phố đến dự bởi ông quá biết Cesare luôn thích có nhiều người đẹp vây quanh. Những ngày tiếp theo tràn ngập yến tiệc linh đình và những màn trình diễn ca vũ và về đêm, họ uống rượu vang loại thượng hảo hạng giữa vũ hội tưng bừng và những trò vui đủ kiểu để chiều chuộng vị khách quý Cesare cùng đám tùy tùng. Suốt hai tháng sau đó, mọi chuyện đều diễn ra như thế ở mỗi thành phố chàng đi qua. Không một hội chợ nào mà Cesare không tham dự, không một cuộc đua ngựa nào chàng không cá cược, không một canh bạc lớn nào chàng lại bỏ qua.

Mùa thu năm ấy nước Pháp rất lạnh với những cơn gió cắt da và mưa đá tạt vào người đi đường như roi quất, thế nhưng ở mỗi nơi chàng đi qua, đám đông vẫn xuất hiện, Cesare đến nơi nào cũng lôi cuốn sự chú ý. Khiêm tốn chưa bao giờ là một trong những đức tính của chàng, và giờ đây, thay vì xem đó là tính hiếu kì của dân chúng

đối với con trai của Giáo hoàng, chàng lại coi sự ý của họ là dấu hiệu của lòng ngưỡng mộ đối với bản thân chàng, tâm trí chàng như tràn đầy một uy quyền mới. Chàng trở nên ngạo mạn và quá đỗi tự tin, làm mất lòng người dân Pháp, những người có thể thực lòng muốn giúp chàng.

Cuối cùng, Cesare đến gặp triều đình Pháp ở Chinon, và lúc đó nhà vua đang vô cùng bực bội! Hoàng thượng đang nôn nao chờ đón tin tức về chuyện hủy hôn của ngài vậy mà chẳng được nghe thông báo nào cho hay Giáo hoàng có chấp thuận thỉnh nguyện của ngài hay không.

Vào ngày Cesare đến, chàng dẫn theo một đoàn ngựa và một hàng dài những con lừa tải nặng mang nhiều trang sức xa hoa. Mỗi con đều được phủ những tấm vải vàng và đỏ, mang gia huy bò tót đỏ nhà Borgia và huy hiệu mới của Cesare, ngọn lửa vàng. Tùy viên của chàng cũng mang nhiều châu ngọc và trên lưng nhiều con lừa là những hòm xiểng lớn gợi trí tò mò của dân chúng. Người thì đoán chúng đựng những trân châu bảo ngọc cho người vợ tương lai của Cesare; kẻ khác lại bảo là những hòm thánh tích chúc phúc. Tuy nhiên chẳng người nào trong đám quý tộc Pháp để vào mắt. Ở Ý phô bày lòe loẹt như thế có thể được xem là cách chứng minh hùng hồn cho giàu sang, quyền uy, nhưng ở Pháp nó chỉ gây ra sự coi thường.

Bản thân vua Pháp có khuynh hướng kiệm ước và triều đình cũng noi gương ông. Chẳng mấy chốc mà Cesare gặp những tiếng cười nhạo trên đường phố. Cái tôi của Cesare ngày càng lớn vì ý thức mới về tầm quan trọng của bản thân, không có sự khôn ngoan của cha mình, cũng chẳng sự tỉnh táo của em gái để cân bằng mình, nên chàng không nhận ra những phản ứng của họ. Ngay lần

đầu thấy mặt Cesare, vua Louis thì thầm vào tai một cận thần: "Đúng là phô trương thái quá". Nhưng ông vẫn chào đón con của Giáo hoàng với vẻ niềm nở và sự trọng thị đúng mức, cố kìm lòng không hỏi ngay về sắc lệnh xá miễn của Alexander mà ông chờ đợi đã lâu.

Khi Cesare cùng Georges d'Amboise đi qua dãy tiếp tân long trọng để được giới thiệu với những vị đại thần trong triều vua Pháp, chàng có vẻ không mấy bận tâm tới vẻ giễu cợt trên mặt họ. Các ngươi cứ việc cười tùy thích, nhưng vua của các ngươi phải đối xử với ta một cách trọng thị và nồng hậu, vì ta đang nắm trong tay một thứ quốc bảo có tầm quan trọng quyết định đối với vua các ngươi.

Những tay quý tộc trẻ ngông cuồng mỉa mai Cesare liền bị nhà vua cảnh cáo nghiêm khắc đến độ họ phải ngạc nhiên. Họ nghĩ chắc hẳn là cái tay Borgia này là một nhân vật mà nhà vua phải kiêng dè.

Sau khi các thủ tục giới thiệu đã hoàn tất, Cesare, Louis và ông đại sứ Georges d'Amboise, rút lui vào một căn phòng riêng, tiện nghi và ấm cúng tại khu hoàng cung. Tường phủ vải lụa vàng và ván gỗ sồi. Những cửa sổ cao kiểu Pháp nhìn ra một khu vườn thật đẹp với đài phun nước thanh nhã, cùng nhiều loài chim màu sắc sặc sỡ hót ríu rít ngọt ngào vang vọng vào căn phòng.

Vua Louis bắt đầu bằng cách trấn an Cesare. "Bạn thân mến, chắc anh biết rõ binh lính Pháp chuyển quân vào đất Ý sẽ không thể nào thách thức quyền lực hay đe dọa lãnh thổ của giáo triều. Hơn thế nữa nếu có bất kì khó khăn nào trong việc trấn áp các sứ quân hay các đại diện Giáo hội địa phương ở Romagna, ta có thể bảo đảm luôn sẵn sàng có một lượng lính Pháp tinh nhuệ hỗ trợ

anh."

"Đa tạ hoàng thượng," Cesare đáp lời. Hài lòng với sự hào hiệp của nhà vua, Cesare liền trao cho Louis sắc chỉ đặc miễn của Giáo hoàng.

Nhà vua không giấu được vẻ vui sướng, khi Cesare trao tấm giấy da dê có gắn xi của giáo triều cho Georges d'Amboise và ông ta đọc nó, khuôn mặt ông rạng rỡ hẳn lên với niềm vui thú pha lẫn ngạc nhiên khi được sắc phong hồng y, được nhận là một ông hoàng của Hội Thánh.

Bản thân vua Louis hiện đang trong tâm trạng phơi phới, hớn hở. Đáp lại lòng độ lượng của Giáo hoàng, ông liền chính thức phong Cesare là công tước xứ Valence. Tước vị này sẽ đem lại cho chàng một số lâu đài tráng lệ, những điền trang trù phú nhất nước Pháp. Cesare cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm bởi chàng đã tiêu pha quá nhiều cho đoàn tùy tùng của mình, và chàng biết mình sẽ cần thuê binh sĩ cho các chiến dịch ở Romagna. Món quà hào phóng của nhà vua giúp chàng không phải lo ngay ngáy chuyện tiền bạc nữa.

Ba người nâng li chúc mừng nhau. Và sau đó Cesare hỏi, "Chuyện hôn ước của tôi tiến triển ra sao nhỉ?"

Bỗng dưng Louis có vẻ không thoải mái. "Có một vài vấn đề với công chúa Rosetta. Bởi mặc dầu ở Pháp, bầu bạn với hoàng hậu Anne yêu quý của ta, nhưng công chúa không phải là thần dân của ta mà là con gái vua xứ Naples, vốn dòng dõi Tây Ban Nha, và do vậy là thành viên của hoàng gia Aragon. Vả lại, đó là một cô gái có đầu óc độc lập. Nên rất tiếc, ta không thể ra lệnh cho cô ấy phải kết hôn với anh."

Cesare cau mày, nhưng rồi hỏi, "Tâu hoàng thượng, tôi có được

phép thưa chuyện cùng công chúa không?"

"Tất nhiên," nhà vua nói. "D'Amboise sẽ thu xếp cuộc gặp mặt."

* * *

Chiều hôm ấy Cesare và công chúa Rosetta cùng ngồi trên một băng ghế đá trong khu vườn ngát hương cam.

Rosetta dáng cao, thon thả, tuy không phải là cô gái xinh đẹp nhất mà Cesare từng thấy, nhưng có phong thái vương giả, tôn quý. Mái tóc đen của cô búi ra sau gáy khiến cô trông có vẻ trang nghiêm. Nhưng cô có cách tiếp cận thẳng thắn và dễ mến không hề tỏ ra miễn cưỡng khi bàn về chuyện mai mối của họ.

Rosetta mỉm cười hòa nhã, nhưng phát biểu quả quyết. "Tôi không hề muốn xúc phạm công tước bằng bất kì cách nào, vì mãi cho đến lúc này, tôi mới gặp ngài. Nhưng thật không may, tôi đã yêu tha thiết một quý tộc Brittany và vì vậy không thể yêu người khác được nữa."

Cesare cố gắng thuyết phục nàng nghĩ ngược lại. "Thường một tình yêu tha thiết lại không hẳn là một cuộc phối ngẫu đáng tin cậy nhất cho một đời sống lứa đôi hạnh phúc vững bền đâu."

Nhưng Rosetta nhìn thẳng vào chàng, không nao núng. "Tôi phải nói một cách thẳng thắn, vì tôi nghĩ rằng ngài xứng đáng với sự tin cậy của tôi. Ngài là con trai của Giáo hoàng, và những quan điểm của Giáo hoàng cũng như quân đội của giáo triều là rất quan trọng đối với cha tôi. Tôi tin rằng những điều đó có tầm quan trọng tối thượng đến độ, nếu như ngài nài ép, cha tôi sẽ buộc tôi phải lấy ngài. Nhưng tôi xin ngài đừng làm thế. Tôi không bao giờ yêu ngài

http://tieulun.hopto.org

được, vì trái tim tôi đã trót trao cho người khác rồi." Mắt nàng nhòa lệ.

Cesare ngưỡng mộ cô gái này vì nàng dám kiên quyết bảo vệ chân lí của mình. Chàng trao cho nàng chiếc khăn tay. "Tôi không muốn ép cô cưới tôi đâu. Nếu tôi không đủ sức làm xiêu lòng cô, tôi sẽ không cưới cô." Nói xong chàng mỉm cười. "Nhưng cô quả là một người bạn đáng quý... và, nếu lỡ tôi phải ra tòa, tôi sẽ nhờ cô làm luật sư biện hộ cho tôi."

Rosetta cười lớn, vui vẻ và nhẹ nhõm. Công chúa và Cesare trò chuyện cùng nhau suốt chiều hôm đó, rất tâm đầu ý hợp.

Đêm hôm đó Cesare thông báo với nhà vua, giải trình những gì đã xảy ra. Louis có vẻ không ngạc nhiên về câu trả lời của Rosetta, nhưng ông hài lòng với phản ứng của Cesare.

"Ta cảm ơn anh nhiều vì tính tử tế và thái độ hiểu biết của anh," nhà vua nói.

"Chúng ta có còn công chúa nào chưa rơi vào lưới tình không nhỉ?" Cesare hỏi, vẻ bông đùa.

Còn bối rối vì chưa thể thực hiện lời hứa với Giáo hoàng, nhà vua nói, "Ta dự định ban thêm cho anh tước vị công tước Dinois, và tặng thêm hai điền trang thật đáng giá."

Cesare cúi đầu để tỏ lòng biết ơn; mắt sáng lên, chàng hỏi, "Tất nhiên là thần rất cảm tạ việc hoàng thượng rộng lòng khai ân - nhưng liệu ân tứ này có đem lại cho thần một cô vợ hay không?"

Louis rõ ràng là có vẻ phiền lòng. "Vì sự từ chối của công chúa Rosetta và với sự cho phép của anh, chúng ta sẽ lập tức bắt đầu tìm kiếm rộng hơn. Chúng ta sẽ sục sạo các gia đình hoàng tộc Pháp để tìm cho ra nàng công chúa xứng lứa vừa đôi với anh."

Cesare đứng dậy cáo từ. “Thần sẽ lưu lại đây lâu hơn,” chàng nói, “và đi tham quan vùng quê xinh tươi của nước Pháp cho đến khi tìm thấy nàng công chúa kia.”

* * *

Ở Rome, Giáo hoàng chẳng nghĩ gì khác ngoài việc hôn nhân cho anh con cả. Ông cho gọi hồng y Ascanio Sforza đến gặp ông và yêu cầu ông này quay về Naples để nài xin vua Naples một lần nữa xem sao.

Nhưng mấy tuần sau hồng y quay về, vẫn không thành công vì Rosetta tiếp tục từ chối, và ông không tìm được đám nào thích hợp trong số những cô gái trẻ. Trong thời gian lưu trú ở Naples, hồng y Sforza còn nghe ra chuyện đáng lo lắng hơn. Ở miền nam Ý, nhân tâm chao đảo vì xôn xao với tin đồn Louis XII đang lên kế hoạch cho một cuộc xâm lăng khác của Pháp để đòi lại quyền của tổ tiên ông ta đối với Milan lẫn Naples.

“Chuyện đó thật không?” Ascanio Sforza hỏi Alexander. “Và ngài tính làm gì để ứng phó với tình thế đó?”

Giáo hoàng nổi điên khi bị Ascanio chất vấn. Nhưng ông không thể nói dối cũng không thể nói thật. Ông bèn nói, “Ta sẽ hành động, nếu phải chi con ta, Cesare không bị làm con tin tại triều đình Pháp.”

“Một con tin được ăn sung mặc sướng cực kì, được đối xử rất mực trọng thị và rất sẵn lòng làm con tin càng lâu càng tốt,” hồng y nhận xét. “Và anh ta còn mang theo bao nhiêu là hòm xiểng của Hội Thánh chất đầy của cải quý giá cho anh ta tha hồ phung phí

http://tieulun.hopto.org

mua vui. Hoặc là để mồi chài một cô vợ nhằm tạo nên một liên minh vốn sẽ đe dọa sự an nguy của chính thành Rome."

Bấy giờ Giáo hoàng Alexander cảm thấy bị sỉ nhục, nên ngài nổi trận lôi đình. "Này ông hồng y thân mến của ta, chính ông anh quý hóa của ông, lão Il Moro, nếu ông còn nhớ, là kẻ đã rước quân Pháp vào xâm lăng. Và chính Rome đã bị phản bội vì không một thành viên nào của hoàng tộc Aragon thuận hiến một liên minh hôn nhân. Họ không cho ta chọn lựa."

"Vậy hóa ra đúng là ngài đã liên kết với Pháp chống lại Aragon?" Ascanio hỏi khó, lòng có chút thỏa mãn.

Alexander phải cố hết sức giữ bình tĩnh. Rồi ngài đứng lên, chỉ tay ra cửa, và hét lên, "Cút xéo ngay lập tức, những gì ngươi vừa nói có mùi tà giáo rồi đấy! Ngươi nên cầu nguyện để được tha thứ cho tội vu khống kia, còn nếu không ta sẽ hành lễ lâm chung cho ngươi và sai ném ngươi xuống dòng nước đen sì của sông Tiber trong chính đêm nay đấy."

Hồng y Ascanio Sforza lỉnh đi ngay, nhưng âm thanh từ tràng công kích nảy lửa của Giáo hoàng và giọng nói rền vang như sấm nổ kia khiến ông bước gấp xuống các bậc thềm, tim đập thình thịch trong lồng ngực. Ông trượt chân suýt ngã một lần nhưng kịp gượng lại được, quyết định rời thành Rome về lại Naples càng sớm càng tốt.

Trong mấy tháng sau đó Giáo hoàng để qua một bên mọi công việc của giáo triều. Ông không thể tập trung vào chuyện gì khác ngoài việc tìm kiếm một liên minh mới. Ông từ chối tiếp các đại sứ đến từ Venice, Florence, Milan và Naples - những ai không đến để đem một cô vợ cho anh con trai Cesare của ông.

* * *

Ở Pháp, sau nhiều tháng, vua Louis gọi Cesare vào phòng riêng và vui mừng thông báo, "Ta có tin rất tốt cho anh đây. Nếu anh và Đức Thánh Cha đồng ý, ta đã tìm được một đám rất tuyệt cho anh: Charlotte d'Albret, một cô gái vừa xinh đẹp lại vừa thông minh, em của vua xứ Navarre."

Cesare, vui lòng và nhẹ nhõm, tức thì gửi thư cho cha, xin phép kết hôn và gia hạn thời gian lưu trú ở Pháp.

* * *

Sau khi cử hành Lễ Trọng ở Nhà thờ Thánh Peter, Alexander lo lắng khôn nguôi. Ông vừa nhận được bức thư từ con trai cả, quỳ trước trang thờ trong đại giáo đường dưới con mắt theo dõi của Thánh Mẫu, ông cố gắng lí luận...

Trong ba mươi lăm năm làm phó chưởng ấn cho các đời Giáo hoàng, trong sáu năm làm Giáo hoàng và trong suốt những năm tháng của đời mình, Alexander chưa lúc nào phải đối mặt với một tình thế khó xử khủng khiếp đến thế. Việc liên minh với Tây Ban Nha vốn luôn là điểm mạnh của ông, vừa trong tư cách người của Chúa, vừa trong tư cách người thế gian. Ông luôn khéo léo xoay xở để cân bằng các thế lực ngoại bang Tây Ban Nha và Pháp, duy trì được hậu thuẫn cho giáo triều ở cả hai quốc gia.

Nhưng sau cái chết của Juan thì nàng góa phụ của chàng ta, Maria Enriquez, đã thuyết phục được hoàng hậu Isabella, và qua

đó, cả vua Ferdinand, tin rằng Cesare Borgia chính là kẻ đã giết hại cậu em. Hậu quả là, gia đình nào trong hoàng tộc Aragon - ở Tây Ban Nha, Naples hay Milan - cũng dứt khoát không cho phép con gái họ kết hôn với con trai Giáo hoàng.

Alexander đã tìm kiếm mọi thành bang, nói chuyện với vô số đại sứ và đề hiến nhiều lợi ích đáng kể, nhưng ông vẫn không thể tìm được người vợ thích hợp và một liên minh vững mạnh cho Cesare. Ông phải làm được điều đó, nếu không cả dòng họ Borgia sẽ sụp đổ.

Ông cần hậu thuẫn cho giáo triều, và trợ lực của quân đội Naples và Tây Ban Nha để thống nhất các lãnh thổ, trấn áp các cuộc nổi dậy của những sứ quân tham lam. Ngay cả cuộc hôn nhân của con gái ông, Lucrezia với hoàng tử Alfonso xứ Naples, thuộc hoàng tộc Aragon, cũng là một âm mưu ngấm ngầm, nhằm dọn đường cho liên minh hôn nhân giữa Cesare với chị của Alfonso, công chúa Rosetta.

Nhưng giờ đây vì cô ấy đã khước từ, và đứa con trai mà ông đã gửi đi để tìm một công chúa Tây Ban Nha lại được giới thiệu một công chúa Pháp để làm vợ. Phải chăng ông đang mất ảnh hưởng lên giáo triều?

Ông chắp hai tay, cúi đầu trước bức tượng cẩm thạch lớn của Thánh Mẫu, và xin Người cho lời tư vấn khải đạo.

“Như Người đã biết, thưa Thánh Mẫu, con trai con, Cesare, hỏi xem nó có thể lấy con gái vua Pháp làm vợ hay không. Và vua Louis XII, đề xuất giúp nó đòi lại những vùng đất thuộc sở hữu Giáo hội của Người. Nhà vua sẽ phái binh sĩ Pháp theo trợ chiến. Xin Người soi sáng cho con để có quyết định đúng đắn.”

Alexander giằng co với những ý tưởng của mình và cân nhắc

những chọn lựa. Nếu ông chấp nhận cuộc hôn nhân giữa Cesare và Charlotte ngay từ bây giờ, ông phải cắt đứt liên lạc không chỉ với Tây Ban Nha và Naples, mà còn cả với đứa con gái yêu của mình sao? Vì chồng cô, Alfonso là hoàng tử xứ Naples, và liên minh với Pháp chắc chắn sẽ hủy hoại cuộc hôn nhân của Lucrezia. Thế nhưng chuyện gì sẽ xảy ra cho gia đình ông nếu ông từ chối Pháp? Chắc chắn ông vua này sẽ xâm chiếm Ý - cho dầu ông có cho phép hay không - và sẽ đưa hồng y della Rovere lên ngôi Giáo hoàng.

Nếu quân Pháp đi qua Milan, Alexander tin chắc rằng Ludovico sẽ chạy trốn, không đánh trả. Quan trọng hơn nữa, đó là, một khi Naples buộc phải cầm vũ khí thì cậu út của ông, Jofre, và vợ nó, Sancia, rồi sẽ ra sao?

Giáo hoàng tìm kiếm trong vô vọng một lí do - dầu chỉ một mà thôi - để chọn Tây Ban Nha chứ không phải Pháp, để khước từ Cesare chuyện lấy vợ Pháp. Nhưng sau khi quỳ gối, cầu nguyện và đi tới đi lui trong nhiều giờ liền, Alexander không tìm được lí do nào. Đằng khác, nếu những đoàn quân tinh nhuệ của Pháp đi theo vó ngựa Cesare để tái chiếm những lãnh thổ hiện do các nam tước và các sứ quân cát cứ nắm giữ, Cesare sẽ trở thành công tước Romagna. Lúc đó nhà Borgia sẽ an toàn và giáo triều sẽ vững như bàn thạch.

Ông thức trắng đêm, nhìn những ngọn nến chập chờn và trông chờ ơn thiên khải. Khi rời nhà nguyện vào sáng sớm, ông đã đi đến quyết định, dầu có hơi miễn cưỡng.

Duarte Brandao đang chờ nơi phòng riêng của Giáo hoàng khi ông quay về, bởi ông ta hiểu cuộc tranh đấu trong nội tâm của Alexander.

http://tieulun.hopto.org

“Này bạn thân Duarte,” Giáo hoàng nói. “Ta đã xem xét chuyện này hết sức thận trọng. Và ta đã đi đến kết luận. Ta cần một tấm giấy da dê để ta có thể viết thư trả lời và sau đó ta có thể ngả đầu xuống gối và nghỉ ngơi.”

Duarte quan sát Giáo hoàng ngồi ở bàn giấy, và lần đầu tiên trông ông có vẻ già đi và mỏi mệt. Ông đưa cho Giáo hoàng cây bút của mình.

Bàn tay Alexander vẫn vững vàng, nhưng bức thư ông viết cho Cesare ngắn gọn thôi, cực ngắn. Chỉ vỏn vẹn mấy chữ: *“Con yêu quý. Đám ấy tuyệt đấy. Tiến hành.”*

* * *

Thành Rome hoa lệ cử hành những lễ hội tưng bừng vào ngày Cesare Borgia cưới Charlotte d’Albret nước Pháp. Giáo hoàng ra lệnh tổ chức cuộc trình diễn pháo hoa khổng lồ, tạo ra những dòng ánh sáng hoành tráng làm sáng rực bầu trời và những đống lửa lớn được đốt lên để soi sáng các đường phố suốt đêm. A, thật là hân hoan vui sướng biết bao!

Lucrezia, đang ở tư dinh Santa Maria in Portico với hoàng tử Alfonso, hoảng sợ khi trông thấy một đống lửa lớn được đốt lên trước dinh thự của nàng. Không phải nàng không thấy hạnh phúc cho anh mình, bởi vì nàng rất yêu chàng - nhưng vì nàng nghĩ đến chồng, lo sợ cho số phận của chồng, bởi đối với chàng ta thì liên minh chính trị mới này có nghĩa là tai họa.

Khi lời đồn đến tai họ là hồng y Ascanio Sforza đã lỉnh đi khỏi thành phố cùng nhiều hồng y khác liên kết với Naples, Alfonso đầy

lo sợ và bối rối về tương lai của mình.

Chàng kéo Lucrezia vào trong lòng, ôm lấy nàng, mắt dõi theo ngọn lửa đang cháy bùng lên hung hãn. “Gia đình anh sẽ lâm nguy nếu xảy ra cuộc xâm lăng của Pháp,” chàng nói nhẹ nhàng. “Anh phải về Naples để chỉ huy quân đội. Cha và chú sẽ cần đến anh.”

Lucrezia ôm chặt chồng. “Nhưng Đức Thánh Cha bảo đảm với em rằng chúng ta sẽ không gặp nguy cơ nào, bởi ngài sẽ không bao giờ để chuyện bất hòa chính trị xen vào tình yêu chúng ta.”

Alfonso, dầu mới mười tám tuổi, nhìn Lucrezia với nỗi buồn diệu vợi. Chàng vén những lọn tóc phủ trước mắt nàng. “Và em tin vào điều ấy phải không, Lucrezia dịu hiền của anh?”

Đêm đó, sau khi làm tình, họ còn nằm thức bên nhau rất lâu trước khi Lucrezia có thể rơi vào giấc ngủ. Và một khi Alfonso nghe được âm thanh nhẹ nhàng từ hơi thở đều đều của nàng, chàng rón rén lẻn ra khỏi giường, cẩn thận bước thật khẽ về phía chuồng ngựa. Chàng lên ngựa, hướng về phương nam, qua vùng quê, đến lâu đài Colonna; từ đó, vào sáng sớm mai chàng sẽ khởi hành về Naples.

Nhưng Giáo hoàng đã cho cảnh sát giáo triều săn tìm chàng và chàng bị bắt buộc hoặc ở lại lâu đài hoặc quay về Rome, bởi nếu làm khác đi chàng sẽ bị đám tay sai kia lôi về Vatican cho Giáo hoàng xử lí. Ngày qua ngày Alfonso viết thư cho Lucrezia, nài nỉ nàng đến với chàng, nhưng những bức thư không bao giờ đến được tay nàng bởi chúng đã rơi vào tay phái viên Vatican và được mang về cho Giáo hoàng.

Lucrezia cảm thấy bất hạnh hơn bao giờ hết. Nàng không thể hiểu tại sao Alfonso không viết thư cho nàng, trong khi nàng nhớ

chàng quay quắt và trông thư chàng đến mỏi mòn. Nếu như không phải đã mang thai đến sáu tháng, nàng đã theo chàng về Naples rồi. Nhưng giờ đây nàng không dám thực hiện cuộc hành trình gian khổ đến như thế vì nàng từng sẩy thai hồi đầu năm, khi nàng ngã ngựa. Việc trốn đi như thế còn có nghĩa là phải lẻn đi trong đêm tối, vượt qua được vòng vây của bọn vệ binh do cha nàng phái đến, chúng vẫn túc trực vây quanh dinh thự của nàng.

* * *

Cesare ở lại Pháp, dành thời gian cưới hỏi Charlotte, sẵn tiện ở lại cùng nàng trong một lâu đài nhỏ ở vùng thung lũng sông Loire thơ mộng.

Charlotte đúng là vừa xinh đẹp vừa thông minh như nhà vua đã giới thiệu, và Cesare cuối cùng cũng cảm thấy chút bình an. Nàng toát lên vẻ điềm đạm và chuyện gối chăn giúp làm lắng dịu tâm hồn Cesare. Nhưng mỗi ngày chàng vẫn còn phải đấu tranh với bản thân vì trong trái tim vẫn mãi vấn vương hình bóng Lucrezia.

Khoảng thời gian này, sự hiện diện của Charlotte làm cân bằng khát vọng mãnh liệt muốn thành công, muốn đạt thành tựu, muốn chinh phục nơi Cesare. Đôi tân hôn trải qua những ngày bên nhau cùng dạo bước lâu đài, chèo thuyền trên dòng sông êm ả, cùng đọc sách. Và họ cười đùa rộn rã thỏa thích khi Cesare dạy bơi cho Charlotte và chỉ nàng câu cá.

Một buổi chiều, Charlotte thú nhận, “Em thực sự yêu anh, yêu như chưa từng yêu.”

Bất chấp thói hoài nghi khinh bạc vốn có, Cesare thấy rằng

mình tin nàng - dù những lời của nàng lại không đủ trọng lượng như lẽ ra phải thế. Quả thật là rối: mặc dầu chàng cố thử yêu lần nữa, nhưng dường như vẫn còn gì đó cản đường chàng. Những đêm bên nhau, cùng ái ân mê đắm bên ngọn lửa hồng và ôm ấp nhau trong khung cảnh riêng tư ấm áp, dễ chịu, Cesare bắt đầu tự hỏi phải chăng mình đã bị nguyền, như em gái chàng từng nói. Phải chăng cha chàng thực sự đã hiến tế chàng cho loài rắn trong lần đầu tiên ấy nơi vườn Địa đàng?

Ngay cái đêm Charlotte bảo rằng nàng đã mang thai đứa con của chàng, chàng nhận được thông điệp khẩn từ Giáo hoàng.

"Quay về Rome ngay lập tức để hoàn thành nhiệm vụ," bức thư viết. *"Các giám mục đang âm mưu, và nhà Sforza đã rước quân Tây Ban Nha vào Ý."*

Cesare bảo Charlotte rằng chàng phải quay về Rome để thống lĩnh các đạo binh của giáo triều, giành lại các lãnh thổ xứ Romagna và thiết lập một chính quyền trung ương mạnh cho giáo triều. Chừng nào chàng còn chưa giữ được quyền lực của nhà Borgia luôn vững mạnh đến đời con cháu sau này, nàng và các con sẽ vẫn còn nằm trong vòng nguy hiểm. Lúc này, chàng khuyên nàng và đứa con trong bụng phải ở lại Pháp.

Ngày Cesare ra đi, Charlotte cố tỏ ra điềm nhiên, nhưng cuối cùng, nàng ôm chặt lấy chàng, giàn giụa nước mắt khi chàng lên ngựa. Chàng xuống ngựa, ôm nàng trong vòng tay, cảm nhận thân thể nàng đang run rẩy. "Lottie thân thương," chàng nói, "anh sẽ mang em và con về bên anh sớm nhất có thể. Và đừng sợ, bởi không một gã Ý nào có thể sát hại anh đâu." Chàng cúi người xuống, dịu dàng hôn nàng.

http://tieulun.hopto.org

Sau đó Cesare nhảy lên lưng con tuấn mã màu trắng, vẫy tay lần cuối chào Charlotte, rồi thúc ngựa vọt qua cổng lâu đài.

http://tieulun.hopto.org

19

Alexander không chịu nổi những giọt nước mắt của Lucrezia. Giữa chỗ đông người, nàng khoác một bộ mặt dũng cảm, nhưng mỗi lần chỉ có hai cha con với nhau, nàng rất ít nói và khi cần thiết chỉ nói những lời lẽ lịch sự, trang trọng nhất. Ngay cả việc ông mời Julia và Adriana mang đứa con đầu lòng của Lucrezia đến ở chung với nàng dường như cũng không cất đi gánh nặng buồn đau trong lòng nàng. Giờ đây, hai cha con chỉ lặng lẽ ngồi bên nhau suốt cả chiều tối. Ông thèm nhớ những cuộc trò chuyện sinh động và nhiệt tình của Lucrezia, trước đây, thiếu vắng những điều ấy, tâm tư ông nặng trĩu.

Lại một lần nữa Lucrezia cảm thấy vô vọng trong việc thay đổi định mệnh của mình, và mặc dầu không phiền trách cha về việc liên minh với Pháp, nàng hiểu chồng mình phải lo cho gia đình chàng. Tuy nhiên nàng vẫn đau khổ với thực tế rằng những khác biệt chính trị nên nàng và đứa con sắp chào đời bắt buộc phải tự lo toan mà không có Alfonso bên cạnh. Đây quả là một cảnh ngộ khốn khó đáng sợ. Nàng cố lí luận bằng con tim mình, nhưng con tim nàng từ chối mọi lí lẽ. Và nàng tự hỏi hàng trăm lần mỗi ngày tại sao người chồng yêu quý lại không gửi cho mình bức thư nào.

Sau nhiều tuần lễ chứng kiến nỗi buồn khổ của con gái, Alexander thấy mình không là mình nữa. Và do vậy ông phải nghĩ ra một kế hoạch mà ông tin rằng có thể hữu dụng. Lucrezia là một phụ nữ thông minh duyên dáng và được trời phú cho nhiều đức

http://tieulun.hopto.org

tính của người lãnh đạo, như chính ông. Nàng chắc chắn thừa hưởng được khả năng lôi cuốn quần chúng của ông, dẫu cho đến nay chưa hiện rõ lắm.

Nhưng trong kế hoạch mở rộng, ông vẫn luôn xem xét việc ban phong cho nàng một số lãnh địa ở Romagna - một khi Cesare đã chinh phục được chúng - vậy nên ông lập luận rằng việc thực tập cầm quyền sẽ đem lại lợi ích sau này và giúp tâm trí nàng thoát khỏi nỗi buồn khổ trước mắt. Người chồng điên rồ của nàng vẫn còn náu mình trong lâu đài Colonna, bướng bỉnh từ chối quay về Rome. Tất nhiên là anh ta nhớ vợ, nhưng vì hàng tháng trời, nàng bặt vô âm tín, chàng nghĩ rằng nàng đã bỏ rơi mình. Giáo hoàng buộc phải sai Cervillon, tay sĩ quan Tây Ban Nha đã giữ lưỡi gươm trên đầu hai vợ chồng trong hôn lễ của họ, đến tranh thủ sự giúp đỡ của vua Naples để lấy lại Alfonso.

Về những chuyện tình cảm này Alexander rất thiếu kiên nhẫn. Mặc dầu ông không hề khắc kỉ trong đời sống tình cảm của bản thân, nỗi đau khổ của ông dường như thích đáng hơn nỗi buồn đau của hai người trẻ này. Bởi chỉ có Chúa biết người ta có thêm bao nhiêu người yêu nữa trong đời! Nếu con người cứ mãi khổ sở vì tình yêu đến mức này, e rằng sẽ chẳng còn thời giờ đâu để mà làm việc, còn cả việc của Chúa nữa.

Và thế là, sau nhiều cân nhắc và thảo luận kĩ càng với Duarte, Alexander quyết định gửi Lucrezia đến cai trị miền đất gọi là Nepi, một lãnh địa xinh tươi mà ông đã thu hồi từ hồng y Ascanio Sforza khi ông này lẻn khỏi Vatican để về Naples.

Vì Lucrezia đang mang thai vào thời kì cuối, Alexander biết rằng họ phải đặc biệt cẩn trọng và dành nhiều thời gian hơn cho cuộc hành trình của nàng. Ông sẽ cho một đoàn tùy tùng đông đảo

để hộ tống nàng, một kiệu vàng trong trường hợp nàng thấy quá bất tiện khi cưỡi ngựa. Ông sẽ gửi Michellotto đi hộ giá nàng trong những tuần lễ đầu và đảm bảo lãnh địa được yên ổn. Tất nhiên nàng còn phải có cố vấn thân tín và đủ năng lực để chỉ dẫn cho nàng thuật lãnh đạo khi đến Nepi.

Giáo hoàng biết rằng có vài thành phần trong Giáo hội sẽ phản đối, vì xét cho cùng nàng vẫn là phụ nữ. Nhưng Lucrezia được sinh ra và nuôi dạy để làm quốc sự, không lí gì lại để nàng phung phí tài năng lãnh đạo chỉ vì nàng không sinh ra là đàn ông. Dòng máu Borgia chảy trong huyết quản nàng và như vậy tài năng của nàng phải có đất dụng võ.

Ông không cảm nhận sự say mê nào giống như thế đối với anh con út, Jofre, và thực tế còn rất bực tức cô vợ của anh con này, nàng Sancia. Tất nhiên ông cũng nhận ra rằng ác cảm của mình đối với cô con dâu này một phần cũng từ chuyện ông rất bất mãn chú của cô ta, vua xứ Naples, vì con gái ông ta là Rosetta đã khước từ, không chịu lấy con trai Giáo hoàng. Một sự ngạo mạn không thể tin nổi! Bố láo đến trơ tráo! Hơn thế nữa, Alexander đâu đã đến nỗi lú lẫn. Ông biết rõ rằng một ông vua có thể hạ lệnh cho con gái phải lấy người mà ông ta chỉ định, thế mà lão ấy lại chẳng chịu làm. Vậy thì, chính tên vua này, ông kết luận, đã khước từ con ông, và qua đó, khinh nhờn ông.

Sancia, nàng công chúa xứ Naples mà cậu út của ông đã kết hôn, vẫn luôn luôn cứng đầu cứng cổ, ương bướng theo ý mình; lại còn thêm chuyện hệ trọng nữa là mãi đến giờ cô ta vẫn chưa chịu cho Jofre một người thừa kế. Cô ta lại còn ưa mồi chài người này người nọ nữa. Mọi chuyện có lẽ đã vào nền nếp tốt hơn nhiều nếu phải chi Jofre thành hồng y còn Cesare làm chồng Sancia - bởi vì Cesare,

chắc chắn sẽ biết cách trị đàn bà ương bướng. Giờ đây Alexander cho gọi cậu út mười bảy tuổi, Jofre, vào phòng riêng của ông. Cậu út đi vào, gương mặt vui vẻ nở nụ cười rạng rỡ, và mặc dầu không than vãn gì nhưng chàng ta lại đi khập khiễng rất khó khăn.

"Chuyện gì xảy ra vậy?" Alexander hỏi cậu út, mà không biểu lộ sự quan tâm như thường lệ hay ngay cả một cái ôm chiếu lệ ông cũng lơ luôn.

"Không sao đâu, cha," Jofre trả lời, cúi đầu. "Con bị thương nơi đùi trong khi đấu kiếm."

Alexander cố kiềm chế để không hét lên vì mất kiên nhẫn, nhưng sự vô dụng của cậu con làm ông bực mình.

Jofre có mái tóc vàng và sắc mặt cởi mở. Đôi mắt chàng ta không ánh lên vẻ thông minh như đôi mắt của cô chị, không có vẻ khôn lanh ma mãnh của đôi mắt Juan hay ánh lên tham vọng cháy bỏng như người ta có thể thấy trong đôi mắt của Cesare. Thực ra, khi Giáo hoàng nhìn vào đôi mắt của đứa con này, ông chẳng thấy gì và điều đó khiến ông lúng túng.

"Ta muốn con đi theo chị con đến Nepi," Alexander nói. "Chị con sẽ cần người thân đi kèm và cũng cần sự che chở. Nó đang là một người đàn bà đơn độc, sắp sinh con, và cần có một người đàn ông hiện diện bên cạnh mà nó có thể tin cậy."

Jofre mỉm cười và gật đầu. "Thưa Đức Thánh Cha, con sẽ vui sướng nhận lãnh nhiệm vụ đó," chàng ta nói. "Và vợ con cũng sẽ vui lòng, vì cô ấy rất thích chị Lucrezia, và cũng muốn thay đổi không khí."

Alexander xem thử biểu cảm trên khuôn mặt của con trai mình có thay đổi không khi giáng cho cậu ta cú đánh kế tiếp, dù ông cũng

đoan chắc sẽ chẳng thay đổi gì. “Ta không nói vợ con - như con gọi cô ta - đi theo con. Nó sẽ không đi theo, bởi vì ta đang có những kế hoạch khác liên quan đến nó.”

“Con sẽ nói với cô ấy,” Jofre ngờ nghệch đáp, “nhưng con chắc là cô ấy sẽ không vui đâu.”

Alexander mỉm cười, vì ông chẳng chờ đợi gì từ anh con này và, quả đúng như thế, nó không làm ông ngỡ ngàng.

Tuy nhiên, Sancia lại khác. Chiều hôm đó, lúc nghe được tin, nàng liền nổi trận tam bành với Jofre. “Anh chẳng bao giờ ra dáng chồng tôi và bớt làm con ngoan của cha anh à?” Nàng hét tướng lên.

Jofre dò chừng cô vợ, bối rối vì những lời của nàng ta. “Ông ấy không chỉ là cha anh,” Jofre biện hộ. “Ông ấy còn là Đức Thánh Cha. Sẽ nguy hiểm hơn nếu ta không chịu vâng lời ông ấy.”

“Còn nguy hiểm hơn nếu ông ấy buộc em ở lại còn anh ra đi, Jofre à,” Sancia cảnh báo, và sau đó nàng thất vọng bật khóc. “Khi bị bắt phải lấy anh, em ghét lắm, nhưng giờ đây em thực sự thấy thích anh hơn - vậy mà anh nỡ khiến đôi ta chia lìa ư?”

Jofre mỉm cười, nhưng lần đầu tiên là một nụ cười ranh mãnh. “Từng có lúc em rất muốn tránh xa anh mà… những khi em nằm trong vòng tay Juan đấy.”

Sancia lập tức trấn tĩnh và ngưng ngay những giọt nước mắt.

“Lúc đó anh hãy còn bé lắm và em rất cô đơn. Juan làm em khuây khỏa; thế thôi, chẳng có gì hơn.”

Jofre vẫn tỉnh khô. “Anh tin là em yêu hắn vì trong đám ma hắn em khóc lóc thảm thiết hơn ai hết.”

Sancia nói, “Đừng có khờ thế, Jofre. Em khóc vì em kinh sợ cho bản thân mình. Em không bao giờ tin anh của anh chết bởi tay

http://tieulun.hopto.org

người lạ.”

Jofre có vẻ cảnh giác. Đôi mắt ánh lên nét “thông minh lạnh” và trông chàng ta bỗng nhiên cao hẳn lên, đôi vai rộng hẳn ra, tư thế mạnh mẽ hiên ngang hơn trước nay rất nhiều. “Có phải ý cô là cô biết ai giết ông anh yêu quý của ta?” Chàng hỏi.

Vào thời khắc ấy, Sancia nhận thấy rằng có điều gì đó đã thay đổi nơi chồng mình. Giờ đây chàng hiên ngang đứng lên như một con người hoàn toàn khác với cậu thiếu niên mà nàng biết từ trước đến nay. Nàng tiến về phía chàng, vươn người ra, choàng cả hai cánh tay quanh cổ chàng. “Đừng để cha đẩy anh ra xa em,” nàng biện luận. “Hãy nói với cha là em cần phải luôn bên anh.”

Jofre lùa tay vào tóc nàng, hôn lên mũi. “Em có thể thưa trình với cha,” Jofre nói, nhận ra rằng xét cho cùng, cậu ta vẫn còn giận về chuyện giữa nàng và Juan. “Cứ nói những gì em thấy cần thiết, để xem em có làm được khá hơn những người từng cố cãi lệnh Đức Thánh Cha hay không.”

Thế là Sancia xăm xăm đi đến dãy phòng riêng của Giáo hoàng và xin yết kiến ông.

Alexander đang ngồi trên ngai khi nàng bước vào; ông vừa kết thúc cuộc tranh luận với viên đại sứ từ Venice, kẻ khiến ông khó chịu đến giờ.

Sancia đứng trước mặt ông, sau khi hơi nghiêng mình cúi đầu, không thèm hôn nhẫn hay hôn chân để tỏ lòng cung kính. Nhưng nghĩ đến những gì mình sắp ra tay với nàng ta, ông bỏ qua những chuyện nhỏ nhặt này.

Sancia nói không cần đợi cho phép, vì dẫu sao thì nàng cũng là con gái và cháu gái của vua mà. Ngày hôm nay, nàng lại càng giống

ông nội, vua Ferrante; mái tóc đen buông lơi, để lòa xòa. Đôi mắt xanh lục sắc lẻm, nàng nói giọng kết tội. “Chuyện gì thế này? Tôi không được đi cùng chồng và chị Lucrezia đến Nepi sao? Tôi phải ở lại Vatican một mình, không có những người tôi thích bên cạnh?”

Alexander thong thả ngáp, “Này cô con dâu yêu quý, cô phải làm như yêu cầu, một chuyện rõ là không mấy dễ chịu với cô.”

Sancia giậm chân tức giận, tức không chịu nổi. “Lần này ông đã đi quá xa. Jofre là chồng tôi, và tôi là vợ anh ấy. Chỗ của tôi là ở bên anh ấy, tôi nợ chồng mình lòng thủy chung.”

Giáo hoàng cười lớn nhưng ánh mắt ông rắn như thép. “Này cô Sancia yêu quý. Cô thuộc về Naples. Với ông chú điên rồ, và lãnh địa của con dã thú Ferrante, ông nội cô. Ta sẽ tống cô về đó ngay nếu cô không chịu giữ mồm giữ miệng.”

“Ông không hù dọa được tôi đâu, thưa Đức Ông,” nàng nói. “Vì tôi tin vào một quyền năng còn cao hơn quyền năng của ông. Tôi chỉ cầu nguyện với đức Chúa Trời.”

“Này, cô bé, nói năng cho cẩn thận đấy.” Alexander cảnh cáo. “Vì ta có thể treo cổ hay thiêu sống cô về tội tà giáo, và ngày cô tái hợp với chồng sẽ mất nhiều thời gian hơn đấy.”

Sancia cứng họng, nàng nổi cơn cuồng nộ, bất cần. “Tôi sẽ gây ra một vụ tai tiếng, ông cứ việc cho thiêu tôi! Muốn làm gì thì làm nhưng không thể cản được tôi nói lên sự thật. Vì ở cái thành Rome này, mọi chuyện chẳng như vẻ bề ngoài, sự thật phải được hé lộ.”

Khi đứng lên, Giáo hoàng là một con người đường bệ oai nghiêm, gây ấn tượng mạnh đến nỗi Sancia, theo bản năng, phải lùi lại, nhưng chỉ một thoáng ngắn ngủi nàng đã định thần, lấy lại tư thế, chân đứng vững. Nhưng nàng không chịu cúi đầu, không bị ánh

mắt trừng trừng của ông dọa cho chết khiếp. Ông liền nổi quạu với cô con dâu. Nếu con trai ông không thể trị ả, vậy thì ông phải ra tay. "Ngươi phải rời khỏi đây, về lại Naples ngay trong ngày mai," Giáo hoàng nói. "Và mang thông điệp của ta đến cho vua Naples. Bảo với y rằng nếu y không muốn gì ở ta, ta cũng chẳng muốn gì ở y."

Sancia rời đi với một nhóm hộ tống rất ít ỏi và hầu như chẳng được mấy đồng dằn túi đi đường. Trước khi lên đường, nàng bảo Jofre, "Cha anh có nhiều kẻ thù hơn anh biết đấy. Rồi sẽ có một ngày chuyện này sẽ đi đến kết cục chẳng hay ho gì đâu. Tôi chỉ cầu mong ngày đó tôi có mặt ở đây để chứng kiến."

* * *

Vua Louis trong trang phục đính ong vàng rực rỡ, ngự giá thân chinh, dong ngựa vào thành Milan với Cesare đi bên cạnh. Họ đi cùng hồng y della Rovere, hồng y d'Amboise, công tước Ferrara, Ercole d'Este và một binh lực gồm bốn mươi ngàn quân chiếm đóng.

Ludovico Sforza, biệt danh Il Moro, rơi vào cảnh túng thiếu khi phải chi những khoản tiên khổng lồ cho đám lính đánh thuê nhưng chúng lại không phải là địch thủ xứng tầm với những binh sĩ Pháp tinh nhuệ. Biết rằng quân mình sắp thua trận đến nơi, Lucdovico đã gửi hai đứa con trai và người em Ascanio, qua Đức để được anh rể ông, hoàng đế Maximilian, bảo hộ.

Và thế là sau một chiến thắng dễ dàng, vua Louis của nước Pháp được tuyên bố là công tước đích thực của Milan. Và nhà vua rất biết

ơn vì sự giúp đỡ của Giáo hoàng trong cuộc xâm lăng này: Alexander đã ban phước cho ông, còn có Cesare trợ giúp nữa.

Khi xem xét thành phố, chỗ đầu tiên nhà vua đến là lâu đài hoành tráng của nhà Sforza. Tại đó ông cho lùng sục những chiếc tủ gỗ sồi với ổ khóa đặc biệt do chính bậc thầy Leonardo da Vinci thiết kế, nghe đồn đựng đầy vàng bạc châu báu. Nhưng khi mở ra, chúng trống rỗng. Rõ ràng là Ludovico đã mang theo những gì quý giá nhất, cùng số tiền hơn hai trăm bốn mươi nghìn ducat khi ông ta bỏ chạy. Nhưng những gì còn lại trong pháo đài cũng còn đủ giá trị để gây ấn tượng cho vua Louis với sự xa hoa tráng lệ của triều đình Ludovico - từ những chuồng ngựa của nhà Sforza với những bức vẽ ngựa quý đầy chi tiết sống động cho đến bức bích họa Bữa Tiệc Ly của Leonardo da Vinci trong tu viện Santa Maria.

Vậy mà nhà vua lại chẳng quan tâm chuyện các cung thủ dùng pho tượng chiến mã bằng đất sét tuyệt đẹp do Leonardo tạo tác ở quảng trường làm bia tập bắn và phá tan tành. Những thị dân có văn hóa ở Milan nghĩ binh lính Pháp là bọn man rợ, vì chúng khạc nhổ lên nền các lâu đài và xả rác bừa bãi trên đường phố.

Nếu các vùng lãnh thổ của Romagna được thống nhất, cuộc xâm lăng đất Ý của Louis có lẽ đã dừng lại ở đó. Nhưng chưa. Và thế là Alexander biết rằng đây chính là thời cơ để ông đòi lại chúng, bởi vì, xét cho cùng, các vùng lãnh thổ này chính là các lãnh thổ thuộc giáo triều, chỉ vì lòng khoan dung độ lượng của ông mà đám sứ quân tham lam kia cai trị lâu đến thế.

Giờ đây Cesare chỉ việc lật đổ đám vua một cõi kia để chinh phục phần còn lại của các vùng lãnh thổ trong các lãnh thổ thuộc giáo triều, nhằm thống nhất đất Ý và mang vinh quang, phú cường về cho gia đình chàng và cho thành Rome.

* * *

Ở Nepi, Lucrezia toàn tâm toàn ý lao mình vào những công việc hành chính. Nàng đặt ra một cơ quan lập pháp và lực lượng cảnh sát để thực thi pháp luật, giữ trị an trên các đường phố. Mỗi thứ năm hàng tuần, noi gương cha, nàng mời các công dân vào lâu đài để lắng nghe những bất bình của họ và sau đó dùng hết khả năng để giải quyết những trường hợp đó. Dường như nàng thực sự có tài cai trị và thần dân của nàng rất cảm kích nữ chủ nhân của họ.

Thời gian này, Jofre giúp nàng khuây khỏa nỗi nhớ Alfonso và ngược lại, nàng cũng là nguồn an ủi cho cậu em trai. Bởi Jofre chán nản Sancia, nàng ta rất khó bảo mà cũng khó chiều. Trong khi Lucrezia học cách cai trị, Jofre đi săn bắn và cưỡi ngựa qua các vùng quê tươi đẹp, ngày qua ngày, cuộc sống càng trở nên dễ chịu hơn cho cả hai chị em.

Để tưởng thưởng cho tài năng và mẫn cán của nàng, một tháng sau khi Lucrezia đến Nepi, Giáo hoàng tìm cách thuyết phục Alfonso đến với nàng. Vì mục đích đó, ông hào phóng ban phát cho đôi trẻ cả thành phố, lâu đài và những phần đất bao quanh Nepi. Đôi vợ chồng trẻ lâng lâng với hạnh phúc vô ngần khi lại được vui sống bên nhau đến nỗi quên cả việc hỏi Giáo hoàng muốn họ đền đáp thế nào.

Alexander để cho Alfonso và Lucrezia riêng tư bên nhau vài tuần lễ trước khi ông đến thăm họ. Nhưng ông không thể đợi thêm được, không còn thời gian nữa rồi. Vào ngày thứ nhì ở Nepi, trong một bữa ăn trưa thịnh soạn, Giáo hoàng hỏi Lucrezia xem nàng có muốn quay về Rome để sinh con không. Lời lẽ của ông thật thuyết

http://tieulun.hopto.org

phục khi giải thích rằng ông tuổi ngày càng cao nên một đứa cháu trai nữa sẽ giúp ông vui hưởng tuổi già. Giữa niềm hạnh phúc ngập tràn khi được về lại bên chồng, thêm vào đó, nếu được sống cùng Julia và Adriana, nàng sẽ thật thoải mái, nhẹ nhõm, vậy nên, nàng đồng ý đi. Đã thề nguyền rằng không bao giờ chia lìa nhau nữa, Alfonso tất nhiên là đồng ý đi với nàng.

* * *

Lucrezia quay trở lại Rome với chồng, Alfonso và cậu em Jofre. Giáo hoàng sai một ban nhạc, diễn viên kịch câm và nghệ sĩ tung hứng đến chào đón họ ở cổng thành.

Trong thời gian nàng vắng mặt, dinh thự Santa Maria in Portico của Lucrezia đã được trang trí bằng những dải lụa nhiều màu lộng lẫy và thảm thêu tinh vi. Không chút chậm trễ, đích thân Giáo hoàng cũng đến chào đón vợ chồng nàng và Jofre trở về. "Thật là một ngày hạnh phúc," ông reo lên, ôm chầm rồi nhấc bổng nàng lên, bất chấp tình trạng tế nhị hiện nay của nàng. "Con gái yêu quý của ta trở về, và chẳng bao lâu nữa con trai Cesare của ta sẽ hát khúc khải hoàn, trở thành người hùng chinh phục." Trong tâm trạng hân hoan phấn chấn đó ông còn ôm hôn cả Jofre. Vào ngày đó, ông cảm thấy mọi điều nguyện cầu của ông đều được đáp ứng.

Không lâu sau đó, niềm vui của ông càng vỡ òa khi nhận được tin Cesare đã thành công trọn vẹn khi cùng vua Pháp chiếm Milan. Chẳng bao lâu sau, Lucrezia hạ sinh một bé trai khỏe mạnh, được đặt tên là Rodrigo để tôn vinh cha nàng, Alexander đắc chí vui sướng đến độ ông ngất đi, phải nằm tĩnh dưỡng trên giường suốt

http://tieulun.hopto.org

ngày hôm ấy. Nhưng ngay sau khi hồi phục, ông liền bắt đầu chuẩn bị lễ rửa tội cho đứa bé.

http://tieulun.hopto.org

PHẦN BA

http://tieulun.hopto.org

20

Cesare Borgia trong giáp bào đen, cưỡi con chiến mã trắng lộng lẫy, gặp các sĩ quan chỉ huy trong đạo quân của mình ở các cổng thành bên ngoài Bologna. Tại đó đoàn Vệ binh Thụy Sĩ, lính đánh thuê Đức, pháo binh Ý và các sĩ quan Tây Ban Nha cùng hiệp lực với đoàn quân Pháp tinh nhuệ.

Vua Pháp đã giữ lời hứa.

Sau lưng chàng, một viên sĩ quan giương cao ngọn cờ màu trắng có huy hiệu bò tót đỏ đang lao tới của nhà Borgia, đoàn quân của Cesare với mười lăm ngàn binh sĩ đang rồng rắn theo con đường ngoằn ngoèo từ Bologna-Rimini tiến đánh các thành phố Imola và Forli.

Con bò tót bằng vàng cẩn trên tấm che ngực màu đen của Cesare sáng lấp lánh trong ánh mặt trời giữa trưa. Tấm áo giáp mới của chàng được thiết kế sao cho thật nhẹ để xoay trở dễ dàng hơn nhưng vẫn bảo vệ tốt những điểm sinh tử. Giờ đây chàng có thể chiến đấu hiệu quả ngay cả trên mặt đất, nếu chẳng may bị rơi khỏi lưng ngựa.

Binh sĩ dưới quyền Cesare, mang giáp trụ vững chãi và ngồi trên những con ngựa chiến khỏe mạnh, là những cỗ máy chiến đấu hiệu quả, khó ngăn chặn và đáng gờm khi đối đầu. Khinh kị binh của chàng được trang bị áo giáp móc bằng sắt và loại da thuộc rất dai, dùng kiếm và thương.

http://tieulun.hopto.org

Bộ binh gồm lính Thụy Sĩ rất dũng cảm với những trường thương vô cùng lợi hại, lính Ý với nhiều loại vũ khí khác nhau, lính Đức da ngăm đen mang cung nỏ và súng dài nòng nhỏ.

Nhưng vũ khí có sức tàn phá ghê gớm nhất trong đoàn quân của Cesare chính là đội pháo binh Ý hùng hậu của thủ lĩnh Vito Vitelli.

Imela và Forli từ lâu vẫn luôn là mối rắc rối của vùng Romagna. Hai vùng lãnh thổ này từng có thời nằm dưới sự cai trị của Girolamo Riario, kẻ thừa kế thô bạo và cục súc của một gia đình quyền lực ở Bắc Ý và là con của cố Giáo hoàng Sixtus. Girolamo đã kết hôn với Caterina Sforza, một người cháu của Ludovico Sforza xứ Milan, khi cô ta hãy còn là một thiếu nữ. Mười hai năm sau, Girolamo bị hành thích, Caterina bấy giờ đã trưởng thành và thù hận cũng lớn lên theo; thay vì ẩn mình vào tu viện, ả lại cầm gươm lên ngựa và dẫn binh lính truy đuổi những kẻ đã giết chồng mình. Khi chúng bị bắt và mang đến trước mặt ả, Caterina giáng lên đầu bọn sát nhân quý tộc hình phạt dã man, đầy khủng khiếp. Ả cắt phăng của quý của chúng, tự tay bỏ vào một chiếc khăn tay và lấy các dải ruy-băng trên tóc cột đống dương vật quanh cổ chúng, vì ả ta nghĩ đó là thứ nòi giống không đáng được sản sinh. "Đất này là của ta," ả nói, giẫm chân lên người chúng. "Ta không hề muốn làm góa phụ." Thế rồi ả ngồi đó, nhìn máu từ cơ thể chúng rỉ xuống đất như những sợi tơ nhện đỏ cho đến khi trở thành những cái xác cứng đờ và lạnh ngắt. Ấy là ả không yêu chồng mà đã hành động như thế đấy. Chứ ả mà thực sự yêu chồng thì cuộc trả thù còn kinh khủng đến thế nào!

Ngay sau khi quay về, Caterina liền đòi lại cả Imola và Forli nhân danh con trai ả, Otto Riario, con đỡ đầu của Giáo hoàng. Khi lời đồn lan truyền khắp phố thị, khắp các vùng đất về cuộc trừng

phạt tàn khốc đó, Caterina trở nên khét tiếng về tính dữ dằn và đồng thời cũng nức tiếng về nhan sắc. Bởi vì quả thật ả nhẫn tâm như bất kì chiến binh nào nhưng cũng đầy nữ tính như bất kì công nương nào. Những lọn tóc dài màu vàng viền quanh khuôn mặt với những nét thanh tú; làn da mịn như lông chồn là niềm tự hào của ả; và mặc dầu ả cao hơn nhiều anh đàn ông nhưng vẫn là một mĩ nhân. Ả dành thời gian rất nhiều bên con cái, sở thích của ả là tạo ra những loại thuốc mỡ đặc biệt cho làn da không tì vết của mình, những loại thuốc dưỡng tóc và nước xức cho đôi gò bồng đảo to và săn chắc thường được phô ra không che đậy. Ả dùng than để chà răng cho thật trắng và thiên hạ còn đồn rằng ả giữ khư khư bên mình một cuốn sách ghi chép những câu thần chú. Khắp các phố xá cũng như thôn làng, người ta đều biết ả thèm khát thú vui nhục dục ngang ngửa đàn ông. Ả đúng là - theo ngôn ngữ thời Phục hưng - một nữ chiến binh thứ thiệt, một bậc nữ lưu đáng cho ta ngưỡng mộ vì lòng dũng cảm và trí thông minh, một ý chí thép, không bao giờ lưỡng lự, băn khoăn.

Ả tái giá, và khi ông chồng thứ hai cũng bị giết hại, ả lại tiến hành một cuộc báo thù rửa hận khốc liệt hơn. Lần này ả ra lệnh xé tứ chi đám thích khách và sau đó chặt xác thành từng mảnh nhỏ. Ba năm sau, ả lại cưới Giovanni Medici, và họ có với nhau một đứa con là Bando Neir, được mẹ cưng chiều nhất. Caterina cũng yêu chồng; kể cả vẻ xấu xí của ông ta cũng hấp dẫn ả vì đêm đêm, trong phòng ngủ, ông ta tỏ rõ chất đàn ông hơn những gã khác... Vậy mà chỉ một năm sau, ả lại trở thành góa phụ. Caterina giờ đây ba mươi sáu tuổi và hung hãn đến độ lừng danh thành Sói Cái!

Caterina Sforza khinh thường nhà Borgia vì họ đã phản bội ả sau khi anh chồng Riario mất và ả không hề có ý định cho phép họ

kiểm soát các vùng lãnh thổ mà mình và con trai, Otto Riario cai trị. Nhiều tháng trước ả đã nhận được sắc chỉ của Giáo hoàng đòi tiền thuế đất, và kết tội ả không nộp thuế thập phân lẽ ra phải nộp cho Giáo hoàng và Giáo hội. Đã dự kiến mánh khóe này của giáo triều, Caterina đặc phái sứ giả đến Rome, nộp đầy đủ thuế thập phân. Thế mà Alexander vẫn quyết định thu hồi đất đai của ả về cho Romagna. Và thế là ả liền chuẩn bị nghênh chiến.

Đám mật thám của ả, tuy được trả lương hậu nhưng lại không trung thành, báo rằng Cesare đang dẫn một đạo quân đi chinh phục các thành phố của ả. Để đáp trả, ả bèn gửi đến Giáo hoàng một món quà đặc biệt - một tấm vải liệm màu đen từ một tử thi chết vì dịch hạch, xoắn chặt và đặt vào một cây gậy rỗng ruột. Khi Alexander mở món quà ấy ra, ả hi vọng căn bệnh nan y sẽ lây sang ông ta, và ông ta phải bỏ kế hoạch chinh phục. Thế nhưng dưới đòn khảo tra, mấy tên mật thám kia đã khai ra âm mưu và thế là, Giáo hoàng đã thoát hiểm, còn bọn chúng bị xử tử.

Kế hoạch của Cesare là chiếm Imola trước, sau đó tới Forli. Khi quân đội giáo triều tiến đến gần Imola, Cesare sắp xếp lại đội hình, cho pháo binh ra phía trước, và dùng khinh kị binh và bộ binh làm rào cản. Thế rồi chàng vọt ngựa lên phía trước với một tiểu đoàn đặc biệt gồm những binh sĩ tinh nhuệ, được trang bị vũ khí đầy đủ.

Nhưng sự chuẩn bị của chàng trở thành không cần thiết, vì khi đến gần, những cổng thành bỗng mở toang, dân chúng hốt hoảng chạy ùa ra. Để giữ lấy mạng sống và tránh cho thành phố khỏi bị quân đội giáo triều cướp bóc và tàn phá, họ nhanh chóng đầu hàng.

Caterina Sforza, vì đã khét tiếng tàn ác và dữ dằn, nên không phải là một nhà cai trị được yêu mến. Thần dân thành Imola thấy chẳng lợi lộc gì khi chiến đấu vì ả. Vào ngày đầu tiên đến đây, hai

người lính Pháp đã vớ được một gã thợ mộc bị Caterina đối xử rất tệ và anh ta muốn báo thù. Anh ta xin gặp người chỉ huy quân đội. Hi vọng mạng sống được bảo toàn, anh ta sốt sắng chỉ ra những điểm yếu trong cấu trúc của các bức tường lâu đài. Nhưng bên trong thành có một pháo đài nhỏ, và người chỉ huy pháo đài đó, Dion Naldi, là một chiến binh thực sự. Hắn ta hét vọng xuống từ nóc pháo đài, "Bọn ta sẽ chiến đấu!"

Và thế là quân của Cesare chuẩn bị cuộc hãm thành. Tướng Ý Vito Vitelli chuyển các khẩu đại bác lên tuyến trước, dàn quân và bắt đầu công phá các bức tường của lâu đài với những cú nã pháo đá liên tục. Nhận thức rõ nguy cơ, Dion Naldi kêu gọi đình chiến, và thông báo rằng nếu viện binh không đến trong vòng ba ngày, hắn ta sẽ giao nộp thành.

Biết rằng thương lượng sẽ giúp tiết kiệm cả tiền bạc lẫn sinh mạng, Cesare cho quân hạ trại nghỉ ngơi và chờ đợi ba ngày.

Ba ngày trôi qua, không thấy bóng dáng viện binh. Naldi, một sĩ quan thiện chiến từ một gia đình vũ huân quý tộc danh tiếng nhưng cũng mang trong lòng mối bực tức với nữ chủ nhân, và thế là hắn ném vũ khí và giải tán quân sĩ. Hắn ta có thể chiến đấu đến chết nếu cảm thấy phải trung thành với chủ nhân của mình; nhưng ngay cả lúc này đây, trong khi hắn đang lo bảo vệ lâu đài của ả, Caterina Sforza lại giữ vợ con hắn làm con tin trong thành trì Forli. Naldi giao thành Imola, với một điều kiện: rằng hắn được đi cùng Cesare và quân giáo triều khi họ chiếm thành Forli.

Thế là Cesare Borgia hoàn thành mục tiêu đầu tiên trong chiến dịch của mình mà không phải mất một binh sĩ nào hay đối mặt Caterina Sforza.

http://tieulun.hopto.org

* * *

Forli là nơi tọa lạc pháo đài chính của Caterina và tại đó Cesare sẽ phải đối mặt Sói Cái. Con trai của Giáo hoàng trẻ tuổi hơn và non kinh nghiệm hơn nhiều so với một ả Caterina dữ tợn, thế nên chàng tiếp cận các cổng thành có phần e dè thận trọng. Nhưng lại một lần nữa các cổng thành mở toang, dân chúng chạy ùa ra lớn tiếng xin hàng.

Đứng trên tường thành lâu đài, Caterina Sforza mặc nguyên giáp trụ, tay cầm gươm, tay giương cao con chim ưng. Dọc trên tường thành, cung thủ trong tư thế sẵn sàng, tên đã lắp, cung đã giương.

Lúc Caterina thấy thần dân của mình chạy về với Cesare, ả điên tiết, hét lên với thuộc hạ, "Bắn bọn tiện dân kia đi! Bắn những đứa nhát gan chưa đánh đã bỏ thành chạy theo địch!"

Tên túa ra như mưa và thần dân của ả ngã la liệt dưới chân Cesare.

"Lạy Chúa tôi!" Cesare thốt lên, quay về phía Vitelli. "Mụ đàn bà này hóa rồ rồi nên mới tàn sát cả dân chúng của mình."

Một sĩ quan chỉ huy của ả la lớn từ cửa sổ tháp canh rằng nữ bá tước muốn gặp Cesare Borgia để thương lượng một cuộc đầu hàng hòa bình.

"Hãy bước qua cầu kéo," viên chỉ huy la lớn. "Nữ bá tước sẽ gặp ông chỗ lối đi có mái che."

Cesare theo dõi chiếc cầu kéo từ từ hạ xuống và các cánh cổng lâu đài mở ra. Chàng và viên chỉ huy người Tây Ban Nha, Porto

Diaz, bắt đầu bước qua cổng, nhưng khi Cesare nhìn lên xuyên qua lỗ hổng rộng nơi mái gỗ bên trên lối đi vào, chàng nghe tiếng chạy nhốn nháo bên trên đầu mình. Bỗng nhiên, chàng xoay người, vừa kịp nhìn thấy binh lính của Caterina rút cầu kéo lên. Chàng quay ra phía sau và thấy thanh rầm thép rớt xuống trước mặt.

Cesare kéo Porto Diaz, la lớn, "Nhanh lên! Mắc bẫy!"

Chàng nhảy lên đầu răng cưa thép của chiếc ròng rọc kéo cầu. Chiếc cầu đóng lại, suýt chút nữa Cesare bị nghiền nát, Cesare liều lĩnh nghiêng người nhảy xuống hào nước bên dưới. Hàng tá cung nỏ bắn tên bịt sắt xuống nước, chỉ hụt trong gang tấc khi chàng cuống cuồng lặn hụp lao về phía bờ quân mình. Ba người lính Thụy Sĩ da sậm màu vừa lớn tiếng chửi rủa Caterina vừa kéo Cesare lên khỏi hào nước.

Nhưng Porto Diaz không được may mắn như thế. Anh ta kẹt giữa thanh rầm bằng sắt và chiếc cầu kéo khép lại. Ngay khi Cesare đặt chân lên mặt đất, Caterina ra lệnh đổ dầu sôi xuống người Diaz từ lỗ hổng trên mái. Đứng ở bờ bên này, Cesare nghe những tiếng la rú sởn gai ốc của Porto Diaz và chàng thề rằng Caterina sẽ không thoát khỏi trừng phạt đích đáng vì dám tra tấn tàn bạo vị chỉ huy giỏi của chàng. Cesare biết rằng mụ đàn bà này sẽ không đầu hàng nếu chàng chưa giáng cho mụ ta một trận nhừ tử. Và thế là chàng lui về trại quân để vạch kế hoạch tác chiến. Cuối cùng, sau nhiều giờ đắn đo suy nghĩ, chàng tin rằng mình sẽ gây cho ả ngạc nhiên, và có thể khiến ả đổi ý. Hai đứa con của ả đã bị bắt ở Imola, và chàng dẫn chúng đến mép bờ hào nước nhìn về phía lâu đài.

Chàng gọi ả, "Caterina, hãy nhìn xem cái gì của mụ đây!"

Ả nhìn xuống thấy chàng, và chàng chỉ vào mấy đứa con của ả. "Nếu lâu đài này không đầu hàng, và không ngưng ngay việc hành hạ viên chỉ huy của ta, ta sẽ xẻ thịt mấy đứa nhỏ này ngay trước mắt mụ đấy!"

Dưới ánh hoàng hôn, Caterina hiện lên như một chiếc bóng đen sẫm, tương phản với sắc cam của vầng dương đang dần lặn phía sau. Ả cười khàn khàn, và tiếng cười man rợ vang ra đầy đe dọa lẫn miệt thị. Rồi ả vén váy lên đến tận tấm giáp che ngực, phô bày phần kín đáo nhất trong cơ thể mình.

"Nhìn đây này, thằng con của gái đĩ!" Ả hét vào mặt Cesare, rồi trỏ vào phía bụng dưới. "Mi thấy cái này không! Cứ làm tới đi, cứ giết chúng đi: Bà còn cái khuôn đúc đây mà, lo gì! Bà còn đẻ ra nhiều đứa nữa, hàng đống ấy chứ. Mi muốn làm gì thì làm."

Ngay lúc đó Caterina vẫy tay và Cesare nghe một tiếng bõm lớn. Cái thi thể cụt đầu, bị lột da của Porto Diaz bị ném xuống hào nước.

Cesare Borgia, thống soái của quân đội giáo triều, liền ra lệnh nả đại bác công phá pháo đài. Những khẩu pháo của Vito Vitelli khạc lửa rền lên bắn tới tấp vào những bức tường của lâu đài.

Trong đêm tối, Dino Naldi tiến lại gần chủ soái. "Tướng quân có định ra lệnh giết mấy đứa bé này không?" Anh ta hỏi Cesare.

Cesare có vẻ ngạc nhiên; chàng đã quên khuấy chuyện ấy. Chàng nhanh chóng trấn an Naldi. "Chỉ thử hù dọa thôi mà. Biện pháp này sẽ hiệu quả với những bà mẹ bình thường. Khi đó, chúng ta có thể cứu được nhiều mạng sống. Còn bây giờ, vì mụ điên này, nhiều mạng sống sẽ mất đi. Nhưng giết hai đứa bé thì có được gì. Đem chúng đi đi."

“Tôi sẽ phải làm gì chúng?” Naldi hỏi.

“Giữ chúng lại,” chàng nói. “Nuôi dạy chúng như là con anh vậy.”

Naldi cười biết ơn, và làm dấu thánh giá để cầu nguyện. Anh ta không thể tưởng tượng tại sao thiên hạ lại cho rằng con người này là quỷ, người đàn bà hiện đang giữ mấy đứa con của anh ta thật ra còn tệ hại hơn rất nhiều.

Ngay sáng hôm sau, khi mặt trời vừa mọc, Cesare cho tiếp tục công phá pháo đài. Tuy nhiên, Caterina vẫn đứng trên các tường thành vung gươm đốc chiến. Cesare quay người đi và ra lệnh quân sĩ đốn hạ cây cối xung quanh, kết thành chiếc bè vuông để chở quân.

“Mỗi chiếc bè phải chở được ba mươi người,” chàng lớn tiếng ra lệnh. “Bởi khi các bức tường bị chọc thủng, bè sẽ chở quân sĩ chúng ta băng qua hào nước để công thành.”

Kết cục không đến nhanh. Nhưng cuối cùng, những viên đá do các khẩu đại bác của Vitelli bắn đi cũng làm thủng một góc tường của pháo đài và Cesare nghe tiếng reo hò: “Một lỗ thủng! Tường vỡ rồi!”

Bức tường phía bắc đã đổ ập xuống. Viên tướng Pháp dẫn quân của mình xuống các bè vốn đã nổi sẵn trên hào nước. Chèo bè đi nhanh chóng, vũ khí ở tư thế sẵn sàng, họ đổ bộ rồi đẩy bè lui trở về để chuyển quân tiếp. Hơn ba trăm quân của Cesare tràn ngập lâu đài.

Binh sĩ của mình vừa hạ cầu kéo xuống, Cesare và thuộc hạ cho ngựa phi nước đại rầm rập phóng qua cầu, xông thẳng vào lâu đài, hô vang, “Tấn công!”

http://tieulun.hopto.org

Chính lúc đó, Caterina đứng trên đỉnh thành lũy, nhìn thấy vũ khí và thuốc súng xếp thành những đống lớn ở trung tâm pháo đài. Lấy hết sức mình, ả giật tung một cây đuốc đang cháy hừng hực ở bờ thành và ném nó vào chỗ thuốc súng chất cao như đồi. Ả thà cho nổ tung cả mình lẫn thành trì thành tro bụi chứ không chịu để rơi vào tay kẻ thù.

Một tiếng nổ vang trời làm rung chuyển cả lâu đài, phá hủy hầu hết nhà cửa và giết chết hơn bốn trăm nhân mạng ở Forli. Thế nhưng Cesare và phần lớn binh sĩ của chàng vẫn không hề hấn gì nhờ còn ở xa trung tâm pháo đài. Quân lính của Caterina hiện ra từ các mái nhà, các ngọn tháp canh, các ban-công và những bờ đê. Bị thương và lê lết trong bụi đất, họ xin hàng và cảm thấy nhẹ nhõm nhờ chiến thắng của Cesare.

Xui xẻo cho Caterina Sforza là ả không bị thương, mà lại bị một viên tướng Pháp bắt làm con tin và khuya đêm đó, trong cuộc đánh bài sau bữa ăn tối, viên tướng đòi khoản tiền chuộc ba mươi ngàn ducat để giao ả cho Cesare.

* * *

Giờ đây Caterina Sforza thuộc quyền sở hữu của Cesare Borgia và chàng muốn làm gì ả ta thì làm, tùy thích.

Sau bữa tối, Cesare tắm nước nóng một hồi lâu rồi mặc áo lụa đen, lấy ra từ đống hành lí của chàng. Phòng ngủ chính của lâu đài ở Forli vẫn còn nguyên vẹn, chàng nằm trên giường, cân nhắc xem nên làm gì với mụ Sói Cái Caterina này.

Ngay lúc này, ả đang bị giam trong một căn phòng chật hẹp, tối

tăm dưới tầng hầm lâu đài, do hai trong số những người lính thân tín nhất của Cesare canh giữ. Chàng đã ra nghiêm lệnh cho họ không được rời mắt khỏi ả một giây nào.

Nửa đêm, vẫn còn mặc áo choàng, Cesare bước xuống tầng hầm. Chưa thấy mặt ả mà chàng đã nghe tiếng chửi rủa, la hét. Chàng bước vào căn phòng nhỏ ẩm thấp, chỉ một ngọn nến chiếu sáng lờ mờ. Caterina nằm ngửa trên một chiếc giường sắt, cổ tay và mắt cá chân bị buộc chặt vào hai bên thành giường. Bị trói và xiềng xích, Sói Cái điên cuồng liên tục hất đầu từ bên này qua bên kia.

Cesare cứ yên lặng đứng trước ả, vừa trông thấy Cesare, ả liền ngưng la hét. Ả dùng hết sức rướn cổ, nhổ vào mặt chàng nhưng chàng tránh được.

"Nữ bá tước thân mến của ta ơi!" Cesare nói đầy quyến rũ. "Lẽ ra bà đã có thể tự cứu mình và người dân của mình khỏi thảm họa binh đao nếu phải chi bà có một tí ti lí trí."

Ả quay mặt lại, chiếu đôi mắt xanh sáng quắc nhìn trừng trừng vào Cesare. Rồi khuôn mặt đẹp hút hồn của ả lại méo mó dễ sợ vì giận dữ, bằng giọng nói đầy độc địa, ả thách thức chàng. "Mi định dành cho một nữ tù nhân loại cực hình nào đây, thằng La Mã thối tha?"

Chàng đáp lạnh tanh, "Ta sẽ cho mi biết ngay thôi."

Cesare cởi bỏ áo quần, leo lên người ả, đi vào cơ thể ả, lúc đầu chầm chậm, sau đó đâm thọc tới trước, thọc lên trên, nhấn sâu vào ả. Chàng chờ nghe những tiếng tru tréo, những tiếng nguyền rủa từ ả, thế nhưng ả vẫn im lặng như không. Và âm thanh duy nhất trong phòng là tiếng lầm bầm của hai tên lính gác.

Cesare giờ đây tiếp tục như một trận cuồng phong chìm ngập

vào cơ thể ả với những cú đâm thọc tới tấp, dữ dội, cho đến khi bất thình lình ả bắt đầu chuyển động uốn éo hòa nhịp với chàng. Đôi mông đầy đặn của ả ưỡn lên, hẩy về phía chàng, và chàng bắt đầu tin rằng mình đang mang lại khoái lạc thực sự cho ả. Cesare tiếp tục hãm hiếp ả, chàng chắc chắn mình đã giành phần thắng. Khi đã xong, đôi má ả đỏ bừng, tóc đẫm mồ hôi.

"Mi nên tạ ơn ta đấy," chàng nói, bước ra khỏi người ả.

Caterina nhìn chàng với đôi mắt xanh biếc sáng chói. "Ngươi cho ta chỉ đến thế thôi à?" Ả hỏi.

Cesare giận dữ bước vội khỏi phòng. Nhưng trong hai đêm kế tiếp Cesare vẫn đến chỗ Caterina lúc nửa đêm và lặp lại cùng hành vi chinh phục không cần nói nhiều đó. Kết vẫn như cũ. Cứ khi cuộc chiến tàn, đôi má ả lại đỏ bừng lên, thân thể bóng nhẫy mồ hôi, và ả lại hỏi, "Đó là tất cả những gì ngươi có để cho ta?"

Chàng quyết định cứ làm thế cho đến khi ả chịu đầu hàng. Nhưng vào đêm thứ ba, vài phút sau khi Cesare tiến vào ả, bắt đầu đâm thọc, ả ra lệnh, "Cởi trói cho ta, nếu không, chẳng có gì gọi là một cuộc tranh tài cả."

Caterina nằm trần truồng; ả không thể giấu vũ khí. Lại còn hai tay vệ binh to đùng, lực lưỡng đứng ngay trong phòng. Có gì là nguy hiểm chứ? Tự tay Cesare tháo xiềng xích và nhẹ nhàng cởi trói cho ả. Ả gật đầu biết ơn và lần đầu tiên ánh mắt ả dịu lại. Chàng lại leo lên người ả. Ả quấn chân, vòng tay quanh người chàng, kéo chàng vào sâu hơn. Ả túm lấy tóc, giật đầu chàng ra sau, và rê lưỡi quanh môi chàng, hôn chàng, lưỡi ả thọc vào sâu trong miệng chàng đến nỗi toàn thân chàng run lên. Một chốc sau, Caterina bắt đầu rên lên vì sướng, khiến chàng ngây dại, hồn vía

lâng lâng. Trong những giây phút mê li đó, họ đã đưa nhau lên đỉnh chất ngất của cực khoái.

* * *

Ngày hôm sau, Caterina không chịu ăn uống trừ phi được tắm bằng nước thơm. Ả được dẫn đến bồn tắm nhưng hai tay vẫn bị xiềng và được một trong các cô người hầu may mắn sống sót sau vụ nổ tắm gội cho, nhưng đó là lần duy nhất Caterina rời chiếc giường.

Hai tuần tiếp theo, đêm nào Cesare cũng đến và cưỡi Caterina. Nửa cuộc mây mưa, chàng sẽ cởi trói cho ả, và ả sẽ lại ôm hôn chàng. Các vệ binh vẫn túc trực - bởi Cesare không thể biết chắc, trong một khoảnh khắc đam mê hay giận dữ bất chợt nào đó, ả lại không tìm cách móc mắt chàng ra - nhưng cả Cesare lẫn Caterina đều lơ đi. Thế rồi một đêm, đôi tình nhân dữ dội này bắt đầu trò chuyện.

"Bà phải thừa nhận rằng ngay cả hiếp dâm cũng có thể đem lại khoái lạc, đúng không nào?" Cesare nói.

Caterina cười và phản pháo một cách ma mãnh, "Mi nghĩ là mi đã hiếp dâm ta đấy ư? Nhầm rồi đấy, này gã chiến binh La Mã, con hoang của Giáo hoàng. Khi đứng trên tường thành lâu đài, lần đầu ta thấy mi, ta đã quyết định hoặc là giết mi hoặc là hiếp dâm mi. Giả sử như ta bắt được mi, ta cũng sẽ trói chặt mi lại, giống như mi đã làm với ta. Và sau đó, ta sẽ cưỡi lên mình mi. Nhưng không sao cả, kết quả như nhau thôi."

Caterina quả có tài chiến lược. Bằng cách khẳng định ý muốn của Cesare cũng giống mình, ả đã xoay chuyển cán cân quyền lực.

Và thế là, không một tấc vũ khí, Caterina đã đánh bại Cesare. Giờ đây, Cesare cảm thấy bản thân vừa là kẻ chiến bại, vừa là người chiến thắng.

Ngày họ lên đường về Rome, Caterina hỏi Cesare, "Mi sẽ dắt ta trong xiềng xích nặng nề, bêu khắp đường phố Rome như một hoàng hậu bị bắt làm tù binh, để dân chúng của mi tha hồ cười nhạo và lăng mạ ta, giống La Mã cổ đại phải không?"

Cesare cả cười. Caterina trông thật đẹp trong ngày hôm ấy, nhất là đối với một phụ nữ từng bị nhốt trong ngục tối khá lâu. "Ta không hề có ý làm chuyện ấy," chàng nói, "nhưng..."

"Ta biết rồi, chắc ngươi sẽ trói ta vào cột và thiêu sống, vì tội mưu sát Giáo hoàng," Caterina nói. "Ta đã lầm khi chọn những đứa không ra gì như thế làm sứ giả."

"Sinh mạng của Giáo hoàng vẫn thường xuyên bị đe dọa," Cesare nói. "Ông ít khi mếch lòng về chuyện đó, nhất là khi âm mưu lại thất bại. Nhưng giả sử ông có ý định treo cổ hay thiêu sống bà về tội tà giáo, ta sẽ kể với ông rằng ngày nào bà cũng bị ta trừng phạt kể từ khi bị bắt."

"Và ông ta sẽ tin ngươi sao?" Ả hỏi.

"Ông ấy sẽ coi đấy là hãm hiếp, một hình phạt nghiêm khắc hơn cả tử hình, bởi ông tin rằng hãm hiếp gây tổn thương trầm trọng cho linh hồn, và ông ấy yêu quý đàn bà, không như ta," Cesare thừa nhận.

Caterina mỉm cười tinh quái. "Thế nhưng người ta phải tin có linh hồn thì mới tin vào chuyện linh hồn bị tổn thương chứ."

"À, chuyện đó thì Giáo hoàng tin," Cesare nói, tươi cười. "Trong khi đó, vì bà là người trong dòng họ Sforza, nên ta đã sắp xếp để bà

được giam giữ ở Belvedere. Không bị xiềng xích. Lâu đài đó thuộc về ta. Ở đó có những khu vườn xinh xắn và, nhìn ra phong cảnh thành phố rất đẹp. Bà sẽ được đối xử như một khách mời danh dự - bị canh chừng cẩn thận, tất nhiên rồi."

http://tieulun.hopto.org

21

Cesare ca khúc khải hoàn trở về thành Rome, như một người hùng chinh phạt. Cuộc đại diễu hành chào mừng chiến thắng của chàng là sự kiện ấn tượng nhất mà người dân thành Rome từng chứng kiến. Mọi quân sĩ dưới quyền Cesare, các đoàn khinh kị binh, và đám vệ binh Thụy Sĩ cầm thương đều mặc tuyền một màu đen; ngay cả đoàn xe ngựa chở quân trang của chàng cũng được phủ vải choàng màu đen. Còn bản thân Cesare với giáp trụ đen tuyền, dẫn đầu đoàn quân, đi cùng bốn vị hồng y vận trang phục màu đỏ và tía, tạo nên một bức tranh tương phản hoàn hảo. Để tán dương cuộc khải hoàn của chàng, ngay cả con bò mộng của nhà Borgia cũng được tạo thành huy hiệu màu đỏ trên nền đen, thay vì nền trắng như thường lệ. Đường bệ trên lưng con chiến mã đen bóng mượt, Cesare trông thật ra dáng một hắc y hoàng tử oai nghiêm.

Đám diễu hành đi ngang qua những hàng dài dân chúng đứng dọc theo các đường phố dẫn đến Vatican. Tại đó Cesare chào cha bằng tiếng Tây Ban Nha, quỳ xuống hôn nhẫn Giáo hoàng và dâng lên ngài các bộ chìa khóa của những thành phố và những lâu đài chàng đã chinh phục.

Alexander, nở mày nở mặt vì tự hào, nâng Cesare dậy và ôm hôn con mình nồng nhiệt trước đám đông mừng rỡ.

http://tieulun.hopto.org

* * *

Ngay sau cuộc diễu hành, Cesare cáo từ cha và đi đến dãy phòng riêng của mình ở Vatican.

Bản thân Cesare đã thay đổi rất nhiều trong thời gian chàng lìa xa nơi này. Kể từ khi chàng hiểu rằng bọn Pháp tươi cười vì chúng nghĩ chàng là một tên ngố; kể từ khi chàng thử tán tỉnh Rosetta và thất bại, và từ khi chàng biết rằng hạnh phúc chàng đang hưởng với người vợ hiện nay vẫn bị hoen màu đôi chút bởi hoài niệm khó quên về em gái mình, thế là chàng nguyện với lòng sẽ che giấu những cảm xúc của mình. Từ ngày đó trở đi, trên mặt chàng ít khi nở nụ cười, còn đôi mắt không để lộ một tia giận hờn nào.

Bộ mặt chàng, than ôi, là cả một hình phạt quá nặng nề! Cesare lại bị bệnh giang mai tấn công, tàn phá nặng nề khuôn mặt chàng, để lại những lỗ sâu trên má, thâm nhập vào tận mũi và trán, in hằn nhiều vết sẹo tròn không bao giờ phai mờ. Trên chiến trường, chuyện này chẳng nhằm nhò gì, nhưng trong thành phố, tại các cuộc lễ lạt hoặc khi ăn nằm với gái hạng sang mà mang bộ mặt như thế quả là một sự nguyền rủa. Ở tuổi hai mươi lăm, Cesare Borgia đã quen với chuyện ngoại hình tuấn tú của mình được tâng bốc và ngưỡng mộ, giờ đây, chàng cảm thấy mất mát. Chàng bèn phủ kín mọi tấm gương trong phòng mình bằng vải đen và cấm đám kẻ ăn người ở tháo ra.

Những cơn mộng dữ đêm đêm lại quay về và thế là, để tránh cơn sợ hãi, chàng ngủ vào ban ngày và làm việc suốt đêm. Và chàng lại dành nhiều giờ cưỡi ngựa lang thang khắp vùng quê trong bóng đêm.

http://tieulun.hopto.org

Chàng rất nóng lòng gặp Lucrezia. Chàng đã đi xa quá lâu. Khuôn mặt nàng vẫn luôn là hình ảnh chàng mang theo trong mọi chiến công. Gần hai năm trôi qua kể từ lần cuối họ bên nhau, và chàng băn khoăn không biết nàng có đổi thay gì không. Nàng có còn khiến chàng xao xuyến sau chừng ấy thời gian, sau khi chàng cưới Lottie, còn nàng cưới Alfonso? Trong thâm tâm Cesare vẫn nuôi hi vọng rằng Lucrezia sẽ chán chồng, bởi giờ đây những liên minh của giáo triều đã thay đổi, thực tế Alfonso đã trở thành mối đe dọa cho nhà Borgia.

Chàng chìm trong suy nghĩ khi đang đợi được vào phòng riêng của Lucrezia. Mặc dầu trong cuộc sống hằng ngày, chàng coi thường hiểm nguy và dường như chàng chẳng quan tâm đến chuyện gì, nhưng bây giờ chàng lo lắng. Em gái chàng sẽ nghĩ gì? Nàng có bớt yêu chàng không?

Giây phút Lucrezia thấy anh mình, nàng chạy ùa tới ôm chầm lấy chàng, quàng hai tay quanh cổ chàng và nép mặt vào ngực chàng. "Lạy Chúa Lòng Lành! Em nhớ anh biết bao," nàng nói, mắt ngấn lệ.

Khi ngước đầu lên nhìn chàng, nàng không cảm thấy kinh sợ, mà chỉ đau lòng vì những tai ương đã giáng xuống chàng. Nàng nâng niu mặt chàng trong đôi bàn tay mình. "Chez yêu quý, đời đã nhẫn tâm với anh đến thế sao..."

Biết rõ hình dáng mình hiện nay, chàng quay mặt lảng đi. Trái tim chàng vẫn đập dồn dập như trước đây, chỉ rộn ràng trước nàng mà thôi.

"Trông em khỏe lắm, Crezia," chàng nói dịu dàng, không giấu được tình cảm trong ánh mắt. "Em vẫn hạnh phúc đấy chứ?

Nàng nắm tay chàng, dẫn đến bên chiếc đi-văng. “Chỉ có nước trời mới có thể đem lại cho em niềm vui lớn hơn,” nàng nói. “Có các con và Alfonso, em thấy hạnh phúc hơn bao giờ hết, em sợ rằng mình sẽ sớm phải thức dậy khỏi giấc mộng đẹp êm đềm này.”

Chàng thấy cứng người lại. “Anh đã đến thăm Giovanni. Và anh thấy con chúng ta giống em hơn anh. Nhìn mấy lọn tóc màu vàng và đôi mắt xanh nhạt là thấy rõ.”

“Nhưng không hoàn toàn như thế,” Lucrezia cười nói. “Thằng bé có đôi môi của anh, nụ cười của anh và đôi bàn tay giống anh, giống tay của Papa.” Nàng cầm đôi tay chàng lên để chỉ cho chàng. “Adriana mang bé từ chỗ anh đến chỗ em mỗi ngày, và bởi vì thời gian vừa qua anh đi xa suốt nên em được gặp con nhiều hơn. Nó là một đứa bé thông minh và biết điều, tuy cũng có lúc bất ngờ nổi cơn giận dữ như anh vậy.” Nàng cười, và chàng có thể thấy vẻ vui sướng trên khuôn mặt nàng.

“Còn con riêng của em?” Chàng hỏi. “Em có hài lòng với nó giống như vậy không?”

Mặt nàng rạng rỡ, mái tóc vàng xoăn thành vòng trước trán và trên đôi má, Lucrezia gật đầu. “Rodrigo hãy còn là một bé con cho nên đâu có ai có thể nói trước được nó sẽ thế nào. Nhưng nó cũng đẹp và đáng yêu như cha.”

Cesare thận trọng nhìn em mình. “Vậy là em vẫn hài lòng với chồng em?”

Lucrezia biết rằng mình phải trả lời hết sức cẩn thận. Nếu như nàng cố trấn an anh mình bằng cách có ý xa gần là nàng không hạnh phúc, Alfonso sẽ không còn nằm trong vòng bảo vệ của nàng và cuối cùng, mất đi tự do. Nhưng nếu nàng nói nàng yêu chồng

nhiều lắm, Alfonso còn mất nhiều hơn thế. Vì thế, nàng nói lửng, "Alfonso là một người tốt và đức hạnh. Anh ấy tử tế với em và các con."

Giọng Cesare dò xét. "Và nếu Papa lại muốn tìm cách hủy cuộc hôn nhân này, em có chấp nhận không?"

Lucrezia nhíu mày. "Cesare này, nếu như Papa mà tính một chuyện như vậy, hãy nói với cha rằng em thà chết còn hơn. Em sẽ không sống trên đời này mà thiếu Alfonso... cũng như em không muốn sống mà thiếu anh."

Hôm ấy, khi tạm biệt nàng, lòng Cesare ngổn ngang trăm mối. Chàng thấy khó mà chấp nhận tình yêu của nàng dành cho chồng, tuy nhiên cũng thấy an ủi khi nàng thú nhận vẫn còn yêu mình.

Đêm đó, nằm trên giường, trong căn phòng chỉ được ánh trăng rọi sáng qua khung cửa sổ, chàng nhớ lại dáng vẻ, hương thơm từ người nàng, và những lời nàng đã thốt ra. Lúc đó, chàng ngẫm nghĩ về cái nhăn mặt thoáng qua khi lần đầu gặp lại chàng. Và khi cất lời, chàng nghe giọng nàng tràn ngập cảm thương, "Chez yêu quý, đời đã nhẫn tâm với anh đến thế sao..." Lúc đó chàng biết rằng nàng đã nhìn thấy cả những vết sẹo trên mặt, và cả những vết sẹo sâu thẳm trong tâm hồn chàng.

Từ ngày ấy trở đi, chàng thề rằng sẽ giấu đi khuôn mặt mình sau lớp mặt nạ, giấu đi những đau đớn đời mình. Chàng thề rằng sẽ phủ quanh mình bức màn huyền bí, và rằng chàng sẽ tiếp tục khởi động đao binh - không phải vì Chúa của cha, mà là nhân danh Chúa của cha.

* * *

http://tieulun.hopto.org

Một tháng sau khi Cesare về Rome, trong một buổi lễ long trọng, Giáo hoàng chủ trì với vai trò Người Đại Diện cho Chúa Jesus, trong trang phục đẹp nhất, trước trang thờ lộng lẫy của Vương cung Giáo đường Thánh Peter.

Cesare Borgia, công tước xứ Valence, đứng trước mặt ông. Chiếc áo công tước được cởi ra, và Giáo hoàng khoác lên vai Cesare chiếc áo khoác của Gonaloniere, thống soái của quân đội giáo triều, đầu chàng đội chiếc mũ hình vuông màu đỏ thẫm. Cuối cùng, chàng được trao quyền trượng chỉ huy.

Cesare quỳ trước Giáo hoàng Alexander, bàn tay đặt trên Thánh kinh, tuyên thệ trung thành và phục tùng, long trọng hứa rằng chàng sẽ không bao giờ âm mưu chống lại Đức Thánh Cha, không bao giờ gây tổn hại đến ngài hay người kế vị, và dù bị tra tấn hay sợ chết, chàng cũng nhất quyết không tiết lộ bất kì bí mật nào của Giáo hoàng.

Và thế là sau đó Alexander chúc phúc chàng bằng Đóa Hồng Vàng, và nói bằng giọng trang trọng, “Hãy nhận đóa hồng này như một biểu tượng của niềm vui, con trai yêu quý của ta, bởi con đã cho thấy những đức tính cao thượng và dũng cảm. Cầu mong Cha Trên Trời ban phúc và cứu con khỏi mọi hiểm nguy!”

Sau đó, Giáo hoàng gặp riêng Cesare trong phòng mình, chỉ có Duarte Brandao làm chứng, Alexander nói với con trai rằng ông ban cho chàng thêm nhiều đất đai và thu nhập nữa. “Chúng ta ban thưởng cho con thế này vì lòng quý trọng dành cho những chiến thắng của con. Và sau đó chúng ta phải bàn đến việc nối lại chiến dịch. Đúng là hiện nay Imola và Forli đã thuộc về chúng ta, nhưng ta vẫn còn phải chinh phục Faenza, Pesaro, Camerino và cả Urbino

nữa. Là thống soái quân đội, con phải chinh phục bằng được các vùng đất đó, vì chúng ta phải thiết lập vị thế giáo triều và tạo ra một chính quyền đủ sức gây ảnh hưởng, nhằm bảo đảm một Romagna thống nhất."

Sau những lời đó Alexander lui về dãy phòng riêng của ông, vì ông đã đặt lịch hẹn với nàng gái bao cao cấp mà ông yêu nhất.

* * *

Lễ toàn xá chỉ diễn ra hai mươi lăm năm một lần, vì vậy, ông cho rằng sẽ chỉ có một đại lễ trong suốt triều đại ông trị vì. Vì dịp đại lễ này sẽ đem lại những nguồn lợi khổng lồ - khi những người hành hương từ khắp châu Âu tràn ngập thành Rome để nghe Bài giảng Phục sinh của Giáo hoàng - nên việc chuẩn bị phải được thực hiện chu đáo nhằm bảo đảm làm đầy các két sắt của Hội thánh Công giáo. Giáo triều phải thu được lợi nhuận tối đa, bởi vì tiền của đó sẽ được dùng để tài trợ cho các chiến dịch nhất thống sơn hà.

Giáo hoàng Alexander muốn đại lễ toàn xá phải thật lộng lẫy, phải thật huy hoàng sao cho phản ánh được vẻ uy nghiêm chí tôn của Chúa. Vì vậy ông có rất nhiều chuyện phải làm. Ông phải cho xây dựng những đại lộ mới, rộng rãi và sạch sẽ cho xe cộ đi qua. Các khu nhà ổ chuột sẽ bị phá bỏ để xây dựng những công trình mới làm chỗ cư trú an toàn và tiện nghi cho khách hành hương khắp nơi trên thế giới đổ về.

Alexander gọi Cesare vào phòng riêng và yêu cầu chàng lãnh nhiệm vụ tiến hành dự án vì cuộc đại lễ này càng thành công về mặt tài chính thì càng có lợi cho chàng.

http://tieulun.hopto.org

Cesare nhất trí, nhưng sau đó trình lên Giáo hoàng vài tin không vui. “Con mới nhận được vài báo cáo đáng tin rằng có hai người đang phục vụ cha nhưng lại không trung thành với cha. Người đầu tiên là vị chủ lễ của giáo triều, Johannes Burchard.”

“Và con đã nghe những gì về ông Burchard?” Alexander hỏi.

Cesare hắng giọng trước khi nói, “Rằng ông ta đang lãnh thêm khoản phụ cấp từ hồng y della Rovere và giữ trong tay một cuốn nhật kí ghi chép đầy những lời dối trá về gia đình chúng ta, và không thiếu những chuyện gây tai tiếng.”

Alexander cười tinh quái. “Ta đã biết về cuốn nhật kí đó từ lâu lắm rồi, nhưng Burchard là một con bài sáng giá của ta.”

Cesare tròn mắt ngạc nhiên, “Sáng giá?”

Alexander giải thích, “Trong vai trò thư kí, hắn chỉ thực hiện những nhiệm vụ nhỏ nhặt, không quan trọng. Giá trị đích thực của hắn đối với ta nằm ở chỗ khi nào ta muốn chuyện đến tai della Rovere, ta chỉ cần nói với Burchard. Đó là cách truyền tin tuyệt vời và hữu hiệu và cho đến nay vẫn phục vụ tốt cho ta.”

“Thế cha có đọc nhật kí của hắn chưa?” Cesare hỏi.

Alexander cười hào sảng. “Ta đọc rồi. Ta có đọc lén cách đây khá lâu rồi. Nhiều đoạn trong đó đọc nghe thú vị lắm, vì nếu chúng ta đồi bại trụy lạc như hắn vẽ ra, hẳn là chúng ta sẽ vui vẻ hơn nhiều đấy. Còn nhiều đoạn lại khiến ta cười vỡ bụng!”

Cesare cau mày. “Con tin chắc rằng della Rovere đã lên kế hoạch một ngày nào đó cho công bố cuốn nhật kí này dưới dạng bản ghi chép trung thực về giáo triều. Cha chẳng chút ưu tư hay sao?”

Đôi mắt Alexander rất sáng và minh mẫn. “Cesare này, có rất nhiều tên được kẻ thù của chúng ta trả tiền để tung tin bậy bạ.

Thêm một đứa nữa cũng chẳng khác gì."

"Thế nhưng cha có thể chặn chúng mà," Cesare sốt sắng nói.

Giáo hoàng trầm tư mấy phút rồi mới trả lời. "Rome là một thành phố tự do, con trai à," ông nói. "Và ta đánh giá cao tự do."

Cesare nhìn cha với vẻ tần ngần, nghi ngại. "Những tên vu khống và dối trá vẫn được tự do, thưa cha, trong khi những người cai trị và phục vụ dân chúng lại không thể tự bảo vệ mình? Chẳng có ai muốn tin sự thật cả. Nếu được xét xử bọn tung tin đồn nhảm kia, con sẽ trừng trị chúng nghiêm khắc; chúng sẽ không ung dung nhởn nhơ với những lời dối trá và lăng mạ bịa đặt như thế đâu."

Giáo hoàng Alexander thấy vui vui khi anh con cả nổi giận. Cứ làm như thể hễ là Giáo hoàng là có thể cấm dân chúng có ý kiến và nắm hết được suy nghĩ của họ vậy! Biết người ta nói gì vẫn tốt hơn là để họ giấu kín trong lòng. "Tự do không phải là quyền mà là một đặc ân do ta ban phát. Và trong thời điểm này người mà ta chọn để ban phát đặc ân đó là Burchard. Có thể đến một lúc nào đó, ta sẽ đổi ý, nhưng hiện tại, ý tưởng tự do lại hấp dẫn ta."

Khi Cesare nói về cáo buộc tiếp theo, chàng hơi bối rối, phân vân, bởi chàng biết chuyện này ảnh hưởng thế nào đến em gái mình. "Con đã được nghe từ nhiều nguồn rất đáng tin, thưa cha, rằng có người trong gia đình ta đang thông mưu với kẻ thù để hủy hoại chúng ta."

Nét mặt Alexander không hề biến sắc. "Con không định nói với ta đó là đứa em tội nghiệp của con, Jofre, đấy chứ?"

"Không đâu, cha," Cesare nói. "Dĩ nhiên là không phải rồi. Nhưng một người thân cận gây nguy hiểm cho chúng ta. Chồng của Lucrezia, hoàng tử Alfonso."

Một thoáng cảnh giác lướt qua khuôn mặt Giáo hoàng, nhưng ông kịp định thần lại ngay. “Một lời đồn nham hiểm, Cesare à. Ta chắc thế. Và chúng ta cần sáng suốt để nhận định chính xác, vì Crezia yêu chàng ta lắm. Tuy nhiên ta sẽ xem xét cẩn thận chuyện ấy.”

Vào ngay lúc ấy, câu chuyện bị ngắt quãng vì tiếng kèn trống vọng lên từ dưới đường. Alexander đi đến bên cửa sổ, kéo khung cửa sổ và cười vang. “Đến đây, Cesare, nhìn đây này.”

Cesare đứng bên cha và nhìn ra. Dưới kia chàng thấy nhiều người mang mặt nạ đang diễu hành, tất cả đều mặc toàn đồ đen. Có khoảng hơn năm mươi người, và trên mỗi mặt nạ, nơi đáng ra là cái mũi lại chĩa lên một dương vật to đùng.

“Cái gì thế này?” Cesare hỏi, tỏ ra bối rối.

Alexander, trông rất vui thích, nói, “Ta mong là họ làm như thế để tôn vinh con đấy, con trai à. Ta đồ rằng con không thắc mắc gì về mấy cái mặt nạ đâu nhỉ?”

* * *

Trong những tháng chờ đợi chiến dịch mới, Cesare viết thư cho vợ, Lottie, ở Pháp, kể lể rằng mình nhớ nàng lắm lắm, và hai người sẽ lại sớm ở bên nhau thôi. Nhưng chàng cảm thấy đưa nàng về Rome lúc này là chưa được an toàn. Dường như chàng bị đẩy vào một tham vọng bất thường, bị giày vò vì những điều chàng sợ hãi. Mặc dầu là một người có sức mạnh phi thường, nhưng chàng khá gầy, chỉ được khoản cơ bắp săn chắc. Bị thôi thúc bởi bản chất ưa đua tranh, chàng thường ngụy trang để vi hành qua các làng mạc

http://tieulun.hopto.org

quanh thành Rome, thách đấu những tay vô địch đấu vật, đánh đấm ở đó, và chàng luôn thắng cuộc.

Cesare giống như nhiều vị vương công của thời ấy, tin vào khoa chiêm tinh. Chàng đến thăm vị chiêm tinh gia lỗi lạc nhất của triều đình; vị này sau khi nghiên cứu các ngôi sao và hành tinh, kết luận rằng số mệnh của chàng gian nan trắc trở lắm. Song chàng không hề e ngại, bởi Cesare tin chắc rằng chàng có thể lừa cả các vì sao nếu chàng đủ thông minh.

Sau đó, vào lúc dùng bữa trưa với em gái, chàng nghiêng người qua bàn ăn nắm lấy bàn tay em và bộc bạch những gì chàng vừa được biết, kèm theo nụ cười. "Bây giờ anh biết rằng vào tuổi hai mươi sáu anh có nguy cơ bị giết vì vũ khí khi trên tay còn cầm vũ khí. Bởi vậy em nên tận dụng cơ hội để yêu anh trong khi anh còn sống."

Lucrezia trách mắng chàng. "Đừng nói gở như thế, Chez. Bởi không có anh thì em vô vọng. Con cái em cũng thế. Anh phải thật bảo trọng, vì cha và mọi người đều trông cậy vào anh."

Nhưng trong vòng một tuần, để thử xem số mệnh của mình ra sao, chàng ra lệnh tổ chức một cuộc đấu bò tót, trong đó sáu con bò được thả chạy rông quanh một sân đấu lộ thiên rộng được xây dựng đặc biệt tại Quảng trường Thánh Peter.

Cesare cưỡi con chiến mã màu trắng ưa thích, tiến vào đấu trường và lần lượt đấu với từng con bò tót, đâm ngập mũi giáo, vũ khí duy nhất của chàng vào mình chúng, sâu đến độ chẳng mấy chốc cả năm con bò đều ngã ra chết. Con thứ sáu là một đối thủ hạng khủng, to dềnh dàng và đen bóng như gỗ mun, nhưng rất nhanh nhẹn, linh hoạt vì đang đúng độ tuổi sung sức nhất. Cesare

thay mũi giáo bằng một thanh kiếm sắc hai bản, và lại dong ngựa vào đấu trường. Thế rồi, lấy hết sức bình sinh, chàng giáng một cú sấm sét vào con bò, chặt phăng đầu nó.

Mỗi ngày trôi qua, dường như chàng càng muốn thử thách sức mạnh và tài nghệ vũ dũng của mình bằng cách trình diễn những pha liều lĩnh gần như bất khả thi. Chiếc mặt nạ, bản tính không biết sợ là gì, và cung cách bí hiểm của chàng bắt đầu khiến người dân thành Rome sợ hãi.

Khi Duarte Brandao đến bên Giáo hoàng để bày tỏ mối ưu tư của mình, Alexander trả lời. “Đúng là nó báo thù rất khủng khiếp, và không khoan nhượng lời lẽ sự sỉ nhục. Nhưng ngoài chuyện đó ra, con trai Cesare của ta là một chàng trai có bản chất tốt.”

http://tieulun.hopto.org

22

Hoàng tử Alfonso xứ Aragon, con vua cháu chúa, trông lúc nào cũng vương giả - ngay cả khi chàng đã uống quá nhiều rượu, như buổi chiều tối sáng trăng hôm ấy. Lúc dùng xong bữa ăn tối ở điện Vatican với Giáo hoàng, Lucrezia và các anh em nàng, chàng xin phép cáo từ. Chàng nói muốn về nhà vì có việc phải tham dự. Chàng hôn từ biệt vợ với lời hứa rằng chàng rất mong chờ nàng quay về nhà. Sự thật là chàng cảm thấy rất bất an khi ngồi đối mặt với Giáo hoàng và mấy đứa con trai của ông, vì trước đó chàng đã bí mật gặp gỡ hồng y della Rovere. Đây là lần thứ hai della Rovere bị tham vọng sai khiến, lên tiếng yêu cầu Alfonso hậu thuẫn và bàn luận về nguy cơ đang rình rập chàng hoàng tử trẻ trong tình thế hiện nay. Della Rovere khích lệ chàng nhìn về tương lai, sau khi nhà Borgia thất thế, và ông ta, với tư cách hồng y, sẽ trở thành Giáo hoàng kế tiếp. Naples sẽ không còn gì phải sợ, vì lúc ấy, vương miện của vua Pháp sẽ được trao lại cho chủ nhân hợp pháp của nó. Và một ngày nào đó, vương miện sẽ về tay chàng.

Alfonso lo sợ rằng Alexander sẽ khám phá sự thật về những cuộc "đi đêm" bí mật này. Từ khi ở lâu đài Colonna quay về Rome, chàng thường bắt gặp hai anh em nhà họ theo dõi sát chàng, chàng biết họ nghi ngờ chàng phản bội. Khi Alfonso bước qua quảng trường vắng đối diện Đại Giáo đường Thánh Peter, tiếng bước chân của chàng dường như đột ngột vang vọng trên vỉa hè. Chợt quảng trường tối đen như hũ nút, khi một đám mây trôi qua, che khuất

mặt trăng. Alfonso nghe tiếng chân lê bước, chàng nhanh chóng đảo mắt quanh một vòng xem có kẻ nào bám đuôi mình không. Nhưng chàng không thấy gì. Hít thở thật sâu, chàng cố gắng trấn an trái tim đang run rẩy. Nhưng chắc là có cái gì đó không ổn. Chàng cảm nhận được điều đó.

Bỗng nhiên, mây tan đi, mặt trăng lộ ra, chàng thấy nhiều kẻ mang mặt nạ nấp trong bóng tối của các dãy nhà chạy ùa về phía chàng. Bọn chúng đứa nào cũng lăm lăm trên tay một *scrota,* thứ vũ khí đường phố thô sơ làm bằng một túi da thuộc đựng đầy những viên bi sắt và gắn chặt vào một tay cầm cũng bằng da thuộc. Chàng toan quay lại và chạy ngang qua quảng trường, nhưng ba tên trong bọn đã túm lấy và vật chàng ngã xuống đất. Cả ba tên nhảy bổ vào chàng, lấy *scrota* đập tới tấp xuống người chàng. Chàng cố lấy tay che đầu, lật người nằm sấp để tự vệ, nhưng những món vũ khí của chàng cứ liên tục cứa vào tay chân, chàng gắng nén tiếng rên la vì đau đớn. Rồi một tên giáng scrota xuống sống mũi chàng. Chàng nghe tiếng xương gãy răng rắc, rồi bất tỉnh.

Đúng lúc kẻ tấn công sau cùng rút ngọn dao *stiletto* và rạch một đường dài từ cổ xuống rốn Alfonso, bỗng vang lên tiếng hét của một vệ binh Giáo hoàng. Bọn tấn công giật thót, chạy ùa về một con phố dẫn đến quảng trường.

Anh vệ binh đứng bên chàng trai trẻ, phán đoán độ nghiêm trọng của thương tích, và biết rằng mình phải chọn lựa. Một là tìm cách cấp cứu cho người thanh niên xui xẻo này, hai là đuổi theo bọn côn đồ nọ. Lúc đó, dưới ánh trăng mờ, anh ta nhận ra Alfonso, con rể của Giáo hoàng.

Anh ta điên cuồng kêu cứu. Rồi anh ta nhanh chóng cởi chiếc áo khoác của mình và cố gắng cầm máu vẫn đang rỉ ra từ bộ ngực bị

thương của Alfonso.

La lên kêu cứu nhiều lần, hết cách, anh ta mang Alfonso đến sở chỉ huy vệ binh Giáo hoàng ở gần đó và đặt chàng nhẹ nhàng lên chiếc giường sắt.

Thầy thuốc của Vatican được lập tức triệu đến và chạy ngay đến bên Alfonso. May mắn là vết cắt tuy dài nhưng không sâu lắm. Từ những gì ông quan sát, không một cơ quan trọng yếu nào bị tổn thương, và nhờ sự lanh trí của người vệ binh, chàng hoàng tử trẻ không phải chảy máu đến chết. Là một người thực tế và giàu kinh nghiệm, vị thầy thuốc của Vatican nhanh chóng nhìn quanh, ra hiệu cho một anh vệ binh mang đến bình rượu brandy. Ông đổ rượu vào vết thương hở miệng và bắt đầu khâu nó lại. Nhưng ông không thể cứu khuôn mặt từng rất đẹp trai của chàng hoàng tử, chỉ đặt một miếng gạc lên chiếc mũi đã bị dập nát của chàng và cầu mong nó sẽ lành mà không bị biến dạng quá nhiều.

Duarte đến bàn ăn và bí mật thông báo về tai nạn này.

Giáo hoàng ra lệnh đưa Alfonso về chỗ dãy phòng riêng của ông. Mười sáu vệ binh tinh nhuệ nhất được gọi đến để canh phòng cẩn mật. Sau đó ông chỉ đạo Duarte gửi một thông điệp khẩn cho vua xứ Naples, giải thích những gì đã xảy đến với cháu ông ấy, và yêu cầu gửi thầy thuốc riêng cũng như Sancia đến Rome để chăm sóc cho anh trai và an ủi Lucrezia.

Alexander ngại phải nói cho con gái chuyện gì đã xảy ra, nhưng ông biết rằng mình phải nói. Quay trở lại bàn ăn, ông đứng trước mặt Lucrezia, nói. “Vừa mới có một tai nạn ở quảng trường. Chồng con, Alfonso, đã bị đám côn đồ nguy hiểm tấn công.”

Lucrezia sửng sốt. Nàng đứng phắt dậy. “Anh ấy đang ở đâu? Bị

thương có nặng lắm không ạ?"

"Thương tích khá nghiêm trọng đấy," Alexander nói. "Nhưng bằng lời cầu nguyện, hi vọng không đến nỗi trí mạng."

Lucrezia quay sang các anh em của nàng, "Chez, Jofre, làm cái gì đi chứ! Tìm những tên côn đồ đó, nhốt chúng vào chuồng và cho chó hoang cắn chúng nát nhừ ra!" Sau đó nàng bắt đầu chạy và khóc. "Papa. Đưa con đến chỗ chàng."

Alexander nhanh chóng dẫn đường, Lucrezia, Cesare và Jofre đi theo.

Alfonso nằm bất tỉnh, cả thân hình phủ đầy bông băng, từ gương mặt đầy thương tích, máu chảy thành vệt.

Lúc Lucrezia thấy chàng, nàng gào khóc và rồi ngất xỉu. Cậu em Jofre đỡ chị dậy và dìu đến chiếc ghế dựa. Khuôn mặt Cesare được giấu kĩ sau chiếc mặt nạ, nhưng Jofre nhận thấy anh trai cũng có chút hoảng hốt như mình. "Thưa anh cả," Jofre rụt rè hỏi, "kẻ nào có thể gây ra chuyện này?"

Jofre chỉ thấy đôi mắt Cesare rực lên như than hồng dưới lớp mặt nạ. "Em trai bé bỏng, mỗi chúng ta có nhiều kẻ thù hơn mình tưởng đấy," chàng nói. Rồi, một cách miễn cưỡng, chàng đề xuất, "Ta sẽ xem xét coi có thể khám phá được manh mối gì không," và chàng rời căn phòng.

Lúc Lucrezia hồi tỉnh, nàng bảo mấy người hầu mang đến cho nàng ít bông băng sạch và nước nóng. Nàng cẩn thận dỡ tấm băng để xem còn vết thương nào nặng hơn không, nhưng khi thấy vết cắt từ cổ đến rốn, nàng xây xẩm cả mặt mày, lại ngồi sụp xuống.

Jofre đứng kế bên, và hai chị em đợi cả đêm chờ Alfonso tỉnh lại. Nhưng hai ngày đã trôi qua mà chàng chỉ nhúc nhích được một

chút, đúng lúc đó, vị thầy thuốc từ Naples cùng với Sancia đến. Sancia, quẫn trí, cúi xuống hôn trán anh mình nhưng không thể tìm được chỗ nào còn lành lặn, nàng bèn nâng bàn tay anh trai, đặt một nụ hôn lên những ngón tay bầm tím đến thâm đen lại của chàng.

Nàng hôn cả Lucrezia và chồng mình, Jofre, chàng ta ngay cả trong tình huống gay go cực kì này vẫn không giấu được vẻ vui sướng khi gặp lại nàng. Với Jofre, Sancia trông càng đẹp hơn bao giờ hết; mái tóc đen mượt mà xoăn thành lọn, đôi má ửng hồng vì lo sợ cho anh nàng, và đôi mắt long lanh ngấn lệ càng khiến chàng thấy yêu nàng hơn.

Nàng ngồi cạnh, nắm lấy tay Lucrezia. "Chị thân yêu," Sancia nói. "Thật kinh khủng biết bao khi những tên côn đồ tàn bạo đó làm hại đến anh ấy. Bây giờ đã có em ở đây, vậy chị có thể yên tâm nghỉ ngơi, em sẽ thay chị chăm sóc cho anh của em."

Lucrezia lòng đầy biết ơn khi thấy Sancia đến nên nàng quá xúc động và lại khóc. Sancia dỗ dành nàng. "Cesare ở đâu? Anh ấy có điều tra được gì giá trị không? Anh ấy đã tóm được bọn tấn công chưa?"

Lucrezia kiệt sức đến độ nàng chỉ lắc đầu. "Chị phải đi nghỉ đây," nàng bảo Sancia, "một chốc thôi. Rồi chị sẽ quay lại chờ Alfonso tỉnh lại, vì chị muốn mình là người đầu tiên chàng thấy khi mở mắt ra."

Sau đó nàng cùng Jofre đến dinh Santa Maria in Portico, nàng chào các con và Adriana, rồi nằm kiệt sức trên giường. Nhưng nàng chưa kịp rơi vào một giấc ngủ dài không mộng mị, bỗng có ai đó lay nàng dậy.

http://tieulun.hopto.org

Đó là anh Cesare của nàng. Biểu cảm của anh ấy khi nghe tin - hay đúng hơn là, không để lộ ra biểu cảm nào. Dưới chiếc mặt nạ kia là gì?

* * *

Mấy ngày sau, Jofre và Sancia cuối cùng cũng được riêng tư với nhau trong phòng. Nàng đã trở về được mấy ngày nay, nên Jofre chờ đợi thời gian được riêng tư với nàng, tuy vậy chàng ta hiểu nàng còn đang lo lắng và chăm sóc anh trai.

Giờ đây khi nàng cởi quần áo để lên giường ngủ, Jofre đến bên nàng và vòng đôi cánh tay quanh nàng. "Anh thực sự rất nhớ em. Và anh rất buồn với bi kịch xảy đến cho anh của em."

Đứng trần truồng, Sancia vòng đôi tay quanh cổ Jofre, và trong một thời khắc dịu dàng hiếm hoi, tựa đầu vào vai chàng. "Chính anh của anh mới là người chúng ta cần phải bàn đến," Sancia nói nhẹ nhàng.

Jofre hơi nhích đầu ra xa một tí để có thể nhìn mặt nàng. Nàng đẹp đến ngỡ ngàng và nỗi buồn lo về Alfonso khiến nàng trông dịu dàng hơn thường lệ. "Có điều gì về Cesare làm em lo ngại phải không?" Chàng hỏi.

Sancia leo lên giường, và ra hiệu cho Jofre đến gần nàng. Nàng nằm nghiêng trong khi chàng cởi quần áo. "Có nhiều chuyện nơi Cesare làm em lo ngại," nàng nói. "Những chiếc mặt nạ quái đản mà anh ấy mang làm cho anh ấy có vẻ nham hiểm."

"Chúng được dùng để che giấu những vết sẹo khó coi của bệnh

đậu mùa đó thôi, Sancia à," Jofre biện bạch cho anh mình. "Anh ấy ngại để người khác nhìn thấy."

"Không phải chỉ thế thôi đâu, Jofre à," Sancia nói. "Hơn nữa chính là vẻ bí ẩn phủ trên người anh ấy kể từ khi anh ấy từ Pháp quay về. Anh ấy đã khác đi nhiều, em cảm nhận điều đó. Cho dầu anh ấy bị quyền lực đầu độc, hay là bệnh đậu mùa đã ăn vào não cũng như khuôn mặt, em vẫn cảm thấy lo sợ cho số phận của tất cả chúng ta."

"Ý nguyện của anh ấy là bảo vệ gia đình chúng ta, là làm cho Rome hùng cường, là nhất thống sơn hà dưới sự trị vì sáng suốt của Đức Thánh Cha." Jofre nói.

Giọng Sancia vang lên mạnh mẽ. "Ai cũng biết chuyện em không còn chút cảm tình nào đối với cha anh kể từ khi ông ta đuổi em đi. Nếu không phải vì chuyện an nguy của anh mình, em sẽ không đặt chân lại thành Rome này đâu. Nếu anh muốn sống cùng em, anh sẽ phải quay trở lại Naples, bởi em không tin tưởng ông Giáo hoàng này đâu."

Jofre nói, "Em vẫn còn giận cha anh, và có lí do chính đáng. Nhưng có thể là sự hờn giận của em, theo thời gian, rồi sẽ phôi pha..."

Sancia biết rõ hơn, nhưng nàng hiểu rằng cả nàng lẫn Alfonso đều đang nằm trong tình thế hiểm nghèo, nên lần này nàng cố giữ miệng. Tuy vậy nàng vẫn thắc mắc chuyện Jofre nghĩ gì về cha chàng ta - về những gì chàng ta dám cảm nhận.

Giờ đây chàng đã trèo lên giường nằm bên cạnh nàng, và nghiêng người đối diện nàng; và lại một lần nữa, giống như trước đây, nàng ý thức về tính hồn nhiên vô tội nơi chàng. "Jofre," nàng

nói, vuốt ve má chàng, “em vẫn luôn công nhận rằng khi mới lấy nhau em thấy anh quả là còn bé và nghĩ rằng đầu óc anh chậm lụt. Nhưng kể từ khi em bắt đầu hiểu được anh, em thấy được điều tốt đẹp nơi linh hồn anh. Em biết rằng cách anh yêu thương không giống với người trong gia đình.”

“Crezia cũng biết yêu thương chứ,” Jofre chống chế. Jofre suýt buột miệng nói thêm ‘Anh Cesare cũng yêu đấy thôi’, nhưng bỗng nhớ ra anh trai đã giữ kín bí mật của mình đến thế nào, anh chàng liền ngậm miệng lại.

“Vâng, đúng là Crezia yêu thương, và bất hạnh thay cho chị ấy, vì trái tim của chị sẽ bị xâu xé làm nhiều mảnh bởi tham vọng không giới hạn của cả cha và anh cả,” Sancia nói. “Anh không thấy thế sao?”

“Cha tin vào sứ mệnh của mình đối với Giáo hội,” Jofre giải thích. “Và Cesare mong ước thành Rome sẽ lại hùng cường như trong thời đại của người trùng tên với anh ấy, Julius Caesar. Anh ấy tin mình có ơn kêu gọi để thánh chiến.”

Sancia cười dịu dàng với Jofre. “Anh có bao giờ nghĩ ơn kêu gọi của mình là gì chưa? Từng có ai hỏi han đến hay để ý đến điều đó không? Và làm thế nào anh không nổi lòng ganh ghét với người anh đã giành hết tình cảm của cha, hay người cha vốn rất hiếm khi quan tâm đến anh?”

Jofre lướt bàn tay trên đôi vai mịn màng màu ô-liu của nàng. Tiếp xúc với da thịt nàng đem lại cho chàng lạc thú tê mê. “Ngày mới lớn, anh đã mơ ước được trở thành một hồng y. Luôn luôn như thế. Mùi hương từ trang phục của Papa, khi cha ôm anh lúc anh còn bé tí và anh tựa đầu vào vai ông, làm lòng anh ngập tràn tình

yêu dành cho Chúa và ao ước phụng sự Người. Nhưng trước khi anh có đủ khả năng chọn lựa, cha đã sử dụng anh trong kế hoạch ở Naples. Trong cuộc hôn nhân với em. Và thế là anh yêu em với tình yêu mà trước kia anh dành cho Chúa."

Tình yêu hiến dâng toàn tâm toàn ý của Jofre càng làm nàng thêm mong muốn vạch ra cho chàng thấy chàng đã bị thiệt thòi biết bao nhiêu.

"Đức Thánh Cha vẫn thường nhẫn tâm để đạt được mục tiêu," Sancia nói. "Anh có nhận ra tính nhẫn tâm đó không, mặc dầu nó được khoác cho chiếc áo lí trí? Còn tham vọng của Cesare thì gần như điên rồ - anh chẳng thấy sao?"

Jofre nhắm mắt. "Tình yêu của anh ơi, anh thấy nhiều hơn em biết đấy."

Sancia hôn chàng đắm đuối, và họ làm tình. Chàng đã là một người tình dịu dàng và chu đáo sau những năm tháng sống bên nhau, nhờ được Sancia chỉ bảo. Trên hết, Jofre chỉ muốn đem lại lạc thú cho vợ. Sau đó, họ nằm bên nhau, và mặc dầu Jofre yên lặng, Sancia cảm thấy phải cảnh báo chàng nhằm bảo vệ chính mình. "Jofre, tình yêu của em," nàng nói. "Nếu nhà anh tìm cách sát hại anh của em, hay chẳng mảy may tìm cách ngăn chặn chuyện ấy, đuổi em đi vì những mưu tính lợi ích chính trị, anh nghĩ chúng ta sẽ còn được yên ổn bao lâu nữa? Anh nghĩ họ sẽ cho phép chúng ta được sống bên nhau trong bao lâu nữa?"

Jofre nói vẻ hăm dọa, "Anh sẽ không để đôi ta phải chia lìa nữa đâu." Đấy không chỉ là một tuyên ngôn tình yêu mà còn là một lời hứa báo thù.

http://tieulun.hopto.org

* * *

Cesare đã dành cả buổi sáng dong ngựa khắp các đường phố thành Rome để dò hỏi dân chúng về vụ tấn công Alfonso. Có ai nghe gì về những người lạ trong thành phố hay không? Có ai thấy được chuyện gì giúp ích cho cuộc truy lùng hay không? Khi chẳng thu lượm được gì từ cuộc điều tra, chàng quay về Vatican, ở đó Alexander nhắc nhở chàng đi gặp hồng y Riario để bàn luận các kế hoạch cho dịp lễ đại xá.

Họ cùng dùng bữa ăn tối trên sân thượng của dinh thự hồng y, và Cesare đề xuất việc chi tiêu cho những lễ hội đã được lên kế hoạch, cũng như việc làm sạch thành phố.

Sau đó, họ đi xuống lối đi hẹp dẫn đến một cửa hàng của người buôn tranh tượng chuyên bán đồ cổ. Hồng y Riario có một bộ sưu tập riêng khá tinh tế, chọn lọc, và nhà buôn này vẫn luôn được đánh giá cao, sở hữu một tác phẩm điêu khắc mới mẻ và tuyệt mĩ mà hồng y muốn xem xét.

Sau vài phút, họ dừng chân trước một cánh cửa gỗ nặng nề được chạm khắc, hồng y gõ cửa. Một ông lão với đôi mắt hiếng, tóc dài xám bạc, và một nụ cười ranh mãnh mở cửa mời họ vào.

Hồng y giới thiệu hai người với nhau. “Giovanni Costa, tôi dẫn đại nhân Cesare Borgia, thống soái quân đội giáo triều, đến xem các bức tượng của ông đây.”

Gio Costa vồn vã chào đón hai người, và nhiệt tình dẫn họ tham quan một vòng cửa hàng rồi ra khoảng sân phía sau nơi chứa đầy các bức tượng, đã hoàn tất hoặc còn đang dang dở. Cesare nhìn chung quanh xưởng làm việc bừa bãi lung tung. Trên mấy cái bàn,

http://tieulun.hopto.org

và trên khắp mặt đất đầy bụi bặm, bừa bộn lộn xộn nào là tay, chân, những tượng bán thân còn chờ hoàn tất, và những khối đá hoa cương còn chạm khắc dở dang. Nơi góc xa của khoảng sân, có một vật gì đó được phủ vải. Tò mò, Cesare chỉ tay vào đó. "Cái gì đằng kia thế?" Costa dẫn họ đến pho tượng. Với cung cách khoa trương rất kịch, lão kéo tấm vải xuống. "Đây có lẽ là tác phẩm lộng lẫy nhất mà tôi từng được sở hữu."

Cesare bất giác hít một hơi sâu khi vừa trông thấy khối đá hoa cương trắng được chạm trổ cực kì tinh mĩ: Thần Tình Yêu Cupid. Đôi mắt bức tượng khép hờ, đôi môi dày được khắc chạm ngọt ngào, vẻ mặt mơ màng và đầy nỗi khát khao. Pho tượng trong suốt đến độ tưởng chừng như được tạc từ ánh sáng, đôi cánh tinh tế đến độ tưởng như tiểu thiên thần kia có thể tự ý bay đi. vẻ đẹp của bức tượng, nét hoàn hảo tuyệt đối khiến chàng như nín thở.

"Giá bao nhiêu vậy?" Cesare ướm hỏi.

Costa làm bộ như không muốn bán. "Khi bàn dân thiên hạ biết tôi sở hữu bức tượng này," lão ta nhẩn nha, "giá của nó sẽ đội lên ngất ngưởng đấy."

Cesare cười xòa và lặp lại, "Vậy bây giờ ông ra giá bao nhiêu?"

"Hôm nay, với đức ông, thì chỉ hai ngàn ducat thôi," lão nói.

Cesare chưa kịp mở miệng nói, hồng y Riario đã bắt đầu đi quanh pho tượng, nghiên cứu từng li từng tí, chạm vào nó. Sau đó ngài quay sang Costa và nói, "Anh bạn thân mến à, cái này chẳng phải là cổ vật. Tôi nhận ra rằng bức tượng này được tạc mới đây thôi."

Costa không hề bối rối, "Thưa hồng y, ngài quả thật có con mắt tinh đời. Tôi nào dám khoe khoang đó là cổ vật đâu. Nhưng nó cũng

không phải được làm ra mới ngày hôm qua, mà đúng hơn là năm rồi. Tác giả là một nghệ sĩ trẻ đầy tài năng đến từ Florence."

Hồng y lắc đầu. "Tôi không hứng thú mấy với các tác phẩm đương đại; đó không phải là những thứ tôi sưu tầm, nhất là với cái giá cắt cổ như thế. Nào, Cesare, chúng ta đi thôi."

Nhưng Cesare vẫn chôn chân tại chỗ. Như bị mê hoặc. Thế rồi, không cần tham khảo ý kiến, đôi co gì nữa, chàng nói: "Ta không cần quan tâm chuyện giá cả hay nó được tạo ra từ khi nào. Ta phải có nó."

Costa rối rít xin lỗi. "Số tiền này không phải hoàn toàn thuộc về tôi, bởi tôi còn phải gửi cho nhà nghệ sĩ và người đại diện của anh ta một số tiền. Và chuyện chuyên chở cũng khá tốn kém..."

Cesare mỉm cười. "Chuyện mặc cả đã ngã ngũ rồi, vì ta đã nói ta phải có nó. Ta sẽ trả số tiền ông yêu cầu. Hai ngàn ducat, không hơn không kém..." chàng nói. Sau đó, ngẫm nghĩ lại, chàng hỏi, "Anh chàng điêu khắc trẻ tuổi này tên gì thế?"

"Buonarroti, Michelangelo Buonarroti. Anh ta có tài đấy chứ, phải không thưa quý vị?"

* * *

Thành Rome xôn xao đồn thổi. Trước tiên thiên hạ xầm xì rằng Cesare lại hạ thêm một người anh em khác, nhưng khi chàng công khai bác bỏ tin đồn đó, một tin đồn khác lại nổi lên thay thế. Giờ đây dân chúng lại bàn tán rằng nhà Orsini, căm giận việc Lucrezia cai trị Nepi, nên đã trút hận lên đầu chồng nàng, đồng minh của nhà Colonna, kẻ thù của họ.

http://tieulun.hopto.org

Nhưng ở điện Vatican lại có những mối lo khác. Giáo hoàng thường bị ngất, và ngày càng yếu dần, thế nên ông phải nằm liệt giường. Lucrezia luôn bên cạnh chồng ngay những ngày đầu chàng vừa mới bình phục, nhưng giờ đây, nàng thường giao lại chàng cho Sancia chăm sóc, còn mình túc trực bên cha. Ông yếu lắm, và được an ủi khi con gái ở gần.

"Hãy cho con biết sự thật, Papa à," một ngày nọ nàng hỏi. "Cha không dính dáng gì đến chuyện tấn công Alfonso, đúng không?"

"Này con gái yêu," Alexander nói, ngồi dậy trên giường. "Ta sẽ không động đến người mang lại hạnh phúc cho con. Và đó là lí do tại sao ta cho canh phòng nơi ở của chồng con cẩn mật đến thế."

Lucrezia cảm thấy khuây khỏa khi biết cha không ra lệnh làm hại chồng mình. Đúng lúc Giáo hoàng đang trấn an con gái, hai anh chàng Naples ngăm ngăm đen, người quen của Sancia, được dẫn đến Vatican, ngang qua các vệ binh đứng trước phòng Alfonso. Alfonso đã bình phục; lúc bấy giờ, chàng cảm thấy tương đối khỏe rồi, mặc dầu chỉ mới khoảng nửa tháng kể từ khi chàng bị tấn công. Giờ đây chàng có thể đứng được, mặc dầu chưa đi được.

Alfonso nồng nhiệt chào đón hai người nọ, rồi bảo em gái ra ngoài một chốc để bọn họ có thể nói chuyện đàn ông với nhau, chàng giải thích là mấy tháng nay ở Naples, chàng chưa gặp hai người bạn thân này. Vui mừng thấy anh mình hạnh phúc, Sancia rời Vatican để đi thăm các con của Lucrezia. Nàng sẽ đi một lát thôi. Có hai anh chàng nọ, Alfonso sẽ được an toàn.

Ngày tháng tám vàng tươi hôm đó nóng hơn mọi ngày, các khu vườn ở Vatican đang nở rộ. Cesare dạo bước một mình, thưởng thức phong cảnh thanh bình dưới những tán tuyết tùng, tiếng rì rầm êm

ả của những dòng suối và tiếng hót líu lo vui vẻ của chim muông. Ít khi chàng có được cảm giác bình yên như thế. Chàng không thấy khó chịu vì trời nóng; mà thực ra chàng thích thời tiết thế này, một sở thích di truyền từ dòng máu Tây Ban Nha, hẳn thế. Chàng chìm sâu vào trầm tư và đang cân nhắc về những thông tin mới vừa nhận được từ Don Michelotto, chợt chàng trông thấy một đóa hoa lạ màu đỏ thẫm rất đẹp nằm bên vệ đường. Chàng cúi người xuống nhìn ngắm nó cho kĩ hơn, bỗng lúc đó chàng thoạt nghe tiếng vun vút của một mũi tên lướt sát đầu chàng, chỉ cách đường tơ kẽ tóc. Mũi tên cắm ngập sâu vào thân cây tuyết tùng gần bên.

Theo bản năng, chàng nằm xuống khi mũi tên thứ hai vụt qua. Vừa la lên cầu cứu, chàng vừa lăn người qua để xem những mũi tên đến từ đâu.

Kia kìa, trên ban-công của điện Vatican, em rể Alfonso đang đứng cùng hai vệ binh người Naples. Một gã đang kéo cung ra sau để bắn tiếp, Alfonso cũng đang giương cung nhắm thẳng vào Cesare. Mũi tên này rơi xuống đất chỉ cách chân chàng vài tấc. Cesare hét lên gọi lính đến: "Có kẻ làm phản! Nhìn lên ban-công đi!" Chàng lập tức rút kiếm ra, tự hỏi làm sao có thể phanh thây thằng em rể trước khi bị trúng tên của hắn. Lúc đó quân lính Vatican chạy về phía chàng, la lớn, chàng thấy Alfonso chuồn khỏi ban-công và biến mất. Cesare đào mũi tên ra khỏi lớp bụi đất bên dưới chân, nhưng không thể rút mũi tên cắm vào cây tuyết tùng. Chàng lập tức mang mũi tên đến giám định viên của Vatican, một người rất giỏi khảo sát kim loại và các chất khác. Người đó khẳng định những gì Cesare nghi ngờ. Mũi tên được tẩm chất độc chết người, và chỉ một vết xước nhẹ cũng đủ tiêu đời.

Sau đó Cesare đi đến căn hộ ở Vatican, ở đó chàng thấy em gái

Lucrezia đang nhẹ nhàng rửa các vết thương cho chồng. Alfonso nằm bất động, bộ ngực trần trắng phếu của chàng ta phô bày vết sẹo đỏ dữ dằn từ mũi *stiletto* của thích khách. Hai kẻ đồng phạm trên ban-công đã lẻn xuống một hành lang nào đó trong điện Vatican, nhưng các vệ binh của Cesare đang gấp rút đuổi theo.

Cesare không nói gì với em gái. Alfonso ngước nhìn lên chàng vẻ bất an, không biết Cesare có nhận ra chàng ta trong cuộc tấn công ngoài vườn hay không. Cesare chỉ cười bí hiểm, rồi cúi người xuống sát vào Alfonso như để an ủi, và thì thầm vào tai chàng ta. "Mọi chuyện sẽ kết thúc nhanh thôi."

Rồi chàng đứng thẳng lên, nhìn trừng trừng vào chàng hoàng tử đang lặng người, và hôn em gái trước khi rời đi.

Nhiều giờ sau cũng chính tại căn phòng đó của điện Vatican nơi Alfonso đang dưỡng thương, Lucrezia và Sancia đang lên kế hoạch đến dinh thự của nàng ở Nepi. Ở đó họ sẽ cùng nhau chăm sóc, chơi đùa với đám trẻ trong khi chờ Alfonso bình phục, và bù đắp cho khoảng thời gian Sancia bị đuổi về Naples. Lucrezia ngày càng ngưỡng mộ sâu sắc tinh thần đấu tranh của Sancia, cả hai càng quý nhau hơn. Alfonso đã thiếp ngủ trong lúc hai người phụ nữ ngồi bên giường chàng thì thầm nói chuyện với nhau. Nhưng bất thình lình, tiếng gõ cửa mạnh làm chàng giật mình tỉnh giấc. Lucrezia mở cửa, nàng ngạc nhiên khi thấy đó là Don Michelotto.

"Anh Miguel. Anh làm gì ở đây?" Nàng nói, tươi cười.

"Tôi đến để gặp chồng tiểu thư và bàn về một vài chuyện của Vatican," anh ta nói, lòng bỗng nhớ về quãng thời gian anh ta đã cõng Lucrezia trên vai khi nàng còn bé tí. Anh ta cúi người và hỏi, "Xin phép tiểu thư một lúc nhé? Giáo hoàng cho gọi tiểu thư đấy,

xin tiểu thư cho tôi và hoàng tử được nói chuyện riêng với nhau."

Lucrezia chỉ do dự một thoáng trước khi đồng ý. "Dĩ nhiên, em sẽ đến chỗ Papa, và Sancia sẽ ở lại đây, vì tối nay Alfonso còn yếu lắm."

Khuôn mặt Michelotto vẫn tươi cười. Anh ta nghiêng người về phía Sancia, và nói như xin lỗi, "Cuộc nói chuyện này rất riêng tư, mong cô thông cảm..."

Alfonso không nói lời nào; chàng làm bộ ngủ, hi vọng Michelotto sẽ đi xa, vì chàng không muốn phải cố giải thích những gì mình đã làm trên ban-công vào buổi chiều hôm ấy.

Lucrezia và Sancia rời phòng, đến dãy phòng riêng của Giáo hoàng, chưa kịp đến cuối hành lang, họ đã nghe thấy tiếng kêu khẩn cấp của Don Michelotto.

Họ chạy nhanh về phòng, thấy Alfonso nằm trên giường như đang ngủ, nhưng giờ đây da chàng chuyển sang tái xanh, thân xác cứng đờ và đã chết. "Có lẽ hoàng tử bị xuất huyết nội," Michelotto giải thích nhẹ nhàng. "Vì bỗng dưng hoàng tử ngừng thở." Anh ta chẳng nói gì về đôi bàn tay như gọng kềm đã siết cổ Alfonso.

Lucrezia ôm xác chồng, òa khóc điên loạn. Còn Sancia bắt đầu la hét inh ỏi, sấn đến Michelotto, liên tục đấm thình thịch vào ngực anh ta. Khi Cesare đi vào phòng, Sancia lập tức nhào đến, cào cấu và la hét càng dữ dội hơn. "Đồ con hoang! Đồ con của quỷ dữ!"

Nàng bắt đầu giật tóc, giật phăng từng túm khỏi đầu mình, những lọn tóc đen dài nằm thành đống trên sàn.

Jofre đến bên nàng, chịu trận những cú đấm của nàng cho đến khi nàng không còn la hét nổi nữa. Lúc đó chàng ôm nàng, tìm cách vỗ về nàng cho đến khi nàng thôi run rẩy. Cuối cùng chàng đưa

nàng về phòng riêng của họ.

Chỉ sau khi Cesare ra hiệu cho Michelotto lui thì Lucrezia mới ngước đầu lên khỏi ngực của người chồng đã mất và quay sang Cesare. Lệ chảy dài trên má, nàng nói, "Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh chuyện này đâu, anh trai ạ. Vì anh đã làm trái tim tôi tổn thương đến nỗi giờ đây nó không còn yêu ai được nữa. Con tim tôi không bao giờ là của anh, nó cũng không còn là của tôi. Và ngay cả con cái của chúng ta cũng sẽ đau đớn vì chuyện này."

Chàng cố vươn ra để chạm vào nàng, để giải thích rằng Alfonso âm mưu hại chàng trước. Nhưng chàng không thể thốt nên lời trước khuôn mặt đau khổ cực độ của nàng.

Sau đó Lucrezia chạy từ phòng nàng đến dãy phòng của cha. "Tình cảm của con dành cho cha sẽ không bao giờ như trước đây nữa," nàng đe dọa. "Cha đã gây cho con đau khổ nhiều hơn cha nghĩ đấy. Nếu cha đã ra lệnh cho kẻ nào đó thực hiện tội ác này, vậy thì, lẽ ra cha phải vị tình con chứ? Nếu đó là do bàn tay của anh con, lẽ ra cha phải ngăn chặn lại chứ? Con sẽ không bao yêu thương các người được nữa, vì các người đã phá vỡ niềm tin của con rồi."

Giáo hoàng Alexander ngẩng lên nhìn nàng, vẻ mặt ông ngạc nhiên cực độ. "Crezia, con đang nói gì thế? Chuyện gì đã xảy đến với con?"

Đôi mắt xanh sáng của nàng mờ đi vì thống khổ. "Hai người đã xé tim con khỏi lồng ngực, cắt đứt sợi dây thiêng liêng kết nối với Thiên đàng rồi."

Alexander đứng lên và chậm rãi bước về phía con gái, nhưng ông tự kiềm chế không vòng đôi cánh tay ôm quanh cô, vì ông chắc rằng

cô sẽ tránh né. “Con yêu, ta không bao giờ có ý hại chồng con, thế nhưng hắn lại tìm cách giết anh Cesare của con. Chính ta đã ra lệnh bảo vệ cho chồng con mà,” ông nói, rồi cúi đầu tiếp lời, “nhưng ta không thể ngăn anh con tự bảo vệ mình.”

Lucrezia thấy nỗi khổ tâm trên khuôn mặt cha, và nàng khụy gối xuống chân ông. Nàng ôm mặt khóc, “Papa, người phải giúp cho con hiểu. Tại sao cái ác lại được quyền có mặt trên đời này? Chúa nào mà lại để một tình yêu như thế biến mất chứ? Đây quả là chuyện điên rồ! Chồng con tìm cách giết anh con, rồi anh con giết chồng con? Linh hồn của họ sẽ rơi vào hỏa ngục; họ sẽ bị đọa đày mãi mãi. Con sẽ không thể gặp lại hai người ấy nữa; với tấn kịch bi đát này con đã mất họ đời đời.”

Alexander đặt một bàn tay lên đầu con gái và cố gắng ngăn đôi dòng lệ nóng. “Này, này,” ông nói. “Chúa đầy từ tâm. Người sẽ tha thứ cho cả hai. Nếu không thế thì đâu còn lí do cho Người tồn tại? Và có một ngày, khi tấn kịch nhân gian đến hồi chung cuộc, chúng ta sẽ lại cùng sum vầy bên nhau, con à.”

“Con không thể đợi một hạnh phúc vĩnh hằng,” Lucrezia kêu khóc, và sau đó nàng đứng lên, chạy ra khỏi phòng.

* * *

Lần này thì không còn nghi ngờ gì nữa. Mọi người đều biết Cesare chịu trách nhiệm trong vụ mưu sát này. Tuy nhiên lời đồn về việc Cesare bị tấn công tại khu vườn cũng đã lan truyền, thế nên hầu hết dân chúng thành Rome đều nghĩ hành động của Cesare là tự vệ bình thường. Chỉ trong khoảng thời gian ngắn, hai tên Naples

bị bắt, thú tội, và bị treo cổ nơi quảng trường.

Nhưng khi cú sốc ban đầu qua đi, Lucrezia lại nổi giận. Nàng xông vào phòng Cesare, hét lên rằng hết giết em trai, bây giờ chàng giết luôn em rể. Alexander cố gắng trấn tĩnh Cesare, vì ông nào muốn hai đứa con ưu ái của mình bất hòa với nhau. Cesare sửng sốt và thất vọng vì bị em gái ghép tội giết em trai Juan. Chàng chưa bao nghĩ đến việc biện hộ cho mình với nàng, vì chàng không bao giờ nghĩ nàng lại nghi ngờ chàng làm chuyện đó.

Vài tuần sau, Alexander và Cesare không chịu nổi cảnh Lucrezia suốt ngày sướt mướt, hay đứng nhìn nàng đau khổ. Và thế là họ bắt đầu tránh mặt nàng, và cuối cùng lờ nàng đi. Giáo hoàng cố thuyết phục Lucrezia và các con trở về dinh Santa Maria in Portico, nhưng Lucrezia nhấn mạnh nàng chỉ về Nepi khi được đem theo các con cùng với Sancia. Nàng nói với cha rằng mình sẵn lòng cho Jofre đi theo, nhưng người anh kia thì không. Trước khi đi, nàng nhắn với Giáo hoàng rằng nàng không bao giờ muốn nói chuyện với Cesare nữa.

* * *

Cesare cố dằn lòng, ngăn mình đi theo Lucrezia để giải thích mọi chuyện. Tuy nhiên, chàng biết làm thế cũng chẳng giải quyết được gì, và thế là chàng giải khuây với những chiến lược cho cuộc chiến. Chàng biết mình phải làm gì trước tiên. Đó là đi đến Venice nhằm giảm bớt sự can thiệp của thành bang này lên Rimini, Faenza và Pesaro, là những vùng lãnh thổ vốn nằm dưới sự bảo hộ của Venice.

http://tieulun.hopto.org

Sau nhiều ngày vượt biển, cuối cùng Cesare đến Venice. Thành phố lung linh sắc màu này được xây dựng trên những chiếc cọc nổi lên từ làn nước sẫm màu mênh mông, như một con rồng nào đấy trong thần thoại. Chàng thấy Quảng trường Thánh Mark trước mặt mình, rồi kế bên là Dinh Thống Lãnh.

Từ bến cảng chàng được đưa tới một dinh thự hoành tráng theo kiểu Hồi giáo, ngay trên Kênh Lớn, nơi nhiều nhà quý tộc Venice tiếp đãi chàng. Cesare ổn định chỗ nghỉ và nhanh chóng yêu cầu một cuộc hội kiến với các thành viên của Đại Hội Đồng. Trong cuộc hội kiến ấy, Cesare giải trình vị thế của Giáo hoàng và đề xuất một thỏa ước: quân của giáo triều sẽ bảo vệ Venice khỏi bọn Thổ Nhĩ Kỳ trong trường hợp xảy ra xâm lăng, và đáp lại Venice sẽ xóa bỏ sự bảo hộ đối với Rimini, Faenza và Pesaro.

Trong một buổi lễ đầy sắc màu rực rỡ, Đại Hội Đồng thông qua nghị quyết và choàng lên Cesare tấm áo khoác đỏ thắm của một công dân danh dự. Bây giờ chàng là "nhà quý tộc xứ Venice."

* * *

Hai năm sống cùng Alfonso là quãng thời gian hạnh phúc nhất trong đời Lucrezia, những hứa hẹn của cha khi nàng còn thơ bé dường như đã đến lúc trở thành hiện thực. Nhưng giờ đây, cái chết của Alfonso khiến nàng đau khổ, kí ức về nụ cười ngọt ngào, đôi mắt sáng hay tính cách đáng yêu của chồng cũng không thể khỏa lấp nỗi thống khổ trong lòng nàng. Nỗi thống khổ ấy làm mờ đi những khoảnh khắc vui vẻ của đôi vợ chồng, choán cả cảm giác mất đi trinh tiết khi lần đầu ân ái với Cesare. Bởi lúc đó nàng đặt niềm

tin vào cha, tin vào tình yêu của anh trai cho nàng và vào quyền lực của Đức Thánh Cha có thể kết và giải mọi tội lỗi. Nhưng kể từ cái chết của Alfonso, với nàng, tất cả những điều đó đều tan biến. Giờ đây nàng cảm thấy mình bị cha, cũng như đức Chúa Trời bỏ rơi.

Nàng đến Nepi với Sancia, Jofre, hai đứa con Giovanni và Rodrigo, cùng năm mươi trong số những vị quan đáng tin cậy nhất của mình.

Nơi đó, đúng một năm trước, nàng và Alfonso cùng nhau ái ân, chọn lựa đồ nội thất và những màn treo tường xinh xắn để trang trí lâu đài của họ, thung dung tản bộ dưới bóng những cây sồi cao và những lùm cây nhỏ rung rinh trong gió đồng nội.

Nepi thật ra là một thị trấn nhỏ, chỉ có một quảng trường trung tâm khiêm tốn, những tòa nhà kiểu Gothic nối dài trên phố và một vài lâu đài nơi các nhà quý tộc sống. Có một nhà thờ xinh xắn, được xây lại từ một đền thờ thần Jupiter. Nàng và Alfonso đã cùng nhau tản bộ qua các đường phố này tay trong tay và cười thỏa thích với vẻ đẹp có phần kì lạ của thị trấn bình yên này. Nhưng giờ đây, với Lucrezia, Nepi dường như nhuộm mối sầu man mác.

Dù từ cửa sổ lâu đài ngóng ra ngọn núi lửa Bracciano đen thẫm hay trông sang dãy Sabine xanh biếc, nàng đều bật khóc. Vì nhìn đâu nàng cũng đều thoáng thấy hình bóng Alfonso, người chồng thân yêu của mình.

Vào một ngày nắng vàng tươi, Lucrezia và Sancia cùng dẫn mấy đứa bé đi dạo vùng đồng nội. Lucrezia có vẻ thư thái hơn trước đây, nhưng bỗng dưng tiếng be be của bầy cừu và âm điệu than vãn từ tiếng sáo mục đồng đưa hồn nàng trở lại cơn sầu man mác.

http://tieulun.hopto.org

Nhiều đêm nàng mơ thấy ác mộng, trong cơn mơ nàng quay người và thấy người chồng khả ái nằm ngay cạnh mình, nhưng khi vươn tay ra, nàng chỉ thấy tấm chăn trống trơn lạnh lẽo, chỉ mình nàng trên giường. Thể xác và linh hồn nàng đau đớn vì chàng. Nàng chẳng thiết gì ăn uống, và không còn ham mê thú vui nào. Mỗi buổi sáng nàng thức dậy còn mệt mỏi hơn là đêm hôm trước, nàng gượng cười vài lần chỉ vì mấy đứa con. Việc duy nhất nàng làm trong tháng đầu tiên trở về Nepi là ra lệnh may một ít quần áo cho hai cậu con trai, nhưng ngay cả chơi đùa với chúng dường như cũng làm nàng kiệt sức.

Cuối cùng, Sancia quyết định giúp chị dâu mình bình phục. Nàng tạm gác qua một bên nỗi đau riêng để săn sóc Lucrezia và mấy đứa bé. Jofre cũng giúp đỡ rất nhiều, chàng an ủi Lucrezia bất cứ khi nào nàng khóc, dành nhiều thời gian chơi đùa với bọn trẻ ở lâu đài và trên các cánh đồng, hằng đêm kể chuyện và hát ru để dỗ chúng ngủ.

Trong thời gian này, Lucrezia bắt đầu khám phá những cảm nhận của mình về cha, về anh mình và về Thượng Đế.

* * *

Cesare đã ở Venice hơn một tuần, và chàng đã sẵn sàng quay về Rome để tiếp tục cpuộc chiến của mình. Thế là buổi tối trước khi lên đường, Cesare dùng bữa tối với nhiều bạn cũ ở Đại học Pisa, thưởng thức rượu ngon, cùng say sưa gợi lại những kỉ niệm ngày xa xưa và chuyện trò vui vẻ.

Ban ngày Venice hiện ra tươi vui và lung linh bao nhiêu, với bao

người qua lại đông vui, với những lâu đài đầy màu sắc và những mái nhà dát vàng, những đại giáo đường và những cầu vòm xinh xắn, thì ban đêm trông thành phố này càng hung hiểm bấy nhiêu trong bóng tối. Hơi nước từ các con kênh phủ lên thành phố một màn sương mù dày làm người ta không còn thấy rõ đường đi. Giữa các tòa nhà và kênh rạch, những lối đi mọc ra như chân nhện, chỗ trú ẩn lí tưởng cho bọn trộm cắp trên các đường phố và những thành phần bất hảo khác vốn không muốn cho thiên hạ thấy mặt ban ngày.

Trong lúc Cesare đi dọc theo con ngõ nhỏ dẫn về dinh thự của chàng, bỗng dưng chàng buộc phải chú ý tới một tia sáng rọi ngang con kênh.

Chàng nhìn quanh vì có ai đó mở cửa.

Nhưng Cesare còn chưa kịp xác định phương hướng, bỗng ba người mặc quần áo màu xám kiểu nông dân, chạy đổ xô vào chàng. Qua màn sương mù, chàng thấy ánh dao trong tay chúng.

Chàng nhanh chóng xoay người và thấy một tên khác lao đến từ hướng đối diện, một con dao khác lóe lên trong bóng đêm.

Cesare đã bị dính bẫy: không còn nơi nào khác để đi. Cả lối vào lẫn lối ra của ngõ hẹp đều bị phong tỏa bởi những kẻ đã chờ sẵn để tấn công chàng.

Theo bản năng, chàng phóng ngay xuống nước bùn thối hoắc của dòng kênh dọc theo lối đi, ngập ngụa rác rến và nước thải của cả thành phố. Chàng ngụp lặn dưới nước, cố nín thở bơi liền một mạch cho đến khi không chịu nổi nữa, lồng ngực như muốn nổ tung! Cuối cùng, chàng ngoi lên ở bờ bên kia.

Từ chỗ đó chàng có thể thấy hai tên nữa đang chạy qua một

chiếc cầu vòm hẹp, băng từ đầu kia của con kênh đến chỗ chàng. Chúng tay cầm đuốc, tay lăm lăm dao găm.

Cesare hít một hơi thật sâu rồi lại lặn xuống, chàng bơi dưới cầu, nơi hai chiếc thuyền gondola dài đang neo. Ngụp đầu xuống thấp giữa hai chiếc thuyền, chàng chỉ còn biết cầu nguyện để mình đừng bị phát hiện!

Bọn người kia lùng toàn bộ các con kênh, ngõ hẻm, hòng kiếm cho ra chàng. Chúng lùng sục mọi ngóc ngách với những ngọn đuốc bập bùng, nhưng mỗi lần chúng đến gần, Cesare lại lặn xuống nước và cố nín thở cho đến khi hết chịu nổi thì trồi lên.

Hồi lâu không phát hiện được gì, chúng bèn tụ tập trên cầu ngay trên đầu chàng. Chàng nghe một đứa trong bọn càu nhàu, "Cái thằng La Mã ấy sao mà nó chui đâu mất tiêu nhỉ? Có lẽ thằng con hoang ấy chết chìm mẹ rồi!"

"Hắn chết chìm mẹ cho rồi còn hơn là bơi trong thứ nước cứt đái thối hoăng đó!" Một thằng nói.

"Thế cũng mất toi một đêm," một giọng nói vọng đến đầy uy quyền. "Nero trả công cho chúng ta để cắt cổ hắn, chứ đâu phải để chạy lòng vòng đuổi theo con vịt giời cho mãi đến sáng!"

Chàng nghe tiếng bước chân của bọn kia khi chúng đi qua cầu bên trên đầu chàng, từng đứa một, cho đến khi chàng không nghe gì nữa.

Lo rằng chúng có thể để lại một tên theo dõi từ một cửa sổ hay một ban-công nào đấy, Cesare bơi thật khẽ dọc theo bờ kênh tối đen dẫn vào Kênh Lớn, và cuối cùng đến bến thuyền của dinh thự chàng. Người lính gác đêm, do thống lãnh sai phái, ngạc nhiên thấy người khách danh dự cất mình lên khỏi mặt nước, rùng mình và

bốc mùi hôi thối.

Trong phòng riêng, sau khi tắm nước nóng, Cesare khoác lên bộ cánh mới và uống một vại nước sơ-ri nóng. Chàng ngồi một lúc lâu, chìm sâu vào suy tưởng. Sau đó chàng ra lệnh cho thuộc hạ rằng chàng sẽ rời đi vào lúc rạng đông. Khi họ đến vùng đất khô ở Veneto, chàng sẽ lên xe ngựa.

Cesare không ngủ được tối hôm đó. Khi mặt trời lên cao khỏi đầm nước, chàng trèo vào một chiếc thuyền gondola lớn, có ba người của thống lãnh vũ trang bằng gươm và cung nỏ theo hộ vệ. Khi họ sắp sửa khởi hành thì một anh chàng lực lưỡng mặc đồng phục màu sẫm chạy ra, bước vào bến tàu.

"Thưa ngài," anh ta nói gần như đứt hơi. "Tôi cần tự giới thiệu trước khi ngài ra đi. Tôi là chỉ huy cảnh sát coi sóc trật tự trị an ở quận này của thành phố. Trước khi ngài khởi hành, tôi muốn tạ lỗi về sự cố tối qua. Venice đầy những quân trộm cướp, chúng trấn lột bất kì người lạ nào xui xẻo bị chúng chộp phải vào ban đêm."

"Anh phải đặt lính gác ở những chỗ chúng hay lui tới chứ." Cesare mỉa mai sâu cay.

Viên chỉ huy nói, "Thật là một ơn huệ to lớn cho chúng tôi nếu ngài hoãn cuộc hành trình và đi cùng tôi đến hiện trường vụ tấn công. Đoàn tùy tùng của ngài có thể đợi nơi đây. Chúng ta có thể vào khám xét vài căn nhà gần đó, biết đâu ngài có thể nhận dạng những đứa đã cả gan tấn công ngài."

Cesare phân vân. Chàng muốn lên đường, nhưng cũng muốn biết kẻ nào đã lên kế hoạch tấn công mình. Tuy nhiên điều tra cuộc tấn công có thể sẽ mất nhiều giờ mà chàng lại còn quá nhiều việc phải làm. Họ báo tin sau cho chàng cũng được. Lúc này chàng phải

quay về Rome.

"Thưa ngài chỉ huy," Cesare nói, "trong những tình huống bình thường, tôi sẽ vui lòng giúp anh, nhưng hiện giờ xe tôi đang chờ. Tôi hi vọng sẽ đến Ferrare lúc trời vừa sập tối, vì đường ngoại ô cũng nguy hiểm ngang ngửa những con ngõ ở đây. Vậy nên xin anh bạn thứ lỗi nhé."

Anh chàng cảnh sát lực lưỡng tươi cười và gõ vào mũ mình. "Tôn ông sẽ sớm quay lại Venice chứ?"

"Tôi hi vọng thế," Cesare nói, tươi cười.

"A, thế thì có lẽ lúc đó ngài sẽ giúp được chúng tôi. Ngài có thể liên hệ với tôi ở sở chỉ huy cảnh sát gần Rialto. Tên tôi là Bernadino Nerozzi, nhưng mọi người gọi tôi là Nero."

Cesare thoáng giật mình nhưng vẫn thản nhiên, mặt không hề đổi sắc. Nero, trên hành trình dài từ Venice quay về Rome, Cesare nhận định xem ai có thể thuê tay chỉ huy cảnh sát này để hành thích mình ở Venice. Nhưng chẳng đi tới đâu bởi có quá nhiều khả năng. Nếu như chàng đã bị ám sát, chàng khúc khích cười thầm sẽ có rất nhiều nghi phạm, và sẽ không bao giờ phá án được.

Thế nhưng, chàng vẫn tự hỏi, phải chăng là một trong những thân bằng quyến thuộc nhà Aragon của Alfonso, tìm cách trả thù cho cái chết của anh ta? Hay Giovanni Sforza, vẫn còn tức giận và cảm thấy bị sỉ nhục vì buộc phải li dị Lucrezia và bị gán cái tội liệt dương, bất lực? Hay kẻ nào đó thuộc nhà Riario, nổi điên lên vì Caterina Sforza bị bắt? Hay Giuliano della Rovere, kẻ vẫn căm ghét cả nhà Borgia, cho dầu ông ta cố làm ra vẻ con người văn minh, đức hạnh? Cũng rất có thể là một trong những giám mục đại diện ở Faenza, Urbino hay vài thành phố khác muốn chặn đứng

cuộc chiến và ngăn ngừa mọi cuộc tấn công mà chàng lên kế hoạch? Hay bất kì kẻ nào trong số hàng trăm người vẫn nuôi lòng căm hận cha chàng.

Khi chiếc xe ngựa đến cổng thành Rome, chàng chỉ chắc được một điều. Chàng phải luôn trông chừng phía sau lưng, vì chắc chắn là giờ đây có người muốn chàng toi đời.

* * *

Nếu những lần ân ái với Cesare đưa Lucrezia lên Thiên đàng, thì cái chết của Alfonso khiến nàng mất đi thiên ân. Vì giờ đây nàng buộc phải nhìn vào bản chất cuộc đời mình và cả gia đình mình. Nàng cảm thấy như bị cha, Đức Thánh Cha và Cha Trên Trời bỏ rơi vậy.

Khi nàng mất đi sự hồn nhiên, chính là lúc đau khổ nhất. Bởi nàng đã sống và đã yêu trong những cảnh giới hoang đường, huyền hoặc nhưng giờ đã đến hồi kết thúc. Và than ôi, nàng buồn khổ biết bao. Nàng từng cố nhớ xem mọi chuyện đã bắt đầu ra sao. Không có điểm bắt đầu. Khi còn bé, tại phòng khách riêng của gia đình, nàng được ngồi trong lòng cha, thỏa thích nghe ông kể chuyện thần thoại, nào là các vị thần, titan trên đỉnh Olympus. Ông chẳng phải là Zeus, vị thần Olympus vĩ đại nhất trong các thần đấy sao? Bởi giọng nói ông là sấm, lệ ông là những giọt mưa, nụ cười ông là ánh mặt trời rạng rỡ trên khuôn mặt nàng. Và nàng chẳng phải là nữ thần Athena, nữ thần sinh ra từ chính đầu ông đấy sao? Hay nàng chính là Venus, nữ thần Tình ái?

Cha nàng kể chuyện về Sáng Thế, đôi tay vung vẩy, lời lẽ hùng

hồn. Và thế là nàng vừa là Eva xinh đẹp, bị cám dỗ bởi con rắn, lại vừa là Thánh Mẫu Trinh Khiết, người sinh ra mọi sự tốt lành.

Trong vòng tay của cha, nàng thấy được che chở khỏi mọi tai họa; trong vòng tay của Đức Thánh Cha nàng cảm thấy được bảo vệ khỏi mọi sự dữ; và như thế nàng chẳng bao giờ sợ cái chết, bởi nàng chắc chắn nàng sẽ an toàn trong vòng tay của Cha Trên Trời. Bởi tất cả những người cha ấy chẳng phải là một hay sao?

Chỉ bây giờ khi khoác lên tấm mạng màu đen của góa phụ, bức màn tối của ảo tưởng mới được vén lên khỏi đôi mắt nàng.

Khi cúi xuống hôn vào đôi môi lạnh ngắt, cứng đờ của người chồng đã chết, nàng cảm thấy tất cả sự trống rỗng của kiếp người, và nhận ra rằng đời là vực nước mắt, và một ngày kia cái chết sẽ đến. Với cha nàng, với Cesare, với nàng. Trước đây, trong trái tim nàng, họ là bất tử. Thế nên, lúc này nàng khóc than cho tất cả.

Đêm nàng không chợp mắt nổi, còn ban ngày nàng loanh quanh trong phòng suốt hàng giờ liền, không thể nghỉ ngơi hay tìm được giây phút an bình nào. Bóng đen của sợ hãi và nghi hoặc ám ảnh nàng. Cuối cùng, nàng cũng đánh mất cả chút niềm tin còn sót lại. Nàng hoài nghi tất cả những gì nàng đã tin. Nàng chơi vơi, không biết dựa vào đâu.

“Chuyện gì đang xảy ra cho chị thế này?” Nàng hỏi Sancia, vì suốt mấy ngày nay, nàng rơi vào kinh hoàng và tuyệt vọng. Lúc đó nàng ngồi lì trên giường và đau khổ vì nhớ Alfonso, và càng trở nên lo sợ hơn cho thân phận mình.

Sancia ngồi cạnh và xoa trán cho chị dâu. Nàng hôn đôi má Lucrezia. “Chị đang nhận ra rằng chị chỉ là con tốt trong ván cờ quyền lực của Giáo hoàng,” cô em dâu giải thích. “Với Cesare, chị

không quan trọng bằng các cuộc chinh phục lãnh thổ, củng cố gia tộc Borgia. Và đó là một sự thật rất khó chịu đựng."

"Nhưng Papa không giống như thế," Lucrezia cố phản đối. "Cha vẫn luôn quan tâm đến hạnh phúc của chị."

"Luôn luôn ư?" Sancia nói với vẻ châm biếm. "Em không thể thấy mặt tốt đẹp đó nơi ông ta. Nhưng chị phải hồi phục, phải luôn mạnh mẽ. Vì con chị đang cần chị mà."

"Cha em có tử tế không?" Lucrezia hỏi Sancia. "Ông ta có xem trọng em không?"

Sancia lắc đầu. "Hiện giờ thì ông không tử tế cũng không độc ác với em, vì sau khi quân Pháp xâm lăng, ông ngã bệnh - phát điên, vài người nói thế - nhưng em thấy ông còn hiền hơn trước đây. Ở Naples, ông bị giữ trong một ngọn tháp canh tại biệt điện của gia đình, mỗi người trong nhà thay phiên nhau chăm sóc cho ông. Bất kì khi nào hoảng sợ, ông lại la lên, "Ta nghe thấy bọn Pháp. Cây và đá đều gọi tên bọn Pháp." Tuy nhiên, dẫu ông có điên đến cỡ nào, em e rằng ông vẫn còn tử tế hơn cha chị. Vả lại, ngay cả khi ông khỏe mạnh, em cũng không thuộc về thế giới của ông, và ông cũng không thuộc về thế giới của em. Ông chỉ là cha em, và do đó tình yêu của em cho ông không hề lớn đến mức khiến em một ngày kia phải suy sụp."

Lucrezia càng khóc mùi, vì đúng là trong lập luận của Sancia hàm chứa sự thật mà nàng không thể nào phủ nhận được nữa. Lucrezia lại cuộn mình trong chăn, cố gắng hiểu làm thế nào cha đã đổi thay.

Cha nàng nói về một Chúa Trời đầy từ tâm và vui tính, nhưng Đức Thánh Cha lại là là thuộc hạ của một vị Chúa Tể trừng phạt

và thường tỏ ra tàn bạo. Tim nàng đập dồn khi nàng liều lĩnh nghĩ, "Làm thế nào mà những tội lỗi kinh khủng kia lại là vì điều thiện, vì Chúa Trời kia chứ?"

Đó cũng là lúc nàng bắt đầu nghi ngờ sự khôn ngoan của cha mình. Phải chăng tất cả những điều nàng đã được dạy bảo đều tốt và đúng? Cha nàng có đúng là Người Đại Diện của Chúa Jesus trên trần gian này? Và sự phán xét của Đức Thánh Cha có phải cũng là sự phán xét của Chúa? Nàng tin chắc là Chúa từ ai mà nàng ôm ấp trong tim mình khác xa với vị Chúa tể trừng phạt vốn đang thì thầm vào đôi tai cha nàng.

* * *

Chưa đầy một tháng sau cái chết của Alfonso, Giáo hoàng Alexander bắt đầu tìm kiếm một tấm chồng khác cho Lucrezia. Mặc dầu có vẻ nhẫn tâm, nhưng ông đã quyết định lên kế hoạch cho tương lai nàng, bởi trong trường hợp ông băng hà, ông không muốn nàng trở thành một góa phụ bơ vơ, buộc phải ăn uống bằng chén sành thay vì chén bạc.

Alexander cho gọi Duarte vào phòng riêng để bàn bạc các khả năng. "Anh nghĩ sao về Louis de Ligny?" Alexander ướm hỏi. "Anh ta dẫu sao cũng là người anh em họ của vua nước Pháp."

Duarte nói đơn giản, "Tôi không nghĩ Lucrezia thấy anh chàng này chấp nhận được."

Giáo hoàng gửi thư cho Lucrezia ở Nepi.

Và nhận một hồi âm, ngắn gọn, *"Con sẽ không sống ở Pháp."*

http://tieulun.hopto.org

Tiếp đến Alexander gợi ý Francisco Orsini, công tước xứ Gravina.

Lucrezia hồi âm rằng, *"Con không muốn lấy chồng nữa."*

Khi Giáo hoàng gửi một bức thư khác, yêu cầu nàng cho biết lí do, nàng trả lời đơn giản. *"Tất cả những người chồng của con đều bất hạnh, và con không muốn thêm một người khác đè nặng lên lương tâm mình."*

Giáo hoàng lại cho gọi Duarte. "Con bé thật quá quắt," ông nói. "Nó thật ương ngạnh, khó chịu. Ta đâu sống mãi trên đời, và nếu ta chết đi, chỉ còn Cesare để chăm lo cho nó."

Duarte nói, "Tiểu thư có vẻ đang sống yên lành với Jofre và Sancia nữa. Có lẽ tiểu thư cần nhiều thời gian hơn để vượt qua nỗi đau buồn. Sau này, hãy gọi tiểu thư về Rome, lựa dịp bảo tiểu thư xem xét những gì ngài gợi ý. Còn hiện nay, chồng cũ mất chưa lâu mà nói đến chồng mới e là quá sớm, Nepi lại cách xa Rome nữa."

* * *

Tuần nối tuần trôi qua chậm chạp, Lucrezia cố gắng vượt qua nỗi đau buồn và tìm một lí do để tiếp tục sống. Cuối cùng, một đêm kia, trong khi nàng nằm trên giường đọc sách dưới ánh đèn cầy, cậu em Jofre bước vào ngồi kế bên giường nàng.

Mái tóc vàng rơm của Jofre được giấu dưới chiếc mũ nhung xanh, đôi mắt nó đỏ ngầu vì thiếu ngủ. Lucrezia biết cậu em đã xin về nghỉ sớm nên nàng thấy hơi khác thường khi thấy cậu ăn vận tinh tươm như sắp đi ra ngoài. Nhưng nàng chưa kịp hỏi han, cậu

đã bắt đầu nói, lời lẽ cứ thế tuôn ra, không dừng được.

“Em đã làm những chuyện thật xấu hổ,” cậu nói với chị. “Em đã tự phán xét mình vì những chuyện đó. Không vị Chúa nào phán xét em như thế. Và em đã làm những chuyện mà cha sẽ phán xét em, nhưng em chưa từng dám phán xét ông như thế cả.”

Lucrezia ngồi thẳng trên giường, đôi mắt nàng sưng lên vì khóc nhiều. “Em trai của chị, em đã làm những chuyện gì khiến cha có thể phê phán? Bởi vì, trong số bốn anh chị em mình, em là đứa ít bị chú ý nhất và là đứa dễ thương nhất.”

Jofre nhìn nàng, và nàng là chứng nhân cho cuộc tranh đấu nội tâm nơi cậu. Cậu ta đã chờ đợi quá lâu để thú tội, và Lucrezia là người cậu tin tưởng nhất. “Lương tâm em không thể chịu nổi việc mang trên mình tội lỗi này,” chàng nói. “Vì em đã giữ nó quá lâu rồi.”

Lucrezia vươn người nắm lấy bàn tay em, vì trong đôi mắt cậu, nàng nhìn thấy bao nhiêu là bối rối và tội lỗi khiến nàng thấy nỗi đau của mình dường như còn kém xa. “Chuyện gì khiến em rối trí đến thế?” Nàng hỏi.

“Chị sẽ khinh bỉ em vì sự thật này,” cậu nói. “Nếu em nói ra điều này với bất kì ai ngoài chị, em sẽ tiêu đời. Tuy nhiên nếu không trút bầu tâm sự, em e rằng mình sẽ phát điên, hay mất đi linh hồn. Và đối với em, điều đó còn kinh khủng hơn nhiều.”

Lucrezia bối rối. “Tội lỗi nào ghê gớm đến nỗi khiến cho em phải run rẩy?” Nàng hỏi. “Em có thể đặt niềm tin vào chị. Chị thề sẽ không để em gặp nguy hiểm, chị sẽ không bao giờ hé ra nửa lời về bí mật của em.”

Jofre nhìn vào chị mình, lắp bắp nói. “Không phải Cesare giết

anh Juan đâu."

Lucrezia vội đưa tay lên môi cậu. "Đừng nói nữa, em trai. Đừng nói những lời chị có thể nghe lòng, vì chị biết em từ khi em còn là đứa bé mà chị bồng bế. Nhưng chị rất muốn hỏi, động cơ gì mãnh liệt đến độ thôi thúc một hành vi như thế?"

Jofre ngả đầu lên ngực chị, để cho chị ôm mình dịu dàng trong khi cậu thầm thì. "Sancia," cậu nói. "Vì không hiểu sao, linh hồn em ràng buộc với linh hồn nàng. Không có nàng, em không sống nổi."

Lucrezia nghĩ đến Alfonso và nàng hiểu. Rồi nàng lại nghĩ đến Cesare. Chàng hẳn đã bị giằng xé biết bao. Giờ đây nàng cảm thấy đồng cảm với những ai là nạn nhân của tình yêu, và trong thời khắc ấy, tình yêu dường như còn phản trắc hơn chiến tranh rất nhiều.

* * *

Cesare không thể tiếp tục chiến dịch Romagna mà không đến thăm em gái trước. Chàng phải gặp mặt nàng để giải thích, để cầu xin tha thứ, để lấy lại tình yêu của nàng.

Khi chàng đến Nepi, Sancia tìm cách ngăn chàng tránh xa Lucrezia, nhưng chàng gạt nàng ta qua một bên, đến dãy phòng riêng của em gái và xông vào.

Lucrezia ngồi đó, đang chơi một điệu than vãn trên chiếc đàn lute. Khi thấy Cesare, những ngón tay nàng cóng lại trên các sợi dây, lời ca bỗng dừng lại, chơi vơi...

http://tieulun.hopto.org

Chàng chạy đến và quỳ xuống trước nàng, tựa đầu mình lên gối nàng. “Anh nguyền rủa cái ngày anh sinh ra để gây cho em nhiều khổ đau đến thế. Anh nguyền rủa cái ngày anh cảm thấy yêu em hơn cả cuộc sống này, và anh ao ước chỉ một lần được gặp lại em trước khi anh lại dấn mình vào chốn can qua, vì không có tình yêu của em thì chẳng có trận đánh nào đáng cho anh tham chiến.”

Lucrezia đặt bàn tay nàng lên mái tóc màu nâu đỏ của anh trai, vuốt ve, vỗ về cho đến khi chàng nhấc đầu lên nhìn nàng. Thế nhưng nàng vẫn không nói gì.

“Biết đến bao giờ em có thể tha thứ cho anh?” Chàng hỏi.

“Sao có thể không được?” Nàng trả lời.

Đôi mắt chàng nhòa lệ, nhưng mắt nàng thì không. “Em còn yêu anh không, hơn tất cả mọi sự trên trần gian này?” Chàng hỏi.

Nàng thở thật sâu, và do dự một chốc. “Em yêu anh, anh trai ạ. Vì anh cùng chẳng hơn gì một con cờ trong ván cờ này. Thế nên, em cảm thương cho cả hai chúng ta.”

Cesare đứng trước nàng, bối rối, nhưng vẫn tạ ơn nàng. “Bây giờ, mang gươm đi mở cõi cho Rome sẽ dễ dàng hơn đối với anh, vì anh đã lại thấy mặt em.”

“Bảo trọng nhé,” Lucrezia nói. “Vì em không thể chịu đựng nổi một mất mát lớn nào nữa đâu.”

Trước khi chàng ra đi, nàng cho phép chàng ôm nàng, và bất chấp tất cả những gì đã xảy ra nàng vẫn cảm thấy trái tim mình được chàng an ủi. “Anh ra đi để nhất thống sơn hà cho giáo triều,” chàng bảo nàng. “Khi gặp lại nhau, ta hi vọng sẽ hoàn tất mọi điều ta đã hứa.”

Lucrezia tươi cười. “Với hồng ân Chúa Cả, sẽ sớm có một ngày

hai ta lại quay về Rome sống yên vui.”

* * *

Trong những tháng cuối cùng ở Nepi, Lucrezia bắt đầu đọc sách thường xuyên. Nàng đọc chuyện đời các vị thánh, tìm hiểu cuộc đời các bậc anh hùng, các vị anh thư, và nghiên cứu các đại triết gia. Nàng bổ sung thật nhiều kiến thức. Và cuối cùng nàng hiểu rằng chính mình phải quyết định.

Nàng sẽ sống cuộc đời mình hay là tự hủy hoại nó? Nếu quyết định sống cuộc đời mình, nàng tự hỏi, làm thế nào nàng tìm được bình yên? Nàng đã quyết định rằng cho dẫu cha có đem nàng ra làm vật mặc cả trong hôn nhân bao nhiêu lần đi nữa, nàng cũng sẽ không bao giờ yêu như nàng đã yêu Alfonso.

Thế nhưng muốn tìm thấy bình yên nàng biết rằng mình phải tha thứ cho tất cả những ai xử tệ với mình, bởi nếu nàng không thể, niềm oán hận trong tim và tâm trí sẽ trói buộc nàng vào căm ghét và lấy đi tự do của nàng.

Ba tháng sau khi đến, nàng bắt đầu mở cửa các dinh thự ở Nepi, gặp gỡ dân chúng, lắng nghe những than vãn của họ, và xây dựng một chính quyền phục vụ cho cả người nghèo lẫn người giàu. Nàng quyết định cống hiến đời mình cho những phận người cùng khổ, cho những ai phải chịu đau khổ như nàng. Những người mà số phận còn nằm trong tay những kẻ cai trị đầy quyền uy.

Nếu nàng nhận lấy quyền lực mà cha ban cho, sử dụng cái tên nhà Borgia cho điều tốt lành, như Cesare dùng cái tên đó cho chiến tranh, nàng có thể tìm thấy một cuộc đời đáng sống. Giống như các

vị thánh hiến dâng đời họ cho Chúa, từ đây trở đi, nàng sẽ hi sinh đời mình để giúp đỡ người khác bằng lòng độ lượng, bao dung, để khi lìa đời, chính tôn nhan Chúa sẽ rạng rỡ tươi cười đón nàng.

Chính lúc đó, Giáo hoàng lại cương quyết buộc Lucrezia quay về thành Rome.

http://tieulun.hopto.org

23

Trở lại Rome, Cesare đã rèn tướng chỉnh quân sẵn sàng, và lần này phần lớn binh sĩ của chàng là người Ý và Tây Ban Nha. Bộ binh Ý rất có kỉ luật, mang mũ bằng kim loại, áo chẽn đỏ thắm và vàng tươi, thêu phù hiệu của Cesare. Quân đội của chàng do các chỉ huy Tây Ban Nha có tài, các *condottieri* lão luyện chỉ huy, bao gồm Gian Baglioni và Paulo Orsini. Còn vị trí tham mưu trưởng, Cesare cẩn thận chọn người: tướng pháo binh Vito Vitelli với hai mươi mốt khẩu thần công khét tiếng trên các chiến trường Tây Âu thời đó. Tất cả là một đạo quân gồm hai nghìn hai trăm kị binh và bốn nghìn ba trăm bộ binh. Dion Naldi, cựu tướng của Caterina, mang các đoàn quân của anh ta về hiệp tá Cesare trong cuộc chinh phục mới của chàng.

Đích nhắm trước tiên là Pesaro, vẫn còn dưới quyền cai trị của chồng cũ Lucrezia, Giovanni Sforza. Alexander đã rút phép thông công chàng rể cũ khi có nguồn tin báo rằng chàng ta đã bí mật thương lượng với quân Thổ Nhĩ Kỳ nhằm hai mặt giáp công quân đội giáo triều.

Ở đây, cũng như ở Imola và Forli, dân chúng không hề sốt sắng hi sinh tính mạng hay tài sản cho người cầm quyền hung bạo. Một số nhân sĩ đã cho bắt Galli, anh của Giovanni, khi nghe tin Cesare đang trên đường hành quân về thành trì của họ. Không muốn đối mặt tên anh vợ kinh khủng, Giovanni nhanh chóng chuồn đi Venice, dâng đất cho họ.

http://tieulun.hopto.org

Trời đổ mưa khi Cesare nhập thành Pesaro, đi bên cạnh là đội cận vệ gồm một trăm năm mươi người mặc đồng phục màu đỏ và vàng, được đám đông hân hoan chào đón với kèn trống rộn ràng. Dân chúng nhanh chóng đầu hàng và trao cho Cesare chìa khóa của thành phố. Giờ đây chàng là chủ của Pesaro.

Không còn trận chiến nào nữa, Cesare lập tức xây dựng sở chỉ huy trong lâu đài Sforza, ngay chính nơi những căn phòng mà em gái chàng Lucrezia từng sống. Ở đó chàng ngủ nơi giường của em gái trong hai đêm, và mơ về nàng.

Sáng hôm sau chàng và Vitelli tịch biên được bảy mươi khẩu đại pháo từ kho quân cụ của Pesaro trước khi tiếp tục chiến dịch. Khi đến Rimini, Cesare đã thêm vào chín mươi khẩu đại pháo cho pháo binh của mình. Trở ngại lớn nhất phải vượt qua là những cơn mưa tầm tã trong cuộc hành quân dài ngày trên con đường ven biển. Nhưng trước khi Cesare đến các cổng thành, dân chúng - nghe tin chàng dẫn quân tới - đã đánh đuổi những kẻ áp bức đáng ghét của họ, đám anh em Pan và Carlo Malatesta. Một thành phố nữa lại đầu hàng.

Cesare vô cùng phấn khởi với những chiến thắng liên tiếp, thế nhưng cuộc chinh phục kế tiếp lại là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn và có vẻ quá tầm.

Mục tiêu sắp tới của Cesare là Faenza, dưới quyền cai trị của một vị chúa tể được thần dân yêu mến, Astorre Manfredi.

Thành phố này không chỉ là một pháo đài kiên cố có những bức tường cao với lỗ châu mai bảo vệ, mà còn là nơi cư ngụ của những người dân trung thành và dũng cảm. Nó còn được đoàn bộ binh vào hàng thiện chiến nhất đất Ý bảo vệ. Faenza khó mà đầu hàng nếu

không có một trận chiến kinh hồn long trời lở đất.

Trận chiến bắt đầu rất bất lợi cho Cesare. Những khẩu đại pháo của Vitelli liên tục khạc lửa, bắn đá nặng vào những tường thành của pháo đài, thế nhưng cũng chỉ tạo ra một lỗ thủng nhỏ. Thật không may, khi họ cố gắng tràn qua lỗ thủng kia thì binh sĩ của Cesare bị bộ binh Ý của Astorre Manfredi đánh bật, và chịu tổn thất rất nặng nề.

Trong trại quân của Cesare, những cuộc khẩu chiến nổ ra giữa các tay chỉ huy quân đánh thuê Ý và các viên tướng Tây Ban Nha, bên này đổ lỗi cho bên kia về trận thua.

Thời tiết càng lạnh khắc nghiệt, mọi thứ đóng băng vì mùa đông đã tới. Quân lính bắt đầu cằn nhằn; Gian Baglioni, một trong những *condottieri* lừng danh của Cesare, nổi khùng vì sự chỉ trích từ phía Tây Ban Nha, đùng đùng dẫn quân trở về quê nhà Perugia.

Cesare biết rằng với những khó khăn trước mặt, trận chiến này không thể giải quyết dứt điểm trong mùa đông; muốn thắng, phải chờ đến mùa xuân. Và thế là chàng, chỉ để lại một lực lượng nhỏ bao vây thành phố và gửi số quân còn lại về các làng mạc nằm rải rác trên đường Rimini. Chàng bảo họ lên kế hoạch cho một cuộc trú quân lâu dài trong mùa đông, và chuẩn bị tái chiến một trận quyết định trong mùa xuân.

Còn Cesare đi đến Cesena. Thành phố nhỏ này, xưa kia được cai trị bởi nhà Malatesta, vốn đã chuồn đi khi nghe tin chàng đến, có một lâu đài lớn và dân chúng ở đây nổi tiếng khắp đất Ý là rất dũng mãnh trong chiến trận nhưng cũng rất lạc quan vui sống. Chàng chiếm giữ dinh thự Malatesta, và vui vẻ mời những người dân của thành phố đến nhìn ngắm những căn phòng trang trí xa

hoa lộng lẫy nơi những người chủ cũ của họ đã sống và đã yêu, nhằm phô bày cho họ thấy bao công lao vất vả và bao hi sinh của họ đã đem lại những thành quả gì.

Trái với những người cai trị cũ, Cesare vui đùa giữa đám dân chúng. Suốt ngày chàng tham gia vào mọi cuộc tranh tài, và còn cưỡi ngựa đấu thương với các quý tộc vẫn còn ở lại. Chàng hớn hở đi dự hội, các cuộc khiêu vũ, hội chợ, dân chúng Cesena quý chàng, vui sướng khi chàng đến.

Trong một buổi chợ chiều, Cesare thấy một sảnh lớn được dựng riêng cho các cuộc đấu vật. Rơm rạ phủ khắp mặt sàn và ở trung tâm họ dựng nên một vòng khung bằng gỗ bên trong là các đấu sĩ trẻ vạm vỡ túm chặt lấy nhau vật lộn, mồ hôi tuôn xuống đầm đìa và họ chửi nhau ỏm tỏi.

Cesare tìm kiếm trong đám đông một đối thủ xứng tầm. Kia kìa, đứng gần vòng tròn, chàng thấy một anh chàng to bự, đầu hói, vững chãi như một bức tường đá. Anh ta cao hơn Cesare cả một cái đầu và to gấp đôi. Khi Cesare hỏi về nhân vật ấy, chàng được biết anh ta là một nông dân có tên Zappito, và hiện là đương kim vô địch của tỉnh nhà.

Nhưng chàng thị dân đã cho Cesare thông tin này cũng nhanh chóng thêm, "Tối nay anh ta không đấu nữa."

Cesare quyết định tự mình tiếp cận Zappitto. "Anh bạn!" Cesare tươi cười, "Tôi có nghe danh tiếng của anh. Là nhà vô địch ở đây, anh có thể cho tôi vinh dự được đấu với anh đêm nay không?"

Zappitto cười toe, phô ra hai hàm răng đen sì. Hắn sẽ được ngưỡng mộ hơn nhiều lắm nếu đánh bại được anh con cả của Giáo hoàng. Thế là hắn nhất trí ngay, và cuộc đấu sẽ diễn ra sau vài

giây.

Cesare và Zappitto cởi áo khoác, áo sơ-mi và giày ống. Cesare cơ bắp cuồn cuộn, săn chắc, thế nhưng cơ tay, đùi, ngực của nhà vô địch trông gần như gấp đôi chàng. Nhưng đây chính là thách thức mà Cesare mong muốn.

Hai đối thủ bước vào vòng đấu.

"Ai thắng hai trong ba hiệp, là thắng!" Trọng tài la lớn, đám đông lập tức yên lặng.

Hai tay đấu vờn nhau nhiều lần; thế rồi, bất thình lình, gã khổng lồ lao vào Cesare. Nhưng Cesare nhanh chóng chúi đầu xuống lẩn tránh, húc mình vào chân Zappitto. Mượn chính sức nặng và lực của đối thủ, Cesare quẳng gã qua đầu, Zappitto ngã ngửa xuống sàn đấu. Trong lúc nhà vô địch còn nằm sửng sốt, Cesare đè lên ngực gã, lập tức giành điểm.

"Điểm đánh ngã cho người thách đấu!" Trọng tài la lớn.

Đám đông ngạc nhiên ngồi lặng yên một lát, sau đó bắt đầu reo hò và vỗ tay.

Cesare và Zappitto lui về hai bên sàn đấu.

Trọng tài hô, "Đấu!"

Hai đấu thủ lại vờn nhau. Nhưng Zappitto đâu phải thằng khờ. Lần này không có chuyện manh động lao tới. Hắn nhẩn nha và tiếp tục vờn mồi.

Cesare xuất chiêu thứ nhất. Chàng quất một cẳng vào đầu gối đối thủ, cố đánh khuỵu hai cẳng chân anh nông dân. Nhưng giống như là đá vào một thân cây. Chẳng có gì xảy ra cả.

Giờ đây Zappitto, di chuyển nhanh hơn Cesare tưởng, bắt được

chân Cesare và bắt đầu quay vòng chàng. Rồi gã khổng lồ chộp lấy đùi Cesare, nhấc chàng lên vai gã, xoay chàng thêm hai vòng nữa. Cuối cùng hắn đập Cesare úp mặt xuống đống rơm, nhào lên đối thủ còn chuếnh choáng, lật ngửa chàng ra và ấn lưng chàng xuống sàn.

Đám đông rồ lên khi trọng tài hô, "Điểm đánh ngã cho nhà vô địch!"

Cesare phải mất khoảng vài phút để tỉnh táo đầu óc.

Rồi chàng sẵn sàng tái đấu.

Khi trọng tài hô, "Đấu!" Cesare nhanh chóng tiến lên.

Chàng định chộp lấy cả bàn tay của Zappitto theo một thế đánh chàng đã học được ở Genoa. Sau đó chàng sẽ kéo ngược các ngón tay đối thủ, khi gã khổng lồ tìm cách lùi lại để tránh áp lực, chàng sẽ vòng chân quanh đầu gối của Zappito, làm hắn chới với và ngã ngửa. Với đòn thế đó trong đầu, Cesare tìm cách chộp lấy bàn tay to tướng của gã nông dân. Vận hết sức lực, chàng bắt đầu kéo tay Zappitto ra phía sau. Nhưng, ngạc nhiên thay cho chàng: ngón tay hắn cứng chắc như những ống sắt, không hề oằn xuống.

Toát mồ hôi vì gắng sức, Zappitto dần dần siết chặt bàn tay Cesare, bóp nát đốt tay. Cesare cố gượng đau để không la lên, và thử dùng cánh tay kia khóa đầu Zappitto, nhưng gã khổng lồ cũng bắt được cánh tay đó. Mặt mày nhăn nhó, tập trung cao độ, Zappitto bắt đầu bóp nát hai bàn tay Cesare.

Cơn đau mãnh liệt đến độ Cesare muốn ngộp thở, nhưng với nỗ lực mạnh mẽ sau cùng, Cesare bung cả hai cẳng chân lên, quàng quanh bộ ngực vạm vỡ của đối thủ. Đôi chân chàng săn chắc, mạnh mẽ. Cesare cố làm cho Zappitto đuối sức. Chàng nông dân gầm một

tiếng, lấy hết sức quăng mình về phía trước dễ dàng húc Cesare ngã ngửa xuống sàn.

Zappitto nhanh chóng đè lên trên chàng.

"Đánh ngã và thắng cuộc!" Trọng tài la lên.

Khi ông ta nâng cánh tay Zappitto lên vinh danh kẻ chiến thắng, đám đông vỡ òa hạnh phúc. Nhà vô địch của họ lại thắng!

Cesare vui vẻ bắt tay Zappitto và thành thật khen ngợi đối thủ. "Một cuộc tranh tài xứng đáng!" Chàng nói. Sau đó Cesare vơ lấy áo khoác để cạnh sàn đấu, chàng thấy túi tiền trong đó. Nghiêng thật thấp người, và một nụ cười quyến rũ, chàng trao túi tiền cho Zappitto.

Giờ đây đám đông hăng tiết như hóa rồ. Họ la lớn và reo hò. Bởi Đại lãnh chúa không những đối xử tốt với họ mà còn chia sẻ niềm vui với họ. Cesare múa hát, đánh vật, và quan trọng hơn nữa, chàng vẫn lịch thiệp khi thua cuộc. Cesare tham gia vào lễ hội và những cuộc tranh tài này không chỉ vì thú vui riêng, mặc dầu chàng thực sự thích chúng, mà còn vì thu phục nhân tâm là mục đích quan trọng trong kế hoạch nhất thống sơn hà và vỗ an trăm họ của chàng. Tuy nhiên chỉ thiện chí không thôi chưa đủ. Phải thể hiện bằng hành động thực tế. Cesare ra lệnh cho các toán quân của mình dứt khoát không được hãm hiếp, cướp bóc, hay làm hại dân lành - dẫu với bất kì hình thức nào - trên những vùng lãnh thổ mà chàng đã chinh phục.

Chỉ một tuần sau cuộc đấu vật với Zappitto, vào một buổi sáng mùa đông lạnh, Cesare nổi trận lôi đình, một anh lính mang đến ba tên lính bộ binh bị xiềng xích.

Viên trung sĩ của đám lính, một người tên là Ramiro da Lorca, là

một chiến binh La Mã khó tính, ông ta thông báo rằng ba người lính này đã uống rượu suốt ngày. “Nhưng quan trọng hơn, thưa thống soái,” Ramiro nói. “Họ xông vào một cửa hàng thịt, lấy đi hai con gà và một đùi cừu, đánh con trai chủ nhà đến đổ máu khi chàng ta cố ngăn cản họ.”

Cesare tiến lại gần ba người lính, đang đứng túm tụm một cách khốn khổ trên các bậc thềm của dinh thự. “Các người có phạm tội như viên trung sĩ đã nêu?”

Anh chàng lớn tuổi nhất, khoảng độ ba mươi, nói với giọng biện hộ than van. “Thưa đức ông, chúng con chỉ kiếm chút thức ăn bỏ bụng thôi mà. Chúng con đói quá, thưa đức ông, là chúng con chỉ...

Trung sĩ da Lorca ngắt lời. “Chúng nó nói nhảm, thưa ngài. Chúng nó đều được trả lương đầy đủ, như tất cả mọi người. Đâu cần phải trộm cướp để có cái ăn.”

Alexander vẫn luôn bảo Cesare rằng là lãnh tụ thì phải biết chọn lựa, dẫu gặp phải những chọn lựa khó khăn. Giờ đây chàng nhìn ba người lính, và nhìn vào đám đông thị dân đã tụ tập nơi quảng trường. “Treo cổ chúng lên,” Cesare nói gọn.

Kẻ phạm tội nói như thể không nghe thấy Cesare. “Chỉ là vài con gà và ít thịt thôi mà, thưa đức ông. Đâu có gì nghiêm trọng.”

Cesare tiến về phía hắn ta. “Mi hiểu lầm rồi đấy, tên lính bất tuân thượng lệnh kia! Vấn đề không phải là vài ba con gà. Theo lệnh của Đức Thánh Cha, mọi người trong đạo quân này đều được trả lương đầy đủ. Vì sao? Vì như thế họ sẽ không cướp bóc hay bạo hành dân chúng ở những nơi mà chúng ta chinh phục. Những binh sĩ của ta đều được ăn uống đầy đủ, có chỗ nghỉ ngơi tiện lợi, nhằm phòng ngừa mọi nhũng nhiễu đối với người dân địa phương. Ta đã

ban cho tất cả những thứ này để cho người dân của các thành phố chúng ta chinh phục sẽ không chán ghét binh lực giáo triều. Họ không buộc phải yêu mến chúng ta, nhưng ta hi vọng rằng họ sẽ, ít ra, không khinh bỉ chúng ta. Những gì mà các ngươi phạm phải đang làm hỏng kế hoạch của ta, và xúc phạm lời răn của chính Đức Thánh Cha. Các ngươi đã hiểu ra chưa?"

Chiều hôm ấy vào lúc hoàng hôn, ba phạm nhân, binh sĩ của quân đội giáo triều, bị treo cổ nơi quảng trường để làm gương cho mọi toán quân khác và như một lời tạ lỗi đối với mọi người dân Cesena.

Sau đó, nơi các quán rượu cũng như ở mọi căn nhà khắp phố thị miền quê, trăm họ cùng một lời ca ngợi vị thống soái và đều nhất trí là thời kì tốt đẹp hơn đang tới. Vì người cai trị mới của họ, Cesare Borgia, là con người công chính.

* * *

Khi mùa xuân đến gần hơn, lực lượng của Cesare được một đạo quân Pháp do vua Louis gửi tới tăng viện. Và một người bạn thân ở Milan đã trân trọng giới thiệu nghệ sĩ, kĩ sư và nhà phát minh Leonardo da Vinci, còn được coi là chuyên gia cự phách, nghĩ ra những chiến cụ tân kì và những chiến lược, chiến thuật độc đáo.

Khi da Vinci đến dinh thự Malatesta, ông thấy Cesare đang mải mê nghiên cứu bản đồ các công sự phòng thủ như đồn lũy, tường hào... ở Faenza. "Những bức tường này rảy các cuộc dội pháo của chúng tôi ra cứ như thể vịt rảy nước. Làm thế nào để chúng ta có thể tạo ra một lỗ hổng đủ lớn để kị binh và bộ binh tấn công cho

hiệu quả?"

Da Vinci tươi cười, mái tóc nâu xoăn. "Không khó đâu. Chẳng có gì khó cả, thưa thống soái."

"Xin tôn sư giải thích," Cesare hào hứng nói.

Da Vinci bắt đầu, "Ngài chỉ cần sử dụng tháp-cầu-thang di động của tôi. Tôi biết, ngài đang nghĩ rằng những tháp hãm thành từng được dùng qua hàng bao thế kỉ thế nhưng chúng chẳng được việc cho lắm. Nhưng tháp của tôi khác biệt với những cái kia. Nó được cấu tạo bằng ba phần riêng biệt, và có thể đẩy trên bánh lăn áp sát vào tường của các pháo đài vào giai đoạn cuối của cuộc công thành. Bên trong tháp, có thang dẫn đến một chỗ trú quân được che chắn kĩ, đủ chỗ cho ba mươi binh sĩ. Họ được bảo vệ mặt trước bằng tấm chắn bằng gỗ ráp vào bản lề, có thể hạ thấp xuống giống chiếc cầu kéo, khi đến đỉnh tường thành tạo ra một cái bệ để ba mươi binh sĩ chạy qua, tay cầm sẵn vũ khí xông vào trận chiến, ba mươi người khác nhanh chóng thế chỗ họ trong chỗ trú quân. Chỉ trong vòng ba phút, chín mươi binh sĩ đã có thể vào bên trong các bức tường thành, chém giết quân địch tưng bừng. Thêm mười phút nữa, sẽ có ba trăm binh sĩ, đó là số quân mà mỗi cái tháp của tôi có thể chuyên chở cho một lần công thành." Da Vinci, dừng lời, gần như hụt hơi.

"Tuyệt quá, tôn sư ạ!" Cesare reo lên, phá lên cười sảng khoái.

"Nhưng thật ra, điểm xuất sắc nhất của chiếc tháp này," da Vinci tiếp lời, "đó là ngài sẽ không bao giờ phải dùng đến nó!"

"Tôi thật sự không hiểu!" Cesare bối rối nói.

Vẻ mặt nghiêm nghị của da Vinci giãn ra. "Biểu đồ của ngài chỉ ra rằng những bức tường của Faenza cao ba mươi lăm bộ. Nhiều

ngày trước khi trận đánh diễn ra, ngài phải cho loan truyền lời đồn đến tai quân địch rằng ngài sắp sử dụng loại thang mới của tôi. Và rằng nó có thể làm thủng một lỗ trong bất kì bức tường nào cao đến bốn mươi bộ. Ngài làm được điều đó chứ?"

Cesare nói, "Tất nhiên là được. Mọi quán xá trên đường Rimini đều đầy những kẻ sẽ chạy bay về Faenza với tin đó."

"Sau đó ngài bắt đầu dựng tháp, và làm sao cho kẻ địch nhìn thấy." Da Vinci mở ra tấm giấy da dê trên đó vẽ cái tháp ba phần đồ sộ rất đẹp. "Tôi có bản thiết kế ngay đây," ông nói.

Nhưng cũng như bản vẽ, mỗi phần được mô tả bằng thứ mật ngữ mà Cesare chịu không đọc được.

Nhận thấy vẻ bối rối của Cesare, da Vinci cười khẽ. "Đó là một mánh nhỏ của tôi nhằm đánh lừa bọn gián điệp và những đứa ăn cắp ý tưởng, ai mà biết được kẻ nào rình mò ăn trộm tài sản của mình. Hầu hết các bản thiết kế của tôi chỉ có thể đọc được bằng cách đưa ra trước gương. Khi đó, văn bản sẽ hiện ra mồn một."

Cesare mỉm cười, bởi chàng quý những con người chu đáo.

Da Vinci tiếp tục. "Giờ đây, thưa thống soái, quân địch đã nghe về cái tháp đáng sợ rồi. Chúng nhìn thấy ta dựng tháp, chúng biết là không còn nhiều thì giờ nữa. Tháp sẽ đổ quân ta tràn qua những bức tường chỉ cao ba mươi lăm bộ. Thế thì chúng phải làm gì? Chúng sẽ xây tường cao thêm, chúng sẽ chất tảng đá này chồng lên tảng đá kia chung quanh pháo đài cho đến khi các bức tường đều cao thêm mười bộ. Nhưng chúng đã phạm một sai lầm chết người. Chúng quên điều gì nào? Chúng quên rằng nếu làm thế thì những bức tường đó sẽ không còn vững nữa, bởi móng phải được gia cố mới chịu được sức nặng lũy tiến kia. Nhưng khi chúng hiểu ra được

chuyện đó thì pháo binh của ngài đã khạc lửa đì đùng. Và đến khi chúng vỡ lẽ thì chúng cũng đã vỡ trận rồi!"

Cesare điều tất cả quân đội từ khắp các thị trấn gần đó về, bảo họ kể với những kẻ hóng chuyện ở hàng quán về cái tháp mới thần kì của ngài thống soái Cesare Borgia.

Như da Vinci đề nghị, Cesare cho người của mình bắt đầu chế tạo cỗ máy kia trong tầm nhìn của Faenza. Khi lực lượng của Cesare vào vị trí chiến đấu quanh thành phố và các khẩu đại pháo được mang lên trước trận, Cesare có thể thấy sự nỗ lực to lớn ngay từ đầu. Binh sĩ Faenza lăng xăng chạy trên bờ thành, xếp những tảng đá lớn chồng lên nhau. Thích chí, Cesare hoãn cuộc tấn công để quân địch có thêm thời gian chuẩn bị.

* * *

Giờ đây Cesare sai người tìm chỉ huy pháo binh Vito Vitelli. Họ đứng trong lều của chàng cùng nhìn bao quát cái thành trì bất hạnh trước mặt.

"Ta muốn thế này, xin tướng quân Vito hãy nghe đây," Cesare nói. "Nhắm thẳng tất cả hỏa lực vào ngay chân tường giữa hai cái tháp kia." Chàng chỉ tay vào khoảng chân tường thừa đủ rộng cho đoàn quân mình ào qua.

"Vào chân tường sao, thưa ngài?" Vitelli hỏi, vẻ hoài nghi. "Đó là điểm chúng ta nhắm vào hồi mùa đông vừa rồi. Giờ đây chúng ta nên bắn phá trên đầu tường thành, dù sao cũng diệt được vài tên địch."

Cesare không muốn ai biết về bí mật cái tháp của da Vinci, bởi

sau này có thể chàng còn cần dùng đến nó để công phá bao nhiêu thành trì khác.

"Tướng quân Vito, xin cứ làm như tôi đã nói," Cesare ra lệnh, "tập trung mọi hỏa lực nhắm vào chân thành."

Viên tướng chỉ huy pháo binh trông có vẻ phân vân, nhưng vẫn nhận lệnh, "Tùy ngài thôi, chỉ e là phí đạn."

"Không đâu, lần này sẽ khác. Xin tướng quân y lệnh. Rồi sẽ thấy." Cesare chốt lại vấn đề, không giải thích nhiều lời. Vito nghiêng người chào chủ soái và cáo lui.

Vitelli ra lệnh cho pháo binh chuyển các khẩu đại pháo về khu vực mà Cesare đã chỉ định. Binh sĩ quay các khẩu pháo để hạ thấp góc khai hỏa.

Cesare ra lệnh cho bộ binh và khinh kị binh tập hợp ngay sau các khẩu pháo. Bản thân chàng đã sẵn sàng giáp trụ từ nhiều giờ trước. Giờ đây chàng hạ lệnh cho binh sĩ sẵn sàng, vì họ vẫn phải luôn trên mình ngựa. Họ càu nhàu. Cuộc hãm thành có thể kéo dài hàng tháng. Họ phải trên yên cho đến mùa hè?

Khi Cesare chắc rằng quân lực của mình đã sẵn sàng, chàng ra hiệu cho Vitelli bắt đầu khai hỏa phá thành.

Đến lượt mình, viên tướng *condottieri* hô lớn, "Bắn!"

Các khẩu pháo đồng loạt gầm lên, nạp đạn rồi lại gầm lên. Cesare nhìn thấy những quả đạn đá bắn vào các bức tường chỉ khoảng ba, bốn bộ phía trên chân tường. Những loạt đạn đập đùng đùng không dứt. Hai lần Vitelli quay lại nhìn Cesare như kẻ điên. Hai lần Cesare ra hiệu tiếp tục bắn theo lệnh. Bỗng nhiên, họ nghe thấy tiếng nổ ầm ầm ngày càng lớn khi cả một mảng tường cao năm mươi bộ đổ ập, làm bốc lên một đám mây bụi khổng lồ. Họ

nghe thấy tiếng rên la của đám lính bảo vệ đoạn tường đó, chỉ vài người sống sót. Ngay lập tức Cesare cho các toán quân kị xông lên tấn công. Reo hò, phóng ào ào vào khoảng tường bị phá, theo sau là bộ binh. Họ tràn vào thành, tấn công địch từ phía sau. Cesare chờ đúng bốn phút. Rồi chàng ra hiệu cho binh sĩ tấn công.

Lực lượng dự bị trong thành vội chạy đến khu vực có lỗ thủng và sẵn sàng nghênh chiến để bảo vệ đoạn thành bị mất. Nhưng họ bị giẫm đạp xuống bụi đất vì binh lính của Cesare đang ào ạt tràn vào như nước lũ.

Quân Faenza tuyệt vọng còn trụ lại trên các phần tường thành thấy mình bị đánh tập hậu. Cung nỏ, đao kiếm, thương giáo của quân lính Cesare nhanh chóng hạ gục họ. Chỉ trong vòng mấy phút, một sĩ quan Faenza la lớn, "Chúng tôi đầu hàng, đầu hàng!"

Cesare thấy binh lính địa phương bỏ vũ khí xuống và đưa tay lên. Chàng gật đầu rồi ra hiệu cho các viên chỉ huy của mình ngưng cuộc tàn sát. Và thế là Faenza trở về dưới quyền kiểm soát của giáo triều.

Người cai trị của họ, hoàng tử Astorre Manfredi, được Cesare bảo vệ an toàn và được phép về Rome. Nhưng vì ấn tượng Cesare cùng đạo quân của chàng, cộng thêm máu phiêu lưu, chàng ta yêu cầu được lưu lại một thời gian để phục vụ trong bộ tham mưu của Cesare. Cesare ngạc nhiên, nhưng rồi chấp thuận. Manfredi mới mười sáu tuổi, nhưng là một chàng trai trẻ đầy trí tuệ và biết phán đoán. Cesare thích cậu ta.

Sau ít ngày nghỉ ngơi, Cesare lại một lần nữa thúc quân tiến lên.

Chàng ban thưởng trọng hậu cho da Vinci, và thỉnh cầu ông theo

đoàn quân chinh phục. Nhưng da Vinci lắc đầu từ chối, "Tôi phải trở về với nghệ thuật. Vì chàng điêu khắc trẻ Michelangelo Buonarroti đang làm ra bao tác phẩm và kiếm bộn tiền, trong khi tôi phí thời gian nơi chiến địa. Chàng ta có tài năng, tôi công nhận, nhưng chưa sâu sắc và chưa tinh tế. Tôi phải trở về."

Giờ đây khi Cesare cưỡi con chiến mã màu trắng và chuẩn bị bắc tiến, chàng từ biệt da Vinci. Tôn sư ân cần trao cho Cesare tấm giấy da dê. "Đó là danh sách những kĩ năng mà tôi thực hành, thưa thống soái... hội họa, bích họa, các hệ thống ống nước, hàn chì... nhiều lắm... Chuyện tiền bạc chúng ta sẽ bàn sau." Ông mỉm cười, và rồi nảy sinh một ý. "Thưa ngài, tôi đã thực hiện bức bích họa Bữa Tiệc Ly ở Milan. Tôi mong Đức Thánh Cha thưởng lãm bức tranh đó. Ngài có nghĩ Đức Thánh Cha sẽ hứng thú không?"

Cesare gật đầu. "Tôi đã thấy tác phẩm đó khi ở Milan. Quả thực là tuyệt phẩm. Đức Thánh Cha rất yêu thích những gì tinh mĩ. Tôi chắc là người sẽ có nhã hứng đấy." Chàng gấp tấm giấy da dê lại cẩn thận, đút vào túi áo khoác. Sau đó, chàng cung kính chào da Vinci, rồi quay đầu con tuấn mã, hăng hái nhịp vó câu trên đường bắc tiến.

http://tieulun.hopto.org

24

Trong lúc Cesare chuyển quân bắc tiến từ Rimini để đến Bologna, Astorre Manfredi dong ngựa bên cạnh chàng. Astorre tính tình dễ chịu và hăng say làm việc. Hằng đêm chàng ta dùng bữa với Cesare và các sĩ quan chỉ huy, góp vui bằng những bài ca tục tĩu của nông dân Faenza. Sau bữa tối, chàng lắng nghe Cesare phân tích tình hình thời sự và chiến sự, và lên những kế hoạch cho các ngày tiếp theo.

Đến thời điểm này, Cesare đối mặt những vấn đề chiến lược nghiêm trọng. Chàng đã gần như hoàn tất chiến dịch bành trướng quyền lực của giáo triều trên khắp lãnh thổ Romagna, nhưng chàng không mong chiếm lấy Bologna, bởi xứ này nằm dưới sự bảo hộ của Pháp. Ngay cả nếu có thể, chàng cũng không muốn đối kháng với vua Louis, và chàng chắc là Giáo hoàng cũng sẽ không chấp thuận một cuộc tấn công như thế.

Sự thật là, mục tiêu đích thực của Cesare không phải là chính thành Bologna, mà là Castel Bolognese, một pháo đài kiên cố bên ngoài thành phố. Và Cesare còn có một con bài giấu kín: nhà Bentivoglio, cai trị Bologna trước nay, chỉ biết rằng Cesare Borgia đáng kính và đoàn quân của chàng ta đang trên đường tới chỗ họ. Ngay cả các sĩ quan chỉ huy thân cận của Cesare cũng không biết rõ những mục tiêu thực sự mà chàng nhắm đến, và tỏ ý phân vân về kế hoạch tấn công Bologna.

http://tieulun.hopto.org

Sau nhiều suy tính, và với mưu trí sắc bén, Cesare đưa người của mình vào sâu vài dặm trong các cổng thành. Người cai trị xứ Bologna, Giovanni Bentivoglio, một người to cao, cưỡi một con ngựa khổng lồ ra hội kiến chàng. Sau lưng ông ta là một kị sĩ mang hiệu kì của ông, lưỡi cưa đỏ trên nền trắng.

Bentivoglio, một nhà lãnh đạo mạnh mẽ nhưng là một con người biết điều, đến gặp Cesare. "Cesare, chúng ta có phải đánh nhau hay không đây? Nếu đánh nhau, không chắc là anh sẽ thắng đâu - ngay cả có thắng, đám bạn bè Pháp sẽ giết anh thôi. Chẳng lẽ không có cách nào để tôi thuyết phục anh từ bỏ cuộc theo đuổi điên rồ này sao?"

Sau hai mươi phút thương thuyết căng thẳng, Cesare đồng ý không tấn công Bologna, và đổi lại Castel Bolognese sẽ được trao cho Cesare. Theo yêu cầu của Cesare, để chứng tỏ thiện chí, Bologna cũng sẽ góp quân cho những chiến dịch tương lai của giáo triều.

Ngày hôm sau, người của Cesare chiếm giữ pháo đài Castel Bolognese. Tường thành kiên cố sẽ giúp họ xua đi kẻ thù, hầm dự trữ chứa nhiều quân nhu quân cụ, và khu chỉ huy sở cho sĩ quan thật là tiện nghi so với một pháo đài quân sự. Cesare và bộ tham mưu của chàng rất hài lòng.

Đêm hôm đó, Cesare cùng vui với ba quân trong một bữa tiệc thịnh soạn gồm dê tơ xối nước xốt quả vả rắc tiêu, cùng bắp cải đỏ xào dầu ô-liu và các loại hương thảo địa phương. Họ đùa vui, ca hát, rượu vang Fracasti sóng sánh tươi hồng đổ tràn li.

Quân lính đều được chung vui. Chủ tướng Cesare tay li vang, tay sườn dê nướng đi lại giữa đoàn, cảm ơn và chúc mừng cuộc khải

hoàn của họ. Quân tướng của chàng đều cảm thấy yêu mến chủ soái và tỏ ra trung thành với chàng như thần dân của các thành phố mà chàng chinh phục.

Sau cuộc chè chén say sưa, Cesare và các sĩ quan cởi quần áo và nhảy ào vào những bồn bơi nghi ngút hơi lưu huỳnh của lâu đài; những bồn tắm này vốn được tiếp nước từ một dòng suối ngầm. Cuối cùng, đã thư giãn, họ túm tụm quanh hồ nước nóng với bùn sền sệt, bốc mùi trứng ung nghe hơi thum thủm.

Sau đó, từng viên sĩ quan rời bồn tắm và rửa sạch bằng những xô nước lạnh từ một cái giếng kế bên. Cuối cùng chỉ còn Cesare và Astorre Manfredi, khoan khoái thả mình trong vũng nước ấm với bùn đặc sánh.

Một chốc sau, Cesare bỗng cảm thấy có bàn tay đặt trên đùi mình. Vì đã say khướt, chàng phản ứng chậm chạp, còn mấy ngón tay kia nhè nhẹ lướt lên cao hơn, vuốt ve, khiến chàng cũng hứng lên. Chợt tỉnh, Cesare liền nhẹ nhàng đẩy bàn tay Astorre qua một bên. "Tôi không thích kiểu đó, Astorre à. Cậu không được. Đây không phải sở thích của tôi."

"Cesare, anh không hiểu đâu. Em không ham muốn chuyện nhục dục với anh," Astorre thành thật nói. "Em thực sự yêu anh từ lâu rồi."

Cesare ngồi thẳng lại trong nước bùn, cố gắng lấy lại suy nghĩ. "Astorre," Cesare nói. "Tôi xem cậu là bạn tốt. Tôi thích và ngưỡng mộ cậu. Nhưng cậu không chỉ muốn có bấy nhiêu, đúng không?"

"Không," Astorre nói, vẻ mặt buồn rầu. "Không phải thế. Em yêu anh giống như Alexander Đại Đế yêu chàng trai Ba Tư. Giống như tình yêu của vua Anh Edward Đệ Nhị dành cho Piers Gaveston. Dù

nghe có vẻ ngớ ngẩn, nhưng em tin chắc đó là tình yêu đích thực."

"Astorre này," Cesare nói, nhẹ nhàng nhưng quyết đoán, "Tôi không thể là người đó của cậu. Tôi biết có nhiều người là quân nhân, vận động viên và ngay cả hồng y nữa, có những quan hệ thế này và cảm thấy thích thú. Họ đều là người tốt cả. Nhưng tôi không thế, Astorre à. Đó là điều tôi không thể cho cậu. Tôi có thể là người bạn trung thành của cậu, nhưng chỉ thế thôi, không hơn."

"Em hiểu, Cesare à," Astorre nói đứng dậy, ngượng ngùng, bối rối nói. "Ngày mai em về Rome."

"Cậu không cần phải làm thế," Cesare nói. "Tôi không hề xem thường cậu vì đã bày tỏ tình cảm với tôi."

"Không, Cesare," Astorre nói. "Em không thể ở lại lâu hơn. Một là, em chấp nhận những gì anh nói, nhưng như thế mỗi ngày bên cạnh anh như cứa thêm vào nỗi đau của em, hai là em phải tự lừa bản thân mình tin rằng còn có tia hi vọng nào đó. Trong trường hợp đó em sẽ tiếp tục cố lôi kéo sự chú ý của anh cho đến khi, cuối cùng, anh tức giận với em hay tệ hơn nữa, ghê tởm em. Không, em phải đi."

Rạng sáng ngày hôm sau, Astorre bắt tay từng viên sĩ quan chỉ huy. Chàng ta quay sang Cesare và ôm chàng, thì thầm vào tai chàng, "Tạm biệt bạn yêu. Những giấc mộng của em sẽ luôn được đong đầy với những ngày chúng mình còn bên nhau." Thế rồi, với một nụ cười trìu mến, Astorre Manfredi lên yên và dong ngựa về phương nam, hướng đến thành Rome.

* * *

http://tieulun.hopto.org

Tối hôm đó, Cesare ngồi trong lều chỉ huy của trại quân, xem xét mục tiêu quân sự tiếp theo. Khi chàng nhận ra rằng chàng đã hoàn thành mọi mục tiêu mà cha đã đặt ra cho mình, chàng biết rằng đã đến lúc mình nên quay về Rome.

Tuy nhiên Cesare vẫn còn thèm thuồng chinh phục, cũng như các tùy tướng của chàng, Vito Vitelli và Paolo Orsini. Giờ đây họ thúc giục chàng tấn công Florence. Vitelli coi thường dân Florence còn Orsini muốn trùng hưng nhà Medici vốn là đồng minh lâu đời của nhà Orsini. Cesare yêu mến cả Florence lẫn nhà Medici cũng như mối quan hệ trung thành vốn có từ lâu. Tuy nhiên chàng cũng phân vân.

Khi ánh nắng ban mai tràn vào lều, Cesare xem xét lại quyết định của mình. Có thể Vitelli và Orsini nói đúng; có thể không mấy khó để chiếm lấy thành bang này, phục hưng nhà Medici, bạn bè chàng. Nhưng dẫu trẻ và hiếu chiến, Cesare vẫn đủ tỉnh táo để biết rằng một cuộc tấn công vào Florence đồng nghĩa với một cuộc tấn công vào nước Pháp. Mạo hiểm như thế là ngu ngốc; vì chắc chắn rất nhiều sinh mạng sẽ bị ném vào cuộc chơi quyền lực; và ngay cả nếu chàng có thể chiếm được thành phố thì người Pháp cũng sẽ không bao giờ để cho chàng giữ nó. Cuối cùng chàng quyết định: thay vì tấn công thành phố, chàng sẽ vận dụng chiến thuật đã áp dụng ở Bologna.

Chàng dẫn đoàn quân nam tiến vào thung lũng Arno, và giống như ở Bologna, chỉ cách thành vài dặm.

Tại đó vị chỉ huy của Florence cưỡi ngựa ra thương lượng, đi theo là một toán quân nhỏ mang hiệu kì bay phất phới, giáp trụ hắt ánh mặt trời. Cesare thấy họ lo lắng nhìn vào những khẩu đại

pháo của Vitelli. Chàng tin chắc là họ muốn tránh một trận đánh. Cesare không tìm cách chiếm lâu đài hay pháo đài nào ở đây, vì thế lần này chàng thương lượng để họ hứa trả một khoản thường niên đáng kể, cùng với lời hứa đồng minh chống lại mọi kẻ thù của Giáo hoàng.

Đấy không phải là một chiến thắng to lớn gì cho lắm. Và cũng không giúp trùng hưng dòng họ Medici. Nhưng dẫu sao đó là quyết định đúng. Đối với Florence, giành được bấy nhiêu là đủ. Dấn thêm nữa, e rằng lợi bất cập hại. Vẫn còn nhiều miền đất cho chàng chinh phục.

Bấy giờ, Cesare cho quân nam tiến về thành phố ven biển Piombino. Không đủ sức phòng vệ chống lại lực lượng hùng hậu của quân đội giáo triều, thành phố kia cũng nhanh chóng đầu hàng.

Sau đó, vẫn còn thấy bất an, Cesare đi dọc theo các cầu tàu của Piombino. Ở đó, bên ngoài bờ biển, chàng có thể thấy hòn đảo Elba, với những mỏ sắt nổi tiếng giàu tiềm năng. Đây là một mục tiêu chàng có thể chiếm giữ! Hòn đảo này sẽ là đối tượng cho một cuộc chinh phục huy hoàng đây! Một phần thưởng đáng giá cho cha chàng! Nhưng dường như đó là một nhiệm vụ bất khả thi, vì Cesare không hề có kinh nghiệm hải chiến.

Chàng sắp sửa từ bỏ ý định đó thì bỗng nhìn thấy ba người cưỡi ngựa về phía chàng từ hướng thành Rome. Ngạc nhiên, cuối cùng chàng cũng phân biệt được đó là những ai: em trai Jofre, cùng với Michelotto và Duarte Brandao.

Jofre sải bước tới trước để chào chàng. Cesare thấy cậu chàng có vẻ to lớn ra, già dặn hơn lên. Jofre mặc áo chẽn nhung xanh với quần ống túm mảng xanh mảng vàng. Mái tóc vàng rơm phất pho

http://tieulun.hopto.org

dưới chiếc mũ vuông nhung xanh. Jofre báo tin thật ngắn gọn, rõ ràng nhưng vẫn để lộ tình cảm. “Cha chúc mừng anh về chiến dịch thành công xuất sắc. Cha cũng rất mong anh trở về. Cha muốn em nói với anh rằng cha nhớ anh vô cùng. Và ông chỉ thị cho anh lập tức quay về Rome vì các chiến thuật quân sự của anh ở Bologna và Florence khiến vua Pháp nổi giận. Cesare, cha cảnh báo không được dùng kiểu đó nữa. Không bao giờ.”

Cesare hơi bực chuyện dùng cậu em để gửi thông điệp cho chàng và chàng nhận thấy rằng Brandao và Michelotto ở đó là để phòng trường hợp chàng tỏ ra ương ngạnh hay phản kháng.

Cesare yêu cầu nói chuyện riêng với Duarte Brandao. Khi đi dọc theo các cầu tàu, Cesare chỉ vào đảo Elba nằm ngoài khơi trong làn sương mù xa xa. “Ông có biết những mỏ sắt kia có trữ lượng dồi dào đến thế nào không, Duarte?” Chàng hỏi. “Đủ để tài trợ cho một cuộc chiến chống lại cả thế giới! Tôi muốn chinh phục nó cho cha. Đó sẽ là một món quà tặng đáng giá cho sinh nhật sắp đến của ông, và tôi hiếm khi có được cơ hội để làm ông ngạc nhiên. Còn gì quý hơn để dâng lên Đức Thánh Cha một món quà như vậy? Gần đây ông nghiêm túc quá, sẽ thích lắm khi thấy ông cười sảng khoái. Năm sau, hòn đảo này có thể rơi vào sự bảo hộ của Pháp nếu ta không ra tay trước. Thế nhưng dẫu tôi có muốn chiếm lấy nó để dâng lên Giáo hoàng, nhưng hiện tại, thách thức này vượt quá khả năng của tôi.”

Brandao vẫn giữ yên lặng, nhìn mông lung vào khoảng không gian mù sương. Cesare có vẻ đầy ắp phấn khích với viễn tượng về một món quà trên cả tuyệt vời như thế dâng cho Giáo hoàng khiến Duarte thấy xúc động, muốn tìm cách giúp chàng. Ông ta quay người và nhìn vào tám chiếc thuyền buồm lớn của Genoa bỏ neo ở

cầu cảng. “Tôi nghĩ là tôi có thể hoàn thành điều anh muốn, Cesare à, nếu người của anh hăng hái tình nguyện. Xưa kia đã có thời tôi chỉ huy nhiều thuyền bè và dự những cuộc hải chiến cũng tưng bừng náo nhiệt lắm.”

Lần đầu tiên Cesare thấy Duarte nói đến quá khứ với biết bao mong nhớ. Cesare ngần ngại một lúc. Rồi, nhẹ nhàng chàng hỏi, “Nước Anh?”

Duarte cứng người, và Cesare biết rằng mình đã đi quá giới hạn. Biết mình có lỗi chàng vòng tay quanh ôm ông. “Thứ lỗi cho tôi,” chàng nói. “Không phải chuyện của tôi. Xin ông hãy giúp tôi chiếm lấy hòn đảo ấy.”

Chàng thấy Duarte bớt căng thẳng. Họ lại đứng yên lặng bên nhau nhìn qua vịnh biển đến đảo Elba. Rồi Duarte chỉ vào mấy chiếc thuyền Genoa. “Những con thuyền cũ kĩ vụng về kia, nhưng nếu được điều khiển bởi những sói biển lão luyện, vẫn rất đáng tin và được việc đấy, Cesare à. Và tôi tin rằng những người phòng vệ cho hòn đảo lo lắng về các đám hải tặc nhiều hơn là nghĩ đến các đạo quân xâm lăng. Những phương tiện phòng vệ của họ - pháo, lưới sắt và thuyền phun lửa - được tập trung nơi bến cảng, nơi họ cho là hải tặc sẽ tấn công. Chúng ta sẽ tìm thấy một bãi biển yên tĩnh nơi phía kia của hòn đảo. Ở đó chúng ta sẽ đổ bộ đủ số quân để chiếm vị trí này.”

“Sẽ phải di chuyển bao nhiêu ngựa và pháo trong cuộc điều quân đó?”

“Tôi e rằng như thế lại không hay đâu,” Duarte nói. “Kị binh có thể tạo ra tai họa và cả tàn sát khi họ ào ào tràn qua; còn pháo có thể làm chòng chành và làm hỏng các mạn thuyền của chính chúng

ta, thậm chí có thể làm chìm thuyền. Cho nên chúng ta sẽ không điều kị binh và pháo binh. Chỉ bộ binh thôi là đủ."

* * *

Sau khi nghiên cứu các bản đồ Genoa và bàn thảo kế hoạch tỉ mỉ trong hai ngày, lực lượng xâm lăng sẵn sàng. Tám chiếc thuyền buồm lớn dong buồm ra khơi với đầy bộ binh và các chỉ huy. Họ vui vẻ vẫy tay chào các chiến hữu kị binh và pháo binh trên cầu cảng.

Nhưng niềm vui của họ ngắn chẳng tày gang. Trong cuộc hải hành chậm chạp, chòng chành đi qua vùng biển và vòng quanh hòn đảo, nhiều chàng lính bộ binh bị say sóng, ói mửa tung tóe Chính Cesare cũng buồn nôn, nhưng mím chặt môi, cố vuốt xuống. Michelotto và, ngạc nhiên chưa, chính cậu công tử bột Jofre lại không hề hấn gì.

Duarte, hoàn toàn thung dung thoải mái, ra lệnh cho các con thuyền tiến vào một vùng biển yên tĩnh, với bờ cát trắng phau, phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh. Đằng sau bãi biển lác đác những bụi cây xanh xám và những cây ô-liu xù xì xương xẩu, với một lối đi cắt ngang qua các ngọn đồi. Không thấy bóng dáng một linh hồn nào.

Tám chiếc thuyền Genoa được kéo sát bờ, nhưng không lên cạn. Với mực nước còn sâu năm bộ, đám bộ binh miễn cưỡng lội lên bờ. Biết họ sợ, Duarte ra lệnh cho quân sĩ mỗi thuyền cột chặt sợi dây thừng dài và nặng vào mũi thuyền rồi ném sợi dây xuống nước, hướng vào bờ. Sau đó chọn từ mỗi thuyền một thủy thủ bơi giỏi nhận lệnh nắm lấy sợi dây, bơi vào bờ rồi cột chặt sợi dây ấy vào

một trong những cây ô-liu xù xì nhiều mấu nơi bờ biển.

Tiếp theo, Duarte yêu cầu Cesare ra lệnh cho một nửa số quân giắt vũ khí vào sau lưng. Nửa số quân kia ở lại trên các con tàu cho đến khi thấy dấu hiệu đã chiếm được thành.

Họ thi hành lệnh, nhưng không phải là không cần nhằn. Duarte xung phong trượt xuống mép thuyền trước tiên; sau đó nắm lấy sợi dây thừng và đưa lên cao để mọi người đều thấy, ông sải tay này đến tay kia dọc theo sợi dây cho đến bờ.

Cesare tiếp bước Duarte, lần theo sợi dây tiến lên bờ. Đã thấy an tâm, lần lượt hết anh này đến anh kia đi theo mép nước, tay bám vào sợi dây căng để lên bờ, vì như thế vẫn tốt hơn ở trên một chiếc thuyền chòng chành, xoay vòng vòng.

Sau khi đổ quân xong, chờ tất cả khô ráo, Cesare dẫn lính rời bãi biển và đi lên một con đường dốc đứng, ngoằn ngoèo xuyên qua các ngọn đồi. Trong vòng độ một giờ, họ đã leo đến đỉnh. Từ đó họ có thể nhìn xuống thành phố và bến cảng.

Như Duarte dự đoán, những khẩu đại pháo to đùng bằng hợp kim gang và sắt đều nhắm đến những vị trí cố định nơi lối vào bến cảng. Một giờ sau đó, từ trên đỉnh đồi họ vẫn không thấy pháo binh có động tĩnh gì cả, chỉ có một toán dân quân nhỏ diễu hành nơi quảng trường chính.

Lặng lẽ, Cesare dẫn binh lực đi xuống theo hẻm núi cho đến khi họ tới ven thành phố.

“Tấn công! Tấn công!” Cesare hét lên, quân lính vừa la hét xông lên vừa vung vũ khí tràn xuống đường phố chính, đổ vào quảng trường trung tâm. Đám dân quân tự vệ, bị quân địch áp đảo, ngạc nhiên thất thần và nhanh chóng đầu hàng. Dân chúng thành phố

hoảng sợ vội chạy về nhà đóng kín cửa. Cesare gửi một toán quân đến bảo vệ các khẩu đại pháo và những toán khác đến chiếm các mỏ sắt, trong khi Duarte dẫn một toán quân chiếm các cầu tàu. Cuối cùng, Cesare lệnh cho sĩ quan cầm cờ giương cao lệnh kì bò tót của nhà Borgia và hiệu kì ngọn lửa riêng của chàng trên kì đài để trống của thành phố. Khi phái đoàn đại diện thị dân đi đến quảng trường, Cesare xưng tên và bảo họ rằng bây giờ hòn đảo nằm dưới quyền kiểm soát của giáo triều, nhưng chàng cũng trấn an họ rằng họ không việc gì phải sợ cả.

Vào thời điểm đó tám chiếc thuyền Genoa của chàng đã vòng lại mũi đất phía trước.

Quân sĩ sau đó đốt lên đống lửa lớn trên bãi biển để làm hiệu rằng thành phố đã bị chinh phục, và rằng thuyền bè có thể cập cảng an toàn. Các chiếc thuyền còn lại cập bến, neo ở cầu cảng, hiệu kì nhà Borgia bay phấp phới, trong lúc binh sĩ xuống thuyền.

Sau khi kiểm tra các mỏ sắt và chọn một số quân ở lại giữ đảo, quân lính sẵn sàng quay về đất liền. Cesare cho quân trở lại các chiến thuyền.

Và thế là chỉ trong vòng bốn giờ sau khi họ lần đầu đặt chân lên bãi biển, Cesare Borgia và Duarte Brandao đã chiếm lấy đảo Elba. Giờ đây Michelotto, Jofre, Cesare và Duarte dong ngựa bên nhau trên đường thiên lí trở về thành Rome.

http://tieulun.hopto.org

25

Hồng y della Rovere và hồng y Ascanio Sforza bí mật gặp nhau trong một bữa ăn trưa, với món *prosciutto,* ớt ngọt đỏ xào dầu ô-liu xanh điểm thêm mấy nhánh tỏi lóng lánh và những ổ bánh mì *semollna* giòn rụm mới ra lò. Các loại rượu ngon đầy ắp, lênh láng, đủ cho hai vị thoải mái tâm sự. Ascanio mở lời trước. "Tôi đã lầm khi đặt lá phiếu của mình cho Alexander trong cuộc mật nghị hồng y vừa rồi. Làm phó chưởng lí cho lão ta quả là một nhiệm vụ khó như lên trời, bởi mặc dù tài cai trị của lão không chê vào đâu được, nhưng lão lại quá cưng chiều con, đến độ nếu mai kia một Giáo hoàng mới lên ngôi, Giáo hội lúc đó đã phá sản mất rồi. Khát vọng chinh phục và thống nhất Romagna đã làm cho ngân khố giáo triều gần như trống rỗng vì cứ đổ tiền như nước vào các đạo quân của hắn. Và không có một bà hoàng hay nữ công tước nào có những tủ quần áo lộng lẫy, xa hoa, như cậu cả của Giáo hoàng."

Hồng y della Rovere mỉm cười vẻ hiểu biết. "Nhưng Ascanio thân mến, chắc là anh không bỏ công đi cả đoạn đường dài thế này để chỉ bàn luận suông về những tội lỗi của Đức Thánh Cha hiện nay, bởi chẳng có gì mới ở đây. Chắc còn điều gì đó tôi chưa biết rồi."

Ascanio nhún vai. "Nói gì đây nhỉ? Cháu của tôi Giovanni đã bị nhà Borgia làm nhục, vùng Pesaro bây giờ bị Cesare tước đoạt. Cháu gái tôi Caterina, một anh thư nữ kiệt thật sự, hiện đang bị giam giữ trong lâu đài của nhà Borgia, đất cũng bị lấy mất. Anh trai tôi Ludovico bị quân Pháp bắt và giam vào ngục tối, vì chúng

đã chiếm Milan. Nay tôi nghe Alexander đã kí mật ước với Pháp và Tây Ban Nha để xâu xé chia phần Naples, nhằm giúp cho Cesare có thể mang vương miện. Quả là đáng tởm!"

"Anh có giải pháp gì chưa?" Della Rovere hỏi. Ông đã đợi Ascanio đến gặp mình sớm hơn nhưng giờ đây ông cảm thấy cần thêm thận trọng, bởi trong thời buổi phản trắc lọc lừa như thế này cẩn thận không bao giờ thừa. Mặc dầu đám quân hầu đầy tớ đã thề không nghe, không biết, không nói, song cả della Rovere lẫn Ascanio đều thừa biết rằng dăm ba đồng ducat là quá đủ để khiến cho đứa điếc lại thính tai như ma xó, còn thằng mù thì lại thấy rõ để xỏ lỗ kim. Bởi đối với những kẻ cùng khổ thì vàng có khả năng tạo ra nhiều phép lạ hơn cả lời nguyện cầu.

Vậy là Ascanio chỉ nói thì thầm. "Khi Alexander không còn ngự trên ngai Giáo hoàng nữa, hi vọng những vấn đề của chúng ta có thể được giải quyết. Và chắc chắn trong cuộc mật nghị hồng y tiếp theo, chính ông sẽ là người được bầu chọn."

Đôi mắt sẫm màu của della Rovere trông giống như những kẽ hở màu đen trên khuôn mặt nhợt nhạt, phì phị của ông. "Tôi không thấy dấu hiệu nào cho thấy Alexander muốn thoái vị. Tôi nghe rằng sức khỏe của lão còn tốt lắm, chỉ còn một khả năng là nhắm vào Cesare vì ai cũng biết là hắn là một thằng điên. Nhưng đố ai dám động đến hắn?"

Ascanio Sforza đặt một bàn tay lên ngực, nói thành thực, "Thưa hồng y, ông đừng ngộ nhận. Lão Giáo hoàng này có nhiều kẻ thù lắm, những kẻ sẽ rất biết ơn vì sự giúp đỡ của chúng ta. Còn đứa con trai út của lão nữa, hắn thật sự rất muốn chiếc mũ hồng y. Tôi không đề xuất việc nhúng tay vào bất kì hành vi nào làm hoen ố linh hồn chúng ta. Tôi không đề xuất việc có thể gây nguy hiểm cho

chúng ta," ông ta nói. "Tôi chỉ yêu cầu chúng ta cân nhắc một sự thay đổi cho giáo triều này - không hơn, không kém."

"Ý ông là lão Giáo hoàng này có thể bất thình lình ngã bệnh? Một ngụm rượu? Hay có thể là một con sò độc?" Ascanio nói lớn đủ cho bọn đầy tớ nghe, "Không ai có thể xác chứng lúc nào thì Cha Trên Trời sẽ gọi con cái Người về trời".

Della Rovere ngẫm nghĩ những điều Ascanio nói, lập ra trong đầu danh sách những kẻ thù của nhà Borgia. "Có đúng là Alexander đang lên kế hoạch gặp mặt công tước xứ Ferrara nhằm đề xuất một liên minh hôn nhân mới cho con gái lão với con trai của công tước, Alfonso d'Este?"

"Tôi chỉ nghe loáng thoáng vụ ấy," Ascanio nói. "Nhưng nếu đúng, thằng cháu Giovanni của tôi đã nghe ngóng ra ngay, vì vừa rồi đích thân nó có đến Ferrara. Nó mà biết, bịt mồm nó vẫn nói ra. Tôi tin chắc Ferrara sẽ từ chối bất kì liên minh nào dính líu đến cô nàng Lucrezia ô danh kia. Vì cô ta là món hàng qua tay quá nhiều người rồi."

Della Rovere đứng lên. "Cesare Borgia sẽ chiếm lấy những vùng lãnh thổ của Romagna, và đặt dưới quyền kiểm soát của Giáo hoàng. Ferrara là vùng lãnh thổ cuối cùng còn lại và một khi liên minh kia thành hình, nhà Borgia sẽ nắm trong tay tất cả chúng ta. Rồi chắc là Alexander sẽ muốn thắng bằng tình yêu hơn là bằng chiến tranh. Vì vậy lão sẽ thúc đẩy liên minh này, còn chúng ta cũng phải ra sức chống lại. Vì cần phải chặn đứng bàn tay nham nhúa của lão ấy lại."

* * *

http://tieulun.hopto.org

Khi cả gia tộc đã họp mặt tại Rome, Alexander đẩy nhanh tiến độ những cuộc thương lượng quan trọng cho cuộc phối ngẫu giữa con gái ông, Lucrezia, với chàng trai hai mươi bốn tuổi Alfonso d'Este, công tước tương lai xứ Ferrara.

Gia đình d'Este thuộc hàng danh gia vọng tộc nhất của giới quý tộc Ý. Và mọi người nghĩ rằng toan tính gần đây nhất của Alexander chắc chắn sẽ thất bại. Thế nhưng riêng ông biết rằng nó không được phép thất bại.

Công quốc Ferrara tọa lạc tại một vị trí có tầm quan trọng chiến lược lớn. Nó làm thành vùng đệm giữa Romagna và Venice, mà người Venice lại thường có thái độ thù địch và không đáng tin. Hơn thế nữa, Ferrara được vũ trang tốt, được phòng ngự vững chắc và sẽ là một đồng minh đáng mơ ước.

Tuy nhiên phần lớn người dân thành Rome không tin thế gia quyền quý d'Este lại chịu hạ cố để cho người thừa kế rất được yêu quý của công quốc lừng lẫy uy danh kia kết hôn với nhà Borgia, một gia tộc Tây Ban Nha mới nổi, mặc dù có được thanh thế Giáo hoàng của Alexander hay một Cesare vũ dũng hơn người, giàu nứt đố đổ vách, nhưng cũng không thể làm mọi chuyện khác đi. Thế nhưng Ercole d'Este, cha của Alfonso, vị công tước đang tại vị của Ferrara, lại là một con người có đầu óc vô cùng thực tế. Ông ta hoàn toàn hiểu rõ tài năng quân sự và tính hiếu chiến của Cesare. Với tất cả những công sự phòng thủ của mình, Ferrara có lẽ phải oằn mình trải qua một thời gian khó khăn nếu bị đạo hùng binh của Cesare tấn công. Và không có gì bảo đảm rằng trong năm tới, Cesare sẽ không tấn công Ferrara. Ông biết rằng một liên minh hôn nhân với nhà Borgia có thể biến một kẻ thù nguy hiểm tiềm tàng thành một bạn đồng minh hùng mạnh để đối đầu với người

http://tieulun.hopto.org

Venice. Và ông lập luận, xét cho cùng thì một Giáo hoàng, dẫu sao cũng vẫn là Người Đại Diện của Chúa Jesus trên mặt đất và là người đứng đầu của Hội Thánh Thiêng Liêng. Nếu xem xét kĩ, tất cả những điều này cũng phần nào bù đắp cho khiếm khuyết về dòng dõi và văn hóa của nhà Borgia.

Nhà d'Este, vốn phụ thuộc vào người Pháp, luôn ngay ngáy lo làm hài lòng vua Louis. Ercole biết rằng nhà vua quyết duy trì mối giao hảo với Giáo hoàng, đồng tình cuộc phối ngẫu giữa Alfonso và Lucrezia, bằng chứng là mấy tuần lễ gần đây, nhà vua luôn mạnh mẽ tỏ ý với Ercole.

Và thế là những cuộc thương nghị khó khăn và rắc rối tiếp diễn trong nhiều ngày. Cuối cùng, cũng giống như những cuộc thương lượng khác, chuyện tiền bạc sẽ tính thế nào đây.

Vào ngày cuối cùng, Duarte Brandao gặp Alexander và Ercole d'Este trong một cuộc hội kiến mà mỗi người đều hi vọng rằng, cuối cùng sẽ đưa đến sự đồng thuận. Ba người ngồi trong thư phòng của Alexander.

"Thưa Đức Thánh Cha," Ercole bắt đầu, "Tôi để ý rằng khắp các căn phòng lộng lẫy của ngài chỉ có tác phẩm của Pinturicchio. Không có Botticelli? Không Bellini hay Giotto? Và thật là xấu hổ khi chẳng có tác phẩm nào của những nghệ sĩ bậc thầy như Perugino hay Fra Lippo Lippi."

Alexander không tỏ ra bối rối chút nào. Ông có những quan điểm không đổi về nghệ thuật. "Ta thích Pinturicchio. Một ngày nào đó rồi anh ta sẽ được nhìn nhận là họa sĩ vĩ đại nhất."

Ercole mỉm cười kẻ cả. "Tôi lại không nghĩ thế, thưa Đức khánh Cha. Tôi e rằng ngài là người duy nhất ở Ý vẫn còn giữ quan điểm

đó."

Duarte nhận ra ý đồ chiến thuật của Ercole - làm nổi bật truyền thống lâu đời và bề dày văn hóa của nhà d'Este bằng cách so sánh với gu thẩm mĩ tẻ nhạt và thiếu hiểu biết về văn hóa của nhà Borgia. "Có lẽ ông đúng đấy, Don Ercole ạ," Duarte tinh quái trả miếng, "những thành bang mà chúng tôi đã chinh phục trong năm nay chứa rất nhiều tác phẩm của những nghệ sĩ tài hoa mà ông vừa kể. Cesare đề xuất đưa các tác phẩm ấy về đây, nhưng Đức Thánh Cha từ chối. Tôi vẫn hi vọng thuyết phục ngài hiểu giá trị của những tác phẩm nghệ thuật cỡ đó và chúng sẽ làm tăng thêm danh giá cho Vatican như thế nào. Quả thực là vừa mới đây thôi chúng tôi đã bàn luận về thành phố của ông, Ferrara, có bộ sưu tập lớn nhất và giá trị nhất trong tất cả - thêm vào đó, còn đầy vàng bạc."

Trong một thoáng Ercole tái người, hiểu ngay điều mà Duarte cố tình nói bóng gió. Ông ta bèn chuyển đề tài. "Chà, có lẽ chúng ta nên bàn về của hồi môn."

"Ông mong nhận được bao nhiêu, Don Ercole?" Alexander hỏi với đôi chút lo lắng.

"Tôi đã nghĩ là ba trăm ngàn ducat, thưa Đức Thánh Cha," Ercole d'Este nói với vẻ ung dung tự mãn.

Alexander sặc rượu, vì ông vốn trù tính bắt đầu chào giá ở mức ba mươi ngàn ducat. "Ba trăm ngàn ducat là quá nhiều đấy."

"Tuy nhiên, đó là cái giá tối thiểu để chúng tôi có thể chấp nhận mà không cảm thấy bị sỉ nhục," Ercole lễ phép thưa trình. Vì con trai chúng tôi, Alfonso là một chàng trai trẻ xuất sắc với tương lai vô cùng xán lạn, rất nhiều nơi muốn gả."

Trong hơn một tiếng đồng hồ cò kè bớt một thêm hai, mỗi bên

đều đưa ra bằng chứng cho rằng mình đã rộng rãi lắm rồi. Khi Giáo hoàng nhất quyết giữ giá, Ercole dọa rời đi. Alexander bèn xét lại, và đề xuất một thỏa hiệp. Ercole từ chối, và Alexander dọa rời đi, nhưng khi nhìn thấy nét mặt ngạc nhiên của vị công tước nọ, ông chịu nán lại.

Cuối cùng Ercole chấp nhận hai trăm ngàn ducat, mà Alexander còn coi đó là một món hồi môn quá lớn, bởi Ercole còn khăng khăng đòi miễn trừ khoản thuế thường niên mà Ferrara phải nộp cho Hội Thánh. Và thế là vào ngày ấy cuộc hôn phối thập kỉ được thực hiện.

* * *

Trở về Rome, việc đầu tiên là Cesare gặp riêng cha để hỏi về nữ tù nhân của mình, Caterina Sforza. Chàng được báo là ả từng cố tìm cách tẩu thoát khỏi Belvedere và để trừng phạt, ả liền bị tống giam vào Castel Sant' Angelo, một nơi dơ bẩn và tù túng hơn nhiều. Cesare lập tức đến thăm ả.

Lâu đài Sant' Angelo là một pháo đài tròn khổng lồ với những căn phòng được trang trí lộng lẫy bên trên, nhưng tầng hầm rộng thênh thang bên dưới là những ngục tối lớn. Cesare ra lệnh cho đám lính gác mang Caterina lên tầng trên và dẫn vào một phòng tiếp tân lớn. Đã lâu rồi không thấy ánh mặt trời, nên mắt ả nheo lại nhìn. Có điều lạ là ả vẫn còn đẹp. Và hấp dẫn nữa chứ, dẫu có hơi xộc xệch. Cesare ân cần chào hỏi, cúi xuống hôn tay ả. "Nào, bạn thân mến," chàng nói, tươi cười. "Chẳng lẽ bà lại ngốc hơn tôi tưởng? Tôi đưa bà vào nơi chốn tuyệt vời nhất để sống ở Rome và bà lại trả ơn lòng độ lượng của tôi bằng mưu đồ vượt ngục? Bà

không khôn ngoan như tôi từng nghĩ."

"Cậu phải biết chuyện ấy chứ," ả nói, không lộ cảm xúc nào.

Cesare ngồi trên chiếc trường kỉ chạm khắc đẹp và mời Caterina ngồi nhưng ả từ chối. "Tôi từng nghĩ bà sẽ âm mưu đào thoát," Cesare giải thích, "nhưng tôi tin là bà biết tự đánh giá tình hình, biết suy xét điều hơn lẽ thiệt và tin rằng bà sẽ thích bị giam giữ trong tiện nghi chứ không phải sống trong khốn khổ?"

"Bị giam tù trong nơi chốn tiện nghi nhất cũng vẫn là khốn khổ," ả nói lạnh lùng.

Cesare thấy thú vị bởi vì mặc dầu giọng ả đầy căm hận, chàng vẫn thấy ả quyến rũ. "Nhưng hiện nay kế hoạch của bà là gì?" chàng hỏi. "Vì tôi chắc rằng bà không thể sống hết đời trong lâu đài Sant' Angelo."

"Thế cậu định cho tôi chọn lựa thế nào?" Ả hỏi kiểu thách thức.

"Kí các văn kiện chính thức giao vùng Imola và Forli," Cesare nói. "Và chấp thuận không mưu tính tái chiếm lại chúng. Lúc đó tôi sẽ ra lệnh phóng thích bà, bà có thể tự do lui về bất kì nơi nào bà chọn."

Caterina mỉm cười ranh mãnh với chàng. "Ta có thể kí bất kì văn kiện nào cậu đưa ra, nhưng chuyện ấy làm sao ngăn cản ta tìm cách tái chiếm lãnh thổ đã mất của mình?"

"Một nhà cai trị kém phẩm giá có thể làm điều đó," chàng nói, "nhưng tôi thấy khó tin là bà lại phản bội lại những gì bà đã đồng ý kí kết. Dĩ nhiên luôn luôn có khả năng là bà nuốt lời, ngay cả sau khi đã thề hứa và kí kết, nhưng trong trường hợp đó chúng tôi sẽ chứng minh tại tòa án ở Rome rằng chúng tôi mới thực sự là những nhà cai trị hợp pháp. Và lí lẽ của chúng tôi càng được củng cố thêm

do tính thất hứa của bà."

"Cậu cậy vào điều này?" Ả hỏi, cười hào sảng. "Ta thấy chuyện đó khó tin quá. Có điều gì khác cậu đang giấu ta phải không?"

Cesare nở nụ cười quyến rũ với ả. "Đúng là khôn ngoan không có chỗ cho tính đa cảm. Nhưng nói thật lòng, tôi không thích một tạo vật mĩ miều như bà lại phải nằm trong ngục tối để chịu mục rữa suốt đời. Như thế thật phí."

Caterina ngạc nhiên khi phát hiện ra là mình đang mất chàng ta, nhưng ả không để cho con tim thay đổi, thỏa hiệp với kẻ thù sớm như thế! Ả có một bí mật cần thổ lộ riêng với chàng, nhưng rồi ả nghĩ, nên chăng? Ả cần thời gian cho quyết định đó. "Ngày mai hãy trở lại, Cesare," ả nói vui vẻ. "Cho ta cân nhắc đã."

Ngày hôm sau khi Cesare đến, chàng lệnh cho quân lính đưa Caterina lên lại tầng trên. Ả sai đám người hầu mà Cesare gửi đến giúp mình tắm rửa và sửa soạn tóc tai. Giờ đây mặc dầu quần áo của ả đã bạc màu và có nhiều chỗ vá, song chàng có thể thấy là ả đã chủ tâm làm cho mình hấp dẫn hơn.

Chàng tiến bước về phía ả nhưng ả không lui bước, mà cũng tiến tới phía trước. Chàng chạm vào ả rồi kéo ả xuống chiếc trường kỉ cùng mình, hôn ả đắm đuối. Nhưng khi ả đẩy ra, chàng không cản.

Ả nói với Cesare, trong lúc lùa các ngón tay qua những lọn tóc hung đỏ của chàng. "Ta sẽ làm như chàng gợi ý. Nhưng những người khác sẽ nói chàng điên khi tin ta."

Cesare nhìn ả say đắm. "Họ đã nói thế rồi. Nếu mấy tay tùy tướng của tôi mà được quyền quyết định, thì giờ này chắc là bà đang trôi trên sông Tiber rồi," chàng nói. "Bà đã quyết định đi về đâu chưa?"

Họ cùng ngồi lên trên chiếc trường kỉ, và chàng nắm tay Caterina. “Đến Florence. Imola và Forli dĩ nhiên là không thể, còn những thân nhân của ta ở Milan thật chán chết. Florence, ít ra cũng là nơi thú vị. Không chừng ta còn tìm được một ông chồng ở đấy cũng nên - mong Chúa phù hộ cho anh ta!”

“Anh ta sẽ là chàng tốt số đấy,” Cesare nói với một nụ cười. “Mọi văn kiện giấy tờ sẽ đến đây tối nay, và ngày mai bà có thể lên đường cùng một toán quân hộ tống đáng tin cậy, dĩ nhiên rồi.”

Chàng dợm bước đi, nhưng dừng lại ở cửa và quay về phía ả. “Bảo trọng nhé, Caterina.”

“Bảo trọng,” ả đáp lại.

Khi Cesare ra đi, ả bỗng thấy buồn chi lạ. Vì trong thời khắc ấy ả chắc rằng họ sẽ chẳng tao phùng được nữa, và như thế có lẽ chàng sẽ chẳng bao giờ biết rằng ba cái mảnh giấy lộn kia chẳng thể thay đổi được gì. Bởi ả đã mang trong mình cốt nhục của Cesare. Là mẹ của đứa con thừa kế, những vùng lãnh thổ kia cuối cùng rồi ra cũng lại thuộc về ả.

* * *

Filofila là nhà thơ châm biếm cay độc nhất thành Rome. Được nhà Orsini bí mật thuê, Filofila còn nằm dưới sự bảo hộ của hồng y Antonio Orsini. Filofila đã bịa ra những tội ác đê tiện nhất cho những con người thánh thiện nhất. Thậm chí hắn còn giao du với đám người xấu xa, miễn là bọn họ có địa vị cao trong xã hội. Hắn có thể bôi nhọ dân chúng cả thành phố như: Florence là ả điếm vú to mông bự, một thành phố đầy những kho tàng và những nghệ sĩ lớn

nhưng thiếu những chiến binh dũng cảm. Dân chúng thành Florence là những kẻ cho vay nặng lãi, làm đầy tớ cho bọn Thổ Nhĩ Kỳ ngoại đạo, sành sỏi thói kê gian. Và giống như một ả giang hồ, thành phố này ve vãn mọi thế lực ngoại bang để tìm kiếm sự bảo hộ, thay vì liên kết với các thành bang Ý ruột thịt của mình.

Venice, tất nhiên là thành phố dối trá không thể tha thứ nổi vì đám quan thống lãnh, những kẻ bán cả máu dân, hành hình những công dân của mình nếu họ dám nói cho người ngoài việc mua tơ lụa ở Viễn Đông tốn bao nhiêu ducat. Venice là một con rắn khổng lồ, nằm phục nơi một con kênh để chờ đớp bất kì miếng nào của thế giới văn minh có thể đem lại lợi tức cho nó. Một thành phố không có nghệ thuật hay tiểu thủ công, không có những quyển sách giá trị hay những thư viện lớn, một thành phố mãi mãi đóng cửa đối với văn học cổ điển. Nhưng đó là một thành phố xảo trá lão luyện, với đủ trò mưu ma chước quỷ hòng thực hiện tội ác.

Naples là thành phố của bệnh giang mai, tai họa do quân viễn chinh Pháp, và cũng giống như Milan, là kẻ nịnh hót bợ đỡ quân Pháp, kết giao với bọn Florence mê thói kê gian.

Nhưng chính nhà Borgia mới là đích nhắm trong những vần thơ tục tĩu nhất của Filofila.

Hắn ngâm nga những bài vè về thói ăn chơi trác táng trong điện Vatican, những cuộc mưu sát ở Rome và trong tất cả các thành bang trên đất Ý. Văn khí của hắn hùng hồn, văn tài của hắn điêu luyện, hắn cầm bút lên để tuyên cáo rằng Giáo hoàng Alexander đã dùng việc buôn bán chức thánh để mua lấy địa vị Giáo hoàng, hay là chuyện ông ta có đến hai mươi đứa con hoang. Ông ta đã đặt điều lừa dối về chuyện mở các cuộc Thập tự chinh, lấy cắp tiên từ Ngân khố Thánh Peter để trả cho binh sĩ của Cesare Borgia, phong

cho con cả làm lãnh chúa Romagna và chà đạp các lãnh thổ thuộc giáo triều. Tất cả vì cái gì? Để vun vén cho gia đình ông ta, chiều chuộng các con, thỏa mãn các nàng bồ nhí, và vung vãi cho các cuộc ăn chơi trác táng trụy lạc của cả nhà ông ta. Và còn đáng ghê tởm hơn nữa: làm như phạm tội loạn luân với con gái của chính mình còn chưa đủ, ông ta còn chỉ dẫn cho cô ả đánh thuốc độc những kẻ thù hùng mạnh của mình trong Hồng y đoàn và sau đó đem mua bán cô nàng trong hôn nhân, không chỉ một lần mà nhiều lần nhằm củng cố liên minh của ông ta với những gia đình hùng mạnh khác trên đất Ý. Một cuộc hôn nhân bị hủy bỏ; cuộc hôn nhân kia làm cô thành góa bụa - chuyện này gây ra bởi chính anh trai cô ta, Cesare Borgia.

Tuy nhiên, những bài thơ về Cesare mới là tuyệt đỉnh châm biếm. Với chi tiết tỉ mỉ, sinh động hắn mô tả lí do Cesare luôn luôn mang một cái mặt nạ để che giấu khuôn mặt bị biến dạng vì những vết đau mưng mủ của bệnh giang mai; bằng cách nào chàng ta đã đánh lừa cả vua Pháp lẫn vua Tây Ban Nha và phản bội Ý bằng cách cùng lúc bán đứng xứ này cho cả hai thế lực ngoại bang kình địch; Cesare cũng phạm tội loạn luân, vừa cả với em gái ruột lẫn em dâu ra sao. Chàng ta đã cho một thằng em mọc sừng và biến thằng em kia thành một xác chết. Hiếp dâm là thú vui đặc biệt của Cesare, còn mưu sát là chiến thuật ngoại giao tinh vi của chàng ta.

Nhưng giờ đây, với cuộc hôn nhân trong mơ cùng Alfonso d'Este sắp diễn ra, Filofila quay ngọn bút tẩm nọc rắn độc của mình vào Lucrezia. Filofila cho rằng cô ta từng ăn nằm với cha và anh mình - lúc đầu riêng biệt, và sau đó cả ba trên cùng một chiếc giường. Cô ta còn quan hệ với cả chó, lừa và la; và khi bị người hầu phát hiện ra đang làm những trò đồi bại gớm ghiếc này, cô ta đã đánh thuốc

độc con người tội nghiệp ấy. Giờ đây không còn chịu nổi sự xấu hổ về những hành vi dâm đãng của cô ta, Giáo hoàng mới bán tống bán khứ cô ta đi cho nhà Ferrara nhằm củng cố liên minh với một gia đình Ý danh giá. Đúng thế, Filofila nghĩ, tài năng của hắn đã lên tột đỉnh với tác phẩm về Lucrezia!

Tất cả những bài thơ này giúp Filofila nổi tiếng. Những câu thơ bôi bác này được sao chép và dán trên khắp các bức tường thành Rome, truyền đi khắp xứ Florence, và đặc biệt còn được dân quyền quý ở Venice đặt hàng. Tuy Filofila không dám kí tên, nhưng hình hai con quạ đấu võ mồm với nhau bên dưới mỗi bài thơ đã trở thành kí hiệu độc đáo của hắn. Và thế là dân chúng đều biết tác giả là ai.

* * *

Một chiều hè tràn ngập nắng vàng, gã thi sĩ ăn vận chỉnh tề, xức nước hoa nồng nàn, chuẩn bị lên đường đến dinh của chủ soái, hồng y Orsini. Hồng y đã cho phép hắn tùy nghi sử dụng một căn nhà nhỏ trên đất của dinh thự Orsini. Giống như mọi đại lãnh chúa, hồng y muốn những kẻ phò tá mình và những thân quyến ruột thịt ở gần để bảo vệ mình. Và Filofila dùng dao găm thiện nghệ như dùng bút lông ngỗng. Nghe tiếng vó ngựa gõ lộp cộp và tiếng loảng xoảng của giáp trụ, hắn vội nhìn qua cánh cửa sổ phòng ngủ. Khoảng một tá kị sĩ đang dong ngựa bao vây quanh nhà hắn. Họ đều mặc giáp nhẹ, trừ người dẫn đầu trong trang phục tuyền một màu đen - áo chẽn đen, quần ống túm đen, găng tay đen và trên đầu, một mũ vuông đen.

http://tieulun.hopto.org

Cổ họng như nghẹn lại, Filofila nhận ra Cesare Borgia mang mặt nạ đen - và để ý thanh gươm và con chủy thủ chàng mang.

Ngay sau đó Filofila thở phào vì một toán quân của Orsini đang tiến đến gần. Nhưng Cesare cứ lờ bọn chúng đi, thẳng tiến đến chỗ tay nhà thơ. Filofila đi ra, lần đầu giáp mặt Cesare. Với Filofilia, Cesare trông cao to vạm vỡ chẳng kém gì một tên man di phương bắc. Khuôn mặt nở nụ cười tươi, Cesare trực tiếp nói chuyện cùng Filofila với vẻ lịch sự giả tạo, "Sao, nhà thơ bậc thầy? Ta đến đây để khơi nguồn cảm hứng thi ca cho anh đây. Nhưng nơi này e rằng không thể. Anh phải đi với ta thôi."

Filofila cúi người thấp. "Thưa ngài, tôi phải từ chối thôi. Hồng y đã triệu tập tôi. Tôi sẽ đến khi nào ngài rảnh." Hắn thấy căm phẫn vì đám Borgia dám tự tiện xông đến nhà mình, nhưng hắn không dám chạm tay vào gươm đao.

Cesare không chút do dự. Nhấc bổng hắn ta lên nhẹ nhàng như nắm giẻ rách, Cesare ném hắn nằm vắt ngang qua lưng ngựa. Khi phóng lên ngựa, chàng đấm cho Filofila một cú, nhưng chỉ nhiêu đó thôi cũng làm hắn bất tỉnh.

Khi gã thi sĩ mở mắt, hắn ta thấy những thanh gỗ được cưa đẽo thô sơ và các bức tường với những đầu thú nhồi bông - nai, gấu, bò rừng,... Dường như hắn đang nằm trong một chòi săn. Sau đó hắn nhìn qua căn phòng và thấy một người mà mình nhận ra. Chỉ vì cú sốc quá mạnh mới khiến tiếng kêu dừng lại trong cổ họng, gan ruột hắn lộn mèo vì sợ hãi: đó là đại hung thần Don Michelotto! Gã đang mài một con dao dài. Lát sau, Filofila cố trấn tĩnh và nói, "Mấy người nên biết là hồng y Orsini và vệ binh của ông ấy sẽ tìm thấy ta ở đây, và sẽ trừng trị nghiêm khắc bất kì kẻ nào làm hại ta."

Michellotto vẫn lặng thinh, chỉ miệt mài liếc lưỡi dao cho thêm bén.

"Ta nghĩ ngươi định siết cổ ta chứ," Filofila nói, giọng run rẩy.

Lúc này, Michelotto dường như mới chịu để ý đến hắn. "Ồ không, thưa ngài nhà thơ, không đâu. Làm như thế thì quá nhanh, quá dễ dàng cho một người mang tội ác tày trời như ngài. Cho nên tôi dự định cắt lưỡi trước, rồi đến tai và mũi, sau đó đến bộ phận sinh dục, rồi ngón tay, mỗi lần một chút. Tiếp theo, tôi sẽ cắt những thứ khác. Hoặc, nếu bỗng rủ lòng thương, tôi sẽ ban cho ngài ân huệ được chết."

* * *

Chiều hôm sau, một túi vải lớn máu me đầm đìa được ném qua bức tường của dinh thự Orsini. Những thứ bên trong chiếc túi vải kia làm cho đám vệ binh của hồng y khi mở ra là phát sốt! Bên trong là cái thây không đầu, không ngón tay. Cái lưỡi, các ngón tay, cái mũi, đôi tai và bộ phận sinh dục được gói trong một bài thơ của Filofila. Không có lời nào về sự cố này được tiết lộ. Những vần thơ của Filofila không còn xuất hiện nữa. Thiên hạ đồn rằng hình như nhà thơ đã sang Đức tìm suối nước khoáng tắm cho thư giãn.

http://tieulun.hopto.org

26

Ngân Hồ thật đẹp vào mùa xuân năm ấy. Cesare và Lucrezia tạo thành một cặp xứng đôi khi cùng dạo bước ven bờ hồ, nàng mặc áo khoác và mũ trùm đầu đính châu ngọc còn chàng vận áo khoác nhung đen, mũ bê-rê gắn lông công và đá quý. Họ đã quay về nơi chốn mà họ từng trải qua những thời khắc hạnh phúc nhất, vì giờ đây thời gian họ được ở bên nhau sẽ rất hiếm hoi khi cuộc hôn nhân của nàng với Alfonso d'Este đến gần.

Mái tóc hung đỏ của Cesare sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời và chiếc mặt nạ đen thường lệ cũng không giấu được nụ cười trên khuôn mặt chàng khi được ở bên nàng.

"Thế là tuần tới em sẽ là người nhà d'Este," Cesare nói giễu. "Lúc đó em sẽ có trách nhiệm và may mắn được làm thành viên của một gia đình quyền quý nhỉ?"

"Em sẽ mãi mãi là một người nhà Borgia, Chez à." Lucrezia nói. "Và chẳng có lí do gì để ganh tị trong lần liên minh hôn nhân này, vì em chẳng dại gì mà tin rằng cuộc hôn nhân này là chuyện lấy nhau vì tình. Anh chàng Alfonso này bất đắc dĩ phải lấy em làm vợ cũng như em phải miễn cưỡng lấy anh ta làm chồng. Nhưng em là con gái của cha cũng như anh ta là con trai của cha anh ta."

Cesare cười âu yếm. "Qua khổ đau, em càng trở nên xinh đẹp hơn. Liên minh hôn nhân này sẽ cho phép em làm được nhiều điều mà em thích. Nhà d'Este yêu mến nghệ thuật, hay mời đến các nhà

http://tieulun.hopto.org

thơ và điêu khắc gia. Ferrara đắm mình trong văn hóa và văn học cổ điển vốn là những chủ đề mang lại sinh khí cho em. Cũng có điều may mắn cho anh là Ferrara lại nằm dọc theo những vùng lãnh thổ thuộc quyền của anh trong xứ Romagna, và vua Louis khiển công tước với một bàn tay sắt bọc nhung."

"Anh sẽ lo sao cho Giovanni và Rodrigo được chăm sóc tốt bất kì khi nào anh ở Rome chứ? Khi không có chúng ở bên dù chỉ một thời gian ngắn ở Ferrara cũng làm em khó chịu. Vì em, anh sẽ chăm sóc cho chúng, cho chúng trông cậy vào anh, coi hai đứa quan trọng như nhau?" Nàng hỏi.

"Chả có vấn đề gì đâu. Chúng đều là con của anh và em - thế nên cả hai đều nhận được tình yêu thương vĩnh viễn của anh," Cesare trấn an nàng. "Crezia này, nếu như cha không ghép em với nhà d'Este, liệu em có sống nốt đời góa phụ, và cai quản Nepi không?"

"Em đã cân nhắc cẩn thận trước khi em đồng ý," Lucrezia bảo chàng. "Và em biết cha sẽ ép buộc mình thực hiện cuộc liên minh hôn nhân này, khi ông tìm ra em ẩn mình trong một tu viện, hay thậm chí trở thành nữ tu, dù em có cự tuyệt thế nào. Nhưng em đã học cách cai trị và tin rằng ở địa vị này, em có thể tìm thấy đúng chỗ của mình. Cũng cần phải xem xét vấn đề về anh và hai đứa con. Tu viện không phải là chỗ tốt nhất cho trẻ con và em không thể tưởng tượng sống cuộc đời mình mà không có chúng."

Cesare dừng lời và nhìn mặt em gái với lòng ngưỡng mộ. "Còn có điều gì mà em không xem xét đến? Còn có điều gì mà em lại không thể thích nghi, với sự duyên dáng và thông minh?"

Thoáng buồn lướt qua khuôn mặt nàng. "Một vấn đề nho nhỏ mà

em chưa biết làm thế nào. Và mặc dầu chỉ là chuyện nhỏ xíu so với tất cả những vấn đề khác, song dường như nó vẫn khiến em thấy bất ổn."

"Anh phải tra khảo em, hay em sẽ tự nguyện khai ra đây, để xem anh có thể giúp gì được không?" Chàng nói đùa.

Lucrezia lắc đầu. "Em không thể gọi anh ta là Alfonso một cách tự nhiên, tim không quặn thắt khi so sánh Alfonso này với Alfonso trước đây. Nhưng em biết rằng không có cách nào để thay đổi tên anh ta."

Đôi mắt Cesare ánh lên vẻ thích thú. "Đối với anh thì không có vấn đề nào là quá lớn đến không thể giải quyết, anh có câu trả lời ngay cho em đây. Em bảo hắn là con trai của cha hắn ta; vậy thì sao không gọi hắn là Sonny? Hãy nói ra cái tên đó ngay lần đầu trên giường tân hôn, với âu yếm nồng nàn và chàng ta sẽ tin đó là một lời âu yếm."

Lucrezia nhăn nhăn cái mũi xinh xắn rồi cười lớn. "Gọi vị công tử thế gia d'Este là Sonny?" Nàng càng ngẫm nghĩ, càng thấy lòng dễ chịu.

Họ tản bộ đến cuối cầu tàu cũ nơi từ đó họ vẫn thường câu cá và bơi lội tung tăng lúc còn thơ ấu, nhởn nhơ vui đùa hoàn toàn tự do. Lúc đó cha ngồi gần bên trông chừng họ, bảo vệ họ, và làm cho họ thấy an toàn. Giờ đây sau nhiều năm, họ lại ngồi trên cùng cầu tàu ấy và nhìn ra làn nước lăn tăn, lấp lánh giống vô vàn viên ngọc bé xíu phản chiếu ánh mặt trời trong chiều nắng tà. Lucrezia nghiêng người nép vào lòng anh và chàng vòng đôi tay quanh nàng.

Giọng nàng khẽ khàng nhưng nghiêm trang. "Chez, em đã nghe về kết cục bi thảm của nhà thơ xấu số Filofila."

“À, thế à?” Cesare nói, không chút xúc động. “Cái chết của gã lại làm em phiền lòng sao? Vì hắn không chút nương tay với em nên những bài thơ độc mồm kia phải chấm dứt.”

Lucrezia quay lại và vuốt ve mặt chàng. “Em vẫn biết thế, Chez à,” nàng nói. “Em nghĩ mình nên cảm ơn anh về tất cả những gì anh làm để bảo vệ em - bất chấp cái chết của Alfonso, dù em mất một thời gian dài để hiểu thấu chuyện đó. Chính sự an nguy của anh làm em quan tâm hơn cả. Vì hình như gần đây anh có vẻ sẵn sàng chém giết quá. Anh không lo cho chính linh hồn mình sao?”

Cesare giải thích. “Nếu có một Chúa Trời, như Đức Thánh Cha mô tả, thì Người không có ý cho rằng chúng ta không bao giờ được chém giết - vì nếu không thế thì làm gì có thánh chiến? Điều răn ‘Người sẽ không chém giết’ nghĩa là chém giết mà không vì lí do chính đáng thì mới trở thành tội lỗi. Chúng ta đều biết rằng treo cổ một tên giết người đâu phải là tội lỗi mà là thực thi công lí.”

“Chez này, thật ra chúng ta có biết rạch ròi thiện ác hay không?” Nàng đặt vấn đề. Lucrezia xoay mặt chàng nhìn thẳng vào mắt mình khi nàng nói bởi đề tài này quan trọng đối với nàng. “Chẳng phải là ngạo mạn khi quyết định cái gì là lí do chính đáng hay sao? Đối với bọn dị giáo thì chém giết một tín đồ Ki-tô là việc chính đáng nhưng đối với người theo Ki-tô thì điều ngược lại mới là đúng.”

Cesare lại yên lặng và sửng sốt nhìn em gái như thường lệ. “Crezia,” chàng nói. “Anh chưa bao giờ giết người để thỏa mãn cho cá nhân, mà chỉ vì lợi ích của tất cả chúng ta.”

Lucrezia mắt ngấn lệ, nhưng nàng cố gắng giữ cho giọng nói vững vàng. “Vậy thì sẽ còn nhiều cuộc chém giết nữa, phải không?”

“Trong chiến tranh chắc chắn là phải thế rồi, Crezia à. Nhưng

ngoài chiến tranh ra đôi khi chúng ta cũng phải lấy đi mạng sống vì một điều thiện lớn hơn cũng như vì để bảo vệ chúng ta," chàng nói. Rồi chàng kể lại quyết định ra lệnh treo cổ mấy tên lính vô kỉ luật đi trộm gà, vài kí thịt của dân trong chiến dịch vừa qua ở Cesena.

Lucrezia do dự trước khi trả lời, vì nàng nghe chưa thuyết phục. "Cesare à, điều làm em lo lắng là anh nhân danh điều thiện để có quyền loại trừ những người gây rối cho mình. Mà đời sống thì đầy những kẻ gây rối như thế."

Cesare đứng lên, nhìn mông lung ra mặt hồ. "Quả là may mắn cho tất cả chúng ta khi em không phải là đàn ông, vì em tự trói buộc mình bằng nghi ngờ, Crezia à, và điều đó có thể khiến em không còn hành động gì được cả."

"Em chắc rằng anh có lí, Chez à," Lucrezia nói, vẻ trầm tư. "Nhưng em không chắc là phải quyết liệt đến nhẫn tâm như thế..." Nàng không chắc mình hiểu rõ thiện ác là gì, đặc biệt là khi điều ác lại ẩn giấu nơi những góc khuất mờ tối trong tâm hồn của những người nàng yêu dấu.

Khi hoàng hôn phủ xuống mặt hồ trắng bạc, Lucrezia nắm tay Cesare và dẫn chàng trở lại dọc theo lối đi đến căn chòi. Bên trong, họ nằm trần truồng bên nhau trên tấm thảm bằng lông trắng, trước ngọn lửa ấm áp đang nổ lách tách và sáng rực lên trong lò lửa bằng đá. Cesare ngạc nhiên thích thú với bộ ngực căng đầy của em gái, vùng bụng mềm mại của nàng, sững sờ trước vẻ mãn khai thành đàn bà như thế của nàng và thấy mình bị cuốn về phía nàng với một đam mê còn mãnh liệt hơn trước kia.

Lucrezia nói với giọng dịu dàng, âu yếm. "Chez, hãy dỡ chiếc mặt

http://tieulun.hopto.org

nạ kia ra trước khi anh hôn em nhé? Bởi vì mang mặt nạ thì trông anh cũng như bất kì người nào."

Nụ cười đột ngột tắt khỏi môi chàng, và đôi mắt chàng khép lại vì e ngại. "Anh sẽ không thể làm tình với em nếu anh thấy đôi mắt em tỏ vẻ thương hại như thế với khuôn mặt sẹo rỗ của anh," chàng nói. "Điều đó làm anh không thể tận hưởng cuộc hạnh ngộ có lẽ là cuối cùng của đôi ta."

"Em thề sẽ không nhìn vào mặt anh với lòng thương hại chút nào đâu," nàng nói, rồi cù chàng. "Em có thể cười toáng lên đấy và rồi anh sẽ thôi nói những lời ngớ ngẩn vô nghĩa đó. Vì em đã yêu anh từ thuở đôi mắt em lần đầu tiên mở ra nhìn đời và anh đứng bên em tươi cười. Em đã nô đùa và tắm cùng anh khi chúng ta lớn lên bên nhau. Em đã thấy anh đẹp trai đến độ em phải quay đi vì nếu mãi nhìn anh em sẽ như lạc hồn vía, khi thấy anh tan nát cõi lòng và ánh mắt anh đong đầy nỗi buồn, mắt em lệ nhòa. Nhưng em không hề nghĩ xấu về anh, hay yêu anh ít hơn, chỉ vì vài ba vết sẹo nhỏ trên mặt."

Thế rồi nàng cúi người trên chàng, đôi môi nàng bao bọc môi chàng, thân xác nàng run rẩy. Khi ngẩng đầu lên, nàng nhìn vào đôi mắt chàng và nói, "Em chỉ muốn chạm vào anh, nhìn thấy đôi viền mắt anh khép lại trong mê li đắm đuối, lướt nhẹ những ngón tay trên mũi anh, cảm nhận đôi môi đầy ngọt ngào của anh. Em không muốn có rào cản nào ngăn cách đôi ta, anh yêu, người tình của em, người bạn thân nhất đời em. Vì kể từ đêm nay trở đi, tất cả những gì còn lại trong đam mê của em sẽ chỉ còn đọng lại nơi anh thôi, anh vô vàn dấu yêu của em."

Cesare đứng lên và chậm rãi gỡ bỏ chiếc mặt nạ.

http://tieulun.hopto.org

* * *

Tuần tới, Lucrezia sẽ kết hôn với Alfonso d'Este qua người đại diện ở Rome. Cùng với bản hợp đồng hôn nhân, chàng ta gửi theo một bức chân dung nhỏ vẽ một người đàn ông cao ráo, trông có vẻ nghiêm khắc, lạnh lùng, cứng rắn, không phải là không hấp dẫn, một con người cẩn trọng, nghiêm túc. Chàng ta mặc bộ quốc phục màu sẫm, trên có rất nhiều huân, huy chương; ngay bên dưới chiếc mũi dài thanh tú là một hàng ria mép mơn trớn làn môi trên, vậy mà chàng ta chẳng nở nổi nụ cười. Mái tóc đen, xoăn của chàng được chải gọn vén khéo ôm lấy đầu, không có đường tóc nào thả lỏng. Nàng không thể tưởng tượng chàng Alfonso này yêu và làm tình với sự phóng túng.

Nàng sẽ phải gặp chàng ở Ferrara. Thế nhưng ở Rome, lễ cưới vẫn được tổ chức trọng thể, còn xa hoa phung phí hơn cả đám cưới của nàng với Giovanni, và gấp nhiều lần so với cuộc hôn nhân của nàng với người chồng Alfonso yêu dấu trước đây. Thực tế là nó lớn hơn tất cả những lễ hội mà dân chúng từng thấy xưa nay.

Dinh thự của các gia đình quyền quý có khá nhiều và rất sang trọng mà họ vẫn được ban cho trợ cấp để trang trải chi phí cho những tiệc tùng, hội hè đó. Hình như Giáo hoàng sẵn sàng vung tiền của Vatican để làm lễ mừng cho cuộc hôn nhân của cô con gái. Giáo hoàng ra sắc chỉ ban một ngày nghỉ lễ cho mọi người dân thành Rome và suốt tuần lễ tiếp theo là những cảnh tượng rực rỡ, ngoạn mục, những hoạt cảnh lịch sử biểu diễn ngoài trời, những đám rước và những lễ hội được tổ chức liên miên. Trước điện Vatican và các lâu đài nguy nga, người ta cho đốt lửa ăn mừng, lớn

http://tieulun.hopto.org

nhất là đám lửa trước nhà thờ Santa Maria in Portico. Vào ngày hôn ước được kí kết và Giáo hoàng ban phước lành, Lucrezia mặc chiếc áo dài dát vàng đính đầy bảo ngọc, mà sau đó nàng ném xuống từ ban-công cho đám đông bên dưới ngay sau khi cuộc lễ kết thúc. Cái áo rơi xuống đúng tay một anh hề của triều đình, chàng ta chạy qua các đường phố vừa kêu lớn: "Nữ công tước xứ Ferrara vạn tuế! Giáo hoàng Alexander vạn tuế!"

Cesare giữ một vai trò lớn trong đám cưới này của em gái chàng, và chứng tỏ kĩ năng của một kị sĩ bằng cách dẫn đầu cuộc diễu hành qua các đường phố để vinh danh em gái.

Đêm hôm đó, khi người thân, bạn bè cùng tụ họp lại mừng tiệc cưới, Lucrezia biểu diễn nhiều bài khiêu vũ kiểu Tây Ban Nha để làm vui lòng cha.

Alexander, nét mặt rạng rỡ, ngồi trên ngai vàng vỗ tay thích chí. Cesare, đôi mắt sáng quắc xuyên qua chiếc mặt nạ bằng vàng và ngọc trai, đứng bên phải, phía sau Giáo hoàng. Jofre đứng bên trái.

Giờ đây Alexander, trong trang phục giáo hoàng tuyệt mĩ, đứng lên và chậm rãi bước xuống các bậc cấp đến sàn khiêu vũ, lại gần con gái. Đám đông chợt ngưng bặt, tiếng cười nói liền lắng xuống.

"Con nhảy với cha điệu này nhé?" Alexander lên tiếng. "Bởi chẳng bao lâu nữa con sẽ đi xa, rất xa ta."

Lucrezia nhún gối thấp người và cầm tay cha. Quay về phía các nhạc công, Alexander bảo họ chơi nhạc rồi ông ôm con gái trong vòng tay. Cô ngạc nhiên khi thấy cha vẫn còn phong độ, nụ cười rạng rỡ, và những bước nhảy điêu luyện mà vẫn thật nhẹ nhàng, bay bướm. Nàng cảm thấy như thể mình lại là đứa bé, nhớ lại những lần nàng từng đặt đôi chân bé tí xíu trong đôi hài xa-tanh

hồng trên chân cha, và cha lướt chân đi, và nàng lướt theo. Lúc ấy, nàng yêu cha hơn cả chính cuộc sống. Thật là một quãng thời gian thần tiên đối với nàng vì lúc ấy nàng chẳng lo lắng điều chi, rất lâu sau đó nàng nhận ra cuộc sống còn đòi hỏi phải hi sinh.

Bất thình lình nàng ngước đầu lên và nhìn qua vai cha, thấy anh Cesare đứng ngay sau ông. "Con được phép chứ, cha?" chàng hỏi.

Alexander quay lại và nhìn Cesare có hơi ngạc nhiên, nhưng rồi ông nhanh chóng trấn tĩnh, và nói, "Tất nhiên rồi, con trai ạ." Tuy nhiên, thay vì buông tay Lucrezia ra và trao nàng cho Cesare, Alexander lại bảo đám nhạc công chơi một điệu nhạc nhẹ và vui nhộn.

Giáo hoàng đứng giữa hai đứa con, một tay nắm tay con gái, tay kia nắm tay con trai, và cười to sảng khoái ông bắt đầu khiêu vũ với cả hai con. Với năng lượng dồi dào đến mức khó tin, ông bắt đầu xoay vòng, quay tít, cuốn cả hai đứa theo. Và khuôn mặt ông thật rạng rỡ mê say.

Đám đông bắt đầu cười nói cho đến khi hụt hơi. Họ reo hò vỗ tay và cuối cùng đều nhập cuộc cho đến khi cả phòng đầy kín người chen chân nhau nhảy nhót đầy phấn khích.

Chỉ có một người vẫn đứng riêng một nơi, một kẻ chẳng chịu nhảy nhót gì. Phía sau ngai vàng của Giáo hoàng, cậu út của Alexander, Jofre, dáng người cao nhưng ủ rũ đang lặng yên nhìn thiên hạ vui đùa.

* * *

http://tieulun.hopto.org

Chỉ ít lâu trước khi Lucrezia rời Rome đi Ferrara, Giáo hoàng chủ trì một bữa tiệc chỉ dành cho giới đàn ông ở Rome. Ông còn cho gọi thật nhiều gái nhảy để mua vui, và cho phủ đầy đại sảnh với các bàn đánh bài, bày đủ loại cờ bạc, để ăn mừng liên minh mới của ông.

Alexander, Cesare và Jofre ngồi ở bàn đầu với vị công tước già xứ Ferrara, Ercole d'Este, cùng hai đứa cháu trẻ tuổi của ông ta. Chú rể Alfonso d'Este vẫn ở lại Ferrara để thay cha trị đất nước.

Bữa dạ tiệc là một đại yến thịnh soạn với mọi món sơn hào hải vị và hàng dài những bình lớn đựng rượu vang tạo thêm hứng thú cho khách khứa. Khi chén đĩa được dọn sạch, cậu con Jofre của Alexander bỗng nhiên lảo đảo đứng lên và nâng cốc mời mọi người. "Thưa tất cả các quý vị đang hiện diện - như một món quà từ gia đình chúng tôi ở Naples, và để vinh danh gia đình mới của chúng tôi, nhà d'Este, một trò vui rất đặc biệt đã được sắp xếp... một sự kiện độc đáo đã vắng bóng tại thành Rome từ rất nhiều năm rồi."

Alexander và Cesare đều ngạc nhiên trước lời tuyên bố này và bối rối vì vẻ tự phụ sống sượng của Jofre khi bóng gió nhắc đến "gia đình mới", lo lắng tự hỏi cậu ta sẽ dành sự ngạc nhiên nào cho đám thực khách đang nhìn quanh, chờ đợi.

Bỗng bốn cánh cửa gỗ lớn chạm khắc tinh vi mở toang ra, và bốn người hầu đi vào phòng. Không một lời nào, họ rải những hạt dẻ bằng vàng khắp trung tâm đại sảnh. "Lạy Chúa tôi!" Cesare nghĩ, nhìn về phía cha. Cesare giật bắn người, nhận ra ngay lập tức điều gì sắp diễn ra. Chàng lớn tiếng gọi cậu em, "Jofre, đừng làm thế!" nhưng đã quá muộn.

Nghe tràng âm thanh rộn rã thúc giục của dàn kèn trumpet,

Jofre liền mở một cánh cửa khác để hân hoan chào đón hai mươi ả gái điếm trần như nhộng, tóc buông xõa lả lơi và làn da được thoa dầu láng bóng, thơm phức! Mỗi ả mang một ví nhỏ bằng lụa đong đưa trên sợi dây buộc vòng eo.

Jofre lớn tiếng, lảo đảo vì say, tiếp tục nói. "Trước mắt quý vị đều là những hạt dẻ bằng vàng ròng cả đấy. Và những cô nàng xinh đẹp đây sẽ vui vẻ khom xuống để quý vị có thể nhìn họ từ góc độ khác. Đây sẽ là một trò mới... ít nhất là đối với một số quý ông."

Khách khứa cười rộ lên! Nhưng cả Cesare lẫn Alexander đều cố ngăn lại cuộc trình diễn dâm tục sỗ sàng kia trước khi xảy ra quá nhiều chuyện không hay.

Jofre phớt lờ những dấu hiệu của cha và anh, vẫn nhẩn nha tiếp tục, "Này, các quý ông, hãy nhảy cỡn lên trên các em ngựa cái này bất cứ lúc nào tùy thích. Nhớ nhé, phải cưỡi ngựa trong tư thế đứng từ sau mông các em đẩy tới. Và để thưởng cho mỗi lần thành công, các cô ấy được phép nhặt lên một hạt dẻ bằng vàng nằm ở trên sàn để bỏ túi. Tất nhiên, các kiều nữ xinh tươi này được phép giữ những hạt dẻ vàng mà họ nhặt được như những món quà nho nhỏ cho trò vui mà họ đã cho chúng ta."

Các ả gái điếm bắt đầu cúi người xuống và lắc lư những cặp mông trắng hồng cực kì khiêu khích trước đám đàn ông. Ercole d Este, choáng người trước màn trình diễn thô tục, tái xanh mặt vì kinh ngạc.

Thế nhưng, từng anh một, các quý ông của thành Rome thanh lịch đã bắt đầu đứng lên, ra khỏi bàn tiến về phía đám gái giang hồ đang khom lưng chào mời. Có nhiều anh, mặc dù không leo lên cưỡi, nhưng vẫn thô bạo chộp lấy mông, ngực các cô. Thời trai trẻ,

Alexander cũng thích thú những sự kiện như thế, nhưng trong tình huống hiện tại, ông thấy thật xấu hổ vì đây không phải là lúc chơi những trò này. Và ông biết chắc chuyện này là cố ý vì với hình ảnh tệ hại, những xét đoán không hay về gia đình mình, việc này càng chứng minh chuyện người ta đồn đãi là thật.

Giáo hoàng lại gần Ercole d'Este và hoài công cố xin lỗi. Nhưng Ercole, lắc đầu, tự nhủ rằng nếu đám cưới này mà không lỡ tiến hành rồi, thì có lẽ ông sẽ hủy bỏ hôn ước và chấp nhận nguy cơ từ phía người Pháp và đoàn quân của Cesare - dẫu có ducat hay không ducat cũng mặc. Bởi vì ông đã gửi vàng ở ngân hàng xong xuôi cả rồi, giờ đây ông chỉ rời khỏi phòng, lẩm bẩm, "Borgia, đúng là bọn nhà quê!"

* * *

Khuya hôm đó, Cesare nhận được một tin càng khiến chàng rối trí hơn. Xác của Astorre Manfredi được tìm thấy trôi dập dềnh trên dòng sông Tiber. Cesare đã hứa cho chàng ta được an toàn tính mạng sau khi Faenza thất thủ, và cái tin này làm nhiều người nghĩ chàng đã thất hứa. Cesare biết rằng lại một lần nữa chàng sẽ bị nghi ngờ. Có những người sẵn sàng tin rằng chàng lại mượn tay Michelloto để giết người. Nhưng thật ra ai đã làm chuyện này? Và vì sao?

Hai ngày sau, trên căn phòng gọi là Pappagallo, Giáo hoàng tiễn biệt con gái. Nàng buồn khi phải rời xa cha, cho dẫu bao biến cố ông đã gây ra. Dù trong lòng ủ rũ, Giáo hoàng cũng cố ra vẻ vui tươi, bởi ông sẽ nhớ cô con gái chết mất... "Nếu có khi nào con gặp

chuyện rắc rối hãy lập tức gửi thư cho cha, cha sẽ dùng ảnh hưởng lớn nhất của mình để xử lí mọi chuyện vì con. Và đừng lo lắng gì về mấy đứa bé, vì Adriana rất phù hợp để chăm sóc chúng, như con đã biết rõ rồi."

"Nhưng Papa à," Lucrezia nói, "con đã học được rất nhiều về chuyện tiếp đãi và cai trị, nhưng con vẫn sợ hãi khi đi đến chỗ ở mới này, nơi con biết là không ai ưa thích con."

"Không bao lâu nữa đâu rồi họ cũng sẽ yêu mến con như chúng ta yêu mến con vậy," Alexander nói. "Con chỉ cần nghĩ về ta, và ta sẽ biết," ông nói. "Và mỗi lần ta nghĩ đến con, con cũng sẽ biết." Sau đó ông hôn lên trán cô. "Thôi con đi đi. Một Giáo hoàng giàn giụa nước mắt tiễn con đi xa thật không phù hợp chút nào."

Alexander theo dõi từ cửa sổ. Trong lúc Lucrezia chuẩn bị đi xa, ông vẫy tay và la lớn từ khung cửa sổ. "Vui lên con gái nhé! Vì bất kì điều gì con mong ước cũng đều được chấp thuận cả rồi."

* * *

Lucrezia xuất hành đến Ferrara, được tháp tùng bởi cả ngàn nhà quý tộc, người hầu, nhạc công, và những người diễn trò. Các nhà quý tộc cưỡi những con ngựa đẹp hay ngồi trong những xe ngựa lộng lẫy. Bản thân Lucrezia cưỡi một con ngựa Tây Ban Nha nhỏ, lưng phủ tấm vải lộng lẫy, vừa vặn với yên cương. Số còn lại cưỡi lừa hay la hoặc trong những toa xe thô sơ. Số còn lại đi bộ.

Họ dừng chân nơi mỗi vùng lãnh thổ mà Cesare đã chinh phục, để Lucrezia và mọi người có thể tắm gội, sửa sang. Ở các thành phố, trẻ con phấn khích chạy ra đón đoàn của nàng trong trang

phục đỏ và vàng, vốn là hai màu biểu tượng của Cesare. Suốt cuộc hành trình, toàn bộ đoàn tùy tùng tạm nghỉ chân để dự những vũ hội và những lễ lạt vô cùng xa hoa.

Cuộc hành trình ngoạn mục đó từ Rome đến Ferrara mất hơn một tháng, và trên đường đi nó đã vét sạch túi tiền của nhiều gia chủ địa phương,

Ercole d'Este, công tước xứ Ferrara là một người lừng danh về tính keo kiệt bủn xỉn, cho nên chỉ trong vòng mấy ngày, ngài liền ra lệnh cho phần lớn đám tùy tùng tốn kém của Lucrezia quay về Rome. Lucrezia buộc phải ra sức giữ lại những người hầu cận mà nàng muốn có tại Ferrara.

Khi đám tùy tùng La Mã và Tây Ban Nha thất vọng trở về theo lệnh của ngài công tước, Ercole bèn dạy cho Lucrezia một bài học bi thảm để hiểu ở Ferrara, mọi chuyện được xử lí ra sao. Ông ta dẫn Lucrezia lên một cầu thang xoắn hẹp đến một căn phòng áp mái của lâu đài. Ở đó ông ta chỉ vào một vết ố màu nâu sẫm trên nền đá và bảo nàng, "Vị công tước trước đây đã chặt phăng đầu công tước phu nhân và đứa con ghẻ của ông, vì ông khám phá ra rằng hai người đó là tình nhân của nhau. Nhìn kìa, con dâu yêu quý," lão cười khàn khàn, "con có thể còn thấy dấu máu của họ."

Lucrezia rùng mình ớn lạnh khi nhìn những vết máu ố nâu sẫm trên sàn.

Chỉ mấy tháng chung sống với Alfonso d'Este, Lucrezia đã mang thai. Dân chúng Ferrara tràn ngập hạnh phúc, vì họ từng nguyện cầu mong có một ông hoàng con thừa kế tước vị. Nhưng thật không may, mùa hè năm ấy ở Ferrara rất ẩm ướt và nơi đây trở thành cái tổ ấp khổng lồ cho bầy muỗi mang theo bệnh sốt rét. Lucrezia ngã

bệnh.

Alfonso d'Este gửi thư cho Giáo hoàng, giải thích rằng nữ công tước xứ Ferrara, ái nữ của Alexander, đang bị sốt cao, run lập cập, nóng lạnh đột ngột, mồ hôi đầm đìa. Ông nói rõ thêm rằng mới đây Lucrezia còn rơi vào tình trạng mê sảng nghiêm trọng, và Alexander có lẽ muốn gửi thầy thuốc riêng từ Rome đến.

Alexander và Cesare đều kinh hoảng vì sợ mất đi Lucrezia. Cả hai sợ rằng nàng có thể bị đánh thuốc độc. Và thế là Giáo hoàng gửi chỉ dụ, do chính tay ngài viết, rằng chỉ có thầy thuốc riêng mà ông gửi đến sẽ lo việc điều trị cho nàng.

Vào đêm hôm ấy, Cesare hóa trang thành một nông dân người Moors, với nước da sẫm màu và mặc áo dài có mũ trùm đầu, đi theo vị thầy thuốc đến bên giường của Lucrezia.

Khi đến Ferrara, không ai biết họ là ai, chỉ biết rằng họ được gửi đến từ Rome. Trong lúc Alfonso lẫn Ercole d'Este đều ở trong phòng riêng, Cesare và vị thầy thuốc được một tên hầu dẫn lên cầu thang đến phòng của Lucrezia.

Mặc dầu đang mê sảng nhưng Lucrezia nhận ra Cesare ngay. Nước da nàng nhợt nhạt, đôi môi xanh xao mấp máy liên hồi vì cơn sốt và dạ dày nàng quá nhạy cảm, luôn cồn cào khiến nàng ói mửa liên tục từ hơn hai tuần nay. Nàng cố gắng chào hỏi Cesare nhưng giọng nàng khản đặc và yếu đến độ không thốt được tiếng nào.

Khi gã hầu đi khỏi, Cesare cúi xuống hôn nàng. "Tối nay công chúa của ta nhìn hơi xanh xao đấy," chàng thì thầm với nàng. "Vẻ long lanh của đôi má hồng không còn làm duyên cho khuôn mặt em. Phải chăng nơi đây tình yêu thương lẩn tránh em?"

Biết anh mình nói đùa, Lucrezia cố gắng cười đáp lại, nhưng

nàng không nhấc nổi cánh tay để chạm vào mặt chàng.

Rõ ràng là tình trạng của nàng khá nguy kịch; và Cesare lại càng rối trí hơn khi vị thầy thuốc xác nhận điều đó.

Cesare sải bước đến chỗ bồn rửa mặt, cởi áo dài trùm đầu ra và tẩy lớp hóa trang trên mặt. Rồi chàng lệnh một người hầu đi báo tin cho công tước.

Một lúc sau Ercole đến, rõ ràng là hoảng hốt khi được gọi vào phòng Lucrezia. Ông ta nhận ra Cesare ngay.

"Cesare Borgia!" Ercole thốt lên. "Tại sao anh ở đây?"

Giọng của Cesare không hề tỏ ra nồng hậu. "Tôi đến đây để thăm em gái tôi. Phải chăng tôi không được chào đón ở đây? Có chuyện gì khuất tất mà tôi không được biết sao?"

"Ồ không, không đâu," Ercole nói, lắp bắp vì bối rối. "Tôi... tôi chỉ ngạc nhiên vì bất ngờ thấy anh ở đây."

"Tôi sẽ không lưu lại đây lâu đâu, thưa ngài công tước kính mến," Cesare nói. "Chỉ vừa đủ lâu để truyền đạt một thông điệp từ cha tôi - và cũng là từ tôi."

"Thế à?" Ercole nói, đôi mắt nhíu lại vì nghi ngờ và hoảng sợ.

Cesare để tay vào đốc kiếm như thể sẵn sàng quần thảo với toàn bộ anh hùng dũng sĩ xứ Ferrara. Tuy nhiên giọng chàng lại lạnh và phải chăng khi chàng tiến lại gần Ercole và nói, "Đức Thánh Cha và tôi đều rất mong em gái tôi phục hồi sức khỏe. Nếu như cô ấy chết, chúng tôi chắc chắn quy trách nhiệm cho gia chủ và cả thành phố của họ nữa. Tôi nói thế đã rõ chưa?"

"Tôi phải xem đó là một lời hăm dọa chăng?" Ercole hỏi.

"Tôi tin là ông hiểu tôi," Cesare đáp, giọng chàng cứng rắn. "Em

gái tôi không được chết. Vì nếu cô ấy chết, cô ấy sẽ không chết một mình đâu!"

* * *

Cesare và vị thầy thuốc ở lại trong nhiều ngày. Cuối cùng, thầy thuốc quyết định Lucrezia phải được trích máu. Nhưng nàng từ chối. "Tôi không muốn bị rút máu đến trắng bệch ra như thây ma!" Nàng khóc lóc, lắc đầu và đạp chân lung tung với chút sức lực còn sót lại của mình.

Cesare ngồi kế bên nàng, ôm ấp dỗ dành, năn nỉ nàng hãy dũng cảm. "Em phải sống vì anh," chàng thì thầm. "Không thì còn lí do gì để anh sống tiếp chứ?"

Cuối cùng Lucrezia thôi không giãy giụa nữa và nép mình vào ngực Cesare để không phải thấy những gì đang diễn ra. Trong lúc Cesare giữ chặt chân nàng, viên thầy thuốc rạch vài vết nhỏ ở mắt cá và mu bàn chân, cho đến khi lượng máu trích ra, theo nhận định của y sĩ, là đủ để cho nàng có thể phục hồi.

Trước khi ra đi, Cesare hôn Lucrezia và hứa sẽ sớm trở lại thăm nàng, bởi hiện nay chàng đang sống ở Cesena, chỉ cách Ferrara vài giờ đi ngựa.

* * *

Lucrezia không chết. Qua những tuần lễ tiếp theo, nàng bắt đầu phục hồi. Nàng bắt đầu cảm thấy cơ thể ấm áp lại, mồ hôi không

http://tieulun.hopto.org

còn chảy dầm dề nữa, nàng tỉnh táo và không còn rơi vào giấc ngủ sâu không mộng mị của những đêm đen tối nhất đời nữa. Mặc dầu đứa con của nàng chết yểu, nhưng nàng dần dần lấy lại sức khỏe và sinh khí.

Chỉ trong những lúc yên ắng của đêm đen nàng mới buồn thương cho đứa con bé bỏng kia, bởi nàng hiểu rằng thời gian dành cho buồn thương tiếc nuối là thời gian lãng phí, đời nàng đã có quá nhiều đau buồn rồi. Và nếu như nàng phải tận dụng hết mức những gì nàng đã được ban cho, và hành thiện đến hết khả năng mình, thì nàng phải tập trung làm những việc trong khả năng, chứ không phải vào những gì nàng không đủ sức thay đổi. Và như thế nàng bắt đầu sống một đời đức hạnh.

Tròn một năm ở Ferrara nàng đã dần chinh phục được tình yêu thương và sự quý trọng của thần dân, cũng như tình yêu mến của nhà d'Este, một thế gia lâu đời và xa lạ.

Vị công tước già Ercole là người đầu tiên nhìn ra và đánh giá đúng trí thông minh sáng chói của nàng. Dần dần, ông bắt đầu coi trọng lời khuyên của nàng hơn các con trai ông, và ông ủy nhiệm nhiều quyết sách quan trọng cho nàng dâu đảm đương.

http://tieulun.hopto.org

27

Jofre và Sancia đang ngủ yên tại phòng riêng ở điện Vatican. Không một lời cảnh báo hay giải thích nào, vệ binh giáo triều xộc thẳng vào phòng ngủ của hai vợ chồng, lôi cổ cô vợ ra khỏi giường. Sancia đạp, đá và hét toáng cả lên, Jofre cũng gầm lên phản đối.

"Đây là sự xúc phạm không thể tha thứ!" Jofre hét vào mặt một trong những tên sĩ quan trẻ. "Mấy người đã thưa trình với cha ta về chuyện này chưa?"

"Đích thân Đức Thánh Cha đã ra lệnh mà!" Một anh lính thật thà đáp.

Jofre chạy ùa đến dãy phòng Giáo hoàng, chàng thấy Alexander đang ngồi cạnh bàn làm việc trong thư phòng. "Chuyện này là ý gì đây, thưa cha?" Chàng gay gắt hỏi.

Giáo hoàng ngước nhìn lên và cáu kỉnh trả lời. "Ta có thể nói là do sự phóng túng trong thói ăn nết ở của vợ con - vì con bé ấy đúng là một nhánh đinh hương nhỏ nhưng cay xè - và cũng vì con bất lực không dạy nổi vợ vào nền nếp gia phong,"

Alexander nói. "Nhưng lần này thì không chỉ là chuyện riêng tư của vợ chồng con. Dường như ta không còn đủ sức gây ảnh hưởng lên vị vua xứ Naples, vốn dĩ đang liên kết với vua Tây Ban Nha Ferdinand, vua Louis đã yêu cầu ta phải làm gì đó và về quyền lợi của Pháp ở Naples để chứng tỏ ta ủng hộ ông ấy nên ta đã làm việc phải làm."

http://tieulun.hopto.org

“Nhưng chuyện này thì có liên quan gì tới Sancia?” Jofre vặn lại. “Cô ấy chỉ là một cô gái yếu đuối, có làm gì được để hại tới nước Pháp đâu?”

“Jofre. Thôi nào! Đừng làm như thể mình là một anh hoạn quan không râu!” Alexander nói gắt gỏng. “Cuộc chiến của anh con đang bước vào giai đoạn hiểm nghèo; còn giáo triều phải dựa vào chính sức mình để hỗ trợ các đồng minh. Và trong lúc này đây, liên minh hùng mạnh nhất của chúng ta là với nước Pháp.”

“Thưa cha,” Jofre nói, đôi mắt rực lửa. “Con không thể để cơ sự lại xảy ra như thế, vì Sancia không thể yêu một gã không bảo vệ nổi cô ấy khỏi ngục tối.”

“Con bé có thể gửi thư cho chú nó, vua Naples, thông báo cần giúp đỡ,” Giáo hoàng nói.

Vào thời khắc đó, Jofre tránh nhìn vào Giáo hoàng vì sợ rằng ông sẽ thấy vẻ căm ghét hiện rõ trên mặt chàng. “Thưa cha,” Jofre nói, “với tư cách là con cha, một lần nữa con yêu cầu cha phải trả tự do cho vợ con, vì nếu không, cha chính là nguyên nhân gây tan vỡ gia đình con. Và con không cho phép chuyện đó xảy ra.”

Trong một thoáng, Alexander tỏ ra bối rối. Thằng oắt đang nói gì thế này? Con bé Sancia vợ nó là nỗi phiền toái kể từ ngày đầu đến đây, và thằng oắt này chẳng làm gì để kìm cương con ngựa chứng ấy cả. Thế mà giờ đây nó còn hỗn láo dám bảo với cha - cũng là Đức Thánh Cha - phải quản lí Hội Thánh như thế nào ư?

Nhưng giọng nói của Giáo hoàng vẫn bình tĩnh, tránh mọi cảm xúc nhất thời, khi ông trả lời cậu con. “Vì con là con của ta, ta sẽ tha thứ cho con sự xúc phạm nặng nề này,” ông nói. “Nhưng nếu con còn nói chuyện với ta theo cái kiểu này, cho dầu vì bất kì lí do

gì đi nữa, ta sẽ cho xiên cái thủ cấp của con lên mũi giáo đấy, và chính ta sẽ lên án con theo tà giáo. Con có hiểu không nào?"

Jofre hít vào một hơi thật sâu. "Vợ con sẽ bị giam giữ bao lâu?'

"Đi mà hỏi lão vua xứ Naples kìa!" Alexander gằn giọng. "Vì mọi chuyện là tùy lão ấy thôi. Khi lão đồng ý trao vương miện cho Louis thì đó là lúc vợ con được tự do." Jofre quay lưng, dợm bước đi, Giáo hoàng nói thêm, "Kể từ hôm nay trở đi, con sẽ được canh giữ ngày đêm để đề phòng con có mưu đồ dại dột."

Jofre chỉ còn hỏi, "Con có được phép gặp cô ấy?"

Alexander có vẻ ngạc nhiên. "Cha là loại người gì mà lại ngăn cản cả con đi gặp vợ?" Ông hỏi. "Con nghĩ ta là quái vật à?"

Jofre không thể ngăn những dòng lệ chảy tràn xuống mặt, vì vào đêm hôm ấy chàng đã mất không chỉ vợ yêu, mà cả cha đẻ của mình.

* * *

Sancia bị đưa đến hầm tối của pháo đài ở Sant' Angelo, và bị biệt giam trong ngục tối. Từ những buồng giam chung quanh, nàng có thể nghe tiếng la khóc, than van của những tù nhân khác, họ lầm bầm hay hét lên những lời tục tĩu vào đám vệ binh giáo triều.

Những kẻ nhận ra nàng thì chế nhạo, còn những kẻ không biết nàng là ai thì thắc mắc tự hỏi làm thế nào một cô gái ăn vận sang trọng đến thế lại có thể rơi vào tình cảnh thảm thương như thế này. Bản thân Sancia thì giận tái người và đang nổi điên lên. Lần này thì lão ấy làm thật rồi. Lão đã từng một lần tống khứ nàng đi, giờ

lại tống nàng vào tù. Quả là lão tới số thật rồi, dù ở trong tù ngục, nàng cũng quyết lật đổ lão. Lão ta sẽ không còn được ngồi trên cái ngai Giáo hoàng bao lâu nữa đâu, nàng hứa với lòng như thế; cho dầu phải hi sinh cả mạng sống cho sứ mệnh này thì việc đó cũng đáng giá hơn tất cả mọi đồng ducat trên thế gian này.

Khi Jofre đến, Sancia đã lật giường và ném tung mớ rơm rạ trên đó xuống sàn nhà. Nàng đã cầm nguyên cả phần đồ ăn thức uống, kể cả rượu vang mà cai tù mang đến và dùng hết sức bình sinh ném vào cánh cửa gỗ nhỏ, phần ăn tối của nàng vương vãi dính trên đó.

Jofre chào nàng, ngạc nhiên thấy nàng chạy đến ôm mình và bảo. "Mình ơi, mình phải giúp em, nếu mình yêu em, mình phải gửi thư cho gia đình em. Mình phải cho chú em biết chuyện gì đã xảy ra với em."

"Anh sẽ làm như em nói," Jofre trả lời, ôm lấy Sancia và vuốt tóc nàng. "Anh sẽ còn làm hơn thế nữa. Còn lúc này, em muốn anh ở lại với em bao lâu, anh cũng ở." Sau đó Jofre dựng lại cái giường và cả hai ngồi trên đó, chàng vòng tay quanh vai nàng, an ủi nàng.

"Anh có thể mang ngay giấy bút đến cho em, và bảo đảm rằng bức thư sẽ nhanh chóng được gửi đến nơi hay không?"

"Anh sẽ làm ngay," Jofre nói, "vì anh không thể chịu nổi nếu thiếu em."

Lúc đó Sancia mỉm cười, và Jofre thấy đầy hi vọng. "Chúng ta tuy hai mà một," chàng nói. "Và vì vậy những gì chúng đối xử với em cũng chính là đang động chạm đến anh."

"Em biết rằng ghét người khác là có tội," Sancia nói. "Nhưng với nỗi căm ghét của em dành cho ông ta, em sẵn sàng để tội lỗi hoen ố

linh hồn mình. Dẫu ông ta có là Đức Thánh Cha đi nữa, thì trong con mắt em ông ấy vẫn xấu xa như những thiên thần sa đọa ghê tởm nhất."

Jofre không muốn biện hộ cho cha mình. "Anh sẽ viết cho anh Cesare," chàng nói. "Vì anh chắc chắn anh ấy sẽ giúp chúng ta ngay khi trở về."

"Tại sao? Em thấy anh ta chẳng phải là người biết cảm thông." Sancia nói.

"Anh có lí do của mình," Jofre nói. "Anh Cesare sẽ hiểu, và anh tin rằng anh ấy sẽ cứu em thoát khỏi cái địa ngục này."

Jofre hôn từ biệt và ôm vợ lâu hơn thường lệ. Nàng cho phép điều ấy.

Nhưng trong đêm ấy, đợi đến khi chàng rời khỏi, lần lượt từng tên cai ngục đi vào phòng giam hãm hiếp nàng. Chúng lột hết quần áo nàng ra, chúng hôn lấy hôn để vào môi nàng, phà hơi thở hôi hám vào mặt nàng. Chúng cuồng bạo thúc vào người nàng, dù nàng ra sức chống cự. Vì một khi bị ném vào giữa lũ gái điếm và quân trộm cắp thì nàng đâu còn nằm dưới sự chở che của nhà Borgia nữa, thế nên chúng đâu phải sợ sự trừng phạt nào.

Buổi sáng, Jofre vào thăm, Sancia đã được tắm rửa và ăn vận lại, nhưng nàng chẳng còn nói lời nào! Và cho dầu Jofre có nói gì với nàng, nàng cũng chẳng màng để ý, vì ánh sáng từng chiếu trong đôi mắt màu xanh lấp lánh đã tắt đi, chỉ lờ đờ một màu xám mờ ảm đạm.

* * *

http://tieulun.hopto.org

Cesare Borgia cuối cùng cũng kiểm soát toàn vùng Romagna. Nhưng vẫn còn nhiều thành bang khác cần được chinh phục để chàng có thể hoàn thành ước vọng thống nhất đất Ý, chẳng hạn như Camerino, do nhà Varano cai quản, và Senigallia, nơi della Rovere ngự trị. Lại còn Urbino dưới quyền cai trị của công tước Feltra. Urbino dường như quá kiên cố, quân của Cesare không thể tấn công. Nhưng nếu không làm gì để xoay chuyển tình thế, Urbino có thể là trở ngại rất lớn cho nhà Borgia. Nơi đây chắn ngang con đường tiến quân ra biển Adriatic, và có thể cắt đứt mọi giao thông liên lạc với Pesaro và Rimini, và thế là chiến dịch của Cesare tiếp tục...

Mục tiêu đầu tiên của chàng là thành bang nhỏ Camerino. Cesare tập hợp quân đội từ Rome thẳng đường bắc tiến. Tại đó họ sẽ liên quân với một trong những tùy tướng Tây Ban Nha của Cesare và những đạo quân của chàng vẫn còn trú đóng tại Romagna.

Tuy nhiên, để hoàn thành mục đích của mình, chàng bắt buộc phải yêu cầu Guido Feltra cho phép phó tướng Vito Vitelli, cùng đoàn pháo binh của anh ta đi qua công quốc Urbino của Feltra. Nhưng hiện nay cả đất Ý đều biết rằng Feltra chẳng còn mấy cảm tình với nhà Borgia. Danh tiếng dòng dõi tướng lĩnh của Peltra lớn hơn thực tài của hắn, thế nên hắn chẳng hề mong một cuộc chạm trán với Cesare, liền cho phép quân của Cesare đi qua. Mục đích là để che giấu ý đồ thật sự của hắn, nhằm hỗ trợ Alessino phòng thủ Camerino. Bất hạnh thay cho công tước, gián điệp của Cesare khám phá ra kế hoạch này và pháo binh hùng hậu của Vitelli di chuyển đến Urbino. Không một lời cảnh báo, cả lực lượng của Cesare từ Rome và đạo quân phía bắc của chàng đồng loạt tiến đến

cổng thành Urbino.

Nhìn thấy toàn bộ quân lực đông đảo và thiện chiến của giáo triều, với danh tướng Cesare cho đến nay vẫn đánh đâu thắng đó, trong bộ giáp trụ màu đen, trên lưng con chiến mã màu đen đầy ngạo nghễ đang đi tới đi lui diễu võ giương oai, đủ khiến cho Guido Feltra phát rét và chỉ còn cách tìm đường trốn chạy.

Thành bang nhanh chóng đầu hàng Cesare, không chỉ Ý mà còn cả châu Âu phải sửng sốt, vì công tước xứ Urbino, từ trước đến nay vẫn được xem là bất khả chiến bại.

Và thế là, đúng như kế hoạch, Cesare tiến quân về Camerino. Không còn sự trợ lực từ Guido Feltra, thành bang kia cũng nhanh chóng đầu hàng sau khi chỉ kháng cự chiếu lệ.

Một khi Urbino và Camerino đã bị chinh phục, rõ ràng là không còn gì có thể cản bước Cesare thực hiện ý định của mình và áp đặt sự cai trị của giáo triều lên tất cả các thành phố hay vùng lãnh thổ trên đất Ý.

* * *

Tại Florence mùa hè năm đó mặt trời buổi xế treo cao trên bầu trời, một cái đĩa đỏ thiêu đốt thành phố. Cửa sổ lâu đài Palazzo della Signoria rộng mở hướng về quảng trường bên ngoài, đồng thời mời mọc lũ ruồi nhặng ùa vào song lại chẳng có ngọn gió nào chịu tạt qua để làm dịu bớt căn phòng ngột ngạt. Ba nhân vật thuộc Hội đồng cai trị đang đổ mồ hôi như tắm, sốt ruột mong sao cuộc họp gay go sớm hoàn tất để họ có thể chạy bay về nhà tắm nước mát rồi chiêu một li vang ướp lạnh cho tỉnh người. Vấn đề quan trọng nhất

cần phải xem xét, thảo luận kĩ đó là báo cáo của đặc phái viên Niccolo Machiavelli về Vatican. Vì bản tường trình kia có thể nói trước tương lai của Florence.

Tình trạng các lãnh thổ thuộc giáo triều là một vấn đề chiếm sự quan tâm ngày càng lớn. Cesare Borgia đã đe dọa chính Florence trong chiến dịch vừa rồi, và họ e rằng lần tới không dễ gì mua chuộc được chàng ta. Machiavelli đứng lên trao lời với Hội đồng cai trị. Mặc cho cái nóng nung người chàng vẫn mặc một áo chẽn kép bằng xa-tanh màu xám ngọc trai và chiếc áo khoác trắng lấp lánh của chàng vẫn khô ráo và bảnh bao.

"Thưa quý ngài," chàng nói, giọng hùng hồn, không thiếu kịch tính, "quý ngài đều biết rằng Urbino đã thất thủ, rằng công tước trị vì ở đó bị giáng một cú. Có người cho rằng ông ta bị phản bội, nhưng nếu đúng là thế, chuyện đó cũng đáng thôi. Vì Guido Feltra rõ ràng là đã âm mưu chống lại nhà Borgia, và đổi lại họ lừa bịp ông ta. Đó được xem là ăn miếng trả miếng, không có gì đáng chê trách cả. Cesare Borgia đang đứng ở vị thế nào? Vâng, thế này: Quân của anh ta đông và được tổ chức tốt, binh sĩ trung thành với chủ tướng. Khắp các thành bang mà anh ta đã chinh phục thiên hạ đều thấy rằng quân lính của Cesare ngưỡng mộ chủ tướng họ. Anh ta đã khuất phục toàn vùng Romagna và bây giờ là Urbino. Anh ta làm Bologna kinh hoàng, cho phép tôi nói thật, anh ta cũng làm chúng ta phải kinh sợ đấy." Chàng ta đặt một bàn tay lên che đôi mắt, điệu bộ rất kịch, nhằm gây ấn tượng lên các thành viên về tính nghiêm trọng của những gì mình sắp nói. "Chúng ta không thể trông cậy người Pháp can thiệp vào những kế hoạch của Cesare. Đúng là người Pháp nghi ngờ nhà Borgia trong vụ nổi dậy ở Arezzo, và họ rất bất bình chuyện Cesare đe dọa Bologna và chính thành

bang chúng ta. Nhưng xin nhớ rằng vua Louis vẫn còn cần đến hậu thuẫn của Giáo hoàng trong chuyện đối trị Tây Ban Nha và Naples - và xét về sức mạnh và độ thiện chiến của quân đội Cesare, họ có được vị thế như hôm nay cũng là điều dễ hiểu!"

Machiavelli hạ thấp giọng. "Giờ đây, tôi sẽ chia sẻ với quý vị một chuyện tối mật. Cesare đã bí mật đến hội kiến vua Pháp, hóa trang giả dạng thường dân, không có cận vệ đi theo. Bằng cách tự đặt mình hoàn toàn dưới uy quyền của vua Pháp, xin ông tha thứ vì sai lầm của Vitelli ở Arezzo, Cesare đã hằn gắn mọi rạn nứt từng tồn tại giữa nước Pháp và giáo triều. Vì vậy, lần này, nếu Cesare tấn công Bologna, tôi tiên đoán rằng vua Pháp sẽ hậu thuẫn anh ta. Còn nếu anh ta tấn công Florence, người Pháp có thể can thiệp mà cũng có thể không."

Một vị lãnh chúa người rịn mồ hôi đứng lên, lau trán bằng một khăn tay màu trắng, hàng lông mày nhăn lại vì lo âu. "Machiavelli này, dường như anh đang nói với chúng tôi rằng Cesare bất khả chiến bại và những ai may mắn có nhà trên núi thì nên lẩn trốn đi."

"Tôi nghĩ cũng không đến nỗi tệ như thế, thưa ngài," Machiavelli trấn an. "Trước nay quan hệ của chúng ta với Cesare vẫn là hữu hảo và anh ta thực sự say mê thành phố chúng ta."

"Nhưng còn có vài điều khác cần xem xét, những điều có thể làm thay đổi cục diện. Cesare Borgia đã đánh bại và làm nhục một số nhân vật nguy hiểm bằng cách đuổi họ khỏi lãnh địa cát cứ xưa nay, và mặc dầu đúng là quân đội của anh ta trung thành và binh sĩ thuộc quyền ngưỡng mộ anh ta, song tôi lại không chắc như thế chút nào về những tay *condottieri* dưới trướng anh ta - vì đám này vốn là những tay hung bạo và lòng dạ bất trắc, hay ganh tị và còn

tệ hơn thế. Tôi còn e rằng một ngày nào đấy họ sẽ trở ngọn giáo và tìm cách lật đổ anh ta. Quý ngài thấy đó, để trở thành con người quyền lực nhất đất Ý, Cesare Borgia cũng đã dựng lên cả một danh sách dài những kẻ thù đáng gờm... một danh sách mà tôi tin rằng không một ai trong chúng ta muốn có cả!"

* * *

Ở Magioni, trong một lâu đài thuộc lãnh địa Orsini, âm mưu bắt đầu thành hình. Giovanni Bentivoglio xứ Bologna được chỉ định dẫn dắt kế hoạch này. Là một người to con, lực điền, với mái tóc muối tiêu loăn xoăn, đường nét thô ráp, người này ưa tươi cười và giọng nói hùng hồn, rất có sức thuyết phục. Nhưng chàng ta cũng có mặt đen tối. Chưa đủ tuổi thành niên, chàng ta đã giết một trăm nhân mạng khi tham gia vào một băng đảng cướp đường. Nhưng sau đó chàng đã tự tu thân và trở thành một nhà cai trị tốt của xứ Bologna, tính hung dữ và khát máu dường như đã bị gạt qua một bên, cho đến khi chàng ta bị Cesare đe dọa và làm nhục.

Bentivoglio chủ trì cuộc họp tại lâu đài của mình ở Bologna và mời anh chàng thấp người nhưng chắc nịch Guido Feltra, vị công tước xứ Ubino đang căm giận vì bị cướp mất đất. Feltra nói khẽ khàng đến nỗi người ta phải hết sức lắng nghe từng lời của anh ta tất nhiên trừ phi người ta biết rằng với Guido Feltra mỗi câu nói ra là một lời đe dọa.

Cùng tham gia âm mưu này là những *condottieri* chủ chốt trong quân đội Cesare: Paolo và Franco Orsini, một người là tên điên còn người kia là tay thị trưởng già nua của Rome và là công tước xứ

Gravina, kẻ khét tiếng tàn nhẫn vì đã bêu đầu của kẻ thù trên ngọn giáo trong nhiều ngày sau một cuộc chinh phạt. Anh em nhà này luôn sốt sắng với mọi âm mưu chống lại nhà Borgia.

Không có gì ngạc nhiên khi những người này là kẻ thù của Cesare; nhưng bất ngờ hơn, đáng sửng sốt hơn nữa, chính là sự tham gia của những tay chỉ huy đã từng phục vụ đắc lực cho Cesare: Oliver da Fermo, và càng kinh ngạc hơn, chính là Vito Vitelli; hai nhân vật sừng sỏ này đều đang phi ngựa đến lâu đài nhà Orsini. Vitelli thì nổi điên vì bị Cesare buộc phải lui binh từ Arezzo mà theo chàng ta là chiến thắng đã thấy trước mắt, thế mà Cesare đã tước đi của anh ta một cơ hội quý giá để trở thành người hùng khải hoàn. Những nhân vật "cộm cán" vẫn đang nắm giữ những vị trí quan trọng trong quân đội giáo triều, lại còn khá gần gũi với Cesare, nên biết rằng những chiến lược quân sự đã đưa chàng lâm vào nguy hiểm.

Giờ đây cả bọn cùng lập một kế hoạch. Trước tiên, tất cả đều nhất trí rằng cần có thêm nhiều đồng minh khác nữa. Khi đã có thêm đồng minh, họ sẽ gặp lại nhau để tổ chức quân đội và điều quan trọng hơn nữa, đó là quyết định xem ở đâu và khi nào, họ sẽ hiệp đồng tấn công Cesare. Có vẻ như mạng sống của Cesare đang được tính từng ngày.

* * *

Không hề biết về những hiểm nguy trước mắt, Cesare ngồi bên ánh lửa trong tổng hành dinh mới của chàng ở Ubino, thưởng thức một li vang Porto tuyệt hảo từ hầm rượu của Guido Peltra, khi sĩ

http://tieulun.hopto.org

quan tùy viên thông báo một quý ông từ Florence đến đây để gặp chàng: ngài Niccolo Machiavelli.

Machiavelli được dẫn vào phòng. Trong khi chàng ta cởi ra chiếc áo khoác dài màu xám, Cesare nhận thấy sắc mặt Machiavelli hơi nhợt nhạt và mệt mỏi, nên bèn mời khách ngồi vào một chiếc ghế thoải mái, rót cho chàng ta một li Porto. "Này, ngọn gió nào mang ngôi sao sáng của nền ngoại giao Florence đến Ubino tối nay vậy?" Chủ nhà hỏi khách với nụ cười thân mật.

Nét mặt Machiavelli biểu lộ mối ưu tư. "Việc nguy cấp, tướng quân Cesare à. Tôi sẽ nói thẳng vào trọng tâm. Chuyện là thế này: Florence được mời tham gia một âm mưu lớn chống lại anh. Một số tùy tướng tài ba của anh cũng dính líu vào. Nhiều người trong số ấy chắc là anh cũng đã nghi ngờ, nhưng có một người mà tướng quân không ngờ đâu: phó tướng thân cận của ngài, tướng pháo binh Vito Vitelli." Machiavelli cũng nêu tên những người khác mà chàng ta đã gặp ở Magioni.

Cesare sửng sốt nhưng không tỏ ra ngoài mặt.

"Tại sao anh lại cho tôi biết mọi chuyện này, Niccolo?" Cesare hỏi. "Chẳng phải chiến dịch của tôi bị ngăn chặn thì Florence được lợi nhất sao?"

"Cesare," Machiavelli tiếp lời, "chúng tôi đã bàn luận chính vấn đề này nhiều rồi. Những kẻ phản bội kia có ít nguy hiểm hơn nhà Borgia không? Đó không phải là một quyết định dễ dàng, và quyết định đó không phải do Hội đồng cai trị đưa ra, mà là trong một phiên họp khẩn của Hội đồng mười người.

"Tôi đã giải trình với họ rằng tướng quân là người rất biết điều, và ít nhất những mục tiêu anh từng công khai tuyên bố nghe đều

rất có lí có tình. Và tôi tin đến khi nào anh còn tồn tại, với lòng ưu ái của nước Pháp, Florence sẽ không bị tấn công.

"Đàng khác, những kẻ mưu phản kia, nhìn chung không phải là những người biết điều. Paolo Orsini thì dở điên, dở dại. Toàn thể gia đình Orsini đều khinh miệt chính quyền Florence, còn Vito Vitelli coi thường thành phố chúng tôi. Ai biết được tại sao? Chúng tôi chỉ biết, chẳng hạn là, Orsini và Vitelli là những người từng thúc giục anh tấn công Florence trong chiến dịch vừa qua, và anh đã từ chối. Quyết định quan trọng của chúng tôi dựa trên chữ tín của anh.

"Nếu những người này tiêu diệt được anh, họ sẽ truất phế cha anh, và chúng ta sẽ có một Giáo hoàng chiến binh do chính bọn họ chọn. Trong trường hợp đó, quyền lực của họ sẽ gây ra thảm họa. Họ không giống anh, sẽ không ngần ngại tấn công và thậm chí cướp bóc Florence.

"Ngoài ra, tôi đã nói với Hội đồng rằng không sớm thì muộn anh cũng biết được âm mưu này vì những kẻ kia không biết giữ bí mật. Khi biết bọn họ phản bội, với tài năng chiến thuật thượng đẳng, anh sẽ đánh bại những kẻ mưu phản kia." Vẻ láu lỉnh thoáng hiện trên khuôn mặt Machiavelli. "Thế nên tôi đề nghị đích thân thông báo cho anh. Như thế may ra chúng tôi có thể giành được đôi chút thiện chí từ anh."

Cesare cười xòa, vỗ lưng anh chàng Florence. "Ôi Trời! Machiavelli à! Anh đúng là tài giỏi, không ai sánh được, thể hiện tính bộc trực tuyệt vời, lập luận thật sắc sảo!"

* * *

http://tieulun.hopto.org

Mặc dầu ở vào một tình thế gần như vô vọng, Cesare vẫn đi các nước cờ thần tốc. Chàng rút các lực lượng trung thành của mình ra khỏi Ubino và Camerino, tập trung quân xa hơn về phía bắc, trong những pháo đài kiên cố, có vị thế và phương tiện phòng thủ rất tốt của vùng Romagna.

Hơn thế nữa, chàng còn cử các phái viên tỏa đi khắp ngả, bất kể ngày đêm tìm kiếm nhân tài thay thế cho những tay *condottieri* đã phản bội chàng. Chàng muốn có những tay chỉ huy mới tài năng và những toán quân đánh thuê dạn dày trận mạc, hi vọng là có được những dàn đại pháo, và chàng cũng muốn huy động cả bộ binh của Val di Lamone vốn được xưng tụng là bộ binh thiện chiến nhất đất Ý - tại một vùng gần Faenza, miền đất vốn được đối xử và cai trị tốt kể từ khi thuộc quyền chàng. Chàng còn liên lạc với cả vua Louis để cầu chi viện.

Trong vòng một tuần, Machiavelli gửi một báo cáo cho Hội đồng mười người. "Có thể khẳng định một điều chắc chắn, đó là vua Pháp sẽ chi viện binh sĩ, còn Giáo hoàng sẽ cung cấp tiền bạc dồi dào cho Cesare. Bọn mưu phản trì hoãn hành động quá lâu nên đã tạo cho Cesare một lợi thế quý giá. Giờ đây tôi nhận định rằng đã quá muộn để gây tổn hại đáng kể cho Cesare Borgia bởi khắp các thành phố đều đã được bố trí quân lính và đầy đủ quân trù bị."

Đám mưu phản nhanh chóng nhận những điều mà Machiavelli cũng thấy. Và thế là âm mưu dần tan tành.

Bentivoglio là người đầu tiên tiếp cận Cesare, xin tha thứ và hứa kết lại liên minh. Sau đó anh em nhà Orsini biểu lộ ước muốn thiết lập hòa bình, còn giả như đám mưu phản còn lại không muốn làm hòa, nhà Orsini sẽ phản lại chúng. Chỉ còn có Guido Feltra là lặn

mất tăm. Cuối cùng, Cesare gặp gỡ và đề xuất với mọi kẻ thù của chàng những điều khoản rộng lượng: Trước tiên chàng bảo đảm với họ rằng sẽ không có sự trừng phạt nào. Còn chuyện đám mưu phản chiếm giữ Camerino và Urbino, rất tiếc, chàng không thể thay đổi ý kiến. Hai vùng đó phải được hoàn lại cho chàng. Tuy nhiên chàng trấn an Bentivoglio rằng anh ta có thể giữ Bologna, vì Giáo hoàng đã kí một thỏa ước với Bentivoglio theo lời thúc giục của vua Pháp. Đổi lại, Bentivoglio đồng ý cung cấp thương giáo và ngựa chiến cùng quân sĩ cho chiến dịch sắp tới.

Mấy tay *condottieri* - Orsini, Vitelli, Gravina và da Fermo - sẽ lại đảm nhận vị trí tùy tướng trong quân lực của Cesare.

Trong vòng sáu tuần, mọi chuyện lại yên lành. Khi quân Pháp đến, Cesare gửi họ trở về với Louis cùng lời cảm ơn.

Âm mưu tạo phản đã chấm dứt.

* * *

Tuy nhiên ở Rome, dẫu Cesare không biết, Alexander vẫn lo gánh vác để đỡ đần cho con trai mình. Ông biết rằng không thể trừng phạt Franco và Paolo Orsini chừng nào hồng y Antonio còn sống - vì với tư cách tộc trưởng, hồng y sẽ xem đó là việc cần giáng đòn thù đích đáng, và Giáo hoàng không muốn mạo hiểm đánh mất đứa con trai cột trụ của gia tộc mình. Và thế là, Alexander mời hồng y đến điện Vatican bảo với Antonio rằng ông đang xem xét cất nhắc đứa cháu của hồng y vào một vị trí trong Giáo hội. Antonio Orsini chấp nhận lời mời đến Vatican không phải là không có chút kiêng dè nghi ngại, dẫu bề ngoài vẫn ra vẻ khiêm hạ và biết ơn.

http://tieulun.hopto.org

Vừa ngồi vào phòng riêng của Giáo hoàng, hồng y được phục vụ một dạ yến thịnh soạn với vô số món trân kì và nhiều loại rượu ngon hảo hạng. Họ bàn luận thoải mái về các vấn đề chính trị và đùa nhau về các ả giang hồ hạng sang mà cả hai từng cùng chấm mút. Nhìn bề ngoài, có vẻ cả hai đều vui vẻ thân thiện, nhưng người ngoài khó ai đoán được điều gì ẩn giấu trong trái tim của hai con người thần thánh này. Nhưng hồng y lúc nào cũng nhạy bén và cảnh giác với nhà Borgia, từ chối uống rượu vì sợ đánh thuốc độc. Tuy nhiên khi thấy Giáo hoàng ăn rất ngon miệng thì hồng y cũng khoái mồm nhai nuốt thỏa thuê, chỉ yêu cầu uống nước lọc thay vì rượu, vì nước uống trong suốt nên có gì lạ là ông phát hiện ra ngay. Sau khi bữa ăn kết thúc, ngay lúc Giáo hoàng mời hồng y theo mình về thư phòng, hồng y Antonio Orsini ôm bụng quằn quại, đổ nhào từ trên ghế xuống sàn nhà, mắt trợn ngược giống như các vị thánh tử đạo trong bích họa trên tường tại dãy phòng riêng của Giáo hoàng.

“Lạ nhỉ, ta có uống chút rượu nào đâu,” hồng y thì thầm giọng khàn khàn.

“Thế nhưng ngươi đã ăn con mực đen ngòm rồi.”

Ngay đêm hôm đó hồng y Orsini được các vệ binh giáo triều mang ra khỏi Vatican để chôn. Tại buổi lễ mi-xa ở nhà nguyện ngày hôm sau, đích thân Giáo hoàng dâng lời nguyện cầu cho linh hồn hồng y, tiễn ngài về nước Thiên đàng cùng với bao lời chúc phúc ân cần của Giáo hoàng.

Sau đó Alexander sai vệ binh giáo triều đến tịch biên tài sản của hồng y Orsini - kể cả dinh thự của ông ta, vì chiến dịch bành trướng của Cesare cần nhiều vốn tăng cường. Nhưng khi các vệ

binh đi đến, họ thấy một bà già tóc xám tàn tạ xấu xí, mẹ của hồng y Orsini, họ bèn tống cổ bà ra đường. “Ta phải có người hầu chứ,” bà run rẩy hét lên, loạng choạng, cố cầm gậy đứng vững. Và thế là họ cho mấy người đầy tớ đi theo bà.

Đêm ấy tuyết rơi đầy trời thành Rome, gió rét cắt da và lạnh kinh người. Nhưng chẳng ai dám cho bà già tội nghiệp kia vào trú ẩn, vì sợ Giáo hoàng nổi giận thì có mà khốn. Hai ngày sau, trong nhà nguyện ở điện Vatican, Giáo hoàng dâng một lễ mi-xa khác - lần này cho mẹ hồng y Orsini, con người xấu số phải chịu bất hạnh nằm chết co ro ngoài bục cửa nhà người ta, bàn tay nhăn nheo còn giữ chặt cây gậy đã đóng băng.

* * *

Vào tháng mười hai, trên đường đi đến Senigallia, Cesare dừng chân ở Cesena để điều tra về ngài thống đốc ở nơi này, Ramiro da Lorca. Ông ta đã được giao trọng trách này, nhưng giờ đây nhiều điều tiếng về sự bất bình của dân chúng nơi đây đã lọt đến tai Cesare.

Những lời đồn gần đây về sự tàn bạo của da Lorca buộc Cesare triệu tập cuộc họp ở ngay quảng trường, trước sự chứng kiến của đông đảo dân chúng sở tại, để da Lorca có thể tự biện hộ. “Ta nghe ông đã dùng cực hình tàn khốc để trừng phạt dân chúng. Đúng thế không?” Cesare chất vấn.

Mái tóc đỏ bù xù như lông thú phủ quanh đầu, đôi môi dày cui mím chặt, da Lorca nói bằng giọng cao đến chói tai. “Thưa đức ông, không phải vô cớ mà tôi cư xử tàn bạo như thế,” hắn ta nói. “Bởi

chẳng ai chịu nghe và rất ít người chịu thi hành lệnh của tôi."

Cesare hỏi, "Ta được báo rằng một người hầu trẻ đã bị ném vào ngọn lửa đang cháy ngùn ngụt nơi quảng trường, theo lệnh của ngươi, và ngươi còn giẫm chân lên thi thể bị thiêu sống đó?"

Da Lorca ngập ngừng, "Nhưng tất nhiên là có lí do."

Cesare đứng nghiêm, bàn tay đặt lên đốc kiếm. "Thế thì ta phải nghe cái lí do ấy đây!"

"Cái thằng oắt ấy nó bố láo... và hậu đậu nữa," da Lorca đáp.

"Này thống đốc, ta thấy lời biện hộ của ông không thỏa đáng," Cesare nghiêm khắc nhận xét.

Cesare cũng nghe là Ramiro đã thông đồng với những kẻ âm mưu nhằm bẫy chàng. Nhưng đối với chàng thiện chí của dân chúng ở Cesena còn quan trọng hơn. Bất kì hành động tàn bạo vô lí nào cũng sẽ phá hoại sự kiểm soát của nhà Borgia trong những vùng lãnh thổ của Romagna mà Cesare cai trị, và vì thế da Lorca phải bị trừng phạt.

Theo lệnh Cesare, da Lorca tức khắc bị ném vào ngục tối của pháo đài. Sau đó, Cesare cho người gọi anh bạn trung thành Zappito đến, phong anh ta làm thống đốc mới của Cesena và ban cho một túi lớn đựng đầy ducat, cùng với những hướng dẫn tỉ mỉ về việc an dân trị quốc.

Nhưng ngay khi Cesare rời khỏi thành phố, dân chúng vô cùng kinh ngạc khi thấy Zappito phóng thích tay Ramiro da Lorca nhẫn tâm và tàn bạo kia khỏi ngục tối. Và mặc dầu không hài lòng vì hắn ta được trả tự do, nhưng họ cũng cảm thấy may mắn - vì họ nhận ra Zappito là một vị thống đốc nhân từ.

Nhưng buổi sáng sau lễ Giáng sinh, người ta bỗng thấy Ramiro

da Lorca bị chặt đầu, trói chặt vào lưng ngựa phóng qua khu chợ, trên người vẫn còn chiếc áo choàng Giáng sinh màu đỏ vàng, phục sức lộng lẫy. Lúc đó mọi người nhất trí rằng quả là đại bất hạnh cho da Lorca khi được thả ra khỏi ngục tối.

* * *

Cesare chuẩn bị tấn công Senigallia do nhà della Rovere thống trị. Chàng đã lên kế hoạch từ lâu nhằm chiếm thành phố cảng trên bờ biển Adriatic, thế là chàng ra lệnh điều quân về vùng duyên hải để hợp sức với lực lượng của đám mưu phản trước đây. Các *condottieri* trung thành và đám phản loạn thấy vui vì lại được cùng nhau tác chiến, theo lệnh của Cesare, cả hai đạo quân cùng thẳng tiến về miền duyên hải. Khi đoàn quân tiến đến Senigallia, thành phố nhanh chóng đầu hàng. Nhưng Andrea Doria, viên chỉ huy pháo đài, nhấn mạnh rằng chỉ đầu hàng Cesare mà thôi.

Trong lúc đợi cả hai bên gặp mặt, Cesare ra lệnh cho những đạo quân trung thành nhất của mình áp sát thành phố, còn quân lực của các tùy tướng khác đóng ở xa cổng thành.

Theo lệnh Cesare các tùy tướng trung thành của chàng đến gặp một toán bộ binh bên ngoài cổng thành của Senigallia nhằm chuẩn bị chấp nhận sự đầu hàng của thành phố. Nhóm này cũng có cả Paolo và Franco Orsini, Oliver da Fermo và Vito Vitelli.

Dưới sự điều hành của Cesare, cả đoàn tướng lãnh và các toán quân hộ vệ tiến vào cổng thành gặp tướng chỉ huy thành Andrea Doria trong một dinh thự để bàn thảo các điều kiện đầu hàng.

Khi đi vào thành và những cánh cổng thành khổng lồ khép lại

phía sau, Cesare cười thoải mái khi nhận thấy rằng người đa nghi nhất cũng không thể nghi ngờ quân đội giáo triều sẽ đánh cướp thành phố khi cuộc thương nghị đang diễn ra.

Bước vào dinh thự nhỏ, Cesare dẫn đầu họ đến một phòng tiếp tân hình bát giác, sơn màu hồng đào với bốn cánh cửa phía trong, một bàn hội nghị lớn và những chiếc ghế màu hồng đào, bọc nhung.

Họ nói chuyện thoải mái, uống rượu vang người hầu đã rót. Ở đây sẽ không có chuyện đánh nhau, và Paolo cùng Franco Orsini, Oliver da Fermo, Vito Vitelli - đám mưu phản cũ, sung sướng được chấp nhận trở lại, đặc biệt là được tham gia vào một chiến dịch đã thấy trước thành công.

Cesare tiến bước đến trung tâm căn phòng. Gỡ bỏ thanh kiếm của mình. Cesare giải thích đây là một cuộc thương nghị hòa bình nên chàng đề nghị các tùy tướng cởi bỏ vũ khí trước khi tướng Doria đến. Họ sẵn sàng làm theo lệnh chàng, giao vũ khí của mình cho một trong những sĩ quan tùy viên của Cesare. Chỉ riêng Vito Vitelli là lo lắng cổng thành đã đóng, còn quân của họ lại cách cả hàng mấy trăm dặm, bên ngoài các tường thành.

"Mời quý vị an tọa," Cesare ngắn gọn. "Senigallia vẫn luôn luôn là một thành phố cảng có ý nghĩa, nhưng tôi tin rằng nó sẽ càng có ý nghĩa hơn nhiều sau ngày hôm nay. Tất cả quý vị đều thật xứng đáng với những phần thưởng của mình và quý vị sẽ được lãnh thưởng ngay bây giờ thôi. Nào!"

Với tiếng "Nào," hơn hai mươi người trang bị vũ khí đến tận răng đổ ngay vào phòng từ khắp các phía. Và không đầy một phút Paolo và Franco Orsini, Oliver da Fermo, và Vito Vitelli bị trói chặt vào ghế.

http://tieulun.hopto.org

Mắt Cesare tối sầm lại, “Thế này nhé, thưa các quý ông. Để thưởng công quý vị, cho phép tôi giới thiệu người bạn tốt của tôi, Don Michelotto.”

Michelotto mỉm cười, cúi người chào. Anh ta ghê tởm sự phản bội. Lấy sợi dây thắt cổ từ tay phụ tá, anh ta lần lượt siết cổ từng tên tướng bất trung trong lúc các tên kia khiếp đảm theo dõi.

* * *

Khi trở về Rome, Cesare được dân chúng và Giáo hoàng chào đón nồng nhiệt. Cha chàng cùng một đặc phái viên đứng tại cổng thành đợi chàng về. Kể từ lúc chinh phục Romagna thành công Cesare dễ mỉm cười hơn; dường như chàng hài lòng với bản thân cũng như Giáo hoàng hài lòng về cậu con cả và không còn nghi ngờ gì nữa, cả đất Ý sẽ chẳng mấy chốc mà nằm dưới sự thống trị của Cesare.

Thậm chí, Giáo hoàng và Cesare từng bí mật bàn về việc trao vương miện cho chàng, hoặc ít ra là phong chàng làm vua xứ Romagna. Nhưng trước tiên chàng phải thôn tính Tuscany, dù cho đến nay, Giáo hoàng vẫn chưa cho phép tấn công. Tối hôm đó tại phòng riêng, trong khi Cesare nghỉ ngơi thư giãn và vui sướng nhớ lại các chiến thắng vang dội, bỗng người hầu mang tới một cái hộp với bức thư từ Isabella d’Este, chị gái của công tước xứ Ubino, người mà chàng vừa truất phế.

Khi Cesare lưu lại nhà của anh trai nàng ở Urbino, chàng đã nhận được một bức thư từ nàng, xin chàng trả lại hai pho tượng quý mà chàng đã tịch biên ở lâu đài - một tượng thần Cupid, và

một tượng thần Venus. Hai pho tượng này mang nặng những giá trị tình cảm không thể cân đong đo đếm đối với nàng, nàng giải thích và không nhắc gì đến sở thích sưu tập đồ cổ của mình.

Nhưng giờ đây vì nàng là chị chồng của Lucrezia, xúc động với lời van nài, chàng liền cho mấy tên thủ hạ mang các bức tượng trao trả cho nàng. Trong bức thư này nàng tạ ơn chàng về lòng tử tế, và gửi chút quà mọn đáp lễ.

Đó là một cái hộp lớn, được buộc bằng ruy-băng lụa và thắt nơ vàng. Chàng phấn khích mở chiếc hộp ra, giống như khi còn bé nhận được một món quà bất ngờ. Thận trọng mở nắp ra, chàng chầm chậm dỡ tấm giấy da dê bao bọc món quà, bên trong là một trăm chiếc mặt nạ đủ loại. Những chiếc mặt nạ bằng vàng nạm ngọc, mặt nạ xa-tanh màu đỏ và vàng, rồi những chiếc mặt nạ huyền bí màu đen và bạc, cùng những chiếc khác có hình như mặt rồng, quỷ và cả thánh. Cesare cười sảng khoái, xem xét từng chiếc một, rồi soi gương ướm thử chúng lên mặt mình, thích thú ngắm các khuôn mặt khác nhau xuất hiện trước mắt chàng.

* * *

Một tháng sau Cesare và Alexander gặp nhau tại dãy phòng riêng của nhà Borgia trong điện Vatican, chờ đợi Duarte vừa mới từ Florence và Venice trở về.

Alexander hào hứng nói với Cesare về những kế hoạch mới của ông để làm đẹp Tòa thánh Vatican. “Với nhiều thành ý và dụng công, ta đã thuyết phục được người nghệ sĩ tài hoa Michelangelo phác thảo bản vẽ cho một Đại Giáo đường Thánh Peter hoàn toàn

mới. Ta muốn tạo ra một vật thể tráng lệ huy hoàng, biểu trưng cho vinh quang của thế giới Ki-tô giáo."

"Con chưa biết tài nghệ kiến trúc của ông ta ra sao, nhưng bức tượng thần Cupid mà con đã mua chứng tỏ rằng Michelangelo đích thực là một nghệ sĩ vĩ đại."

Ngay lúc đó, Duarte bước vào phòng và chào Alexander, hôn chiếc nhẫn Giáo hoàng.

Cesare hỏi, "Này Duarte, ông có tìm thấy những tên khốn ở Venice không? Và dân lành ở Florence có xem tôi là ông ngáo ộp, một kẻ thất cổ mưu mô xảo quyệt đối với người vô tội, vì những chuyện xảy ra ở Senigallia?"

"Không đâu Cesare, họ tin rằng anh đã làm điều mình phải làm một cách khôn ngoan, tài trí. Chuyện đó, theo cách nói của họ là *scelleratezzi glorioso,* một cú lừa ngoạn mục. Dân chúng thích chuyện báo thù rửa hận - càng kịch tính, gay cấn, càng hấp dẫn."

Nghiêm mặt lại, Duarte quay sang Alexander. "Thưa Đức Thánh Cha, trong tình cảnh hiện nay, tôi tin rằng nguy cơ thực sự hãy còn chực chờ."

"Chuyện gì làm anh lo đến thế, Duarte? Anh đã khám phá ra chuyện gì nghiêm trọng sao?" Alexander hỏi.

Duarte nói, "Bọn mưu phản có thể đã chết - nhưng gia đình chúng vẫn còn đó. Bọn chúng ngày càng nung nấu hận thù và chắc chắn sẽ tìm cách báo thù." Anh ta nhìn Cesare. "Họ không thể đương cự với anh bằng sức mạnh, Cesare, nhưng họ sẽ không bao giờ tha thứ cho anh. Và bởi vì giáo triều hậu thuẫn cho anh, nên đương nhiên Giáo hoàng cũng là đích nhắm của họ."

http://tieulun.hopto.org

28

Hồng y Giuliano della Rovere đi tới đi lui quanh phòng mình ở Ostia, tức giận điên người. Ông mới vừa nhận được tin rằng Cesare Borgia đã chinh phục Senigallia và giờ đây gia quy của bọn Borgia trở thành luật lệ ngay tại lãnh địa từng thuộc về gia tộc ông bao đời nay. Nhưng đấy chưa phải là điều tệ hại nhất. Khi Cesare quay về Rome, binh sĩ hắn ta để lại ở Senigallia nhào đi hôi của, hãm hiếp, cướp phá khắp cả thành phố. Không một người phụ nữ nào thoát khỏi lũ quỷ sứ dâm dục ấy - ngay cả cô cháu gái dịu hiền của ông, Anna. Mà tội nghiệp con bé chỉ mới mười hai tuổi.

Nỗi cuồng nộ của hồng y phừng phừng bốc lên đến nỗi ông không còn bình tâm cầu nguyện được nữa. Ông liền cầm cây bút lông ngỗng lên, hai chân run rẩy đứng cạnh bàn rồi viết vội vài dòng gửi Ascacino Sforza. *"Nếu chúng ta cứ cố giữ lấy đức hạnh vì thiện tâm, cái ác sẽ lên ngôi. Vì uy danh của Chúa và của Hội Thánh, giờ đây chúng ta phải quyết liệt sửa chữa sai phạm đã diễn ra."* Sau đó ông hẹn gặp Ascacino.

Với đôi bàn tay run rẩy ông cầm cục sáp đóng niêm đưa lên ngọn nến, ngắm nhìn những giọt đỏ hồng rơi chầm chậm lên tấm giấy da dê đã được gấp lại. Sau đó ông lấy ấn triện đóng lên sáp nóng, in hằn hình ảnh Chúa Jesus chịu khổ nạn.

Hồng y della Rovere định gọi một sứ giả thì bất chợt một cơn đau nhói đánh mạnh vào đầu, khiến ông phải khụy gối. Ông lấy tay ôm

mặt và cúi đầu. Ông cố gọi vọng ra, nhưng những hình ảnh trước mắt làm ông không thể thốt thành lời.

Một hình ảnh khải tượng chầm chậm diễn ra: một tên lính cầm cờ của Giáo hoàng, hiệu kì màu trắng thêu hình con bò tót của nhà Borgia đang tung bay trong gió. Nhưng khi ông nhìn lên thì lá cờ kia đổ xuống, cả ngàn con ngựa phóng lên giày xéo, lá cờ chỉ còn là mảnh vải rách nát, tả tơi dưới bùn. Khi ông ngẩng đầu lên và nhìn chung quanh, hình ảnh đó biến mất tức thì, không để lại dấu vết nào. Và ông hiểu ra ngay: con bò tót Borgia đã bị giết.

Thế rồi ông đứng lên, quá run rẩy vì những gì vừa nhìn thấy nên phải dựa vào cái bàn. Khi đôi chân không còn run rẩy, ông lại cầm cây bút lông ngỗng lên. Ông viết thêm nhiều bức thư khác. Vừa đóng dấu vừa cầu nguyện cho mỗi bức thư. Một bức được gửi tới vua xứ Naples, bức khác đến Fortunato Orsini, người hiện nay là tộc trưởng nhà Orsini từ khi hồng y Antonio qua đời. Một bức gửi cho hồng y Coroneto ở Rome, một bức khác đến hồng y Malavoglia ở Venice, lại thêm một bức nữa gửi đến Caterina Sforza ở Florence và bức cuối cho hoàng hậu Isabella ở Tây Ban Nha.

Giờ đây ông phải bắt đầu đặt dấu chấm hết cho những chuyện này...

* * *

Cả mấy tuần liền, Jofre đều đi xuống cầu thang xoắn ốc ở Castel Sanh Angelo để đến khu nhà giam. Chàng lướt qua bọn lính canh đang say ngủ, càng ngày chúng càng ít để ý đến chàng, và tiến đến phòng giam bẩn thỉu, nhỏ xíu trong góc.

http://tieulun.hopto.org

Ở đó trên một chiếc giường thô ráp phủ rơm rạ, Sancia ngồi lặng lẽ như pho tượng, tóc tai bết lại, rối bù. Jofre giàn giụa nước mắt nhìn vợ, nhưng nàng dường như không thấy chồng mình.

Lính gác mở cửa, Jofre bước vào trong. Jofre ngồi xuống cạnh vợ, với lấy tay nàng, nàng không đẩy ra xa, nhưng bàn tay nàng cứng đờ và lạnh ngắt.

"Sancia, Sancia," chàng van nài. "Xin em đừng làm như thế này. Đừng lìa xa anh mà không chiến đấu. Anh đã gửi một bức thư cho chú em, và anh chắc rằng ông ấy sẽ đến để đòi lại em, không bao lâu nữa đâu. Nhưng anh sợ người ta sẽ làm hại em lúc không có mặt anh."

Sancia bắt đầu ậm ừ nhè nhẹ, nhưng vẫn không nói gì.

Jofre biết mình phải làm gì. Nhưng bằng cách nào? Kể từ ngày cha chàng ném Sancia vào ngục tối, Jofre cũng bị canh chừng liên tục, nhất cử nhất động của chàng đều bị theo dõi. Trừ những lúc đến thăm vợ, chàng không được một lúc nào riêng tư một mình.

Cesare vừa mới quay về, và đã trấn an cậu em rằng sau một thời gian ngắn chàng sẽ khẩn khoản nài xin Giáo hoàng phóng thích Sancia.

Jofre nhìn khắp lượt vợ mình, lệ tuôn tràn đôi mắt. Lẽ ra nàng đã được tự do nếu chàng không hấp tấp. Jofre không thể chịu nổi điều này.

Lúc ấy, bỗng một tên lính canh tiến đến, gọi tên chàng. Nhưng Jofre không nhận ra anh ta mặc dầu giọng nói làm chàng nhớ đến một người quen. Anh ta có đôi mắt xanh trong và mái tóc đen bóng, hình dáng nặng nề nhưng trông rất khỏe mạnh.

"Tôi có quen anh không?" Jofre hỏi.

Anh ta gật đầu, nhưng đến khi anh ta đưa tay ra, Jofre mới nhớ ra.

"Vanni," chàng nói, ôm choàng lấy anh ta. "Vanni, làm thế nào anh đến được đây mà không bị bắt?"

Chàng lính canh mỉm cười. "Lớp hóa trang này hiệu quả đấy chứ? Nào, đến đây, chúng ta phải nói chuyện một lát, kẻo không kịp mất."

* * *

Mấy ngày sau, khi mặt trời khuất bóng nơi vùng quê tăm tối, hai người đàn ông đứng trước một chuồng ngựa lớn. Mặc áo dài hồng y, người cao hơn đưa ra chỉ thị cho bốn kị sĩ ngồi trên yên. Họ đều mang mặt nạ và mặc áo choàng đen có mũ trùm đầu.

"Hãy làm đúng như ta chỉ định," vị hồng y có vẻ đường bệ hơn nói. "Không để lại dấu vết nào. Dứt khoát là không. Và cuối cùng, phải kết thúc nhanh gọn."

Bốn kị sĩ mang mặt nạ vượt qua các đụn cát tiến vào trang trại của bà lão Noni. Cụ bà chậm rãi lần từng bước ra gặp họ, chiếc giỏ mây trên tay.

Một kị sĩ nghiêng người thật thấp, nói với bà thật khẽ, như thể đang thì thầm một bí mật quan trọng. Bà cụ gật đầu, nhìn quanh quất, lê chân trở lại khu vườn. Một lát sau bà quay lại, tay cầm một nắm quả dâu đen. Bà đi vào trong túp lều, trút dâu vào một bao da nhỏ và đưa cho kị sĩ đang đứng chờ bên trong.

"Grazie," (cảm ơn). Hắn nói rất lịch sự. Thế rồi hắn rút gươm ra,

nhanh như chớp bổ cái sọ bà già làm đôi! Mấy phút sau, cả thi thể Noni và túp lều của bà chìm trong lửa đỏ.

Các kị sĩ lên ngựa, phi nhanh qua các ngọn đồi trập trùng...

* * *

Buổi sáng ngày mở dạ tiệc mừng chiến thắng giòn giã của Cesare và kỉ niệm năm thứ mười một Alexander ngự trên ngai Giáo hoàng, Đức Thánh Cha lại thức dậy với cảm giác bất an. Suốt đêm qua, ông nằm trăn trở, không tài nào chợp mắt. Ông ngồi bên giường cho tỉnh táo lại, rồi như thường lệ, ông đưa tay xoa tấm bùa linh và đọc kinh cầu nguyện. Lúc đầu, ông không hiểu sao trên cổ mình lại trống trơn thế kia. Rồi ông tự cười mình. Chắc là nó phải ở đâu đó quanh đây thôi. Cái bùa ấy không thể mất đi đâu được vì nó đã được gắn vào sợi dây chuyền từ nhiều năm trước đây, và kể từ đó không một lần nào nó rời khỏi cổ ông. Thế mà sáng nay nó bỗng dưng biến đâu mất, Alexander bắt đầu thấy lo. Ông la lớn gọi tất cả đám đầy tớ, sau đó là Duarte, Cesare, và Jofre nữa. Nhưng dù đã lục lọi khắp các phòng, cái bùa ấy vẫn không thấy đâu.

"Ta sẽ không rời khỏi phòng đâu," ông bảo họ, tay khoanh lại trước ngực.

Mọi người đều hứa sẽ tìm kiếm mọi ngóc ngách, từ giáo đường cho đến trong rừng, khi nào kiếm ra được cái bùa mới thôi. Mãi đến chiều tối, cái bùa kia vẫn chưa thấy tăm hơi. Hồng y Coroneto nhắn rằng mọi người đang chờ để hành lễ, Giáo hoàng đồng ý đi, kèm theo lời cảnh báo. "Nhưng nếu không mang về cho ta cái bùa ấy vào sáng mai, mọi công việc của Giáo hội đều phải tạm ngưng".

http://tieulun.hopto.org

* * *

Tại lâu đài xa hoa nơi miền quê của hồng y Coroneto, các bàn tiệc đã được chuyển ra bên bờ hồ cạnh những đài phun nước trong như pha lê tưới tắm cho những cánh hồng rực sắc. Mưa đã tạnh còn thức ăn thật ngon miệng. Có những đĩa bàn lớn đựng loại tôm Genoa nhỏ rưới xốt chanh, thịt hươu với nước xốt quả bánh xù và một chiếc bánh trái cây trộn mật thật lộng lẫy. Một nghệ sĩ hát dân ca người Naples cùng một nhóm vũ công từ Sicily trình diễn ca vũ nhạc giúp vui cho thực khách.

Rượu thì lai láng, được người hầu rót vào những chiếc cốc bạc lớn, sáng bóng. Coroneto, vị hồng y to béo, nâng cốc lên chúc mừng nhà Borgia cũng như ba mươi khách mời giàu sang, quyền thế thành Rome đang dự tiệc.

Lúc này, Alexander gác qua một bên những lo toan, vui vẻ cười đùa với các con. Cesare ngồi một bên cha, Jofre ngồi bên kia, suốt bữa ăn, Giáo hoàng luôn quàng tay ôm lấy hai con đầy nồng ấm. Jofre chồm người qua để nói điều gì đó với Cesare, không biết vì ngẫu nhiên hay cố ý, làm cốc rượu của Cesare tuột khỏi tay chàng, dòng rượu đỏ tươi màu máu đổ lên khắp chiếc áo lụa vàng của Cesare. Một người hầu vội chạy đến lau vết rượu, nhưng Cesare cáu kỉnh xua anh ta đi.

Khi đêm xuống, Alexander bắt đầu cảm thấy mệt mỏi rã rời và nóng sốt. Ông liền cáo lui. Cesare cũng cảm thấy trong người là lạ, nhưng chàng quan tâm đến cha nhiều hơn vì trông ông tái xanh nhợt nhạt như bóng ma và bắt đầu tháo mồ hôi.

Alexander được đưa về Vatican, đến dãy phòng riêng của ông.

http://tieulun.hopto.org

Đến lúc này người ông nóng hầm hập vì lên sốt cao và hầu như không nói gì được nữa.

Thầy thuốc riêng của ông, Michele Maruzza, tức thời được triệu tập. Ông ta lắc đầu sau khi khám và chẩn bệnh cho Giáo hoàng. Sau đó, quay sang Cesare, ông nói, "Tôi e đó là chứng sốt rét." Ông đưa mắt nhìn kĩ Cesare, nói "Cesare, anh trông cũng không khỏe đâu. Anh hãy đi nằm nghỉ đi, và tôi sẽ quay lại vào sáng mai để xem bệnh cho cả hai."

Sáng hôm sau, rõ là cả cha lẫn con đều ngã bệnh nặng. Cả hai đều nóng sốt hầm hập.

Thầy thuốc Maruzza không dám chắc sốt rét hay trúng độc liền đề nghị ngay lập tức cho trích máu bằng đỉa mà ông mang theo sẵn. Trong chiếc bình mà Maruzza đang cầm, Cesare có thể thấy những con đỉa thân mảnh màu đen bò lổn ngổn đầy bình giống như những sợi chỉ nâu dài sống động.

Đôi hàng lông mày rậm màu đen nhíu lại vì tập trung, Maruzza nhẹ nhàng đưa những cái kẹp kim loại nhỏ vào bên trong bình và thận trọng kéo một con đỉa ra. Ông ta đặt nó lên một chiếc đĩa thiếc nhỏ, đưa cho Cesare xem, giải thích đầy tự hào: "Đây là những con đỉa tốt nhất thành Rome. Chúng được mua với giá rất cao từ Tu viện Thánh Mark, nơi chúng được nuôi dưỡng với chế độ chăm sóc đặc biệt."

Cesare nhăn mặt theo dõi ông thầy thuốc lần lượt đặt từng con lên cổ cha mình. Con thứ nhất nhanh chóng chuyển sang màu nâu sẫm vì máu mới hút vào, cái thân nhỏ căng tròn, co ngắn lại khi đã hút no máu. Khi con đỉa thứ tư được đặt lên cổ ông, con thứ nhất đã căng đầy đến muốn nổ tung; tròn và đỏ sẫm như một quả mận chín,

nó rớt ra và rơi vào những miếng lụa sạch.

Cesare càng thấy phát ốm khi Maruzza say sưa giải thích về lũ đỉa và tài năng của mình. “Chúng ta phải cho chúng nó thời gian để ăn. Chúng sẽ hút máu xấu từ thân thể cha anh, và giúp cho ông mau bình phục.”

Khi cảm thấy đã rút đủ máu, ông ta lấy mấy con đỉa ra, và tuyên bố, “Tôi tin rằng Đức Thánh Cha đã khá hơn.”

Thực tế thì cơn sốt của Alexander dường như có giảm bớt, nhưng giờ đây ông lạnh, nhớp nháp mồ hôi và nhợt nhạt như xác chết.

Sau đó Maruzza quay sang Cesare. “Và bây giờ đến lượt con, con trai ạ,” ông nói, lấy ra nhiều đỉa hơn. Nhưng Cesare thấy kiểu trị liệu này kinh tởm quá, nên liền một mực từ chối. Nhưng chàng biết gì về y học tân tiến đâu? Vả chăng chàng mệt đến mức chẳng thiết gì nữa cả.

Đến tối, dù thầy thuốc rất lạc quan, nhưng rõ là Alexander đang trở bệnh nặng hơn, có người còn sợ rằng ông đang hấp hối.

Tại khu phòng riêng trên lầu, Cesare được Duarte thông báo rằng mẹ chàng, Vanozza, đã đến thăm Giáo hoàng và người ta thấy bà rời phòng ông, khóc lóc. Bà có tạt vào thăm Cesare nhưng không muốn đánh thức chàng.

Cesare khăng khăng phải mang chàng đến giường cha. Không còn tự đi được, chàng được cáng trên một chiếc kiệu xuống căn phòng bệnh bốc mùi ẩm mốc. Ngồi sụp xuống chiếc ghế bên cạnh giường cha, Cesare vươn người tới, nắm lấy bàn tay cha và hôn.

Giáo hoàng Alexander, nằm ngửa, bụng sôi sùng sục vì độc tố, phổi óc ách đầy nước, và thấy khó thở. Ông lơ mơ chập chờn thức ngủ, tâm trí không còn biết gì nữa, nhưng đôi khi lại rất tỉnh táo.

Ông ngước lên nhìn cậu cả Cesare ngồi kế bên giường mình, khuôn mặt nhợt nhạt, hốc hác, mái tóc đỏ hung giờ đây xỉn màu và không sinh khí. Ông xúc động khi nhìn thấy vẻ ưu tư lo lắng trên mặt Cesare.

Ông nghĩ đến những đứa con của mình. Ông đã dạy dỗ chúng đủ tốt hay chưa? Hay vì vừa là cha vừa là Giáo hoàng, ông đã làm con mình hư hỏng, tước hết khả năng của chúng bằng cách sử dụng quá nhiều quyền uy? Vừa thầm tự hỏi như vậy xong, ông liền thấy hiển hiện trước mắt mình là những tội lỗi ông đã gieo rắc lên đầu các con, từng hình ảnh một hiện ra rõ nét, với nỗi xúc động ông chưa từng trải qua. Trong chớp mắt, ông bỗng hiểu ra mọi chuyện. Mọi câu hỏi của ông đều có câu trả lời.

Alexander ngẩng lên nhìn Cesare. "Con trai à, ta đã không phải với con và ta xin con tha thứ."

Cesare nhìn cha, nửa bồi hồi thương cảm, nửa e dè cảnh giác. "Cái gì thế, Papa?" Chàng nói dịu dàng đến độ khiến Giáo hoàng rơi lệ.

"Ta đã nói về mặt xấu xa của quyền lực," Alexander vừa nói vừa hớp hơi để thở. "Nhưng ta e rằng ta chưa bao giờ giải thích điều đó cho thấu đáo. Ta đã cảnh báo con về mặt trái của quyền uy mà không khuyến khích con tìm hiểu nó cho thấu đáo. Ta chưa bao giờ giải thích rằng lí do chính đáng duy nhất để thực thi uy quyền là phụng sự tình yêu." Hơi thở của ông nghe khò khè.

"Vậy thì sao, Papa?" Cesare hỏi.

Bỗng dưng Alexander thấy đầu óc mình minh mẫn hẳn ra. Ông thấy mình trẻ lại - một hồng y ngồi trong phòng riêng, nói về đủ thứ chuyện trên đời với hai cậu con trai và cô con gái, còn cậu con

út nô đùa. Ông cảm thấy dễ thở hơn một chút. “Nếu con không biết yêu thương, lúc đó quyền lực là sai lầm, và quan trọng hơn nữa, đó là một mối đe dọa. Vì quyền lực rất nguy hiểm, có thể phản bội con bất cứ lúc nào.”

Dường như ông lại chìm vào mộng mị, mơ thấy con trai làm thống soái quân đội giáo triều, những trận đánh và chiến thắng, thấy những vết thương đầm đìa máu, những con người bị tàn sát trên con đường chinh phục của ông.

Ông nghe Cesare gọi mình, như thể từ một chốn xa xăm nào đó. “Quyền lực không phải là một phẩm hạnh hay sao? Nó không giúp cứu vớt linh hồn của biết bao con người hay sao?”

“Con trai à,” Alexander mấp máy. “Tự thân quyền lực chẳng chứng tỏ được điều gì. Nó chỉ là sự áp đặt của người này lên người khác. Chẳng có gì là phẩm hạnh cả.”

Cesare vươn người tới nắm chặt bàn tay cha. “Cha à, để sau rồi hãy nói, nói nhiều bây giờ cha sẽ mệt đấy.”

Giáo hoàng mỉm cười và ông nghĩ đó là một nụ cười rạng rỡ, nhưng Cesare chỉ thấy ông nhăn nhó. Cố hớp lấy hơi để thở, vừa đủ để hai lá phổi có thể chịu đựng, ông nói tiếp. “Không có tình yêu, quyền lực đưa con người gần với súc vật hơn là gần thiên thần.” Làn da của Giáo hoàng đã chuyển sang màu xám, ông càng trở nên nhợt nhạt hơn, nhưng khi vị thầy thuốc Maruzza được gọi đến, Alexander xua tay bảo ông ta đi. “Công việc của ông ở đây xong rồi. Hãy biết vị trí của mình.” Sau đó ông lại quay sang cậu con trai, cố nhướng mắt lên, vì dường như chúng nặng nề quá. “Này Cesare, con có bao giờ yêu ai hơn cả bản thân mình chưa?” Ông hỏi.

“Thưa cha, có ạ,” Cesare nói.

http://tieulun.hopto.org

Alexander hỏi, “Và đó là ai vậy?”

“Em gái con,” Cesare thú nhận, đầu cúi thấp, đôi mắt long lanh lệ nhòa. Với chàng dường như đó là một lời xưng tội.

“Lucrezia,” Alexander nói dịu dàng, và ông lại mỉm cười, vì trong đôi tai ông cái tên ấy vang lên như một tiếng hát ngân nga. “Đúng rồi,” ông nói, “đó là tội lỗi của ta. Là lời nguyền đối với con. Và là đức hạnh của con bé.”

Cesare nói, “Con sẽ nói với em Crezia là cha yêu nó rất nhiều, vì giờ phút này không được ở cạnh cha, nó sẽ đau khổ khôn nguôi.”

Không chút vờ vĩnh, Alexander tiếp tục. “Nói với nó rằng nó vẫn luôn luôn là đóa hoa quý giá nhất trong đời ta. Và một cuộc sống thiếu cỏ hoa thì đâu còn là cuộc sống. Vì Cái Đẹp cần thiết hơn ta tưởng đấy.”

Cesare nhìn vào cha mình và lần đầu tiên chàng nhận ra con người thật của ông. Trước giờ hai cha con chưa từng nói chuyện thoải mái với nhau, và có quá nhiều điều chàng muốn biết về con người thật của cha mình. “Papa, có bao giờ cha yêu người nào hơn chính bản thân mình chưa?”

Giáo hoàng cố hết sức nói. “Có chứ, có chứ, con trai ạ…” và ông nói điều ấy với nhiều khát khao hoài vọng.

“Và đó là ai?” Cesare hỏi cũng câu hỏi ấy.

Alexander nói, “Con ta. Tất cả những đứa con của ta. Tuy nhiên ta e rằng điều đó cũng là một lầm lỗi. Với người đã được hưởng phước làm Đức Thánh Cha, thì yêu con cái mình như thế là hơi quá. Lẽ ra ta phải yêu Chúa nhiều hơn nữa.”

“Papa,” Cesare nói giọng trấn an, “khi cha nâng chiếc cốc thánh bằng vàng trên trang thờ, khi cha ngước mắt nhìn lên nước Trời,

cha đong đầy trái tim của những người tín mộ, vì chính đôi mắt cha đã được đong đầy với tình yêu thiêng liêng."

Toàn thân Alexander bắt đầu run rẩy, ông bắt đầu ho, hơi thở nghẹn lại. Giọng ông nhuốm vẻ mỉa mai, "Khi ta nâng bình thánh thể đựng vang đỏ lên, khi ta ban phước trên bánh thánh và uống rượu thánh - biểu tượng cho mình máu Chúa Jesus - thì trong tâm trí, ta tưởng tượng đó là mình máu các con ta. Ta, giống Thượng Đế, đã sáng tạo ra chúng. Và, giống như Người, ta hiến tế chúng. Kiêu căng, ngạo mạn, xấc xược, hẳn là thế rồi. Giờ phút này, điều ấy lại rõ ràng đối với ta hơn bao giờ hết." Ông cười lời mỉa mai đó, rồi lại bắt đầu ho.

Cesare cố gắng an ủi cha, nhưng chính chàng cũng đang cảm thấy lả đi. "Cha à, nếu như cha cần tha thứ thì ngay bây giờ đây con tha thứ cho cha. Và nếu cha cần tình yêu của con, hẳn cha cũng đã biết rằng cha vẫn luôn có tình yêu đó..."

Trong một thoáng dường như lấy lại sức, Giáo hoàng chợt nhớ ra. "Em Jofre của con đâu?" Ông hỏi, hơi nhíu mày.

Duarte đi tìm cậu ta.

Khi Jofre đến, cậu đứng đằng sau anh mình, cách xa cha. Đôi mắt lạnh lùng, nặng nề, không chút đau thương.

"Lại gần đây, con trai," Alexander nói. "Nắm lấy tay cha một lúc nào."

Cesare được đưa tránh qua một bên, còn Jofre miễn cưỡng nắm lấy tay cha. "Hãy cúi sát gần hơn, con trai ạ," ông nói. "Có vài điều ta phải nói với con..."

Jofre chần chừ nhưng rồi cũng cúi sát. "Ta đã xử sự không phải với con, con trai à, và ta không hề nghi ngờ con là con trai ta.

Nhưng cho đến đêm nay, đôi mắt ta vẫn còn bị sự ngu ngốc che phủ."

Jofre nhìn thẳng vào đôi mắt mờ đục của ông và nói, "Con không thể tha thứ cho cha, cha ạ. Vì do cha mà con không thể tự tha thứ cho mình."

Alexander nhìn cậu con út. "Ta biết rằng lúc này đã quá muộn nhưng trước khi ta mất, con phải nghe ta nói. Lẽ ra con nên là hồng y, bởi con mới là người lương thiện nhất trong nhà chúng ta."

Cái đầu của Jofre thoáng lắc đầu. "Cha à, cha vẫn chưa hiểu con đâu."

Nghe thế Alexander cười ranh mãnh, vì khi mọi chuyện đã sáng tỏ, không thể còn nhầm lẫn được nữa. "Nếu không có Judas, thì Jesus hẳn cũng chỉ là một người thợ mộc, sống một đời đi giảng đạo mà chẳng có mấy người nghe rồi chết như một ông già lẩm cẩm thôi," ông vừa nói vừa khúc khích cười. Vì bỗng dưng, cuộc sống dường như phi lí quá chừng.

Nhưng Jofre đã ào chạy ra ngoài.

Cesare lại ngồi xuống cạnh cha, nắm lấy tay ông cho đến khi bàn tay đó lạnh giá như băng.

Alexander rơi vào hôn mê, không còn nghe tiếng gõ cửa nhẹ. Ông không còn thấy người tình Julia Farnese trong chiếc áo choàng đen có mũ trùm đầu và mạng che mặt, đi vào phòng. Cởi áo và mạng xong, nàng quay sang Cesare.

"Tôi không thể nào không gặp Đức Thánh Cha trước khi ông ra đi," nàng giải thích, cúi người hôn lên trán Alexander.

"Lâu nay chị khỏe chứ?" Cesare mở lời hỏi thăm, nhưng nàng không trả lời.

Thay vì thế, nàng bảo, “Cậu biết đấy, con người này là cuộc sống của tôi, là điều giúp tôi tồn tại. Nhiều năm qua, tôi từng có nhiều tình nhân. Phần lớn là những cậu con trai - non nớt, thiếu kinh nghiệm hoặc cục cằn thô bạo, hoặc tìm kiếm vinh quang hão. Nhưng bất chấp những lỗi lầm,” nàng nói, quay sang lại phía Alexander, “ông ấy mới xứng đáng là đàn ông.”

Mắt ứa lệ, nàng thì thầm, “Vĩnh biệt, tình yêu của em.” Nàng với tay lấy áo khoác, mạng che mặt và nhanh chóng rời khỏi phòng.

Một giờ sau linh mục giải tội của Alexander được triệu tập và những nghi thức lâm chung được cử hành.

Cesare lại đến gần cha.

Alexander cảm thấy bình an vô hạn khi gương mặt Cesare dần nhòa đi trước mắt ông...

Ông đăm đăm nhìn vào khuôn mặt chói lọi của Thần Chết. Ông thấy mình như được tắm trong ánh sáng, dạo chơi qua những hàng cam chanh ở Ngân Hồ, tràng hạt bằng vàng len qua tay ông. Một cuộc đời vinh quang biết bao. Chưa bao giờ ông cảm thấy an lạc, hài lòng đến thế.

Bên ngoài, thân xác ông nhanh chóng chuyển sang màu đen, và trương phồng lên đến độ phải nhét hết sức mới lọt vào quan tài. Nắp quan tài phải được đóng đinh thật chắc vì dù nhiều người đã cố đè lên nhưng quan tài vẫn không khít kín.

Và thế là cuối cùng, tầm vóc của Giáo hoàng Alexander VI dường như không chỉ vượt lên trên sự sống tầm thường, mà còn rộng lớn hơn cả cái chết.

http://tieulun.hopto.org

29

Ngay trong đêm Giáo hoàng băng hà, những đám cướp giật có vũ trang tràn ra khắp các đường phố thành Rome, đánh đập và giết chóc bất kì người nào thuộc dòng dõi Tây Ban Nha - bọn Catalan như người Ý gọi họ - và cướp phá sạch sành sanh nhà cửa của họ.

Trong lâu đài của mình ở Rome, Cesare, còn trẻ và khỏe hơn Giáo hoàng nhiều, nên vẫn còn chống chọi được với bệnh tật, dù còn rất yếu. Chàng đã phải nằm liệt giường từ nhiều tuần nay, cố gắng hết sức để bình phục, chống lại tiếng gọi của Tử thần. Thế nhưng dường như chàng chẳng khỏe hơn tí nào. Và vì thế, bất chấp chàng từ chối, Duarte vẫn đề nghị thầy thuốc Maruzza áp dụng phương pháp dùng đỉa trích máu.

Trong những ngày tiếp theo Cesare quá yếu, không đứng dậy nổi, và vì thế chàng không thể thực hiện những biện pháp cần thiết để bảo vệ tài sản của mình. Trong khi đó, những gia tộc từng bị Cesare lấy mất đất liền họp mặt lại và thành lập liên minh mới, còn chàng chẳng còn khả năng nắm rõ tình hình. Trong khi kẻ thù tập hợp binh lực để lấy lại thành phố Ubino,

Camerino và Senigallia, còn các tiểu vương khác nhanh chóng trở về thành bang cố quốc, lấy lại lâu đài, Cesare cũng không làm gì được. Ngay cả khi gia đình Colonna và Orsini hội quân, gửi binh lực đến Rome, hi vọng gây ảnh hưởng lên cuộc bầu Giáo hoàng mới, Cesare vẫn nằm liệt giường.

http://tieulun.hopto.org

Nhiều năm qua, Cesare và Giáo hoàng đã phát triển những chiến lược để sau khi Alexander chết đi vẫn bảo vệ được gia đình, tài sản, tước vị và những vùng lãnh thổ thuộc quyền. Nhưng giờ đây, người con cả của Giáo hoàng lại đang quá đau yếu, không còn sức thực hiện những phương án đó.

Nếu Cesare khỏe mạnh, chỉ cần ra thông báo, ngay lập tức chàng có thể tập trung lực lượng trung thành bên trong và gần thành Rome. Các pháo đài của chàng khi đó sẽ được phòng ngự và tiếp viện đầy đủ, củng cố liên minh. Nhưng giờ đây chàng chẳng có thể làm được gì. Chàng yêu cầu cậu em Jofre tạm thay mình cáng đáng công việc nhưng Jofre từ chối, bởi cậu ta còn chìm trong tang tóc - không phải để tang cha cậu, mà cho vợ yêu của cậu. Sancia đã chết trong ngục tối trước khi được phóng thích.

Giờ đây Cesare gọi Duarte đến và định tập hợp một đạo quân gần đó nhưng Hồng y đoàn, lâu nay đã không còn thuộc quyền của chàng, lên tiếng yêu cầu mọi đạo quân phải rút ra khỏi Rome ngay lập tức.

Việc bầu cử Giáo hoàng mới là ưu tiên cao nhất; bất kì đạo quân ngoại quốc nào cũng sẽ làm xáo trộn và có thể gây ảnh hưởng không mong muốn lên những người bỏ phiếu. Phán quyết này nghiêm khắc đến nỗi ngay cả các gia đình Colonna và Orsini cũng phải vâng lời. Chẳng mấy chốc mà mọi toán quân đều phải rời khỏi thành Rome.

Hồng y đoàn là một thế lực mạnh. Và thế là Cesare gửi các sứ giả đi tìm chi viện từ Pháp và Tây Ban Nha. Nhưng tình thế đã thay đổi đột ngột, các cường quốc đó không còn muốn nhân danh chàng can thiệp vào những chuyện thế này. Thay vì thế họ sẽ chờ

http://tieulun.hopto.org

phán quyết của Hồng y đoàn.

Duarte Brandao thường xuyên đến thăm Cesare, chuyển các đề nghị mới của kẻ thù. "Họ không quá gay gắt như ta tưởng," Duarte giải thích. "Anh có thể giữ lại tài sản nhưng thành phố và các vùng lãnh thổ mà anh đã chiếm phải trả lại cho chủ cũ."

Những nhà cai trị của các thành bang bị chinh phục không rộng lượng nhưng thận trọng. Cesare vẫn còn sống và các giám mục đại diện giáo triều từng bị tước lãnh địa vẫn còn sợ chàng. Thậm chí, họ lo rằng có thể chàng chỉ giả vờ ốm nhằm đưa họ vào bẫy - như chàng đã làm tại Senigallia.

Hơn thế nữa, đa số dân chúng vùng Romagna tỏ ra hài lòng với cách cai trị của Cesare. Chàng công chính hơn và độ lượng hơn những ông chủ cũ của họ, cải thiện đáng kể cuộc sống của họ. Nếu Cesare chấp thuận lời đề nghị của những nhà cai trị này, dân chúng có thể sẽ không nổi dậy.

Cesare trì hoãn trả lời, nhưng chàng biết rằng ngoại trừ một phép lạ bất ngờ giúp chàng xoay chuyển tình thế, còn không thì chàng sẽ phải chấp nhận thôi. Trước mắt, chàng không thấy lối thoát khả thi nào.

Đêm hôm đó, chàng gượng dậy, ngồi vào bàn viết. Việc đầu tiên chàng làm là thảo một bức thư cho Caterina Sforza ở Florence. Nếu phải trả lại các lâu đài đã chinh phục, ít nhất lâu đài của Caterina phải được trả đầu tiên. Chàng thảo ra một lệnh hoàn trả Imola và Forli cho Caterina và con bà, Otto Riario.

Nhưng sáng hôm sau, cảm thấy khỏe hơn một chút, chàng lại quyết định cất cả bức thư lẫn sắc lệnh kia vào ngăn kéo. Chàng cũng muốn chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra.

http://tieulun.hopto.org

* * *

Giáo hoàng đã băng hà! Giáo hoàng đã băng hà! Đó là lời rao vang lên từ các anh mõ khi họ cưỡi ngựa chạy qua các đường phố ở Ferrara.

Lucrezia ngồi dậy bước ra khỏi giường trong trạng thái còn ngái ngủ và nhìn ra bên ngoài các cửa sổ. Nhưng nàng còn chưa kịp tỉnh ngủ - bỗng như trong mơ - Michelotto đứng trước mặt nàng, lạnh run rẩy. Anh ta đã phóng ngựa không ngừng nghỉ từ Rome, và đến nơi ngay sau khi tin tức được loan đi.

"Anh Miguel?" Lucrezia hỏi. "Có đúng như vậy không? Có đúng là Papa đã mất?"

Michelotto không nói được nên lời, đầu cúi xuống, người rũ rượi vì đau khổ.

Lucrezia cảm thấy muốn hét lên cho khắp Ferrara nghe thấy, nhưng cổ họng cứ nghẹn ứ lại.

"Ai đã làm chuyện này?" Nàng hỏi, giọng điềm tĩnh lạ.

"Do sốt rét, hình như là thế!" Michelotto trả lời.

"Anh tin chuyện này là thật?" Nàng hỏi. "Chez có tin như thế không?"

"Anh tiểu thư cũng ngã bệnh rồi," anh nói. "Anh ấy chỉ vừa thoát chết đấy."

Lucrezia thở dốc. "Ta phải đến với anh ấy," Lucrezia nói, rồi gọi người hầu gái. Cha nàng đã chết; anh nàng cần nàng. "Ta cần quần áo và giày dép màu đen," nàng bảo cô người hầu.

Nhưng Michelotto phản đối, rắn như đá tảng. "Cesare yêu cầu

tôi ngăn tiểu thư không được đến Rome - tránh xa khỏi nguy hiểm. Dân chúng trên đường đang nổi loạn, cướp bóc, hôi của. Tiểu thư đến đó thật không an toàn chút nào."

"Miguel, đừng ngăn em đến với anh ấy, đến với các con em, cũng đừng ngăn em nhìn mặt cha thêm một lần trước khi cha nằm sâu vĩnh viễn dưới lòng đất lạnh..." Đôi mắt nàng ngập lệ cùng nỗi tuyệt vọng.

"Con của tiểu thư đã được đưa đến Nepi an toàn," anh nói. "Adriana vẫn chăm sóc cho chúng, còn Vanozza sẽ đến ngay thôi. Khi Cesare bình phục, anh ấy sẽ gặp em tại đó."

"Nhưng còn Papa?" Nàng nói. "Không nhìn mặt Papa lần cuối, em sao tròn đạo hiếu?"

Michelotto không thể tưởng tượng khi trông thấy tử thi sạm đen của Giáo hoàng, nàng sẽ thế nào. Hình ảnh đó đã khắc sâu nỗi buồn và sự ghê rợn vào tim anh, anh nghĩ, "Cô gái dịu hiền này làm sao chịu nổi?"

"Em có thể cầu nguyện cho Papa từ Ferrara," Michelotto nói với nàng. "Vì Chúa biết em đang ở đâu, và Người đang lắng nghe."

Ercole lẫn Alfonso d'Este đều đi vào phòng, đến bên Lucrezia, cố gắng an ủi nàng. Nhưng không gì có thể an ủi được Lucrezia lúc này. Nàng nói với Michelotto, mời anh ta nghỉ ngơi để hôm sau trở về Rome. Nàng bảo đảm với anh ta rằng nàng sẽ luôn ở Nepi, chỉ rời đi khi Cesare gọi.

Ercole và Michelotto rời phòng, nhưng Lucrezia ngạc nhiên thấy chồng cô vẫn ở lại. Vì trong suốt thời gian họ lấy nhau, Alfonso chẳng dành thời gian cho hạnh phúc lứa đôi hay gần gũi, sẻ chia, mà anh ta chỉ thích đùa nghịch, mân mê bộ sưu tập súng ống của

mình và dành thời gian cho gái giang hồ hạng sang. Còn nàng dành những buổi chiều tối mở cửa lâu đài đón những nghệ sĩ, nhà thơ và các nhạc công, ban ngày nàng lắng nghe những ý kiến, nguyện vọng của người dân thường. Nhưng giờ đây Alfonso đứng trước mặt nàng với một khuôn mặt đầy thương cảm. "Này công nương, tôi có thể đem lại chút an ủi nào cho nàng không? Hay tôi chỉ làm cho nàng thêm phiền đau?"

Lucrezia không thể nào suy nghĩ, cũng không thể quyết định được chuyện gì. Ngay cả ngồi yên hay đi lại loanh quanh nàng cũng không thể. Cuối cùng nàng đổ gục, và bóng tối che mờ mọi suy tư.

Alfonso vội vòng tay đỡ lấy nàng, ngồi trên giường và ôm vợ trong vòng tay, nhẹ nhàng vỗ về.

"Hãy nói với em đi, Sonny," nàng bảo chàng khi tỉnh lại. "Hãy giúp em nghĩ sang chuyện khác, gì cũng được, miễn không phải là chuyện hiện tại." Nhưng nàng không thể khóc vì nước mắt đã cạn rồi.

Alfonso ở lại với nàng suốt đêm ấy, và trọn những đêm sau, khi nàng đau thấu tâm can.

* * *

Việc chọn một Giáo hoàng mới không thể trì hoãn lâu hơn nữa. Trong khi đó Cesare quyết định phải đánh bại Giuliano della Rovere, kẻ thù truyền kiếp của nhà Borgia.

Lựa chọn của Cesare là hồng y Georges d'Amboise, một người đương nhiên được sự hậu thuẫn của các hồng y Pháp khác. Còn đa số các hồng y người Ý chắc là sẽ không thèm nghe những gì Cesare

nói mà họ dứt khoát sẽ chống lưng cho della Rovere. Cesare cố gắng thuyết phục các hồng y Tây Ban Nha ủng hộ d'Amboise, nhưng họ cũng đã nhắm sẵn ứng viên cho mình. Những ai còn trung thành với Cesare ít ra cũng chống lại kẻ thù của chàng.

Dân Florence thích bài bạc, cá cược và trò họ thích nhất là đánh cá chuyện bầu cử Giáo hoàng. Ngoài những vụ cá cược giữa các cá nhân với nhau, phần lớn người dân cá cược qua các ngân hàng Florence. Tổng số tiền cược cao ngất ngưởng.

Tỉ lệ đánh cá vào d'Amboise là năm ăn một; della Rovere được xem là có cơ may nhiều hơn với tỉ lệ ba ăn một. Dường như đây chỉ là cuộc đua song mã, vì tỉ lệ đánh cá vào các ứng viên khác đều lớn hơn hai mươi ăn một. Nhưng chuyện bầu cử thật khó nói trước. Nhiều khi ứng viên sáng giá vẫn chỉ là một hồng y khi mật nghị kết thúc.

Mật nghị lần này cũng không là ngoại lệ. Sau ít lần xem xét tỉ mỉ, kĩ lưỡng - khi những lá phiếu được xướng lên - rõ là cả d'Amboise lẫn della Rovere đều không hội đủ phiếu bầu. Sau thêm hai lần kiểm phiếu kĩ lưỡng, cuối cùng khói trắng cũng hiện ra trên ống khói của điện Vatican. Trong một diễn biến đáng ngạc nhiên, Hồng y đoàn lại chọn một hồng y cao tuổi và ốm yếu, Francesco Piccolomini. Cesare thở phào nhẹ nhõm, nếu không nói là hoàn toàn mãn nguyện.

Piccolomini đăng quang lấy hiệu là Giáo hoàng Pius III. Ông không phải lúc nào cũng đồng ý với Alexander, nhưng ông là một người công chính và nhã nhặn. Cesare biết rằng ông sẽ đối xử với nhà Borgia một cách trung thực và bảo vệ họ tốt nhất trong khả năng của ông miễn là không đi ngược lại quyền lợi của Hội Thánh. Nhờ phép lạ, nhà Borgia đã tránh được mối nguy hiểm từ một Giáo

hoàng thù địch.

Suốt nhiều tuần lễ sau khi Giáo hoàng Pius được bầu, Cesare dần hồi phục sức lực, đi lòng vòng trong nhà, sau đó đủ sức đi dạo trong vườn, phóng lên con bạch mã, dạo khắp vùng quê. Giờ đây chàng bắt đầu chuẩn bị một chiến lược để giữ vững thành quả chinh phục ở Romagna và đánh bại các kẻ thù.

Thế rồi một ngày, khi Cesare quay về nhà sau một cuộc phi ngựa dài hơi và mệt nhọc, chàng xuống ngựa và thấy Duarte Brandao đang đợi mình.

Vẻ mặt của Duarte rầu rĩ. "Tin chẳng lành, Cesare à. Pius III vừa băng hà."

Ông ta ở ngôi Giáo hoàng chưa tròn một tháng - chỉ vỏn vẹn có hai mươi bảy ngày.

* * *

Tiền đồ của Cesare thật ảm đạm. Pius chết nghĩa là sự bảo hộ của Giáo hoàng, hay một chút đối xử công bằng, giờ không còn nữa. Những kẻ thù của Cesare cũng nhận ra điều này, bèn nhanh tay hành động. Nhà Orsini thuyết phục nhà Colonna liên kết để cùng chống lại Cesare.

Với một ít toán quân trung thành trong thành phố, Cesare lui quân về lâu đài Sant' Angelo, một pháo đài vẫn còn được cho là vô cùng kiên cố. Chàng đưa thân mẫu Vanozza về ở Nepi cho an toàn vì nghĩ rằng mạng sống của bà quan trọng hơn các hàng quán và vườn nho của bà.

http://tieulun.hopto.org

* * *

Không gì ngăn nổi hồng y Giuliano della Rovere. Sau cuộc mật nghị vừa rồi, ông ta đã trở thành ứng viên được kì vọng nhất, gần như với đa số áp đảo. Chẳng ai thèm bàn đến một đối thủ nào nữa. Ngày bầu cử càng đến gần, ngân hàng ngay lập tức

đặt tỉ lệ cược 50-50 cho hồng y della Rovere. Chẳng mấy chốc tỉ lệ cá cược thay đổi đột ngột, khiến hồng y ngày càng có giá, tỉ lệ cược là một ăn hai. Cesare biết rằng phải chấp nhận thất bại này và tập họp lực lượng nhằm chống trả.

Thế là Cesare Borgia chủ động đi gặp Giuliano della Rovere và đề xuất một cuộc mặc cả, mang sức ảnh hưởng của mình đối với các hồng y Tây Ban Nha, Pháp và sự kiên cố của pháo đài Sant' Angelo để đe dọa, hòng đạt được thỏa hiệp mà chàng mong muốn.

Cesare đề nghị sẽ hậu thuẫn della Rovere trong các cuộc bỏ phiếu, với điều kiện chàng được phép giữ lại các lâu đài và các thành phố trong vùng Romagna. Chàng đòi được bổ nhiệm làm *gonfaloniere* của Giáo hội và thống soái quân đội giáo triều.

Để đảm bảo hồng y della Rovere sẽ tôn trọng và thực hiện những lời hứa của mình, Cesare yêu cầu phải thông báo cho công chúng. Della Rovere nhất trí, vì ông ta không muốn bất kì chuyện gì cản trở cuộc bầu cử này.

Giờ đây, với hậu thuẫn của Cesare, della Rovere được chọn trong cuộc bầu cử nhanh nhất từ trước đến nay - ngay trong lần kiểm phiếu đầu tiên, vào lúc những cánh cửa của mật nghị mới khép lại.

http://tieulun.hopto.org

* * *

Hồng y della Rovere, giống như Cesare, thần tượng Julius Caesar. Bởi vậy ông lấy hiệu là Giáo hoàng Julius II. Tạ ơn Chúa Lòng Lành! Đã bao lâu rồi ông chờ đợi phép lạ này xảy ra; biết bao nhiêu lần ông đã mơ về việc đổi mới Hội Thánh.

Mặc dầu khi đăng quang Giáo hoàng Julius chẳng còn trẻ nữa nhưng ông vẫn còn khá khỏe mạnh. Giờ đây, khi đã ngồi vào vị trí mà lẽ ra phải của mình, dường như ông bớt sưng sỉa và cáu giận. Trớ trêu thay, kế hoạch của ông đối với các lãnh thổ thuộc giáo triều lại rất giống kế hoạch của Alexander và Cesare - đó là thống nhất các vùng lãnh thổ và khép chúng vào một nhà nước trung ương tập quyền. Điểm khác biệt duy nhất, tất nhiên, đó là kế hoạch của ông không có chỗ cho nhà Borgia.

Khi Julius đăng quang, ông phân vân không biết nên đối xử với Cesare như thế nào đây. Ông không lo chuyện giữ lời hứa, bởi chuyện đó chẳng là gì đối với ông. Nhưng Julius hiểu rằng ông cần tập trung quyền lực, củng cố vị thế, và xua đi kẻ thù.

Vào thời điểm này, đối với ông, sự e dè với người Venice cũng ngang ngửa nỗi sợ thế lực nhà Borgia, ông biết rằng Cesare có thể là một đồng minh mạnh mẽ để chống lại sự bành trướng của Venice trong vùng Romagna. Vì biết rằng có thể cần đến Cesare, Julius cần phải nghĩ cách thay đổi mối quan hệ vốn thù địch trở nên hữu hảo, dù chỉ là vẻ bề ngoài.

Trong khi đó, Cesare đang tìm cách củng cố vị thế. Chàng kết thân với tất cả các chỉ huy trưởng của các pháo đài và các thành phố hãy còn thuộc quyền mình, thuyết phục họ rằng vị thế của

http://tieulun.hopto.org

chàng vẫn còn vững chắc, bất chấp ác tâm hiểm độc từ lâu nay của Giáo hoàng mới. Để củng cố vị thế của mình, Cesare liên hệ với anh bạn Machiavelli nhằm tìm kiếm hậu thuẫn từ Florence.

Hai người gặp nhau vào một ngày tháng mười hai trong lành tại vườn lâu đài Belvedere, nhìn ra những chóp tháp nhọn của thành Rome. Họ cùng tản bộ qua những hàng cây tuyết tùng cao và ngồi trên một chiếc ghế đá đã mòn nhẵn ngắm nhìn toàn cảnh thành phố trải rộng ra bên dưới. Gió đã thổi bay khói bụi khiến những tòa nhà bằng đá hoa cương hay các căn chòi đất trông như mới được cắt tỉa, nằm nổi bật giữa nền trời xanh thẳm.

Machiavelli để ý thấy giọng Cesare có vẻ kích động, má chàng đỏ ửng, môi mím chặt. Chàng huơ tay múa chân, vừa nói vừa cười lớn. Machiavelli tự hỏi phải chăng Cesare vẫn còn bị sốt.

"Anh có thấy ngoài kia không, Nicco?" Cesare vung tay nói. "Đấy từng một thời là thành đô của nhà Borgia, và sẽ lại thế, tôi thề đấy. Lần thứ hai chiếm lại những pháo đài từng bị thất thủ sẽ dễ hơn lần đầu. Những pháo đài còn trong tay sẽ được phòng thủ vững chắc, đó không thành vấn đề với tôi. Các tùy tướng của tôi giờ đây mạnh mẽ và trung thành. Dân chúng ủng hộ họ. Tôi đang dấy binh khởi nghĩa, bao gồm những đạo quân đánh thuê nước ngoài và bộ binh của Val di Lamone. Một khi vị thế của tôi ở Romagna được củng cố ở Rome, thì tất cả những gì anh thấy đằng kia sẽ lại nằm trong tay tôi. Đúng là Giáo hoàng Julius từng kình địch với nhà Borgia trong quá khứ, nhưng chuyện ấy giờ đã thành dĩ vãng. Ông ấy đã long trọng công khai những lời hứa của mình. Ông ấy đã hứa với dân chúng, với các chức sắc chính quyền và Giáo hội rằng ông ấy sẽ ủng hộ tôi. Tôi vẫn còn là *gonfaloniere*. Thậm chí, chúng tôi còn bàn đến một cuộc hôn nhân giữa hai nhà - có thể là giữa con

gái tôi, Louise, với cháu trai ông ấy, Francesco. Đây là một ngày mới, Nicco à. Một ngày mới, bắt đầu cho những trang sử mới!"

Đâu rồi viên thống soái lừng lẫy uy danh với đầu óc thực tế mà ta từng thần tượng? Machiavelli tự hỏi. Đúng vậy, chàng ta phải công nhận, mình từng thần tượng con người này. Machiavelli tự coi mình là một người bạn của Cesare. Nhưng khi phải tường trình chính thức, chàng chỉ có một người bạn: Florence. Chiều hôm ấy chàng phi ngựa nhanh hết mức có thể, nhằm về được thành phố quê nhà trước khi mọi chuyện trở nên quá muộn. Và lần này những quan điểm trình lên Hội đồng cai trị hoàn toàn khác với các quan điểm trước đó.

Michavelli đứng lên, y phục không được tinh tươm như thường lệ, giọng nói không kịch tính như trước; thực ra, chàng ta không giống như ngày thường. Trong căn phòng riêng nhỏ hơn của Hội đồng cai trị chủ chốt, vẻ mặt chàng buồn rầu. Dù không thích những gì mình phải nói, chàng vẫn phải trình bày.

"Thưa quý ngài, sẽ thật điên rồ nếu trong tình thế hiện nay mà lại đi hậu thuẫn cho Cesare Borgia. Đúng là Đức Thánh Cha, Giáo hoàng Julius Đệ Nhị, đã công khai hứa sẽ công nhận những chiến thắng của Cesare và phong anh ta làm *gonfaloniere*. Nhưng, thưa quý ngài, tôi tin rằng ông Giáo hoàng này rũ bỏ lời hứa còn dễ hơn tôi ra quyết định rời khỏi phòng bằng cửa nam hay bắc. Ông ta vẫn còn căm ghét nhà Borgia. Ông ta sẽ phản bội Cesare, ông ta đã thầm quyết định như thế rồi. Còn về Cesare, tôi nhận thấy anh ta đang thay đổi đáng sợ. Con người này trước đây chẳng bao giờ để lộ ra những gì mình định làm, ngay cả nói bóng gió cũng không. Thế mà giờ đây lại nói toạc cho thiên hạ nghe những kế hoạch mà mình không còn đủ khả năng thực hiện. Từng tấc từng tấc một, thưa quý

ngài, Cesare Borgia đang trượt dần vào nấm mồ. Không thể để Florence trượt dài cùng Cesare.”

* * *

Machiavelli quả đã đoán đúng. Giáo hoàng Julius cuối cùng nhận ra rằng cả sự đe dọa từ phía Venice lẫn binh lực của Cesare đều được thổi phồng, nên vội vàng sửa sai bằng cách hủy bỏ thỏa thuận của ông với Cesare. Ông ta đòi Cesare phải giao nộp tất cả các lâu đài chàng đang giữ ngay tức khắc. Xong việc đó, Giáo hoàng Julius II đặt Cesare Borgia vào vòng quản thúc, đưa chàng đến Ostia, một hồng y lớn tuổi cùng đám lính vũ trang đi theo giám sát, đảm bảo thực hiện đúng lệnh của Giáo hoàng. Cesare Borgia giao nộp hai pháo đài đầu tiên, viết thư cho mấy viên chỉ huy các pháo đài khác bảo họ là chàng đã được lệnh hoàn trả chúng cho những người chủ cũ. Chàng hi vọng các viên chỉ huy sẽ không thi hành mệnh lệnh này, ít ra là trong lúc này.

Cesare yêu cầu vị hồng y cao tuổi cho phép chàng đến Naples, hiện đang dưới sự kiểm soát của Tây Ban Nha. Tin rằng Cesare đã đã chịu tuân lệnh Giáo hoàng và chẳng thể gây ra rắc rối gì miễn là không đến gần Romagna, hồng y đi theo Cesare đến cảng Ostia, đưa chàng lên một chiếc thuyền buồm hướng về Naples.

Ở Naples, Cesare còn có một con bài khác: Gonsalvo de Cordoba.

Bấy giờ người Tây Ban Nha đang là những ông chủ duy nhất của Naples, từ đó mở rộng tầm ảnh hưởng chưa từng có trên khắp đất Ý. Cesare lập tức tìm kiếm sự trợ giúp từ Ferdinand và Isabella, vì chàng tin rằng họ là đồng minh của nhà Borgia. Với sự hậu thuẫn

http://tieulun.hopto.org

của họ - chàng bảo Cordoba - thì chàng và những thuộc hạ trung thành đủ khả năng bám trụ trong những pháo đài bao lâu cũng được; chàng sẽ huy động thêm những toán quân phụ trợ và buộc Julius phải thương lượng và phải giữ những điều khoản có lợi cho chàng.

De Cordoba đồng ý tâu chuyện của Cesare lên vua và hoàng hậu Tây Ban Nha. Ở nơi giờ đây là lãnh thổ của Tây Ban Nha, Cesare cảm thấy an toàn, không phải e sợ Giáo hoàng Julius. Trong lúc chờ hồi âm từ Ferdinand và Isabella, Cesare gửi thư cho các tùy tướng còn lại thuyết phục họ đừng giao nộp các pháo đài. Chàng cũng bắt đầu tập hợp các toán quân đánh thuê để tác chiến cùng quân Tây Ban Nha dưới quyền Cordoba.

Cesare chờ đợi và hi vọng suốt ba tuần lễ, nhưng vẫn chẳng có hồi âm từ vị vua và hoàng hậu mộ đạo của Tây Ban Nha. Cesare càng cảm thấy bồn chồn bất an, lòng đầy hoang mang lo sợ. Chàng không thể ngồi yên được nữa, phải hành động thôi! Cesare phóng ngựa băng qua các ngọn đồi dọc duyên hải để đến nơi đóng quân của Tây Ban Nha. Ở đó chàng được hộ tống đến sở chỉ huy và đưa vào trong.

Gonsalvo de Cordoba đứng dậy khỏi chiếc bàn phủ đầy bản đồ, ôm chàng với một nụ cười. “Sao có vẻ lo lắng thế, *amigo*.”

“*Si, Gonsalvo, claro*,” (Vâng, đúng thế, Gonsalvo à) Cesare đáp. “Tôi đang dốc sức giữ lại các pháo đài và huy động thêm binh lính. Nhưng tôi cần hậu thuẫn của anh, của vua Tây Ban Nha và người của anh nữa.”

“Chưa nhận được hồi âm, Cesare à,” de Cordoba nói. “Nhưng có một chiếc thuyền buồm đến từ Valencia vào trưa ngày mai. Nếu

may mắn, thư hồi âm chắc là ở trên đó."

"Anh nói 'chưa có hồi âm'. Anh có nghi ngờ chuyện họ sẽ giúp tôi không?" Cesare hỏi, có vẻ bối rối.

"Không phải chuyện đơn giản, Cesare à. Anh hẳn biết rõ điều đó mà," de Cordoba bảo chàng. "Vua và hoàng hậu của tôi có nhiều điều phải xem xét và cân nhắc chứ. Giáo hoàng hiện nay là kẻ thù thề không đội trời chung với anh, và ông ta là một con người sắt đá và ưa trả thù."

"Về chuyện đó thì khỏi phải nói nữa," Cesare cắt ngang. "Nhưng Gonsalvo này, Ferdinand và Isabella là bạn thâm giao của gia đình tôi. Chính cha tôi đã can thiệp, tác thành hôn sự của họ. Ông là cha đỡ đầu cho đứa con đầu lòng của họ. Và anh biết tôi vẫn luôn ủng hộ họ mà..."

De Cordoba đặt một bàn tay lên cánh tay Cesare. "Bình tĩnh, Cesare, bình tĩnh nào," anh ta nói. "Tôi biết hết chứ. Vua và hoàng hậu Tây Ban Nha - vốn là những tín đồ Công giáo ngoan đạo - cũng biết rõ điều đó. Và họ thực lòng coi anh là bạn, một người bạn trung thành. Trong chiều mai chúng ta sẽ nhận được phản hồi từ họ, và ơn trời, mong rằng đó sẽ là lệnh cho phép tôi dùng tất cả binh lực của mình để hỗ trợ anh."

Cesare có vẻ nguôi ngoai phần nào bởi những lời trấn an của de Cordoba. "Chắc chắn là như thế rồi, Gonsalvo; và sau đó chúng ta phải nhanh chóng bắt tay vào hành động."

"Dĩ nhiên rồi," de Cordoba nhiệt thành hưởng ứng. "Đừng gây chú ý trước khi chúng ta sẵn sàng. Đâu đâu cũng có tai mắt bọn gián điệp - ngay cả trong doanh trại của chúng tôi. Chúng ta cần tìm một chỗ gặp mặt bí mật hơn. Anh có biết ngọn hải đăng cũ trên

bãi biển phía bắc không?"

"Không," Cesare nói, "nhưng tôi sẽ tìm được thôi."

"Tốt," viên tướng nói. "Tôi sẽ gặp anh tại đó vào hoàng hôn ngày mai. Lúc đó chúng ta sẽ lên phương án chiến lược chung."

* * *

Chiều hôm sau, đúng lúc mặt trời vàng tươi đang dần lặn xuống dưới chân trời, Cesare đi dọc theo bờ biển bắc của thành phố cảng, theo rìa mép nước trắng xóa cho đến khi chàng nhìn thấy ngọn hải đăng cũ kĩ bằng đá.

Lúc tiến lại gần hơn, chàng thấy de Cordoba bước ra khỏi cửa ngọn hải đăng.

Cesare mừng rỡ la lên, "Gonsalvo, tin tức ra sao?"

Viên tướng Tây Ban Nha đặt tay lên môi, nói thật khẽ. "Xuỵt, Cesare. Vào trong này đã. Thận trọng bao nhiêu cũng không bao giờ thừa đâu."

Anh ta đi phía sau, cùng Cesare bước qua cánh cửa tháp hải đăng. Khi Cesare vừa bước vào trong, chàng liền bị bốn tên tóm lấy. Chúng nhanh chóng tước vũ khí của chàng, tay chân chàng liền bị trói chặt bằng những sợi dây thừng nặng nề. Sau đó chúng xé rách mặt nạ chàng ra.

"Trò phản bội gì thế này, Gonsalvo?" Cesare uất ức hỏi.

De Cordoba thắp lên một ngọn nến, Cesare có thể thấy chàng bị bao vây bởi khoảng một tá binh lính Tây Ban Nha vũ trang đến tận răng.

http://tieulun.hopto.org

“Không có chuyện phản bội ở đây, Cesare à,” anh ta nói. “Tôi chỉ thừa hành lệnh của vua và hoàng hậu tôi thôi. Họ thực sự xem anh là một người bạn cũ, nhưng họ cũng biết anh liên minh với Pháp, cũng như nhận ra rằng quyền lực nhà Borgia đã lụi tàn. Quyền lực bây giờ nằm trong tay Giáo hoàng Julius. Mà tiếc thay, Đức Thánh Cha đương quyền lại không coi anh là bạn.”

“*Dios mío!*” (Ôi, lạy Chúa tôi!) Cesare nói. “Họ đã quên rằng dòng máu Tây Ban Nha chảy trong người tôi!”

“Trái lại, Cesare à,” de Cordoba nói. “Họ vẫn còn xem anh là thần dân của họ. Và vì lí do đó mà tôi được lệnh trao trả anh về Tây Ban Nha. Họ sẽ cho anh nơi ẩn náu - trong một nhà tù ở Valencia. Tôi rất tiếc, nhưng anh cũng biết rằng nhị vị quốc chủ của chúng ta là những con người cực kì ngoan đạo. Họ tin rằng cả Chúa lẫn Đức Thánh Cha đều sẽ hài lòng với quyết định của họ.”

De Cordoba đi ra, nhưng sau đó anh ta quay lại chỗ Cesare. “Anh cũng phải biết rằng bà quả phụ Maria Enriquez, vợ của Juan, em trai anh, đã chính thức buộc tội anh ám sát chồng bà ta. Và bà lại là một người em họ của nhà vua.”

Còn nói gì được nữa đây khi tất cả đều đã phản lại ta? Cesare không còn thốt lên được lời nào.

De Cordoba đanh gọn ra lệnh, không thèm đa lễ, Cesare được khiêng ra ngoài và ném lên lưng một con lừa mặc kệ chàng giãy giụa dữ dội. Sau đó, chàng được đưa qua bãi biển tối om, ngược lên chân đồi đến doanh trại lính Tây Ban Nha, de Cordoba và quân lính đi theo.

* * *

http://tieulun.hopto.org

Vào lúc rạng đông sáng hôm sau, tay chân vẫn còn bị trói, Cesare bị bịt mồm, cuốn trong một tấm vải liệm và nhét vào một quan tài bằng gỗ. Quan tài được đóng nắp, một xe ngựa chở ra bến cảng rồi được đưa lên một thuyền buồm Tây Ban Nha hướng về Valencia.

Cesare không thở nổi; cỗ quan tài quá nhỏ, không thể nhúc nhích gì được cả. Đành nằm im chịu phép thôi. Chàng cố gắng hết sức để khống chế cơn hoảng loạn, vì nếu đầu hàng, chàng sẽ phát điên lên mất. De Cordoba đã chọn phương pháp vận chuyển này, bởi anh ta không hề muốn bất kì người Naples nào còn trung thành với Cesare biết được rằng chàng ta đã bị bắt. Anh ta có thừa người để chống lại bất kì mưu toan giải cứu nào. Nhưng, như anh ta nói với sĩ quan thuộc quyền, "Tội gì mà chơi trò may rủi? Bằng cách này, bất kì tên gián điệp nào lảng vảng ở khu bến cảng này sẽ chỉ thấy quan tài của một người Tây Ban Nha nghèo khó nào đó được đưa về cố hương mai táng."

Sau một giờ lênh đênh trên biển, thuyền trưởng bèn ra lệnh đưa Cesare ra khỏi quan tài và mở tấm vải liệm, rút giẻ bịt mồm ra khỏi miệng chàng.

Run rẩy, vẫn còn bị trói, chàng bị ném vào khoang hàng gần phía đuôi tàu. Khoang này, dẫu gò bó và nhếch nhác song ít ra cũng còn có chút gió nơi cánh cửa, dễ chịu hơn nhiều so với khi nằm trong cái quan tài ngột ngạt mà Cesare phải gồng mình cắn răng chịu đựng trong suốt mấy giờ qua.

* * *

http://tieulun.hopto.org

Mỗi ngày một lần - và chỉ một lần thôi - trong suốt cuộc hải hành, một thủy thủ mang cho Cesare những chiếc bánh bích quy đầy mọt và nước lã. Tử tế và tỏ ra đầy kinh nghiệm đi biển, chàng ta cẩn thận đập từng mẩu bánh lên cạnh tàu cho sâu mọt rớt ra rồi mới bẻ ra từng miếng đút cho Cesare.

"Xin lỗi phải trói anh lại," chàng ta nói với Cesare. "Nhưng thuyền trưởng ra lệnh như thế. Anh còn phải bị trói cho đến khi đến Valencia."

Sau cuộc hải hành kinh khủng với những cơn biển động, đồ ăn thức uống gớm ghiếc và các căn phòng tù túng, bốc mùi tởm lợm, chiếc thuyền buồm cuối cùng cũng cập vào bến cảng Villanueva del Grao. Đúng là sự mỉa mai của số mệnh khi cũng chính từ cảng này trên đất Valencia mà ông chú của Cesare, Alfonso Borgia - tức cố Giáo hoàng Calixtus - đã rời Tây Ban Nha để đến Ý đảm đương trọng trách cách đây hơn sáu mươi năm.

Bến cảng nhộn nhịp, đầy rẫy quân lính của Ferdinand và Isabella nên không còn cần phải ngụy trang hay che giấu tù nhân.

Lại một lần nữa Cesare được ném lên lưng một chú lừa và được đưa xuống một con đường lát đá dọc theo bến cảng, đến một lâu đài cao bây giờ được dùng làm nhà tù. Lần này chàng không vùng vẫy kháng cự gì.

Cesare bị đẩy vào một buồng giam nhỏ xíu gần trên cùng của lâu đài và ở đó, với bốn lính canh vũ trang túc trực, dây trói cuối cùng được tháo bỏ.

Cesare đứng lên, xoa xoa các cổ tay đau nhức. Chàng nhìn quanh buồng giam, liếc mắt quan sát tấm nệm ố bẩn trên sàn, cái bát đựng thức ăn gỉ sét, và cái xô bốc mùi. Chẳng lẽ chàng phải ở

đây suốt phần đời còn lại? Nếu là như thế thì chắc sẽ không lâu lắm đâu, vì những người bạn mộ đạo của chàng, Ferdinand và Isabella, đang rất muốn lấy lòng cả vị Giáo hoàng mới lẫn nàng góa phụ của Juan, hẳn sẽ quyết định cho tra tấn rồi giết chàng nhanh thôi.

* * *

Từng ngày, từng tuần trôi qua, Cesare ngồi trên sàn buồng giam, cố giữ cho đầu óc tỉnh táo bằng cách đếm những vật chung quanh - bất cứ thứ gì - những con gián trên tường, những con ruồi trên trần, số lần cái khe nhỏ xíu nơi cánh cửa mở ra mỗi ngày. Mỗi tuần một lần chàng được phép hưởng một giờ hít thở không khí trong lành trong khoảng sân nhỏ bé của nhà giam. Đến chủ nhật, một chậu nước bốc mùi được mang đến cho chàng vệ sinh cơ thể.

Sống thế này thì chết có sướng hơn không? Chàng tự hỏi. Chàng không thể chắc chắn nhưng chàng biết không bao lâu nữa, chàng sẽ tìm ra lời giải đáp.

Nhưng ngày tháng cứ thế trôi đi mà tình hình vẫn như cũ. Có khi chàng tưởng chừng mình đã hóa điên, quên mất mình đang ở đâu, tưởng tượng mình đang dạo bước trên những con đường nhỏ ven bờ Ngân Hồ, hoặc vui vẻ tranh luận với cha chàng. Cesare cố không nghĩ đến Lucrezia, ấy thế mà vẫn có nhiều lần, chàng vẫn tưởng nàng cùng đứng trong buồng giam, vuốt tóc chàng, hôn vào đôi môi chàng, nói với chàng những lời an ủi âu yếm, ngọt ngào.

Giờ đây chàng có thời gian để nghĩ về và hiểu cha chàng hơn, để xem xét những gì ông đã cố làm, chứ không phải để trách móc

những sai lầm của ông. Cha có thực sự vĩ đại như Cesare đã nghĩ? Mặc dầu biết việc cha kết chặt sợi dây quan hệ giữa chàng và Lucrezia là một chiến lược xuất sắc nhưng đó cũng là điều không thể tha thứ vì chuyện đó đã khiến cả hai phải trả giá quá đắt. Nhưng làm sao chàng sống nổi nếu không yêu nàng theo cách đó? Chàng không thể tưởng tượng nổi, dù tình yêu đó khiến chàng không thể yêu ai thật lòng được nữa. Còn Alfonso tội nghiệp - có bao nhiêu phần trong cái chết của chàng ta là do chính lòng ghen tuông của chàng? Đêm đó chàng đã khóc, những giọt lệ trào ra cho thân mình cũng như cho người chồng của em gái chàng. Như lẽ tự nhiên, chàng bỗng nhớ về người vợ yêu dấu, Lottie. Nàng yêu chàng biết bao...

Đêm đó chàng quyết định tự giải thoát khỏi tình yêu với Lucrezia và sẽ sống chung thủy với Lottie và con gái yêu Louise của chàng. Giá như chàng thoát được số mệnh nghiệt ngã hiện nay - giá như chàng được Cha Trên Trời đoái thương.

Lúc đó Cesare nhớ lại những gì cha đã nói từ nhiều năm trước, khi Cesare bảo ông chàng không tin vào Chúa, vào thánh nữ Đồng Trinh Maria hay chư thánh. Chàng nghe giọng cha văng vẳng bên tai. *"Nhiều kẻ tội lỗi nói rằng họ không tin vào Chúa, vì chúng sợ hình phạt sau khi chết. Thế nên, chúng cố gắng phủ nhận sự thật."* Giáo hoàng đã nắm lấy cả hai bàn tay của Cesare, hào hứng nói. *"Nghe đây, con trai, con người đánh mất niềm tin. Những tàn khốc nghiệt ngã của thế gian là quá sức chịu đựng đối với họ, và vì thế họ nghi ngờ một Thượng Đế vĩnh hằng và yêu thương vô lượng; họ nghi ngờ lòng từ ái vô biên của Người. Họ đặt vấn đề về Hội Thánh. Nhưng con người phải dùng hành động để giữ vững niềm tin. Ngay cả các vị thánh cũng là những con người hành động. Cha chẳng*

thèm để tâm đến những kẻ tự hành xác, suốt đời lánh mình trong tu viện, suy ngẫm về nhân loại. Họ chẳng làm gì được cho Giáo hội, chẳng giúp Giáo hội tồn tại được trong cõi trần thế này. Chính những người như con và ta phải thực hiện nhiệm vụ đặc biệt này. Cho dù là," và đến đây Alexander đưa lên ngón tay hiệu lệnh của Giáo hoàng, *"linh hồn chúng ta có thể phải ở trong Luyện ngục một thời gian. Khi ta nguyện cầu, khi ta xưng tội, đấy là niềm an ủi cho những điều khủng khiếp mà ta buộc phải làm. Các nhà nhân văn chủ nghĩa - những tín đồ của triết học Hy Lạp tin rằng chỉ có con người là hiện hữu - có nói gì thì cũng chẳng thành vấn đề. Có một Thượng Đế toàn năng và Người cũng kiêm ái và toàn tri. Đó là niềm tin của chúng ta. Và con phải tin. Cứ sống với những tội lỗi của con, thú tội hay không tùy con, nhưng đừng bao giờ đánh mất niềm tin."*

Lúc đó, lời nói của Giáo hoàng chẳng có ý nghĩa gì với Cesare. Còn giờ đây, mặc dầu vẫn phải đấu tranh với niềm tin, chàng sẵn sàng xưng tội với bất kì thần linh nào có thể nghe. Nhưng sau đó, những lời duy nhất mà chàng nghe là: *"Này con trai, hãy nhớ rằng con là hi vọng xán lạn nhất cho tương lai của nhà Borgia."*

* * *

Một đêm kia, sau nửa đêm, Cesare thấy cửa buồng giam bỗng lặng lẽ mở ra. Chàng tưởng lính canh làm nhiệm vụ lúc đêm khuya, nhưng người xuất hiện là Duarte Brandao, tay mang theo một cuộn dây thừng.

"Duarte, ông làm gì ở đây thế?" Cesare hỏi, tim chàng đập loạn.

“Giải cứu anh.” Duarte trả lời. “Nhưng phải nhanh lên. Chúng ta phải rời đây ngay lập tức.”

“Thế còn đám lính gác thì sao?” Cesare hỏi.

“Chúng đã được đút lót cẩn thận cả rồi - một ngón nghề tôi rất tinh thông,” Duarte vừa nói vừa tháo cuộn dây thừng.

“Chúng ta sẽ trèo xuống bằng sợi dây ấy?” Cesare hỏi, nhíu mày. “Quá ngắn đấy.”

“Đúng vậy,” Duarte nói, mỉm cười. “Tôi dùng sợi dây ấy chỉ để trình diễn thôi, để chạy tội cho đám lính canh ấy mà. Chỉ huy của bọn chúng sẽ tin rằng đấy là cách anh trốn thoát.” Duarte thắt sợi dây vào một móc sắt trên tường và ném nó ra ngoài cửa sổ, rồi quay sang Cesare. “Chúng ta sẽ đi một con đường dễ dàng hơn nhiều.”

Cesare bước theo Duarte xuống cầu thang xoắn của lâu đài và đi ra một cánh cửa nhỏ phía sau tòa nhà. Không thấy bóng dáng tên lính canh nào. Duarte chạy đến chỗ sợi dây đang đong đưa ngoài cửa sổ, cách mặt đất khá xa. Ông thọc tay vào túi áo choàng và rút ra một thứ gì đó trông giống một chiếc lọ bằng đất nung.

Duarte bảo, “Tiết gà. Tôi sẽ rải một ít trên mặt đất, bên dưới sợi dây, rồi rải một đường nhỏ dẫn về phía nam. Chúng sẽ nghĩ là anh bị thương khi nhảy từ sợi dây xuống đất và đi khập khiễng về hướng đó. Nhưng thật ra anh đi về hướng bắc.”

Cesare và Duarte băng qua một cánh đồng và trèo lên một ngọn đồi, ở đó một cậu bé đang giữ hai con ngựa chờ họ.

“Chúng ta đi đâu đây, Duarte?” Cesare hỏi. “Rất ít nơi an toàn cho cả hai ta.”

“Đúng thế, Cesare à - rất ít,” Duarte nói. “Nhưng vẫn còn vài nơi. Anh cứ phi ngựa đến lâu đài của anh vợ, vua xứ Navarre. Ông

ấy đang chờ anh. Anh sẽ được đón tiếp ân cần ở đó và sẽ được an toàn."

"Còn ông, Duarte?" Cesare hỏi. "Ông sẽ đi đâu? Đất Ý giờ đây là tử địa. Sau đêm nay, Tây Ban Nha cũng là chốn chết chóc. Còn người Pháp, ông chưa bao giờ tin tưởng họ. Mà họ cũng chẳng chịu tin ông. Ông sẽ đi đâu chứ?"

"Tôi có một chiếc thuyền đang chờ trên bãi biển không xa đây lắm," Duarte nói. "Tôi sẽ dong buồm về nước Anh."

"Về nước Anh sao, ngài Edward?" Cesare nói, hơi mỉm cười.

Duarte nhìn lên, ngạc nhiên. "Vậy lâu nay anh đã biết rồi?"

"Cha tôi đã ngờ như thế từ nhiều năm qua," Cesare nói. "Nhưng ông không ngại chạm mặt vị vua đó, người có thể là tử thù của ông?"

"Có thể lắm. Nhưng Henry Tudor là một con người thực tế, khôn ngoan sắc sảo, ông ta muốn tập hợp nhân tài để phò tá mình. Thực ra tôi có nghe đồn rằng ông ta điều tra về những nơi tôi đã sống qua. Đức vua đã tỏ ý rằng nếu tôi quay về phục vụ ông ta, tôi sẽ được xá tội và thậm chí có thể được phục hồi chức vị. Phải công nhận là khá hấp dẫn. Tất nhiên, đây có thể là một cái bẫy. Nhưng, xét trên thực tế, tôi còn chọn lựa nào khác?"

"Đúng là không, tôi cũng nghĩ thế. Nhưng, Duarte này, ông có thể một mình dong buồm xa đến thế hay sao?"

"Ồ, tôi từng trải qua nhiều cuộc hải hành còn xa hơn thế nữa, Cesare à. Và qua nhiều năm tôi rất vui với sự cô đơn."

Duarte tạm dừng. "Này anh bạn, cũng đã muộn rồi," ông ta nói. "Đã đến lúc chúng ta phải đường ai nấy đi thôi."

Họ ôm nhau trên đỉnh đồi, dưới ánh trăng Tây Ban Nha vằng

vặc. Thế rồi Cesare quay lưng. “Duarte, tôi sẽ không bao giờ quên ông đâu. Chúc may mắn và thuận buồm xuôi gió!”

Chàng quay người, phóng mình lên ngựa và phi về hướng vương quốc Navarre trước khi Duarte kịp thấy những dòng nước mắt lăn dài trên đôi má chàng.

http://tieulun.hopto.org

30

Sợ đám lính Tây Ban Nha đang lùng sục khắp vùng ngoại ô phát hiện ra, Cesare tránh các thị trấn và chỉ phi ngựa ban đêm, ban ngày ngủ trong rừng. Người hôi hám, bẩn thỉu và kiệt sức, cuối cùng chàng đến vương quốc Navarre, đầu phía bắc của bán đảo Iberia.

Cesare được anh vợ chờ đón, vì Duarte đã báo với nhà vua về chuyến viếng thăm. Chàng nhanh chóng được cho qua cổng thành và được hộ tống đến một phòng lớn rộng rãi, thoáng đãng nhìn ra dòng sông.

Khi Cesare tắm gội xong và thay y phục sạch sẽ, một ngự lâm quân đến dẫn chàng đi về dãy phòng hoàng gia. Tại đó vua Jean xứ Navarre, một người cao lớn với nước da rám nắng và một hàng ria được xén tỉa gọn gàng, nồng nhiệt ôm chàng.

"Gặp cậu ta vui mừng quá!" Jean nói. "Ta đã nghe Charlotte kể rất nhiều về cậu, tất nhiên, và ở đây cậu được chào đón. Ồ, thỉnh thoảng chúng ta cũng có những cuộc đụng độ lẻ tẻ với những tay nam tước nổi loạn nhưng sẽ không có gì đe dọa đến sự an toàn của cậu, đừng lo. Vậy nên cậu cứ nghỉ ngơi, thư giãn và thoải mái tận hưởng cuộc sống. Cứ ở đây bao lâu tùy cậu. Và, ối trời! Phải kêu ông thợ may hoàng gia cắt may cho cậu dăm ba bộ đồ chứ!"

Cesare vô cùng biết ơn con người này, người chưa một lần gặp mặt nhưng hiện giờ lại là ân nhân của chàng. Chàng quyết báo đáp

http://tieulun.hopto.org

món nợ ân tình này, nhất là sau một thời gian dài để Lottie tại Pháp.

"Đa tạ hoàng thượng về lòng mến khách của ngài," Cesare nói. "Thần rất mong muốn được trợ thủ cho ngài để dẹp yên những cuộc đụng độ lẻ tẻ mà ngài vừa nói. Vì thần cũng có đôi chút kinh nghiệm chiến trường và sẽ rất vinh dự đem kinh nghiệm đó phụng sự bậc quân vương đáng kính như ngài."

Vua Jean mỉm cười. "Dĩ nhiên. Ta biết những kì công của cậu mà." Nhà vua rút kiếm ra và chạm sống kiếm vào vai Cesare, nửa đùa nửa thật. "Trẫm phong cho khanh làm thống soái quân đội hoàng gia. Tuy nhiên, trẫm cũng phải nói với khanh là vị thống soái trước đây đã bị bắn tan thây giữa sa trường mới tuần qua." Rồi nhà vua cười, phô hai hàm răng trắng bóng.

Cesare nghỉ ngơi trọn hai ngày vì chàng đã hoàn toàn kiệt sức. Chàng ngủ li bì, nhưng vừa thức dậy, chàng đã mặc giáp trụ, mang vũ khí chỉnh tề, sẵn sàng đi thị sát binh sĩ dưới quyền. Đầu tiên là kị binh, chàng nhận định họ là những chiến binh chuyên nghiệp, dày dạn kinh nghiệm, được huấn luyện tốt và được chỉ huy tốt. Họ sẽ biết tự ứng phó trong chiến trận.

Tiếp theo Cesare thị sát pháo binh. Có hai mươi bốn khẩu pháo được lau chùi sạch sẽ, trong tình trạng tốt. Các pháo thủ, giống như kị binh, trông ra dáng là những tay thiện chiến, dày dạn lửa đạn chiến trường. Tuy có thể họ chưa sánh được với dàn pháo binh của Vito Vitelli. Nhưng bộ binh lại là chuyện khác. Gồm phần lớn là nông dân địa phương đăng lính theo kì, họ sẵn lòng, nhưng lại được trang bị kém và có vẻ chỉ được huấn luyện sơ sài. Khi hữu sự, chắc là chàng phải dựa vào kị binh và pháo binh là chính để giải quyết. Mấy tuần tiếp theo trôi qua bình yên. Lạ lùng thay đó cũng là

khoảng thời gian hạnh phúc nhất của Cesare, ngoài khoảng thời gian bên cạnh Charlotte và những ngày ở Ngân Hồ. Vì đây là lúc mạng sống của chàng không bị đe dọa. Không cần phải vận dụng mưu trí để chống lại bất kì ai, cũng không ai bày mưu tính kế hại chàng.

Vua Jean là một người bạn tốt và có vẻ thích thú khi có Cesare làm bạn. Nhà vua rất tử tế và Cesare không phải sợ sự phản bội. Gần như ngày nào họ cũng ở cạnh nhau, cùng cưỡi ngựa đi săn, Cesare quý Jean như anh em. Những buổi chiều tối, sau bữa ăn nhẹ, họ cùng ngồi bên ngọn lửa bàn luận về những quyển sách đã đọc, những phương pháp cai trị sáng suốt, và trách nhiệm của giai cấp lãnh đạo. Họ còn thi đấu vật với nhau. Mặc dầu Cesare thắng, song đó không phải là chiến thắng thực sự vì chàng biết chắc rằng ông vua lực lưỡng, hào hiệp kia đã chịu thua chỉ cốt làm chàng vui lòng. Lần đầu tiên trong nhiều năm trời Cesare cảm thấy an toàn. Và vì thế chàng thưa với nhà vua, "Tôi tin rằng cuối cùng đã đến lúc phải báo tin cho vợ con mình. Kể từ ngày chia cách nhau, dù đã viết thư, gửi quà cho vợ con, nhưng tôi không dám đón họ về vì cứ mỗi lần dự định là y như rằng sẽ có những khủng hoảng, hiểm họa ngăn trở."

Jean, anh cả của Charlotte và cũng là người anh em thân thiết của Cesare, nhiệt tình hưởng ứng. Họ chạm cốc nhau mong ngày Lottie sẽ đến.

Vào nửa đêm, tại phòng riêng, Cesare cầm cây bút lông ngỗng lên và viết cho vợ chàng ở Château de la Motte Feuilly, xứ Dauphine.

Lottie yêu quý!

http://tieulun.hopto.org

Cuối cùng anh cũng có thể báo cho em biết tin tức mà anh ước ao bấy lâu nay. Anh tin rằng lúc này chính là thời điểm em và Louise bé bỏng đến với anh tại Navarre. Tất nhiên Jean là một người bạn đáng tin cậy và tình hình ở đây cho phép tất cả chúng ta cuối cùng cũng được sum vầy bên nhau. Anh biết rằng cuộc hành trình sẽ dài và vất vả đấy, nhưng một khi em và con đến đây, chúng ta sẽ chẳng bao giờ chia lìa nhau nữa.

Yêu em,

C.

Hôm sau, Cesare trao bức thư cho người đưa thư của hoàng gia. Chàng biết rằng phải mấy tháng nữa, Charlotte và con gái mới có thể gặp chàng, nhưng trái tim chàng bây giờ đã rộn ràng niềm vui.

* * *

Mấy ngày sau, vào bữa tối, Jean lộ vẻ cáu kỉnh, lầm lì không nói gì. "Điều gì khiến anh phiền lòng đến thế?" Cesare ân cần muốn chia sẻ.

Nhà vua tức tối đến độ khó nói nên lời, nhưng khi đã mở miệng, ông nói liền một mạch. "Bá tước Louis de Beaumont gây rối ta từ mấy tháng nay rồi. Hắn cho quân cướp phá gia súc và lương thực từ những làng mạc của chúng ta, một tai họa cho dân lành. Lão giám mục của hắn giả vờ đi thực hiện sứ mệnh cho Giáo hội nhưng thật ra lại đến gặp các tùy tướng của ta, đem đất đai và tiền bạc câu nhử họ để phản lại ta. Đến giờ, hắn đã đi quá xa rồi. Ngày hôm nay lính của hắn đốt trụi một ngôi làng, giết sạch đàn ông và hãm hiếp tất cả phụ nữ. Đấy không phải là trò độc ác của một thằng say vô

http://tieulun.hopto.org

danh nào đó, Cesare à. Beaumont có kế hoạch đàng hoàng, nhắm vào lãnh thổ của ta. Và chiến thuật hắn áp dụng là khủng bố. Hắn sẽ khủng bố dân làng cho đến khi họ bỏ ta mà theo hắn để cứu lấy mạng sống và nhà cửa của họ."

Một lần nữa sự phản bội, giống như con rồng từ dưới đầm sâu, lại ngẩng đầu vùng vẫy. Cesare nhận ra điều đó và lo sợ cho Jean.

Nhà vua dộng mạnh nắm đấm xuống bàn, rượu văng tung tóe. "Ta sẽ ngăn chặn hắn. Ngay lập tức! Là quân vương của xứ Navarre này, ta có bổn phận phải che chở cho thần dân của ta. Không thể để cho con dân của ta phải sống trong sợ hãi. Ngày mai ta sẽ thân chinh dẫn một đạo quân đột kích vào lâu đài hắn ở Viana. Tại đó ta sẽ trục xuất hắn ra khỏi hang ổ hoặc giết hắn!"

Cesare nói, "Anh đúng là một minh quân. Anh phải trừng trị tên bá tước bạo ngược kia là đúng lắm. Nhưng anh không nên đích thân dẫn quân đi thảo phạt. Bởi chốn chiến trường thì hiểm nguy khôn lường, mà sinh mệnh của anh quá quan trọng đối với dân chúng nên không thể khinh suất được. Tôi thật lòng biết ơn về tất cả những gì mà anh đã làm cho tôi, lúc ấy tôi không còn cơ may sống sót nếu không nhờ anh. Xin anh hãy cho phép tôi chỉ huy cuộc chinh phạt này, bởi tôi đã từng xông pha trận mạc biết bao lần rồi, và chúng ta chắc chắn sẽ thành công."

Cuối cùng nhà vua đồng ý vì lập luận thuyết phục của Cesare. Đêm hôm đó hai người họ dành nhiều giờ nghiên cứu bản đồ thành trì, pháo đài, các công sự phòng thủ của Viana và vạch ra những chiến lược cho ngày hôm sau.

Trời vừa hửng sáng, Cesare đã thức dậy. Quân của nhà vua đã tập hợp và sẵn sàng. Ngoài cổng thành, ngựa của chàng, một chiến

mã màu đỏ nâu rất sung sức và hăng hái, đang sốt ruột gõ móng. Cesare dẫn đầu đoàn quân tiến ra khỏi lâu đài, sau khi hết băng đồng rồi trèo đèo, lội suối, cuối cùng họ cũng đến được lâu đài của bá tước Louis de Beaumont.

Cesare xem xét lâu đài. Các bức tường khá cao và được thiết kế đúng cách. Nhưng Cesare từng thấy những bức tường cao hơn và kiên cố hơn nhiều. So với Forli và Faenza, đây chẳng phải là nhiệm vụ khó khăn gì lắm.

Cesare thong thả triển khai đội hình vì chàng còn nhiều thời gian phía trước, mặc vào bộ giáp nhẹ rồi chuẩn bị sẵn sàng tác chiến. Đích thân chàng sẽ dẫn đầu cuộc tấn công của kị binh; xét khả năng của bộ binh, Cesare biết rằng cuộc tấn công của kị binh là có tính quyết định - thắng hay bại là ở đạo quân chủ lực này.

Nhớ lại những bài học đã rút tỉa được từ tướng pháo binh Vito Vitelli, đầu tiên Cesare rải các khẩu pháo chung quanh vành đai các bức tường và bảo vệ chúng bằng các đơn vị kị binh và bộ binh. Khi đã xong, chàng ra lệnh cho quân bắn vào các tường thành. Hành động này sẽ giết hoặc làm bị thương nhiều quân hộ thành và giảm thiểu nguy hiểm cho lực lượng của Cesare. Các sĩ quan pháo binh truyền lệnh cho pháo thủ, và cuộc dội pháo bắt đầu.

Cuộc phát pháo công thành diễn biến tốt. Cứ sau một hồi, khi những khẩu pháo khạc lửa, từng mảng thành phía trên rệu rạo và rơi vương vãi khắp lâu đài. Giữa tiếng đạn pháo đùng đoàng, Cesare nghe tiếng kêu la của đám lính hộ thành bị cắt lìa một phần thân thể hay bị ném bay ra khỏi tường thành bởi cuộc pháo kích không ngừng.

Nhưng lúc này, sau hơn một giờ, đã đến lúc phải thay đổi chiến

thuật. Cesare lệnh cho quân mang pháo sang một bên lâu đài. Sau đó chàng ra lệnh tập trung hỏa lực hướng thẳng vào một phần của bức tường rộng không quá năm mươi bộ. Nơi đó, Cesare nghĩ, là chỗ kị binh sẽ tràn qua tấn công.

Lâu đài này không được xây dựng kiên cố như những lâu đài ở Ý mà Cesare đã tấn công. Sau mỗi loạt bắn, các bức tường bắt đầu lung lay, và Cesare biết rằng kết cục đã gần kề.

Chính lúc đó chàng hạ lệnh cho kị binh chuẩn bị tấn công. Các sĩ quan kị binh truyền đạt lệnh của chàng, và mỗi kị sĩ đều kẹp sẵn một ngọn giáo đáng sợ dưới cánh tay trong tư thế tấn công. Mỗi người đều mang theo một thanh gươm nữa, và dù cho bị ngã ngựa, họ vẫn còn là một đấu sĩ đáng gờm.

Bản thân Cesare cưỡi con ngựa chiến màu nâu đỏ, đặt ngọn giáo ở tư thế sẵn sàng. Chàng kiểm tra thanh kiếm và cây thiết côn gắn mũi nhọn ở đầu treo nơi yên ngựa, sẵn sàng để dùng nếu như chàng bị ngã ngựa và rơi mất kiếm.

Tinh thần chiến đấu của Cesare dâng cao. Nhưng còn hơn thế. Đây không chỉ là một trận chiến chinh phục. Vị vua này đã rất hào hiệp với chàng, đã cứu mạng chàng, đã trở thành bạn tri kỉ của chàng.

Hơn thế nữa, Cesare biết rất rõ một bá tước độc ác như Beaumont có thể làm những điều xấu xa bạo ngược đến thế nào nếu để mặc cho hắn tự tung tự tác. Vì mang món nợ danh dự và ân tình sâu nặng đối với vua Jean, nên chàng quyết phải kết liễu tên bá tước bạo ngược Louis de Beaumont này.

Cesare nghe thấy tiếng kêu quen thuộc: “Một lỗ thủng, một lỗ thủng!” Một lỗ thủng thật to, nham nhở mà kị binh có thể dễ dàng

tiến công vào và đánh chiếm lâu đài. Tim đập rộn ràng, Cesare quay lại và hét lớn, xua quân tràn vào thành. Kéo tấm che mặt của chiếc mũ xuống, chàng thúc ngựa chiến thẳng tiến về chỗ lỗ thủng.

Nhưng khi cho ngựa phi vùn vụt về phía bức tường bỗng dưng chàng nhận ra có điều gì đó cực kì không ổn. Tuyệt không một âm thanh nào của vó ngựa chạy bên cạnh hay theo sau chàng.

Vẫn thúc ngựa, chàng ngoái nhìn lại. Đằng sau chàng, toàn đội kị binh vẫn đứng yên, không nhúc nhích. Kinh hoàng, chàng nhận ra rằng không một người nào theo mình.

Bất kì lúc nào đám quân dự bị của lâu đài cũng có thể ùa ra từ lỗ thủng, và nếu bọn kị binh không chiến đấu, sẽ khó mà đánh bật chúng đi.

Cesare ghìm cương. Chàng lại quay về phía đội kị binh, dỡ tấm che mặt lên và hét, "Tấn công đi nào, lũ hèn nhát!"

Nhưng toàn thể kị binh vẫn đứng trơ như phỗng.

Giờ đây Cesare đã hiểu. Bọn khốn nạn này đã bị mua chuộc. Chúng đã phản bội quân vương của chúng... bạn của chàng, cứu tinh của chàng, vua Jean xứ Navarre.

Nhưng chàng thì không! Cesare không do dự chi nữa. Chàng hạ tấm che mặt, nắm chắc mũi giáo, một mình một ngựa phi ào qua lỗ thủng của tường thành.

Bụi bay tung trời, hỗn loạn khắp nơi. Ngay lập tức đám quân dự bị với thương, giáo và gươm xông vào chàng. Chàng phóng ngựa xông thẳng đến, đám quân lính dạt ra. Nhưng chỉ có hai tên chết dưới mũi giáo của chàng. Giờ đây quân địch quần tụ lại và vây kín quanh chàng.

Bằng bản năng của một đấu sĩ bẩm sinh, Cesare chiến đấu, một

tay cầm gươm, tay kia cầm thiết côn nhọn đầu. Hết kẻ địch này đến kẻ địch kia đổ rạp, bị chàng đập bằng thiết côn, đâm bằng kiếm, ngã xuống đất. Thế rồi bỗng dưng con ngựa của Cesare khụy ngã, chàng rơi xuống đất, lăn mình tránh ngọn thương hay mũi giáo của quân thù. Chàng đứng bật dậy, thanh thiết côn đã mất, nhưng vẫn còn thanh kiếm trong tay, chàng vung kiếm chém tứ phía. Tuy nhiên chúng quá đông. Chúng vây lấy chàng mà đâm, mà chém... Chàng thấy nhói đau vì ngọn giáo đâm vào nách. Máu chàng tuôn ra, chàng mất sức dần. Thế rồi chàng nghe một giọng nói an ủi: *"Trong tay cầm vũ khí, và do vũ khí..."* Chàng nghĩ đến Lucrezia. Rồi chàng ngã chúi xuống đất, mọi suy nghĩ đều ngừng lại.

Cesare Borgia đã chết.

PHẦN KẾT

Cesare Borgia, người từng là một hồng y, một công tước, và một *gonfaloniere* được tôn vinh trong một nghi lễ long trọng ở Rome do em chàng, hồng y Jofre Borgia chủ lễ với sự chứng kiến trọng thể của đích thân Giáo hoàng Julius. Sau đó tro cốt của chàng được đặt dưới một tấm bia khổng lồ trong Đại Giáo đường Santa Maria. Người ta đồn rằng Giáo hoàng Julius muốn Cesare an vị tại nơi mà ông có thể để mắt theo dõi dù chàng đã chết.

Nhưng Lucrezia Borgia đã thu xếp để Michelotto đánh cắp tro của anh nàng và đặt vào trong một bình vàng. Michelotto, do một phép lạ nào đấy, vẫn còn sống, đã phi ngựa suốt đêm để mang tro của Cesare về cho nàng ở Ferrara.

Ngày hôm sau, Lucrezia cùng với đoàn tùy tùng gồm khoảng ba trăm nhà quý tộc và lính vũ trang, đưa Cesare về Ngân Hồ sau một hành trình dài.

Lều bạt được giăng lên dọc theo bờ hồ. Đó là những người sám hối đến từ mỏ Tolfa chỉ cách đó độ mười dặm và các cô nàng nhân tình của vài vị chức sắc cao cấp trong Giáo hội đến đây than khóc, ăn năn hối hận. Nhưng người của Lucrezia xua họ đi. Từ ngọn đồi cao, nàng có thể thấy những chóp tháp nhọn của thành Rome. Và điều đó mang lại những hoài niệm thuở nàng còn là một kẻ phạm tội lỗi xác thịt, khi nàng phải chịu những thống khổ vì sợ hãi cho anh và cha nàng bởi những gì nàng biết về họ. Giống như nhiều kẻ

http://tieulun.hopto.org

tội lỗi khác, nàng từng đến Ngân Hồ để được thanh tẩy dục vọng tội lỗi, thực lòng tin rằng dòng nước thiêng nơi đây sẽ tẩy đi mọi cám dỗ, vì hồ nước này nổi tiếng đem lại an ủi và cải tạo những kẻ phạm tội.

Nhưng cha nàng, Giáo hoàng, với nụ cười tinh quái nhưng hài hước, nhắc nhở rằng không gì giả dối cho bằng sự ăn năn của kẻ phạm tội. Xét cho cùng, một con người như thế là một thí dụ điển hình cho những kẻ yếu đuối, dễ bị thời cuộc đẩy đưa.

Giờ đây, Lucrezia ngồi bên bờ hồ trong căn lều vàng, trông ra mặt hồ lấp lánh ánh bạc, lòng nàng thật bình yên, sự bình yên mà nàng chưa từng có trong đời. Cả cha và anh đều đã mất. Và số mệnh của nàng đã được an bài. Nàng sẽ sinh thêm những đứa con; nàng sẽ trị vì Ferrara; nàng sẽ công chính, và trên tất cả sẽ sống thật nhân từ trong suốt phần đời còn lại của mình.

Nàng sẽ không bao giờ có thể so tài với cha và anh trong sự nghiệp thế gian, nhưng chuyện đó đâu quan trọng mấy, vì nàng sẽ không giống họ. Đáng buồn thay, nàng thừa nhận trong thâm tâm rằng họ chẳng bao giờ thực sự từ ái. Nàng nhớ lại chuyện Cesare đã trừng trị nhà thơ trào phúng La Mã Filofila - người đã viết ra những bài thơ thô tục về nhà Borgia. Tất cả những chuyện đó giờ đây có nghĩa gì đâu? Ngôn từ thì có làm trầy xước được ai tí nào đâu? Liệu có ai thực sự tin vào những bài thơ ấy? Và thế là nàng mang tro cốt của Cesare đến Ngân Hồ, như thể nắm tro tàn này vẫn có thể còn bị tội lỗi cám dỗ, hoặc như một cách hành hương để chuộc những tội lỗi xác thịt của nàng, những tội lỗi duy nhất mà nàng từng phạm phải và nàng sẽ không bao giờ tái phạm nữa. Cuối cùng nàng sẽ được cứu chuộc.

Suy nghĩ đó làm Lucrezia âu yếm nhớ về cha. Là một hồng y của

Hội Thánh khi nàng mới sinh ra, một người cha đầy yêu thương và trách nhiệm khi ông là Giáo hoàng và là Người Đại Diện Chúa Jesus. Liệu linh hồn ông có bị nung trong hỏa ngục mãi mãi vì tội lỗi? Nếu như nàng còn có thể động mối từ tâm thì làm thế nào mà một Thượng Đế toàn năng lại không có thể? Lúc đó nàng nhớ lại những lời cha đã nói khi nàng than khóc về chuyện Cesare đã giết hại chồng nàng.

"Chúa sẽ tha thứ cho cả hai," ông đã bảo nàng. *"Nếu không thê thì đâu còn lí do để Chúa tồn tại. Và rồi sẽ có một ngày khi tấn bi kịch thế gian này chấm dứt, chúng ta lại sẽ sum vầy bên nhau."*

* * *

Đêm dần buông, mặt hồ lấp lánh màu bạc. Lucrezia chậm rãi tản bộ đến cầu cảng nhỏ nơi anh em nàng từng bơi lặn nô đùa khi còn bé thơ. Và trong tâm tưởng nàng, nàng có thể nghe giọng nói của anh Cesare vang lên trong tuổi thơ hồn nhiên của mình. *"Không, Crezia à, chỗ đó nước nông lắm."* Hay, *"Đừng lo, Crezia, anh sẽ cứu em mà."* Và sau đó, khi đã lớn khôn, từng trải, cùng những mộng mơ tan vỡ, giọng chàng lại vang lên, hứa hẹn, *"Nếu đó là điều em muốn, Crezia, anh sẽ gắng giúp."* Và vào lần cuối cùng gặp mặt, chàng khẩn cầu: *"Nếu có khi nào anh bị giết hại, Crezia, em hãy sống vì anh."* Và nàng đã hứa sẽ tuân theo.

Khi đến cuối cầu tàu, màn đêm dày đặc đã bao phủ lấy nàng, vầng trăng nhợt nhạt vừa vươn lên khỏi các ngọn tuyết tùng.

Chính lúc đó Lucrezia mở nắp bình đựng tro cốt, và chầm chậm rải tro cốt của Cesare vào làn nước Ngân Hồ.

http://tieulun.hopto.org

Sau đó, khi trở lại bờ hồ, nhiều người sám hối từ những ngọn đồi đi xuống, và nhận ra nàng.

Một cô gái trẻ đẹp quay sang chàng thanh niên đi cạnh và chỉ vào Lucrezia. “Người phụ nữ xinh đẹp kia là ai vậy?” Nàng hỏi chàng trai.

“Lucrezia d’Este, nữ công tước tốt bụng và đầy từ tâm của Ferrara,” chàng ta nói. “Em chưa từng nghe về công nương ấy sao?”

HẾT

http://tieulun.hopto.org

LỜI BẠT

Ngạc nhiên lớn nhất cho tôi khi lần đầu gặp Mario Puzo đó là anh chẳng có chút chi giống với những nhân vật của anh. Mario mà tôi biết là một người chồng, một người cha, một người tình, một nhà tư vấn, và một người bạn trung thực. Anh tử tế và rộng lượng, trung thực như bất kì ai với đủ đức tính thật thà, vui tính và thông minh. Ở Mario Puzo toát lên vẻ trung thành, tính công bằng, từ tâm mà anh hay nói đến trong những quyển sách của mình, không hề có sự đê tiện, độc ác. Khía cạnh đó đến từ những cơn ác mộng, không phải từ những giấc mơ của anh. Anh dễ mắc cỡ, nói năng từ tốn, và là một người rộng lượng, rất ít khi phán xét người khác. Chúng tôi sống với nhau hai mươi năm, cùng vui đùa, cùng động não và làm việc chung với nhau.

Mario say mê nước Ý thời Phục hưng, và đặc biệt là gia đình Borgia. Anh ấy quả quyết họ là gia đình tội ác đầu tiên, với những cuộc phiêu lưu đầy phản trắc, lọc lừa hơn bất kì câu chuyện nào mà anh từng kể về Mafia. Anh ấy tin rằng các Giáo hoàng là những ông Trùm đầu tiên - và Giáo hoàng Alexander là ông Trùm vĩ đại nhất trong các ông Trùm.

Trong phần lớn những năm chúng tôi sống bên nhau, Mario luôn kể chuyện về nhà Borgia. Những cuộc phiêu lưu của họ vừa làm anh kinh ngạc lẫn thích thú, và anh còn viết lại một vài biến cố, tăng thêm tính đương đại cho chúng để lồng vào các cuốn sách về

http://tieulun.hopto.org

Mafia khác của anh.

Một trong những thú vui lớn nhất của Mario là du lịch, và chúng tôi vẫn thường cùng nhau hưởng thú vui đó. Sau khi tham quan Tòa thánh Vatican năm 1983 anh bị "hớp hồn" bởi cảnh quan, cảm nhận và ẩm thực của nước Ý, bị cuốn hút bởi lịch sử sôi động và lắm thăng trầm hưng phế của quốc gia này đến nỗi muốn viết một tiểu thuyết lịch sử về nó. Nhiều năm trước đây anh đã bắt đầu viết quyển sách về nhà Borgia, mặc dầu lúc đó anh xem đó chỉ là một câu chuyện gia đình nữa mà thôi. Mặc dầu trong thời gian đó, anh cũng viết nhiều quyển tiểu thuyết khác, song mỗi lần gặp khó khăn khi sáng tác, mỗi lần bí ý tưởng hay nản chí, anh lại đến với quyển sách về Borgia để tìm cảm hứng hay chỗ trú ẩn.

Một hôm, nằm dài trên chiếc trường kỉ, mắt đăm đăm nhìn lên trần nhà như thường lệ, anh bất chợt bảo tôi: "Anh ao ước có thể viết một quyển sách với tư liệu này và kiếm được một số tiền lớn".

"Sao anh không viết đi?" Tôi hỏi.

"Anh từng là một người cầm bút phải vất vả vật lộn với cơm áo gạo tiền mãi cho đến năm anh bốn mươi tám tuổi, em à. Anh đã viết hai quyển sách mà các tay điểm sách gọi là tác phẩm kinh điển, thế mà anh chỉ kiếm được có năm ngàn đô-la. Chỉ sau khi viết quyển Bố Già (The Godfather), anh mới có thể nuôi nổi gia đình. Anh đã phải sống trong cảnh bần hàn quá lâu nên không muốn mạo hiểm chọn một cách viết khác khi đã vào cái tuổi xế chiều này."

* * *

http://tieulun.hopto.org

Sau khi anh phải chịu cơn đau tim vào năm 1992, tôi hỏi lại anh. “Anh có còn quan tâm nhiều đến quyển sách về nhà Borgia không?”

“Anh còn phải viết hai quyển sách về Mafia trước đã, rồi sau đó anh mới thảnh thơi để nghĩ đến chuyện khác,” anh nói. “Vả chăng anh vẫn còn thích thú khám phá những nhân vật đó. Anh không chắc có sẵn sàng cho họ hóa thân và chuyển mình trên trang giấy hay chưa….”

Trong thời gian tại thành phố biển Malibu, anh dần hồi phục từ cuộc phẫu thuật tim, còn những khi thấy hơi khó ở hay muốn thay đổi không khí, anh lại đọc những quyển sách về thời Phục hưng ở Ý và đánh dấu những trang, những phần về nhà Borgia cho tôi đọc và để chúng tôi sẽ bàn luận sau đó.

Mario là một con người rất hóm hỉnh với cách nhìn sự việc vô cùng độc đáo. Một hôm, khi chúng tôi đang cùng làm việc trong phòng, anh nói, “Lucrezia là một cô gái tốt”.

Và tôi cười lớn. “Còn những người khác trong gia đình ấy?” tôi hỏi. “Họ là những kẻ đều giả, độc ác?

“Cesare là một người yêu nước muốn làm một người hùng. Alexander là một người cha tận tụy, một người đàn ông thực sự của gia đình,” anh nói. “Cũng như nhiều người khác, họ cũng từng làm những điều xấu, nhưng chuyện đó không làm cho họ thành người xấu.”

Ngày hôm đó, chúng tôi nói chuyện và cười đùa về họ suốt mấy giờ liền, và khuya hôm đó anh hoàn tất cảnh Cesare và Giáo hoàng tranh cãi nhau về chuyện chàng có nên làm hồng y hay không.

Trong thời gian này, mỗi lần Bert Fields đến, Mario luôn ra ngoài ăn cùng anh ấy. Bert không chỉ là một sử gia xuất sắc và một

http://tieulun.hopto.org

luật sư tài danh, nhưng còn là một trong những người bạn thân thiết nhất của Mario. Mỗi lần gặp nhau, cho dẫu là ở Bờ Đông hay Bờ Tây, cuộc nói chuyện trong bữa ăn tối hầu như lúc nào cũng xoay quanh những nhân vật nhà Borgia. Bert cũng phấn khích và hứng thú về quyền lực và sự phản bội thời Phục hưng như Mario.

"Khi nào thì các bạn cùng bắt tay vào cuốn sách về Borgia?" Bert luôn hỏi chuyện đó.

"Tôi vẫn đang tiến hành đấy chứ," Mario hỏi.

"Anh ấy đã viết rất nhiều chương của quyển sách ấy rồi," tôi bảo Bert.

Và Bert có vẻ hài lòng lắm.

Thời gian trôi qua, Mario thường gọi điện thường xuyên cho Bert để trao đổi những câu chuyện, đặt những câu hỏi và chia sẻ những nhận định. Mỗi lần kết thúc cuộc đối thoại với Bert, Mario và tôi sẽ nói về những người trong nhà Borgia, và anh lại nôn nóng viết thêm những câu chuyện liên quan đến gia đình này.

* * *

Năm 1995, một ngày nọ, sau khi bàn luận sôi nổi về bản chất tình yêu, các mối quan hệ và sự phản bội, tôi đưa ra đề nghị. "Em sẽ giúp anh hoàn thành cuốn sách về nhà Borgia. Chưa chết thì anh chưa cần người viết chung đâu," anh nói, mỉm cười với tôi.

"Được thôi, nhưng như vậy em sẽ làm gì với một quyển sách còn dang dở?" Tôi nói bằng giọng bình tĩnh.

Anh cười với tôi. "Thì em hoàn tất nó," anh nói.

http://tieulun.hopto.org

“Em không thể hoàn tất nó. Em không nhớ hết những gì anh đã chỉ cho em,” tôi nói, không thể nghĩ đến cảnh sống tiếp mà không có anh.

Anh vỗ vai tôi và nói, “Em có thể làm được mà. Em đã biết câu chuyện từ đầu đến cuối. Anh đã viết rất nhiều về nó và chúng ta đã nói về nó hàng bao năm rồi. Em có thể chỉ cần viết thêm những đoạn còn thiếu thôi.” Rồi anh vuốt má tôi, và nói, “thực sự anh đã nói cho em tất cả những gì anh biết.”

Hai tuần lễ trước khi mất, mặc dầu tim rất yếu, Mario vẫn hoàn toàn tỉnh táo. Ngày nọ, khi chúng tôi cùng ngồi trong văn phòng, anh cúi người xuống và rút ra một xấp dày bản thảo, viết bằng bút đánh dấu màu đỏ trên giấy kẻ màu vàng, từ đáy hộc bàn viết. Tôi nghĩ đó là bản thảo của quyển *Omerta* nhưng hóa ra không phải. “Đọc đi,” anh nói, và trao xấp bản thảo đó cho tôi.

Tôi vừa đọc vừa khóc. Đó là chương cuối của quyển sách về Borgia.

“Em hãy hoàn tất nó,” anh nói. “Hứa với anh đi.”

Và tôi đã thực hiện di nguyện của anh.

• Carol Gino

http://tieulun.hopto.org